

QUỶ CỔ NỮ
TÁC GIẢ CỦA KỶ ÁN ÁNH TRĂNG

TỜ ĐÔNG KỎ MÁU



Vụ án "Ngón tay khăn máu"

Hồ sâu đầy những bó xương chân thiếu ngón. Tờ đàn rất mảnh, ngoài gáy tiếng thanh thanh còn biết xiết đứt tay người. Những con chữ tượng hình bí ẩn, chứa đựng bao câu đố đau đầu. Ai là người cài ý nghĩa vào trò chơi ác độc? Ai tìm thấy thú vui từ hành động thăm sát con người?

SÁCH MỚI.NET - EBOOK



THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỎI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET

Giới thiệu

Trăng sáng nơi đầu núi

Cành lia cây rụng rơi

Chim hãi hùng im tiếng,

Bên cầu dấu xương phơi...

Lúa ngát hương mùa mới

Át đi mùi thây trôi

Ếch kêu đêm rộn rã

Không xua được chơi vơi.

Cách đây mấy trăm năm, dưới thời nhà Minh, ở một châu nọ liên tiếp xảy ra án mạng thế này. Các cô gái lần lượt mất tích, khi tìm được thi thể họ thì thấy cái xác nào cũng cụt mất một ngón tay. Một bộ khoái của Đông Xưởng dốc hết tâm huyết điều tra vụ án. Mấy chục năm trôi đi đều tốn công vô ích, đến một ngày nọ, sắp tới lúc rửa tay gác kiếm, đã quá tuyệt vọng, ông ta bèn thực hiện lần chót, bày một con mồi, giăng một cái bẫy, bẫy tên thủ phạm tới chặt tay giết người.

Hung thủ vẫn thoát. Con mồi bị giết. Bộ khoái nhất thời phần uất, ngất lịm đi. Khi tỉnh lại, như bị quỷ ám, ông ta lê bước đến hốc nhà, lôi ra một cái tráp vẫn giấu kín, mở ra. Giữa mùi mốc hôi lưu cữu nhiều năm, lẫn vào mùi thịt đang bắt đầu phân hủy. Giữa những khúc xương ngón tay đã trắng khô, là một ngón tay gân đây mới chặt.

Năm trăm năm sau, Giang Kinh lại nổi lên vụ án giết người hàng loạt có tên “ngón tay khăn máu”. Nhiều cô gái đáng thương bị mất tích, gia đình họ thoát tiên nhận được bưu kiện, bên trong nhúm ngón tay đã bị chặt của họ. Nhưng vài năm, thậm chí vài chục năm trôi đi, vẫn chưa phát hiện hoặc thấy xác họ bị trả lại. Một nghi phạm bị bắt. Lão khẳng định vụ án sẽ vẫn tiếp diễn, nhưng không cho biết chi tiết, chỉ khẳng định đòi gặp Na Lan. Và khi cô đến, lão đưa ra các câu đố khác nhau. Phải giải được loạt câu đố này, cô mới mong chặn được vụ án, tìm được xác

những người bị hại bao nhiêu năm qua. Na Lan mù mờ đi theo chỉ dẫn, mỗi khám phá lại đẩy cô lên một mức độ bất loạn và hiểm nguy mới, nhưng không bất loạn và hiểm nguy nào sánh được với kết cục chờ cô phía cuối chặng đường.

Là tập thứ ba trong series Hồ sơ tội ác, Tơ Đồng Rỏ Máu là một cao trào, một cục diện mới khẳng định bút lực hùng hậu của Quý Cổ Nữ. Trong tập này, người bí hiểm luôn theo dõi Na Lan từ Hồ tuyệt mệnh sang Tuyết đoạt hồn đã được hé lộ một phần trước bạn đọc. Nhưng bên cạnh người đó, còn ít nhất ba người bí hiểm nữa cũng tham gia vào trò theo dõi dai dẳng không thể chịu nổi ấy, phủ thêm lớp sương ngầu đục lên đất Giang Kinh vốn vẫn ẩn chứa vô vàn truyền thuyết và bảo tố của lòng người này.



Thông tin tác giả

Quý Cổ Nữ là bút danh chung của một cặp vợ chồng người Trung Quốc đang sống ở Mỹ. Vợ là Dư Dương kỹ sư thâm niên về phần mềm máy tính. Chồng là Dị Minh chuyên gia y học nổi danh. Mùa xuân năm 2004, hai người dùng tên thật, cùng xuất bản cuốn tiểu thuyết dài Mùa xuân trên dòng sông băng, được giới chuyên môn đánh giá cao.

Giữa năm 2004, bằng bút danh Quý Cổ Nữ, hai vợ chồng tung lên mạng một tiểu thuyết kinh dị nhan đề Kỳ án ánh trăng. Tác phẩm gây chấn động không ngờ, lời cuốn hàng triệu độc giả chỉ trong vòng vài ba tháng, đăng tải nửa chừng thì nhận được lời đề nghị xuất bản từ Nhà xuất bản Nhân Dân Thượng Hải.



Mục lục

[Chương 1: Ác Mộng](#)

[Chương 2: Viếng thăm ma quỷ](#)

[Chương 3: Ngón tay khăn máu](#)

[Chương 4: “Ngón tay khăn máu” tái xuất](#)

[Chương 5: Thương Hiệt](#)

[Chương 6: Lỡ sống yêu ma](#)

[Chương 7: Trò chơi và tội ác](#)

[Chương 8: Tiền sử tâm thần phân liệt](#)

[Chương 9: Kỳ nhân suy luận](#)

[Chương 10: Đến tìm đáp án, càng nhiều câu hỏi](#)

[Chương 11: Đất mọc tay](#)

[Chương 12: Hàn mai sợ rét](#)

[Chương 13: Một búng chết hai](#)

[Chương 14: Chử thứ hai](#)

[Chương 15: Rũ bỏ hồng trần](#)

[Chương 16: Truy tìm bí mật](#)

[Chương 17: Huyết tối xương khô](#)

[Chương 18: Thiếu mẫu xương ngón](#)

[Chương 19: Suy diễn](#)

[Chương 20: Nói đúng tim đen](#)



[Chương 21: Nhà họ Mễ](#)

[Chương 22: Ký sự lưu lạc](#)

[Chương 23: Khảo cổ, vạ lây](#)

[Chương 24: Ngày tàn sau vinh quang](#)

[Chương 25: Minh Phượng](#)

[Chương 26: Gặp lại Thuyết đoạt hồn](#)

[Chương 27: Tẩu hỏa nhập ma](#)

[Chương 28 : Mỹ nhân trong sách](#)

[Chương 29 : Dì Tư](#)

[Chương 30: Ác ma dai dẳng](#)

[Chương 31: Thi từ dẫn lối](#)

[Chương 32: Vô số thầy ma](#)

[Chương 33: Hương lan đầu còn](#)

[Chương 34: Cảm giác bị chôn sống](#)

[Chương 35: Huyết án triền miên](#)

[Chương 36: Rừng sâu tìm mộ](#)

[Chương 37: Tuyệt vọng hồi sinh](#)

[Chương 38: Điên rồi](#)

[Chương 39: Trót gặp ma quỷ](#)

[Chương 40: Hoa nhuộm màu máu](#)



Chương 1: Ác Mộng

Ngày 19 tháng Mười hai năm 2000.

Văn Nhược Phi công tác ở Sở Công nghiệp nhẹ, làm xong việc ra về. Mới 7 giờ rưỡi tối nhưng mùa đông ngắn ngày, khi xuống sân lấy xe đạp ra thì trời đã tối hẳn. Chẳng phải cô hằng hái xung phong làm muộn giờ thế này, mà là vì lãnh đạo tỉnh sắp xuống kiểm tra đột xuất, thực tập sinh như cô phải ra về sau tất cả mọi người. Lúc này bầu trời xám xịt, đèn đường mờ tối, cô ước gì mình đừng một thân một mình về Giang Kinh, cứ tìm một chỗ thực tập ở Thành Đô thì tốt biết mấy, ít ra hằng ngày còn được gặp bạn trai là Ba Du Sinh. Nếu trời xấu như hôm nay, chỉ cần phôn cho anh, anh sẽ phóng xe đến đón cô ngay.

Tất cả đều tại cô, ban đầu vừa nghe tin Giang Kinh có cơ quan nhận thực tập sinh là cô ghi danh rồi đến đây luôn, cứ như chạy trốn Thành Đô vậy. Thực ra chỉ cô mới biết đúng là cô muốn tránh xa Thành Đô. Điều bí mật này, ngay Ba Du Sinh cũng không hay.

Văn Nhược Phi sống trong ký túc xá Sở Công nghiệp nhẹ, cách văn phòng chừng hai mươi phút đạp xe. Khổ nỗi hôm nay cô vừa đạp được một quãng thì tuyết bắt đầu rơi, đường trơn làm cô loạng choạng suýt ngã mấy lần. Có lẽ vì quá chú ý đến mặt đường, Văn Nhược Phi không nhìn thấy một người trong bóng tối phía trước.

Xe văng sang bên, người thì ngã sóng soài.

Nghe vọng lại tiếng rên rỉ cố nén, dù đang ê ẩm cả lưng lẫn chân, Văn Nhược Phi vẫn cắn răng đứng lên tiến về phía đó. Cô biết xe mình đã đâm người ta, chỉ mong sao hậu quả không đến nỗi bi đát.

Nhưng tình hình nghiêm trọng ngoài sức tưởng tượng của cô. Đoạn đường này không rộng, xưa nay cũng chẳng tấp nập gì cho lắm, đèn đường trợ khác phía xa, ánh sáng không thể xuyên qua màn tuyết đang rơi, xung quanh vắng người qua lại. Văn Nhược Phi lờ mờ trông thấy một khối đen nằm lù lù giữa đường, chưa xác định được có phải hình người hay không. Cô bước lại gần. Trên nền đường phủ trắng tuyết có một vệt máu đang loang dần.

Cô rùng mình, suýt buột miệng kêu lên. Chỉ bị xe đạp đâm phải, sao có thể chảy nhiều máu thế này?

Dưới ánh đèn nhợt nhạt, cuối cùng Văn Nhược Phi cũng đã nhìn rõ, trên mặt đất là một xác người không đầu!

Vô lý! Xác không đầu sao có thể rên rỉ?

Cô hét lên kêu cứu nhưng đã muộn, một chiếc găng tay từ đằng sau thò lên, bịt chặt miệng cô.

Văn Nhược Phi tỉnh lại trong cơn đau dữ dội. Đây là đâu?

Cô không nhận ra, chỉ biết đây không phải là nơi chốn đàng hoàng sáng sủa. Gió lạnh hun hút, một ngọn đèn nhỏ bằng hạt đậu rơi vào ngọn nguồn cơn đau kinh khủng của cô.

Bàn tay.

Dù là mơ hay tưởng tượng, thì cô vẫn nhớ ra rằng mình đã thoáng thấy ánh thép loáng lên.

Và ánh máu.

Ngón trở bàn tay phải của cô đã bị chặt cụt.

Văn Nhược Phi rú lên xé ruột, nhưng tiếng kêu tắc nghẽn bởi chiếc khăn nhồi trong mồm, biến thành âm thanh ú ớ nơi cổ họng. Hai tay bị trói chặt, hai chân cũng không thể nhúc nhích. Cô cúi nhìn và lại kinh hãi rú không thành tiếng, hai chân cô đã bị chôn dưới đất!

Những tảng đất lớn đang từ phía trên hất xuống tới tấp bên chân cô.

Một giọng cười vang lên, nghe như phát ra từ lòng đất sâu, như hàng ngàn mũi kim li ti cày qua làn da mịn màng của cô, hết vòng này đến vòng khác, như con mãng xà quần riết da thịt cô.

“Tại sao cô lại bỏ Thành Đô?” Tiếng cười ngừng lại, thay vào đó là câu lục vấn bằng cái giọng ra vẻ quan tâm. “Tại sao vừa nghe nói ở Giang Kinh xa lắc xa lơ này có nơi cho thực tập, cô đã vội vàng xin đi ngay? Tại sao ngay người bạn trai mà cô định gửi gắm cuộc đời cũng không khuyên can nôi cô?”

Văn Nhược Phi muốn nói, anh không hiểu đâu, không ai hiểu được, cả Ba Du Sinh cũng thế... Nhưng cô không thốt nên lời, không chỉ vì miệng bị nhét khăn mà còn vì tức ngực, không thể nào phát ra âm thanh. Chẳng mấy chốc, đất bùn tanh tươi đã ngập đến ngực cô.

Một bàn tay đi găng da đen thò tới, nắm khăn mặt rút ra khỏi miệng Văn Nhược Phi. Theo bản năng, cô liền rú lên thảm thiết. Cô đã kêu được thành tiếng! Hòa vào tiếng kêu kinh hãi của cô là một giọng cười ghê rợn, là thứ âm thanh khàn đục ma quỷ cũng phải choáng váng...

Nếu chuông di động không vang lên giữa đêm khuya thì có lẽ giấc mơ tàn khốc nửa thực nửa hư này vẫn còn kéo dài cũng nên. Người yêu anh mất tích đã được mười ba năm, nhưng Ba Du Sinh rất hiểu tại sao gần đây mình thường xuyên gặp cơn ác mộng này.

Anh vươn tay với chiếc di động đặt ở tủ đầu giường, bàn tay nhóp nhép vì mồ hôi toát ra trong cơn mơ. Đồng hồ trên di động báo 4 giờ 6 phút sáng. Ba Du Sinh là đội trưởng Đội Trinh sát Hình sự kiêm tổ trưởng Tổ Trọng án Sở Công an thành phố Giang Kinh. Chắc chỉ có anh mới đặt chuông di động ở mức lớn nhất trong khi ngủ, và cũng chỉ có anh mới không bực mình khó chịu bởi những cú phôn khiến người ta choàng tỉnh thể này.

Ra khỏi cơn ác mộng ấy cũng tốt.

Anh cầm di động lên, “Tôi nghe đây”. Im lặng nghe đầu kia nói xong, mồ hôi túa ra càng nhiều.

Chuyện anh lo lắng nhất đã xảy ra.

Trực ban ở Đội Trinh sát Hình sự gọi điện báo cáo, một cô gái 23 tuổi tên là Hàn Tây, đóng quầy thời trang của mình xong không thấy trở về nhà. Người bạn trai sống chung tên là Thẩm Đại Hồ không sao liên lạc được với cô.

“Liên lạc cuối cùng với cô ta, là lúc nào?” Giọng Ba Du Sinh rất tỉnh táo, trầm tĩnh.

“Hai người ấy nhắn tin cho nhau cách đây chừng năm tiếng đồng hồ. Kể từ lúc đó không ai liên lạc được với Hàn Tây.”

Năm tiếng đồng hồ mất liên lạc với một ai đó thì chưa thể coi là mất tích, không lập hồ sơ được, dĩ nhiên Ba Du Sinh biết điều này, anh hỏi, “Cậu nói vậy, tức là đã có chứng cứ?”

Hàn Tây không về nhà đúng giờ như mọi hôm, thoát đầu Thẩm Đại Hồ chẳng lo lắng gì, vì còn chưa ra khỏi dư âm của những tin nhắn tình tứ giữa anh và cô, mặt khác, anh biết tình yêu của Hàn Tây đối với anh sâu đậm, cô không thể bỏ anh mà đi chẳng lời từ biệt. Chắc là lúc sắp đóng cửa hàng thì bỗng có khách vào, cô phải tiếp họ một lúc. Khi đi làm, Hàn Tây ăn mặc

rực rỡ gọi cảm, nhưng đó là vì yêu cầu của công việc, chứ cô không thể và cũng không đủ gan dạn dúi với một gã nào đó.

Hai tiếng đồng hồ trôi qua rất nhanh, Thẩm Đại Hồ bắt đầu sốt ruột, anh liên tục nhắn tin cho Hàn Tây nhưng không thấy trả lời; gọi điện thì tắt máy. Anh rời căn hộ chung xinh xắn của họ, ra cổng chính của khu nhà, đi đi lại lại. Chuyến xe buýt cuối cùng đã chạy qua cách đây hơn một giờ. Anh đốt liền hai điếu thuốc lá. Vài chiếc taxi đỗ rồi đi, vẫn không thấy bóng dáng Hàn Tây. Anh hiểu rằng đã xảy ra chuyện bất thường.

Anh lại quay về nhà. Anh nhớ rằng Hàn Tây có cuốn sổ tay các thông tin lật vặt, trong đó có số điện thoại của ông chủ và vài cô bạn đồng nghiệp, anh sẽ lần lượt gọi cho từng người. Nếu không có kết quả, anh sẽ phóng xe máy đến cửa hàng cô làm. Nếu cửa hàng đã đóng cửa... thì thế nào đây? Anh nghĩ đến vận đen của mình, một tên khốn nào nằng mạt Hàn Tây của anh, và cô đã đi với hắn. Thẩm Đại Hồ này không đời nào chấp nhận sự phản bội, Hàn Tây hiểu rõ điều đó hơn bất cứ ai.

Lúc lấy chìa khóa để mở cửa nhà, Thẩm Đại Hồ nhìn thấy ngay cái ví đầm xinh xắn treo ở tay nắm cửa, đó là cái ví nhãn hiệu danh tiếng Hermès của Pháp mà anh tặng Hàn Tây nhân ngày sinh nhật cô năm ngoái. Anh mỉm cười, biết Hàn Tây không bao giờ làm chuyện đại dột kia mà! Nhưng anh lập tức kinh ngạc, vì sao cô lại treo cái ví ở cửa?

Thẩm Đại Hồ cầm ví lên, mở khóa cửa, bật đèn, giọng anh hết sức dịu dàng, “Hàn Tây, sao về muộn mà cũng không gọi cho anh một câu? Muộn quá, có biết anh sốt ruột đến thế nào không?”

Không thấy trả lời.

“Tây Tây!” Giọng anh hơi xẵng. “Đừng đùa nữa! Dù im lặng là vàng thật thì cũng không có giá trị gì với anh!”

Vẫn không một âm thanh.

Căn hộ bé tẹo này đâu đủ chỗ chơi trốn tìm? Anh nhanh chóng nhận ra Hàn Tây không ở trong nhà. Nhưng tại sao cái ví của cô lại treo ở cửa?

Thẩm Đại hồ đứng nghệt ra một lúc. Lẽ nào cô đã bỏ anh mà đi thật? Và, để thể hiện quan hệ hoàn toàn chấm hết, cô trả lại anh cả món quà “quý giá” mà anh đã tặng? Lửa giận trào lên tận cổ, tay nắm chặt, anh muốn đâm vào mặt ai đó, anh muốn nghe thấy tiếng rạn ở sống mũi, tiếng hàm răng va vào nhau... nhưng lúc này trước mặt anh chỉ là căn phòng trống trải. Anh ném mạnh cái ví đâm xuống đất.

Ví đang mở nên các thứ bên trong văng tóe ra sàn, trong đó có cả chiếc iPhone hàng nhái mà anh tặng Hàn Tây. Thẩm Đại Hồ sinh nghi, khó mà tưởng tượng Hàn Tây có thể rời xa chiếc di động yêu thích. Nếu cô bỏ đi với gã nào đó mà lại không cầm theo điện thoại thì càng bất tiện. Thẩm Đại Hồ nhặt iPhone lên, nghĩ rằng nếu xem danh sách cuộc gọi thì có thể tìm ra manh mối. Anh kiểm tra di động của cô hầu như hàng ngày, ngoài các tin nhắn quảng cáo lừa đảo ra, anh chưa từng thấy có số máy nào đáng nghi, nếu Hàn Tây bỏ đi với trai thật thì phải công nhận rằng cô giấu giếm rất “có nghề”. Lần này cũng không ngoại lệ, trong vài giờ vừa qua chỉ có mấy tin nhắn do chính anh gửi đến máy của cô.

Ánh mắt anh bị thu hút bởi một cái hộp nho nhỏ màu xanh nằm gần đó, “Bao cao su, sản xuất từ cao su thiên nhiên 100%, nhãn hiệu Durex. Anh quốc sản xuất”. Tay anh run run cầm cái hộp lên. Mẹ kiếp, bao cao su này rất đắt, đâu có rẻ như hàng rơm!

Thẩm Đại Hồ bỗng cảm thấy hộp bao cao su trong tay nặng khác thường. Tạm gác nỗi uất hận mới trỗi dậy sang một bên, anh mở nắp cái hộp đèn đẹt, rút ra một mảnh vải trắng to bằng bàn tay, chất liệu hơi cứng, gần giống vải bò. Anh nhớ rằng hình như hôm nay Hàn Tây mặc chiếc quần bò màu trắng đi làm.

Anh nhìn kỹ mảnh vải bò trắng. Chẳng thành hình thù gì, giống như là lấy kéo cắt bừa ra. Anh lật mặt sau mảnh vải, bỗng sừng sốt, trên mảnh vải trắng tinh có một vết máu đỏ tươi.

Cái hộp Durex bỗng như nặng hơn, anh thọc ngón tay vào nhưng lập tức rút ra như bị điện giật, cái hộp rơi xuống đất. Một ngón tay nhột nhạt văng ra.

“Là ngón tay của Hàn Tây à?” Ba Du Sinh đã mặc xong chiếc áo gió.

“Phòng kỹ thuật và phòng thí nghiệm đã bắt tay vào để xác định. Gã Thẩm Đại Hồ khẳng khẳng cho rằng đó là ngón tay của Hàn Tây, vì móng tay sơn hoa mai trên nền đỏ son, cuối tuần trước cô ta vừa đi hiệu vẽ lại.”

“Mẽ Trị Văn dậy chưa?”

Đầu dây bên kia hơi chần chừ, Ba Du Sinh bỗng linh cảm điều chẳng lành. Theo linh cảm này, thường là các hậu quả khó mà chấp nhận nổi.

Nghe đầu dây bên kia trả lời xong, mồ hôi từ trán Ba Du Sinh đã chảy xuống tận mắt, cay xè. Mẽ Trị Văn, nghi phạm quan trọng đang bị giám sát, đã biến mất ngay trước mũi cảnh sát.

Nếu lúc này bạn bè hoặc người thân của anh xuất hiện, họ sẽ nhìn thấy một Ba Du Sinh khác hẳn bình thường, nói cách khác là, họ sẽ nhìn thấy một người hao hao Ba Du Sinh nhưng nhột nhạt, đầy vẻ mệt nhọc thậm chí già nua.

“Đội trưởng?” Anh cảnh sát trực ban chưa bao giờ thấy sếp im lặng lâu đến thế.

“Lập tức truyền lệnh tổng động viên cảnh sát các khu quận, huyện, thành phố hiệp đồng truy bắt. Tôi sẽ đến ngay?” Ba Du Sinh cố trấn tĩnh. Anh tắt

máy, nhanh chóng mặc cảnh phục, rồi mở di động xem danh sách các cuộc gọi. Anh bắt đầu thấy hối hận, lẽ ra không nên để cho Na Lan tham gia vụ án.

Nhưng cũng đúng lúc này linh cảm của anh càng mạnh mẽ, biết đâu, chỉ cô ấy mới có thể khiến cho bi kịch nhanh chóng kết thúc.

Hoặc khiến bi kịch càng thâm hơn.

Nhưng không còn lựa chọn nào khác, anh bấm số gọi cho Na Lan. Sau ba hồi chuông reo, đầu bên kia truyền đến một giọng nữ hơi ngái ngủ, “Anh Ba Du Sinh?”

“Na Lan, tôi do dự mãi, không biết có nên để cô tham gia vụ này không... nhưng chẳng còn cách nào khác... vụ án ‘ngón tay khăn máu’ lại xảy ra, chúng ta lại có một nạn nhân nữa.”

Chương 2: Viếng thăm ma quỷ

Mười ba hôm trước.

Qua khe mảnh mảnh cửa sổ, anh thoáng nhìn đã nhận ra Na Lan, đang băng qua làn mưa bụi giăng giăng.

Trên con đường rộng rãi trước khu điều trị nội trú, người qua lại như mắc cửi, rất đông bác sĩ, y tá và người nhà vào thăm bệnh nhân, ai nấy giương ô màu đen, màu ghi, màu xanh... nhưng anh nhận ra Na Lan ngay!

Với mỹ nữ, khuôn mặt và vóc dáng chỉ là hình ảnh hai chiều, chính phong độ và khí chất mới là nét đặc sắc khiến họ trở thành báu vật lập thể

đa chiều.

Nhờ nhạy cảm với khí chất của Na Lan, nên Ba Du Sinh đỡ được bao nhiêu mệt mỏi vất vả trong việc tìm cô giữa đám đông. Thiếu nữ thời nay cho rằng mình mặc áo mỏng hai dây, hở trên hở dưới hở lưng thì sẽ rất bắt mắt; đúng thế thật, không ai nghi ngờ gì, nó rất bắt mắt đàn ông nhưng đó chỉ là sức hút ở tầm thấp mang tính bản năng động vật, sự hấp dẫn mong manh ấy sẽ chỉ thoáng qua rồi tan nhanh.

Trình độ và hiểu biết của Ba Du Sinh đã vượt trên mặt bằng thẩm mỹ của “số đông”. Cũng đừng hiểu lầm ánh mắt ngưỡng mộ của anh khi nhìn Na Lan là sự thèm khát trối dậy. Không còn bông bột như thời trai trẻ nữa, anh đang đẩy mình bệnh tật và chẳng biết lúc nào sẽ bị ông trời “gọi đi”; anh chỉ muốn hoàn thành tâm nguyện sau cùng, biểu diễn một lần cuối, để lại ấn tượng sâu sắc cho thế giới này.

Sau đó, hạ màn, rời sân khấu.

Cho nên lần trình diễn này anh không được phép đọc nhầm một lời thoại hay làm nhầm một động tác nào. Cũng may vì Ba Du Sinh xưa nay luôn theo đuổi sự hoàn mỹ cho nên sự tự tin của anh là có căn cứ, anh dường như đã nghe thấy tiếng vỗ tay nhiệt liệt của khán giả.

Đúng giờ, Na Lan bước vào khu buồng bệnh. Tất cả đều diễn ra như sắp đặt của anh.

Bệnh viện Phổ Nhân nằm ngay trung tâm thành phố, là một trong những bệnh viện hàng đầu trực thuộc Đại học Y khoa Số 2 Giang Kinh, khu buồng bệnh vừa được trùng tu năm kia, có mái vòm cong cong, thảm sàn và giấy dán tường dùng màu ấm áp, giúp bệnh nhân giảm bớt cảm giác nặng nề. Bên ngoài khu nhà, cuộc chiến giữa gió lạnh và khí ẩm chưa phân thắng bại; nhưng trong nhà, nhờ hệ thống sưởi nên mùa xuân nhân tạo vẫn đang ngự trị..

Thế mà khi bước vào khu buồng bệnh, Na Lan vẫn hơi rùng mình.

Có phải do tác động tâm lý không?

Na Lan là nghiên cứu sinh Khoa Tâm lý Đại học Giang Kinh, chính cô đã trải nghiệm và khám phá ra vụ án “năm xác chết”, vụ hung sát bằng ma túy trong khu nhà tuyết miền đông bắc^[1], cô đã vận dụng hết mọi khả năng mà mình có, sau đó nhà trường và cảnh sát cùng ép cô chấp nhận mấy lần phỏng vấn. Nhà trường muốn xây dựng hình ảnh một trí thức trẻ tiêu biểu, cảnh sát thì muốn xây dựng hình ảnh một công dân tốt dũng cảm cộng tác với cảnh sát. Na Lan đã trả lời phóng viên nhiều lần, rằng tôi không phải đóa hồng bằng thép hay không biết sợ là gì; trái lại, cô rất sợ xem phim kinh dị, cô cực ghét ra đường một mình ban đêm.

*[1] Đã được miêu tả lần lượt trong **Hồ tuyết mệnh** và **Tuyết đoạt hồn**.*

Lần đầu Na Lan tiếp xúc với tội ác là bảy năm về trước, khi cha cô bị hại. Kể từ lúc tận mắt nhìn thấy thi thể của cha, cảm giác sợ hãi luôn ám ảnh thậm chí bám riết lấy cô. Nhưng cảm giác sợ hãi cũng rèn luyện bồi đắp cho cô khả năng quan sát nhạy cảm đối với sự vật và con người.

Hôm nay cô lại nắm tay nỗi sợ hãi, nắm tay “người bạn cũ” vẫn sáng chiều đeo bám ấy.

Nguồn cơn của nỗi sợ hãi nằm ngay trong khu buồng bệnh đang cố trở nên đầm ấm này.

Hiện đang là lúc vào thăm bệnh nhân tấp nập nhất, thang máy khá chật, có ba y tá hộ lý và năm sáu người nhà bệnh nhân mà vẻ mặt của họ nặng nề hơn cả trời mưa gió; đứng trước bệnh tật, họ phải chịu đựng tổn thất về sức khỏe, thời giờ, tiền bạc thậm chí cả người thân của mình.

Na Lan hiểu hơn ai hết cảm giác bị mất người thân. Người cha thân yêu của cô sớm ra đi ở tuổi tráng niên, bạn trai mối tình đầu của cô vui thay

trong núi tuyết. Vết thương lòng của cô không những không lành mà ngày càng nhức nhối không biết khi nào mới nguôi.

Nguồn ebooks: <http://www.luv-ebook.com>

Cửa thang máy mở, tầng thứ 11. Trong vòng mấy phút mà như đã trải đủ mấy mùa nóng lạnh, Na Lan nhanh chóng gạt bỏ những ý nghĩ rối bời, mỉm cười, đưa tay chào Ba Du Sinh đang đứng ở hành lang đón cô.

“Áy náy quá, hôm qua anh giao cho cô cả đống bài tập.” Ba Du Sinh nói. “Cô luôn là học trò giỏi, chắc cô đã xem hết rồi?”

Ba Du Sinh thông minh, từng trải, nhiều chất thư sinh hơn là viên chức cảnh sát, là một trong những nguyên nhân khiến cô thích giao thiệp với anh. Cô mỉm cười, “Bài tập ở tổ trọng án của thầy Ba Du Sinh, em đâu dám lơ là? Nhưng em vẫn còn mấy vấn đề nhỏ muốn hỏi thêm.” Ba Du Sinh là một trong những người hướng dẫn luận văn tốt nghiệp cho Na Lan, mỗi lần gặp anh, cô cũng hay gọi là “thầy”.

Không hiểu tại sao hôm nay vẻ mặt anh nặng nề khác hẳn mọi ngày, thậm chí nét lo âu hiện lên rất rõ. Anh gật đầu nói, “Ta cứ vào gặp lão đã. Có vấn đề gì cô đề đây hỏi anh sau.”

Cả hai dừng chân trước căn phòng thuộc khu vực theo dõi bệnh nhân nặng. Tuy dành riêng cho bệnh nhân không còn khả năng chữa trị nữa nhưng cơ sở vật chất vẫn y hệt như các khu vực khác, vẫn giữ gam màu ấm, sáng sủa, tường dán giấy màu xanh da trời, treo những bức tranh sơn thủy êm đềm nhẹ nhõm, ánh sáng đầy đủ mà không chói mắt.

Ba Du Sinh nhìn qua cửa kính, nói, “Lão ấy kia, giường giữa.”

Trên cái giường trắng là một ông già vóc người khô héo đang nằm, cái chụp thở ô xi gắn vào mũi là sợi dây cuối cùng duy trì sự sống của ông ta.

Na Lan nói nhỏ, “Thoáng nhìn, em đã có được câu trả lời đầu tiên.”

“Thế à?”

“Em vốn định đến để xác định bệnh nặng đến mức nào và có đủ tiêu chuẩn để được ra bệnh viện dân sự điều trị không, nhưng dù không có chuyên môn y khoa em cũng nhận ra rằng bệnh tình của ông ta đã rất nguy kịch.” Na Lan nói.

Ba Du Sinh, “U não, bệnh động mạch vành khá nặng, tắc nghẽn động mạch phổi, bệnh liệt rung Pac-kin-son, tiểu đường... đủ cả...”

“Và tâm thần phân liệt nặng nữa.”

“Ừ nhỉ, trước mặt cô, anh không dám múa rìu qua mắt thợ, suýt nữa quên bémng điều đó! Bị ngân áy bệnh nặng, xét đến vấn đề nhân quyền và nhân đạo, đều nên được đưa ra điều trị ở bệnh viện dân sự...”

“... dù rằng phạm tội cưỡng dâm và giết người bất thành!” Na Lan thở dòn khi nhìn cẳng tay gầy đét như que củi thò ra ngoài chẵn. “Có điều, với tội phạm nguy hiểm, hình như pháp luật kiểm soát rất chặt việc điều trị dân sự.”

Ba Du Sinh gật đầu, “Nhưng lão ốm quá nặng, bệnh viện nhà tù không đủ điều kiện chữa chạy thì lão phải được chuyển ra ngoài. Để đảm bảo, bên anh đã xin phép tòa án, đồng thời tổ chức giám sát lão một cách thỏa đáng. Tình trạng như lúc này, lão rất ít có khả năng gây ra mối nguy gì. Các bác sĩ cũng đều nhận định rằng sự sống của lão chỉ có thể tính từng ngày.”

“Bệnh nặng như vậy mà còn hứng thú chuyện phiếm với em à!” Na Lan hiém khi dùng giọng châm biếm thế này, nhất là trước mặt Ba Du Sinh. Nhưng chẳng biết hôm nay cô bị rơi vào từ trường kỳ quái nào mà không giữ được khả năng tự kiểm soát. Hay là, phạm nhân đang nằm chờ bảo lãnh kia chính là một nguyên nhân?

“Lão nằng nặc đòi gặp cô.”

“Vì liên quan đến vụ án ‘ngón tay khăn máu’?” Na Lan bỗng cảm thấy nói ra mấy chữ “ngón tay khăn máu” nghe thật cải lương, mà cũng thật ghê rợn.

Ba Du Sinh hơi do dự, gật đầu, “Ít ra thì... chính lão đã gọi như thế.”

Chương 3: Ngón tay khăn máu

Ông già nằm trên giường bệnh là một bệnh nhân tâm thần phân liệt phạm tội hiếp dâm, đòi gặp đích danh Na Lan, nói là muốn tiết lộ một bí mật gây chấn động Giang Kinh thậm chí toàn quốc.

Sự thật này chắc chắn sẽ trở thành một dòng status được lan truyền rộng khắp trên weibo^[1].

[1] Mạng xã hội phổ biến ở Trung Quốc.

Sự thật về vụ án “Ngón tay khăn máu”!

Trong ba mươi năm qua, ở Giang Kinh đã xảy ra một loạt vụ án phụ nữ mất tích, các vụ việc cách nhau một hai năm hoặc vài năm. Tính đến nay, đã có ít nhất mười phụ nữ là nạn nhân của dạng vụ án này. Giang Kinh là thành phố lớn, dân số cả chục triệu người, không hiếm các vụ mất tích, nhưng loạt vụ án mất tích này có chung một đặc điểm.

Đặc điểm khủng khiếp.

Một ngày mùa xuân năm 1980, có một công chức bình thường đang sốt ruột sốt gan vì chờ đợi, mong mỗi một điều thần kỳ rằng cô em gái Nghệ Phụng Anh đã mất tích một tuần sẽ trở về nhà. Nhưng chỉ thấy xuất hiện một chiếc xe đạp đưa thư cùng một bưu kiện nhỏ. Bao bì không ghi họ tên địa chỉ người gửi. Bên trong là một hộp giấy, trong hộp giấy là một chiếc khăn tay màu trắng, góc khăn có ghi tên Nghệ Phụng Anh do chính cô thêu.

Giữa khăn là một vết đỏ thẫm.

Mở khăn ra, một ngón tay trắng nhợt!

Không lâu sau đó, công an xác định rằng vết đỏ ở khăn là máu của Nghệ Phụng Anh, ngón tay ấy cũng là của cô.

Những người cư trú lâu năm tại Giang Kinh vẫn nhớ, trong những năm tháng yên bình ấy, vụ án Nghệ Phụng Anh mất tích đã khiến bao người xót xa, đã trở thành đề tài bàn tán ở khắp nơi. Có một thời gian các cô gái trẻ không dám ra khỏi nhà buổi tối. Bấy giờ, một tờ báo chuyên viết về đời thường tên là *Tin chiều Tân Giang* liên tiếp đăng tin bài về vụ án này, cộng thêm các phim kinh dị, trinh thám chiếu rạp cùng thời như *Vụ mưu sát số 405* hay *Mây mù trên đỉnh Thần Nữ*, khiến âm thanh rùng rợn của cái ác như thấm qua mặt báo mà tác động vào thần kinh của mọi người.

Hung thủ có thể là ai? Hồi đó người ta đoán già đoán non, có thể là bọn đặc vụ Mỹ-Tướng vẫn nằm vùng ở đại lục từ ba mươi năm qua, có thể là tay chân của “bè lũ bốn tên” hoặc bọn xã hội đen Hồng Kông... Một suy đoán có vẻ thực tế hơn là, một gã trai trẻ nào đó cùng làm ở xưởng dệt với Nghệ Phụng Anh đã yêu cô nhưng bị cô từ chối.

Nhưng dù hung thủ là ai, là nam hay nữ, thì cũng đã ản thân rất giỏi, vì hẳn vẫn là một câu đố không lời đáp, tung tích Nghệ Phụng Anh vẫn mịt mù.

Truyền thông và dân chúng đều chỉ có trí nhớ ngắn hạn, nhất là trong thời đại xã hội đang phát triển rầm rộ, ai cũng tất bật với vô vàn thay đổi từng ngày. Vài ba năm sau, họ đã dần quên khuôn mặt xinh xắn hiền hòa của Nghệ Phương Anh.

Thế rồi ba năm sau, một buổi tối mùa hè, Mã Vân bỗng nhiên mất tích.

Mã Vân là cô giáo tiểu học mới vào nghề một năm. Vào buổi tối mùa hè bất hạnh ấy, khi Giang Kinh đang phải chịu cái nóng ghê gớm chưa từng thấy suốt nhiều năm qua, Mã Vân và mấy cô bạn ra bờ sông Thanh An hóng mát, nghịch nước... giống hàng trăm người dân khác của thành phố. Đùa nghịch mãi, rồi nóng bức, Mã Vân xung phong lên đê mua kem về cho mọi người, nào ngờ cô ra đi không bao giờ trở lại.

Người đầu tiên liên hệ hai vụ Nghệ Phương Anh và Mã Vân với nhau là Trần Ngọc Đông, một công an ở khu Văn Viên. Anh công an trẻ tuổi thường được gọi là “chú em” này trước đó đã từng tham gia điều tra vụ Nghệ Phương Anh. Khi phân lớn đồng nghiệp cho rằng Mã Vân là vụ án riêng rẽ thì Trần Ngọc Đông đã lờ mờ nhận ra sự liên quan giữa hai vụ mất tích cách nhau ba năm này, anh bèn báo cáo lãnh đạo về sự suy đoán mạnh dạn của mình, nhưng lại phải nghe một cuộc “trao đổi” sâu sắc và tình cảm, “Vụ Nghệ Phương Anh chưa phá được không phải là lỗi của chú em. Trước giờ thời nào chẳng có những vụ bé tắc không thể đóng hồ sơ, chú khỏi cần canh cánh bên lòng hay ngờ vực nhiều như thế. Huống chi, vụ Mã Vân do công an Tân Giang phụ trách, chúng ta chỉ phối hợp tìm kiếm, thu thập tin tức do quần chúng báo lên, còn việc trinh sát cụ thể thì Văn Viên chúng ta không thể nhúng tay vào.” Đúng là thế, Mã Vân cư trú ở Tân Giang, Trần Ngọc Đông không có cơ hội tham gia vào vụ này. Về đến ký túc xá, anh mở cuốn sổ “Ghi chép công tác” ra viết một câu, “Mình có linh cảm rằng chẳng mấy chốc dự đoán của mình sẽ được chứng minh là đúng.”

Thật không may, linh cảm của Trần Ngọc Đông hoàn toàn chính xác. Mã Vân mất tích đến ngày thứ năm thì một bưu kiện được gửi về gia đình đang nóng lòng như lửa đốt của cô.

Đó là một cái hộp giấy, bên ngoài chỉ ghi họ tên địa chỉ người nhận, không ghi bất cứ thông tin gì về người gửi.

Dù cảnh sát đã dẫn tình hình thế nào cũng phải trình báo ngay, cha Mã Vân vẫn quên băng, ông hấp tấp mở luôn cái hộp, kêu to một tiếng rồi ngã lăn ra.

Mẹ Mã Vân đi chợ vắng, một bác hàng xóm đã về hưu nghe tiếng kêu bèn chạy vội sang đỡ ông dậy. Ông Mã chưa bắt tỉnh, mà chỉ bị sốc do huyết áp cao, ông nắm tay bác hàng xóm nói, “Mau báo cảnh sát... cái hộp kia... bác đừng nhìn nó... và đừng kể cho nhà tôi biết...”

Bác hàng xóm bèn gọi người, rồi tìm tổ trưởng dân phố, cảnh sát khu vực... tuy nhiên bác vẫn không quên nhìn trộm vào cái hộp bí ẩn kia. Loài người là loài động vật tiến hóa không ngừng nhờ biết tò mò, dù rằng trong đại đa số trường hợp tò mò xong họ đều hối hận.

Bác già vừa tốt bụng lại vừa tò mò ấy nhìn vào hộp giấy. Chỉ nhìn một tích tắc mà ác mộng đeo bám bác suốt hơn hai mươi năm, đến tận khi bác qua đời.

Một cái khăn tay màu lục nhạt.

Một vết đỏ sẫm trên cái khăn.

Bên cạnh nó là một ngón tay trắng nhợt.

Công an thành phố thành lập tổ chuyên án, do một trong các phó giám đốc sở trực tiếp chỉ huy. Họ tổ chức trinh sát, phục kích suốt ngày đêm. Trần Ngọc Đống, vì có chút ít kinh nghiệm và bài học từ vụ Nghệ Phương Anh, nên được công an Văn Viên đề cử tham gia tổ. Tổ chuyên án tìm kiếm kiểu cuốn chiếu, rà soát gần như từng mét vuông suốt dải bờ sông hiện trường, nhưng không tìm thấy bất cứ manh mối nào về Mã Vân.

Cô có còn trên đời này không, hay đã biến thành một cái xác?

Tại sao hung thủ phải gửi về nhà chiếc khăn tay của người bị hại? Tại sao hắn lại chặt một ngón tay của cô?

Hai vụ án có do cùng một hung thủ gây ra không?

Hung thủ không để lại dù là một vết tích. Hắn là sát thủ “chuyên nghiệp” trong truyền thuyết chăng? Nghe chừng là chuyện chỉ xuất hiện trong phim xã hội đen do các lò sản xuất băng đĩa chui làm ra, chứ ở Giang Kinh thì chưa từng nghe nói đến. Tại sao lại giở thủ đoạn gây án chuyên nghiệp với hai cô gái rất bình thường? Hung thủ và nạn nhân có quan hệ gì? Hắn là một kẻ tâm thần cuồng sát ngẫu nhiên, hay là kẻ gây án có chủ đích có mục tiêu?

Những câu hỏi đại loại như thế đều được ghi trong cuốn sổ tay của Trần Ngọc Đông, anh viết kín đặc bốn trang giấy. Và vẫn còn rất nhiều câu hỏi anh chưa viết vào đây.

Cảnh sát thành phố Giang Kinh đã dốc toàn bộ lực lượng và tâm trí nhưng kết quả vẫn như vụ án Nghệ Phương Anh, không thể đóng hồ sơ. Mã Vân cũng như Nghệ Phương Anh đã biến mất khỏi thế giới này.

Trần Ngọc Đông vừa ngao ngán vừa phẫn nộ, mất ngủ liên mấy đêm, anh viết vào sổ tay, “Vụ án còn lâu mới dừng ở đây được. Tôi sẽ dốc hết sức lực đời mình để lôi tên hung thủ ác ma ra trước ánh sáng công lý.”

Thật không may, một lần nữa dự đoán của Trần Ngọc Đông lại đúng.

Chưa đầy hai năm sau, mùa xuân năm 1985, một cô gái tên là Tiết Hồng Yến mất tích. Lại một cái hộp giấy, một khăn tay dính máu, và một ngón tay trắng nhợt khiến người ta khiếp đảm.

Vụ án lại làm chấn động Giang Kinh, lại đẩy ảnh hưởng của tờ *Tin chiều Tân Giang* lên một tầm cao mới, và lại khiến mạch máu của Trần Ngọc Đống căng phồng. Sở Công an tái lập tổ chuyên án, Bộ Công an cũng cử chuyên gia xuống, cảnh sát toàn thành phố tiếp tục lao vào trình sát khám phá. Lần này Sở hạ quyết tâm chặn đứng tội ác, vụ án tàn bạo này mà không phá được thì sẽ gây cho người dân ấn tượng rất xấu, rằng công an chẳng hề tài ba như người ta tưởng, và sẽ kích thích làn sóng phạm tội đang dần nổi lên trong xã hội. Cho nên khẩu hiệu của tổ chuyên án là, Nhân dân tất thắng! Công an nhân dân tất thắng!

Năm ấy ngoài tờ *Tin chiều Tân Giang* ra, còn có vài tờ nguyệt san về pháp chế cũng ăn theo, họ đặt cho loạt vụ án nói trên cái tên rất “văn học đại chúng” là “Vụ án ngón tay khăn máu”. Sau khi miêu tả sinh động hai trường hợp Nghệ Phụng Anh và Mã Vân, họ còn tung ra những phỏng đoán sắc mùi tiểu thuyết về sự mất tích của Tiết Hồng Yến. Trong quá trình “sáng tác” này, những tình tiết thực hư về đời tư và gia đình của cả ba cô gái bị khai thác triệt để.

Chẳng nói cũng biết, khi Bộ Công an và Sở Công an tuyên bố rằng, nhờ nỗ lực phối hợp của cảnh sát toàn thành phố, vụ án “ngón tay khăn máu” đã được phơi bày, hung thủ bị đưa ra xét xử... thì tờ *Tin chiều Tân Giang* và mấy trang tạp chí pháp chế kia phân kích đến nhường nào!

Càng không khó để hình dung rằng mọi tình tiết về đời tư, gia đình... của hung thủ sẽ không thể bị bỏ sót.

Chương 4: “Ngón tay khăn máu” tái xuất

Hung thủ là La Cường, 29 tuổi. Theo ảnh đăng trên tờ *Tin chiều Tân Giang*, hắn có khuôn mặt dài hình tam giác ngược, trán rộng má vát cằm nhọn, hai mắt cách xa nhau đầy vẻ tàn bạo, mũi sư tử, đôi tai vênh, càng

tăng thêm nét hung ác. Nếu cho hẳn đứng chung với chục thanh niên bất kỳ, rồi bảo anh “chọn” ra một tội phạm giết người, tin rằng anh sẽ không do dự chỉ vào mặt La Cường nói, “Là thằng này!”

Chắc chắn anh không chọn nhầm, vì anh còn chưa biết một điều rất có sức thuyết phục, hẳn từng có tiền sự về tội lưu manh.

Không chỉ La Cường có tiền sự lưu manh, mà La Dục Vũ cha hẳn cũng có tiền sự lưu manh.

“Cha yêng hùng con hảo hớn”, không cần học về *gen* anh cũng biết đã không bắt nhầm người.

Trần Ngọc Đống đã là tổ phó tổ chuyên án, là người có công lớn bắt được La Cường đưa về xử lý. Trong cuộc họp biểu dương các tấm gương tiên tiến, người ta được biết Trần Ngọc Đống đã từng thức trắng sáu đêm liền để phá vụ án này. Sau hai phen “trắng tay” khi trước, Trần Ngọc Đống hiểu ra rằng cần quét kiểu cuốn chiếu hoặc huy động “toàn dân tham gia” khó có thể có kết quả. Nếu không vận dụng kỳ binh, không phát huy mở rộng tư duy thì khó mà phá giải được vụ án hết sức mơ hồ này.

Số lượng người bị hại đã cung cấp điều kiện có lợi cho việc tổng kết và quy nạp, ba cô gái này có những điểm chung gì?

Trước tiên là địa điểm mất tích, đều ở khu Tân Giang, chứng tỏ hung thủ tương đối quen và cảm thấy gây án ở vùng này sẽ an toàn. Cho đến giờ hẳn vẫn chưa để lộ mảy may dấu vết, chứng tỏ hẳn tính toán kín kẽ, hành động cẩn thận. Một kẻ như hẳn sẽ không ra tay ở địa điểm lạ, không mù quáng tùy tiện trong việc chọn nạn nhân, cũng không phải là bột phát gây án mà đã có toan tính rất kỹ, cho nên mới không hề để lại dấu vết giằng co vật lộn. Những điều này đồng thời cho thấy, một là, hung thủ có thể đã được đi học ở mức độ nào đó, hai là rất có thể hẳn và ba cô gái này ít nhiều có tiếp xúc với nhau.

Mặt khác, sử dụng thủ đoạn tàn nhẫn như thế, lại liên tiếp gây án vài lần, chứng tỏ hẳn không phải lần đầu phạm tội. Các chuyên gia của Bộ, của công an tỉnh và công an thành phố đã giúp tổ chuyên án phân tích rằng, hành vi phạm tội của hung thủ trọng án thường nâng cao dần, và đều có những đặc trưng trước khi phạm tội, ví dụ, bọn cướp đường sông đều bắt đầu từ những kẻ từ bé đã trộm cắp vặt, những kẻ sát nhân tàn độc đều bắt đầu từ đánh nhau ẩu đả...

La Cường có đầy đủ những đặc trưng này.

Cha hẳn là La Dục Vũ, trước 1949, khoảng 17-18 tuổi đã trở thành tên du côn khét tiếng ở vùng Tân Giang, chỉ huy hơn trăm tên đàn em. Không phải y có sức khỏe đặc biệt hay là con nhà nòi xã hội đen, mà vì y có cái đầu tinh quái hơn người cùng khả năng nắm bắt thời cơ. La Cường “thừa kế” bộ óc ấy của La Dục Vũ, hẳn học rất nhanh nghề sửa chữa đồ điện gia dụng và mảnh khóc buôn bán, mở cùng lúc một cửa hàng thời trang và một ảnh viện, mau chóng kiếm được tiền, lại bắt tay mở hàng ẩm thực và bách hóa nhỏ nhỏ, ngầm chiêu binh mãi mã rồi làm một tên trùm giữa vùng giáp ranh hai khu Tân Giang và Văn Viên. Không ai ngờ rằng hẳn còn dư sức tự ôn rồi dự thi đại học dành cho người lớn tuổi, rồi lấy được bằng tốt nghiệp. Tấm bằng đại học cao đẳng vào những năm ấy gần như một huyền thoại, nó “có giá” hơn cả cử nhân chính quy thậm chí thạc sĩ tiến sĩ ngày nay.

Vốn có câu “thỏ khôn có ba hang”, với hiệu thời trang, ảnh viện, hiệu ăn, bách hóa cơ khí... La Cường có đến 100 hang!

Ngay từ khi điều tra vụ án Nghê Phượng Anh, Trần Ngọc Đống đã để mắt đến La Cường. Hẳn không chỉ là bạn cùng học lớp ban đêm với Nghê Phượng Anh mà còn từng cặp kè với cô ở sân trượt băng nhân tạo. Về sau nghe nói cô có bạn trai là một cảnh sát vũ trang nhân dân thì hẳn không bám riết nữa. Khi trước Trần Ngọc Đống không có thêm chứng cứ gì để nghi ngờ La Cường nên anh gác lại cho qua.

Ba năm sau, một cô bạn của Mã Vân kể lại, trong buổi tối mùa hè mà Mã Vân mất tích ở bờ sông, La Cường cùng mấy gã bạn có đi qua và đề nghị mua nước ngọt cho mấy cô gái, nhưng các cô đã khéo léo từ chối. Tương tự lần trước, Trần Ngọc Đống không có chứng cứ gì để nghi ngờ La Cường liên quan đến sự việc Mã Vân mất tích. Các bạn của hắn đều quả quyết khai rằng cả tối hôm đó La Cường chỉ đi chơi cùng họ.

Tiết Hồng Yến đã từng làm nhân viên bán hàng ở tiệm thời trang của La Cường. La Cường có cả bày gái gú, và tật háu gái của hắn chẳng phải bí mật với ai. Không có gì đảm bảo rằng họ không dan díu, nhưng dẫu sao đây cũng chỉ là phỏng đoán.

Sau khi ba cô gái mất tích, La Cường không có biểu hiện gì khác thường, cuộc sống giang hồ vẫn tiếp tục. Nhưng khi việc điều tra vụ Tiết Hồng Yến tưởng chừng bế tắc thì cảnh sát khẳng định La Cường là hung thủ.

Về lý thuyết, La Cường phù hợp là hung thủ nhưng cảnh sát không thể dùng “lý thuyết” để còng tay hắn.

“Lý thuyết” thôi thúc Trần Ngọc Đống thuyết phục được một gã lâu la của La Cường, điều động hắn theo sát La Cường và thu thập mọi chứng cứ liên quan đến vụ án “ngón tay khăn máu”, hễ có được thì báo cáo, chưa có thì thôi.

La Cường vốn ham chụp ảnh, ảnh viện là một trong những nền tảng để hắn làm nên cơ nghiệp. Chân rết của Trần Ngọc Đống đã tìm thấy trong buồng tối của ảnh viện ba tấm ảnh của Mã Vân!

Và cả vài tấm ảnh của Tiết Hồng Yến nữa!

Nhìn góc chụp và vẽ mặt hai cô gái trong ảnh, có thể kết luận đây là những tấm ảnh chụp lén. Tin được báo ngay cho Trần Ngọc Đống. Sau đó, vào lúc chập tối yên tĩnh, hơn hai mươi chiến sĩ cảnh sát chia nhóm xông

vào nhà La Cường bắt tên nhà giàu đã lộ rõ bản chất lưu manh này, vài cảnh sát khác xông vào buồng tối của ảnh viện.

Họ phát hiện rất nhiều ảnh thiếu nữ, đều là ảnh chụp lén từ cự li xa.

Kể cả ảnh của Nghệ Phượng Anh năm năm về trước.

Chứng cứ đã rõ ràng, La Cường “vừa khéo” khớp với những nạn nhân của vụ án “ngón tay khăn máu”, tất nhiên có thể suy luận là hắn đang đi tìm con môi mới. Những tấm ảnh này như sổ tay ghi chép của hắn. Hắn không phủ nhận các tấm ảnh, và lý sự rằng mình thích chụp ảnh các cô gái xinh, xuất phát từ đam mê cái đẹp, ai chẳng thích cái đẹp? Làm thế là phạm pháp hay sao?

Thẩm vấn liên tục mà không thắng được ý chí rắn đanh của La Cường, hắn gan lì đến cùng, quyết không nhận tội. Cảnh sát mở rộng và đi sâu thẩm vấn, mấy tên đàn em ngày trước nói La Cường đi chơi cả đêm với chúng, nay thấy tình thế nguy ngập bèn “khai lại” không cam đoan như thế nữa. Thực ra những buổi tối xảy ra các vụ mất tích, La Cường đi đâu không ai biết. Có lẽ hắn đang rửa ảnh trong buồng tối, hoặc hắn đang ở với một trong các cô bạn gái, hoặc hắn đang gây án “ngón tay khăn máu” cũng nên. Có vô số khả năng, và chính hắn cũng không thể chứng minh mình không hề dính líu.

La Cường một mực cãi phăng, vẫn rất bình tĩnh. Không thể chứng minh mình vô tội, không có nghĩa là thừa nhận mình có tội.

Khi cả cảnh sát lẫn La Cường đang ở thế giằng co thì người ta đã tìm thấy trong hang ổ của La Cường một chứng cứ đầy sức nặng.

Ở khu Văn Viên gần Đại học Công nghiệp Giang Kinh có một cửa hàng kim khí do một trợ thủ của La Cường kinh doanh, cảnh sát tìm thấy trong thùng rác đặt ở con hẻm bên cạnh có chiếc quần bảo hộ lao động cũ kỹ.

Cảnh sát hình sự tìm thấy vết máu dính ở cái quần này. Vết máu đó đã rung tiếng chuông báo tử cho La Cường.

Các sợi tóc, các tế bào da... chứng minh quần này là của La Cường. Kết quả xét nghiệm vết máu, chứng minh đó là máu của Tiết Hồng Yên.

Chúng cứ tuy đánh thép nhưng La Cường vẫn phủ nhận. Máu của Tiết Hồng Yên mà có thể dính vào quần hắn! Hắn cười khẩy nói Tiết Hồng Yên là bồ của hắn, cô ta rất quái đản, nên phải tấn cho một trận để cô ta biết điều, chỉ chảy máu xước da thì chết sao được?

Hắn đã phủ nhận hành vi gây án, tất nhiên càng không thể nói gì về tung tích của ba nạn nhân.

Cho đến ngày bị đưa ra trường bắn, hắn vẫn không hề tỏ ra hối cãi.

Tung tích của ba cô gái cũng tan biến cùng tiếng súng xử tử.

Sau năm mùa nóng lạnh, vụ án “ngón tay khăn máu” đã trở thành lịch sử. Thịnh thoảng cũng có vài cô gái mất tích, có cô giận gia đình nên bỏ nhà ra đi, có cô trốn theo người tình, có cô bị lừa bán về vùng nông thôn hẻo lánh làm vợ người ta... nhưng đều không có tình tiết “ngón tay khăn máu”. Theo đà phát triển kinh tế, người dân Giang Kinh bận bịu với đời sống đã dần quên lãng vụ trọng án từng gây xôn xao một thời.

Nhớ để làm gì? Vụ án đã phá xong, hung thủ đã bị pháp luật trừng trị.

Nhưng vào mùa hè năm 1990, vụ án “ngón tay khăn máu” lại tái diễn.

Một nữ sinh đại học tên là Quan Tinh mất tích. Hai tuần sau, một gói bưu phẩm gửi đến nhà, lại là chiếc khăn tay dính máu và một ngón tay trắng nhợt.

Giang Kinh thêm một phen kinh hãi.

Hay là La Cường không phải hung thủ của vụ chặt ngón tay, hẳn đã bị xử oan sai? Tờ *Tin chiều Tân Giang* nêu câu hỏi này, lãnh đạo Bộ Công an, Sở Công an và cả Trần Ngọc Đống cũng ngờ ngợ.

Anh tự hỏi phán đoán của mình ngày trước có nhầm lẫn gì về trình tự trình sát hình sự không? Rõ ràng là các chứng cứ rất xác đáng, La Cường là hung thủ của vụ án. Được lãnh đạo công an quận và công an thành phố khuyến khích, anh nhận lời phỏng vấn của tờ *Tin chiều Tân Giang*, đối mặt với những câu hỏi sắc sảo của phóng viên.

“Theo đánh giá của anh, có bao nhiêu phần trăm khả năng công an đã giết nhầm La Cường?”

“Không phần trăm.” Trần Ngọc Đống bình tĩnh đáp, khiến phóng viên cảm thấy bất ngờ.

“Vậy thì nên giải thích thế nào về vụ án ‘ngón tay khăn máu’ mới xuất hiện?”

“Là mô phỏng.”

“Mô phỏng?”

“Trong và ngoài nước xưa nay không thiếu những vụ việc tương tự, hung thủ bắt chước các vụ án ‘nổi tiếng’ để thỏa mãn mục đích của mình là hành hung, tạo ra ‘vụ án lớn’ khiến dư luận chú ý. Chục năm về trước vụ án ‘ngón tay khăn máu’ chấn động Giang Kinh thậm chí toàn quốc, rất ‘nổi tiếng’, vì thế có kẻ mô phỏng thì cũng không có gì là lạ.”

Lập luận “mô phỏng” của cảnh sát không phải là vô căn cứ. Ba ngón tay trong ba vụ án trước kia được phòng kỹ thuật xác định là dùng dao sắc chặt

đứt, còn ngón tay của Quan Tinh thì có nét khác biệt về vết cắt, hung thủ đã dùng một sợi thép nhỏ và cứng thít cho đứt ngón tay! Xét từ đặc điểm này, thấy rằng không chỉ là mô phỏng mà còn nâng cấp sự tàn nhẫn.

Cũng không ai có thể ngờ, trong 19 năm sau thời La Cường, cái lối mô phỏng này đã gây ra 9 vụ án “ngón tay khăn máu”, 9 cô gái mất tích, 9 ngón tay cắt rời, 9 gia đình tan nát với bao đau thương vô tận. Tính cho đến nay cả thấy có 12 vụ án rất giống nhau, vụ cuối cùng xảy ra năm 2009.

Cảnh sát cảm thấy bối rối, vì trong 9 ngón tay kia có 3 ngón tay bị dao cắt, 6 ngón tay bị sợi dây thép thít đứt. Có vẻ là hung thủ khác nhau thì dấu ấn để lại cũng khác nhau.

Gần đây các cô gái không mang khăn mùi xoa theo người nữa thì người nhà lại nhận được ngón tay gói trong khăn quàng hoặc áo lót, và vẫn dính một vệt máu đỏ khiến người ta kinh hãi.

Người nhà nạn nhân và cảnh sát đều rất đau đầu bởi trạng thái mù mờ không biết nạn nhân còn sống hay đã chết. Na Lan đoán rằng sau nhiều năm vẫn còn một số người thân của nạn nhân đang mong ngóng con cháu mình trở về. Nhưng những người làm nghiệp vụ liên quan đến tội ác và trừng phạt đều biết, nhiều khả năng là các cô gái đó đã bị sát hại cả rồi.

Có rất nhiều vụ án bạo lực, nhưng không mấy vụ hơn được “ngón tay khăn máu” về độ tàn nhẫn và ghê rợn.

Bóng đen của hung thủ, đến giờ vẫn còn nhờn nhờn ngoài vòng pháp luật.

Ba Du Sinh đã chuyển hết những tư liệu này cho Na Lan qua hòm thư bảo mật, cô cũng đọc ngay trong đêm. Trong số đó có rất nhiều tư liệu là sổ tay công tác của người cảnh sát già Trần Ngọc Đông. Khi về hưu, ông đã trao các tư liệu liên quan cho Sở Công an Giang Kinh. Các tổ viên Tổ trọng án của Đội Cảnh sát Hình sự ở Sở đều biết, loạt vụ án nghiêm trọng kéo dài

ba mươi năm gần như “không manh mối”, gần như hết hy vọng rồi, nhưng Ba Du Sinh tổ trưởng của họ vẫn quyết không gạt sang một bên.

Đó là nét đặc sắc, là thế mạnh khiến Ba Du Sinh trở thành một cảnh sát hình sự xuất sắc, nhưng có lẽ nó cũng là trở ngại khiến anh không thể thăng tiến - đôi khi anh rất cố chấp, nhất định không đổi ý. Mấy năm gần đây dân số thành phố tăng nhanh, cơ cấu xã hội không ổn định, các vụ án lớn chấn động Giang Kinh cũng nhiều lên, nhiệm vụ “dập lửa” của công an các cấp càng thêm nặng nề, họ đặt trọng tâm vào những vụ việc gay gắt mới phát sinh và những sự kiện cần xử lý gấp. Ngoài thời gian thực hiện nhiệm vụ khẩn cấp, Ba Du Sinh không dành nhiều thời gian và sức lực để giao lưu với các nhân vật quan trọng nhằm chuẩn bị cho bước thăng tiến tiếp theo, mà chỉ mãi mê với các vụ án cũ bé tắt, rồi chìm sâu vào đó không thể dứt ra. Lập luận của anh là, phá được các vụ án tồn đọng là thử thách đỉnh cao đối với nghị lực và trí lực của trình sát hình sự và cũng là tiêu chí quan trọng để đánh giá tác phong của cảnh sát hình sự.

Vụ án “ngón tay khăn máu” đã thành lịch sử, nhưng vụ cuối cùng trong loạt vụ án này chỉ cách đây bốn năm, chưa thể gọi là cũ, Ba Du Sinh tất nhiên không bỏ qua.

Dù rằng trong bốn năm đó không hề có một manh mối nào.

Mãi cho đến hôm qua.

Lão già phạm tội hiếp dâm khét tiếng đang nằm chờ chết ở buồng bệnh nặng này bỗng nói với cảnh sát rằng, lão biết tung tích của các nạn nhân trong vụ án “ngón tay khăn máu”.

Khi cảnh sát tiến hành thăm vấn ngay tại giường bệnh, lão không nói 12 cô gái kia sống chết ra sao, cũng không nói ai là hung thủ của hàng loạt vụ án man rợ ấy, lão chỉ nói mình biết tung tích của các nạn nhân.

Và, chỉ muốn kể cho một mình Na Lan biết.

Chương 5: Thương Hiệt

Lúc này, qua cửa kính, Na Lan đang quan sát khuôn mặt không còn chút sinh khí nào của Mễ Trì Văn. Sau một lúc im lặng, cô thấy mình đã bình tĩnh trở lại, bèn nói, “Các anh loại trừ Mễ Trì Văn à? Hình như sau khi ông ta bị bắt thì loạt vụ án ‘ngón tay khăn máu’ cũng chấm dứt...”

Ba năm trước, hồi bắt lão, cảnh sát đã từng coi lão là nghi phạm số 1 và tiến hành thẩm vấn rất vất vả. Nhưng lão một mực phủ nhận, cảnh sát cũng không tìm ra chứng cứ gì. Ví dụ đơn giản thế này, theo lý luận và kinh nghiệm thực tiễn thì kẻ giết người hàng loạt, nhất là những kẻ bệnh hoạn gây án kiểu ‘ngón tay khăn máu’, rất hay nổi tính điên rồ thu thập ‘chiến lợi phẩm’ của mình, tức là kiểu gì cũng có chứng cứ...”

“Ví dụ lưu trữ ảnh các cô gái giống như La Cường năm xưa ấy à?” Na Lan đã đọc hết các tư liệu về vụ án nhưng cô vẫn hoài nghi một điều, La Cường có phải là sát thủ các vụ án “ngón tay khăn máu” ngày trước thật không? Nếu đúng là hắn đã giết ba cô gái kia... thì những hung thủ sau này là kẻ “mô phỏng”? Đã mô phỏng gần như y hệt, và còn cao siêu hơn nữa, suốt gần 20 năm vẫn không để lộ một dấu vết nào. Nếu La Cường vốn dĩ không phải là hung thủ thì hóa ra địa ngục lại có thêm một oan hồn hay sao?

Ba Du Sinh khẽ thở dài, “Đại khái là thế này... La Cường có lên chụp ảnh các cô gái nhưng không thuộc dạng ‘chiến lợi phẩm’, mà chỉ giống như một thứ sở thích đồi bại... Về phương diện này thì Mễ Trì Văn lại rất ‘sạch sẽ’. Lão thuê một căn hộ chung cư bé tẹo, đồ đạc chẳng có mà bụi bặm cũng không, cứ như nơi tọa thiền của nhà tu khổ hạnh. Ngoài ra, nếu nói lão can tội ‘cưỡng dâm’ thì cũng chưa thật chuẩn, vì mọi lần cưỡng bức đều ‘chưa thành’; cách đây bốn năm lão mới có hành vi xâm hại. So với hung thủ của

vụ án ‘ngón tay khăn máu’ thì hình như... lão còn thua xa.” Ý anh nói là về mức độ tàn ác. “Cho nên, dù bọn anh có cả ngàn lý do để nghi ngờ lão là hung thủ vụ án ‘ngón tay khăn máu’ thì vẫn không có một chứng cứ nào để kết tội cả.”

“Huống chi hiện giờ lão được bảo hộ nhờ nhãn mác bệnh thần kinh!” Na Lan cảm thấy ngữ điệu châm chọc pha lẫn căm giận lại xuất hiện trong câu nói của mình, nhất thời quên bẵng hết mọi “tu dưỡng” về tâm lý tội phạm học và thần kinh học, nghe giọng rất oán hờn.

Ba Du Sinh không chỉ trích gì cô. Anh nói, “Lão có tiền sử bệnh tâm thần phân liệt từ hơn 25 năm trước, chứ không phải sau khi bị bắt mới ‘ngẫu nhiên mắc bệnh’. Các bác sĩ cũng xác nhận là đúng. Nhưng tại sao vào lúc này lão lại muốn nói về vụ ‘ngón tay khăn máu’? Bọn anh thấy khó hiểu và cũng có ý cầu may...”

“Con quạ sắp chết, tiếng kêu cũng bị ai chãng^[1]?” Na Lan nói “quạ” ám chỉ cảnh ngộ của Mã Trị Văn. “Có thể, lão chính là hung thủ, sắp chết đến nơi nên muốn sám hối phần nào.”

[1] Nhại một câu cổ ngữ: Người sắp chết, tiếng kêu thật buồn thương.

Hình như Ba Du Sinh cũng hơi nhếch mép. “Đã nhiều lần gặp lão rồi, nên bọn anh chẳng trông mong gì nhiều. Nói đến trạng thái của lão hiện giờ, anh ví von hơi khó nghe nhưng cũng rất sát, lợn đã bị chọc tiết thì chẳng sợ nước sôi! Lão biết mình sắp toi đến nơi, cảnh sát thì không thể gây thêm sức ép bắt lão cung khai, lão luôn luôn kháng cự mọi cuộc thẩm vấn của cảnh sát.”

“Vậy thì khi vào, việc đầu tiên em nên làm là cảm ơn lão đã chiếu cố!” Na Lan bỗng không nhận ra mình nữa, cô đã biến thành chua ngoa tự lúc nào thế này.

Ba Du Sinh cảm thấy nặng nề, “Anh cho rằng... khỏi cần anh nói em cũng thừa hiểu, tiếp xúc với lão chẳng vui về gì, thậm chí còn mắc bẫy của lão. Cho nên... em hãy cẩn thận, không rõ lão có ý đồ gì mà cứ đòi gặp em...”

“Em đã chuẩn bị rồi.” Na Lan bước đến cửa buồng bệnh.

Ba Du Sinh, “Nhớ là, đừng gọi lão là Mễ Trị Văn.”

“Chào ông... Thương Hiệt! Ông Thương Hiệt?” Na Lan bước đến bên giường, khẽ gọi. Cô đã đọc bản tổng kết về bệnh sử của Thương Hiệt, đúng như Ba Du Sinh nói, đã 26 năm mắc bệnh tâm thần phân liệt, trước khi bị bắt lão là khách quen của bệnh viện tâm thần. Cảnh sát nhà tù báo cáo rằng nửa năm nay sức khỏe của lão xuống dốc, thường xuyên phải nằm, phát rồ phát dại mỗi ngày một nhiều. Cũng từ nửa năm nay, Mễ Trị Văn nằm giường miệt mài nghiền ngẫm chữ cổ, lão có thể không ăn không ngủ mấy ngày liền, nhưng hôm nào cũng vùi đầu vào đóng giầy cũ kỹ. Dần dần, lão khó chịu với ba chữ “Mễ Trị Văn”, lão chỉ cho phép người khác gọi lão là Thương Hiệt.

Cứ như là Mễ Trị Văn đã chết, còn Thương Hiệt thì tái thế^[2].

[2] Tương truyền rằng Thương Hiệt là người nghiên cứu và sáng tạo ra chữ hán.

“Thương Hiệt” nằm trên giường, mắt nhắm tịt như đang ngủ say.

Có phải, ma quỷ đang ngủ cũng yếu ớt, nhất là hạng ma quỷ sắp tàn đời như nắm tro than leo lét? Na Lan nhìn cái chụp ô xi gắn ở mũi lão, kim truyền dung dịch cắm ở tay lão, lại nhìn bình ô xi, rồi nhìn tập giấy và mấy cuốn sách đặt trên cái tủ đầu giường, sách cổ văn, thơ, từ và một cuốn sách nhạc cổ mà sau này Na Lan sẽ được xem ở cơ quan cảnh sát, trong đó chỉ chít những ký hiệu kỳ quái lạ hoắc, là kiểu ghi nốt thường gặp trong các bản nhạc dành cho nhạc cụ cổ điển.

Trong buồng chỉ có cô và ba bệnh nhân sắp “đứt” đến nơi nằm trên ba cái giường.

“Cô định rút bỏ ống thở ô xi và ống truyền dịch của tôi, đúng không?” Thương Hiệt đang nhắm mắt bỗng mở miệng. Na Lan phát hoảng, nỗi sợ hãi lúc nãy lại trở lại với cô, cô bất giác giật lui mấy bước.

“Sao thế?” Na Lan tự nhắc nhở mình, lão là tên tội phạm cường dâm, chưa bị coi là hung thủ thực sự của vụ án “ngón tay khăn máu”, có lẽ mình không cần phải sợ. Nhưng bản chất tà ác ma quỷ của con người ta đâu có thể cho là nặng hay là nhẹ?

“Cô định rút bỏ ống thở ô xi và ống truyền dịch của tôi.” Thương Hiệt nhắc lại. Na Lan nhanh chóng thăm chẩn đoán, đây là biểu hiện chứng hoang tưởng bị hại - một trong những triệu chứng điển hình của bệnh tâm thần phân liệt.

“Tôi không có quyền làm thế.” Giọng Na Lan rất bình tĩnh.

“Nhưng cô định làm thế. Không phải là có quyền hay không. Tôi biết... cô đã đoán tôi là ca tâm thần phân liệt điển hình, luôn hoang tưởng mình bị bức hại. May mà cô chỉ làm về tâm lý, nếu cô là bác sĩ thần kinh thì cô đã *kê đơn* cho tôi rồi...” Lão hơi rướn lên, ra hiệu cho Na Lan đặt cái gối vào lưng lão.

Na Lan kinh ngạc hít vào một hơi thật sâu. Cô làm theo ý lão. Rồi khẽ nói, “Tôi khâm phục trí tưởng tượng của ông.”

“Không phải tưởng tượng, mà là sự thật! Ánh mắt cô thể hiện điều đó. Cô đã nhìn những cái ống này rất lâu, hệt như đứa trẻ con lần đầu vào xem bệnh viện. Tay cô đang run, như thể sẵn sàng chìa ra làm những động tác kiến các y tá phải phần nộ... cô quá biết mình định làm gì.”

Lúc này Na Lan mới nhận ra những “bài tập” mà Ba Du Sinh đưa cho cô vẫn chưa đủ. Tình trạng thật của Mễ Trị Văn lúc này là gì? Bệnh nhân tâm thần phân liệt? Diễn viên siêu hạng? Bậc thầy tâm lý nghiệp dư? Hay một Sherlock Holmes hạng bét?

Điều duy nhất cô có thể làm là giữ im lặng.

Nguồn ebook: <https://www.luv-ebook.com>

Nhưng Mễ Trị Văn đang có hứng nói chuyện, “Tất nhiên cô đã kiểm chế được ý muốn tệ hại, cô không dại đến nỗi ấy! Gã Ba Du Sinh đứng ngoài kia đang chăm chú quan sát chúng ta... cho nên, điểm khác biệt giữa những người gọi là bình thường như các vị với những kẻ bị gọi là bệnh nhân tâm thần như chúng tôi là, các vị giỏi tính toán hơn, giỏi che giấu hơn, giỏi kiểm soát tâm trạng nồn nóng của mình...” Thương Hiệt ngược đôi mắt đỏ vẫn những tia máu chằm chằm nhìn Na Lan.

Trước ánh mắt quái dị, phản ứng bình thường của mọi người là đỏ mặt, nhưng Na Lan vẫn lạnh như băng.

Im lặng.

Chỉ tiếc im lặng chẳng thể là bùa phép át được nỗi sợ hãi.

“Ông nói là muốn kể với tôi về chuyện vụ án ‘ngón tay khăn máu’, tôi sẵn sàng nghe đây.” Na Lan mở túi lấy ra cuốn sổ tay và bút bi.

“Một cô gái xinh đẹp siêu phàm thoát tục như cô mà nói ra mấy chữ này... e hơi tục thì phải? Cứ như là bông hoa nhài mọc trên bãi... bãi rác.”

“Nếu ông có danh từ nào sát hơn, trang nhã hơn... tôi cũng sẵn sàng nghe.” Kiên nhẫn và giỏi chịu đựng là tố chất cơ bản của chuyên gia tâm lý.

“Thử nói xem, tại sao cô làm nghề này?”

“Sao?” Na Lan chưa chuẩn bị để trả lời những vấn đề riêng tư nếu lão ta hỏi.

“Năm xưa cô thi Đại học Khoa học Xã hội, đỗ thứ 3 toàn tỉnh, thừa sức chọn khoa Ngoại thương, Tài chính... cho dễ kiếm sống, nhưng cô lại chọn khoa Tâm lý và nghiên cứu chuyên sâu về Tâm lý học tội phạm, rất mệt và không ăn nhằm gì, tại sao? Để tôi nghĩ xem nào... chắc là vì hồi cô học cấp III cha cô bỗng nhiên bị hại, vụ án mạng ấy đến nay vẫn chưa khám phá ra, nó là cú sốc tác động đến cô và gia đình cô...”

“Gì cơ?” Đây là chuyện riêng tư đau đớn nhất của Na Lan.

“Hôm nay là Ngày máy trợ thính thế giới hay sao? Cô có cần tôi nhắc lại không?” Đôi mắt vằn đỏ nhìn thẳng vào Na Lan.

Đã vượt quá giới hạn, tất nhiên phải phản kích. Cô gấp sổ tay lại, nói, “Ông Thương Hiệt, tôi đồng ý đến gặp ông vì ông định nói về manh mối vụ ‘ngón tay khăn máu’, nếu ông không định nói về nó, mà chỉ muốn chuyện phiếm linh tinh về gia đình tôi... thì tôi sẽ không trả lời. Tôi cho rằng có lẽ ông biết nhiều chuyện riêng tư của tôi. Thế thì để hôm khác nói chuyện vậy.” Nếu cô ra về lúc này, thì đây là lần đầu và cũng là lần cuối gặp lão ta.

“Nếu thế thì công an sẽ thất vọng đấy!”

“Nhưng...” Na Lan hơi mỉm cười. “Tôi đã rất thất vọng rồi.”

Cô quay người bước đi.

“Bây giờ tôi có thể nói cho cô biết Nghe Phượng Anh ở đâu.” Chờ đến lúc Na Lan đưa tay mở cửa buồng bệnh, lão Thương Hiệt mới nhượng bộ.

Rõ ràng lão cũng không muốn mất cơ hội nói chuyện với một cô gái xinh đẹp.

Na Lan vẫn quay lưng lại. “Được. Ông nói đi. Tôi vẫn nghe thấy.”

“Cô phải lại đây mà nhìn, sau đó cô sẽ biết rằng, chỉ nói thì không thể diễn tả được.” Giọng Thương Hiệt không gấp gáp, không nài nỉ, gần như một lời mời thành thực. Lúc này Na Lan mới nhận ra rằng, trái hẳn với bộ dạng già nua suy kiệt của mình, lão có giọng nói trầm bổng khá rõ ràng và hơi khàn khàn.

Na Lan bước đến bên giường của lão, giữ một khoảng cách, và sẵn sàng đi ra luôn.

“Cô thạo đe dọa, và rất quyết đoán.” Lão lẩm bẩm. “Nhiều cô gái thiếu sự quyết đoán, kết cục sẽ rất đáng buồn. Tôi vẫn đang nghĩ, liệu có phải đặc điểm này là bí quyết giúp cô ràng buộc được trái tim đa tình của Tần Hoài?” Tần Hoài là một văn sĩ đầy ắp duyên tơ với nữ giới, từng cùng cô tham gia một vụ án lớn hơn một năm về trước, giữa hai người cũng nảy sinh một thứ tình cảm rất tinh tế.

Na Lan cố nén ý định bỏ ra ngoài lần nữa, lạnh lùng nói, “Tôi chỉ có thể đợi thêm năm giây.”

Thương Hiệt giơ tay đầu hàng, tay run run nhắc cặp kính lão lên đeo, đoạn cầm tập giấy ở đầu giường rút ra vài tờ, nhìn qua rồi lắc đầu. Na Lan trông thấy trên tờ giấy là những hình vẽ kỳ dị, chắc là những chữ cổ mà lão nghiên cứu gần đây.

Cuối cùng Thương Hiệt cũng tìm ra tờ giấy cần thiết, lão chỉ vào một chữ trên đó, “Nó đây!”

Chữ này được ghép bởi ba chữ, trên cùng giống như chữ Nhân, bên dưới na ná như chữ Điền hoặc chữ Tinh, dưới cùng là chữ Thập.



Khi Mễ Trì Văn gỡ quẻ biến thân thành Thương Hiệt rồi tự nguyện thông báo sẽ tiết lộ các manh mối, chẳng ai loại trừ khả năng đây chỉ là trò bốn cột công an. Nay nhìn thấy chữ này, Na Lan gần như buồn cười vì kỹ năng diễn xuất quá vụng về của lão.

“Giải thích xem sao?”

“Nói cộc lốc thế à?” Thương Hiệt lim dim mắt, các tia máu cũng sít lại trông như hai vệt đỏ.

“Khi nào ông giành được sự tôn trọng của tôi...” Na Lan nghĩ bụng, chẳng rõ kiếp trước mình gây nên tội gì mà bây giờ phải vạ thế này.

Thương Hiệt mỉm cười, “Xấu tốt gì tôi cũng đã già cả, sống bao nhiêu năm gian khổ, dầu không có công lao thì cũng đã cần lao...”

“Phiền ông giải thích cho!” Na Lan cười. Lão tưởng lão giỏi thuyết phục lắm đây à?

Thương Hiệt nhả nha nói, “Cô biết không, kể từ khi kế thừa sự nghiệp của Thương Hiệt và miệt mài nghiên cứu cải tiến văn tự Hán, thì tôi không tư duy theo lối tuyến tính hay phân kỳ như người bình thường nữa, mà chuyển sang tư duy hình ảnh - kiểu tư duy tối quan trọng đối với cội nguồn văn hóa nhân loại. Đó chính là thiên ý, thiên tượng, là sự giao tiếp giữa con người và thần linh, cùng sự thấu cảm bất chợt... Chữ viết ra đời đã ghi chép

tư tưởng và tri thức của thánh nhân, cũng tức là bóc trần những bí mật sâu xa của thiên địa vạn vật. Bởi vậy tương truyền sau khi Thương Hiệt đặt ra chữ viết thì xuất hiện vô số hiện tượng lạ lùng, thóc gạo trên trời rơi xuống, ma quỷ khóc than vì không còn nơi ẩn náu nữa...”

“Hiểu rồi, ý ông là...” Na Lan thấy lão lắc đầu có vẻ không bằng lòng, cô nói sang ý khác. “Ông định nói là không thể cắt nghĩa, không thể giải thích. Ông định nói không hiểu tại sao chữ này nảy ra trong đầu và ý nghĩa của nó là gì. Đây chỉ là linh cảm trên trời bỗng dung rơi xuống, đúng không? Nó là một câu đố không lời giải chứ gì?” Ngay từ đầu cuộc nói chuyện, Na Lan đã không trông mong gì lão sẽ xởi lởi nói ra tất cả. Nếu đây là một trò chơi thì cô sẽ chấm dứt ngay.

“Thương Hiệt tạo chữ nhưng không tạo ra điển tích của chữ, ngài không có trách nhiệm giải thích... tất cả những điều cô muốn biết đều nằm trong chữ này.”

“Ít ra cũng biết chữ này đọc ra sao chứ hả?” Na Lan muốn tìm hiểu thêm về mức độ điên rồ của Mễ Trị Văn.

“Lịch sự quá nhỉ?” Lão thở dài.

“Xin hỏi ông, chữ này đọc thế nào?”

“Đọc là *chừa*.” Lão trả lời ngay. Cứ như chữ này đã tồn tại từ ngàn năm qua.

Na Lan thâm nghĩ, nghe gần như “bừa” trong chữ “nói bừa”.

“Vậy mong ông cho biết, tung tích của các nạn nhân khác trong vụ ‘ngón tay khăn máu’?”

“Hết!”

“Hết rồi?”

Thương Hiệt gỡ cặp kính xuống, mở to đôi mắt vằn đỏ nhìn Na Lan, nói giọng ác độc, “Cô xem, có lẽ trời có thể mưa ra thóc gạo thật, thậm chí có thể mưa ra cái bánh to như *Kinh Thánh* nói, nhưng trời không thể ban linh cảm nhiều như mưa! Để có được chữ này, chữ diễn tả tung tích của Nghê Phượng Anh, tôi đã tiêu hao rất nhiều nguyên khí và công lực. Các linh hồn mịt mù còn lại chưa phát tin nhắn cho tôi. Cho nên, nếu cô tìm thấy Nghê Phượng Anh, thì cô lại đến gặp tôi, biết đâu lúc đó tôi đã có được thêm linh cảm và thông tin.”

Lúc thì ra vẻ tử tế lúc thì thô bạo, chứng tỏ trạng thái tinh thần của lão rất không ổn định.

Nhận ra nhược điểm này, Na Lan thấy mình bình tĩnh hơn nhiều, cô khẽ nói, “Có liên... ông có liên quan đến vụ ‘ngón tay khăn máu’ không?”

“Có chứ!” Thương Hiệt gằn như gào lên.

“Hả?” Na Lan có thể hình dung ra Ba Du Sinh ngoài cửa tim đang đập như điên.

“Tôi không biết họ chết như thế nào nhưng tôi là người lượm xác họ... đương nhiên phải được cô trợ giúp. Kể từ lúc này, cô bé Na Lan ạ, cô cũng liên quan rất chặt chẽ với vụ án ‘ngón tay khăn máu’.” Thương Hiệt tỏ ra rất thỏa mãn với trò hề của mình.

“Sao lại là tôi? Sao lại đưa cái chữ này cho tôi mà không trực tiếp đưa cho cảnh sát?”

“Vì chỉ cô mới có thể giải mã được.”

“Tại sao?!”

Im lặng.

Hiểu rằng Thương Hiệt sẽ không hé lộ bất cứ thông tin nào ngoài con chữ này nữa. Na Lan đành nói “Chào ông”, rồi kẹp tờ giấy vào cuốn sổ tay, quay người bước đi.

Thương Hiệt bỗng nói, “Còn một điều...”

Na Lan quay lại nhìn lão bằng ánh mắt dò hỏi. Lão đưa bàn tay gầy nhằng ra vẫy vẫy, cất cao giọng, “Tôi và vụ ‘ngón tay khăn máu’ có chút liên quan, nhưng... tôi không dám nói to.” Giọng lão bỗng run run, cứ như quá sợ hãi vì những “chân ngôn” mà mình sắp nói ra. Na Lan ngờ rằng hồi trẻ lão từng là diễn viên kịch cũng nên. Cô bước lại gần hơn, cố không cau mày vì hơi thở hôi hám của lão.

“Ông nói đi, không dám nói to thì nói khẽ vậy.”

Thương Hiệt im lặng mất một lúc lâu, tựa như còn bận thưởng ngoạn dung nhan, làn da và mái tóc của Na Lan. Đến lúc Na Lan sắp lạnh lùng dịch ra, lão mới nuốt ực một cái, khẽ nói, “Đây là... một bí mật, vụ án mảnh khăn dính máu và ngón tay lia... vẫn còn tiếp diễn.”

Chương 6: Lỡ sống yêu ma^[1]

[1]. Tiêu đề này đặt phỏng theo tiêu đề hồi đềm của Thủy Hử, “Trương thiên sư câu yên ôn dịch, Hồng thái úy lỡ sống yêu ma”.

Na Lan không biết nên diễn tả cảm giác của mình thế nào khi ra khỏi buồng bệnh, nó giống như chạy trốn, lại giống như vừa tỉnh cơn ác mộng. Mẹ Trị Văn đã là nền tảng trước gió rồi, nhưng hơi thở mong manh của lão

vẫn đủ sức đưa hàn khí vào khu buồng bệnh ấm áp như xuân này. Ánh mắt, giọng nói và tâm trạng thất thường của lão gây nên ở cô cảm giác ấy. Dù thần kinh phân liệt đến mấy lão cũng không có bất cứ lý do gì để tự sa lưới pháp luật. Huống chi, dù lão đưa ra câu cảnh cáo “vụ án ‘ngón tay khăn máu’ sẽ tiếp diễn” trong khi đang được bảo lãnh để ra ngoài điều trị nhưng lão sắp xuống lỗ đến nơi, lại là tù nhân của giường bệnh, thì hành hung ai được?

Trạng thái tinh thần của Mễ Trì Văn càng khiến Na Lan không hiểu ra sao. Lão nói rất những chuyện hão huyền, là biểu hiện của bệnh tâm thần phân liệt thật, hay là những lời bịa đặt đã được thiết kế tỉ mỉ? Lão có thể nói ra tâm tư của cô, rằng thâm tâm cô có ý nghĩ chám hết cuộc đời tội lỗi của lão; thậm chí lão biết cả động cơ ban đầu thúc đẩy cô theo học tâm lý tội phạm... lão là con bệnh tâm thần phân liệt cực thông minh.

Kỳ cục nhất là tại sao lão phải chơi cái trò chế chữ đoán chữ? Tại sao lão muốn cô tham dự?

Riêng điều này thì Na Lan không hề nghi ngờ, từ đầu đến chân Mễ Trì Văn toát ra toàn tà khí! Có lẽ cách đối xử nhân đạo nhất, đối với lão là đưa vào bệnh viện cao cấp điều trị thật kỹ càng thật chuyên nghiệp, còn đối với những nạn nhân từng bị lão xâm hại là tống lão vào ngục tối vĩnh viễn.

Ra khỏi buồng bệnh, câu đầu tiên Na Lan nói với Ba Du Sinh là, “Ai bảo lãnh cho lão được điều trị ở ngoài?”

“Tôi!” Một giọng nữ thản nhiên vang lên phía sau Na Lan.

Người ấy đang ngồi trên xe lăn. Làn da nõn nà với sợi tóc đen dài buông xuống cùng ánh mắt trong veo. Một vẻ đẹp lạnh lùng đỉnh cao.

“Cô không ngờ chứ gì? Tôi là Hồng thái úy của ông ta.”

Na Lan ngẩn người một lúc mới nhớ ra điển cố “Hồng thái úy lỗ sổng yêu ma” trong truyện *Thủy Hử*. “Yêu ma” là một hình dung rất phù hợp để ví với Mễ Trì Văn tuổi tác như hiện nay. Na Lan sợ mình nhầm, bèn trở mắt nhìn kỹ đến mức gần như bất lịch sự, cuối cùng reo lên, “Ôi, cô giáo Đồng Bội Luân! Em xin lỗi, đọc tài liệu chưa kỹ. Em không biết là cô.” Na Lan vốn định kêu ca về chuyện người đứng ra bảo lãnh dù người đó là ai, nhưng bây giờ cô không thể nói gì được.

Thực ra cô đọc tài liệu rất kỹ. Cách đây ba năm Mễ Trì Văn cưỡng bức Đồng Bội Luân, tuy không thành nhưng khiến chị ta bị thương nặng, lão bị kết án tù chung thân.

Thế mà bây giờ chính cô giáo này lại bảo đảm cho lão được điều trị ngoại trú!?

Đúng là truyền kỳ mạn lục chân thực nhất mà Na Lan từng nghe!

Na Lan ngoảnh lại nhìn Ba Du Sinh, ngụ ý, sao anh không sớm cho em biết? Trong các tư liệu mà Ba Du Sinh đưa cho cô, họ tên người bảo lãnh đã bị xóa đi.

Ba Du Sinh ho khan một tiếng, vẻ mặt anh không lúng túng không trách móc và không thanh minh gì cả. Chắc hẳn Đào Tử, cô bạn chung phòng với cô sẽ nhận xét đây là một người rất “đàn ông”. Đồng Bội Luân đã nhận ra ánh mắt và đôi mày nhíu lại của Na Lan. “Rất cuộc tôi đã gặp được em rồi! Tôi cứ mong mãi.” Chiếc xe lăn chạy điện của chị từ từ nhích lên. Lúc này Na Lan mới nhận ra phía sau chiếc xe lăn còn có một bác sĩ cao tuổi.

Na Lan bước lại bắt tay Đồng Bội Luân, những ngón tay thon dài, mềm mại, giá lạnh. Chị ta nở nụ cười khó hiểu. “Chính tôi muốn đội trưởng Ba Du Sinh giữ kín họ tên người bảo lãnh. Chẳng phải tôi muốn tỏ ra bí hiểm, mà chỉ vì tôi muốn chính mình nói cho em biết.”

“Vâng. Vậy em muốn hỏi tại sao cô lại bảo lãnh cho lão?” Theo các tư liệu Ba Du Sinh đưa cho Na Lan thì Mễ Trì Văn không còn cha mẹ, sống một mình, không ai thân thích, lẽ ra sẽ không có ai chủ động bảo lãnh cho lão được điều trị ở ngoài. Bởi vậy cô vẫn rất nghi hoặc, ai đã làm việc đó, và động cơ của người ấy là gì? Hóa ra, người đảm bảo cho một tên tội phạm cường dâm như Mễ Trì Văn lại chính là nạn nhân của lão!

Đông Bội Luân không trả lời ngay, chị dăm dăm nhìn Na Lan hồi lâu rồi mới nói, “Tôi dường như nhìn thấy chính mình năm xưa.”

Có nên sững sốt khi được so sánh với tuyệt thế giai nhân này không? Na Lan gần như muốn lớn tiếng phản đối hai chữ “năm xưa”, bà chị chẳng qua chỉ hơn tôi vài tuổi chứ mấy! Nhưng kinh nghiệm làm về tâm lý hơn một năm qua khiến cô nhanh chóng hiểu ra cảm nhận của cô giáo Đông Bội Luân, ba năm trước gặp nạn, rồi bị tổn thương nặng nề cả tinh thần lẫn thể xác, tất nhiên sẽ có cảm giác mình đã trải qua rất nhiều năm tháng. Na Lan nhìn khuôn mặt không son phấn và đôi mắt thăm thẳm như nước hồ thu của Đông Bội Luân, cô bỗng hiểu ra và khẽ gật đầu.

Đông Bội Luân mỉm cười, “Tôi đoán rằng em đã hiểu tâm ý của tôi khi đảm bảo cho lão được điều trị ở ngoài.”

“Chắc cho rằng lão bị trừng phạt chưa đủ, muốn lão bị bệnh tật hành hạ lâu hơn chứ không được chết nhanh?” Na Lan nghĩ vậy thôi chứ không nói ra lời. Cô chỉ gật đầu và lại cảm thấy gai người.

Đông Bội Luân nắm chặt tay Na Lan. Hai đôi tay đều nhỏ nhắn mềm mại nhưng đều giá lạnh, tựa hồ khí sương đang lan tỏa trong khu buồng bệnh chẳng có tác dụng gì. Đông Bội Luân nói, “Em thông minh hơn tôi tưởng, tôi rất yên tâm.”

Người bác sĩ đứng sau xe lăn tên là Chu Trường Lộ, tuổi ngoài 60, là bác sĩ chủ nhiệm, phụ trách giám hộ điều trị cho Mễ Trì Văn. Chu Trường Lộ hơi gù, vẻ mặt hơi khắc khổ, nhưng vẫn có thể nhận ra hơi trẻ ông rất đẹp

tra. Ông để bộ râu ngắn được tia tốt gọn gàng, đeo kính khá dày, bên trong chiếc áo blu trắng cũng là sơ mi trắng, thắt cà vạt xanh. Ba Du Sinh thường gọi ông là “Giám đốc Chu”. Ông là phó giám đốc phụ trách nghiệp vụ của Bệnh viện Phổ Nhân, cũng là Giáo sư khoa Nội của Đại học Y khoa Số 2 Giang Kinh.

Vào phòng làm việc của bác sĩ, Chu Trường Lộ nói, “Chúng tôi cũng nhất trí với cán bộ y tế bên cạnh sát, rằng bệnh nhân Mễ Trị Văn đang ở tình trạng rất nặng, cần được chăm sóc điều trị 24/24. Nói thật lòng, những người yêu nghề y hẳn sẽ hứng thú với một ca ‘bệnh tật đầy mình’ như ông ta. Một đời bác sĩ chưa chắc đã gặp được trường hợp nào tổng hợp đủ mọi thứ bệnh như thế này. Chẳng dễ gì có được cảm giác Hoa Sơn luận kiếm như thế, khi chuyên gia các khoa cùng hội chẩn về nguyên nhân gây bệnh, bệnh lý, phản ứng chéo giữa các triệu chứng và phương án điều trị, toa thuốc và phương châm phẫu thuật... Chưa kể, những ca dạng này rất hữu ích cho việc đào tạo bác sĩ trong các bệnh viện trực thuộc.” Nhắc đến “cống hiến” của con bệnh Mễ Trị Văn đối với y học, Chu Trường Lộ đặc biệt phấn khích, ánh mắt rực sáng như muốn xuyên qua cả tròng kính dày.

“Một bệnh nhân như thế điều trị trong bệnh viện chắc phải rất tốn kém?” Na Lan hỏi, đồng thời nhìn sang Ba Du Sinh. Anh có vẻ lơ đãng, nhưng cô biết anh vẫn nghe không sót một chữ.

Chu Trường Lộ gật đầu, “Phần lớn do Bội Luân chi trả. Mễ Trị Văn cũng là đối tượng nghiên cứu khoa học của tôi. Tôi phải thuyết phục mãi cô ấy mới đồng ý cho tổ nghiên cứu chúng tôi chi trả một phần phí tổn, ví dụ một số chi phí xét nghiệm.”

Na Lan biết, Đồng Bội Luân đã can đảm rũ bỏ quá khứ bị hại, bắt tay sáng lập một công ty công nghệ cao chuyên về những dự án phát triển phần mềm mở, chỉ sau ba năm, từ một nhân viên, Đồng Bội Luân đã trở thành giám đốc một tập đoàn, là một truyền kỳ và cũng là một giai thoại ở thành phố Giang Kinh. Cô nhìn ông Chu Trường Lộ bằng ánh mắt đầy kính trọng. Cô biết những năm gần đây con đường làm giàu của các học giả, giáo sư là

rút ruột kinh phí nghiên cứu khoa học, nhưng ông Chu Trường Lộ lại chủ động xin chia sẻ phí tổn, đủ thấy là người rất cao thượng.

Ba Du Sinh dò hỏi, “Giám đốc Chu và Sếp Đồng có vẻ rất thân thiết.”

Chu Trường Lộ nói, “Cách đây ba năm, buổi tối hôm Bội Luân ngộ nạn, người ta đưa cô ấy vào viện chúng tôi cấp cứu, tôi đang là trưởng ca trực của bệnh viện, chịu trách nhiệm chính. Về sau tôi lại trực tiếp tham gia quá trình phục hồi sức khỏe cho cô ấy, vì thế chúng tôi có tình cảm bạn bè. Nói thực lòng, tuổi cao như tôi vẫn còn có cơ hội kết bạn với một phụ nữ kiên cường quả cảm, thực là vinh dự.” Qua câu nói này có thể thấy Chu Trường Lộ thuộc mẫu người đậm chất trí thức.

Ba Du sinh đứng lên nói, “Trong thời gian phạm nhân Mễ Trị Văn nằm viện, có thể phải làm phiền đến giám đốc Chu, tôi xin có lời cảm ơn sự hợp tác của ông.”

Na Lan vẫn chưa định ra về. Cô nói, “Mong giám đốc Chu giúp cho việc này. Cháu muốn được xem tiền sử bệnh thần kinh của Mễ Trị Văn, nhất là những báo cáo chẩn đoán gần đây của các bác sĩ?”

Chương 7: Trò chơi và tội ác

Khi cùng Na Lan trở ra hành lang ngoài khu bệnh nặng, đứng ngắm mưa bụi ngoài cửa kính, Ba Du Sinh nhận xét, “Anh thấy là nghe Mễ Trị Văn huyền thiên xong, cô đã lật lại vấn đề, rằng liệu lão có bị tâm thần phân liệt thật không.”

Na Lan nói, “Khi học chuyên tu môn thần kinh học lâm sàng ở Đại học Y khoa Giang Kinh, em từng tiếp xúc với nhiều bệnh nhân tâm thần phân

liệt, nhưng còn lâu mới được gọi là chuyên gia. So với các bác sĩ cấp chủ nhiệm của Tổng viện thần kinh thì em chỉ là múa rìu qua mắt thợ, đâu có tư cách để nghi ngờ lão?”

“Nhưng cô vẫn nghi ngờ.”

“Mẽ Trị Văn thông minh đến mức khiến em phát sợ.” Na Lan bất giác nhìn ra cửa chính, đưa mắt về phía khu chăm sóc bệnh nhân nặng, như thể Mẽ Trị Văn nghe được họ nói chuyện, mặc dù hai bên cách nhau vài lần cửa và tường vách.

Ba Du Sinh thắc mắc, “Anh là dân ngoại đạo nhưng có nghe nói, rất nhiều bệnh nhân tâm thần phân liệt cực thông minh. Ví dụ John Nash trong *Tâm hồn cao đẹp*^[1], nhưng điều đó không có nghĩa là...”

[1]. Tên một bộ phim Mỹ, nhân vật chính là một người điên và là nhà toán học kỳ tài.

“Mẽ Trị Văn có khả năng quan sát một động thái rất nhỏ rồi suy ra tâm trạng em. Lão còn bỏ nhiều công sức để tìm hiểu hoàn cảnh gia đình và con người em. Anh xem, ba năm vừa rồi lão toàn nằm trong tù mà vẫn biết cha em bị hại và vài chi tiết về chuyên môn nghiệp vụ của em...”

Ba Du Sinh thở dài, “Có lẽ... anh phải chịu một phần trách nhiệm. Việc cô bị cuốn vào ‘vụ án năm xác chết’^[2] ít nhiều cũng có liên quan đến anh. Sau khi vụ ấy được khám phá, tờ *Tin chiều Tân Giang* chẳng chịu buông tha cô, họ khai thác bao nhiêu chuyện về gia đình cô. Nếu Mẽ Trị Văn là độc giả trung thành của tờ báo đó thì đương nhiên lão nắm được tình hình. Trong tù vẫn cho đọc báo, huống chi ngày nay bọn họ cũng được lên mạng tra cứu chút đỉnh.”

*[2] Xem “Vụ án năm xác chết” trong cuốn **Hồ Tuyệt Mệnh**.*

Na Lan gượng cười, “Tất cả là tại em, mình làm mình chịu, đâu thể trách gì anh!” Đúng thế, hồi đó tờ *Tin chiều Tân Giang* đã ráo riết truy kích cô.

Nào là đăng ảnh bôi lội của Na Lan hồi nhỏ, nào là phóng sự đau thương về vụ cha cô bị hại... cuộc sống của cô bị xói tung! Mẹ Trị Văn hoàn toàn có thể đọc một lô các bài báo rồi tìm ra những bí mật đời tư thực ra không hề bí mật của cô.

Na Lan, “Cứ cho là lão đã đọc báo, nhưng khả năng khái quát và soi xét rất tinh tường, rồi kỹ xảo ăn nói dè dặt... khiến em khó mà tin lão là một bệnh nhân tâm thần phân liệt! Nhưng em lại không thể không tin sự chẩn đoán của các chuyên gia.”

Rốt cuộc Ba Du Sinh đã hiểu Na Lan định nói gì. Anh hơi nhướn mày, kinh ngạc, “Cô định nói là...”

“Em định nói là, đối với những kẻ như Mẹ Trị Văn, dù có bệnh tâm thần phân liệt hay không, cách tốt nhất là mặc xác lão! Lão bảo em rằng, dùng cái chữ ấy có thể tìm thấy Nghê Phượng Anh. Nếu đó là lời nói rò rỉ của con bệnh thì chúng ta không cần lãng phí thì giờ làm gì. Nếu lão chỉ giả vờ tâm thần phân liệt, và lời lão nói là thật, thì đúng là chúng ta có thể nghiên cứu cái chữ ấy để tìm ra Nghê Phượng Anh. Khi tìm thấy Nghê Phượng Anh, chúng ta đồng thời có thể sẽ chui vào một cái bẫy mà lão đã thiết kế tinh vi. Em không biết đó là cái bẫy như thế nào, nhưng em không sao tin được lão là người tình nguyện chủ động làm việc thiện.”

Ba Du Sinh suy nghĩ, rồi nói, “Cô cũng đã thấy tình trạng của lão rồi, lão không còn sức để mà phạm tội nữa! Công an bên anh liên tục giám sát lão với danh nghĩa phá các vụ án liên quan...”

“Nhưng ta nên giải thích thế nào về câu nói cuối cùng của lão, vụ án ‘ngón tay khăn máu’ vẫn còn tiếp diễn?”

Ba Du Sinh nói, “Không loại trừ khả năng lão chỉ ba hoa khoác lác. Cũng có thể, đó là một chiêu bài để lão mặc cả, hòng thoát khỏi án tù chung thân.”

“Em cực ghét cái cảm giác mình bị thao túng. Một khi nghe theo lão để bắt đầu khám phá ý nghĩa cái chữ ấy, bắt đầu bước vào trò chơi mà lão thiết kế và điều khiển, thì rất có thể ta sẽ vô tình cung cấp bước đi đầu tiên cho nhiều tội ác khác, nói cách khác đó là điểm khởi đầu để vụ án ‘ngón tay khăn máu’ tiếp tục xảy ra! Đây chỉ là nỗi lo sợ mà em thoáng cảm thấy.”

Ba Du Sinh định nói gì đó nhưng lại thôi, anh cân nhắc kỹ lời nói của Na Lan. Cô lặng lẽ chờ anh nghĩ ngợi. Rồi cô lại nhỏ nhẹ tiếp, “Em chỉ chia sẻ với anh một chút lo ngại của em, chứ em vẫn biết mình nên làm gì. Chúng ta không thể bỏ qua bất cứ manh mối nào về vụ án ‘ngón tay khăn máu’.”

Ba Du Sinh khẽ thở ra, anh thấy nhẹ nhõm. Anh đưa trả cô tờ giấy viết cái “chữ” quái dị, nói, “Cô cứ giữ lấy.”

“Em tưởng anh sẽ cảm về đề các chuyên gia bên anh phân tích?”

“Anh cảm về cũng chẳng mấy tác dụng. Cô quên lời của lão Thương Hiệt rồi à?”

“Chỉ em mới có thể giải câu đố chữ ấy chắc?” Na Lan gượng cười. “Anh mà lại tin lời đại sư Thương Hiệt ấy thật sao?”

Ra khỏi thang máy, Na Lan lại nhìn thấy Đồng Bội Luân và Chu Trường Lộ ở gần cửa khu nhà, cô ngạc nhiên vì họ có vẻ như đang chờ cô. Lúc này là giờ làm việc, một người là phó giám đốc và một người là sếp tổng tập đoàn, đều bận rộn cả mà lại muốn nói chuyện với cô lần nữa thì hẳn là có việc quan trọng.

Chu Trường Lộ đưa cô tấm danh thiếp, cô ngạc nhiên, mỉm cười cầm lấy. Có ai đó từng nói, bác sĩ là người rất không cần danh thiếp, cứ nhìn cái áo blu trắng của họ là hiểu ngay.

Trên danh thiếp không in các chức danh “Phó giám đốc” hay “Bác sĩ chủ nhiệm”, “Giáo sư khoa Nội”... mà ai cũng biết về ông, mà chỉ in hai chữ

“Tiếng Lòng” viết hoa màu tím, dưới đó là một dòng chữ nhỏ “Chu Trường Lộ, ủy viên ban thường vụ”.

“Tiếng Lòng là tên đơn vị tình nguyện mà Đồng Bội Luân và tôi cùng tổ chức ra, dưới danh nghĩa Hội Phụ nữ khu Văn Viên” Chu Trường Lộ lùi lại đứng bên chiếc xe lăn của Đồng Bội Luân. “Là một tổ chức của phụ nữ, là nơi các chị em bị bạo lực xâm hại có thể trợ giúp và giao lưu với nhau. Phạm vi bị xâm hại từ hành vi hình sự cho đến bạo lực gia đình...” Cơ mặt ông Chu Trường Lộ hơi giật giật, đôi mắt hơi khép lại thấp thoáng một nét đau khổ, nhưng Na Lan vẫn nắm bắt được.

Đồng Bội Luân nói, “Chúng tôi muốn mời em, nếu em có thì giờ thì cùng tham gia, em chuyên làm về tâm lý học, sẽ giúp đỡ rất nhiều cho những người bị hại ở chỗ chúng tôi... ít ra tôi đã từng trải qua. Ngày trước nếu không được chuyên gia tâm lý tư vấn cho, e rằng tôi không thể tiếp tục nghĩ thoáng ra mà sống tiếp được nữa.” Chị ta cúi nhìn đôi chân bất lực của mình, mỉm cười tự chế nhạo. “Cảm ơn họ. Tôi đã tiếp tục bước đi và còn bước những bước rất dài.”

Na Lan cảm thấy lòng chộn rộn. Hôm nay cô hơi thô bạo khi gặp Mã Trĩ Văn, một biểu hiện cho thái độ không dung thứ trước hành vi xâm hại phụ nữ của lão. Tiếng Lòng rất thích hợp với cô. Cô gật đầu đáp, “Vâng ạ.”

Chu Trường Lộ mỉm cười, “Nếu rồi cháu thử đọc trang mạng của chúng tôi nhé, sử dụng tính năng gì trên weibo ấy nhỉ?”

Đồng Bội Luân cười, “Search.”

Chu Trường Lộ lắc đầu ngượng nghịu, “Đồng Bội Luân chuyên phụ trách tuyên truyền. Chứ tôi dốt máy tính lắm!”

Có một người đã quan sát rõ ràng từ đầu đến cuối.

Na Lan thân mến, cô cho rằng bản thân chưa đủ rắc rối hay sao? Đường đời của cô đã không mấy bằng phẳng, sao cô còn dính vào cặp đôi sâu nảo này?

Người ấy thừa biết tổ chức do Đông, Chu khơi mào là chốn nung nấu tinh thần của những phụ nữ khổ đau ai oán, tổ chức này có tiếng vang ở Giang Kinh, nhất là về phương diện phản đối bạo lực gia đình, có thể nói họ có thương hiệu đình đám trên toàn quốc. Nhưng nó dành cho những kẻ yếu. Na Lan không những không phải kẻ yếu, mà còn thu hút người ấy bằng chính tính cách kiên cường kiêu ngạo cố của cô.

Và cả sự yếu đuối khác thường ẩn sau sự kiên cường ấy nữa.

Người yếu đuối chưa chắc là kẻ yếu. Chẳng phải điều này rất biện chứng hay sao?

Ánh mắt và bước chân của người ấy cùng theo Na Lan di chuyển khỏi khu buồng bệnh.

Chương 8: Tiền sử tâm thần phân liệt

Na Lan dành cả buổi chiều tra cứu tư liệu thư viện. Không được mang hồ sơ bệnh án thần kinh của Mã Trị Văn ra khỏi bệnh viện, cô đành ngồi trong phòng làm việc của Chu Trường Lộ, đọc tỉ mỉ và ghi chép, cũng được kha khá. Chu Trường Lộ dặn cô muốn đến đọc lúc nào cũng được. Bệnh thần kinh luôn có nhiều vấn đề liên quan phức tạp, có những nội dung dường như vô can thậm chí làm tưởng người lập hồ sơ bệnh án đã chệnh mảng tùy tiện, nhưng lại ẩn chứa không ít điều bí ẩn kỳ thú. Chỉ hiềm bệnh án của Mã Trị Văn quá giản lược, khi phân tích tìm hiểu Na Lan cảm thấy hơi bất lực, vì dấu sao cô cũng không phải bác sĩ thần kinh lâm sàng.

Sau đây là những ghi chép từ 20 năm trước, trong một lần Tổng viện thần kinh Giang Kinh nhận bệnh nhân Mễ Trị Văn vào chữa trị.

Ghi chép khi nhập viện

Mễ Trị Văn, nam, 38 tuổi, người thành phố Giang Kinh, không nghề nghiệp, không vợ con, không người nhà đưa vào. Ngày 26 tháng Tư năm 1990, bị công an khu Văn Viên - Giang Kinh bắt về tội cưỡng dâm bắt thành. Trong lúc thẩm vấn, hắn có biểu hiện thần kinh và lên cơn điên, bác sĩ phó chủ nhiệm Đặng Lương Tuấn tham gia hội chẩn, sơ bộ nhận định hắn bị tâm thần phân liệt, đề nghị đưa vào viện điều trị. Ngày 29 tháng Tư nhập viện, lập biên bản. Đối chiếu lời hắn trình bày với lời khai ở công an Văn Viên do cảnh sát Vương Kiên Quốc thẩm vấn, thấy có những chi tiết tồn nghi, chưa rõ ràng.

Ngày 26 tháng Tư, Mễ Trị Văn lên vào nhà dân định cưỡng bức một cô gái nhưng cô ta chống cự hô hoán, hắn bị cha mẹ cô gái không chế, rồi báo công an, sau đó bị giải về thẩm vấn ở công an Văn Viên. Hắn chỉ khai mình họ Vu, không chịu khai tên, và phủ nhận việc cưỡng bức. Hỏi hắn có biết cô gái đó không, hắn khai rõ họ tên, biệt hiệu của cô gái, nói mình và cô ta có tình duyên vạn kiếp, coi việc xâm hại tình dục là sự giao lưu thể xác tâm hồn. Cô gái kia phủ nhận quen biết hắn, chỉ nói mình từng nhìn thấy hắn bám theo ngoài phố. Tiếp tục thẩm vấn, hắn nhiều lần nói mình rất tâm đầu ý hợp với cô gái, và gọi cảnh sát là bọn ác nhân cùng nhiều kẻ ác trên đời hãm hại hắn, đến nỗi lúc này hắn phải trốn vào rừng rậm núi cao. Sau khoảng một giờ thẩm vấn, hắn bỗng kêu rít lên, mắt mũi trợn ngược toàn thân co giật, sùi bọt mép rồi ngã lãn ra. Nhân viên cấp cứu đã tiêm thuốc an thần làm dịu cơn điên, đồng thời phát hiện thấy hắn bị huyết áp cao và điện tâm đồ bất thường, bèn đưa vào bệnh viện Phủ Nhân để theo dõi.

Ngày 27 tháng Tư, tỉnh dậy sau vài giờ hôn mê, Mễ Trị Văn có thể trả lời thẩm vấn của công an một cách bình thường. Hắn khai họ tên là Mễ Trị Văn và đọc thuộc lòng số chứng minh thư. Nhưng khi hỏi về vụ cưỡng dâm bắt thành tối hôm trước thì hắn đáp không nhớ rõ, nhưng vẫn nói đúng họ tên cô gái kia, và bảo đó là bạn gái của hắn, hắn mò vào để đưa cô ta cùng bỏ

trốn. Hấn nói, vì hai người tuổi tác quá chênh lệch nên rất nhiều người không bằng lòng hấn và cô ta yêu nhau, định giết hấn. Công an lại hỏi hấn có quen người họ Vu kia không, hấn nói là không. Hồi 14 giờ ngày 27, bác sĩ phó chủ nhiệm Đặng Lương Tuấn tham gia hội chẩn ở bệnh viện Phổ Nhân chẩn đoán hấn bị tâm thần phân liệt, kê đơn điều trị bằng Chlorpromazine và đề nghị cho nhập viện chữa bệnh thần kinh.

Ngày 29 tháng Tư, sau khi đã xử lý các vấn đề về tim mạch, bệnh nhân đồng ý nhập viện điều trị. Vì không có ai thân thích nên hấn tự chi trả mọi phí tổn y tế.

...

Mẽ Trị Văn là người như thế nào?

Nói cách khác, lão là một bệnh nhân như thế nào?

20 năm trước, cưỡng dâm bắt thành rồi nhập viện, bản thân chuyện này đã chứa đựng nhiều điều kỳ quái. Tại sao lão tự xưng mình mang họ Vu? Tại sao hôm sau lão trở lại bình thường và nhớ ra họ tên thật của mình? Lão bị tâm thần phân liệt, có kèm theo chứng phân liệt đa nhân cách không? Hình như lão có khuynh hướng rất mạnh muốn trở thành một người khác. Giống như lão nhất quyết cho rằng mình là “đại sư Thương Hiệt”. Lão và cô gái tố cáo lão xâm hại tình dục có mối quan hệ gì không? Quan hệ như thế nào? Trí óc lão đã rối loạn, sao lão lại chủ động chấp nhận điều trị ở Tổng viện thần kinh bằng tiền túi? Một kẻ lang thang không nghề nghiệp, làm gì có tiền dành dụm?

Hồ sơ bệnh án này hầu như có thể phủ định khả năng Mẽ Trị Văn là hung thủ của vụ án “ngón tay khăn máu”.

Hung thủ vụ án “ngón tay khăn máu” gây án hơn 30 năm rông rã với ít nhất mười vụ trọng án mà chưa từng bị tóm. Mẽ Trị Văn động cựa giờ

chứng một lần không thành đã bị bắt; so với kẻ giấu mặt kia quả là khác nhau quá xa về tay nghề tội phạm.

Tuy nhiên, Na Lan tin ở trực giác của mình, tin ở nỗi sợ hãi sâu xa vào lần đầu giáp mặt Mễ Trì Văn.

Một tên tội phạm có đầu óc có thể dùng tiền sự phạm tội dường như rất thiếu năng của mình để đánh lạc hướng cảnh sát, nhằm che đậy vụ án nghiêm trọng hơn mà hắn gây ra.

Dù bề ngoài trông yếu ớt, hồ sơ bệnh án thì sơ sài đến mức vô dụng, Mễ Trì Văn vẫn gây cho Na Lan cảm giác lão chỉ là kẻ thâm hiểm thạo ngón nghề che giấu tội ác. Lão không chỉ là một người điên có khuynh hướng bạo lực khi cuồng nộ mà còn là một kẻ ác.

Cô giáo Đồng Bội Luân có thể làm chứng.

Các tài liệu trinh sát hình sự vẫn lưu giữ vài trường hợp bệnh nhân tâm thần phân liệt phạm tội một cách có ý thức. Thực tế là nhiều tội phạm mắc chứng tâm thần phân liệt đã lên kế hoạch chặt chẽ và lựa chọn kỹ đối tượng trước khi gây án, thậm chí có kẻ bố trí được cả chứng cứ ngoại phạm, sau khi hành hung, tiền sử tâm thần phân liệt sẽ trở thành tấm khiên gỡ tội cho họ. Liệu Mễ Trì Văn có phải là một cao thủ như thế không?

Trong lúc đọc tài liệu, thi thoảng Na Lan lại nhìn xuống tờ giấy “thiên thư của Thương Hiệt” đặt dưới cuốn sổ tay.

Tại sao lão nói chỉ cô mới giải mã được?

Đại sư Thương Hiệt, đành làm ông thất vọng vậy, tôi không có chút manh mối nào cả.

Trời sập tối lúc nào chẳng biết, đến khi đói bụng, Na Lan mới nhận ra thời giờ trôi đi quá nhanh. Cô vội vã rời khỏi thư viện. Mưa vẫn rơi không mệt mỏi.

Ký túc xá vắng ngắt, Đào Tử vẫn chưa thấy mặt. Gần đây cô bạn cùng phòng này bận yêu, phải nửa đêm mới về. Na Lan đã phải nghĩ rằng sớm muộn gì Đào Tử cũng rời ký túc xá và dọn đến một chung cư tình yêu.

Tối nay cô lại một mình một bóng và úp mỳ ăn vậy.

©STENT: <http://www.luv-ebook.com>

Một buổi tối như thế này, điều cô trăn trở đã lâu lại trỗi dậy, có nên đón mẹ về Giang Kinh này ít hôm? Mẹ cô mắc chứng trầm cảm khá nặng, hồi học đại học cô từng đến đón bà về đây, thuê một căn hộ chung cư nho nhỏ gần trường, hai mẹ con sống bên nhau bốn năm trời. Khi cô tốt nghiệp đại học, tình trạng của mẹ đã chuyển biến tốt, bà lại trở về quê, một thị trấn khai thác mỏ sắt ở Tứ Xuyên.

Năm năm trước đón mẹ về là vì sức khỏe của bà, nay là vì cô mong có bà ở bên.

Lẻ loi đơn chiếc là cuộc sống hiện tại của cô, nhưng không phải cuộc sống mà cô mong muốn. Có lẽ tiềm thức thúc giục cô chuyển hướng suy nghĩ, cô bất giác cầm tờ giấy viết chữ của Mã Trị Văn lên. Đường nét vắn vẹo y hệt những câu nói rắc rối của lão, càng nhìn càng thấy như thể nó định kéo cô xuống một cái hố tối tăm chằng chịt.

Khi nỗi quạnh quẽ và sợ hãi mơ hồ kéo đến, Na Lan lại nhớ tới người bạn trai cũ Cốc Y Dương năm ngoái đã bỏ mạng trong hẻm núi tuyết vì cô, cũng nhớ Tần Hoài đã lẳng lặng từ biệt cô, nhớ cái lần hai người quán lấy nhau trong một nụ hôn sau khi trải qua cơn sinh tử. Gần hai năm trời, chuyện rõ ràng như mới hôm qua mà cũng vời vợi như đã xa cả kiếp, cảm giác mất mát hẫng hụt không sao diễn tả nổi.

Như thể có người nghe thấu tâm tư của cô, di động bỗng đổ chuông trong căn nhà tĩnh mịch.

Na Lan nhìn màn hình, tim cô đập nhanh.

Tần Hoài!

Cô chờ dần nghe tiếng chuông lặp lại không biết chán giai điệu *Khúc nhạc buồn* của Chopin, nhìn màn hình không ngừng nhấp nháy, mãi vẫn không bắt máy. Liệu có phải mình sinh ảo giác không?

Cuối cùng, cô cũng cầm máy lên nghe.

Nhưng ở đầu dây bên kia, chỉ là im lặng.

Khúc đệm

Quảng Châu, ba giờ trước.

Buổi tối mùa xuân ở Dương Thành tuyệt vời hơn hẳn ở Bắc Kinh, không có bão cát, không có rét nằng Bân, chỉ có lòng lộng gió ẩm làm say lòng người. Trong không khí rất hài hòa, cô gái đã uống hai li rượu vang, đôi mắt cô lim dim dưới ánh đèn mờ tối và êm dịu, cô gần say thì phải?

Nhưng không, cô không thể say, vì đêm nay cô phải hành động.

Cô đang ngồi trong quán bar có tên là Nhã Vận, một trong những quán bar đẳng cấp nhất theo ý cô. Trang trí thiết kế của quán không có quá nhiều điểm đặc sắc đáng khen, với con mắt không nhà nghề thì thậm chí nó quá đơn giản, nhưng nhờ nằm trong một con ngõ thanh vắng tách hẳn dãy phố bar của đường Hoàn Thị, là chút yên tĩnh giữa bao nhộn nhạo, nên gần đây thu hút được khá nhiều vị khách tao nhã. Họ cho rằng quán Nhã Vận thú vị ở chỗ đơn giản, đơn giản mà không tầm thường, đèn chiếu sáng và cốc chén

dụng cụ không sặc sỡ nhưng đều là hàng hiệu châu Âu; các đồ trang trí không nhiều nhưng mỗi thứ đều có xuất xứ bề dày đáng nể; họ không cần số lượng mà chú trọng chất lượng. Ví dụ cái đài nền xinh xắn đặt trên bàn của cô, nghe nói nó vốn là của gia đình một vị thượng tá sống ở tô giới Pháp ở Quảng Châu đầu thế kỷ 20. Tuy không thể khẳng định có đúng thế không nhưng vẫn khiến cho cái đài nền tinh xảo mà không cầu kỳ này tăng phần giá trị.

Cô nhâm nhi cốc rượu của mình. Nếu đang ở một quán bar tầm thường nào đó chắc đã có một chàng trai đến làm quen, nhưng ở quán Nhã Vận này, tuy cũng có những ánh mắt và nụ cười hướng đến song không thấy cô hưởng ứng thì họ cũng thôi. Cô đến quán bar không phải để làm một nữ tu thực tập, nếu là một hôm khác thì rất có thể cô cũng xuôi theo chiều gió mà vui vẻ một đêm.

Tối nay cô phải chờ một người.

Rất cuộc người ấy cũng đã đến.

Mấy ngày không thấy, trông anh như gầy đi. Cô đã nhìn ảnh anh trên mạng, với mái tóc đen dày, bây giờ thì anh cắt tóc ngắn, ngắn hơn cả tóc húi cua. Trong ảnh, ánh mắt anh có tỏ vẻ thâm trầm và u uẩn, còn anh lúc này lại đầy vẻ phong trần không hề làm bộ làm tịch gì.

Anh ta là Tần Hoài, nhà văn với những tác phẩm rất ăn khách.

Qua mạng và qua Na Lan, cô đã biết rất nhiều về Tần Hoài, một gã có duyên với phái đẹp, từng có tiếng là gã chơi bời... nhưng tất cả đều không đúng, thực ra anh là một con người rất giàu tình cảm. Nhớ đến Na Lan, cô cười khẩy. Cô cũng có chất như Tần Hoài, cô rất có duyên với nam giới và rất tự tin mình rất hiểu đàn ông, khác xa với Tiểu Long Nữ Na Lan giữ mình trong sáng cứ như sống trong tháp ngà, cô tin rằng gã đàn ông nào chẳng thích chơi bời và háu gái? Nói là nặng tình này nọ chẳng qua chỉ là cách nghĩ đơn phương của Na Lan, cô ta cho rằng mình rất hiểu Tần Hoài.

Chắc Na Lan chưa tin chứ gì? Tôi sẽ thử, rồi cô sẽ thấy ngay thôi.

Ánh mắt đa tình của Tần Hoài đã lướt đến cô. Cô cười thầm, sắc mặt tỏ ra nghiêm trang thậm chí hơi buồn bã một cách vừa đủ độ, chỉ cần đừng giống như ai oán. Cô không chủ động lên tiếng, cô tin rằng Tần Hoài sẽ phải chú ý đến cô và sẽ đến bắt chuyện với cô. Cô tin chắc như vậy.

Cô là Mục Hân Nghi.

Cách đây hơn một năm, ở khu trượt tuyết dưới chân núi Trường Bạch, Hân Nghi đã “có duyên nợ” với Na Lan. Vì muốn độc chiếm La Lập Phàm, cô đã giết Thành Lộ vợ của La Lập Phàm và cũng là chị họ của Na Lan. Cô tưởng mình đã làm rất kín kẽ không hề sơ sẩy nhưng vẫn bị Na Lan khám phá ra, rồi gần như dòn cô đến chỗ phải bỏ mạng dưới khe núi tuyết ở Trường Bạch. May mà thể lực cô rất tốt, cô vẫn sống sót rồi thoát ra khỏi miền đất băng tuyết ấy, trở về đô thị đầy cám dỗ. Cuộc sống của Hân Nghi khi trước làm càn ở khu trượt tuyết, giờ đây thì tìm lạc thú ở chốn thị thành.

Mười bốn tháng trôi qua, nhưng đến nay cô vẫn thường xuyên nhớ đến La Lập Phàm, người đàn ông duy nhất khiến cô thực sự rung động. Đến nay chính cô cũng không thể nói rõ tại sao mình lại yêu người ấy. Có lẽ vì anh tinh khôn tháo vát, hoặc vì anh rất tự tin, hoặc vì anh cũng cứng đầu như cô. Khi xưa anh đã không biết mệt mỏi, hết lòng theo đuổi cô, nên cô mới bất chấp sự tồn tại của Thành Lộ, bằng lòng cùng anh lao vào lưới tình. Rõ ràng là một người chỉ hay làm nũng và lấu cá khôn vặt như Thành Lộ không thể xứng với La Lập Phàm. Nhưng thế giới này chẳng phải là một nơi cạnh tranh rất không công bằng hay sao?

Cho đến nay cô vẫn chưa biết rõ ai đã giết La Lập Phàm. Nhưng những điều này không quan trọng nữa, mà quan trọng là Na Lan đã hủy hoại cuộc sống của cô, biến cô thành kẻ tội phạm phải bỏ trốn, cô chỉ có thể lén lút sống vật vờ trong màn đêm ở nơi cách xa Bắc Kinh. Sau một năm dần dần tạm ổn định, cô bắt đầu nung nấu việc trả thù Na Lan.

Kẻ ra thì cứ đến thẳng Giang Kinh giết luôn Na Lan là cách trả thù đơn giản dễ làm nhất, nhưng lại là cách trả thù ít khoái cảm nhất, ở tầm thấp nhất và rất không hả dạ! Trả thù đẳng cấp cao, là phải khiến con bé Na Lan sống còn khổ hơn chết!

Cho nên mục tiêu của Hân Nghi là nhắm đến Tần Hoài.

Lúc này kế hoạch của cô đang tiến gần đến thành công. Ánh mắt của Tần Hoài lướt đến, chính anh ta tự đề xuất một cuộc hẹn chết chóc.

Đừng cho rằng kế hoạch của cô là giết Tần Hoài, làm thế thì lại tầm thường và quá đơn giản.

Đã một tháng nay Hân Nghi quan sát Tần Hoài từ cự li gần, cự li xa, chưa thấy anh ta chủ động bắt chuyện với bất cứ cô gái nào. Dù ở khách sạn hay quán bar luôn có một số thiếu nữ nhận ra anh ta và chủ động mon tron nhưng anh ta đều mỉm cười né tránh, chắc sợ có thêm các cô gái dính đến anh ta rồi sẽ gặp bất hạnh. Người ta chẳng vẫn đồn đại, “gặp Tần Hoài lỡ cả một đời” đấy thôi, vợ anh ta mất, Ninh Vũ Hân và Na Lan cũng chẳng ai được hạnh phúc. Có thể anh ta vẫn còn vương vấn Na Lan, nhưng đấy là chuyện chẳng ai chắc được?

Đúng lúc cô cố ý nhìn xuống ly rượu thì Tần Hoài bước đến.

Cô vốn cho rằng mình đã qua cái thời con gái lần đầu thổn thức, mình đã biết đủ hạng đàn ông, nhưng Tần Hoài bước lại vẫn khiến tim cô đập nhanh.

“Tôi ngồi cùng được không?” Tần Hoài hỏi.

Hân Nghi mỉm cười gật đầu, “Đương nhiên! Hậu quả ra sao anh tự chịu trách nhiệm.”

Tần Hoài nói, “Cô nên hiểu cho, tôi chẳng có ý gì khác, tôi cảm thấy mình đã hiểu về cô nên tôi mới yên tâm tìm chỗ để nói chuyện...”

Vẻ mặt Hân Nghi hơi biến sắc, “Anh hiểu về tôi ra sao?”

Tần Hoài hình như không nhận ra vẻ hoang mang của cô, anh thò ngón tay chấm vào rượu vang rồi vạch lên mặt bàn hai nét thành chữ L, rồi nói rất nhỏ, “Cô đến đây đâu phải một hai lần, quán bar Nhã Vận là nơi như thế nào, cô không thể không biết.”

Hân Nghi gật đầu, “Đương nhiên có biết nên em mới đến.”

“Đang thất tình à?” Tần Hoài ăn nói bỗ bã, người ta đồn chẳng sai.

“Có liên quan đến anh chắc?” Hân Nghi cau rúm mày, cầm ly rượu lên uống một nửa. Cô cảm thấy cay đắng, cô không chỉ thất tình mà còn vĩnh viễn mất người yêu, sự sống của người ấy đã hóa thành băng tuyết. “Anh nói là hiểu về em, chắc anh phải biết rằng dù đang cần được an ủi thì em cũng không tìm anh.”

Tần Hoài không hề tỏ ra khó chịu vì bị châm chích, trái lại vẫn tỏ ra khiêm nhường, “Quả nhiên anh đã không nhìn nhầm, em là cô gái phóng khoáng cởi mở. Cho nên anh cứ tự trách mình, mấy lần trước nhìn thấy em và cô bạn, anh vẫn do dự không biết có nên nhắc nhở em không, rằng cô gái ấy tuy rất tốt nhưng không nghiêm chỉnh đâu. Chắc em mới đến Quảng Châu ít lâu? Cô ta lâu nay vẫn có tiếng là chẳng ra gì, chỉ những ai mới đến đây mới bị mắc lừa.”

“Anh là đàn ông mà cũng đánh đá ra trò đấy!” Hân Nghi cau mày rõ chặt.

Thực ra Nhã Vận là quán bar đồng tính rất bí mật, nó khác các nơi khác ở chỗ tiếp đón cả gay lẫn lesbian, không có phòng Karaoke, không mở nhạc khiêu vũ, khách vào đây đều là những người đến để tìm thú vui riêng. Vài

lần trước Hân Nghi đến đây và cố ý tìm một cô gái đầy tai tiếng, đây là lưới giăng của cô, quả nhiên Tần Hoài đã mắc bẫy.

Tần Hoài nói, “Lúc đầu anh do dự vì sợ em cho rằng anh tọc mạch, bây giờ anh nói thì rõ ràng đã quá muộn; đúng là tiến thoái lưỡng nan.”

“Anh không cho rằng nếu em thất tình thì anh sẽ có cơ hội đấy chứ? À, hình như anh toàn đến đây một mình, liệu có phải anh chỉ muốn mời chài những ai đau khổ vì thất tình, tâm trạng không ổn định như em không?”

Tần Hoài lại gọi một ly rượu. Hân Nghi đã để ý thấy anh ta không hề nhấp tí nào, “rượu” của anh ta thực ra là nước hoa quả hoặc coca.

Tần Hoài nói, giọng buồn buồn, “Nếu định tìm lạc thú chơi bời thì anh chẳng đến Nhã Vận này. Anh đến đây là để tránh những chuyện trai gái... nhưng nếu nói là *đi câu* thì cũng chẳng sai...” Tần Hoài thở dài. Về mặt Tần Hoài buồn vui lẫn lộn, anh ta đang nghĩ gì? Có phải lại nhớ đến cái truyền thuyết cũ kỹ về hồ Chiêu Dương, về người mặc áo tơ câu tính mạng, rồi câu mất con người quan trọng nhất và đánh mất luôn cả hạnh phúc của đời mình? “Anh đến để câu những cô gái như em... anh thấy em là con người có vô số câu chuyện... như lời một bài hát cách đây nhiều năm.”

Hân Nghi thầm cảm thấy cay đắng. Đúng, tôi có vô số câu chuyện, hơn một năm trước, đau khổ vì tình, rồi giết chóc, rồi chạy trốn... còn hay hơn nhiều so với anh đóng cửa ngôi nhà mà hư cấu. Cô giả bộ kinh ngạc, “Sao... anh lại biết được? Thực ra anh là ai... em có quen anh không nhỉ?”

Tần Hoài dịu dàng nói, “Đừng lo gì. Anh chưa từng quen em.”

“Hay là tại gần đây em hơi nhạy cảm, bị anh lòe mấy câu đã cảm thấy hình như mình đã gặp anh ở đâu đó.” Bàn tay vô hình của Hân Nghi đã kéo Tần Hoài nhập vai.

Tần Hoài nói, “Anh chuyên viết tiểu thuyết, tiểu thuyết hạng tầm tầm, cảm hứng thì chẳng có, vốn liếng cũng đã cạn nên anh muốn được nghe những chuyện của người khác. Nếu em không ngại chia sẻ thì anh rất cảm ơn.”

Một cái cơ quá tốt. Hân Nghi biết ý đồ của Tần Hoài là ở chỗ khác nhưng không sao, bấy giảng của cô đã thành công, cô đã khiến Tần Hoài phải chú ý rồi muốn giao lưu với cô; tiếp theo, cô phải khống chế được tình hình. Cô vùng vằng tức tối ra mặt, “Tức là anh định dùng những chuyện riêng tư của em để kiếm tiền? Mặt bằng đạo đức của anh thật kỳ quặc khó lường!”

“Anh rất thành thật mà! Anh xin nói trước, nội dung các lần chuyện trò của chúng ta sau này rất có thể sẽ gợi mở cho một cuốn tiểu thuyết. Nếu em muốn tìm người để thổ lộ thì anh sẵn sàng lắng nghe... và không đòi em nộp phí tổn, tức là rất vì lợi ích cộng đồng. Huống chi...” Tần Hoài cầm cốc coca mới bung lại, làm một hơi uống cạn. “Anh cũng có vô số chuyện chua chát muốn thổ lộ, đáng ra nên nói ra từ lâu nhưng anh vẫn cố nén chịu, nhưng đến hôm nay thì anh không kìm nén nổi nữa, nếu cứ kìm nén e sẽ mất cơ hội. Cho nên hai ta hãy thỏa thuận, sẽ uống cho thật say và cởi mở với nhau. Em nghĩ sao?”

“Em nghĩ, đầu óc anh có vấn đề, khá nặng đấy!” Hân Nghi lắc đầu than thở, “Em uống hơi nhiều nhưng chưa lúc nào đến nỗi tâm sự chuyện riêng tư với một người lạ. Anh nói là uống cho thật say nhưng anh chỉ uống coca! Anh cho rằng em là con dở hơi chắc!”

Tần Hoài nói, “Anh dị ứng với chất cồn, nhấp một ngụm là say, em chưa tin thì anh có thể cho em xem y bạ... Em không muốn trò chuyện với anh cũng không sao, anh sẽ đi, nhưng trước khi đi anh muốn hỏi em một câu, những điều không bao giờ nói và cũng rất khó mở miệng, nên kể cho người quen, người thân, người yêu nghe hay nên kể cho người lạ nghe thì hơn?”

Hân Nghi im lặng, nhấp một ngụm rượu chua chua ngòn ngọt, ngẫm nghĩ câu hỏi của Tần Hoài. Có hai cô gái rất xinh xắn vai nhau bước vào, đi đến bàn bên cạnh rồi ngồi xuống. Dưới ánh nến đỏ hồng, hai cô gái ngồi đối diện đăm đăm nhìn nhau, ríu rít trò chuyện như đôi chim én dịu dàng thỏ thẻ. Ánh mắt Hân Nghi ngưỡng mộ nhìn sang họ, họ cũng nhìn lại cô dường như đang hỏi, đôi nam nữ kia sao thế? Họ vào nhầm nhà chắc? Có biết đây là đâu không?

“Này anh chàng lạ mặt, xin hỏi anh...” Hân Nghi đã bị thuyết phục, cô hỏi Tần Hoài. “Chúng ta nên đến đâu để nói chuyện?”

Trong căn hộ chung cư của Tần Hoài, cuộc trò chuyện lan man đã kết thúc, bây giờ là bước then chốt. Nhìn Tần Hoài mặt đỏ phừng phừng nằm vật trên giường, Hân Nghi cười tủm tỉm và bắt đầu cởi quần áo. Cô từng dự tính khỏi cách để hạ gục Tần Hoài, bằng thuốc mê, bằng ma túy, thuốc kích dục... nhưng lúc này khỏi cần nữa! Hai người xa lạ trao đổi tâm tình với bao chuyện buồn thương, cuối cùng gần như đã hòa làm một. Ngày trước Hân Nghi sở trường về tiếp thị dược phẩm rất thành công, thành công đó không phải ngẫu nhiên, cô có thể nhanh chóng kết thân với bất cứ ai trong bất cứ hoàn cảnh nào, điều này Na Lan đã từng được lĩnh giáo. Hân Nghi nói trong men say, chúng ta đã rất cởi mở rồi, vậy nên uống một chén! Anh nói là ta phải uống cho thật say kia mà? Uống xong, anh cứ việc say, còn em thì đã say nhưng vẫn có thể ra cửa gọi taxi để về. Tần Hoài hơi do dự nhưng lại nghĩ Hân Nghi nhóc con mới thất tình, cô ta chẳng thể làm gì khác, bèn nói, anh uống vào sẽ say luôn, nếu em thấy khuya quá không về được thì có thể ngủ lại ở phòng bên cạnh - phòng của cô em gái đang nằm viện điều trị thỉnh thoảng mới về.

Rồi Tần Hoài uống và say thật.

Màn hình chiếc laptop để trên tủ đầu giường vẫn sáng, lúc này Tần Hoài dùng nó để ghi lại các “câu chuyện” của Hân Nghi, lúc này webcam trên máy vẫn đang hoạt động. Hân Nghi chỉnh góc độ, rồi mỉm cười với ống kính, hình ảnh trông rất được.

Cô cảm di động của Tần Hoài lên tìm số máy của Na Lan. Cô sẽ gửi một tin nhắn cho Na Lan, để cô ta mở mạng *chat* QQ tìm Tần Hoài, mở video, cô sẽ cho Na Lan được ngắm cảnh thực sự của cô cùng Tần Hoài say sưa ra sao, đến lúc cao trào, cô sẽ chụp cái gối lên mặt Tần Hoài cho đến khi anh ta đi đời nhà ma!

Việc năm xưa cô đã làm không thành công trong căn nhà nhỏ ở núi tuyết, thì nay cô đã có cơ hội mới. Cô sẽ bắt Tần Hoài đi vào giấc ngủ vĩnh viễn, khiến cho Na Lan phải đau khổ cả đời.

Như thế mới là cuộc trả thù đỉnh cao.

Hân Nghi muốn xem thử Tần Hoài đã thực sự mất tri giác bất lực thật chưa, cô hất hai cánh tay của anh ta ngược lên phía đầu giường, bố trí tư thế chiếm đoạt. Đồ nhãi con Na Lan hãy thương thức đi!

Đúng là Tần Hoài đã say bí tỉ, hai tay bị Hân Nghi ném lên đầu giường đập mạnh vào vật cứng bên cái gối mà anh ta không phản ứng gì. Vật cứng đó là cuốn sách “*Kính Hoa Nghiêm đồ giải*”. Hân Nghi hiếu kỳ mở ra nhìn, cười nhạt, “Sách nhập môn Phật giáo! Anh ta rất hay đến hiệu sách của bọn *gay*, thì ra anh ta đã từ bỏ ham muốn trai gái! Thế thì tôi sẽ cho anh được thỏa nguyện.” Hân Nghi thấy một cái bì thư kẹp trong cuốn sách, ghi là “Người gửi, Chùa Hoa đô Pháp Vân Quảng Châu; người nhận, Cư sĩ^[1] Tần Hoài”.

[1] Người tu tại gia.

Cô rút thư ra xem, chỉ là tờ giấy in vài dòng chữ, đọc xong cô giật mình.

Đó là một tờ thông báo, chùa Pháp Vân chính thức thu nhận Tần Hoài là đệ tử Phật môn, ấn định ngày 27 tháng Ba sẽ xuống tóc. Tức là hai ngày nữa.

Chả trách anh ta không nén nổi muốn thổ lộ cho người lạ nghe mọi chuyện đắng cay của trần ai thế tục, vì hai ngày nữa anh ta sẽ đoạn tuyệt với những chuyện này!

Thấy thế, Hân Nghi nảy ra ý nghĩ, ngày “dâm sát” Tần Hoài sẽ hoãn lại, việc trả thù Na Lan sẽ nhân nha tiến hành, cửa thịt cô ta bằng dao cùn thì vui biết mấy!

Hân Nghi cảm thấy sung sướng và rất hài lòng. Cô rất muốn chia sẻ ngay niềm vui, bèn bấm số gọi Quảng Châu. Người nhận, đầu dây bên kia là một giọng run run rất đáng thương, “A lô...” Tim cô như muốn tan chảy nhưng cô chỉ mỉm cười, im lặng.

Chương 9: Kỳ nhân suy luận

Nhìn quảng thâm dưới mắt Na Lan, Ba Du Sinh lựa lời hỏi, “Chắc đêm qua ngủ không ngon giấc? Vẫn vì cái chữ của Mễ Trị Văn à?” Từ hôm lão nhắc đến tên Na Lan, anh đã cảm thấy không nên để cô tham gia điều tra vụ án này, nhưng lại không còn lựa chọn nào khác.

Na Lan lắc đầu, “Không hoàn toàn.” Cô rất muốn nói, còn vì nhận được điện thoại của Tần Hoài. Nếu Ba Du Sinh quan tâm hỏi thêm câu nữa thì có lẽ cô đã kể thật. Nhưng lúc ấy một viên cảnh sát tên là Vương Đồng lại bước vào phòng làm việc của Ba Du Sinh rồi tiện tay khép cửa lại, vậy là cơ hội để nói đã trôi qua.

“Nhân viên kỹ thuật của chúng ta tạm thời không thể giải được chữ ấy.” Ba Du Sinh vào đề luôn. “Chúng tôi đã hỏi ý kiến vài chuyên gia về văn tự cổ, họ đưa ra mọi lý luận và suy diễn, nhưng quanh đi quẩn lại kết quả vẫn vậy, không thể xác định được mối liên hệ giữa con chữ và vụ ‘ngón tay

khăn máu’, cho nên mấy hôm tới đây chúng ta còn phải tiếp tục đổ công sức khám phá xem sao.”

Na Lan nói, “Em cũng đành thất vọng về đại sư Mễ Trì Văn vậy! Em chỉ nhận ra bệnh thần kinh của lão rất nặng chứ không thể nghĩ ra tại sao con chữ ấy lại dẫn chúng ta tìm đến nạn nhân thứ nhất trong vụ ‘ngón tay khăn máu’.” Không hiểu sao vừa nhắc đến bệnh thần kinh, Na Lan lại nghĩ về cú phen không lời của Tần Hoài. Anh ấy định làm gì? Thần kinh có bình thường không? Hay là định giày vò cô đến suy nhược thần kinh?

Vương Đồng đưa cho Ba Du Sinh một thứ giấy tờ, nói, “Tư liệu nằm cả ở đây, tôi đã xem và không thấy có vấn đề gì.”

Ba Du Sinh toan nói, nhưng thấy ánh mắt Na Lan khang khác, anh chờ một lát rồi khẽ gọi, “Na Lan!” Cô sững sờ, biết mình đang mất tập trung, cô mấp máy nói, “Xin lỗi, em lơ đãng quá!”

“Anh muốn cô cầm tờ giấy có cái chữ của Mễ Trì Văn đem đến cho một người. Người ấy là ai... thì để anh kể cô nghe một vụ việc có thật. Chắc cô còn nhớ hồi ‘vụ án năm xác chết’ kết thúc, anh chưa viết xong báo cáo thì đã phải lao ngay vào một vụ án động trời?”

Na Lan nghĩ ngợi giây lát, rồi nói, “Hồi đó em về quê nghỉ hai tuần... à, nhớ ra rồi, đó là vụ một quản lý cấp cao của tập đoàn Vạn Trúc cắt động mạch cổ tay tự sát trong phòng làm việc của mình.”

“Người vợ khăng khăng rằng chồng mình không tự sát nhưng lại không thể chứng minh, thoát đầu, chị ta có vẻ không đáng tin, lượng thông tin cũng quá ít.”

Na Lan đã thực sự nhớ ra, “Vì chị ta không biết chồng mình đang nuôi ít ra là ba, bốn, năm... à, rất nhiều bồ nhí!”

“Ở hiện trường không có dấu vết vật lộn, nhưng có một bức thư tuyệt mệnh, viết là mình biển thủ công quỹ để buôn bán nhà đất, rồi mắc nợ đầm đìa, bết tắc không làm gì được, anh ta có lỗi với tổng giám đốc và anh em nhân viên... Thư viết tay, các chuyên gia đã giám định đúng là chữ anh ta, còn đóng dấu riêng của anh ta hẳn hoi. Con dấu ấy luôn được cất trong két bảo hiểm của gia đình, ngay chị vợ cũng không thể đụng đến, điều này giúp khẳng định đúng là thư do anh ta viết.”

Na Lan nghĩ ngợi rồi nói, “Dù bút tích là chính xác, dù con dấu là duy nhất, cũng không thể khẳng định 100% là tự sát. Rất có thể vì bị ép buộc mà đương sự phải làm những việc trái với lòng mình.”

“Không loại trừ khả năng này, nhưng cũng khó mà định hướng vụ án là bị sát hại. Anh vẫn ngờ ngờ cho nên chưa kết luận đó là tự sát.”

Na Lan nhớ đến một số tình tiết, “Nghe nói anh cũng phải chịu áp lực... Bàn tay của tập đoàn Vạn Trúc vươn khắp nơi, họ muốn nhanh chóng kết luận đó là vụ tự sát để giảm bớt các ảnh hưởng tiêu cực và liên lụy...”

Ba Du Sinh không tỏ thái độ gì, chỉ nhìn Na Lan như muốn hỏi, cô nghe ai đồn đại thế? Nhưng cuối cùng lại nói, “Ai cũng biết anh có một tật xấu là, với những vụ án còn nghi vấn, anh không thể tùy tiện kết luận cho gọn chuyện. Cho nên các cấp trên dưới ở Sở cũng chẳng làm gì được anh. Câu chuyện ngắn gọn là thế này, anh có nhận được một bức thư, không phải email cũng không phải tin nhắn, mà là thư viết tay. Người viết thư cho biết ông ta hay nghiên cứu tìm tòi, luôn nỗ lực công an Giang Kinh tài ba, đọc báo hay tin vụ án tự sát bí hiểm có liên quan đến bút tích và con dấu kia, nên muốn đóng góp chút công sức về mặt kỹ thuật. Anh bèn cầm lá thư tuyệt mệnh đến nhà cộng tác viên bí hiểm nọ. Ông ta phân tích bức thư mất hai tiếng, sau hai tiếng ấy anh tin rằng phải xử lý như vụ mưu sát, đồng thời cũng có ngay mục tiêu về nghi phạm. Kết quả cuối cùng chắc cô đã biết rồi.”

Na Lan gật đầu trầm trồ, “Các anh khai ra một công ty đã lợi dụng tập đoàn Vạn Trúc và viên quản lý kia nhằm gom tiền phi pháp để rửa tiền... hình như đó là công ty Vương Giang Trí Nghiệp, đúng không? Trước khi rút toàn bộ vốn ra khỏi Giang Kinh rồi chạy sang New Zealand chúng giết viên quản lý này để bịt manh mối, dĩ nhiên còn uy hiếp anh ta phải viết thư. Anh ta có một vợ, hai con và ba người tình, quá nhiều ràng buộc đòi hỏi anh ta phải có trách nhiệm, dù phải hi sinh bản thân, nên anh ta đành làm theo ý bọn chúng. Anh tiết lộ xem, trong bức thư tuyệt mệnh ấy có manh mối gì?”

Ba Du Sinh mỉm cười, “Anh phải khen ông ta một câu đã, ông ta là bậc kỳ tài thứ thiệt!”

“Quen anh đã lâu, lần đầu tiên nghe thấy anh khen người ta là kỳ tài thì chắc chắn là bậc kỳ tài thật rồi!” Na Lan không thể không nhận ra mình đang hết sức tò mò.

“Ông ta cầm bức thư ấy lên, nói ‘anh sẽ phải ngồi chờ khá lâu đấy’. Rồi đọc từng chữ một. Tất nhiên các anh em ở phòng kỹ thuật đã đọc rất kỹ nhưng không phát hiện ra bất cứ điều gì. Sau đó ông ta dựng tờ giấy lên xoay trên xuống dưới dưới lên trên rồi đọc, cuối cùng ông ta lấy cái thước gỗ chặn ngang chặn dọc chặn chéo che bớt một số chữ để đọc. Sau đó rất lâu, ông ta mới ngẩng lên nói ‘ở đây còn có cả tên nghi phạm trong vụ án mưu sát này’. Ông ta dùng bút chì khoanh chữ ‘tôi’ ở dòng thứ nhất của bức thư, sau đó khoanh chữ ‘tôi’ ở dòng thứ hai hơi chéch sang bên; ở dòng thứ ba, ông ta khoanh chữ ‘bị’ và chéch sang bên lại khoanh chữ ‘hại’.” Ba Du Sinh ngẩng nhìn Na Lan.

“Tôi bị hại!” Na Lan khẽ kêu lên. “Trong tình thế bị ép buộc phải viết mà vẫn dùng được mật mã, anh ta quá thông minh!”

Ba Du Sinh cười, “Ta nên khen phò mã tốt áo một câu, nạn nhân tốt nghiệp Đại học Thanh Hoa, chưa đầy 35 tuổi đã ngồi ghế quản lý cấp cao

của tập đoàn, nghe nói anh ta còn là nhà thơ nghiệp dư và đã lập trình được một trò chơi điện tử gì đó... chỉ số IQ không hề thấp đâu!”

Na Lan hơi kinh ngạc, “Có lẽ, bậc kỳ tài đọc thư ấy là nhà tiên tri, tin rằng nạn nhân đã để lại mật mã trong bức thư?”

“Cho nên mới gọi đó là bậc kỳ tài! Trước khi liên lạc với anh, ông ta đã nghiên cứu toàn diện về nạn nhân, thậm chí nghiên cứu cả thơ và logic phần mềm trò chơi của anh ta, rồi rút ra hai kết luận. Kết luận thứ nhất cũng giống ý kiến của chị vợ, tức là với cá tính ấy, khả năng anh ta tự sát là cực thấp; con người đó thích phiêu lưu mạo hiểm, năm 28 tuổi và năm 31 tuổi đã hai lần thất bại trắng tay, một lần suýt bị đưa ra truy tố, nhưng đều không suy sụp, còn tiếp tục vươn lên được. Hai là, anh ta thông minh tuyệt đỉnh, biết mình chỉ còn đường chết nhưng không ngoan ngoãn chấp nhận, mà quyết không để hung thủ được sống yên ổn, cho nên rất có khả năng anh ta đã cài thông tin ở trong bức thư cuối cùng này.”

Na Lan, “Anh nói tiếp đi! Sau ‘tôi bị hại’ còn có nội dung gì nữa?”

“Tiếp đó bậc kỳ tài ấy khoanh thêm hai chữ ‘Vương’ và ‘Giang’.”

“Vương Giang, Vương Giang?! Anh ta đã rất khéo dùng cách đọc chệch âm. Nếu viết thẳng chữ ‘Vượng’ thì hung thủ sẽ phát hiện ra... Nhưng trong bức thư tuyệt mệnh thì khó mà đưa chữ ‘Vương’ vào, trừ phi nhắc đến một ai đó họ Vương.”

Ba Du Sinh lại mỉm cười, “Đó mới là chỗ cao siêu của con người thông minh, và cũng là kỳ tài trong kỳ tài! Cô nói đúng, thực ra cả bức thư không hề có một chữ Vương. Bây giờ anh gợi ý cô, cái câu được bậc kỳ tài nhận ra chữ ‘Vương’ là ‘Hiện nay tôi đã đi vào ngõ cụt’.”

Na Lan ngẫm nghĩ một lúc, rồi nói, “À, chữ ‘Hiện’ tách ra được chữ Vương và chữ Kiến.”

Ba Du Sinh cười, “Nếu đứng trước bậc kỳ tài ấy thì cô đừng nói thế, mà phải nói là ‘được chữ Ngọc và chữ Kiến’ mới đúng^[1].”

[1] Chữ Hiện, gồm bộ Ngọc ghép với chữ Kiến, khi nằm trong bộ thì chữ Ngọc và chữ Vương viết giống nhau.

Na Lan trở mặt, “Thật mưu trí và tài tình mới nghĩ ra cách đó!”

“Điều tuyệt vời nhất là tại sao cộng tác viên ấy lại nhận ra!” Ba Du Sinh khẽ lắc đầu, hình như đến giờ anh vẫn không dám tin. “Cả bức thư, chữ viết rất đẹp, ngay ngắn và đều đặn, riêng chữ Hiện thì bộ Ngọc bên trái và chữ Kiến bên phải hơi bị giãn ra. Bậc kỳ tài nói, chữ Vương (tức bộ Ngọc) đáng nghi, và ông ta đã nắm bắt rất chuẩn, đọc các chữ bố trí chệnh chéch như trên đã nói, sẽ được câu ‘Tôi bị Vương Giang hại’.”

“Sau đó các anh sẽ điều tra xem Vương Giang nào liên quan đến nạn nhân, tất nhiên chỉ khoanh vùng Vạn Trúc chứ không tính những người dân thành phố trùng tên, rồi điều tra sang công ty Vương Giang Trí Nghiệp, cuối cùng phá được vụ án?” Na Lan nói nhẹ như không, nhưng biết quá trình phá án phải phức tạp hơn nhiều.

Quả nhiên Ba Du Sinh nói, “Hoàn toàn không đơn giản như vậy. Nếu bậc kỳ tài không tìm ra thêm một manh mối quan trọng, thì bọn anh đã chậm một bước và con cá mập Vương Giang Trí Nghiệp đã lọt lưới,” Na Lan nhận ra hôm nay sự phụ Ba Du Sinh nói năng cứ ngập ngừng úp mở, chắc anh lại lên cơn bảo mật!

Cô mỉm cười, “Được, em chiều ý thầy Ba Du Sinh! Manh mối đó thầy đã nhắc ban nãy rồi, đến giờ thầy lại thôi... con dấu chứ gì!”

Ba Du Sinh cười xòa, “Không dám không dám! Đừng gọi như thế kéo anh phải cảm cô gọi anh là thầy! Nhưng cô đã đoán đúng, một manh mối nữa là con dấu. Anh đưa cho cộng tác viên xem, ông ta đóng thử, rồi so sánh nó với con dấu đóng trên thư tuyệt mệnh.”

Na Lan sực nghĩ ra, “Đúng là chuyện lạ. Con dấu được cất trong két ở nhà, nạn nhân thì rạch cổ tay rồi chết ở phòng làm việc... chỉ có thể coi là vụ tự sát được bố trí từ trước, nạn nhân viết thư và đóng dấu ở nhà, sau đó đến phòng làm việc để tự sát vì không muốn căn nhà bị xúi quẩy.”

“Thoạt đầu, cảnh sát hình sự cũng nhận định là tự sát, rất có lý. Nhưng bậc kỳ tài không chấp nhận. Ông ta bảo bọn anh thu thập các giấy tờ mà nạn nhân đã từng đóng dấu, rồi lại đóng thêm hàng chục con dấu ra giấy, lần lượt so sánh với con dấu ở bức thư, cầm kính lúp soi kỹ... Cuối cùng ông ta nói gì, cô đoán xem?”

Na Lan mỉm cười giả vờ ngô nghê, “Quả nhiên có chỗ khác lạ...”

“Quả nhiên chúng giống hệt nhau!”

Na Lan hơi ngạc nhiên, nhưng hiểu ra ngay, “Ông ta nói rằng, thoạt nhìn, có vẻ giống hệt nhau!”

Ba Du Sinh gật đầu, “Các kỹ thuật viên của Sở cũng kết luận, đó chính là con dấu cất trong két sắt. Nhưng bậc kỳ tài nói, thoạt nhìn thì giống hệt nhau nhưng không phải do đóng bằng cùng một con dấu! Nói chung, để giám định dấu son đã triện trên giấy, cảnh sát phải quan sát thật kỹ từng nét chữ, từng vệt dao khắc trên chính con dấu, xem có thống nhất với nhau không. Nhưng vị đại sư này còn nghiên cứu những điều bên ngoài nét chữ. Về con dấu kia, đó là dấu riêng của nạn nhân, nên đã dùng lối khắc âm rất ít thấy.”

“Tức là dấu đóng ra có nét chữ rộng và phân nền đỏ?”

“Đúng! Vị cao nhân chỉ nền đỏ trên thư tuyệt mệnh, bảo anh nhìn kỹ để so với nền đỏ đóng bằng con dấu nguyên bản. Anh chẳng thấy gì khác nhau cả, đều là màu đỏ cả. Ông ta đưa kính lúp bảo anh xem lại, anh cố nheo mắt quan sát hồi lâu mới nhận ra nền đỏ trên bức thư có chỗ hơi nhạt màu, rất

nhỏ, chỉ khoảng hai ba milimet, nhìn bằng mắt thường thì khó mà nhận ra. Còn nền dầu nguyên bản thì màu đỏ rất đều đặn. Cao nhân nói, anh nhìn dấu đóng trên bức thư, màu đỏ khá đều tức là người đóng dấu ấn tay rất đều, nhưng tại sao lại có chỗ hơi mờ rất khó nhận ra? Chúng tỏ vật liệu dùng để khắc dấu không đạt độ đồng nhất, có tạp chất, độ cứng của tạp chất và đá khắc là khác nhau, khi day vào hộp mực rồi triện ra giấy, hiệu quả và độ đậm nhạt sẽ khác nhau. Ông ta giơ con dấu của nạn nhân lên, nói, cái này dùng đá núi Thọ Sơn để khắc, gọi là đá Điền Hoàng, chất đá tuyệt hảo, chỉ cần ấn đều tay thì dấu in ra sẽ không bao giờ có vết mờ màu. Cho nên, kết luận rằng đã có kẻ làm giả con dấu của nạn nhân rồi đóng vào bức thư tuyệt mệnh. Con dấu chỉ dùng một lần rồi vứt, thì không cần dùng nguyên liệu đá quý hiếm, cho nên chất đá để khắc chỉ bình thường, và như thế, nó để lại manh mối này.”

Na Lan gật gù, “Để bức tử nạn nhân, chúng vạch kế hoạch thực hiện trong phòng làm việc của anh ta cho chóng vánh, triện cả vào bức thư để tăng độ chân thực, còn phải làm con dấu giả để đỡ công tìm cách đến nhà anh ta lấy con dấu. Nhưng chúng không ngờ lại nảy ra chuyện.”

“Đúng ra là, nếu không có cộng tác viên bất ngờ ấy thì đến nay bọn anh vẫn rất bí. Nhưng cũng nên khâm phục mức độ tinh vi xảo quyết của bọn tội phạm.” Ba Du Sinh luôn sẵn sàng đối diện với sự thật.

“Việc tiếp theo... để em đoán xem nào... Chắc là chỉ có vài người làm được con dấu y hệt nguyên bản, cao nhân đã chỉ cho các anh biết, sau đó các anh lần lượt loại trừ, tìm ra công ty Vượng Giang và hung thủ?”

Ba Du Sinh gật đầu, “Gần đúng. Cao nhân kia nói, người khắc triện đạt đến trình độ ấy thường giữ phẩm cách, không chấp nhận làm giả con dấu của cá nhân nào, chỉ những kẻ tầm thường háms tiền thì mới nhận làm. Ông ta đã mách bọn anh vài ứng viên. Bọn anh lập tức tìm đến, gã làm giả con dấu một mực chối cãi, nhưng rồi không thể gan lì mãi, gã đã khai nhận rằng khách hàng đó do cậu em vợ giới thiệu. Bọn anh lần theo, tóm được kẻ chủ mưu trong công ty Vượng Giang khi hắn chưa kịp trốn ra nước ngoài.”

Na Lan im lặng, lòng thâm thán phục. Ba Du Sinh lặng lẽ chờ đợi. Rồi Na Lan cũng lên tiếng, “Phải đi gặp cao nhân ấy thôi. Nhưng em đâu có làm về trình sát hình sự mà anh bảo em cùng đi?”

“Anh không bảo cô cùng đi, mà là cô đi một mình.”

Na Lan hơi ngạc nhiên, nhưng cô nhớ ra đúng là lúc trước Ba Du Sinh đã nói thế. “Sao lại mình em đi? Và tại sao lại là em?” Cô bỗng nhớ lại câu nói quái quỷ của Mễ Trị Văn, chỉ cô mới giải mã được. Nên cô lại nói, “Em đi cũng được, nhưng tại sao anh không đi? Tại sao ông ta không thể đến cơ quan công an các anh?” Cô lại nhớ ra rằng lúc trước Ba Du Sinh nói anh đích thân đến gặp ông ta nhờ giúp đỡ.

“Vị cao nhân ấy... có hoàn cảnh đặc biệt, không thể ra khỏi nhà, cũng không muốn gặp nhiều người lạ... nói cho đúng là mỗi lần chỉ gặp một người. Quy tắc của ông ta là thế.”

“Không ra khỏi nhà? Cũng không gặp người lạ? Sao lại có chuyện như thế được...” Tuy nói vậy, nhưng cô cũng hiểu rằng thế giới và con người vô cùng đa dạng chứ không phải là một thứ logic đơn thuần.

Ba Du Sinh chỉ cười, nét mặt như muốn châm chọc, anh cứ tưởng cô là chuyên gia. Na Lan nói thẳng luôn, “Em mới học nghiên cứu sinh chưa đầy hai năm, đâu phải chuyên gia? Hay là ông ta... mắc chứng ‘sợ nơi đông người’?”

“Chẩn đoán rất sáng suốt!” Ba Du Sinh tán thành.

“Chỉ vì em được gợi ý nhiều đó thôi. Anh gần như đã cho em câu trả lời rồi! Nhưng, nếu đúng là ‘hội chứng sợ đám đông’ thì một lang băm như em không có quyền phát ngôn.” Na Lan nói.

“Liệu thầy lang như Du Thư Lượng có quyền phát ngôn không?” Du Thư Lượng là một trong rất ít chuyên gia thần kinh học ở Giang Kinh.

“Du Thư Lượng? Lời nói có sức nặng miến bàn! Thì ra anh đã đào bới tận gốc rễ bậc cao nhân kỳ tài ấy?”

Ba Du Sinh nghiêm chỉnh nói, “Không đào tận gốc thì đâu dám đến thỉnh giáo ông ta chuyện cơ mật và những tình tiết liên quan đến vụ án? Cuộc đời ông ta rất trong sạch, gia đình cũng thanh bạch...”

“Anh nhất định bảo em đến một mình à?” Na Lan hỏi lại lần nữa.

“Nếu cô không muốn thì anh đi. Nhưng chỉ một trong hai chúng ta đến được thôi.”

Na Lan do dự giây lát, rồi nói, “Được! Em nghe lời sư phụ, em đi để tìm lời giải cho cái chữ mà chỉ mình em mới gỡ nổi ấy.”

Chương 10: Đến tìm đáp án, càng nhiều câu hỏi

Bậc kỳ tài mà Ba Du Sinh nói, tên là Sở Hoài Sơn, ở một căn nhà hai tầng nho nhỏ trong khu tập thể trường trung học trực thuộc Học viện Âm nhạc khu Văn Viên. Na Lan xuống taxi, đi trong mưa bụi lất phất vào khu vực rợp bóng cây xanh. Mảnh đất yên bình giữa dòng đô thị ồn ã khiến cô thích thú, đoán rằng cao nhân kia là một thầy giáo kỳ cựu của trường trung học trực thuộc Học viện, hoặc là một người rất giàu có thì mới có thể ở một nơi dễ chịu như thế này.

Số nhà 85, Ba Du Sinh đã cho cô biết. Ngôi nhà nhỏ, mặt ngoài tường màu vàng chanh, chắc mới quét vôi lại cách đây không lâu, bậc thềm lát đá và các góc tường nhà cũng mới sơn, nhưng vẫn không thể che lấp những chỗ lồi lõm. Na Lan đoán đây là nhà tầng kiểu cũ chứ không phải nhà công

bình thường. Sở Hoài Sơn có thể ở độc lập trong mảnh đất này, hẳn nhiên phải có quan hệ lâu năm với Học viện Âm nhạc, có quan hệ với các cấp lãnh đạo.

Cô bấm chuông cửa. Bên trong có tiếng bước chân đi xuống cầu thang.

Bước chân dừng ở sau cửa. Người ấy nhìn ra qua mắt thần.

Na Lan mỉm cười, kiên nhẫn chờ đợi.

Rồi cửa mở, nhưng chỉ he hé.

Cô tiếp tục chờ đợi, người ấy sẽ hỏi hoặc mời vào... nhưng sau một phút cửa vẫn he hé và vẫn không thấy người đâu.

“Chào thầy ạ...” Na Lan gọi.

Không trả lời.

Cô lại lặng lẽ chờ đợi. Rất lâu, quá sốt ruột, cô bèn gọi, “Thưa thầy, em vào đây!” Đoạn chùi giày thật kỹ lên tấm thảm đặt ở bậc thềm rồi đẩy cửa bước vào.

[©STENT](#)

Đằng sau cửa là một hành lang trống, đón cô chỉ là hai giò phong lan treo hai bên tường.

Rõ ràng lúc nãy có tiếng bước chân, bây giờ cô bước vào thì vắng lặng, chủ nhân của bước chân ấy như đã tan vào làn hương lan dịu dịu.

“Thưa thầy...” Cô lại gọi.

Đương nhiên vẫn không ai trả lời.

Bên phải là một căn phòng, Na Lan đứng ở hành lang có thể liếc vào, cô nhìn thấy một cái tủ gỗ đựng các bộ đồ trà, thấp thoáng đồ sứ rất tinh xảo. Nền nhà cho thấy đó là gian bếp.

Cô bước thêm vài bước, trước mặt là đầu cầu thang lên gác. Ở dưới bậc thang thứ nhất có hai đôi dép lê thêu hoa kích cỡ na ná nhau, một đôi kiểu nam một đôi kiểu nữ. Đôi dép nam nền vải xanh thêu cảnh sơn thủy, dòng sông có một con thuyền đánh cá; đôi dép nữ màu tím nhạt, thêu hoa mặc lan.

Na Lan hơi ngạc nhiên. Cô tháo giày, xỏ chân vào đôi dép nữ, có cảm giác êm êm như giẫm trên mây. Rồi cô nhẹ bước lên cầu thang, tiếng kêu ken két dưới chân cho cô biết cầu thang này đã ở độ tuổi cổ lai hy, tay vịn trông thật cũ kỹ nhưng không thô ráp, đặt tay vào chỉ thấy trơn mát.

Càng bước lên cao, hương lan vẫn vít từ dưới hành lang càng đượm; là thứ hương thơm càng nhiều càng khoan khoái, chứ không phải càng nhiều càng nồng. Trạng thái căng thẳng này giờ của Na Lan dần dần tan biến.

Trên gác có ba phòng, nhưng chỉ một phòng đang mở cửa. Cô khẽ gõ cửa, không thấy ai ừ hử, cô đánh bạo nhìn vào bên trong. Ấn tượng đầu tiên của cô, rõ ràng đây là thư phòng hoặc là phòng tranh, hoặc phòng ngồi chơi đàn. Chính giữa phòng là một cái bàn dài, trên đặt giá cài bút đang treo sẵn bảy tám cây bút lông. Bên cạnh giá bút là nghiên mực và một tập giấy tuyên. Đầu kia bàn đặt mấy cái triện đá, một hộp gỗ đang mở, gác chên chéch vài con dao khắc các cỡ. Cách bàn một khoảng hơi xa có hai chậu rế cây chạm trổ đang làm dở. Ở một góc phòng kê một cái giá, bên trên đặt cổ cầm, vách gỗ dựng bên cạnh là giá đàn với một cây cello, gần đó là một chiếc kèn cor, mặt tường bên trên treo một ống tiêu và một cây kèn clarinette.

Một mặt tường khác là tủ sách cao sát trần nhà, chứa đầy sách đủ các màu sắc. Na Lan đọc được vài cái tên, *Tổng tập về nghệ thuật cắt giấy dân gian Thiểm Tây, Đại số tuyến tính, Niên giám Viện nghiên cứu hải dương học Giang Kinh, Đa tình kiếm khách vô tình kiếm, Data Mining Inference and Predictions...* một bộ sưu tập sách đa dạng nhất thiên hạ.

Rồi Na Lan nhìn thấy người con gái. Trong một bức tranh.

Cô bước lại gần, đó là bức tranh sơn dầu rộng bằng một ô của tủ sách. Một nhan sắc nghiêng nước nghiêng thành, vẻ diễm lệ tự nhiên không son phấn, mũ trắng rộng vành, váy áo màu hồng, có vẻ như con người của thập kỷ 70-80 thế kỷ trước?

Điều thu hút Na Lan là ánh mắt hơi u buồn của cô gái trong tranh.

“Mẹ tôi đây.”

Giọng nói từ phía sau vang lên khiến Na Lan giật mình quay lại. Một thanh niên cao gầy, có đôi mắt hơi u buồn giống cô gái trong bức họa.

“Tôi chụp... ảnh mẹ tôi ngày trước, rồi vẽ lại. Còn vụng lắm.” Người ấy nói.

“Xin lỗi. Tôi không cố ý xem trộm, nhưng quả là tôi rất không lịch sự...” Na Lan lúng túng không biết nên giải thích thế nào.

“Tôi mới nên xin lỗi chứ, tôi đã không lịch sự... tôi không ra đón khách...” Người ấy bước lên mấy bước. Mái tóc đen hơi xoăn và khuôn mặt trắng xanh. Rất tuấn tú. Na Lan chợt thấy rung động.

Còn nhớ năm xưa, lần đầu gặp Tần Hoài, cô cũng có tâm trạng thế này. Một sai lầm chí mạng.

Tự nhiên cô lại nhớ đến Tần Hoài, và thấy mình vô tội, tình yêu ngăn ngòi kết thúc đột ngột, Tần Hoài bỏ đi Lĩnh Nam điều trị vết thương cơ thể và cả vết thương lòng, gần hai năm qua cô chỉ nghe loáng thoáng về anh qua người khác, chứ không nhận được tin gì từ chính anh cả. Cô đã vài lần gửi email nhưng cũng chẳng khác gì xóa thư cho vào “thùng rác”. Cô có đủ lòng tự trọng để không đi tìm Tần Hoài bằng xương bằng thịt, cô chỉ biết lâu nay ngoài cuốn *Hồ tuyệt mệnh* ra, nhà “sản xuất văn” này không có tác phẩm nào khác.

Mãi cho đến cú phen không lời đêm qua.

Cô lại băng khuâng nhớ đến Cốc Y Dương, giữa gian nguy trong núi tuyết, dường như mỗi tình xưa đã trở lại, nhưng rồi anh bỏ mình để cứu cô thoát hiểm. Đây có phải định mệnh không, rằng những ai yêu cô sẽ rời xa, dù theo những cách khác nhau đi nữa?

Để mình cô ở lại.

“Cô là Na Lan phải không?” Chàng thanh niên khẽ hỏi. Giọng anh dịu dàng, hơi trầm và cũng có nét u buồn, giống tiếng đàn cello ngân khẽ.

Nhận ra mình đã mất tập trung, Na Lan hơi đỏ mặt, gật đầu, “Vâng... tôi đến gặp thầy Sở Hoài Sơn.”

“Sáng nay đội trưởng, Ba Du Sinh, đã nhắn tin cho tôi. Nói là cô hoặc anh ấy sẽ đến gặp tôi.” Anh ta chỉ vào cái ghế duy nhất trong căn phòng. “Mời cô ngồi.”

Na Lan hơi kinh ngạc, “Anh là... thầy Sở Hoài Sơn?” Nhưng cô lại cảm thấy mình quá thộn. Ba Du Sinh đã nói Sở Hoài Sơn mắc chứng “sợ đông người”, mỗi lần chỉ tiếp một khách, thì đương nhiên không sống trong một gia đình lớn, cho nên Sở Hoài Sơn chỉ có thể là anh ta. Cô lại chưa hỏi Ba Du Sinh tuổi tác và dáng vẻ Sở Hoài Sơn thế nào, chỉ tâm niệm và hình

dung đó là một ông trung niên hoặc cao tuổi với bộ râu dài chứ không nghĩ lại là một thanh niên.

Đoán ra tâm trạng của Na Lan, Sở Hoài Sơn mỉm cười, “Họ tên tôi, nghe rất cổ lỗ nên, khiến nhiều người hiểu lầm. Trước đây có vị khách, đã nói với tôi, ‘Tôi muốn gặp, thầy Sở của anh’.”

Na Lan cũng cười, “Xin lỗi, vì tôi có ấn tượng chủ quan nên... và, càng phải xin lỗi anh, chưa chờ anh nói thì tôi đã đi dép lê... mong sao tôi không đi nhầm dép.” Sở Hoài Sơn đang đi đôi dép lê màu xanh, thêu hoa văn na ná hình chim sẻ.

Như thế là ngụ ý gì?

Nhận ra ánh mắt thắc mắc của Na Lan, Sở Hoài Sơn hỏi, “Đoán xem, tại sao lại là, con chim nhỏ?”

Na Lan chú ý đến cách nói của anh ta, nhát gừng, câu rất ngắn. Cô đáp, “Không thể nói dối trước mặt cao nhân, đúng là tôi đang nghĩ, không biết anh có mấy đôi dép lê, nhưng có lẽ hai đôi đặt dưới kia là chuẩn bị cho tôi và anh Ba Du Sinh vì anh biết sau đây có thể anh ấy cũng sẽ đến... Đôi dép nam thêu cảnh sơn thủy - Ba sơn Du thủy^[1] - chắc là ám chỉ Ba Du Sinh; dép nữ thêu hoa lan, tôi liềm vợ vào vậy, ám chỉ chữ Lan trong tên tôi thì phải...” Cô còn định nói thêm một câu nữa...

[1] Núi Ba, sông Du.

Sở Hoài Sơn mỉm cười, “Đội trưởng Ba Du Sinh khen cô rất có, năng lực quan sát, không hề quá lời.”

“Anh có cần tôi kể lại anh ấy đã ca ngợi anh thế nào không?” Na Lan cũng mỉm cười, cô bỗng cảm thấy nói chuyện với bậc kỳ tài này rất dễ chịu, không có cảm giác gò bó như đứng trước mặt một số người tự coi mình là

cao nhân. Theo học nghiên cứu sinh gần hai năm qua, cô đã gặp vô số nhân vật tự coi mình là nhất rồi.

Sở Hoài Sơn xua tay, “Xin miễn cho. Cả tên cô, cũng xin miễn cho...”

“Cho nên tôi đoán rằng con chim thêu trên đôi dép cũng có ý nghĩa...”
Cô vẫn trở lại “chủ đề cũ”.

“Cô đoán là...”

Na Lan hơi do dự, rồi nói, “Tôi chẳng có manh mối gì hết!”

“Tức là, cô không biết hay là không muốn nói ra?” Giọng Sở Hoài Sơn hơi trầm xuống.

Gã này thật lợi hại! Na Lan ngẩng đầu nhìn anh ta, cô cố thể hiện thật bình tĩnh, “Trước khi tôi đến đây, anh Ba Du Sinh đã giải thích tại sao anh chỉ có thể tiếp chuyện một người.”

Hình như sắc mặt Sở Hoài Sơn càng trắng nhợt thêm? “Cho nên, con chim thêu có, liên quan đến căn bệnh của tôi, chứ gì?”

“Một con chim tự do, là điều anh hướng tới. Anh không muốn chen chúc giữa sự ồn ào phức tạp, ở một mình trong căn nhà nhỏ nhưng lòng anh vẫn hướng ra thế giới bên ngoài, không muốn làm con chim trong lồng và mong mình có thể tung cánh bay...”

“Nghiên cứu sinh tài ba của khoa Tâm lý Đại học Giang Kinh, quả là không phải chỉ có hư danh!” Sắc mặt Sở Hoài Sơn lại trở lại hiền hòa điềm tĩnh, anh mỉm cười.

Na Lan đắn đo định nói lại thôi, nhưng rồi cô vẫn nói, “Thực ra tôi không phải nhà tâm lý học tài ba, nhưng tôi vẫn có thể giúp anh.”

Sở Hoài Sơn hơi sững sốt, hình như anh không quen với những đề nghị nhiệt tình. “Chuyên gia giỏi nhất về thần kinh, ở Giang Kinh là Du Thư Lượng, đã điều trị cho tôi, có kết quả nhưng còn xa, mới chữa được tận gốc.”

Na Lan định nói rằng, chữa trị chứng “sợ đám đông” không cần bác sĩ cao siêu, mà điều quan trọng là bệnh nhân phải quyết tâm và kiên trì. Cô chưa kịp nói thì Sở Hoài Sơn đã lên tiếng, “Trà đây rồi!”

Hai tay anh không có gì hết. Na Lan kinh ngạc nhìn ra mé cửa, chẳng rõ lúc nào, một phụ nữ đã bung khay trà đứng đó.

Thì ra không phải anh ta ở một mình.

Cả hai người của nhà này đều xuất hiện hết sức lặng lẽ.

Na Lan định nói “Chào bác ạ” vì trông người ấy có vài nét hao hao bà mẹ Sở Hoài Sơn trong bức tranh, nhất là đôi mắt. Nhưng cô lập tức xóa bỏ ý nghĩ đó, vì người phụ nữ này không có nét duyên dáng, dịu dàng và đặc biệt là nét u buồn như người phụ nữ trong tranh. Ánh mắt người này cứng nhắc, lạnh lùng và không thân thiện.

“Cảm ơn!” Na Lan tươi cười đón chén trà, mong sẽ làm dịu bầu không khí.

Nhưng vô ích, sắc mặt người ấy vẫn lạnh lùng.

Na Lan đoán rằng, lúc này người phụ nữ này đi xuống mở cửa rồi lách vào bếp chuẩn bị pha trà, cho nên tiếng bước chân ấy biến mất. Cô nhìn xuống đôi chân bà ta, không thấy đi dép lê, chỉ đi đôi bít tất trắng.

Sở Hoài Sơn giới thiệu, “Đây là dì Tư của tôi. Từ sau khi mẹ tôi qua đời, dì chăm sóc tôi suốt.” Nói đến hai chữ “qua đời”, hình như giọng anh nặng nề hẳn đi? Phải chăng bà mẹ mất sớm khiến anh ta mất cảm giác an toàn, rồi diễn biến thành nỗi sợ hãi? Cha anh ta đâu? Nhưng cũng may vì còn có người thân luôn ở bên. Nên phụ đề mấy câu vậy, người mắc chứng “sợ đám đông” đồng thời cũng sợ sống khép kín hoàn toàn. Vấn đề cốt lõi của họ là thiếu cảm giác an toàn.

Tôi có thể giúp anh.

Nhưng ai sẽ giúp tôi đây?

Na Lan bỗng có cảm giác đồng bệnh tương lân. Khi đứng gần Mễ Trì Văn, cô luôn cảm thấy bị đe dọa. Cô nhớ lại những sự kiện trải qua, cha cô bị hại, luận văn tốt nghiệp đại học làm về phỏng vấn các phạm nhân hình sự, bị cuốn vào vụ án “năm xác chết”, các hiểm họa ở núi tuyết, ngón tay đứt lia... Hiểu biết nhiều về tội ác, thì sẽ xuất hiện hai trạng thái cực đoan, hoặc ngày càng chai sạn hoặc ngày càng nhạy cảm. Rất không may, cô rơi vào tình huống thứ hai.

“Muốn hỏi, mục đích của cô?” Sở Hoài Sơn một lần nữa cắt ngang dòng suy nghĩ của Na Lan.

Hôm nay mình sao thế này, cứ hay lơ đãng?

“Chúng tôi nhờ anh tìm một bí ẩn.” Na Lan lấy ra tờ giấy thiên thư của Mễ Trì Văn. “Một chữ bí hiểm.” Ba Du Sinh đã gọi điện cho anh rồi, chắc anh ta phải biết ít nhiều về mục đích của cô. Nghe Ba Du Sinh kể về Sở Hoài Sơn, hiểu rằng bậc kỳ tài này coi trọng chi tiết nên cô đã chuẩn bị để nói kỹ càng.

Sở Hoài Sơn đưa bàn tay trắng xanh ra cầm tờ giấy, nghe Na Lan thuật lại vụ án ‘ngón tay khăn máu’ và cuộc tiếp xúc với Mễ Trì Văn. Anh ta nhìn con “chữ” rất lâu, không nói gì.

“Mễ Trì Văn nói, chỉ tôi mới có thể giải được câu đố này.” Cô định cười nhạt nhưng không sao cười được. “Và anh cũng biết đấy, tôi hoàn toàn không nhận ra điều gì.”

“Khiêm tốn quá...”

Na Lan khẽ thở dài, “Thôi được, cũng không hẳn là tôi không nghĩ gì. Trước hết, đây là một trò chơi của lão. Cũng như các trò chơi thể dục thể thao hoặc trò chơi trên mạng, trò chơi này cũng đi từ nông đến sâu, để cho người chơi có chút khoái trá đã rồi dần say mê. Nếu không, tôi đã bỏ cuộc từ sớm.”

Sở Hoài Sơn tùm tùm, “Xem ra, Mễ Trì Văn đã tìm đúng người chơi rồi!”

Na Lan gượng cười, “Cảm ơn anh động viên. Cho nên, cái chữ oái ăm này chắc sẽ không quá mệt óc... đương nhiên là dưới sự giúp đỡ của anh, có lẽ sẽ không khó lắm. Chắc chắn lão ta đoán rằng tôi sẽ đi cầu cứu cao nhân. Một cách nghĩ khác là, nếu nói chỉ tôi mới giải mã được thì tức là một phần nào đó của chữ này có liên quan đến tôi.”

“Cô đã có, cách nghĩ như thế này, thì đâu cần, anh một sách như tôi, hỗ trợ.”

“Nhưng tôi không biết nên bắt đầu từ đâu.”

“Cô đã nói là, chữ này, không khó lắm; một phần nào đó, có liên quan đến cô. Cách đơn giản, bước đầu là, tách nó thành vài bộ phận; Mễ Trì Văn đã tự xưng, là Thương Hiệt, thế thì phép tạo chữ, nguyên thủy, và trực tiếp nhất, là chữ tượng hình.”

Na Lan nhìn lại con chữ, nhần nha nói, “Chữ tượng hình... thì phần trên cùng là chữ Nhân...”

Sở Hoài Sơn gợi ý, “Là chữ Nhân, hoặc chữ Nhập. Theo thể chữ thông dụng Tân Tổng thì là chữ Nhân; nhưng nếu theo thể chữ Triện, hoặc vài thể chữ cổ khác thì nó giống chữ Nhập hơn. Người thời cổ phát minh ra chữ viết, Thương Hiệt có công truyền bá. Đây là, ý kiến của riêng tôi, có nhiều khả năng, nó là chữ Nhập.”

“Tạm coi phần trên cùng là chữ Nhập, vậy phần giữa thì sao? Nếu là tượng hình, thì nó vẽ cái gì? Hình như là chữ Điền hoặc chữ Tinh, hoặc chữ Khai. Phần dưới cùng thì trực quan rồi, đó là chữ Thập. Nhưng phối hợp tất cả lại, vẫn không thu được kết luận gì.”

“Nếu cô đã, không thể kết luận, thì tôi cũng đành thờ dài vậy.”

Na Lan nghĩ bụng, là bậc kỳ tài kia mà, anh không thể không biết!

Sở Hoài Sơn nói như khuyến khích, “Chắc là, cô không thích, nghe câu này, nhưng tin rằng Mễ Trị Văn, không đùa bỡn cô, đúng là chỉ cô mới, có thể đoán ra, chữ này.”

“Nhưng...”

“Việc này, không thể vội vã.” Sở Hoài Sơn cầm một con dao khắc dấu trên bàn lên, khẽ thổi một cái, cứ như là vài hạt bụi đá dính vào mũi dao cũng không thể thoát nổi cặp mắt thần của anh ta. “Chắc anh Ba Du Sinh, đã kể rằng tôi và anh ta, từng hợp tác, vụ thứ nhất, vụ án tạt sát giả.”

Na Lan nói, “Một câu chuyện rất hay.”

“Chắc anh ta đã nói, tôi phải tốn rất nhiều thời gian, để xem con dấu ấy.”

“Tôi đang chờ anh lấy kính lúp ra.”

Sở Hoài Sơn nhìn Na Lan, sắc mặt rất tươi, “Lần đó tôi nghiên cứu, là một đối tượng đã hình thành, con dấu đã in trên giấy, tôi thậm chí có ngay ấn tượng, biết là có người, đang hãm hại, viên quản lý đó, cho nên có thể tập trung sức chú ý. Nhưng hôm nay chữ này là một thứ giấu mặt, chúng ta không biết Mễ Trị Văn đang thiết kế một trò chơi như thế nào. Ta có thể suy ngẫm về một dấu son đã in rành rành ra đó, nhưng đối với một thứ đã được thiết kế tỉ mỉ, thì lẽ nào ta không cần tốn thời gian suy nghĩ nhiều hơn? Cô nên biết tuy đây chỉ là bước đầu tiên trong trò chơi của lão ta, nhưng chắc chắn không thể chỉ thoáng nhìn là khám phá được ngay. Nếu không thì, hóa ra là cảm hứng của bậc thầy tạo chữ ấy rất tầm thường hay sao?”

Thật hiếm có, Sở Hoài Sơn đã nói liền một hơi! Na Lan cảm thấy vã mồ hôi thay anh ta. Cô nhíu mày, “Anh phân tích rất có lý. Chỉ hiếm, trở về tôi sẽ rất khó ăn khó nói với đội trưởng Ba Du Sinh.”

“Cô cứ nói thật, nói rằng cao nhân kỳ tài này chỉ là người rất đổi bình thường.”

“Anh khiêm tốn như thế, thì anh ấy sẽ nghĩ là anh kiêu ngạo.”

Sở Hoài Sơn khẽ thở dài, “Những người như tôi đôi khi cũng kiêu ngạo quá mức!”

“Hay là tôi nên nói với anh ấy rằng, kiên nhẫn là một đức tính?” Na Lan có phần bất mãn.

Lời cảnh báo “vụ án ‘ngón tay khăn máu’ sẽ còn tiếp diễn” lại vang bên tai cô.

Nhìn theo bóng Na Lan khuất hẳn ở góc phố, người phụ nữ lạnh lùng nói, “Cô ta rất nguy hiểm.”

Sở Hoài Sơn chỉ im lặng, nheo mắt nhìn dì Tư.

“Cháu đừng nhìn dì như thế!” Dì Tư mắng. “Mỗi lần dì nói toạc ra tâm tư của cháu, cháu lại làm lì với dì.”

Sở Hoài Sơn vẫn không hé răng.

“Định chiến tranh lạnh với dì đến cùng chắc? Dì không ngán đâu! Cháu đã thích nó, đúng không?”

Rốt cuộc Sở Hoài Sơn cũng nhân nha nói, “Dì khích tướng khéo thật! Nếu cháu cứ ngậm miệng, chắc dì sẽ nói cháu im lặng là thừa nhận chứ gì?”

Dì Tư lắc đầu, vẻ khó tin, “Lẽ nào chỉ gặp một lần cháu đã...”

“Cho nên, ngay dì cũng cảm thấy là không tưởng đúng không? Thực ra, mỗi lần dì cho rằng mình nhìn thấu tim gan cháu, đều chỉ là... dì tự nghĩ thế thôi.” Sở Hoài Sơn than thở. Nói thật, mất lòng!

“Cháu cho rằng dì không nhận ra thật à? Nó ở đây chỉ nửa giờ mà cháu mỉm cười suốt. Còn dì, dì ở với cháu bấy nay mà chưa từng thấy mặt cháu tươi tỉnh lâu đến thế.”

Sở Hoài Sơn hơi sững sốt, “Giả sử dì cảm thấy cháu có vẻ khác thường, thì dì cũng không cần thiết phải hà khắc như thế.”

Ngực dì Tư phập phồng rõ mạnh, hồi lâu sau mới dịu giọng nói, “Sơn à, lẽ nào cháu không hiểu dì lo cho sự an toàn của cháu? Cô gái đó rất nguy hiểm.”

Sở Hoài Sơn cúi nhìn con chim thêu trên dép lê. “Lẽ nào, chỉ vì cô ấy khuyên cháu hãy ra khỏi căn nhà này?”

“Không phải thế. Mà là vì chính cô ta. Báo chí đã viết mãi rồi, cháu không thể không biết những gì cô ta đã trải qua. Có những người bẩm sinh

đã bị những mối nguy bám riết. Những ai gần gũi cô ta đều đã gặp bất hạnh.”

“Dì cũng có thể, dùng những câu này, để hình dung mẹ cháu.” Vẻ mặt Sở Hoài Sơn trở lại đờ đẫn như mọi ngày, buồn thương bao phủ khuôn mặt anh. Dì Tư đã đạt được mục đích của mình rồi đấy!

“Nói bừa!” Dì Tư định nổi nóng, nhưng Sở Hoài Sơn quay lưng lại. Dì biết, khi đưa cháu giở tư thế này ra thì nói nữa cũng vô ích.

Dì mím chặt môi, xoay người lặng lẽ bước đi. Đi đến đầu cầu thang, giọng của Sở Hoài Sơn bỗng vang lên sau lưng, “Tại sao... dì lại... bỏ dép ra?”

Vì dì muốn bước chân mình thật êm, để có thể nấp ở chỗ khuất quan sát cô gái nguy hiểm kia.

Chương 11: Đắt mọt tay

Lão nằm trên giường, người lúc thì rã rời như thể xương cốt nát như, lúc thì đau đớnng ngạt thở như bị trói chặt cứng. Thượng đế có thể lấy mạng lão bất cứ lúc nào.

Có thượng đế hoặc Phật tổ thật không? Nếu có, thì tại sao họ lại bắt công với lão nhường này? Lão bị giày vò từ nhỏ, từ lúc ngây thơ nhất! Cho nên không hề có thượng đế hay Phật tổ; hoặc nếu có thì lẽ ra họ không được hưởng quá nhiều vinh dự như thế, không được nắm giữ số phận của nhiều người như thế.

Vì vậy lão phải thiết kế ra trò chơi của mình.

Mục tiêu tiếp theo đã được lựa chọn, rất hoàn mỹ và phù hợp với mọi yêu cầu. Chỉ cần lão vẫn còn hít thở đến ngày hôm đó thì tất cả vẫn có thể tiếp tục thực hiện như kế hoạch.

Vụ án “ngón tay khăn máu” sẽ tiếp diễn.

Trước giờ nhà ăn đóng cửa, Na Lan mua được suất cơm rồi ngồi một mình nhấm nháp. Đầu óc cô vẫn hiện lên ký tự kỳ quái do Mã Trị Văn sáng tạo ra. Thỉnh thoảng hình ảnh ngôi nhà gác nhỏ kỳ quái và hai chủ nhân của nó cũng lướt qua. Chỉ trong nửa ngày đã có quá nhiều chuyện kỳ quái.

Khác với hình dung của cô, Sở Hoài Sơn rất trẻ, hòa nhã, khiêm tốn. Điểm đặc biệt nhất của anh ta là luôn tỉ mỉ từng li từng tí, chỉ đôi dép lê cũng rất cẩn chu. Dì Tư thì khiến người ta hết sức khó hiểu. Na Lan không cần giao lưu thêm cũng nhận ra thái độ hằn học không che giấu của người ấy. Tại sao lại thế? Là ý thức che chở và ghen tị của giống cái chăng? Tại cô chưa hề thể hiện mong muốn trở thành tri âm tâm đắc của người cháu tài ba nhà bà ta chăng?

Na Lan nhìn di động đang đặt trên bàn. Từ sau tối hôm qua, số máy quen thuộc ấy không lóe lên nữa. Tàn Hoài đang giở chứng bốn cọt gì không biết.

“Lan muội đang thần thờ gì thế?” Cô gái không mời mà đến, ngồi xuống bên cạnh Na Lan. Một cô gái rất hay cười. Khuôn mặt cô không thực sự hài hòa, nhưng đôi môi luôn nở nụ cười đã bù đắp đáng kể.

Đào Tử!

Đào Tử là bạn thời đại học rồi lại làm bạn nghiên cứu sinh với Na Lan, kể cả khi không học họ vẫn luôn quán quýt, vì ở cùng một phòng trong ký túc xá. Họ rất hiểu nhau, đến nỗi người này nói ra câu trước thì người kia có thể nói tiếp câu sau. Hai năm qua có vài gã thích trêu người thường gửi vào

hộp thư của họ những cuốn tiểu thuyết bách hợp^[1], thoát đầu hai cô rất tức giận, ít lâu sau thì coi như “tro” rồi, không thèm để ý nữa.

[1] Tiểu thuyết về đồng tính nữ

Na Lan nói, “Còn có thể là gì khác? Đương nhiên là mình đang nhớ đến ai đó...” Thực ra là cô đang nhớ đến con chữ kia, nhưng cô biết dù mình không nói trại đi thì Đào Tử cũng sẽ quy kết về Tần Hoài, đã nhiều lần Đào Tử khuyên cô hãy đá phăng Tần Hoài cho nhẹ nợ. Nhưng cô không làm được. Sau lần trùng phùng ngắn ngủi với Cốc Y Dương, tình xưa vừa nồng ấm trở lại thì đã tan vỡ. Chính Na Lan cũng không biết những lúc thần thờ nhớ nhung thì cô nghĩ đến ai.

Đào Tử cười nhạt, “Cậu định lừa ai thế? Nếu đang nhớ đến Tần Hoài thật thì cậu sẽ không nói ra!”

Đúng, chỉ có Đào Tử thấu hiểu cô.

“Mình nói thật vậy, hôm nay mình gặp một anh rất điển trai”. Na Lan do dự, không biết có nên kể cho bạn nỗi sợ hãi đối với Mễ Trị Văn hay không. Đào Tử là bạn chí thân, cô không muốn bạn chí thân bị cuốn vào vùng nguy hiểm nhất trong cuộc sống của cô. Nhưng cô lại thấy ý nghĩ này thật buồn cười, Mễ Trị Văn như khúc gỗ mục bị trói trên giường bệnh thì có gì là nguy hiểm?

Vụ “ngón tay khăn máu” sẽ còn tiếp diễn! Là sự đe dọa vô căn cứ hay là lời dự báo không hề úp mở?

Nghe Na Lan kể xong mọi điều tai nghe mắt thấy ở căn nhà Sở Hoài Sơn, Đào Tử nhả nha nói, “Anh chàng này cũng hơi thú vị đấy! Hội chứng “sợ đám đông” không phải bệnh bẩm sinh, cảnh ngộ của anh ta ra sao?”

“Một là, cha mẹ đều mất, đứa trẻ từ nhỏ sẽ thiếu cảm giác an toàn.” Na Lan vẫn nghĩ, liệu có phải mất cảm giác an toàn bắt nguồn từ việc người

cha bị hại một cách khác thường không?

Đào Tử chỉ ra, “Nhưng anh ta vẫn còn có tình thương của dì Tư.”

“Mình cho rằng không ai có thể thay thế cha mẹ.” Cô còn định nói dì Tư là nhân vật rất thú vị ở ngôi nhà nhỏ ấy.

“Điều thứ hai là gì?” Đào Tử hỏi.

“Có lẽ vị cao nhân này hỏi nhỏ mắc tật nói lắp.” Na Lan nói. “Mình không có căn cứ gì, nhưng anh ta thường nói nhát gừng, nói câu ngắn, nghe hơi kỳ lạ, đôi khi ngừng ngắt giữa chừng. Trẻ con nói lắp thường bị bạn học chế nhạo, vì thế mà thấy sợ đám đông, sợ giao tiếp.”

“Cậu ngẫu nhiên nói đến nỗi đau của mình rồi đấy, hôm nay mình đến bệnh viện Giang Kinh dạy *Tâm lý học dẫn luận* cho cánh trẻ, học sinh thời nay thái độ rất kém!”

Na Lan cười ngặt nghẽo, “Nhất là khi nhìn thấy cô giáo mỹ nhân dạy *Tâm lý học*, nam sinh thì được ngắm, nữ sinh thì vừa ngưỡng mộ vừa ghen tị, thái độ của họ tốt sao được?”

Buổi chiều, Na Lan phải lên lớp trợ giảng đến 5 giờ rưỡi. Khi cô chuẩn bị rời văn phòng thì chuông di động réo vang.

Sở Hoài Sơn gọi. Cô hơi bất ngờ.

“Cả chiều nay tôi nghĩ đến cô...”

Na Lan đỏ mặt. Sao anh ta có thể thế này?! Lẽ nào kỳ tài này còn là kỳ tài tán tỉnh?

Nghe tiếp thì cô mới hiểu, câu đầy đủ của Sở Hoài Sơn là “cả chiều nay tôi nghĩ đến cô, thuật lại lời Mễ Trì Văn, rằng ‘chỉ có cô mới có thể giải mã’.” Na Lan gượng cười, nhớ lại lúc trưa mình có kể với Đào Tử về tật nói ngắn, nhát gừng, ngắt câu không đúng chỗ của Sở Hoài Sơn, khiến người nghe hiểu lầm.

“Anh nói tiếp đi!” Na Lan tin chắc anh ta đã nhen nhóm ý tưởng nên mới gọi điện cho cô.

“Nói là chỉ cô mới có thể giải mã, thì chữ này phải liên quan đến cô. Hai phần trên dưới, gồm chữ Nhân hoặc Nhập, và chữ Thập, đều rất hay gặp. Đáng chú ý chỉ là, phần giữa của chữ này.”

“Nó hơi giống chữ Điền, phải không?”

“Tôi khẳng định không phải chữ Điền.” Giọng Sở Hoài Sơn rất tự tin. “Từ thời cổ đến giờ, chữ Điền luôn được khoanh kín xung quanh, còn chữ này thì bên dưới bỏ ngo, ở giữa có hai nét sổ, trông giống chữ Sách^[2] hơn.”

[2] Chữ Điền (田), chữ Sách ()

“Vậy nó có thể là chữ gì? Hay chẳng là chữ gì cả?”

“Cô đã trông trọt bao giờ chưa?”

Na Lan cảm thấy quá xa xôi, “Tôi sống ở thị trấn, chưa trông cây bao giờ cả.”

“Nhưng chắc cô đã nhìn thấy ruộng?”

“Có chứ! Nhưng anh vừa nói... phần giữa không phải chữ Điền?”

“Cô nghe cho kỹ đây.” Giọng Sở Hoài Sơn trở nên già dặn. “Bây giờ cũng ‘chỉ cô’ mới làm được, cô nhớ lại xem, cô đã từng nhìn thấy ở đâu đó một dấu hiệu, một bức vẽ, phù điêu, hoặc một kiến trúc... có thể là nằm ngoài ruộng đồng... trông na ná bộ phận ở giữa con chữ này không?”

“Dấu hiệu? Ở ruộng đồng?” Na Lan lẩm bẩm, và cố nhớ lại. Có vài hình ảnh, vài chuyện xưa cũ thấp thoáng lướt qua trong đầu.

Cô tĩnh tâm suy nghĩ, Sở Hoài Sơn cũng im lặng, để cô có thời gian và tinh thần hồi tưởng. Lát sau anh bổ sung một đặc điểm then chốt, “Chi tiết ấy có liên quan đến chết chóc, đến vụ án ‘ngón tay khăn máu’ mà cô muốn khám phá. Chết chóc...”

Na Lan bỗng đứng lên. Hình ảnh chập chờn trong đầu lúc nãy... cô gần như đã có thể liên hệ các sự việc lại với nhau. Liên quan đến chết chóc!

“Tôi nhớ ra rồi. Tôi đã từng nhìn thấy một thứ giống như phần giữa của những chữ này.”

“Thế à?”

Cô đã nhớ ra, trong “vụ án năm xác chết” hồi nọ, cô từng đến vùng ngoại thành Lĩnh Nam để tìm khu mộ của gia đình “nhân vật số 1 Lĩnh Nam” Quảng Cảnh Huy. Ở đó có xây một cổng chào viết bốn chữ “Quảng thị âm thổ”. “Thì ra, hình tượng ở phần giữa cái chữ kia là cổng chào! Nằm giữa ruộng đồng và đương nhiên có liên quan đến chết chóc, vì cổng chào ấy xây ở lối vào khu mộ.”

Sở Hoài Sơn nói tiếp, “Đúng là rất giống. Rất hay gặp. Kết cấu của cổng chào kiểu đó là bốn trụ, ba cổng. Mẽ Trị Văn nói đúng đấy, chỉ cô mới có thể giải được câu đó!”

“Thế mà gọi là đã giải được à?” Na Lan ngạc nhiên, nhưng mau chóng hiểu ra.

Con chữ quái dị của Mễ Trì Văn, trên cùng là chữ Nhập (đi vào), phần giữa là cái công chào chỉ mình Na Lan nhận ra, ngụ ý là nghĩa địa. Tức là tung tích của Nghệ Phượng Anh ở đâu? Ở nghĩa địa! Có nhiều khả năng là “đã nhập mộ rồi”.

Xuống đất. Đã bỏ mạng.

Nhưng ở nghĩa địa nào?

Sở Hoài Sơn vẫn im lặng. Na Lan hiểu rằng anh ta muốn cô đưa ra kết luận. Cô thận trọng hỏi, “Có phải chữ Thập bên dưới là manh mối để tìm ra ngôi mộ không? Nó sẽ ở đâu? Có lẽ nó là tên của một nghĩa trang?”

“Các vụ ‘ngón tay khăn máu’ xảy ra ở Giang Kinh.” Sở Hoài Sơn tiếp tục gợi ý.

“Nghĩa trang chủ yếu của Giang Kinh là nghĩa trang Vạn Quốc. Nhưng hình như còn có nhiều nghĩa trang mới, an trí bên ngoài năm tuyến vành đai. Tên là nghĩa trang Bách Kiều, nghĩa trang...”

“Tây Sơn công mộ, Vĩnh Lăng viên, Vong Xuyên công mộ, Mai Hạc đường... trong các tên này đều có chữ Thập.” Sở Hoài Sơn không ra khỏi nhà nhưng dù sao vẫn là dân Giang Kinh, anh thuộc lòng tên các nghĩa trang.

Nhập, mộ, thập... chữ *Thập* sau khi chết?

Na Lan bỗng thốt lên, “Cơ đốc giáo! Giang Kinh có nghĩa trang của Cơ đốc giáo không?”

Ở đầu dây bên kia, Sở Hoài Sơn thở ra một hơi, không rõ là cảm xúc gì. Phải chăng anh ta đã đoán ra rồi? Lát sau anh ta mới nói, “Ở Giang Kinh có

một nghĩa trang Thiên chúa giáo, tọa lạc đằng sau một nhà thờ cũ, nằm ở vùng giáp ranh hai khu Văn Viên và Tân Giang, cách Đại học Giang Kinh của cô không xa. Thời xưa là khu tô giới, người nước ngoài chết, nếu đưa về nước chôn thì phải chở bằng tàu thủy, quan tài sẽ bốc mùi, nên họ chôn ở đây. Tất nhiên cũng có một số mộ của các giáo dân danh giá người Trung Quốc...”

Na Lan ngồi trở lại bàn, lên mạng tra cứu, nghĩa trang Thiên chúa giáo là khu di tích cấp thành phố được bảo vệ, số nhà 153 đường Ao Bán Mẩu.

Vấn đề đã sáng tỏ hẳn, chữ Điền mà không phải chữ Điền, lại là chữ Mẩu! Hai nét chữ phía trên chữ Điền, trông tựa như chữ Nhập^[3].

[3] Chữ Điền (田), chữ Mẩu (𠂇).

Sở Hoài Sơn tiếp tục nói, “Nhưng nghĩa trang này ngừng chôn cất từ lâu rồi...”

Na Lan rất muốn hỏi, anh có thể ra khỏi nhà, đi cùng tôi đến đó không? Liệu anh ta có chấp nhận việc bước ra xã hội lần đầu tiên lại là đi đến nghĩa địa? Nếu chúng sợ đám đông bắt nguồn từ vấn đề thiếu cảm giác an toàn, thì một mình cô tháp tùng đâu đủ trấn an anh ta? Cứ từ từ đã vậy.

Cô bèn nói cảm ơn. Rồi rảo bước ra khỏi văn phòng.

Nếu trao đổi với Sở Hoài Sơn thêm vài phút nữa, Na Lan sẽ biết ở Giang Kinh này có năm nhà thờ Thiên chúa giáo, trong đó nhà thờ Đức Bà và nhà thờ Chính tòa Thánh Giuse nằm ở khu Văn Viên. Nhà thờ Chính tòa Thánh Giuse là tổ chức duy nhất có nghĩa trang ở Giang Kinh. Na Lan xuống taxi ở giữa đường Ao Bán Mẩu, bước đến cổng sắt ra vào khu nghĩa trang, trước mặt cô là cây thập tự bằng đá bạch ngọc nay đã sẫm màu.

Nhập, Điền, Thập; Nhập, Nghĩa trang, Thập; Mẩu, Thập... nên lý giải sao đây? Đầu óc cô vẫn rối bời.

Công sắt khóa. Nếu chờ cho trời tối hẳn, có thể trèo qua mà vào. Nhưng Na Lan không có tài leo trèo bẩm sinh nên đành đi vòng sang góc ngoặt, gõ cửa nhà thờ.

“Đã hết giờ mở cửa.” Bên trong, một bà xơ dịu dàng từ chối. Bà chừng ngoài 40 tuổi, rất điềm đạm.

“Cháu... không vào để làm lễ Misa ạ.” Na Lan không biết nên tự giới thiệu ra sao. “Cháu chỉ muốn... vào xem nghĩa trang của giáo hội các vị.”

Bà xơ rất nhẫn nại, “Ba mươi năm nay nghĩa trang không an táng ai nữa. Thành phố đã xếp hạng là kiến trúc lịch sử để bảo vệ, nói chung người ngoài không được...”

Di động của Na Lan bỗng đổ chuông, cắt ngang màn thuyết phục của cô.

Lại là Sở Hoài Sơn.

“Tôi chợt nghĩ ra, có lẽ cô không thể vào khu nghĩa trang ấy.” Kỳ tài lúc này chẳng khác gì quân sư nói vuốt đuôi!

Na Lan thở dài mỉm cười chào bà xơ. Bà cười đáp lễ rồi đóng cửa lại.

“Anh tiên tri giỏi nhỉ? Giá mà anh cho tôi biết trước...”

“Tôi vừa mới nghĩ ra. Thật đấy! Ấn tượng mà Ba Du Sinh, gây cho cô không đúng. Tôi chỉ là người có chỉ số IQ tầm tầm, chỉ số EQ thì thấp...” Anh ta quá khiêm tốn để làm gì nhỉ?

Na Lan nghĩ ngợi. “Nhưng, anh gọi điện chắc không chỉ là để tự kiểm điểm?”

“Cô đã nghe nói về, ông Ngôn Phụ Đức chưa?”

Na Lan lắc đầu, “Ông ta có thể giúp tôi mở công nghĩa trang phải không?”

“Đúng! Từ năm 1963, ông ấy là linh mục, đứng đầu giáo xứ Giang Kinh, đến năm 1998 thì qua đời, và được an táng, ở nghĩa trang này.” Xem ra, bà xơ nói “ba mươi năm không an táng ai” e là có vấn đề.

“Ý anh là, tôi nên sắm vai người nhà của ông Ngôn Phụ Đức?”

“Cô nên đoán xem, lần sau gặp Ba Du Sinh tôi sẽ, khen ngợi cô như thế nào.” Hình như Sở Hoài Sơn đang mỉm cười. “Cô nên tự xưng, là cháu họ ngoại của ông ấy. Ông ấy chỉ có, một cô cháu gái sinh cuối thập kỷ 1990, xấp xỉ tuổi cô, đã theo cha mẹ sang Canada định cư.”

“Anh cho rằng các bà xơ sẽ tin tôi nói khoác hay sao? Anh có thể cho tôi giấy tờ tùy thân của cô ta chắc?” Na Lan tưởng tượng ra mình ê mặt vì bị từ chối lần thứ hai.

“Không! Không phải cô, khoác lác. Tôi nói luôn vậy, bây giờ, cô là Tiêu Hoa Nguyệt, cháu của ông Ngôn Phụ Đức. Cô không cần chìa, giấy tờ gì hết. Chỉ cần để bà xơ, hỏi thử xem, cha xứ đương nhiên là ông Bảo Quảng Hữu có nhớ ra, bé Nguyệt Nguyệt, cháu gái của, cha xứ quá cố không? Bé Nguyệt Nguyệt, đã từng ăn quả nhót tây, ở sân sau nhà linh mục Bảo Quảng Hữu.”

[©STE.NT](#)

Nghe mấy chữ “bé Nguyệt Nguyệt”, Na Lan lập tức nghĩ đến vụ án xảy ra gần trăm năm trước đang lưu truyền trên mạng, cô hơi lạnh xương sống, “Chuyện cách đây hai chục năm sao anh lại biết được?”

“Ai cũng có thể, biết chuyện hai chục năm trước, đọc *Tiếng nói giáo dân*, đọc trang web của thư viện thành phố, lướt mạng... là biết hết. Ông Ngôn Phụ Đức rất có uy tín, trong giáo hội, đã bồi dưỡng ông Bảo Quảng Hữu. Ông Quảng Hữu, thường tổ chức, liên hoan giáo dân. Theo bản tin *Tiếng nói giáo dân*, cả nhà ông Ngôn Phụ Đức đều từng tham dự, khi đó bé Nguyệt Nguyệt 5 tuổi, đã biết hát Thánh ca... Tôi sẽ gửi cho cô các tư liệu này...”

Na Lan lại đến gõ cửa nhà thờ, vẫn bà xơ ấy, với nụ cười hơi giảm bớt sự kiên nhẫn.

“Cháu mạo muội làm phiền...” Dù chưa chắc ăn nhưng Na Lan cũng đã tự tin hơn. “Vừa nãy xơ nói là... nói chung, không cho phép vào nghĩa trang, nhưng chắc vẫn có ngoại lệ?”

“Nếu là người nhà vào viếng mộ thân nhân, có hẹn trước, thì chúng tôi sẽ thu xếp.”

“Hẹn trước? Nhưng e không kịp mất! Ngày mai cháu phải ra sân bay, trở về Canada...”

“Cô là...” Dưới ánh đèn, thấy cặp long mày thanh mảnh của bà xơ hơi động đậy.

“Cháu là Tiêu Hoa Nguyệt. Ông ngoại cháu an táng trong đó...”

Trời đã muộn, màn chiều đang buông xuống cả khu nghĩa trang. Na Lan đã cố thuyết phục để bà xơ không đi cùng, một mình cô len lỏi giữa các hàng bia mộ.

Hơn bốn trăm bia mộ, Na Lan soi đèn pin nhìn từng tấm bia. Sau khi trải qua hai vụ án lớn và vô số đêm hãi hùng, cô đã hình thành thói quen mang theo đèn pin.

Đúng như đã lường trước, ở đây không thấy có tên Nghệ Phụng Anh. Hung thủ của vụ án “ngón tay khăn máu” không thể trắng trợn công khai dựng bia cho nạn nhân mà hấn hãm hại, tự phơi bày tội ác cho thiên hạ biết. Điều này chứng tỏ hấn không phải hạng người quái gở dám thách thức quyền lực, khiêu khích luật pháp xã hội.

Mà là một kẻ nhu nhược.

Mục đích phạm tội của kẻ nhu nhược dường như không nhằm phô trương khả năng gây án của mình. Cho nên hấn đã che giấu rất kỹ tội ác gây ra rải rác ba mươi năm. Nhưng tại sao hấn lại công khai cái khăn dính máu và ngón tay bị chặt đứt? Xem ra, cũng như nhiều tội phạm sát nhân khác, hấn vẫn muốn thể hiện một điều gì đó.

Hấn muốn thể hiện điều gì?

Liệu có phải nếu không ai hiểu được ý đồ của hấn thì vụ án “ngón tay khăn máu” vẫn tiếp diễn, như Mễ Trị Văn dự báo không?

Lúc này Na Lan hầu như đã phủ định Mễ Trị Văn là hung thủ. Lão giống một diễn viên hạng hai hạng ba, chỉ lo mình không đủ tài diễn kịch. Nếu lão là đạo diễn vở “ngón tay khăn máu” thì rất khó hình dung suốt ba mươi năm nay lão kìm nén được sự thèm khát ra tay. Nhưng tại sao lão lại biết tung tích của Nghệ Phụng Anh và *chỉ dẫn* cô tìm đến nghĩa trang này?

Hàng trăm bộ hài cốt nằm ở đây, bộ nào là của Nghệ Phụng Anh?

Na Lan thất vọng nhìn khắp bốn bề khu mộ, muốn mình phải đào tất cả lên hay sao? Không thương đế nào đồng ý.

Đại sư Mễ Trị Văn cũng không đồng ý. Niềm vui thực sự của đại sư còn ở phía sau. Lão đang sốt ruột chờ cô trở về. Cửa ải thứ nhất này không thể nào lại khó nhằn như thi Olympic Toán.

Cách tư duy phải đơn giản.

Na Lan quay trở ra cổng sắt của nghĩa trang, dừng lại bên một tấm biển lốm đốm gỉ, rọi đèn pin lên bảng nhựa in sơ đồ các khu vực bên trong. Nghĩa trang hình chữ nhật, gồm bốn khu vực trên dưới trái phải được chia bởi hai con đường hình chữ thập lát gạch, giao nhau.

Na Lan chú ý đến điểm giao nhau ấy.

Lại nhận ra một chữ “thập” nữa!

Cô vội bước đi, đến giữa đường gạch giao nhau. Cô cúi xuống, soi đèn pin vào viên gạch vuông ở chính giữa. Nó chỉ đặc biệt vì ở chính tâm, ngoài ra cũng rạn rìa cũ kỹ như da mặt người già, chẳng có gì khác các viên gạch lát xung quanh. Cô mở túi lấy con dao nhỏ, cũng là thói quen tốt hình thành sau khi trải qua hai vụ án lớn, thọc mũi dao vào kẽ quanh viên gạch, ở đó là đất cát và bùn, rêu cùng cỏ non ứ lên sau mưa, giống như vách ngăn tình cảm giữa người và người. Cô moi hết đất, cỏ và rêu, rồi nạy hẳn viên gạch lên. Đá vụn rải bên dưới đã bị xói đi quá nửa theo dòng thời gian, chỉ còn lại một lớp mỏng. Cô bới hết lớp đá, bên dưới là bùn đất xỉn khá mềm, do thấm nước mưa. Coi con dao như cái xẻng, cô đào sâu xuống khoảng ba phân rồi dừng lại.

Thấy một cái túi nhỏ.

Ánh đèn rọi vào một cái ví tiền xanh nhạt bằng nhựa, in các ô ca rô vàng, lam và lục, trông giống mẫu thiết kế của thương hiệu Burberry. Na Lan nhớ đến ví tiền nhựa mẹ dùng thời con gái, hồi nhỏ cô từng trông thấy khi vào gian chứa đồ của gia đình chơi trò tìm “báu vật”.

Và cũng thấy có ảnh cài trong ví, như lúc này.

Nghê Phượng Anh trang nhã xinh đẹp, đứng trước cây cầu bắc qua sông Thanh An mỉm cười, tràn trề sức xuân. Trong các “bài học” mà Ba Du Sinh

đưa cho Na Lan có bản photo ảnh này. Dưới ánh đèn pin, nụ cười của Nghệ Phượng Anh hiện lên nhợt nhạt, mắt cũng phảng phất ưu tư.

Nét ưu tư này trông quen quen? Na Lan sực nhớ đến bức tranh vẽ bà mẹ Sở Hoài Sơn.

Chắc tại ngồi xồm quá lâu, cô bỗng thấy chóng mặt. Có phải tại mưa bụi ngày xuân không, mà mắt cô nhòe ướt?

Nghê Phượng Anh rời xa thế gian này đã lâu. Không phải bây giờ Na Lan mới biết điều đó, nhưng vẫn cảm thấy thật khó chấp nhận sự thật này, nhất là cô có cảm giác người thiếu nữ quá cố ấy rất gần gũi với mình.

Cô hít vào một hơi thật sâu. Miệng ngậm đèn pin, dùng cả dao lẫn tay tiếp tục bới sâu xuống chừng nửa mét. Bây giờ cô thấy đằng xa có tiếng bước chân, thậm chí nghe được cả giọng thất thanh của bà xơ, “Cháu đang làm gì thế?”

Na Lan dừng tay. Không phải vì câu nói của bà xơ.

Dưới ánh đèn pin, giữa đám đất nhão, hiện ra mấy mẫu xương trắng.

Là xương ngón tay.

Na Lan dường như nhìn thấy một bàn tay tuyệt vọng đang cố sức thò lên mặt đất, cầu cứu lúc sắp chết.

Mặc kệ tay đang dính đầy bùn, cô lấy di động ra gọi thẳng cho Ba Du Sinh.

Chương 12: Hàn mai sợ rét

Khi xẻng đất đầu tiên hất xuống, cô biết đây chỉ là một chặng trong cả hành trình tra tấn dài đằng dặc. Là một chặng, nhưng không phải chặng thứ nhất.

Chặng thứ nhất đã hú còi đi qua. Cơn đau buốt tim thành linh ập đến vẫn còn hành hạ cô, sau khi ngất lịm rồi tỉnh lại, cô đã mất một ngón tay. Chẳng biết thời gian trôi qua lâu hay chóng, chỉ biết vết đứt đã nhiễm trùng mưng mủ.

“Xin ông hãy tha cho, cho tôi ra khỏi đây...” Dù cố mở mắt thật to, cô cũng chỉ trông thấy nước mắt hòa lẫn đất cát đang rào rào rơi xuống, và kẻ đứng bên trên chỉ là một bóng đen nhòe nhoẹt. “Hãy thả tôi ra! Rồi muốn làm gì tôi cũng được.”

“Sẽ mãi mãi nghe lời ta chứ?”

“Vâng, mãi mãi...”

Đất cát không rơi xuống nữa, bóng đen đang định chôn sống cô bỗng dừng tay. Đây là dấu hiệu tốt. Vẫn còn hy vọng sinh tồn.

Nhưng khi giọng kẻ kia lại vang lên thì hy vọng biến thành tuyệt vọng. “Ta biết người chỉ leo lẻo khéo nói để ta tha cho người. Nhưng ta có một cách hay hơn, bảo đảm người sẽ mãi mãi nghe lời, không bao giờ kêu ca nữa.”

Cái xẻng lại hoạt động, đất rơi xuống nhiều hơn.

“Tôi van ông...” Lần này cô cố gạt sạch những thứ đang che mắt. Dưới ánh trăng, cô nhìn thấy kẻ ấy nhếch mép cười. Cô biết lần này là chặng cuối

cùng của hành trình man rợ. Cô không van xin nữa, cô gắng sức nhào lên trên.

Nhưng cái hố quá sâu.

Đất ướt đang hắt xuống hết xèng này đến xèng khác.

Bàn tay cô tuyệt vọng giơ lên phía trên...

Na Lan kinh hãi bừng tỉnh, mồ hôi ướt đầm áo ngủ.

Đầu vẫn nhưng nhức. Cô ngồi dậy, xuống giường đi vào gian vệ sinh chật chội, rửa mặt bằng nước lạnh. Người cô run run, có cảm giác như đất bùn ẩm ướt đang hắt vào mặt. Đây là đêm thứ ba cô gặp cơn ác mộng gần như giống hệt nhau. Cô không nhìn rõ mặt cô gái trong mơ. Là Nghệ Phụng Anh? Mã Vân? Hay Tiết Hồng Yến?

Na Lan nhìn cô gái trong gương. Có phải là mình không? Trong tiềm thức, cô đã thay vai cho người bị hại. Đây là tín hiệu nguy hiểm khi con người lún quá sâu vào một chuyện.

Vụ án “ngón tay khăn máu” sẽ còn tiếp diễn!

Cơn đau đầu càng dữ dội.

Cô trở vào ngồi lên giường, lắng nghe tiếng ngáy khe khẽ đều đều của Đào Tử. Ngoài cửa sổ, mưa phùn vẫn lất phất bay, tiếng mưa rì rào gõ nhịp cho đêm dài tĩnh mịch.

Vụ án “ngón tay khăn máu” sẽ còn tiếp diễn.

Chỉ cô mới có thể tìm ra bí mật này.

Nửa giờ sau, Na Lan mở cửa buồng bệnh nhân nặng. Y tá trực ban hốt hoảng kêu với theo, “Cô là ai?! Đêm khuya, bệnh nhân đang ngủ...”

Na Lan bước thẳng đến bên giường Mễ Trì Văn, hỏi cái “bộ xương khô” đang nằm bất động bằng giọng hung hãn, cứ như không phải giọng của cô nữa,, “Ai đã giết Nghê Phượng Anh? Là ông phải không? Tại sao ông lại căm thù sự sống? Sao ông lại giày xéo tôn nghiêm cơ bản nhất của con người? Sao ông lại làm thế? Động cơ của ông là gì...”

“Để cô có thể ngon giấc, phải không?” Rõ ràng là Mễ Trì Văn chưa ngủ say, lão mở to mắt trong bóng tối, đôi mắt hơi đỏ. “Tôi biết cô sẽ lại đến nữa.”

Na Lan tức tối găt gỏng khiến một người nhà của bệnh nhân giường bên tỉnh giấc, ngơ ngác. Na Lan nhìn chăm chăm vào mắt Mễ Trì Văn. “Biết gì thì nói đi, coi như vẫn chưa muộn. Biết đâu ông sẽ không phải trở lại nhà tù nữa.”

Anh người nhà kia sức hiểu, “Thì ra người này là phạm nhân? Sao lại xếp ông ta nằm cùng buồng với cha tôi?” Y tá ban này đã vào tới nơi, “Cô là ai hả? Ra đi, nếu không tôi sẽ gọi bảo vệ!” Một người đàn ông xuất hiện sau lưng y tá, thì thầm mấy câu, y tá nhìn Na Lan rồi ngạc nhiên gật đầu, bước đến giường Mễ Trì Văn bật đèn đầu giường lên. Na Lan đoán rằng anh kia là cảnh sát do Ba Du Sinh bố trí giám sát Mễ Trì Văn.

Mễ Trì Văn cười nhạt, “Nhà tù thì có gì không tốt? Nếu thiếu giám thị, thì tôi đâu có thành tích về văn tự như hôm nay? Và xã hội sẽ có thêm một ác ma...”

“Thực ra, ai đã...”

“Cảnh sát thậm vấn tôi ba ngày không lấy được câu trả lời, cô tưởng chỉ dùng một buổi tối là thành công chắc? Tôi đây không có thỏa thuận ngầm nào hết.” Có vẻ tự cho là mình rất hài hước, Mễ Trì Văn mỉm cười, để lộ

mấy cái răng xiêu vẹo sút mẻ. “Cô tưởng ba hôm nay Ba Du Sinh không hứa hẹn sẽ cho tôi tương lai sáng sủa gì đó hay sao?”

“Tôi không tin rằng ông không thêm quan tâm về chuyện được trả lại tự do.”

Lão thở dài. “Cô xem, tình trạng tôi như thế này thì được tự do hay không có gì khác nhau? Cho nên cảnh sát hứa trả lại tự do cho tôi, vì cho rằng tôi dù nhớn như ngoài vòng pháp luật thì cũng chẳng thể làm hại nổi ai nữa! Hà hà hà...” Lão gượng cười, còn Na Lan thì thấy sợ.

“Vậy là ông nhất quyết không nói? Ông sợ hung thủ sẽ trả thù chứ gì? Xem ra, ông chỉ là kẻ nhu nhược, còm cõi chẳng có gì đáng kể.”

“Dùng phép khích tướng à?” Mễ Trị Văn từ từ ngồi dậy, ra hiệu cho Na Lan chèn cái gối vào sau lưng lão. Na Lan không nhúc nhích. “Thực ra có phải tôi gây tội hay không, thì hài cốt của Nghê Phượng Anh sẽ cho manh mối, DNA sẽ nói lên tất cả. Còn tôi, có phải kẻ nhu nhược không...” Lão lại nhe hàm răng lởm chởm. “Cô có thể hỏi Bội Luân.”

“Hỏi Bội Luân?” Na Lan hơi kinh ngạc, “...người mà ông làm hại?”

“Là người mà tôi luôn nhớ nhung.”

Na Lan biết, nếu còn nán lại đây thì còn điên tiết không sao chịu nổi. Cô quay người bước đi.

“Cô đến hơi sớm đấy!” Lão nói với theo. “Tôi lại có một chữ nữa tặng cô, nhưng tôi nghĩ chưa thật hoàn chỉnh. Chờ ngày mai cô lại vào thì...”

Nhúc đầu kinh khủng. Tại mình mất ngủ hay tại mùi đặc trưng của buồng bệnh? “Cảm ơn! Ông cứ đưa thẳng cho anh Ba Du Sinh.”

“Kiếm báu dăng trắng sỡ, hoa tươi tặng giai nhân! Ai đã giải được con chữ lần trước nhỉ?”

“Nói thật luôn, phát hiện thêm các bộ xương, tôi chẳng hứng thú gì!”

“Nhưng tôi có cảm giác chỉ có cô mới giải được chữ này. Rất có thể sẽ tiến thêm một bước để tìm ra hung thủ.”

Na Lan khẽ nói với y tá “Xin lỗi”, rồi đi ra khỏi buồng bệnh.

“Cô đừng quên, vụ ‘ngón tay khăn máu’ sẽ còn tiếp diễn... và chỉ cô mới có thể chấm dứt cơn ác mộng ấy! Coi chừng, kéo không kịp mắt!” Giữa căn buồng bệnh trong đêm, giọng lão không vang nhưng cứ như kim châm vào màng nhĩ của Na Lan.

Trở về ký túc xá, Na Lan cứ để nguyên quần áo nằm vật ra giường hai tiếng đồng hồ, không mộng mị gì, rồi dậy rửa mặt chải đầu qua loa. Cô nhìn mình trong gương, ngao ngán lắc đầu, cố thoa chút phấn son để che đi những dấu vết của một đêm bực mình mệt nhọc.

Tàu điện ngầm chạy vào trung tâm thành phố, đi qua đường hầm dưới đáy sông thì đến khu khoa học kỹ thuật cao Thanh Giang. Toa tàu chật như nêm, đang là giờ cao điểm điển hình, Na Lan nhận thấy khách đi tàu đều là thanh niên như cô. Đầu vẫn ngâm ngâm đau, nhắc cô một điều, trong đám người trẻ tuổi này có khi tâm tư cô già nhất? Đào Tử “đáng ghét” đã bình luận, sau khi trải qua hai vụ án lớn, ngoại hình Na Lan vẫn thế nhưng tâm tư thì già đi mười tuổi rồi!

Cùng đám đông hành khách đi ra khỏi ga tàu điện ngầm, Na Lan nhận ra ngay tòa nhà văn phòng của Công ty Khoa học Kỹ thuật Vũ Cung ở đầu đường bên kia.

Tòa cao ốc vươn tận trời xanh, phòng làm việc của giám đốc Đồng Bộ Luân đặt ở tầng trên cùng, từ trên này có thể nhìn toàn cảnh sông Thanh An.

Na Lan đứng ở phòng chờ, nhìn thành phố Giang Kinh đang chuyển mình vận động sau giấc ngủ đêm, sự nhớ mình không gọi điện hẹn trước với Đồng Bội Luân. Cô gái chui ra từ tháp ngà, đã mắc một sai lầm lớn trong giao tiếp. Na Lan đành tự an ủi, nếu bị từ chối cũng đành, ít ra mình vẫn được ngắm một cảnh tượng rất hoành tráng.

Một phụ nữ đứng tuổi mặc đồ công sở ngồi ở bàn thư ký giám đốc ngoài tiền sảnh, nghe Na Lan nói muốn gặp giám đốc, chị cười, “Cô là Na Lan à?”

“Vâng.”

“Giám đốc mời cô vào.”

Na Lan ngạc nhiên, “Phiền chị vào hỏi xem chị ấy có thì giờ không... lẽ ra tôi phải hẹn trước...”

“Giám đốc đã dặn trước, nếu cô Na Lan đến thì cứ mời vào. Chỉ cần đang có mặt ở văn phòng, giám đốc sẽ tiếp cô bất cứ lúc nào.”

Đồng Bội Luân rất thông minh, đã lường trước là cô sẽ đến. Muốn, thậm chí là mong mỏi, được trao đổi với cô, có phải thế không? Na Lan chợt cảm thấy mình có phần chủ quan.

Thư ký gọi điện báo cáo, đoạn dẫn Na Lan đến cửa phòng làm việc của Đồng Bội Luân rồi quay ra pha trà.

Trong phòng đang họp thì phải. Na Lan bước đến cửa thì có hai người đàn ông khoảng ngoài 30 tuổi cầm laptop bước ra.

Đồng Bội Luân, mái tóc dài buộc đơn giản thả ra sau gáy, sơ mi trắng cài hoa nhỏ màu tím nhạt, nhích xe lăn ra, mỉm cười bắt tay Na Lan, “Hoan

nghe em!”

Na Lan bắt giác nhớ lại cái vẻ đắc ý huênh hoang của Mã Trì Văn cách đây không lâu. Cô càng khâm phục nhân cách của Đồng Bội Luân khi không đắc ý nói rằng “Tôi biết thế nào cô cũng đến”.

Phòng làm việc rất rộng, không xa hoa cầu kỳ, tường sơn trắng muốt treo vài bức thư pháp với những nét mực đậm nhạt mau thưa. Nếu đây là phòng làm việc của giám đốc nào khác thì rõ là trường giả học làm sang! Không hiểu tại sao... có lẽ là vì bản thân chủ nhân vô cùng trang nhã, cho nên người và vật ở đây đều hài hòa. Chỉ hiềm, tổng thể có phần thanh đạm và hơi nhợt nhạt? Phải chăng chủ nhân muốn dùng cách trang trí đơn sơ trong sáng để tẩy mờ những hoen ố do bị xâm hại năm xưa?

Ánh mắt Na Lan dừng lại thêm mấy giây ở một bức tranh, Đồng Bội Luân nhận ra ngay, “Em biết về nó à?”

Đó là bức tranh thủy mặc, hình chữ nhật, vẽ cảnh cây mai khúc khuỷu gãy guộc, ngạo nghễ trong giá lạnh, hương thơm của nó dường như nhẹ lan ra khỏi bức tranh.

“Đây là bức *Băng tư sánh ảnh đồ* của Văn Trung Minh. Hồi đại học em có đi Nam Kinh chơi, đã nhìn thấy bản gốc bày trong bảo tàng.”

Đổng Bội Luân khẽ mỉm cười, không nói gì.

Na Lan bỗng nghĩ ra, kinh ngạc nói, “Lẽ nào... đây mới là bản gốc?”

Cặp mày cong mảnh của Đổng Bội Luân hơi nhích lên. “Tôi không nói thế đâu!”

“Chỉ là cảm giác, em chỉ đoán vậy. Cô là người theo đuổi sự hoàn mỹ, khi đã có tiềm lực kinh tế thì sẽ không treo các bức họa sao chép. Em không có ý nói là cô ưa phô trương...” Na Lan tự trách mình nói năng thật là đại dột.

“Em thích giả thiết, giả thiết tôi theo đuổi sự hoàn mỹ, giả thiết tôi tinh tế khá giả...” Không rõ ánh mắt của Đổng Bội Luân là khen ngợi hay là trách móc.

Na Lan nói, “Suy luận hợp lý cộng với giác quan thứ sáu thứ bảy gì đó... là sở trường hoặc là bệnh nghề nghiệp của những người làm về tâm lý học ạ.”

Đổng Bội Luân lại thoáng nét cười, “Trực giác của em khá chuẩn. Bức tranh bày trong bảo tàng Nam Kinh là bản sao. Khi có những cuộc triển lãm quan trọng, tôi đương nhiên có thể cho họ mượn.”

“Hàn mai vẫn ngạo nghễ trong sương giá, là hình ảnh ẩn dụ quá hay về tinh thần trời dậy sau khi bị tổn thương.” Na Lan bình luận dường như rất tự nhiên.

Đổng Bội Luân cười, nói, “Em đang phân tích tâm lý giúp tôi đấy à?”

“Em không biết ai là chuyên gia tâm lý cho cô, nhưng chắc chắn phải là chuyên gia hàng đầu ở Giang Kinh, em đâu dám mạo muội...” Không phải Na Lan khiêm tốn. Người có thể giúp Đổng Bội Luân vượt qua nỗi đau,

nhất định không thể là hạng bình thường. Cô chuyển hướng, “Dù ẩn dụ về hàn mai đã được dùng quá nhiều, nhưng đúng là em đã nghĩ như vậy, cô không muốn mình sẽ héo khô trong những hoàn cảnh chẳng ra gì, bằng mọi cách, cô sẽ vươn lên, cứng cỏi kiên cường.”

“Cho nên, nếu em coi bức tranh này là tác phẩm thể hiện hoặc kích lệ ý chí, tôi cũng không có ý kiến gì.” Đồng Bội Luân chấp nhận sự phân tích của Na Lan. Ánh mắt luôn dừng trên khuôn mặt cô. Na Lan cảm thấy hình như Đồng Bội Luân đang quan sát đánh giá một đối thủ, đang ngạc nhiên khi gặp một điều bất ngờ. Thế thì cứ để cho bất ngờ ấy tiếp tục! “Em xin hỏi thẳng một câu, theo ý cô, một người như Mễ Trì Văn có thể gây ra các án mạng liên hoàn như “ngón tay khấn máu” không?”

Im lặng.

Đồng Bội Luân im lặng. Không phải vì đang cân nhắc từ ngữ, mà là vì đang kìm nén những chuyện xưa như nước lũ bắt đầu dâng lên, như mảnh thú rục rịch đứng dậy.

“Vụ án... liên quan đến Mễ Trì Văn và tôi, em đã biết được đến đâu?” Sau hồi im lặng, Đồng Bội Luân hỏi.

Na Lan nói, “Chỉ là các tin tức mà truyền thông đã đăng tải.”

“Anh Ba Du Sinh không cho em đọc các biên bản ghi chép về vụ đó à?”

“Không ạ. Các chi tiết liên quan đều đã bị xóa hết. Em chỉ hiểu về cô qua các tài liệu báo chí.”

Đồng Bội Luân gật đầu, “Ba Du Sinh là người rất có nguyên tắc, những người ưu tú như anh ta ngày càng ít... Vì thế, em cũng không hỏi thêm thông tin ở anh ta nữa.”

“Nhưng tài liệu của giới truyền thông lại quá ít. Ví dụ...” Ánh mắt Na Lan dừng ở chiếc giá kê nơi góc tường, bên trên là cây đàn tranh. “Ví dụ, em không biết cô lại chơi đàn tranh.”

Đông Bội Luân bỗng rùng mình, “Đã rất lâu... tôi không đụng đến nó nữa rồi.”

“Mong cô thứ lỗi... em đã đường đột đến gặp cô.”

“Sau lần gặp em ở bệnh viện cách đây mấy ngày, không hiểu sao... có lúc tôi rất mong em sẽ đến đây... Nay, lẽ nào em cho rằng tôi sẽ kể cho em biết về cơn ác mộng đó?”

“Em muốn giúp đỡ những cô gái mất tích lâu nay.”

“Rồi đi đến đâu? Em chẳng qua sẽ tìm ra thêm các thi thể mà thôi.”

“Không chỉ là thế ạ! Vì vụ án ‘ngón tay khăn máu’ sẽ còn tiếp diễn.” Na Lan nhắc lại lời Mễ Trị Văn và cảm thấy hoảng sợ, hình như cô đã bị tên ác ma ấy tấy não, cô đã rơi vào trò chơi của lão!

Đông Bội Luân cười nhạt, “Lão nói thế chứ gì? Và em đã tin? Dù vụ ‘ngón tay khăn máu’ do lão đạo diễn, rồi sao nữa? Em gặp lão rồi, em cảm thấy lão vẫn gây án được hay sao?”

“Nhưng nếu không phải lão, thì hung thủ vẫn đang tự do, hắn sẽ lại gây án.”

“Nếu hung thủ không phải Mễ Trị Văn, thì chuyện ngày trước lão gây ra đối với tôi liên quan gì đến hung thủ của vụ án ‘ngón tay khăn máu’? Cái logic này tôi thấy khó hiểu...”

Na Lan hít thật sâu một hơi, nhanh chóng sắp xếp suy nghĩ của mình. “Rõ ràng là Mễ Trì Văn rất tường tận vụ án ‘ngón tay khăn máu’, muốn có thay đổi đột phá cần nhắm vào lão ta. Dù không phải hung thủ đi nữa, thì nhiều khả năng lão biết hung thủ. Tìm hiểu và nắm vững trò chơi của lão thì có thể lôi hung thủ ra ánh sáng.”

Đông Bội Luân lại trầm ngâm. Hình như đang cân nhắc để đưa ra câu trả lời chính xác. Việc cố gắng nhớ lại chuyện xưa chẳng khác gì cơn ác mộng, ánh mắt chị chồng chèo những khổ đau và căm hận. Rồi nói, “Em biết đây, tôi không muốn nhắc lại những nỗi đau ngày trước và cũng không kể các tình tiết nặng nề cay đắng làm gì.” Nhận ra ánh mắt thất vọng của Na Lan, Đông Bội Luân lại nói. “Em nên tin ở Ba Du Sinh, anh ta nắm được tường tận các tình tiết, sẽ đối chiếu các hành vi của Mễ Trì Văn với hành vi của hung thủ ‘ngón tay khăn máu’ và đưa ra phán đoán có phải là cùng một người hay không.”

Na Lan không thể không công nhận Đông Bội Luân nói rất có lý. Cô dịu dàng nói, “Xin cô tha thứ cho em đã bắt nhả hỏi cô một số vấn đề có phần nhạy cảm. Em xin hứa lần sau không dám thế nữa.”

Đông Bội Luân mỉm cười, nét kiêu diễm giá băng biến thành vẻ đẹp mê hồn. “Không sao. Thực ra tôi cũng không yếu đuối... và vẫn rất vui nếu gặp lại em. Không phải là nói xã giao, cứ tin tôi đi.”

Na Lan đứng dậy cáo từ. Đông Bội Luân bỗng lộ vẻ thần thờ. Như thể muốn nói thêm điều gì.

“Tôi vẫn cảm thấy... tiếc vì để em phải ra về tay không. Coi như tôi gián tiếp trả lời vấn đề mà em quan tâm.” Dường như có làn sương mỏng bỗng trùm lên khuôn mặt, Đông Bội Luân lại cân nhắc một lát. “Nói thế này đi, nếu có cơ hội thoát khỏi sự trừng phạt của bệnh tật, trốn khỏi nhà tù, thì việc đầu tiên Mễ Trì Văn làm là tìm đến tôi, để tiếp tục làm cái chuyện lão chưa hoàn tất trong đêm hôm đó.”

Hàn mai trong tranh, hình như, cũng vừa rùng mình.

Chương 13: Một búng chết hai

Đến nhận các di vật của Nghệ Phượng Anh là đôi vợ chồng già tuổi gần sáu mươi. Đúng lúc Na Lan đang ở Sở Công an bàn với Ba Du Sinh về vụ án, nên cũng có mặt khi tiếp họ. Cô xót xa nhìn hai mái đầu đã bạc, bàn tay run run và mắt nhòa lệ. Ba Du Sinh giới thiệu, “Đây là cô Na Lan chuyên gia tâm lý, Sở chúng tôi mời cộng tác. Cô ấy muốn nói chuyện với hai bác...”

“Không cần!” Ông già thô lỗ ngắt lời. “Đã ngần ấy năm, chúng tôi đã chuẩn bị tư tưởng, khỏi cần tư vấn tâm lý.” Khi xưa Nghệ Phượng Anh chỉ có gia đình anh trai chị dâu là người thân. Chắc ông già ăn mặc giản dị này là ông anh, tên là Nghệ Bồi Trung.

Na Lan nói, “Tôi muốn nói chuyện với ông bà, cốt biết thêm tình hình về Nghệ Phượng Anh, qua đó giúp công an nhanh chóng tìm ra hung thủ sát hại cô ấy.”

“Nhanh chóng ư?” Ông già cười khẩy. “Còn định nhanh như thế nào? Gần ba mươi năm rồi!”

Cứ nghĩ đến cảm giác chờ đợi khắc khoải của thân nhân người bị nạn, cũng thấy ông già lạnh nhạt như thế này không phải là vô lý. Na Lan nhẹ nhàng thuyết phục, “Đã phát hiện được hài cốt của Nghệ Phượng Anh, rất có thể sẽ tiếp tục lần ra các tình tiết khác, chúng tôi muốn tìm hiểu thêm về cuộc sống của cô ấy ngày xưa, sẽ hữu ích cho việc suy đoán về hung thủ.”

Nghê Bồi Trung hình như càng được thể lẩn tới, “Suy đoán cái gì? Dù là thằng khốn nào gây ra thì nó cũng đã ung dung suốt bao năm qua, đạo trời còn bất công nữa là... mấy cô gái trẻ sẽ tài ba hơn các anh công an kỳ cựu hay sao? Anh công an họ Trần ngày xưa đâu? Một người tài ba, yêu nghề, anh ta thế nào rồi?!” Ông già càng lúc càng nói to, bà vợ đứng bên khẽ kéo tay chồng, nhưng ông vẫn mặc kệ.

“Chính cô Na Lan đã phát hiện ra hài cốt của Nghệ Phụng Anh!” Ba Du Sinh hờ hững chêm một câu.

Nghê Bồi Trung sững người, cả hai vợ chồng đều chăm chú nhìn Na Lan. Na Lan định nói thẳng, tại sao hỏi Trần Ngọc Đống ghi biên bản đánh giá thì ông bà không tỏ thái độ hợp tác? Bây giờ Nghệ Bồi Trung là cán bộ ở một cơ quan địa phương, cô vợ Hồ Thanh là nhân viên OTK ở một xưởng chế biến thực phẩm, cả hai đều rất tốt tính, không hề có tiền sự hay động cơ gây án, Trần Ngọc Đống tuy không ưa thái độ của họ nhưng vẫn loại họ khỏi diện tình nghi. Anh em nhà họ Nghệ mò côi sớm, hàng xóm đều biết họ rất thân thiết đùm bọc nhau, Nghệ Phụng Anh gần như do một tay vợ chồng anh chị nuôi nấng lớn khôn.

“Tôi muốn hỏi câu này, cũng như câu chú Trần Ngọc Đống năm xưa từng hỏi. Mong ông bà nhớ lại xem, Nghệ Phụng Anh xinh đẹp như vậy, liệu có ai thèm khát, đồ kỵ, hần học hoặc hà hiếp gì cô ấy không? Cô ấy có chơi với người nào không tốt không?” Na Lan nhìn thẳng vào hai vợ chồng già.

Khuôn mặt vàng vọt nhăn nheo đỏ ửng lên, Nghệ Bồi Trung kêu ca, “Hà hiếp cô ấy? Nghĩa là sao? Thế nào gọi là người không tốt? Hỏi đó trật tự trị an xã hội tốt hơn hẳn bây giờ, khu tập thể cơ quan tôi còn chẳng cần khóa cửa ban đêm... Phụng Anh rất ngoan, không cứ lớn nhỏ việc gì cũng bàn với chúng tôi, có bạn trai là lập tức dẫn về ra mắt anh chị, không bao giờ đi đâu qua đêm như con gái thời nay, hết giờ làm là về nhà giúp đỡ gia đình. Hôm nó mất tích, là sau khi tan lớp học ban đêm...” Ông nghẹn ngào không nói tiếp được, đôi mắt rơm rớm...

Hồ Thanh từ đầu chỉ im lặng, bảy giờ tiếp lời chồng, “Lẽ ra tối hôm đó cậu bạn trai đến đón nó. Cậu ấy là cảnh sát, đang trên đường đi thì làm người tốt việc tốt, đưa một cụ già bị ngã ngoài phố vào viện cấp cứu, nên đến muộn vài phút, không đón được nó... chỉ muộn vài phút...” Bà cũng không nói được nữa.

Na Lan giơ một tấm ảnh lên, hỏi họ, “Ông bà có ấn tượng gì về người này không?”

Cả hai nhìn ảnh “đại sư Thương Hiệt” Mễ Trì Văn nằm trên giường bệnh, cùng lắc đầu. Cô lại đưa ra một bức ảnh vẽ, bà Hồ Thành cau mày, nói, “Không phải ảnh... người này và người gây còm vừa nãy là một à? Trông trẻ hơn rất nhiều.” Bà lại nhìn Ba Du Sinh. “Trước đây đội trưởng Ba Du Sinh cũng cho chúng tôi xem rồi.” Đây là một ảnh in, kỹ thuật viên của Sở Công an dùng phần mềm phân tích ảnh, dựa vào ảnh hiện giờ của Mễ Trì Văn chế ra bức ảnh suy luận hồi trẻ. Trong ảnh, Mễ Trì Văn vẫn gây nhưng khuôn mặt sáng sủa, tương đối đẹp trai.

Tiền vợ chồng Nghê Bồi Trung ra về xong, Na Lan tương đối thần thờ, hăng hực. Ba Du Sinh an ủi cô, “Chúng ta có thể hình dung ra tâm trạng của ông Trần Ngọc Đông ba mươi năm trước, vô số cuộc điều tra, thẩm vấn và vô số lần bế tắc.”

“Nhưng lần này ít nhiều đã có thu hoạch.” Na Lan tư lự.

“Thế à?”

“Hai người trả lời không mâu thuẫn gì với ngày trước, nhưng có một chi tiết... liệu có thể coi là mấu chốt không.” Na Lan cúi xuống lật giở cuốn sổ tay công tác mà Trần Ngọc Đông để lại, ghi chép các tình hình ban đầu của vụ án “ngón tay khăn máu”. “Khi em hỏi có ai đã từng hà hiếp Nghê Phượng Anh không, cô ấy có giao du với kẻ xấu nào không, thì hai vợ chồng họ cùng nhìn nhau. Có thể chỉ là ngẫu nhiên, cũng có thể là họ đang muốn che giấu điều gì.”

Ba Du Dinh khẽ gật đầu. Đây là sự nhạy cảm của người làm về tâm lý học như Na Lan.

“Cho nên em muốn tìm một người có thái độ bất hợp tác khác để nói chuyện.” Na Lan chỉ vào một cái tên ghi trong cuốn sổ tay.

Những năm 80 của thế kỷ trước, với Na Lan chẳng khác gì thời cổ đại. Ngày trước nghe cha mẹ kể chuyện cũ, cô hiểu rằng thời ấy con người chất phác giản dị, giác ngộ cách mạng cao, rất khó tưởng tượng không chỉ một người tỏ thái độ bất hợp tác với cảnh sát trong việc điều tra trọng án. Na Lan phỏng vấn một nhân vật khác có thái độ như thế, tên là Mạc Lệ Nhã. Theo ghi chép của Trần Ngọc Đống, đây là cô bạn thân nhất của Nghệ Phụng Anh ngày xưa, sinh ra và lớn lên trong một khu nhà chung.

Mạc Lệ Nhã nay đã là một phụ nữ tuổi 50, đã dọn ra khỏi khu nhà chung. Hai năm trước, Trần Ngọc Đống có cập nhật địa chỉ mới vào ghi chép. Na Lan không thể không khâm phục người cảnh sát già đã hết sức tận tụy với vụ án, chỉ một manh mối xưa cũ cũng quan tâm.

Khi Na Lan tìm đến nhà Mạc Lệ Nhã thì bà ta vừa đi làm về. Cô đứng ngay ở sân nói chuyện. Mạc Lệ Nhã trang điểm khéo léo tinh tế, trông trẻ hơn nhiều so với tuổi thực tế. Biết mục đích viếng thăm của Na Lan, khuôn mặt hiền hòa của bà hơi nặng nề, “Sao các vị vẫn cứ lẻo đẻo mãi? Hai năm trước Trần Ngọc Đống còn liên lạc với tôi, tôi bảo những gì cần nói thì tôi đã nói từ ba mươi năm trước rồi, các anh cứ hỏi mãi để làm gì chứ?”

Giọng bà không vang nhưng âm cao lạnh lạnh, rất không tự nhiên. Na Lan nghĩ mình không nên nói ra chi tiết đã tìm thấy hài cốt của Nghệ Phụng Anh, cô mỉm cười, “Cháu thay mặt chú Trần Ngọc Đống xin lỗi cô, ngày ấy chú Đống còn trẻ bông bột, nói năng vụng về, nên cô không bằng lòng.”

Mạc Lệ Nhã cảm thấy áy náy, mỉm cười, “Không đâu. Nhưng cháu xem, một vụ án ba mươi năm không phá được, mà cảnh sát còn hỏi đi hỏi lại những điều cũ rích.”

“Chúng cháu có một manh mối mới.” Na Lan lấy tấm ảnh Mễ Trị Văn ra, “Cô đã nhìn thấy người này bao giờ chưa?”

Mạc Lệ Nhã vừa nhìn đã lắc đầu, “Thế này mà gọi là mới? Lần trước anh Đồng gặp tôi đã cho tôi xem rồi. Tôi chưa bao giờ thấy người này, tôi chẳng có ấn tượng gì.”

Na Lan cất tấm ảnh đi, mỉm cười, “Manh mối mới thực sự, là *cô* ạ!”

Mạc Lệ Nhã mặt lạnh hắt đi. Na Lan tiếp tục, “Nghê Phượng Anh mất tích là khởi đầu của một loạt vụ án, và cũng là vụ được quan tâm nhất. Khi xảy ra vụ án này, Giang Kinh là nơi yên bình, hiếm khi xảy ra các vụ án hình sự tàn bạo, nếu cháu đoán không lầm thì hỏi đó mọi người giác ngộ cao, luôn nhiệt tình phối hợp với công an. Nhưng những người thân của Nghê Phượng Anh, như vợ chồng người anh trai, và cả cô nữa, lại bị coi là có thái độ thiếu hợp tác. Phải chăng ngẫu nhiên, hay có điều gì sâu xa hơn? Chắc chú Trần Ngọc Đống cũng từng nghĩ như thế, nhưng các cô chú đều không thuộc diện tình nghi, nên dù không thoải mái thì cảnh sát cũng ngừng đào sâu. Về sau còn xảy ra nhiều vụ nữa, nên cảnh sát cũng ngưng chú ý đến Nghê Phượng Anh và các cô chú. Cháu đã suy nghĩ rất lâu, việc cả ba cùng tỏ ra khó chịu không thể chỉ là ngẫu nhiên, nhất định phải có lý do khiến các cô chú không hợp tác. Khoa tâm lý học giải thích rằng đó là tác dụng trái chiều sau khi bị bức xúc nặng nề. Có những điều cô rất muốn nói nhưng lại cảm thấy không thích hợp nên nén lại, và tỏ thái độ khó chịu chứ tâm tâm vẫn muốn giải bày. Cho nên cháu đã gặp cô và sẵn sàng lắng nghe.”

Cả hai đứng đó nhìn nhau rất lâu. Thấy sắc mặt Mạc Lệ Nhã không ngớt thay đổi, Na Lan hiểu rằng mình đã bắt đúng mạch. Cuối cùng bà ta cũng nói, “Cháu trang nhã trẻ trung mà xem chừng cũng lắm mưu kế ra trò nhỉ?”

Na Lan cười, “Cháu chỉ là con mọt sách thích giải câu đố thôi.”

Mạc Lệ Nhã nhẹ nhõm hẳn đi, bà nhìn quanh rồi nói, “Lên nhà tôi ngồi chơi, ta nói chuyện!”

“Đây là những điều tôi cố nén không nói ra.” Cùng ngồi xuống đi vắng xong, Mạc Lệ Nhã chân chừ hồi lâu rồi mới nói, ánh mắt hơi thần thờ. “Hồi đó tôi cảm thấy nó không mấy liên quan đến việc Nghệ Phương Anh mất tích.” Bà trầm ngâm một lúc. “Thậm chí, tôi cho rằng Nghệ Phương Anh chủ động mất tích, nên nếu nói ra chuyện mình biết, tôi e sẽ bất lợi cho cô ấy.”

Na Lan lặng lẽ đợi bà nói tiếp. Mạc Lệ Nhã đắn đo một lúc, chột hỏi, “Cháu không cần ghi biên bản à?”

“Không ạ. Cháu chỉ hỗ trợ điều tra về mặt kỹ thuật, cháu không phải cảnh sát phụ trách vụ án.” Na Lan biết, mọi người nhìn thấy ghi chép luôn tay thì họ sẽ nói năng thận trọng e dè, như thế sẽ không có lợi cho việc thu lượm thông tin.

[©STE.NT](#)

Mạc Lệ Nhã tỏ ra tự nhiên thoải mái hơn, bắt đầu kể, “Có một chuyện này Nghệ Phương Anh chỉ thổ lộ riêng với tôi, còn bắt tôi thề không thuật lại với ai. Bảy giờ chúng tôi làm ở xưởng dệt, một hôm cũng vào nhà tắm tôi nhìn thấy lưng Phương Anh có một vết đỏ tấy rất mới và vẫn đang rớm máu, bèn hỏi cô ấy nguyên do. Phương Anh chỉ ấp úng nói lẽ va vào đầu đó. Tôi bảo đừng giấu tôi, đây rõ ràng là vết bỏng. Lúc đó cô ấy mới nói thật, rằng mấy hôm trước to tiếng với chị dâu, bà ta điên tiết cầm luôn cái bàn là đang nóng gi vào cô ấy. Tôi rất hồ nghi, vì Phương Anh vốn tính mềm mỏng không sinh sự cãi cọ bao giờ. Tôi liền căn vặn truy hỏi, thì cô ấy òa khóc. Phương Anh mồ côi cha mẹ từ khi còn rất nhỏ, cô sống với anh trai, khi anh lấy vợ cô vẫn ở cùng nhà với họ. Anh trai đã cấp dưỡng cho Phương Anh đến tận khi cô ấy đi làm ở xưởng dệt. Ngày thường hai anh em

có vẻ rất tốt với nhau, tới hôm đó cô ấy mới cho tôi biết, hai vợ chồng anh trai đã ngược đãi cô từ rất lâu rồi. Hồi chưa lấy vợ, người anh cũng hay nổi cáu đánh đập cô, nhưng chưa đến nỗi quá đáng. Sau đám cưới lại được chị dâu chua ngoa đánh đá khiến tinh thần cô càng thêm nặng nề. Phượng Anh vốn mát tính, biết ơn anh nuôi nấng bao năm nên dù bị đánh đập chửi mắng cô cũng ráng chịu, không hề phản ứng lại. Các cháu làm nghiệp vụ tất sẽ hiểu rằng, Phượng Anh càng nhẫn nhịn thì họ sẽ càng được thể lấn tới. Hôm đó ở nhà tắm cô ấy đã chỉ cho tôi xem nhiều vết thương khác ở dưới nách, ở gan bàn chân, ở mé trong đùi... tím tái hoặc tấy đỏ, có cả những vết thương đang đóng vảy. Tôi quá kinh hãi, hỏi sao cậu mềm yếu quá thế, không đánh trả thì cũng phải nói toạc ra cho người yêu là anh Phạm cảnh sát biết chửi hạn. Cô ấy phản đối, ‘Làm thế sao được? Đây là việc trong nhà, anh thay cha giáo dục em gái lẽ nào coi là phạm pháp? Tôi đâu có muốn anh chị phải vào trại giam! Anh tôi hơi xấu tính, chị dâu hơi đánh đá một chút nhưng cũng chưa phải kẻ xấu xa tàn độc gì. Tôi chỉ mong chóng kết hôn với anh Phạm để chuyển đi chỗ khác. Thế là ổn.’ Tôi không đồng ý với quan điểm của Phượng Anh, nhưng cũng không cho là sai lầm gì to tát. Chỉ nói, ‘Anh Phạm có vẻ tốt bụng, nhưng kết hôn là việc hệ trọng không thể hấp tấp cho qua, trước mắt cậu nên đi khỏi nhà, càng xa càng tốt, ví dụ dọn hẳn ra ngoài ở.’ Phượng Anh im lặng rất lâu, hình như cũng bị gợi ý của tôi tác động.”

Mạc Lệ Nhã thở dài, sắc mặt buồn rầu, ánh mắt thần thờ nhìn Na Lan.

“Rồi sao nữa?” Na Lan hỏi.

“Hết rồi, chỉ thế thôi. Không lâu sau đó, Phượng Anh mất tích.” Mạc Lệ Nhã nhìn đôi mắt vẫn đầy băn khoăn của Na Lan. “Chắc cháu thắc mắc rằng một chi tiết quan trọng như thế, tại sao khi xưa tôi không nói ra? Nhưng tôi biết nói thế nào? Không rõ... liệu có khiến sự việc xấu hơn nữa không.”

Na Lan gật đầu, “Cô biết không phải vợ chồng Nghê Bồi Trung gây án, vì tới hôm Nghê Phượng Anh mất tích có nhân chứng nhìn thấy họ, nhân chứng ấy chính là cô và gia đình cô. Nghê Bồi Trung là hàng xóm, là bạn của cha cô, hôm ấy họ ngồi chơi cờ ở nhà. Hồ Thanh cũng ngồi trò chuyện

với mẹ cô. Khi anh Phạm chạy đến kể là không đón được Nghệ Phương Anh, chắc cô cho rằng Nghệ Phương Anh đã bỏ trốn.”

“Đúng thế! Tôi nghĩ Phương Anh bị đánh đập nên lánh đi, sau này sẽ quay lại liên lạc với tôi. Nhưng rồi ngón tay ấy được gửi về nhà...” Mạc Lệ Nhã hít thật sâu một hơi. “Tôi chờ đợi, không biết nên làm gì. Chắc chắn Phương Anh đã bị hại rồi. Tôi có nên đến công an nói rằng vợ chồng Nghệ Bồi Trung ngược đãi cô ấy không? Nói ra, rồi sao nữa? Tối hôm đó Nghệ Bồi Trung không đủ thời gian đi gây án. Hai vợ chồng họ cuống lên vì vụ mất tích của cô em, sau khi nhận được ngón tay, họ như người mất hồn, không hề có vẻ giả vờ. Nếu tôi báo công an thì họ sẽ chết dở, bị điều tra lên bờ xuống ruộng đã đành, có khi còn bị cơ quan xử lý đuổi việc cũng nên. Bây giờ họ lại đang có hai con nhỏ... Tôi do dự như thế ba năm trời, đến vụ án chặt ngón tay thứ hai thì tôi hiểu rằng mình đã quyết định đúng. Vợ chồng Nghệ Bồi Trung không liên quan đến việc Phương Anh bị hại.”

Na Lan hỏi, “Nhưng tại sao cô vẫn thấy nặng nề vì mình không nói ra?” Mục đích của Na Lan là muốn Mạc Lệ Nhã tiếp tục nói.

“Đương nhiên là thế! Bất kể giác ngộ ra sao, tôi vẫn biết thế nào là đúng sai đen trắng. Nghệ Bồi Trung và Hồ Thanh không liên quan đến vụ chặt ngón tay hàng loạt, nhưng không có nghĩa là tội hành hạ Phương Anh cũng được xí xóa! Cháu nghĩ xem, ác giả phải có ác báo chứ? Nhưng tôi vẫn không biết nên nói sao để họ phải nhận được bài học thích đáng mà không đến nỗi tàn đời... cả hai đã sáu mươi tuổi đầu, có cháu gái cháu trai cả rồi.”

Na Lan gật đầu, khẽ nói, “Cháu cảm ơn cô. Cô là người rất tốt, cô nói cháu hiểu cả. Cháu cũng tin rằng kẻ làm việc xấu, dù đại gian ác hay người bình thường, đều phải chịu báo ứng. Chỉ còn là thời cơ và cách thức mà thôi.”

Vợ chồng Nghệ Bồi Trung cũng đã dọn đi khỏi khu nhà chung, đến ở căn hộ thuộc một chung cư nhỏ, cùng tòa nhà với Mạc Lệ Nhã. Nghệ Phương Anh vẫn còn hiện diện trong gia đình này. Vừa bước vào nhà có thể nhận ra

ngay, ở phòng khách treo một số khung ảnh, có ảnh chụp chung cả nhà Nghệ Bồi Trung ba thế hệ, ảnh các con các cháu, và vài bức ảnh đen trắng cũ, là di ảnh của cha mẹ Nghệ Bồi Trung, ảnh cưới của vợ chồng ông và ảnh của Nghệ Phượng Anh đứng trước cây cầu Thanh An mỉm cười rất tươi nhưng đôi mắt vương buồn.

Na Lan gần như dùng vũ lực để vào được nhà Nghệ Bồi Trung. Ông ta chỉ hé cửa nhưng cô cứ mạnh dạn tiến vào, nói, “Tôi chỉ hỏi có một câu, ông bà tính đi, hoặc trả lời tôi hoặc chờ công an đến hỏi lại.”

Hồ Thanh lớn tiếng, “Có ai lại như cô...”

Na Lan nhìn Nghệ Phượng Anh trong tấm ảnh, nói, “Ông bà đã hành hạ Nghệ Phượng Anh bao giờ chưa?”

Cả nhà im phăng phắc.

Lát sau, là tiếng thở càng lúc càng gấp gáp và tiếng bước chân bất an của Nghệ Bồi Trung đi đi lại lại.

“Sao cô lại nói thế?” Nghệ Bồi Trung phản bác nhưng giọng run run.

“Tôi không nói rằng ông bà đáng phải ngồi tù, cũng không nói rằng ông bà đã hại Nghệ Phượng Anh. Tôi chỉ muốn hỏi khi cô ấy còn sống, ông bà đã đối xử với cô ấy như thế nào. Bao năm qua có thấy dần vật không? Hôm nay nhìn hài cốt và di vật của cô ấy, ông bà có hối hận không, hối hận vì lẽ ra ngày xưa mình nên đối xử tử tế với em hơn, đừng nên ngược đãi thể xác và tinh thần cô ấy?” Đôi mắt Na Lan rơm rớm lệ. Cô vốn không phải người hay nói, nhưng lúc này khó mà không kể tội, chất vấn họ.

“Cút ra ngay!” Nghệ Bồi Trung gầm lên.

Hồ Thanh cũng mở cửa, tru tréo, “Ra đi! Ra đi! Ai cho mày vào đây? Nếu không ra tao gọi bảo vệ!”

Na Lan biết họ đã thừa nhận. Tuy không rõ họ hối hận được đến đâu, nhưng cô đã nói trúng đích, không nhầm. Cô bước ra. Vẫn nghe thấy tiếng hai vợ chồng thở hồng hộc ở đằng sau. Cô ngoái lại, “Nếu ông bà muốn nói chuyện, có thể liên lạc với tôi, tôi đã thả tấm danh thiếp vào thùng thư của nhà ta.” Rồi quay người bước xuống cầu thang, chẳng thiết nhìn lại họ nữa.

Xuống dưới sân, cô đứng im một lúc cho tỉnh táo. Cô thấy buồn cho thái độ tồi tệ của vợ chồng Nghê Bồi Trung và xót xa cho cuộc đời thê thảm của Nghê Phượng Anh. Ra khỏi cổng khu chung cư một quãng thì thấy Mạc Lê Nhã đứng bên đường lạnh lùng nhìn lại.

Mạc Lê Nhã hỏi, “Cháu đến nhà họ à?”

Na Lan gật đầu.

“Bị họ đuổi ra chứ gì?”

Na Lan lại gật đầu, nói, “Họ quá hồ thẹn rồi nổi nóng.”

“Tôi không hiểu cháu làm thế còn có ý nghĩa gì? Nghê Phượng Anh chết đã lâu, không thể cứu vãn được nữa.”

“Kẻ đã làm việc sai trái, ít ra cũng nên biết mình đã sai, nếu không sẽ thật bất công.” Na Lan định nói, nếu năm xưa Nghê Phượng Anh được giúp đỡ nhiều hơn, nếu có người sớm khai sáng cho nhà họ Nghê thì số phận cô gái sẽ khác hẳn.

Cả hai lặng lẽ đứng yên một lúc. Khi Mạc Lê Nhã toan lên tiếng thì bỗng có tiếng phụ nữ kêu thét ở trên tầng gác không xa.

Phía nhà họ Nghê.

Lại có tiếng kêu thảm thiết. Na Lan phát hoảng.

Cả hai, không ai bảo ai, cùng bước về phía đó. Mạc Lệ Nhã bỗng rú lên một tiếng.

Giữa cảnh nhập nhoạng, họ nhìn thấy một bóng người xám xám từ tầng cao rơi vù xuống, chìm vào bóng chiều vừa buông.

Sau một tiếng động nặng nề, máu bắn tóe khắp mặt đường bê tông.

Người vừa rơi xuống là Nghê Bồi Trung.

Na Lan cũng kêu thất thanh, nhưng rồi gắng trấn tĩnh, nắm chặt tay Mạc Lệ Nhã. Cô nhìn đồng hồ, 5 giờ 28 phút chiều.

5 giờ 28 phút chiều.

Khi Na Lan đưa tay lên xem thì ở cửa một tòa nhà phía sau, cách cô 25 mét có một người cũng xem giờ. Trước đó người ấy vừa nói xong một cuộc điện thoại và đang nhìn Na Lan bằng ánh mắt xót thương thì vụ thảm án xảy ra. Không thể hiểu nổi tại sao cô ta lại đến nhà Nghê Bồi Trung, chỉ tổ rách việc. Cô ta hoàn toàn không nên dính vào vụ án “ngón tay khăn máu”, cô ta nên ngừng trò chơi với lão Mễ Trị Văn cô đọc kia mới đúng. Cái gì nên xảy ra thì cuối cùng vẫn xảy ra, “ngón tay khăn máu” sẽ vẫn tiếp tục, đã ba mươi năm trời không ai ngăn nổi thì con bọ ngựa Na Lan định chặn cỗ xe bằng cách nào đây?

Trò chơi mà ta chơi với cô ta mới thực sự là trò chơi đỉnh cao.

Chương 14: Chữ thứ hai

Nghê Bồi Trung được xác định là chết ngay tại chỗ. Nhảy xuống từ tầng 7, đầu chạm đất trước, kết quả duy nhất là tử vong.

Sau đó cảnh sát lên nhà Nghê Bồi Trung và phát hiện ra Hồ Thanh đầu vỡ toác. Bên cạnh xác Hồ Thanh là một cái búa to dính máu, vết máu trên cán búa có dấu tay, kỹ thuật viên lấy mẫu vân tay gần như có thể kết luận ngay là dấu vân tay của Nghê Bồi Trung.

Trong vòng hai giờ, kết quả đối chiếu vân tay được phòng xét nghiệm công bố khớp với phỏng đoán của kỹ thuật viên, Nghê Bồi Trung dùng búa đập chết vợ là Hồ Thanh, sau đó nhảy lầu tự tử.

Trong phòng Trao đổi với nhân chứng.

“Trước khi xảy ra án mạng, đến nhà Nghê Bồi Trung cô đã nói những gì?” Sĩ quan cảnh sát tự giới thiệu là Kim Thạc hỏi Na Lan. Kim Thạc là phó chủ nhiệm Phòng Hiệp đồng các vụ án đặc biệt nghiêm trọng, thuộc Cục Trinh sát Hình sự Bộ Công an, sau khi vụ án ‘ngón tay khăn máu’ tái diễn, Bắc Kinh điều anh về đây phối hợp điều tra. Ba Du Sinh đến hiện trường vài phút rồi vội vã đi luôn. Na Lan đoán rằng anh có ý tạm né tránh, còn viên phó chủ nhiệm họ Kim thì thẳng thừng thể hiện thái độ bất mãn về chuyến thăm viếng riêng của Na Lan.

Tại sao Ba Du Sinh lại có ý né tránh?

Na Lan trả lời, có sao nói vậy. Kim Thạc hỏi, “Trước khi đến nhà họ, cô có lờng trước hậu quả không? Sẽ giúp ích gì cho việc trinh sát phá án của chúng tôi đây?”

“Tôi không ngờ chỉ vì mấy câu nói mà Nghê Bồi Trung lại quá khích đến như thế.” Na Lan không nói ra lý luận về ác giả ác báo.

Bởi ác giả, đã chết rồi.

Kim Thạc nói, “Cô học về Tâm lý học, lại có kiến thức về bệnh học thần kinh...”

Na Lan biết những lời tiếp theo sẽ rất gay gắt.

“... cô nên biết những người có hành vi bạo lực thì trạng thái thần kinh rất không ổn định nhất là khi họ bị kích thích. Nghê Bồi Trung vừa mới biết tin chính xác em gái chết, tâm trạng đang rất lộn xộn thì cô lại đến chỉ trích ông ta rằng những hành vi bạo lực của ông ta năm xưa không thể thoát khỏi ‘tuệ nhãn’ của cô, thì khả năng nảy sinh quá khích không lớn hay sao?” Kim Thạc tức giận đứng lên, cứ như thảm kịch của nhà họ Nghê là do Na Lan đạo diễn vậy.

Lúc này Na Lan mới chú ý nhìn Kim Thạc, anh ta tuổi ngoài 30, người không cao, trông rất khí thế với sắc mặt như áp đảo người khác, thể hiện là một con người chuyên tâm với sự nghiệp.

“Tôi muốn làm rõ những hành vi thô bạo của ông ta đối với em gái, để hỗ trợ điều tra vụ án...”

“Kể từ nay, mỗi hành động liên quan đến vụ án của cô, kể cả gặp gỡ Mã Trị Văn, đều phải được phép của Đội Trinh sát Hình sự. Không được tái diễn cảnh đêm tối xông vào buồng bệnh để đấu khẩu với lão ta nữa.” Kim Thạc lại ngồi xuống. “Chắc cô đã đoán ra, vì một nguyên nhân đặc biệt, tôi và Sở đã thống nhất, tôi thay anh Ba Du Sinh phụ trách điều tra vụ án này. Anh Sinh còn phải ứng phó với một số vụ quan trọng hơn, không thể phân tâm vào vụ án này nữa...”

Vụ “ngón tay khăn máu” sẽ còn tiếp diễn!

Na Lan nói, “Mẽ Trị Văn từng cảnh báo vụ án ‘ngón tay khăn máu’ sẽ còn tiếp diễn. Anh được Bộ Công an điều về đây, chẳng lẽ vụ án này không quan trọng hay sao?”

“Đây là quyết định của Sở.” Kim Thạc lại đứng lên, nói “Chào cô” và định bước ra khỏi phòng Trao đổi với nhân chứng thì Na Lan gọi giật lại.

“Tôi muốn vào viện gặp Mẽ Trị Văn, mong anh phê chuẩn.”

Khi Na Lan đến bệnh viện Phổ Nhân thì trời đã gần tối. Cô không ngờ Ba Du Sinh đang chờ cô ở khu bệnh nhân nặng.

“Em tưởng anh đã bye-bye vụ án này rồi?” Na Lan cảm thấy giọng mình khá nhẹ nhõm.

Ba Du Sinh mỉm cười, “Đúng là anh bị yêu cầu cách li vụ án, nhưng lúc này là ngoài giờ làm việc, anh không thể cứ thế mà cách li thật.”

“Tại sao anh phải cách li?”

Ba Du Sinh không trả lời thẳng, chỉ nói, “Yêu cầu ấy là hợp tình hợp lý, nên anh chấp hành. Trước khi cô vào gặp Mẽ Trị Văn, anh muốn cho cô biết một chi tiết điều tra mới phát hiện. Trước khi được lệnh cách ly, anh phát hiện ra rằng, máy điện thoại cố định không dây ở nhà Nghê Bồi Trung không cắm vào ổ sạc điện như thông thường, cảnh sát suy luận chắc là chủ nhân vừa mới có cuộc điện thoại nào đó. Đúng thế, sau khi tra cứu danh sách các cuộc gọi thì thấy hai phút trước khi Nghê Bồi Trung giết vợ rồi nhảy lầu, có người gọi điện đến nhà họ Nghê.”

Na Lan trầm ngâm. Chẳng lẽ ông ta nhận được cú phôn sai khiến, sau đó giết vợ rồi nhảy lầu tự tử? Sao ông ta có thể làm như thế? Giống như mô típ bị ai đó thôi miên hay xuất hiện trong tiểu thuyết kinh dị ấy? Không thể! Cú phôn đó do ai gọi đến? Tất nhiên cô hiểu chẳng ai dại gì để lộ, họ phải dùng di động nặc danh.

“Là di động nặc danh.”

Na Lan chợt nghĩ ra, “Mẽ Trị Văn! Khi cú phôn ấy gọi đến nhà họ Nghệ thì lão ta đang làm gì?”

Ba Du Sinh, “Không biết có phải ngẫu nhiên không, lúc đó lão vừa ra khỏi giường vào buồng vệ sinh. Thể trạng của lão hiện giờ, đi vệ sinh cũng là vấn đề lớn, cho nên nhân viên y tế và đồng nghiệp của bọn anh giám sát ở đó đều nhớ rất rõ.”

“Rất có thể chính là lão!” Na Lan khẽ thốt lên.

“Lục soát người lão thì không thấy có di động.” Ba Du Sinh khẽ thở dài. “Tất nhiên, nếu đúng là lão thì không đời nào lão giữ di động để chờ chúng ta đến tóm chứng cứ.”

Na Lan tư lự, “Nếu không phải Mẽ Trị Văn gọi thì có thể là ai?”

“Đại sư Thương Hiệt!” Na Lan đến bên đầu giường, cất tiếng gọi, cô không thấy cách gọi này buồn cười.

Mẽ Trị Văn đang nửa thức nửa ngủ, nghe thấy tiếng Na Lan gọi, mắt lão vẫn nhắm, mặc kệ cô đến mấy phút. Cuối cùng lão cũng mở miệng, “Mời ngồi. Cô nhẫn nại hơn nhiều rồi. Xem ra tôi đã không nhìn nhầm người.”

“Ông có quen Nghệ Bồi Trung và Hồ Thanh không?” Na Lan ngồi xuống cái ghế bên cạnh giường.

Không ngoài dự đoán của cô, lão không trả lời, chỉ nói, “Sao cô cứ hỏi những câu cảnh sát đã hỏi mãi rồi?”

“Lẽ nào cùng một câu hỏi không thể có cách trả lời khác nhau? Tôi cho rằng ông đối với tôi khác với cảnh sát. Nếu không, tại sao ông không bảo cảnh sát giải mã con chữ kia?”

Mễ Trị Văn im lặng, lát sau mới nói, “Cô chỉ trích tôi bốn cột đàm cảnh sát phải không? Tội lớn, tôi không dám thế đâu. Cho nên, việc trả lời cũng vậy. Tôi không quen hai kẻ đó, họ tự cho rằng mình rất ghê gớm nhưng thực ra họ không tự kiểm soát nổi số phận của mình.” Rõ ràng là lão đã biết tin về cái chết của hai vợ chồng nhà kia.

“Ông không gọi điện cho họ à?”

“Cô còn hỏi những câu thiếu năng như thế thì tôi đành giáng cấp cô chỉ như bình hoa di động, mà còn là thứ bình cổ lỗ.” Mễ Trị Văn húng hắng ho, có vẻ tức giận thật.

Na Lan đứng lên, nói, “Hoan nghênh ông coi tôi là đồ ngọc, điều này tôi quá mong! Xin chào!” Cô không biết mình còn phải cố tỏ ra tư thế kiêu trẻ con này bao nhiêu lần nữa.

Còn Mễ Trị Văn, dường như chỉ số EQ của lão cũng rất thất thường. Lúc thì tinh quái bắt nạt, lúc lại đơn thuần như đứa trẻ. Lão nói, “Đừng đi vội! Cô đến chỗ y tá mà xem sổ ghi chép lúc 5 giờ chiều qua, ở đó có ghi một câu của tôi.”

Na Lan đến phòng trực ban. Nghe Na Lan hỏi, y tá rất ngạc nhiên, “Đúng thế thật, lúc 5 giờ tôi đi kiểm tra thì ông ta bảo tôi đưa cuốn sổ đang cầm nói là muốn cho tôi mấy chữ rất hay mà ông ta mới phát minh ra. Tôi biết ông ta lắm cầm, nên cũng chiều và đưa ông ta cuốn sổ ghi chép. Ông ta viết vào đó mấy chữ quái dị như nhau, tôi chẳng thiết hỏi gì thêm.” Rồi cô đưa cho Na Lan cuốn sổ. Đúng thế, dưới những ghi chép của cô y tá có năm ký tự kỳ quái y hệt nhau.

Na Lan nhìn mà không hiểu là gì, đang định cầm sang hỏi Mễ Trì Văn xem mấy chữ này liên quan gì đến cái chết của vợ chồng họ Nghê thì bỗng nhận ra phía sau của chúng viết gì đó, cô vội lật tờ giấy, thì thấy mặt sau viết bốn chữ số. 1728.

17 giờ 28 phút, là lúc Nghê Bồi Trung nhảy lầu.

Trên cuốn sổ ghi chép của y tá đi kiểm tra buồng bệnh lúc 5 giờ chiều mà lại ghi thời gian Nghê Bồi Trung giết vợ rồi tự sát, hai vụ án mạng xảy ra 28 phút sau đó!

“Ông...” Na Lan cầm cuốn sổ quay trở lại bên giường Mễ Trì Văn.

“Vẫn chưa rõ à? Tôi đã đoán ra số phận của hai người ấy.” Lão cười thâm thúy.

Thực không sao tưởng tượng nổi. Na Lan đứng chết lặng. Một loạt ý nghĩ kỳ quái nảy sinh, lão có năng lực đặc biệt hay sao? Chẳng lẽ vị trí hài cốt của Nghê Phượng Anh lão cũng đoán ra? Cô chưa bao giờ trải qua hoặc chứng kiến hiện tượng nào không lý giải nổi, nhưng cô biết Ba Du Sinh thường tin tưởng vào các hiện tượng siêu tự nhiên, dù anh chưa từng giải thích tại sao lại tin.

Ông mới chỉ là Thương Hiệt và chưa đổi tên là Phục Hy^[1] thì phải? Ông đang cho chúng tôi biết ông có đồng bọn, các người cùng lên kế hoạch gây án, và hình như chỉ lo cảnh sát không đoán ra kẻ gây án kia! Hẳn là ai? Các người liên lạc với nhau bằng cách gì? Na Lan còn vô số câu hỏi nhưng tin chắc rằng lão không chịu hợp tác. Dù ép lão ra khỏi trò chơi đoán chữ thì lão cũng không khai ra kẻ đồng mưu.

[1] Phục Hy là người thiết kế ra Hà đồ, tiên thân của Bát quái và Kinh Dịch sau này.

Vấn đề là tại sao lão lại công khai sự tồn tại của kẻ đồng mưu kia?

“Đã đọc mấy chữ tôi viết tặng cô y tá xinh đẹp ấy chưa?”

Na Lan sững sốt. Chẳng lẽ...

“Cô ta không thể lĩnh hội, không thể nhận mấy chữ ấy thì tôi đành khổ sở chuyển lại cho cô vậy.” Mễ Trì Văn hé đôi mắt đầy những tia máu đỏ nhìn chăm chăm vào Na Lan. Cô thấy lạnh xương sống. “Chỉ là một chữ, cô lặp lại năm lần là được. Lặp lại vài lần là để hoàn thiện thư pháp. Chỉ một chữ là đủ rồi... tìm một người, chỉ cần một chữ thôi.”

Quả nhiên, chữ này là chìa khóa để tìm ra một nạn nhân khác của vụ án “ngón tay khăn máu”.



Na Lan cầm tờ giấy viết con chữ mà Mễ Trì Văn mới sáng tạo đặt trước mặt Kim Thạc. Kim Thạc nói, “Thì ra cô lại có thu hoạch mới!” Anh cau mày nhìn con chữ hồi lâu. “Được, cô cứ về nghỉ ngơi. Chúng tôi sẽ nhanh chóng nhờ chuyên gia phân tích... Nếu gặp khó khăn thì sẽ tạm gác lại, vì cũng chưa phải việc khẩn cấp. Điều quan trọng lúc này là phải nhanh chóng tìm ra người gọi cú phon cho Nghê Bồi Trung.”

“Tạm gác lại?” Na Lan không tin ở tai mình nữa. “Chẳng có gì cấp bách bằng khám phá vụ án ‘ngón tay khăn máu’! Rất có thể kẻ gọi điện cho Nghê Bồi Trung là hung thủ chính trong suốt ba mươi năm xảy ra vụ án ‘ngón tay khăn máu’. Giải mã chữ này thì mới tiến đến gần sự thật được.”

“Bạn Na Lan ạ...” Kim Thạc định thử hài hước một chút. “Bạn chớ quên Mễ Trì Văn là bệnh nhân tâm thần phân liệt, là tên tội phạm rất xảo quyệt. Lẽ nào bạn thực sự tin rằng lão sẽ dẫn bạn tiếp cận sự thật?”

Câu nói không phải là không có lý. Na Lan ngó ra, nhưng cô lại nói luôn, “Nhìn bề ngoài, lão có vẻ rồ rồ đại đại, nhưng cho đến giờ những lời lão nói không hề sai. Rõ ràng là nhờ chữ lần trước nên đã tìm được hài cốt Nghệ Phụng Anh. Thậm chí lão còn dự báo cái chết của vợ chồng Nghệ Bồi Trung! Cho nên, ít ra lão sẽ giúp chúng ta hiểu sâu rộng hơn về toàn bộ vụ án, và có thể phòng ngừa vụ án ‘ngón tay khấn máu’ tiếp theo.”

Kim Thạc hơi do dự. Ít ra anh cũng tán đồng một phần ý kiến của cô bèn hỏi, “Cô có đề nghị gì?”

“Đem ngay đến chỗ một cộng tác viên tên là Sở Hoài Sơn. Chắc anh đã nghe nói về anh ta?”

Kim Thạc cười nhạt, “Là một trong vài vũ khí bí mật của đội trưởng Ba Du Sinh!” Na Lan hình như nhận ra ngụ ý “một vũ khí bí mật nữa là cô”. Kim Thạc lắc đầu, “Trước hết chúng tôi đưa cho chuyên gia văn tự học chính công đã...”

“Nhưng lần trước nếu không có anh ta...”

“Này, đã rất muộn rồi, tôi cử lái xe đưa bạn về trường nhé!”

Na Lan không ngờ lái xe được cử đưa cô về lại chính là Kim Thạc. Anh mở cửa bên phải cho cô, rồi lên ngồi trước vô lăng, nói, “Chỉ đường cho tôi đi, tôi chưa đến Đại học Giang Kinh bao giờ.”

“Phiền anh quá! Chắc anh bận việc không thể tưởng tượng được.” Cô có cảm giác Kim Thạc còn có dụng ý khác, chứ không chỉ muốn đưa cô về trường.

Đúng thế, đi được nửa chừng, anh hỏi, “Nghe nói cô có người chị họ đang làm việc ở Bắc Kinh?”

Cô đáp, “Vâng.” Và thăm nghĩ chắc anh đã đọc những chuyện bẽ bàng của tôi ở miền đông bắc năm ngoái, có phải anh có ý với bà chị tôi không? Thành Lộ sống cô đơn đã hơn một năm nay, nhưng dù chị ấy có thiếu tình yêu đến mấy thì tôi cũng không đẩy chị ấy vào “lò lửa” đâu!

Kim Thạc lại hỏi, “Hai chị em có hay gặp nhau không?”

“Chị ấy là người Giang Kinh, cha mẹ và anh trai vẫn đang ở Giang Kinh, nên cũng hay về đây. Những dịp tết nhất cũng có gặp nhau.”

Cô đoán đúng, Kim Thạc nói, “Tôi đã đọc các câu chuyện về cô, rất khâm phục. Ngày trước tôi cứ hình dung, tôi đoán cô... như một nữ hiệp can đảm, thận trọng, hôm nay gặp, tôi phải rơi kính đấy!”

Na Lan “Nhưng anh đâu có đeo kính?”

Kim Thạc bật cười, “Và càng không ngờ cô còn biết giả vờ ngớ ngẩn nữa.”

“Tôi ngớ ngẩn thật, nên mới chuốc lấy bao rắc rối.” Cô bỗng nhận ra mình đang nói rất thật.

“Nhưng tôi cảm thấy đội trưởng Ba Du Sinh đối với cô quá tàn khốc. Tôi không hề có ý kỳ thị phụ nữ, nhưng việc trinh sát hình sự, nhất là các vụ trọng án thường ghê rợn, nó tác động rất ghê gớm đến tâm lý. Cô đang đi học, nên tránh là hơn.”

Na Lan nói, “Cũng chẳng thể trách gì anh Ba Du Sinh, vì Mễ Trị Văn chỉ định tôi đến gặp.”

“Những kẻ như Mễ Trị Văn, tốt nhất là nên gạt sang bên, chứ đánh đu thì chỉ tổ mắc bẫy lão!”

Na Lan trầm nghĩ phải nói thế nào thì anh mới hiểu đây?

Kim Thạc bỗng hỏi, “Cô có đi Bắc Kinh chơi bao giờ chưa?”

Na Lan nói, “Đi rồi, cách đây mấy năm, hồi chị Thành Lộ mới ra công tác.” Cô nghĩ bụng, anh đừng có mà...

“Lần sau đi Bắc Kinh, cô cứ gọi tôi, dù bạn đến đâu tôi cũng tháp tùng cô được!”

Na Lan dường như sắp chóng mặt chết ngất trên xe.

Chương 15: Rũ bỏ hồng trần

Ký tự mới của Thương Hiệt vẫn được đưa đến trước mặt Sở Hoài Sơn ngay lập tức. Na Lan đoán rằng Kim Thạc kế nhiệm Ba Du Sinh, có lẽ sẽ áp dụng phương thức khác hẳn, không dùng Sở Hoài Sơn và cô nữa, nên khi gặp Ba Du Sinh ở bệnh viện cô đã hỏi ý kiến anh, sau đó dùng di động chụp lại con chữ rồi gửi đến cho Sở Hoài Sơn.

Những điều này Kim Thạc không nhất thiết phải biết.

Trở về ký túc xá cô mở di động xem ngay. Có email của Sở Hoài Sơn, anh đang trên mạng chờ cô. Sau khi phát hiện ra hài cốt Nghệ Phượng Anh, cô có nói chuyện với Sở Hoài Sơn một lần. Anh lo cô bị sốc, bèn an ủi cô vài câu. So với gặp mặt hoặc gọi điện thoại thì Na Lan thích giao lưu bằng WeChat hơn. Sở Hoài Sơn vẫn viết những câu rất ngắn gọn, không có cảm giác bị đứt quãng.

Sở Hoài Sơn: Nói về cái chữ ấy.

Na Lan: Anh đã phân tích và có kết quả ngay à?

Sở Hoài Sơn: Không có kết quả. Chữ lần trước mất hai ngày thì chữ lần này sẽ khó hơn. Tôi đã nghiên cứu nó liền hai giờ mà vẫn mờ mờ ảo ảo.

Na Lan: Chắc anh sẽ có cách. Mờ mờ ảo ảo, tức là nhỏ và xa xôi nhưng không có nghĩa là không có gì.

Cô tin Sở Hoài Sơn không phải gã vô duyên nửa đêm tìm con gái để tán gẫu.

Sở Hoài Sơn: Sau hai giờ ngẩn tò te, tôi kết luận rằng chỉ Na Lan mới có thể giải mã chữ này. Tôi tham gia chỉ là tác động thêm mà thôi.

Na Lan: Tôi mừng vì anh thuộc lòng lời dạy của Thương Hiệt.

Sở Hoài Sơn: Thật thế mà! Trong ký tự này, manh mối mà Mễ Trì Văn đưa ra chỉ có thể liên quan đến con người, các quá trình, quan hệ xã hội... của cô. Chữ lần trước đã chứng minh điều này.

Na Lan: Bản thân tôi không phức tạp gì nhưng con người, quá trình và quan hệ xã hội cũng có trăm ngàn chi tiết!

Sở Hoài Sơn: Cho nên tôi có thêm một kết luận nữa là, để giải chữ này, thì trong một thời gian ngắn tạm không coi cô là trọng tâm.

Na Lan: Anh định đưa tôi lên bàn phẫu thuật chắc? Đầu tôi đông đặc thực sự rồi.

Sở Hoài Sơn: Chữ lần trước ẩn chứa cái công chào, đơn giản và dễ nhận ra. Trọng tâm nằm ở quá trình từng trải của cô, vì nhận biết được nhanh, nên chỉ là một đề bài nhập môn. Chữ lần này ta không thể thoát nhìn mà

nhận ra ngay. Trước khi tiếp cận được đáp án, ta phải đi ngược về quá khứ, Mễ Trị Văn đã làm thế nào để nặn ra được chữ này.

Na Lan: Hiểu rồi. Ta phải tìm hiểu thêm về lão!

Hung thủ vụ án ‘ngón tay khăn máu’ là tên sát thủ vô hình đã ra lệnh cho Nghê Bồi Trung giết vợ rồi tự sát, nếu không phải Mễ Trị Văn thì là đồng bọn của lão. Mục đích của việc giải chữ chẳng phải để tìm ra tên đồng bọn ấy hoặc chứng cứ phạm tội của hắn hay sao? Cho nên ý kiến của Sở Hoài Sơn hoàn toàn hợp logic: tìm hiểu Mễ Trị Văn, càng tường tận về lão thì càng đến gần được tên đồng bọn.

Sở Hoài Sơn: Anh Ba Du Sinh biết rất rõ về Mễ Trị Sơn.

Na Lan: Được! Tôi sẽ liên lạc ngay với anh ấy.

Sở Hoài Sơn: Không cần vội thế đâu... cô... vẫn ổn chứ?

Na Lan cảm thấy anh ta hơi kỳ lạ. Sở Hoài Sơn do dự. Cô đáp, “Vẫn ổn. Anh sao thế?”

Sở Hoài Sơn: Vẫn ổn thì tốt rồi. Không cầu hoàn mỹ, chỉ cầu vẫn ổn.

Kết thúc. Na Lan không nghĩ về ý nghĩa sâu xa trong câu nói cuối cùng của Sở Hoài Sơn nữa, cô định gọi điện cho Ba Du Sinh thì chợt thấy rất mệt mỏi. Và, bây giờ mới nhận ra cô bạn cùng phòng Đào Tử đã ngồi phía sau lưng cô từ lúc nào, mắt đang dán vào màn hình. Cô ngáp dài, nói, “Cậu về khi nào? Sao lại lặng lẽ êm ru thế?”

Đào Tử nhấp chuột luôn, màn hình chuyển sang trang khác, cứ như đang làm gì bí hiểm không muốn cho Na Lan nhìn thấy. Đào Tử vẫn còn đeo tai nghe. Na Lan trêu chọc, “Chắc cậu đang lén xem phim người lớn, không sợ mình báo công an hay sao?”

“Phim người lớn sao phải xem lén? Thích thì mình xem ngay trên lớp ấy chứ!” Đào Tử cười gượng, nói phứa lên để xí xóa sự nghi ngờ của Na Lan.

Nếu lúc này nhắm mắt lại, Na Lan sẽ chỉ nhìn thấy cái bóng xam xám của Nghệ Bồi Trung đang rơi, chỉ nghe tiếng kêu thảm thiết của Hồ Thanh. Cô quá mệt nhọc rồi, cả về thể xác lẫn tinh thần, nhưng không dám nhắm mắt để ngủ. Định trò chuyện với Đào Tử nhưng lại không biết nên nói hay không nói chuyện gì, hết như Đào Tử đối với cô.

Câu nói xưa cũ vẫn đúng, con cái lớn lên, mỗi đứa một tâm tư.

Trong phút chốc cả hai cùng im lặng. Lần đầu tiên trong bao năm qua hai cô bạn thân lặng lẽ nhìn nhau. May sao tiếng chuông di động bỗng reo lên.

Na Lan nhìn di động, một số máy lạ.

“Khuya thế này mạo muội làm phiền, rất xin lỗi nhé!” Giọng nghe quen quen. Na Lan sửng sốt. Cô đã nhớ ra, đây là giọng Khám Cử Kha trợ lý của Quảng Cảnh Huy.

Quảng Cảnh Huy là một ông già bí hiểm ở tí tận Quảng Đông, Quảng Diệc Tuệ là cô con gái duy nhất rất được ông nâng niu, mấy năm trước đã chết thê thảm ở Giang Kinh. Na Lan phải trải qua bao biến cố gian nan để khám phá bí ẩn sau cái chết của cô ta, lật mặt hung thủ, cũng vì thế mà cô quen Quảng Cảnh Huy. Ông già cô đọc dần chuyển tình thương yêu cô con gái sang Na Lan, coi cô như con đẻ. Na Lan có phần mất tự nhiên nhưng rất xúc động trước cảnh ngộ của ông, thỉnh thoảng vẫn liên lạc và an ủi ông.

Vì Quảng Diệc Tuệ đã “hạ mình” lấy nhà văn Tàn Hoài tâm tâm, sau đó cô gặp nạn, cho nên ông Quảng Cảnh Huy vẫn không thể tha thứ cho Tàn Hoài đã đem vận đen đến cho con gái ông. Về sau, Tàn Hoài có chút quan hệ tình cảm với Na Lan rồi bỏ đi Lĩnh Nam, Quảng Cảnh Huy liền lặng lẽ và tự nguyện giám sát mọi hành vi của Tàn Hoài.

Khám Cừu Kha là tâm phúc của Quảng Cảnh Huy suốt hai mươi năm qua, Na Lan quen anh ta chưa đầy một năm nhưng vẫn nhận ra đó là con người tinh nhanh tháo vát và cũng rất kín đáo. Đang đêm gọi điện đến, chắc không phải để nói những chuyện bình thường.

“Chào anh Cừu.” Na Lan biết các thuộc hạ của ông Quảng Cảnh Huy thường gọi anh ta như thế. “Ông cụ vẫn ổn cả chứ?” Ông Quảng Cảnh Huy tuổi đã cao, người không được khỏe.

“Vẫn ổn... vẫn ổn.” Giọng Khám Cừu Kha hơi do dự. Không hiểu sao Na Lan bỗng nhớ đến câu nói hơi gượng gạo của Sở Hoài Sơn “không cầu hoàn mỹ chỉ cầu vẫn ổn”. Khám Cừu Kha lại hỏi, “Cô không biết chuyện thật à?”

Na Lan giật mình vì câu nói rất đột ngột! Một linh cảm chẳng lành kéo đến. “Biết về gì?”

“Tôi có nhắn tin riêng cho cô trên weibo.” Thế giới tuy rộng lớn, nhưng có weibo thì hết chỗ trốn. “Về chuyện Tàn Hoài.”

Cô mở xem. Là một clip trên mạng Tudou^[1], có tiêu đề *Tiểu thuyết gia kinh dị Tàn Hoài cắt tóc đi tu* (quay lén). Số lượt xem đã vượt quá con số trăm ngàn.

[1] Một trang phim online của Trung quốc.

Tàn Hoài xuất gia. Đoạn tuyệt tóc xanh, đoạn tuyệt tơ tình.

Na Lan vốn nghĩ chỉ trong tiểu thuyết võ hiệp mới có cái chuyện hão huyền như trò đùa này, đến khi trò đùa rơi ngay xuống đầu mình thì cô mới biết thực tế không bao giờ lãng mạn như trong tiểu thuyết, trái lại, rất tàn khốc. Còn nhớ năm ngoái thầy trò Quảng Cảnh Huy và Khám Cừu Kha cho cô biết Tàn Hoài giao du với một vị cao tăng ở Quảng Châu, và bắt đầu học kinh Phật. Từ đó đến nay đã loại bỏ được lục căn^[2] thì cũng hợp lẽ thôi.

[2] *Lục căn, tức sáu cơ quan cảm giác nhận thức của con người, gồm: mắt, tai, mũi, lưỡi, xúc giác, suy nghĩ.*

Đôi mắt cô ươn ướt. Cũng hợp lẽ.

Rốt cuộc Tần Hoài vẫn không thể gỡ bỏ được nỗi nhớ người vợ Quảng Diệc Tuệ và sự cắn rứt trong lòng. Anh là con người rất chân tình. Cô không thể làm gì khác.

Cốc Y Dương rời Tần Hoài lần lượt đi xa, để lại mình cô trần trở khôn khổ trong cõi hồng trần, xoay xở ứng phó giữa đám người tối tăm.

Qua điện thoại, Khám Cứu Kha còn nói mấy câu nữa, nhằm giải thích, rằng nghi thức cắt tóc là chuyện rất riêng tư, thế mà có kẻ hiếu sự quay lén, hỏi cô có cần điều tra xem kẻ đó là ai không. Nhưng Na Lan đôi mắt nhòa lệ và đôi tai như như ù đi, chỉ biết nức nở mà thôi.

Cũng chẳng biết cuộc gọi ngắt từ lúc nào, cô vẫn ngồi ngây ngẩn, tay cầm di động nhìn ra ngoài khung cửa sổ u ám như cõi lòng cô lúc này.

Một đôi tay ôm chặt Na Lan. Đó là Đào Tử. Bây giờ Na Lan mới hiểu ra, lúc nãy Đào Tử vội tắt máy tính là vì nhìn thấy cái clip kia. Có lẽ câu hỏi “cô vẫn ổn chứ” của Sở Hoài Sơn cũng là do anh ta đã xem nó, rồi muốn thăm dò tâm trạng của cô. Hình như cả xã hội đều biết cái điều bí mật gắn liền với cô này, chỉ riêng cô là không hay biết. Nhưng ít ra “những người tốt bụng” đều không lấu tấu mà *tag* cô vào!

Đào Tử khẽ nói, “Thực ra mình nghĩ rằng, Tần Hoài làm thế là rất có trách nhiệm với cậu, anh ấy không thể thực hiện lời hứa thì chỉ còn cách buông xuôi.”

Buông xuôi. Để cô rơi xuống vực sâu.

Suốt đêm nằm mơ, mơ thấy Tàn Hoài, Cốc Y Dương, những cái xác nổi trên mặt hồ Chiêu Dương, hai cánh tay đang quạt nước, rừng thông phủ đầy tuyết, bạn đồng hành gục ngã, xe chạy trên tuyết phóng từ vách núi cao bay lượn như chim ưng, cô gái trong hồ chôn, những ngón tay tuyệt vọng cầu xin, những ngón tay đứt lìa, và bóng tối vô tận.

Sáng sớm hôm sau Na Lan hầu như không dậy nổi nữa. Không ngủ được, cũng không thể dậy, cùng tấn công cô.

Đào Tử đã rửa mặt chải đầu xong xuôi, đứng bên giường Na Lan nói, “Cậu phải...”

“Phải làm một việc gì đó.” Na Lan tiếp lời.

“Cảm ơn trời đất, IQ của cậu vẫn còn nhiều lắm!”

“Cảm ơn cậu không nhắc đến chỉ số EQ của tớ.”

“Cậu định làm việc gì?” Đào Tử cố kéo Na Lan ra khỏi giường. “Lấy độc trị độc, chúng ta sẽ bắt đầu từ việc đi tìm anh chàng ấy.”

Ý tưởng này đã thức tỉnh Na Lan, cô nói, “Gần đây mình đặc biệt hứng thú với những gã đẹp trai già khú đế, nhất là gã sắp đứt hơi.” Cô ngồi lên. Chóng mặt quá!

Nhưng cô không đi tìm gã nào cả, cô đi gặp Đồng Bội Luân. Lại đi quấy rầy Đồng Bội Luân là hạ sách, Na Lan vốn không thích một việc gì đó phải làm hai ba lần, nên cô có cảm giác bị Mễ Trị Văn đẩy vào ngõ cụt, vụ việc ba năm trước xảy ra với Đồng Bội Luân chứa đựng nhiều điều khó nói, không thể gặp một lần đã rõ ràng hết được. Cô không muốn bỏ qua cái manh mối đầy rắc rối này.

Đông Bội Luân là người biết giữ lời hứa, và đã từng nói, cảnh cửa văn phòng chị luôn rộng mở với Na Lan. Na Lan vừa đến tiền sảnh thì người thư ký đã nói luôn, “Mời vào! Giám đốc đã dặn chúng tôi rằng cô nhất định sẽ lại đến. Tôi vào thông báo để giám đốc thu xếp thời gian.”

Đông Bội Luân đang họp qua điện thoại, trong phòng họp còn có mười mấy cán bộ quản lý cao cấp và các kỹ thuật viên nòng cốt. Na Lan chờ hơn mười phút thì cuộc họp kết thúc.

Trong phòng làm việc của Đông Bội Luân.

“Tại sao cô nói là em nhất định sẽ còn đến nữa?”

“Vi em không may rơi vào trò chơi quái đản của Mễ Trị Văn.” Không cần nghĩ ngợi, Đông Bội Luân chọc thẳng vào khối u nhức nhối của Na Lan. “Lão đưa ra tín hiệu bí hiểm, cho em hy vọng sẽ phá được vụ án, nhưng vẫn giữ lại một nghìn % cảm giác bí hiểm khiến em hết sức hiếu kỳ, muốn lột mặt nạ của lão, tìm hiểu về lão, nhưng dù cố gắng đến mấy em vẫn cứ như lạc vào một màn sương dày đặc nghệt thở.” Đông Bội Luân chỉ bầu trời đang xám xịt nặng nề ngoài cửa sổ. Kể từ sáng sớm hôm nay một màn sương xám xám vàng vọt bồng bao phủ Giang Kinh, một thảm họa môi trường. “Sương dày đặc thế kia, có lẽ tôi phải nghỉ điều trị ngay mai cũng nên.” Đông Bội Luân nhích xe lăn ra sau bàn làm việc rồi hỏi, “Này, cụ thể em định hỏi điều gì? Tôi không đoán ra và cũng chẳng muốn đoán nữa.”

“Có phải lão cũng từng chơi trò chơi tương tự với cô không?” Na Lan vào đề luôn, cô đang nóng lòng muốn biết điều này.

Trong một khoảnh khắc, Na Lan dường như thấy sắc mặt Đông Bội Luân cũng xám lại tựa bầu trời ngoài cửa, nhưng vẻ hồng hào và nụ cười ung dung cũng lập tức hiện ra thay thế. “Xem ra em ngày càng giống tôi, giống tôi hồi trẻ. Nhưng, mong sao em đừng có kết cục như tôi.”

“Cô nói đúng ạ.” Na Lan đang bí không biết nên nói thế nào cho thỏa đáng. “Mẽ Trị Văn giống như mắc chứng đa nhân cách, lúc thì hảo huyền xa xôi, lúc thì quá ư tầm thường, lúc khác lại thâm thúy kinh khủng. Thực ra lão ta là người như thế nào?”

“Vì tôi là nạn nhân trực tiếp nên tôi hiểu Mẽ Trị Văn hơn người khác.”

“Cô không chỉ là nạn nhân, đúng không? Trong lời khai với công an, cô nói không hề giao lưu gì với ông ta. Em đã đọc hồ sơ bệnh án và biên bản phạm tội của Mẽ Trị Văn, thì nhiều năm về trước lão từng mắc bệnh hoang tưởng được yêu, thích rêu rao rằng quen biết nạn nhân từ lâu, thậm chí có quan hệ yêu đương. Nhưng những lần gây án về sau đều bất thành rồi bị bắt, lão không nói như trước nữa, tựa hồ đã tự biết mình, biết rằng dù nói thế cũng chẳng ai tin. Cho nên em vẫn ngỡ ngỡ không rõ cô có quen ông ta không.”

“Ý em là tôi đã nói dối cảnh sát chứ gì?”

“Tình thế và trạng thái của cô lúc đó... cô đang sốc, nếu cô lựa chọn hãy quên đi thì cũng là chuyện thường tình. Chính em sau cú sốc cách đây không lâu, khi trình bày với cảnh sát em cũng bị coi là nói dối vô số.” Na Lan định nói chắc bà chị không biết tôi rất bi đát, tôi đã từng trải kha khá.

Đông Bội Luân im lặng một lát. “Em đoán bằng trực giác chứ gì? Về chuyện tôi có quen Mẽ Trị Văn hay không...”

“Trong đám sách tham khảo để tạo chữ đặt ở đầu giường Mẽ Trị Văn, có một cuốn nhạc phổ cổ, các ký tự dùng để ghi nhạc trông rất kỳ quái. Còn ở chỗ cô thì có một cây đàn tranh, liệu có phải ngẫu nhiên không?”

“Mẽ Trị Văn từng dạy tôi chơi đàn tranh.” Lần này Đông Bội Luân trả lời ngay không do dự.

“Rồi sao nữa ạ?” Na Lan hỏi.

“Về sau ra sao thì em biết rồi. Dù chưa biết thì em cũng có thể suy luận được đấy.”

“Em vẫn chưa hiểu...”

“Có những chuyện không thể nói quá rõ. Nhưng chí ít em hãy yên tâm, rằng tôi bảo lãnh cho lão điều trị tại ngoại không phải để mời lão dạy đàn tiếp.” Đồng Bội Luân lại nhìn sắc trời xám xịt ngoài cửa sổ. “Tôi sẽ bảo thư ký gọi taxi cho em, thời tiết hôm nay đừng nên ló mặt ra ngoài.”

Chương 16: Truy tìm bí mật

Mễ Trị Văn gây án cưỡng dâm bắt thành lần đầu cách đây 28 năm. Nạn nhân là Thôi Dụ Hồng, hồng nhan bạc mệnh, chưa đến bốn mươi tuổi đã ung thư vú rồi qua đời. Nạn nhân thứ hai là Lý Tĩnh, cách đây 22 năm, sau ngày bị hại ít lâu đã sang Mỹ du học rồi ở lại định cư, đoạn tuyệt với quá khứ đau lòng. Nạn nhân thứ ba là Vu Ninh, bị hại cách đây 17 năm, sau đó mắc chứng trầm cảm chưa điều trị được thì đã tự sát. Đây là những tư liệu mà Sở Hoài Sơn thu thập được, ngoài Đồng Bội Luân còn có hai nạn nhân nữa nhưng không tra ra được. Na Lan nhờ Sở Hoài Sơn giúp đỡ vì cô muốn tránh tiếp xúc nhiều với Kim Thạc, mỗi lần xin phê chuẩn cô có cảm giác mình mắc nợ anh ta, sẽ thêm áp lực phải trả nợ bằng chuyến đi Bắc Kinh sau này.

Hai người trao đổi qua weibo.

Sao anh lại tra ra được? Na Lan hỏi.

Sở Hoài Sơn: Nhờ phóng viên *Tin chiều Tân Giang*.

Na Lan: Người không ra khỏi nhà như anh, sao lại quen được phóng viên?

Sở Hoài Sơn: Tôi phục vụ Bộ Công an, đôi khi cũng phục vụ cánh phóng viên.

Na Lan bây giờ mới nhớ ra anh ta là cao nhân, tháo vát quá thì nhọc thân.

Sở Hoài Sơn: Máy vụ án đó, tờ báo ấy đăng đầy đủ, có cả thông tin về người bị hại.

Na Lan: Nếu anh Ba Du Sinh còn làm thì đã không phiền đến anh.

Sở Hoài Sơn: Không sao. Chúc cô điều tra thuận lợi.

Nạn nhân có thể điều tra, giờ chỉ còn Vu Ninh. Sở Hoài Sơn cho biết cách thức liên lạc với cha mẹ Vu Ninh. Na Lan ngồi ngây đờ trước máy tính. Nói vậy thôi, chứ đầu óc đang lên kế hoạch liên lạc với cha mẹ Vu Ninh, gặp gỡ ra sao, hỏi han những gì... Nhắc đến Vu Ninh liệu họ đau xót đến đâu? Tại sao mình lại tàn nhẫn thế này?

Tất cả cũng chỉ vì câu nói của Mã Trị Văn, vụ án “ngón tay khăn máu” sẽ còn tiếp diễn.

Sương mù bao phủ Giang Kinh suốt ngày nên lúc hoàng hôn thì trời đã đen kịt như đêm khuya. Na Lan đeo khẩu trang, tiến vào bóng tối nặng nề.

Cô không báo trước cho cha mẹ Vu Ninh, sợ bị họ từ chối thì lần sau sẽ càng khó gặp. Cô cũng không định nói những điều khiến hai ông bà già đau buồn mà chỉ hỏi những vấn đề có vẻ chắc ăn.

Bà mẹ Vu Ninh ra mở cửa. Na Lan là người lạ, nhưng dáng vẻ và trang phục của cô sẽ không khiến họ phải cảnh giác. Bà già ăn mặc giản dị, khuôn mặt hiền hòa, giọng nói ân cần, “Cháu muốn tìm ai?”

Nhìn vẻ mặt hiền từ của bà, Na Lan cảm thấy không nỡ khiến bà phải khổ tâm cô định nói “Cháu nhầm nhà” để rút lui, nhưng bà lại mở rộng cửa, bật đèn, khẽ kêu lên, “Cô là nghiên cứu sinh, hỗ trợ cảnh sát phá án phải không?”

Sau “vụ án năm xác chết”, báo chí Giang Kinh đã có bài viết về Na Lan, khiến cô đến trường cũng ngại, lúc nào cũng thấy người ta thì thầm và nhìn cô bằng ánh mắt là lạ. Không ngờ đến tận hôm nay, ở một khu vực lạ hoắc, vẫn bị một bà lão nhận ra. Bà bước lại gần hơn, ngắm nhìn Na Lan rồi nói, “Đúng là cô! Tôi nhớ rất chuẩn, không thể nhầm được...” Hình như sự nhớ ra điều gì, sắc mặt bà thay đổi, “Chắc không phải cô đến...”

Na Lan nghĩ, bà đã đoán ra ít nhiều, thì cũng tốt, mình đỡ phải tự giới thiệu.

“Cháu là Na Lan...” Cô hơi do dự. “Nếu bác không ngại... cháu muốn hỏi vài điều... chuyện của chị Vu Ninh,”

“Thế thì cháu phải thất vọng rồi.” Bà thở dài.

Na Lan sửng người. Bà đã sẵn sàng từ chối?

“Bác ạ, cháu...”

“Tôi không có ý xua cháu đi, nhưng tôi cho rằng cháu đã hiểu lầm rồi. Là Ninh Ninh chán sống, mắc chứng trầm cảm một thời gian, tôi đã khuyên nhủ nó mãi nhưng không được.” Bà lại thở dài, rồi đưa ống tay áo lên chấm nước mắt. Bà bảo Na Lan vào nhà ngồi, rồi lặng người không nói được nữa.

Na Lan bước vào, nhanh tay khép luôn cửa vì sợ sương giá tràn vào nhà.

“Cháu thực tình không muốn nhắc đến chuyện của chị Vu Ninh khiến bác phải buồn. Nhưng vì có liên quan đến một vụ án khác...”

Bà hơi sững sốt, chứng tỏ tư duy vẫn rất nhanh nhẹn. Bà gật đầu như đã hiểu ra, rồi lại lắc đầu, “Chắc cháu nói về thằng cha mất hết tính người ấy?” Bà liên tưởng đến Mễ Trị Văn.

Na Lan nói, “Nếu bác không tiện nói về lão...”

“Có gì mà tiện hay không tiện? Hắn là kẻ bệnh hoạn, một thằng điên! Ninh Ninh nhà này xấu số nên gặp phải kẻ ấy.” Bà trào nước mắt.

Na Lan định im lặng, nhưng rồi lại đánh liều hỏi, “Bác nói gặp phải nghĩa là sao ạ? Cháu được biết biên bản ghi chép về vụ án là, Vu Ninh học năm thứ ba Đại học Tài chính Kinh doanh, tham gia hoạt động đoàn thể rồi quen Mễ Trị Văn, xem ra là việc ngẫu nhiên.” Có lẽ Na Lan là người cuối cùng trên đời này tin ở sự kiện ngẫu nhiên.

Nhưng khi số phận đã bõn cọt con người thì có thể còn bao nhiêu việc tuân theo các quy tắc khoa học nữa đây?

Bà mẹ Vu Ninh hỏi lại cô, “Cháu đã biết những gì về chuyện của Ninh Ninh?”

“Cháu chỉ biết đại khái đến thế.” Đúng là Na Lan đã thuộc lòng các tư liệu mà Sở Hoài Sơn tra cứu được. “Và còn một điều nữa, ngày trước từng có bài báo viết, bạn bè nhớ lại rằng Vu Ninh là một hạt nhân văn nghệ của trường, hát hay múa đẹp.”

“Nó còn biết chơi nhạc cụ dân tộc, đàn cô, đàn tranh, đàn tỳ bà... đều biết ít nhiều.” Bà nhẹ nhàng nói.

Na Lan đã nhận ra mối liên hệ, “Mẽ Trị Văn biết chơi nhạc cụ dân tộc?” Cô cũng nghe nói cách gảy cổ cầm và đàn tranh na ná nhau, biết một thứ là sẽ biết cả.

“Không chỉ biết chơi, mà hẳn còn chơi rất hay.” Bà mẹ hít vào một hơi dài. “Cho nên hẳn trở thành thầy dạy cổ cầm cho Vu Ninh.”

Lại là một tình tiết chưa ai biết, hết như chuyện của Đông Bội Luân.

Na Lan thốt lên, “Lão thực bi ối! Lợi dụng việc dạy đàn để làm càn.”

Bà mẹ Vu Ninh tư lự mất một lúc, “Phải nói là... thằng cha ấy vô cùng bệnh hoạn, nhưng... chuyện này chúng tôi chưa từng nói với ai, hôm nay thật khác thường, lần đầu tiên kể với cháu. Chẳng biết ma xui quỷ khiến ra sao, Vu Ninh tự dưng... thích thằng cha Mẽ Trị Văn!”

Vu Ninh đang tuổi hoa rục rở, có cảm tình với một gã trung niên khô cằn rồi bị hấn cưỡng bức nhưng chưa thành? Đây là cái logic gì vậy? Na Lan nhớ đến bệnh án thần kinh của Mẽ Trị Văn, lão rêu rao rằng các nạn nhân ấy và lão đều có mối gắn kết đồng điệu tâm hồn, thậm chí là có quan hệ yêu đương, thoát đợc sẽ coi là những lời điên rồ, nếu bà mẹ Vu Ninh nói đúng, thì tức là Mẽ Trị Văn đã nói thật?

Na Lan dường như nghe thấy tiếng cười khẩy bất cần của lão, tôi có nói dối bao giờ đâu? Chính cô dựa vào cái chữ có đợc do linh cảm của tôi rồi tìm thấy hài cốt của Nghệ Phượng Anh đây thôi!

Đông Bội Luân thì sao? Hay cũng là câu chuyện giống thế này?!

Na Lan tưởng tượng cảnh Đông Bội Luân thông minh trong sáng, nồn nà như tiên nữ nhưng lại yêu lão ma nhập Mẽ Trị Văn, cô vội lấy khẩu trang ra đeo, hình như sợ tâm trí mình bị sương giá độc hại xâm nhập rồi lú lẫn không biết đúng sai là gì nữa.

Nhưng, tại sao Mễ Trì Văn lại làm hại những cô gái mà trái tim đã thuộc về lão? Tại sao lão lại phải làm hại những người mà lão nói là có tâm hồn đồng điệu với mình?

Làm thế nào để nhìn rõ toàn bộ diện mạo của Mễ Trì Văn?

Ngồi trên tàu điện ngầm, Na Lan nhắn tin cho Sở Hoài Sơn: Càng tin Mễ Trì Văn không phải là hung thủ vụ án “ngón tay khăn máu”, tôi càng cảm thấy lão bí hiểm khó lường. Tại sao lão lại biết vị trí hài cốt của nạn nhân? Nếu lão không phải thần tiên thì chắc chắn có người nói cho lão biết. Cho nên việc cấp bách nhất là phải tìm ra tên sát thủ vẫn nhỡ như ngoài xã hội. Tuy không biết Mễ Trì Văn đã quen kẻ ấy từ khi nào, nhưng loạt vụ án “ngón tay khăn máu” đã trải suốt ba mươi năm, cả hai có thể là cố nhân lâu năm, cần tìm hiểu về lai lịch Mễ Trì Văn để từ đó lần ra tên bạn cũ của lão.

Tin nhắn tràng giang đại hải, nhưng Sở Hoài Sơn chỉ đáp lại hết sức ngắn gọn: Lai lịch Mễ Trì Văn, một con số 0.

Na Lan thở dài. Không có một thông tin nào về tiền sử lai lịch Mễ Trì Văn. Chẳng phải là tin mới. Ba Du Sinh cũng từng nói thế, đây là một trong những khó khăn của vụ án. Na Lan ngao ngán. Lẽ nào bế tắc hoàn toàn rồi?

Cô lại bấm bàn phím: Lẽ nào không có cách gì?

Sở Hoài Sơn: Đã nghe nói đến đốc Mễ Lung chưa?

Đốc Mễ Lung, Mễ Trì Văn. Giữa hai chữ này có liên quan gì chẳng?

Đốc Mễ Lung ở ngoại thành phía bắc Giang Kinh, là một địa danh mang tính tiêu biểu cho thành phố này. Nhờ phát hiện di tích một nền văn minh cổ xưa ở đây mà Mễ Lung trở thành một thánh địa khảo cổ học nổi tiếng cả nước. Vùng đất chứa đựng bề dày lịch sử này có quan hệ sâu xa ra sao với lão già đậm đặc tà khí từ đầu đến chân như Mễ Trì Văn?

Sở Hoài Sơn lại nhấn thêm một tin nữa: Có biết xuất xứ của cái tên đốc Mễ Lung không?

Na Lan không phải là dân Giang Kinh chính gốc, nhưng cũng từng tham quan di tích Mễ Lung và có nghe về nguồn gốc cái tên này. Đốc Mễ Lung đối diện với sông Thanh An chín khúc, gọi là “đốc” nhưng thực ra chỉ là một khoảnh đất phẳng, hiền hòa, địa thế hơi cao hơn đồng bằng bên dưới, ở giữa có hai đốc nhỏ gồ lên. Người thời cổ định cư trên đốc này và trồng trọt chăn nuôi ở dưới thấp, như thế, dù sông Thanh An nước dâng họ cũng vẫn an toàn. Vào mùa nước nổi, nước sông tràn lên chỗ cao, người thời cổ liền đắp “lung”, tức là be bờ xung quanh để trữ nước lại, tiếp tục trồng lúa trên đó, dần dà hình thành cái tên đốc Mễ Lung. Về sau, dụng cụ dùng để xay thóc được chế tạo ở đây, quan cai trị địa phương lại lấy tên Mễ Lung đặt luôn cho nó, bởi vậy Mễ Lung còn có nghĩa là “cối xay thóc”.

Sở Hoài Sơn: Còn có một lai lịch khác về đốc Mễ Lung, liên quan đến họa sĩ Mễ Thị thời Bắc Tống. Về già, ông Mễ Thị định cư ở Giang Nam, thế hệ con cháu thì dần dà lưu lạc bốn phương để tránh chiến loạn, họ di cư đến ngoại thành Giang Kinh, sinh sống ở đốc Mễ Lung bấy giờ đã vắng bóng người. Nơi này phong thủy tốt, đất đai màu mỡ, dần phát triển đông đúc, phồn vinh. Họ đặt tên khu vực này là thôn Mễ Gia, về sau có thêm rất nhiều người họ khác đến cư trú, bèn đổi là thôn Mễ Lung, dân chúng thành Giang Kinh hẳn nhắc đến rẻo đất cao cao ấy, lại gọi luôn là đốc Mễ Lung.

Tin nhắn khá dài, khiến Na Lan chìm trong suy nghĩ.

Thôn Mễ Gia có còn không?

Có thể là do gen di truyền của Mễ Thị, hoặc do bầu không khí ham học được duy trì tốt đẹp, bao năm qua thôn Mễ Gia đã xuất hiện rất nhiều tú tài cử nhân, có người lên kinh thành và các nơi khác làm quan, nên dân cư thưa dần. Thời kháng chiến, Giang Kinh rơi vào cảnh rối loạn, trong thành có tô giới Anh, Pháp nên thành phố biến thành cô đảo, ngoại thành thì bị gót sắt của quân Nhật giày xéo, thôn Mễ Lung cũng không ngoại lệ, người chết

người bỏ trốn. Cho đến khi chiến tranh kết thúc mới có một số dân họ Mễ trở lại cố hương, Mễ Lung lúc này đã đổ nát tàn tạ. Tuy nhiên vẫn có vài gia đình họ Mễ chính tông dựng lại nhà cửa trên nền đất cũ của thôn Mễ Lung. Mễ Trị Văn sinh ra trong một xóm nhỏ đằng sau dốc Mễ Lung.

Na Lan cố hồi tưởng hình ảnh di tích dốc Mễ Lung mà cô từng tham quan, nhưng không thể nhớ ra cái xóm nhỏ đằng sau dốc. Sở Hoài Sơn nói, sau những năm 80 của thời kỳ trước dốc Mễ Lung được coi là di tích khảo cổ cấp quốc gia, thì vài hộ còn sót lại trong thôn được chính quyền cho đi dời vào nội thành Giang Kinh ở.

Na Lan: Tôi đã đọc mọi tư liệu về Mễ Trị Văn, không thấy nhắc đến nơi sinh của lão, sao anh biết lão ra đời ở thôn Mễ Lung?

Sở Hoài Sơn: Tôi đoán.

Na Lan: Anh nói rõ hơn được không?

Sở Hoài Sơn: Chắc cô biết mấy địa điểm mà Mễ Trị Văn từng gây án?

Na Lan: Rải rác ở vài khu, huyện của Giang Kinh, không nhận ra có quy luật gì.

Sở Hoài Sơn: Đánh dấu trên bản đồ, sẽ nhận ra quy luật.

Anh lập tức gửi cho Na Lan sơ đồ nội ngoại thành Giang Kinh. Vậy là anh đã nghiên cứu từ lâu. Các địa điểm Mễ Trị Văn gây án đánh dấu + đỏ, nối liền bảy dấu đỏ này được một đường thẳng!

Nếu kéo dài đoạn thẳng ấy thì nó sẽ đi xuyên qua dốc Mễ Lung!

Sở Hoài Sơn: Cô là chuyên gia tâm lý, phải thạo hơn kẻ ngoại đạo là tôi. Mễ Trị Văn làm thế dù có ý thức hay không thì vẫn toát ra một điều, dốc

Mễ Lung rất quan trọng đối với lão.

Na Lan ngẫm nghĩ, nếu đúng là thế thì rất có thể xóm nhỏ bỏ hoang sau đốc Mễ Lung sẽ lưu lại dấu vết thời thơ ấu của Mễ Trị Văn. Dù chưa chắc chắn liên quan trực tiếp đến tên hung thủ thực sự kia, thì ít ra cũng là điểm xuất phát để đi sâu tìm hiểu.

Na Lan: Tôi sẽ đến đó ngay.

Sở Hoài Sơn rất kinh ngạc: Thời tiết này, cô đi ngay bây giờ ư?

Na Lan nhìn ra, trời đã tối mịt, đèn phố mờ ảo trong màn sương dày đặc, cô hiểu rằng mình quá hấp tấp. Để ngày mai vậy!

Nhưng hôm sau vẫn là sương mù nặng trĩu. Các chuyên gia nói bầu khí quyển bị ô nhiễm nặng nên sương độc còn tiếp tục hành hạ dân Giang Kinh từ ba ngày cho đến một tuần nữa. Không thể chờ đến ngày trời đẹp, hết giờ lên lớp buổi sáng Na Lan ngồi tàu điện ngầm tuyến số 6 đi đốc Mễ Lung.

Ra khỏi thành phố, tàu ngầm trườn lên mặt đất. Nhìn qua cửa sổ, sương mù đã loãng hơn, có thể nhìn thấy cột điện và nhà cửa đằng xa thấp thoáng trong sương. Rồi nhà cửa thưa dần, núi non thấp thoáng, Na Lan biết đã sắp đến đốc Mễ Lung.

Ga tàu cách đốc Mễ Lung khoảng năm cây số, khách du lịch tham quan mọi ngày thường phải đi xe buýt hoặc taxi đến di tích. Cô gọi taxi của một công ty đáng tin cậy, đưa cho anh lái xe xem sơ đồ mà Sở Hoài Sơn gửi cho cô tối qua. Anh ta ngạc nhiên, “Chỗ đó hoang vu không người ở, cô đến làm gì?”

Na Lan mỉm cười, “Khảo cổ!”

Nếu không vì đúng hôm vắng khách thì có lẽ taxi đã từ chối cô. Lái xe đành lên đường, chạy chừng hai mươi phút thì đến một vùng nhà cửa đồ nát, xe dừng lại. “Đây rồi. Cô có cần tôi chờ không?”

Na Lan đã tính sẵn, bèn nói, “Tôi chưa rõ mình sẽ nán lại đây bao lâu. Hay là anh cứ cho tôi số di động, khi nào tôi xong việc sẽ gọi, nhờ anh đến chở tôi quay lại.” Yêu cầu không có gì quá đáng, tất nhiên anh lái xe đồng ý.

Hơn chục ngôi nhà gạch và gỗ kết hợp nằm rải rác trong khoảng một dặm vuông hợp thành cái xóm nhỏ này, Na Lan kết luận sau khi đi quanh khắp một lượt. Cỏ dại mọc um tùm, tuy đã lâu không có người ở nhưng nhà cửa vẫn khá vững chắc không có nguy cơ đổ sập. Chứng tỏ sau chiến loạn năm xưa, dân thôn Mễ Gia không hề sống tạm bợ, họ đã chăm chỉ vun đắp cho nơi này. Nếu không vì họ ở quá gần dốc Mễ Lung khiến chính phủ buộc phải di dời thì đến nay khung cảnh vẫn cứ như cũ.

Mặt tiền các ngôi nhà không hề ghi tên chủ nhân, biết tìm “di tích” của Mễ Trị Văn ở đâu? Na Lan đã lưỡng lự trước điều này nên chỉ còn cách tùy cơ ứng biến vậy.

Ba mươi năm trước, khi các gia đình di chuyển, họ đã dọn sạch tất cả, chỉ còn lại nhà cửa sân vườn cùng vài đống gạch ngói vỡ. Tuy nhiên nó không sạch tuyệt đối vì vẫn có dấu vết con người trong những năm gần đây, những hộp cơm, túi nhựa, lon bia... vứt bừa bãi, thậm chí có cả quần lót chưa kịp mặc lại và những cái bao cao su không thèm xử lý. Na Lan đi khắp thôn khoảng một giờ, vào sáu bảy ngôi nhà, không phát hiện thấy điều gì đáng kể, cô thoáng nghĩ hôm nay có khi phải tay không trở về.

Sau đó thì sao? Sẽ lại đến cầu khẩn Mễ Trị Văn và nghe lão cười chế nhạo?

Cô lại vào một ngôi nhà hoang khác.

Lúc này cô chú ý thấy nhà này không giống các nhà gần kề, tuy quy mô xấp xỉ nhau nhưng tình trạng rất xập xệ, xem chừng bỏ hoang lâu hơn. Bước vào trong thấy rất nham nhở, tường vữa lở lói tứ tung, nền nhà đầy bụi rác và gạch ngói vụn, đồ dùng cũ nát chất thành đống, tựa hồ vội vã tháo chạy khỏi thôn chứ không phải di chuyển một cách có trật tự như các hộ khác.

Na Lan đương nhiên để ý quan sát nhà này rất tỉ mỉ.

Tiếc rằng, sau nửa giờ cô lại dần thất vọng. Đồ đạc cũ nát không nói lên điều gì về chủ nhân. Trong ngôi nhà này cũng có một số rác mới, nhưng không thuộc loại Na Lan muốn tìm.

Cô bỗng nảy ra một ý, đồ dùng cũ nát kia ít nhiều cũng phản ánh con người và cá tính của chủ nhân, cô bèn lấy đèn pin ra soi. Ở bếp, nhặt được vài mảnh bát đĩa vỡ, già nửa cái vung nồi gốm, đều có hoa văn, chứng tỏ gia đình này trước kia tương đối khá giả, chủ nhân thuộc loại tinh tế, có lối sống trang nhã. Trong buồng ngủ kê một cái bàn nhỏ rất tinh xảo, đã gãy hai chân nhưng chất gỗ còn tốt, mặt bàn và ngăn kéo mài xoa nhẵn nhụi, xem ra không phải nhà nông bình thường. Gầm bàn la liệt những mảnh gương vỡ. Đây chắc là cái bàn dùng cho việc trang điểm?

Từ nhỏ tới lớn, Na Lan chưa từng nhìn thấy mẹ dùng bàn trang điểm, thế mà cách đây bao nhiêu năm, ở nơi này đã xuất hiện bàn trang điểm, chứng tỏ nữ chủ nhân có ý thức về khuôn mặt, da dẻ, đầu tóc.

Nhưng những điều này liên quan gì đến Mễ Trì Văn? Mễ Trì Văn! Dấu vết của lão ở đâu?

Một gian buồng ngủ khác, kê cái giường đơn cũ nát, các mảnh gỗ lả tả dưới đất.

Và một mẩu vải trắng.

Na Lan cúi xuống kéo mẫu vải ra. Vải trắng ó vàng, nhưng chưa thật cũ kỹ như các đồ vật khác trong nhà. Là một mảnh vải to.

Mảnh vải trắng lớp, chưa có dấu vết của thời gian.

Tim Na Lan đập nhanh dần. Cô nghĩ đến vụ án “ngón tay khăn máu”, nghĩ đến cái khăn dính máu, nghĩ đến vết máu đỏ trên nền khăn trắng tinh. Và mím môi kéo thật mạnh, được cả một mảnh vải trắng khá lớn.

Lật mảnh vải lên.

Bên dưới không có gì.

Đúng hơn là, không có thứ gì giá trị, chỉ có hai viên ngói dễ dàng bắt gặp ở bất cứ đâu trong thôn xóm bỏ hoang này.

Giả sử có cặp trai gái lén lút làm tình thì họ sẽ mượn tạm tấm vải để hoàn thành cuộc khám phá tối nay, khỏi cần để ý hai viên ngói làm gì. Nhưng Na Lan chợt nghĩ, gạch ngói vỡ chỉ lăn lóc ngoài tường ngoài sân, trừ phi mái nhà sụp xuống thì trong nhà mới có ngói vỡ. Huống chi, đây lại không phải ngói vỡ mà là hai viên ngói nhỏ vuông vức hoàn chỉnh.

Cô lật hai viên ngói lên, trên mỗi viên đều khắc một ký tự.

Ký tự kỳ quái, cô từng trông thấy trong cuốn nhạc phổ của Mễ Trị Văn, là ký hiệu ghi nốt nhạc, âm giai và thế tay chơi đàn.

Mễ Trị Văn! Vậy là đã tìm ra lão, tìm ra quá khứ của lão. Cô chực gọi điện đến buồng bệnh lão nằm, cười khẩy và hỏi, ông còn nhớ những nốt cổ cầm chứ? Còn nhớ thời niên thiếu trong sáng vô tư chứ? Nhưng sao suy nghĩ của mình lại ấu trĩ thế này? Có thể là muốn lục vấn, cũng có thể là muốn trả đũa.

Na Lan mở di động ra chụp lại hai ký hiệu để gửi cho Sở Hoài Sơn và Ba Du Sinh. Ở đây còn nhiều điều bí mật cần cô khám phá.

Một lát sau, cô lại nhìn thấy hai viên ngói quay ngược đầu ngoắc vào nhau. Chúng nằm bên cạnh cái tủ con cũ kỹ đã sập xuống. Bức tường phía sau cái tủ có một tấm ván dựng đứng, chân tấm ván kê một viên ngói. Chúng tỏ tấm ván này không bình thường. Na Lan nhích tấm ván ra, sau nó là một hốc tường cao tới thắt lưng người.

Xem ra từ bé Mễ Trị Văn đã rất ham những trò bí hiểm.

Na Lan cúi xuống chui vào cái hốc. Hang động bên trong quá chật và nóng, cô chạm ngay một bức tường, bèn đưa tay đẩy mạnh, mấy viên gạch lập tức rơi ra bên ngoài. Mùi ả mốc xộc ngay lên mũi, ánh sáng lờ mờ hắt vào.

Thì ra đây là một cái ngách bí mật thông ra thế giới bên ngoài. Na Lan tiếp tục đẩy, gạch lại rơi xuống. Mảnh tường độ một mét vuông thủng toác ra. Na Lan chui từ trong nhà ra ngoài, hơi sững sờ.

Cứ coi đây là kiệt tác của Mễ Trị Văn hồi nhỏ đi, thì tại sao lão phải dỡ một hốc tường? Tự bố trí một lối đi bí mật để chuồn ra ngoài. Chúng tỏ lão bị mất tự do, không thể đàn hoàng đi ra khỏi nhà. Hoặc đây chỉ là một cuộc thử nghiệm mạo hiểm, nhằm ra khỏi nhà vào những lúc không nên ra, ví dụ đêm khuya... Cũng có thể, hồi nhỏ Mễ Trị Văn thích nhập bọn với bóng tối.

Na Lan đang định quay trở vào thì bỗng nhìn thấy một viên ngói xám. Cô nhặt lên. Mặt trái của nó lại ghi một nốt nhạc cổ. Cô nhìn quanh. Trên bãi cỏ cách đó bốn năm mét có một viên ngói nữa. Cô bước đến. Đúng thế!

Xa hơn lại thấy một viên ngói nhỏ với một ký hiệu kỳ quái.

Cách vài mét là một viên ngói. Càng đi xa thì khoảng cách giữa hai viên ngói càng thưa, rồi thì cách hơn chục mét mới thấy một viên, tìm được nó không dễ. Cứ thế đi mãi chừng hai cây số... Na Lan kinh ngạc nhận ra mình đã đến chân dốc Mễ Lung!

Các viên ngói mất tăm mất tích.

Na Lan đi khắp hai bên chân dốc chừng mười mét, không thấy viên ngói nào hết. Ngẩng đầu nhìn, thấy có một đường mòn nho nhỏ ngoằn ngoèo chạy từ chân dốc lên sườn dốc và còn lên mãi. Cô đi theo. Quả nhiên lại nhìn thấy các viên ngói. Đầu tiên là vài viên nằm ở bên đường cách nhau vài mét, sau đó là các viên nằm rải rác trong bãi cỏ hoang mới mọc đầu xuân, rồi lại nằm sâu trong cỏ rậm. Thành linh lại thấy hơn chục viên ngói nhỏ chắt thành một đống.

Nếu nôi hết các nốt nhạc viết trên ngói lại, liệu có thành một bản nhạc cổ không?

Mễ Trị Văn, lão chơi cái trò gì thế này?

Na Lan bước đến chỗ đống ngói, định lấy di động chụp toàn bộ các ký hiệu, bỗng thấy dưới đất chân nhũn ra, hình như bãi cỏ biến thành đầm lầy, cô kinh hãi co chân nhưng đã quá muộn.

Cô kêu thét lên rồi rơi xuống một cái hố sâu.

Rơi huych xuống đáy. Xung quanh tối đen. Tiếp đó ý thức của cô cũng tối sầm, không biết đau đớn là gì nữa. Cô ngất lịm đi.

Chương 17: Huyệt tối xương khô

Trên đầu bông có tia sáng, mặt cô dính bùn ươn ướt.

“Tĩnh lại đi!”

Giọng ai thế này?

Mẽ Trị Văn? Không thể! Lão đang nằm trong buồng bệnh nan y, cách đây mấy chục cây số. Na Lan cố mở mắt, nhưng bị một nắm bùn hất kín mặt luôn. Cô định nói nhưng không ra tiếng.

“Người khiến ta cảm động đấy! Người ráo riết truy tìm bí mật của ta và đã có chút thu hoạch. Tiếc rằng, cũng như bí mật của ta, người sẽ bị chôn vùi mãi mãi ở đây.” Giọng nói bên trên còn rùng rợn hơn cả hàn khí trong lòng đất này. Đất tiếp tục rơi xuống nhiều hơn.

Na Lan định kêu lên “Dừng lại”.

“Muốn ta dừng lại cũng được. Muốn giữ lại cái mạng như bông hoa nhỏ, không phải là không thể thương lượng.” Cái giọng ma quỷ cố ra vẻ dịu dàng. “Chỉ cần người van xin ta, nói rằng người đã sai, ta mới là người nắm vận mệnh người, thậm chí nói rằng người yêu ta, ta có thể vui lòng chấp nhận.”

Na Lan nín lặng.

“Thấy chưa, đây là cái tật đáng chết của người. Người quá kiêu kỳ, rất không linh hoạt, thì chắc chắn đời người sẽ khốn đốn. Chi bằng để ta giúp người siêu độ cho nhanh!”

Na Lan kêu lên, “Dừng lại, dừng lại!”

Rồi cô bừng tỉnh.

Đúng là bên trên le lói ánh sáng. Đầu nhức như búa bổ. Cô lấy di động ra. 5 giờ 30 chiều. Trời hôm nay xám xịt, có lẽ chút ánh ngày cũng sắp hết. Cô không nhớ nổi lúc bị rơi xuống hố thì chỗ nào chạm đất trước, chỉ biết hiện giờ toàn thân đau nhức, xương cốt như đã giập hết, không chịu nghe lệnh bộ não nữa. Cô cố gắng ngồi dậy co duỗi chân tay. Cũng may, không bị gãy xương bong gân. Xem ra đã ngất được vài giờ, người bị va đập nhưng cơ thể vẫn có phản ứng đối phó với sự kiện bất ngờ.

Na Lan sờ túi áo khoác lấy đèn pin ra chiếu lên trên. Dưới này cách mặt đất bao xa? 5 hay 6 mét? Soi nhìn xung quanh, hố không rộng nhưng cũng phải được 5-6 mét vuông, cỏ mọc tùm lum kín mít. Cô kiểm tra di động, thất vọng vì không hề có sóng. Đương nhiên rồi, dưới hố sâu ở nơi hoang vắng hẻo lánh, sóng di động không thể xuyên xuống. Cũng may không có cái âm thanh thâm hiểm kia uy hiếp, khiêu khích lòng tự trọng và kiêu hãnh của cô.

Na Lan tìm cách trèo lên, nhưng xung quanh không có rễ cây hoặc dây leo, cũng không có những mỏm đá nhô ra để bám. Cô thử đến mười mấy phút, đều vô ích. Hy vọng tự lực thoát khỏi đây hầu như bằng không. Lúc này cô mới thực sự sợ hãi, thần chết đang tiến đến gần cô.

Nếu không ai biết mình bị rơi xuống hố này thì cũng không ai cứu mình được.

Phải nén ngay nỗi sợ hãi vừa dâng lên, Na Lan hít thở thật sâu, rồi vắt óc suy nghĩ, Sở Hoài Sơn biết mình đến thôn Mễ Gia để tìm dấu vết của Mễ Trị Văn. Nếu tối nay không thấy mình trên mạng thì anh ta sẽ sinh nghi, nhưng người không bước chân ra khỏi nhà bao giờ như thế thì đến khi nào mới biết mình không hề trở về ký túc xá, để gọi điện cho cảnh sát?

Ký túc xá có Đào Tử, nhưng gần đây lại hay đi qua đêm, đâu thể ngẫu nhiên làm ầm lên vì mình vắng mặt một buổi?

Còn anh lái xe taxi, mình đã hẹn cứ chờ điện thoại, nhưng anh ta có bận tâm vì mình thất hứa hay không? Khả năng này không cao.

Có nghĩa là không hy vọng được ai biết chuyện đến cứu.

Hoang mang.

Ánh sáng le lói bên trên cũng không còn nữa.

Phải trấn tĩnh! Na Lan liên tục tự nhắc nhở. Nếu Mễ Trì Văn ngay từ khi chỉ là quái con đã đào được cái hố sâu thế này thì người lớn như mình cũng có thể đào được một lối thoát.

Cô lục cái ví cũng rơi theo xuống đây, lấy ra con dao nhỏ, bắt đầu đào một cái hốc trên vách để bám và tỳ chân trèo lên. Đào một chập, cô thấy nản, vách đất lẫn đá rất xốp, cái hốc không đủ độ cứng, vừa đặt chân vào đã lở hết cả, cô lại rơi xuống.

Cô thử giẫm lên lần nữa. Trượt chân.

Mẽ Trị Văn nhóc con hồi xưa ra vào cái hồ này bằng cách nào? Chắc là phải dùng thang dài, thang giấu ở bãi cỏ.

Ngồi phệt một lúc, Na Lan đứng dậy thử lại. Đào hốc to và sâu thì giẫm được. Cô đào thêm một hốc bên trên để bám tay. Tay vừa co lên thì hốc chân lại lở ra, công cốc, cô ngã nhào xuống đáy.

Thử mãi không biết bao nhiêu lần, tay chân vốn rã rời bây giờ lại càng tê dại. Lẽ nào nơi đây sẽ thành huyết mộ chôn mình?

Tâm trạng tuyệt vọng dần dần trở dậy, đúng lúc ấy, Na Lan chợt nghe tiếng còi hú của xe cảnh sát. Cô xem điện thoại. 11 giờ 42 phút. Vẫn không có sóng di động. Chắc là Sở Hoài Sơn hoặc Đào Tử đã phát hiện ra mình mất tích.

Nhưng cơn phẫn chấn lập tức bị thất vọng đè bẹp, thôn xóm vắng lặng hoang vu thế này, cảnh sát tìm thấy cô sao được? Sở Hoài Sơn và anh lái xe taxi chỉ biết mình đến thôn Mễ Gia chứ đâu có biết mình lại đi theo những nốt nhạc chết toi kia mà lên dốc Mễ Lung rồi rơi xuống hồ sâu giữa đồng cỏ dại?

Cô hét to, “Tôi là Na Lan! Tôi ở đây! Cứu tôi với...”

Tiếng còi hú gay gắt vẫn vang vọng dưới dốc xa xa, cô biết tiếng gọi của mình không thể truyền lên mặt đất và xuyên qua màn sương mù. Thế thì bật đèn di động và chiếu hắt lên trên. Ánh sáng quá yếu, soi lên miệng hồ chỉ nhờ nhờ. Vô ích!

Na Lan lại gọi một chập nữa, khản cả cổ. Còi hú di chuyển ra xa.

Cùng với tiếng gọi mỗi lúc một yếu dần, hai mắt Na Lan trào lệ tự lúc nào chẳng biết. Đúng là sự giễu cợt đỉnh cao dành cho cô. Tiếng cười chế nhạo thuộc về Mễ Trị Văn.

Na Lan thân mến, đây là kết cục của trò chơi giữa cô và tôi.

Nguồn ebooks: <http://www.luv-ebook.com>

Na Lan cố tự trấn an, cố quên đi cơn đói và mệt mỏi đang hành hạ, tĩnh tâm nghĩ ngợi. Có lẽ đây là điểm mấu chốt của trò chơi mà Mễ Trì Văn đã thiết kế từ nhiều năm trước, bất kỳ ai định tìm hiểu về lão thì đều bắt tay xem xét thôn Mễ Gia và thời niên thiếu của lão. Người chơi đáng thương ấy biết lão có duyên nợ với các nốt nhạc cổ cầm, cho nên sau khi nhìn thấy các viên ngói thì sẽ đi theo tín hiệu chỉ đường, tìm đến dốc Mễ Lung, tìm ra cái huyết này. Không cần nhiều may mắn lắm, kẻ đó cũng sẽ rơi xuống huyết sâu chờ chết!

Nếu người chơi đen đủi nợ không lên nổi thì coi như toi đời. Trong trò chơi điện tử, người chơi có vài mạng dự phòng, nhưng trong thực tế thì chỉ có một cơ hội. Mà cứ cho là sẽ sống sót, rồi sao nữa? Kẻ ấy sẽ được thêm máu ư? Hay thêm nhiều kiến thức về Mễ Trì Văn? Rồi tiếp cận, và bước vào... cái bẫy mà lão đã cài đặt?

Ma quỷ khi lập trình trò chơi, có nhớ thiết kế cửa ra hay không?

Lúc này Na Lan sực nghĩ đến một điều. Từ lúc bị rơi xuống huyết rồi tỉnh lại, cô toàn bận tâm cách thoát hiểm mà không quan sát tỉ mỉ cái huyết này, liệu nó có ẩn chứa những điều kỳ lạ về Mễ Trì Văn không? Nói theo lối tiêu cực tức là, dù mình chết thì cũng phải chết cho rõ ràng.

Vì vẫn có ý thức tiết kiệm pin điện thoại và pin đèn, nên từ nãy đến giờ Na Lan chỉ đào các hốc đất bằng cách mò mẫm. Bây giờ tạm gác khát vọng sống lại, cô bật đèn pin quan sát kỹ càng tất cả.

Thấy một tấm ván úp ở chân vách huyết, khá bằng phẳng. Cô nhấc nó lên, bên dưới là một cái hố không lớn, tạm gọi là “huyết trong huyết”. Hố này có mấy cuốn sách và vài thứ lặt vặt, tựa tựa một cái kho nhỏ. Cô cầm

các cuốn sách lên, bộ sưu tập này thật quái gở. Một cuốn sách cổ có tên là *Thanh Sơn cầm sao*, chép các bản nhạc dân tộc kinh điển như *Quảng Lăng tán*, *Tống Ngọc bi thu*, *Tiêu Dao du...* tất nhiên đều dùng các ký hiệu âm nhạc lạ lùng. Một cuốn *Tâm lý học thường thức* in năm 1955, một cuốn *Lịch sử Hội họa phương Tây* xuất bản năm Dân quốc thứ 35 (tức 1946), một cuốn *Giản lược về Lực học* xuất bản năm 1952, một cuốn *Giải phẫu cơ thể người* xuất bản năm 1956, một cuốn *Không dữ tùy đàm* in và khâu theo lối cổ.

Na Lan chưa bao giờ nghe nói về cuốn *Không dữ tùy đàm* bèn thử giở ra xem. Sách do một người đời Thanh soạn, tập hợp các truyện ký dưới hai triều Minh-Thanh, gồm các mẫu truyện dã sử, các truyện dân gian quái dị. Hai năm trước Na Lan bị cuốn vào một vụ án lớn, cô đã từng đọc loại sách này, đêm nay lại chạm trán, có lẽ đây là điềm gở? Lật thêm mấy trang, cô thấy một cái thẻ đánh dấu sách. Là một sợi dây đàn.

Đúng là dấu ấn của Mễ Trị Văn.

Ý nghĩ bị quan được chứng minh ngay, sau khi nhắc hết mấy cuốn sách, cô đánh rơi luôn cái đèn pin, và kêu thét lên!

Bên dưới, là những khúc xương trắng hếu chông chéo dày đặc!

Các khúc xương, các bộ xương có nhiều kích cỡ, nhìn chung là nhỏ, không phải xương người. Các hộp sọ cho thấy đây là xương mèo, chó và chuột. Điều đáng sợ và rùng rợn nhất ở đám xương này là do bị vật từ thân thể các con vật ra, chứ không phải tập hợp thành từng bộ xương động vật hoàn chỉnh. Chúng bị bẻ bị xé, chứ không phải bị phân hủy theo thời gian. Đa số các khúc xương nhỏ được buộc lại thành bó, mỗi bó có 4-5 khúc xương.

Thì ra Mễ Trị Văn nhà người lại có cái sở thích như thế này!

Na Lan mừng tượng lần sau gặp lão, cuộc đối thoại sẽ rất phong phú, nhưng một ý nghĩ khác chèn lên ngay, lần sau là bao giờ? Có phải lần đối thoại gần đây nhất, là lần cuối cùng không? Từ nhiều năm trước lão đã thiết kế ra cái bẫy này nhằm bảo đảm rằng đám xương khô và các bí mật liên quan không thể bị đưa ra ánh sáng, có phải thế không?

Vì phát hiện được cái ổ này rồi, người ta dễ dàng liên tưởng đến thủ đoạn dùng trong các vụ án “ngón tay khăn máu”, xé xác phanh thây kẻ yếu, tàn khốc và vô nhân đạo.

Mình phải ra khỏi chôn này!

Cô lại bắt đầu đào hộc, thử hết lần này đến lần khác và liên tục thất bại.

Cho đến lúc miệng hố trên kia có đất mới hất xuống.

“Kẻ không thể tự làm chủ số phận thì ít ra cũng nên biết điều! Chỗ đáng buồn nhất của người là người lại lừng lơ đứng giữa.” Vẫn là cái giọng vừa quen vừa lạ, nghe như từ địa ngục vọng về.

Nếu âm thanh của địa ngục lại phát ra ở trên đầu, thì lúc này cô đang ở tầng thứ mấy?

Đất cát rào rào trút xuống. Na Lan muốn né tránh nhưng không sao cựa quậy được. Đành mặc đất tạt vào mặt, trong đất mới này hình như có giun, chúng đang ngo ngoạy trên mặt cô.

“Cút đi!” Cô hét lên, nhưng âm thanh quá yếu, run run tắt ngấm trong cái lạnh mùa xuân.

“Tự người muốn vào, sao bây giờ lại giở quẻ?” Giọng kia rin rít như rấn phun. “Người cũng chỉ biết kêu ‘cút đi, thả tôi ra’ như bọn đàn bà khác khi xuống đây, eo éo bất lực như bọn đạo sĩ niệm chú hy vọng có thể chặn được

tà ma! Nhất là người luôn kiêu kỳ nghĩ mình cứng cỏi, thực ra người là kẻ đáng thương, sống như thế làm gì cho khổ? Hiếm thấy những kẻ thân làm tội đời như người!”

“Cảm ơn người đã tư vấn tâm lý.” Na Lan cố trở lại bình tĩnh. “Người có thể lừa ta rơi xuống đây nhưng đừng hòng đẽ bẹ ý thức của ta.”

Đất lại hắt xuống càng nhiều. Chỉ một lát đã ngập đến đầu gối cô.

“Nói gì đó có vẻ đáng thương đi chứ? Chưa chừng ta sẽ mũi lòng đôi ý cũng nên.” Kẻ ấy hỏi.

Na Lan định nói... nhưng toàn thân cô lạnh run, bụng đói cồn cào không thể suy nghĩ được nữa, cô thấy khát nước.

Cô im lặng. Người có thể giành phần thắng trong trò chơi, nhưng không thể thắng nổi ta. Khi đất ngập lên đến ngực, Na Lan không thở được nữa.

“Đây là cơ hội cuối cùng. Người nói thật đi, nói là người rất đáng thương, số người khổ, sống chẳng thú vị gì nhưng vẫn muốn tiếp tục sống, nhằm chứng minh người có thể sống tiếp.”

Na Lan nhắm mắt lại.

Nước, mình chỉ muốn uống nước.

Sau khi bị rơi xuống hố này, đã bao lâu rồi mình không được uống một giọt nước? Tám? Mười? Hay mười hai tiếng đồng hồ?

Đất rơi xuống, từng đám, từng tảng, từng hạt... đánh bại bản năng sinh tồn của Na Lan. Cô có thể tỏ ra cứng cỏi, nhưng không thể tìm được nước mắt. Vốn đã là thế rồi, cô bị sát hại, mẹ cô suy sụp, Cốc Y Dương ra đi, Tàn Hoài xuất gia, đâu còn hứng thú để sống nữa?

Nước mắt càng trào ra nhiều hơn.

Nước! Hình như có giọt nước rơi vào má, đọng ở bên mép.

Na Lan bỗng bừng tỉnh, lại có giọt nước rơi xuống mặt. Cô ngẩng đầu, toàn thân mềm nhũn không còn chút sức lực. Hình như có chút ánh sáng trên miệng hố. Trời đã sáng hay sao? Cô bỗng hiểu ra, giọt nước vừa rơi xuống là sương sớm đọng trên cỏ ở miệng hố rỏ xuống. Sương đọng tích tụ của mấy hôm sương mù bao phủ. Đầu óc cô cứ đờ hốt loạn nhưng vẫn nhớ ra mấy câu thơ cổ bi quan, “Kiếp người như sương sớm”, “Tựa như sương sớm, ngày trước bao khổ đau...” Hình như ác mộng vẫn tiếp tục.

Cô nhìn di động. 5 giờ 34 phút sáng. Khi màn hình sáng lên, cô bỗng cảm thấy xung quanh khác, hình như ở đây không chỉ có mình cô!

Cô quay người, nhưng không nhìn thấy gì hết. Cô sờ thấy chiếc đèn pin, tay run run chưa kịp bật thì một bóng đen bỗng xuất hiện trước mặt cô.

Chương 18: Thiếu mẫu xương ngón

Phản ứng đầu tiên của Na Lan, chắc đây vẫn là giấc mơ chưa tàn vì đói khát, mệt mỏi và sợ hãi, hoặc đây là ảo giác. Cô đã từng nếm trải những ảo giác như thật.

Cô kêu lên kinh hãi.

“Na Lan đừng sợ! Tôi đến cứu cô đây!”

Chưa đầy mười phút sau, còi hú của xe cảnh sát vang lên. Na Lan biết mình đã thực sự được cứu.

Chỉ trong mấy phút, Na Lan đã làm quen với vị cứu tinh. Một người đàn ông tuổi ngoài 60, gầy gò, râu bạc, tự giới thiệu mình họ Trần và nói có lẽ cô từng nghe nhắc đến. Ông đưa cho Na Lan chai nước khoáng và bánh quy đem theo. Nghe nói “họ Trần”, Na Lan liền đoán ra ngay, “Chú là... tiền bối Trần Ngọc Đống?”

“Cứ gọi tôi ‘chú Đống’ là được.”

Ba mươi năm trước, Trần Ngọc Đống là sĩ quan cảnh sát đã điều tra vụ án “ngón tay khấn máu” đầu tiên, cũng là chuyên gia tham gia trình sát hầu hết các vụ án “ngón tay khấn máu” khác.

“Chú đã về hưu... mà vẫn...” Nếu Mễ Trị Văn có mặt, chắc lão sẽ nói cô “Biết rồi còn cố hỏi...”

“Đoán xem ai đã báo cho tôi biết?” Trần Ngọc Đống hỏi lại.

“Sở Hoài Sơn?”

“Cháu thông minh thật! Biết Ba Du Sinh không trực tiếp nhúng tay, anh chàng mới từ Bộ xuống lại càng không gọi tôi. Khi nhận được điện của Sở Hoài Sơn, tôi ngỡ gã nào đùa bỡn nói năng thì áp ứng lấp bắp, sau khi nghe ra anh ta biết rõ toàn bộ vụ án thì tôi mới hiểu tính chất nghiêm trọng của sự việc.”

Sở Hoài Sơn là người nhanh chóng báo động cảnh sát về việc Na Lan mất tích. Anh liên tục chờ kết quả khảo cổ thôn Mễ Lung của Na Lan, nửa đêm lên mạng vẫn không thấy cô, gọi điện cũng không được, cuống lên bèn gọi cho Kim Thạc. Kim Thạc dù tức giận vì Na Lan tự tiện hành động nhưng dẫu sao vẫn là sĩ quan cảnh sát cẩn thận có thừa, lập tức điều động

ngay hai xe cảnh sát đến thôn Mễ Gia sau dốc Mễ Lung để tìm kiếm. Nhưng đêm khuya sương mù dày đặc, tìm không ra.

Kim Thạc cảm thấy sự việc nghiêm trọng, đành phải thông báo cho Ba Du Sinh. Ba Du Sinh và Kim Thạc bàn đến việc phải cho tìm kiếm quy mô toàn thành phố. Còn Sở Hoài Sơn thì nghĩ ngay đến Trần Ngọc Đống.

Mễ Trị Văn cưỡng bức Đông Bội Luân bắt thành rồi bị bắt, là vụ án xảy ra vài tháng trước ngày nghỉ hưu của Trần Ngọc Đống. Xem tư liệu mà Ba Du Sinh gửi cho, Sở Hoài Sơn biết Trần Ngọc Đống cũng tham gia xử lý vụ án này và đã đi sâu tìm hiểu về Mễ Trị Văn.

Về sau Sở Hoài Sơn kể với Na Lan rằng lúc đó anh bỗng sáng óc ra, chúng ta lâu nay muốn tìm hiểu kỹ về Mễ Trị Văn mà lại bỏ qua một cơ hội tốt, quên mất rằng không ai hiểu rõ vụ án “ngón tay khăn máu” và Mễ Trị Văn bằng Trần Ngọc Đống! Nhưng Trần Ngọc Đống đã nghỉ hưu...

Vụ án “ngón tay khăn máu” hoành hành suốt ba mươi năm, gần như song song với sự nghiệp cảnh sát của Trần Ngọc Đống. Sự nghiệp của ông, đúc kết cô đọng thì, thành công hay thất bại đều gắn liền với vụ án “ngón tay khăn máu”. Khi ông nghỉ hưu, vụ án vẫn đang tiếp diễn, những ai có tâm với sự nghiệp thì đều khó mà phủi tay với tất cả. Huống chi, tư liệu mà Trần Ngọc Đống để lại cho thấy ông là con người rất nhiệt tình với công tác trinh sát phá án hình sự, không bao giờ qua loa cầu thả. Sở Hoài Sơn bèn gọi điện cầu cứu ông. Lúc đó đã 1 giờ 30 phút sáng.

Chỉ sau một hồi chuông reo, Trần Ngọc Đống đã nhắc máy, cứ như thức đêm để chờ điện thoại. Sở Hoài Sơn nói nhát gừng ngắt quãng, ông lại hỏi cụ thể nguyên do sự việc, sau đó lập tức đeo chiếc ba lô “tình trạng khẩn cấp” với đầy đủ dụng cụ rồi chạy ra khỏi nhà.

Trần Ngọc Đống không có ô tô, sau nửa đêm lại càng không thể kiếm được taxi đi đến dốc Mễ Lung hoang vu. Ông sang khu bên cạnh, gõ cửa nhà người bạn làm lái xe đã về hưu, nhà vẫn có chiếc ô tô Santana bình dân

cũng đã đến tuổi về hưu. Trần Ngọc Đông vốn biết lái xe, sau mấy phút nói chuyện ông đã mượn được xe rồi phóng như bay đến dốc Mễ Lung.

Gọi là phóng như bay thì hơi quá, so với những chiếc Audi hay xe đua Lamborghini với chủ nhân phùng phùng men rượu, thì chiếc Santana già với bác tài cũng già này, chỉ như lững thững đi dạo phố. Khi chạy đến dốc Mễ Lung, đã gần 3 giờ sáng.

“Chú cũng nhìn thấy những viên ngói và các nốt nhạc cổ à?”

Trần Ngọc Đông nói, “Đầu tiên tôi nhìn thấy cái hóc tường.” Ông lâu bầu trách các nhân viên do Kim Thạc cử đến, chắc đều là lính mới nên không chú ý bảo vệ hiện trường, mặt đất lẽ ra phải có dấu chân mới của Na Lan, nhưng đã bị một lô dấu chân giẫm lên xóa hết. Ông đã vào gần chục ngôi nhà có hóc tường thủng thì ông liền chú ý, nhà hoang, đương nhiên là tường ngói lở lói cũ kỹ, nhưng hóc tường này thì khác, Gạch ngói lâu ngày dầm mưa dãi nắng, nhất là gần đây mưa xuân ẩm ướt, thì phải bị nham nhở gặm nhấm, cũng rất dễ bị rêu xanh phủ kín, nhưng đồng gạch lộn xộn ở dưới chân tường này thì quá phẳng phiu sạch sẽ, hình như mới bị dỡ xuống.

Trần Ngọc Đông bật chiếc đèn LED trong tay. “Chà! Hữu dụng quá, may mà có nó!” Ông nói, khi nhận ra các viên ngói vương vãi trong và ngoài nhà, bề mặt đều viết chữ rất kỳ quái.

Và cả dấu chân của Na Lan.

Sau khi ra khỏi thôn Mễ Gia, rất khó lần tìm dấu chân của Na Lan, nhưng những viên ngói đã chỉ đường cho ông.

“Tôi gọi điện cho Kim Thạc, bảo anh đến đây mà xem, có lẽ cần các anh ứng cứu.” Trần Ngọc Đông soi đèn pin lên trên. “Tôi dùng nó để xuống đây. Già rồi, phải chấp nhận vậy. Nếu trẻ hơn thì tôi đã nhảy ào xuống, không vấn đề gì.”

Na Lan nhìn thấy ở vách hố có sợi thừng nilon to bằng ngón tay cái.

“Hễ ra khỏi nhà là chú vũ trang đầy đủ như thế này à?”

Trần Ngọc Đông nói, “Thói quen hình thành từ hồi trẻ đi bộ đội, chuẩn bị kỹ thì đỡ lo, nếu không, lúc này cháu có gì mà ăn mà uống?”

Tiếng còi hú của xe cảnh sát lại vang lên, chừng hơn mười phút sau, theo chỉ dẫn của Trần Ngọc Đông, cảnh sát cứu viện đã tìm đến miệng hố rồi thả thang dây xuống. Trần Ngọc Đông hỏi Na Lan, “Cháu trèo được không?”

Na Lan đáp, “Cháu vừa được ăn, phải có ích chứ!” Trần Ngọc Đông đỡ Na Lan lên thang. Ông bật đèn pin rọi xuống, nhìn kỹ các “vấn vật” vừa được khám phá. Na Lan sợ mình vẫn còn yếu, chỉ dám từ từ leo lên từng bậc. Lúc đến gần miệng hố bỗng nghe tiếng Trần Ngọc Đông, “Cháu có nhận ra chi trước của các động vật này đều thiếu một khúc xương ngón chân không?”

Chương 19: Suy diễn

Chân trước của mèo có 4 ngón, chân sau có 5 ngón. Chó cũng vậy, chuột cũng thế. Xương của các động vật vùi dưới hố này, bàn chân trước và sau đều được bó thành từng bó, mỗi bó 4 hoặc 5 cái xương, tức là chân trước và chân sau bó riêng. Có điều một nửa trong số đó, các bó xương chân trước, chỉ có 3 cái xương, đều thiếu một ngón.

Nghe có vẻ quen quen?

Vụ án “chặt ngón tay” hóa ra đã bắt đầu từ nửa thế kỷ trước. Địa điểm là một cái huyệt tối tăm.

Kim Thạc đi theo xe cứu thương, đưa Na Lan vào phòng cấp cứu bệnh viện Phổ Nhân, trưởng ca trực vừa khéo là Chu Trường Lộ. Ông đích thân khám cho Na Lan, rồi cho truyền dung dịch, xong xuôi mới đi ra. Kim Thạc nói, “Kỹ thuật viên của phòng thí nghiệm trình sát hình sự sẽ nhanh chóng xác định tuổi của các bộ xương động vật ấy. Khi nào bệnh viện cho về, thì cô cứ nghỉ ngơi mấy hôm. Tôi báo kết quả điều tra kịp thời.”

Na Lan hỏi, “Có lẽ tòa nhà bên cạnh sẽ có câu trả lời, nhân khi tôi đang nằm viện, anh có thể cho phép tôi phỏng vấn ‘Thương Hiệt’ Mễ Trị Văn lần nữa không?”

Kim Thạc cười nhạt, “Cô cho rằng lão sẽ cung khai à, vâng, hồi nhỏ đôi khi tôi thích hành hạ động vật, sau này lớn lên lại thích tra tấn con người. Hồi nhỏ tôi bẻ ngón tay mèo, chó, sau này tôi chặt ngón tay người... chứ gì? Cô khỏi cần bận tâm, chúng tôi nhất định sẽ thăm vấn lão đến nơi đến chốn!”

“Nhưng tôi quá sốt ruột, Mễ Trị Văn đưa cho chúng ta chữ thứ hai, đến nay vẫn chưa khám phá ra...”

Kim Thạc đặt tay lên vai Na Lan, nói, “Bạn Na Lan ạ, hiện giờ bạn cần nghỉ ngơi để bình phục thể lực. Chữ này hay chữ nọ chỉ là trò chơi tâm lý do lão già khốn khiếp đó bày ra để bỡn cợt bạn, bạn càng cho là thật thì lão càng đắc ý!”

“Vậy là anh từ chối yêu cầu của tôi.” Na Lan thở dài.

“Chờ khi cô khỏe lại hãy hay.” Giọng Kim Thạc ngụ ý “khỏi cần nhiều lời”. Nói xong anh bước ra khỏi phòng hồi sức cấp cứu.

“Chờ hai chúng ta nói chuyện đã rồi tính sau.” Trần Ngọc Đống lên tiếng.

Na Lan ngạc nhiên, hóa ra từ nãy đến giờ Trần Ngọc Đống vẫn ở trong này! Phòng hồi sức cấp cứu có hơn chục cái giường, người nhà bệnh nhân không ngớt ra vào, chắc ông đã đi lẫn cùng họ. Kim Thạc chỉ mới gặp ông lần đầu, hỏi tỉ mỉ về việc giải cứu Na Lan là xong, chắc không ngờ ông lại theo vào tận đây.

Trần Ngọc Đống bước đến bên giường Na Lan, kéo ghế ngồi xuống, “Tôi nán lại trò chuyện với cháu. Khi nào xuất viện, mời cháu đến nhà tôi chơi.”

Hơn ba tiếng đồng hồ sau, Na Lan được ra viện. Chu Trường Lộ đích thân xem các xét nghiệm và chỉ số sức khỏe, nói rằng Na Lan đã ổn, nhờ kịp thời truyền dịch đã khắc phục được tình trạng mất nước, chỉ số điện giải của cơ thể đã cân bằng. Sau đây chỉ cần tĩnh dưỡng, ăn uống điều độ đúng giờ thì sẽ nhanh chóng bình phục hoàn toàn.

Trần Ngọc Đống hỏi Na Lan, “Cháu định về ký túc xá nghỉ ngơi hay là đến chơi chỗ tôi?”

Na Lan nói ngay, “Đến nhà chú!” Cô tin rằng ông muốn nói với cô nhiều điều liên quan mật thiết đến vụ án.

Trần Ngọc Đống đã trả chiếc Santana cho ông hàng xóm, nên cả hai đi tàu điện ngầm, rồi lên xe buýt. Hai mươi phút sau họ rẽ vào một khu chung cư cũ kỹ lem nhem. Trần Ngọc Đống nói đây vốn là tập thể Bộ Công an, gần đây chuyển sang nhà ở thương mại, một nửa số hộ trong này vẫn là các cán bộ công an có tuổi.

“Lớp trẻ như Ba Du Sinh thì không gặp may như thế, khi họ bắt đầu ra công tác thì không còn chế độ phân nhà nữa. Chỉ nhận tiền trợ cấp rồi mua nhà thu nhập thấp thì vẫn thua việc phân nhà.” Ông than thở.

Na Lan bật cười, “Lớp trẻ à? Chú biết không, cháu vẫn gọi anh ấy là thầy, và là thầy thứ thiệt đấy!”

“Vụ án thứ nhất mà Ba Du Sinh hợp tác với tôi, là vụ xảy ra ở khu Văn Viên, cách đây 7 năm. Hồi đó anh ta đã có mấy năm kinh nghiệm, nhưng vẫn là anh chàng láu táu, đến giờ thì già sao được?” Giọng ông dụi đi. “Ngay lần đó tôi thấy anh ta ham đi sâu nghiên cứu, tôi đã biết anh chàng này sẽ rất có tiền đồ, ý tôi nói là về mặt trình sát hình sự chứ không phải việc thăng quan tiến chức.”

Na Lan thừa nhận, “Vâng. Cho đến giờ cháu vẫn không hiểu tại sao anh ấy thành linh bị rút khỏi vụ án ‘ngón tay khăn máu’, thấy nói là để cách ly...”

Trần Ngọc Đông toan nói lại thôi, ông dẫn Na Lan vào hành lang, đi đến căn hộ số 7 tòa nhà 3. “Nhà tôi bề bộn, cháu vào cũng không tiện... nhưng đành vậy, vì tôi cần nói vài điều với cháu.”

Đúng là bề bộn chứ không phải ông nói khiêm tốn. Căn hộ ở tầng trệt, hành lang chất đủ thứ như các tòa nhà cũ vốn thấy, trong nhà càng lộn xộn hơn. Nhưng ngồi một lát, Na Lan lại nhận ra sự ngăn nắp trong hỗn loạn, chẳng qua là nhà chật, mà đồ đạc lại quá nhiều, xếp chặt cứng. Chủ yếu là các chồng sách và tư liệu, chủ nhân kẹp mảnh bìa phân loại cho từng chồng, ghi “Mã Vân”, “Tiết Hồng Yến”, “Đường Tĩnh Phương”... đều là nạn nhân trong các vụ án “ngón tay khăn máu”. Đủ 12 người. Ba giá lớn chất đầy sách, dưới sàn cũng la liệt sách. Sách được phân nhóm rõ ràng, chuyên đề trình sát hình sự, tâm lý học, pháp y, pháp luật, tiểu thuyết trinh thám...

“Nhiều sách quá!” Na Lan trầm trồ.

“Chúng rất hữu dụng, từ khi về hưu tôi lại có nhiều thì giờ để đọc thật kỹ. Tôi vốn là bộ đội chuyên ngành đi học hình sự, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm và trực giác chứ ít khi nhờ đến lý luận. Tôi không bằng thế hệ như Ba Du Sinh mới vào nghề đã là cấp trưởng nhóm trưởng ban.” Ông chỉ vào cái ghế đệm da cũ kỹ, bảo cô ngồi, rồi đi pha trà.

Na Lan nói, “Cháu uống nước trắng là được. Cháu chủ yếu muốn nghe cao kiến của chú.”

Trần Ngọc Đông đáp, “Tôi đâu có cao kiến gì, nếu có thì đã phá được vụ án từ lâu.”

“Xem ra, sau khi về hưu chú vẫn không rời ‘ngón tay khăn máu’.”

“Đôi với cảnh sát chúng tôi thì đây chỉ là một vụ án, nhưng với người đã khuất và thân nhân của họ, đây là một núi án mạng.” Giọng ông bức xúc xen lẫn tuyệt vọng. “Một núi án mạng không bao giờ khám phá ra được. Nửa đêm chúng bắt ta thức giấc rồi tiếp tục suy nghĩ...”

Na Lan không biết nên an ủi người cảnh sát già như thế nào, chỉ khe khẽ nói, “Chú đã làm hết sức rồi...”

“Cháu thử nói xem, những người bình thường như chúng ta, cả đời liệu làm được mấy việc lớn, việc có ý nghĩa, đáng để con cháu mình và lớp người sau cảm thấy tự hào?”

“Đừng nói là mấy việc, ngay cả một việc cũng rất khó làm rồi.”

“Chứ còn gì!” Trần Ngọc Đông đi đi lại lại trong khoảng trống chật hẹp của căn hộ. “Tôi không lập gia đình, không con cháu, chẳng hám để lại tiếng thơm, nhưng nghĩ đời người mấy chục năm ngắn ngủi, ít ra ta cũng nên làm được một số việc có tính thách thức và ý nghĩa một chút. Tôi là anh công an đã từng phá các vụ án lớn nhỏ, đã hết sức phục vụ nhân dân, chết cũng không có gì ân hận. Nhưng vụ án ‘ngón tay khăn máu’ này khiến tôi buồn nhất, già nửa đời người không lần ra manh mối! Hể nghĩ đến hung thủ vẫn đang nhởn nhơ bên ngoài tự do hít thở như mọi người, thì tôi lại... cháu biết không... tôi lại có ham muốn mãnh liệt là muốn tóm cổ hắn đưa ra trước pháp luật. Cùng với thời gian, ham muốn ấy càng mạnh thêm. Cháu học về tâm lý, chắc hiểu được tâm trạng ấy của tôi?”

Na Lan cười nói, “Không cần học tâm lý cũng có thể hiểu được. Cuốn sách sự nghiệp công an của chú gắn liền với vụ án ‘ngón tay khăn máu’, đến khi về hưu vẫn viết là ‘hãy đón đọc, còn nữa’. Nếu là người đã dứt đường tơ chẳng bận tâm nữa thì sẽ nghỉ ngơi khỏi mệt óc. Chú không phải con người như thế cho nên chú không thể mặc kệ. Cháu rất hiểu.”

Trần Ngọc Đông gật đầu, “Được! Coi như chúng ta đã gạt bỏ trở ngại đầu tiên. Cháu đã hiểu tại sao tôi về hưu nhưng vẫn tham dự vào, đỡ công tôi phải thanh minh giải thích. Mong cháu thông cảm cho.”

“Vâng. Chú đã có ba mươi năm kinh nghiệm nghiên cứu về vụ án này và hung thủ, chính chú đã là một kho báu rất phong phú.”

Trần Ngọc Đông “hừ” “một tiếng, không rõ có phải ông bất mãn với ai đó không. “Ba mươi năm, đúng thế. Nhưng ai mà chẳng có lúc đã phí hoài thời gian. Suốt ngàn ấy năm chúng tôi toàn đi đường vòng, nếu không đã chẳng thành ra như thế. Thoạt đầu không có manh mối gì hết, lý luận không chỉ đạo được gì, chủ yếu là nghĩ đến đâu thì làm đến đó. Chúng tôi chưa từng gặp vụ nào vừa quái dị vừa kín kẽ như ‘ngón tay khăn máu’, cả tổ chuyên án đều như lần mò đi trong đêm. Có phát động quần chúng hỏi, họ báo cho biết rất nhiều manh mối nhưng đều chẳng đâu vào đâu, thế là tinh lực của cả tổ bị phân tán. Về sau chúng tôi dần thay đổi sách lược, bắt đầu thu hẹp diện tình nghi và tổ chức giám sát một số người, rồi La Cường sa lưới.” Trần Ngọc Đông tiếp tục đi đi lại lại. “Thực tế chứng minh chúng tôi vẫn ở thế hạ phong, thậm chí ngờ rằng ngay từ khi hung thủ lựa chọn mục tiêu sát hại thì hắn đã an bài để chúng tôi dồn sự chú ý vào La Cường. La Cường chết rồi mà vụ án ‘ngón tay khăn máu’ vẫn xảy ra, làm tôi bàng hoàng, hung thủ thật tinh khôn! Bây giờ tôi rất muốn biết về tên cao thủ súc sinh ấy, đầu óc tôi toàn miên man, hắn là ai, là kẻ như thế nào?” Trần Ngọc Đông đứng lại, nhìn Na Lan.

Na Lan thấu hiểu trạng thái chuyên tâm ấy, cũng giống như cô “say” Mê Trị Văn hiện giờ.

Về mặt Trần Ngọc Đông thể hiện rõ “Tôi biết cô đã đoán ra” đoạn nói tiếp, “Tôi bắt đầu đọc rất nhiều sách về tâm lý học tội phạm. Trình độ văn hóa của tôi vốn thấp, có nhiều nội dung khó, nhưng cố gắng miệt mài rồi cũng hiểu ra, muốn đi sâu tìm hiểu về hung thủ này, cách tốt nhất là ‘Suy diễn tâm lý học tội phạm’, điều này tôi không múa rìu qua mắt thợ nữa, chắc cháu hiểu hơn tôi nhiều. Có điều, hiện nay cháu bị đưa vào một tình thế kỳ lạ. Đối tượng của ‘Suy diễn tâm lý học tội phạm’ thường là chưa biết, nó trợ giúp cho công tác phá án, còn cháu đang đối diện với Mẽ Trị Văn người thật việc thật với tính cách và các vụ án lão đã gây ra. Cho nên cháu không nghĩ đến ‘Suy diễn tâm lý học tội phạm’ cũng là điều bình thường thôi.”

Na Lan biết, Suy diễn tâm lý học tội phạm là nòng cốt của Tâm lý học tội phạm, là một kỹ thuật hỗ trợ trình sát hình sự tuy còn phải tranh luận thêm nhưng vẫn đang được áp dụng rộng rãi ở một số nước phương Tây, nhất là đối với dạng vụ án hàng loạt. Chuyên gia tâm lý có trình độ sẽ căn cứ vào hành vi gây án hàng loạt và một số ít manh mối, dùng kiến thức tâm lý học để suy đoán về con người, quá khứ và động cơ gây án. Kết quả suy luận sẽ giống như một bức tranh lập thể về hung thủ, phác họa về giới tính, tuổi tác, tầng lớp xã hội, hoàn cảnh sinh trưởng, từ đây thu hẹp diện tình nghi trong đám đông tội phạm. Sau đó, nhờ may mắn cộng với nỗ lực, có khả năng bắt đúng hung thủ.

Trở thành một chuyên gia về Suy diễn tâm lý học tội phạm, hoặc gọi là họa sĩ tâm lý học tội phạm vẫn là niềm mơ ước nghề nghiệp của Na Lan!

“Chú ạ, đúng là cháu đã quên mất việc tận dụng Suy diễn tâm lý học để hiểu vụ án này.” Na Lan thừa nhận, và cô tự hỏi tại sao mình lại quên nhỉ?

“Cũng nên thấy rằng không thể trách gì cháu. Ngay từ đầu cháu đã bị cuốn vào vụ án tựa tựa trò chơi này, đó chữ, tìm hài cốt, điều tra về xuất thân... nên rất dễ bỏ qua mục đích thực sự của Mẽ Trị Văn khi yêu cầu gặp cháu.”

Na Lan chưa hiểu. “Mục đích thật sự?”

“Tôi có cảm giác trò chơi của lão dành cho cháu không phải là đồ chữ hay tìm hài cốt, mà là trò chơi tâm lý, trò chơi giữa tìm hiểu và bị tìm hiểu, giữa thao túng và bị thao túng.”

Na Lan đã hiểu ra, “Chú giữ thể diện cho cháu rồi, vì đã không chế nhạo ‘thảo nào mà cô luôn ở thế hạ phong’.”

“Không đến nỗi là thế hạ phong. Mai kia nhìn lại sẽ thấy đây chỉ là một quá trình.”

“Quá trình này suýt nữa biến thành chung kết. Nếu chú không kịp thời đến cứu thì cháu không thể tiếp tục chơi trò chơi tâm lý với Mễ Trì Văn nữa! Nhưng hiện giờ cháu càng cảm thấy mờ mịt, dù vận dụng Suy diễn tâm lý học để phân tích Mễ Trì Văn thì hình như vẫn không thể giải quyết được vấn đề then chốt, lão có phải hung thủ các vụ án ‘ngón tay khăn máu’ không? Hoặc, phải làm gì thì mới thông qua lão để tìm ra hung thủ?”

Trần Ngọc Đống giơ hai bàn tay lên cao. Na Lan hiểu, chỉ còn cách thử phác họa nguyên hình của Mễ Trì Văn thì mới có được câu trả lời. Trần Ngọc Đống nghĩ ngợi rồi lại nói, “Có phải hung thủ không? Ta nên hiểu rằng Suy diễn tâm lý học tội phạm hiệu quả đến đâu đi nữa cũng chỉ có giá trị gợi ý hoặc đưa ra phương hướng cho trình sát hình sự chứ không thể phán đoán kết luận. Từ khi nghiên cứu môn học này, tôi từng thỉnh giáo các chuyên gia trong nước, chuyên gia Mỹ, cháu đoán xem họ nói gì? Sau khi suy diễn xong, hầu như ai cũng xác định là La Cường!”

Na Lan hết sức ngạc nhiên, nhưng nghĩ kỹ thì thấy không phải là không có lý. Kết quả Suy diễn tâm lý học tội phạm phác họa ra hung thủ, có thể phù hợp với nhiều đối tượng. “Tức là, chứng minh rằng không phải các chú ngẫu nhiên bắt La Cường, và càng không phải là bắt nhầm?”

Trần Ngọc Đống thở dài, “Nhầm vẫn là nhầm. Tên La Cường đã gây nhiều tội ác, số nó đen nên gặp phải tôi bắt nhầm, lại đúng vào năm có chiến dịch ra quân càn quét tội phạm, nên bị tuyên tử hình nhanh chóng rồi thi hành án ngay, không có cơ hội phúc thẩm hoặc kháng cáo nữa. Nếu nói đòi tôi có điều gì khiến tôi chết không thể nhắm mắt thì chính là trường hợp ấy.”

Na Lan an ủi, “Chú đừng nói thế, chú tự làm khó cho mình nhiều quá.” Bỗng cảm thấy bức bối, cô đứng lên, “Mai kia cháu lại xin chú chỉ bảo cho, đặc biệt là cháu muốn xem chú và các chuyên gia đã suy diễn những gì về vụ ‘ngón tay khăn máu’.”

“Được! Trước hết tôi cho cháu biết một nhận định chung của tất cả các chuyên gia.” Trần Ngọc Đống tiễn Na Lan ra, tay ông đặt lên khung cửa. Lúc này cô mới chú ý thấy lưng ông còng, trông già nua hơn nhiều so với tuổi của mình. “Tất cả các chuyên gia đều nhận định rằng, tên hung thủ này chưa gây án đến mức dữ dội kinh khủng thì còn chưa chịu dừng tay. Vụ án ‘ngón tay khăn máu’ sẽ còn tiếp tục.”

Chương 20: Nói đúng tim đen

Phải chờ mất hai hôm, cuối ngày làm việc, Kim Thạc mới cho phép Na Lan vào gặp Mẹ Trị Văn.

Vẫn như trước, lão nằm trên giường, mặt xám như tro, hai mắt nhắm nghiền, nghe tiếng động cũng chẳng buồn hé mắt. Na Lan đứng bên đầu giường lão một lúc, không biết nên đánh thức bằng cách nào, cho cái bạt tai hay là rút ống truyền dịch ra?

“Bị ăn quả đắng nên tìm đến tôi xả giận hả?” Mẹ Trị Văn chủ động mở miệng.

Na Lan kinh ngạc, “Ai nói là tôi ăn quả đắng? Đồng bọn của ông chứ gì? Tại sao hẳn không chôn sống tôi luôn để khỏi có người chạy đến trút giận lên ông?”

Lão ho rũ rượi một hồi. “Cô có nghĩ rằng nếu Thương Hiệt có chiến hữu thì sẽ rối loạn không? Người muốn tạo chữ vuông, người muốn tạo chữ tròn, người khác lại thích chữ ngang bằng sỏ thẳng, người nữa lại thích chữ ABC... thế hệ sau sẽ khổ lắm! Cô bị ăn quả đắng là tất nhiên, sau cuộc điện thoại lần trước tôi biết ngay cô đã làm đường lạc lối, cô tò mò không hiểu tại sao nhân vật tập hợp trí tuệ của thiên hạ như Thương Hiệt bỗng chốc lại biến thành lão già lưu manh bõn cọt các cô gái? Chắc chắn cô sẽ cố gắng tìm hiểu mọi mặt về tôi, sẽ đến dốc Mễ Lung, đến thôn Mễ Gia... Đó đâu phải là những bí mật ghê gớm? Điều tra suy đoán là ra ngay. Cô rất có đầu óc, rồi sẽ tìm được cả nhà cũ của tôi, cũng như... các nốt nhạc cổ mà tôi để lại... Ôi mệt quá, các chuyện tiếp theo...” Lão mở mắt, cựa quậy. “Cô biết rồi đấy.”

Na Lan cảm thấy kinh hãi. Không phải vì giọng lưỡi ghê tởm mà vì các toan tính của lão già. Hình như từ nhiều năm trước lão đã biết chắc sẽ có người điều tra về thân thế lão, nên đã sớm để lại chỉ dẫn và giảng bày.

“Đã khiến ông thất vọng rồi, vì tôi không bị vùi trong cái huyết ông đào.”

“Bị vùi sao được?” Lão lại ho dữ dội. “Mất em, anh được cả thế giới, để làm gì? Em bị vùi sâu thì ai sẽ cùng anh sống nốt kiếp sống thừa?” Chà! Lão Thương Hiệt còn nhớ cả câu hát từ đời nào đời nào!

Na Lan nói, “Cảm ơn ông đã sắp đặt cho tôi thăm viếng thánh địa thơ ấu, biết được ông có sở thích giết hại động vật. Đó là tâm ý của ông đúng không? Thậm chí còn để lại một sợi dây đàn, hình như để nhắc chúng tôi dây đàn có thể thít đứt ngón tay, nhằm chứng minh khả năng tàn độc của ông hay là nhằm bao che cho tên hung thủ của vụ án ‘ngón tay khăn máu’?”

Mẽ Trị Văn nhắm mắt, im lặng.

Na Lan mỉm cười, dịu giọng, “Ông biết tôi có cảm giác gì không? Cảm giác rằng câu ông thừa nhận vào lần đầu chúng ta gặp nhau là không sai. Thực ra ông chẳng khác gì phần đông mọi người, hành vi của ông hiện nay chỉ là sự nổi dài hành vi hồi nhỏ. Lúc qua đêm trong cái hố ông đào, tôi bỗng cảm thấy mình gần với tuổi thơ của ông hơn bao giờ hết.” Sau cuộc trao đổi với Trần Ngọc Đông, Na Lan rất ấn tượng với Suy diễn tâm lý học tội phạm, nên bắt đầu sơ bộ miêu tả Mẽ Trị Văn, mỗi câu nói ra đều đã được suy tính kỹ và thêm thắt đôi chút. Đã là trò chơi tâm lý thì cô phải chơi cho hết mình.

“Hồi nhỏ, ông có cá tính lập dị khác người, không có bạn bè, đúng không? Ông không cần trả lời vì tôi biết đáp án là khẳng định. Một đứa trẻ cởi mở, đông bạn bè, sẽ không trốn ra khỏi nhà lúc nửa đêm, tìm đến nơi hoang vắng đào hố làm vui. Hầu hết trẻ em không lập dị bẩm sinh, mà là do ảnh hưởng của môi trường sống sau này. Hồi nhỏ ông đã bị sốc bởi chuyện gì? Vì thân thể còm nhom rúm rỏ, gia cảnh tầm tầm nên bị chúng bạn bắt nạt hạ nhục? Hay là vì hoàn cảnh gia đình tồi tệ, thường bị cha mẹ đánh mắng? Cũng có thể là do tất cả các yếu tố trên cộng lại. Nhưng xét cái chuyện ông dám khoét tường, thì tôi cho rằng gia đình ông có vấn đề. Hành vi thì lén lút nhưng nó công khai phản ánh ông rất muốn bỏ nhà ra đi, song ông không thể làm thế được vì bị ràng buộc về tình cảm và nhu cầu thực tế. Ông đành khoét tường nhà để đêm khuya chạy đến cái nơi kín đáo của riêng mình, nơi cho ông cảm giác an toàn và sung sướng mà ông vẫn mong có được.”

Na Lan dừng lại, cố ý dành cho Mẽ Trị Văn cơ hội ngắt lời. Những lão vẫn như ngủ say, nằm yên không động đậy.

Cô tiếp tục, “Đào hố chẳng có gì là quái dị, hầu như đứa trẻ nào cũng thích đào hố để chơi, nhưng đào cái hố sâu 5-6 mét thì xưa nay ít thấy, lại ngồi dưới đáy phanh thây bẻ chân những con vật nhỏ thì càng không có.

Trốn vào hố sâu tách biệt, ông tìm thấy cảm giác an toàn, thứ thiếu hụt ở thế giới bên ngoài. Không hiếm trẻ con bẩm sinh thích ngược đãi động vật, nhưng tôi cho rằng ông không thuộc loại đó, ông không nuôi dã tâm tàn độc, ông phan thây động vật chỉ nhằm giải tỏa sự bất mãn đối với thế giới ngoài hố. Thế giới bên ngoài, con người xung quanh, họ đã làm gì? Chắc chỉ bạo lực và tàn nhẫn mới khiến ông phát sinh hành vi xả giận theo kiểu bạo lực và tàn nhẫn...”

“Đủ rồi đây!” Mễ Trị Văn bỗng ngồi bật dậy, hai mắt đỏ quạch như lửa, máu và ma quỷ đang bao quanh, lão vung đôi tay gầy nhẳng ra bóp cổ Na Lan.

Biết lời mình nói sẽ khiến lão già nổi giận nên Na Lan đã chuẩn bị tư tưởng, chỉ không ngờ lão tấn công nhanh thế này. Hai bàn tay khô đét nhưng đầy sức mạnh, Na Lan cảm thấy khí quản sắp bị bóp vỡ, cô nghẹt thở, đưa tay lên gỡ nhưng chỉ tóm được đôi cẳng cua cứng như sắt đang hăng máu.

Cô muốn hét lên kêu cứu, nhưng cổ họng bị bóp chặt không thể phát ra tiếng.

Phải tự cứu! Mình nên làm gì đây?

Sờ được cái ví dằm đặt trên mặt tủ đầu giường, cô run run kéo phéc mo tuya và lấy được con dao nhỏ vẫn mang theo.

Ngoài cửa vang lên những tiếng bước chân.

Mễ Trị Văn bỗng bỏ tay ra.

Kim Thạc và hai cảnh sát nữa bước vào, nhìn thấy Na Lan tay cầm dao nhỏ đứng bên giường lão già không còn sinh khí!

“Na Lan!” Kim Thạc sợ quá kêu lên.

Na Lan đã hơi định thần, cổ họng vẫn rát như bị lửa đốt, cô định nói “Lão tấn công tôi, hãy gọi kỹ thuật viên đến khám nghiệm vết thương và vân tay trên cổ tôi...” nhưng không, cô lại quay sang hỏi Mễ Trì Văn đang nằm, “Đây cũng là một phần trong trò chơi của ông phải không?” Cô bỗng có cảm giác đáng buồn về “thành công”, phân tích của cô chạm đến chỗ nhạy cảm của lão, kích thích lão nảy sinh phản ứng quá khích.

Hương vị của trả thù quả không hề ngọt ngào.

Nguồn ebook: <https://www.luv-ebook.com>

Mễ Trì Văn bỗng phun ra một tràng cười hé hé hé rất quái dị, rồi thâm thúy nói, “Cô gái tự cho mình là thông minh, tôi chúc mừng cô, cô đã tiến đến gần tôi hơn nhưng vẫn cách quá xa sự thật.”

“Tôi vẫn tưởng ông đang cho chúng tôi biết sự thật...”

“Tôi cho cô biết toàn là sự thật nhưng cô không hề coi trọng, cô lãng phí thời gian để đuổi theo những cái bóng. Sự thật nằm trong con chữ trời ban cho của tôi, cô đã giải mã đến đâu rồi? Cô như con khỉ con trong truyện ngụ ngôn, nhìn thấy quả đào thì vút bấp ngô đang cầm, nhìn thấy dưa hấu thì vút quả đào đi, cuối cùng thì vút dưa hấu để đuổi theo con thỏ không bao giờ đuổi được! Có vẻ như cô muốn đứng nhìn vụ ‘ngón tay khăn máu’ tiếp tục xảy ra? Mau mau giải cái chữ ấy đi, may ra còn kịp!” Giọng lão uốn éo như rắn bò, len lỏi khắp khu buồng bệnh trong buổi tối yên tĩnh.

Có một người mặc áo blu trắng tự may theo kiểu của bệnh viện Phổ Nhân, ung dung ra vào khu buồng bệnh. Trong nhà vệ sinh chung có treo tấm gương, một mình người ấy đang tự đắc đứng trước gương, bất cứ ai nhìn thấy đều không mấy may nghi ngờ đây không phải là thầy thuốc. Ta phải thể hiện được vị trí của ta, vì những ngày gần đây Na Lan thường xuất

hiện ở khu này và liên tiếp viếng thăm lão già biến thái đang ốm sắp chết đến nơi.

Lẽ nào trên đời này còn có kẻ biến thái hơn “thánh” biến thái ta đây?

Người ấy soi gương và mỉm cười, trông dáng vẻ này làm sao gọi là biến thái được chứ? Ta quan tâm đến Na Lan là vì tình cảm, không chỉ có thể, ta là người “nhìn” cô ta lớn lên, chứ đâu có như Mễ Trì Văn và mấy thằng nhãi con cô ta chẳng may gặp phải vài năm qua, chúng ở đâu ló mặt ra và còn giả bộ chín chắn lỗi đời lắm!

Rời khỏi nhà vệ sinh, đi đến trước cửa buồng bệnh nhân nặng, đúng lúc nghe thấy giọng nói rin rít ghê rợn của Mễ Trì Văn, “Mau mau giải cái chữ ấy đi, may ra còn kịp!”

Lão già đang chơi cái trò gì thế? Lão lừa Na Lan vào cái hố ma quỷ ấy vẫn chưa đủ hay sao?

Người ấy tận mắt nhìn thấy Na Lan rơi xuống hố sâu, do dự xem có nên cứu cô lên không, nhưng cuối cùng đưa ra quyết định thỏa đáng và sáng suốt là khoan tay đứng nhìn. Cứ để cô ta rèn luyện thêm thì hơn. Con người không ăn uống hai ba ngày vẫn ổn, lo gì!

Cho đến nay người ấy vẫn chưa đoán ra tại sao Mễ Trì Văn cứ bám riết Na Lan. Tất nhiên Na Lan đã vô tình đụng đến nhiều chuyện rắc rối, những kẻ tiếp cận cô là vì tình yêu, vì nhan sắc hoặc vì lai lịch của cô. Người ấy đã điều tra để thấy rằng Mễ Trì Văn và Na Lan không có quan hệ gì hết, cho nên lại càng nghi ngờ.

Na Lan và ba cảnh sát cùng bước ra, người ấy tránh mặt, đứng nhìn theo bọn họ đi vào thang máy.

Kim Thạc đề nghị dùng xe cảnh sát chở Na Lan về trường, nhưng cô từ chối, nói là từ bệnh viện về ký túc xá không xa, cô đi xe buýt là được. Thực

ra cô sợ xe cảnh sát chở cô về trường sẽ lại gây ra bàn tán xôn xao, nếu ai đó quay clip tung lên mạng thì gay, và cũng vì cô sợ ngồi bên Kim Thạc nữa.

Nhưng cô vẫn không thể thoát kiếp ngồi bên anh ta.

Kim Thạc nói, “Không đưa về trường cũng được. Nhưng tôi có vài câu muốn nói với Na Lan.” Anh ra hiệu cho hai cảnh sát kia rút lui. “Ban nãy chúng tôi nhìn thấy cô cầm dao.”

Na Lan nói, “Đang nói chuyện, lão bất ngờ bóp cổ tôi, anh có thể thấy vết tay vẫn còn trên cổ đây này.”

“Tôi đã nghe băng ghi âm lần đầu cô nói chuyện với lão, lão đã nói toạc ra ý nghĩ của cô?”

“Ý nghĩ gì?” Na Lan vờ như không hiểu.

“Muốn rút ống truyền dịch hoặc ống thở ô xi.”

Na Lan định nói, tại sao anh phải giả bộ như thế? Anh thừa biết dù tôi rút mấy cái ống đó ra thật thì lão cũng không thể chết ngay. Cô lắc đầu, “Anh cũng bắt đầu tin lão hay sao?”

Giọng Kim Thạc dịu xuống, “Tất nhiên là không. Tôi chỉ cảm thấy... cô liên tiếp gặp nguy hiểm... thì nên nghỉ ngơi thực sự đi!

“Được, bây giờ tôi về đi nghỉ.” Cô quay người bước đi.

Na Lan tiến về phía nhà ga, đầu óc vẫn nghĩ ngợi, tiếp tục suy diễn tâm lý Mẹ Trị Văn. Lão luôn thâm thúy, mưu trí và trấn tĩnh, tại sao hôm nay lão lại nổi khùng với mình? Lão muốn làm cho mình phải chú ý đến lão kia mà, tại sao khi nói đến điểm hệ trọng thì lão lại mất kiểm soát? Có phải điều trái

ngược này thể hiện mâu thuẫn giữa tính cách và tâm lý của lão không? Lão muốn được giải thoát khỏi tội lỗi nhưng lại không đủ can đảm đối diện với sự tàn ác của mình, nên tung ra đủ thứ thông tin khiến cô phải đi đường vòng để từ từ phát hiện ra nguồn gốc tội lỗi của lão, rồi trở thành người phát ngôn cho lão? Nếu thế thì... đúng là lão đã gây ra các vụ án “ngón tay khăn máu” chứ gì?

Hay là, lão nổi khùng chỉ vì cô nhắc đến thời niên thiếu, đến bóng đen của hoàn cảnh gia đình luôn ám ảnh lão?

Bóng đen? Na Lan chợt linh cảm có một bóng đen thực sự đang bám theo cô từ một cự li vừa phải.

Có lẽ vì hai năm qua phải trải qua quá nhiều nguy hiểm, có lẽ vì những sự kiện trong quá khứ không ngừng gõ vào dây thần kinh nhạy cảm trước sợ hãi, giác quan thứ sáu lặng lẽ nhắc nhở rằng có người đã bám theo từ lúc cô rời khỏi khu buồng bệnh rồi đi ra nhà ga.

Cô dừng lại, lấy di động ra giả vờ loay hoay, mắt liếc trở lại. Một bóng người gầy nhỏ đang đứng dưới bóng cây xa xa. Không thể nhìn rõ mặt hoặc quần áo người ấy. Cô định quay từ từ trở lại, buộc người ấy phải lộ mặt ra chỗ sáng, chí ít cũng nhìn được đại khái xem người ấy thế nào.

Nhưng đúng lúc ấy di động réo vang. Đồng Bội Luân gọi.

“Nghe nói em gặp bất trắc, vẫn ổn chứ?”

Chu Trường Lộ biết Na Lan gặp nguy hiểm, chắc chắn là ông đã cho Đồng Bội Luân biết tin.

“Vẫn ổn ạ, em cảm ơn cô quan tâm.”

“Người không sao thì tôi yên tâm rồi. Giám đốc Chu nói ông ta trực tiếp khám cho em. Tôi chỉ lo em quá khiếp hãi.”

Na Lan ngẩng nhìn bóng đen ở chỗ xa xa. Khi thật, không thấy người ấy đâu nữa!

“Cũng không phải lần đầu em gặp nguy hiểm. Em đã quen rồi.” Cô nhớ đến hậu quả của lần gặp hiểm nguy trên núi tuyết cách đây một năm, suýt nữa phải đi viện tâm thần.

“Tổ chức của chúng tôi có một hoạt động, em tham gia được không?” Đồng Bội Luân và Chu Trường Lộ thành lập một đoàn thể là Tiếng Lòng, chuyên giúp đỡ những phụ nữ nạn nhân của bạo lực.

“Được ạ! Lần trước giám đốc Chu đã nhắc, em vẫn mong được tham gia một lần. Cô cứ cho em biết địa điểm và thời gian cụ thể đi!”

“Ngay bây giờ, ở nghĩa trang Vạn Quốc.”

Chương 21: Nhà họ Mễ

Sau ngày tìm ra hài cốt của Nghê Phượng Anh, chưa quyết định được địa điểm an táng thì vợ chồng Nghê Bồi Trung đã đột ngột ra đi. Tin tức về việc tìm ra hài cốt Nghê Phượng Anh tuy được giữ kín, ngay tờ *Tin chiều Tân Giang* cũng chỉ lượm được chút ít thông tin, nhưng Đồng Bội Luân vẫn biết, vì từng bị Mễ Trị Văn làm hại nên chị rất quan tâm đến vụ án “ngón tay khăn máu”, gần như đọc hết các tư liệu bài viết về loạt vụ án này. Ba mươi năm trước rất ít người đổi họ tên đương sự khi viết bài đưa tin về trị an, cho nên sau khi xảy ra thảm án về vợ chồng Nghê Bồi Trung chị liền nghĩ ngay đến Nghê Phượng Anh. Cảnh sát có thể bảo mật tin tức nhưng

dân gian thì không như thế. Đồng Bội Luân chẳng mất nhiều công sức đã tìm gặp được hai người con trai của vợ chồng Nghệ Bồi Trung khi họ đến lo liệu đám tang, và nghe được tin động trời rằng đã tìm thấy hài cốt Nghệ Phượng Anh!

Trong nghĩa trang Vạn Quốc, Đồng Bội Luân khẽ giải thích với Na Lan, “Đoàn thể Tiếng Lòng đứng ra trang trải toàn bộ phí tổn an táng, chúng tôi cũng đã hứa với cảnh sát và họ hàng nhà họ Nghệ là sẽ giữ kín danh phận của Nghệ Phượng Anh. Trước khi tìm ra hung thủ, bia mộ của cô ấy cứ để là vô danh, và né tránh giới truyền thông. Hứa như thế thật không dễ, vì đoàn thể mới thành lập, chúng tôi rất cần quảng bá mọi hoạt động, cần giới truyền thông mở rộng tầm ảnh hưởng và tiếng nói của mình.”

Na Lan khâm phục bản lĩnh của Đồng Bội Luân và Chu Trường Lộ. Nghĩa trang Vạn Quốc thường đóng cửa lúc 6 giờ chiều, tối nay họ đặc cách dành thêm chút thời gian cho Tiếng Lòng.

Cô hỏi, “Đã tổ chức lễ truy điệu cho Nghệ Phượng Anh, sao còn phải giữ bí mật về danh phận cô ấy?”

Đồng Bội Luân úp mở, “Ngoài khắc bia vô danh ra, lát nữa ông Chu phát biểu... thì em sẽ biết.”

Na Lan nhìn quanh một lượt, hơn một trăm thành viên của Tiếng Lòng toàn là phụ nữ, chỉ có Chu Trường Lộ, Trần Ngọc Đống là hai nam giới. Na Lan thấy bất ngờ vì sự có mặt của Trần Ngọc Đống. Về sau cô mới biết là do Chu Trường Lộ mời. Có thể nói Trần Ngọc Đống, Đồng Bội Luân và Chu Trường Lộ là người quen cũ, khi xưa Mễ Trị Văn xâm hại Đồng Bội Luân rồi bị bắt, lão lập tức bị thẩm vấn coi như nghi phạm của vụ án “ngón tay khấn máu” thì Trần Ngọc Đống cũng tham gia điều tra, đã gặp nói chuyện với Đồng Bội Luân một số lần. Hồi đó Chu Trường Lộ phụ trách điều trị cho Đồng Bội Luân, cũng từng tiếp xúc với Trần Ngọc Đống. Về sau chính Trần Ngọc Đống lại hỗ trợ Đồng Bội Luân tìm hiểu vụ án “ngón

tay khăn máu”. Cách đây mấy hôm Na Lan gặp nạn, Trần Ngọc Đống xuất hiện ở phòng cấp cứu cũng gặp Chu Trường Lộ.

Các vụ án bạo lực làm cho xã hội thu gọn lại.

Tay mọi người đều cầm cốc thủy tinh bên trong đặt một cây nến, những ngọn lửa nhỏ vàng hoe chập chờn lay động. Có tiếng nói, “Quý vị yên lặng! Giám đốc Chu sẽ phát biểu về hoạt động hôm nay.”

Chu Trường Lộ nói, “Tôi nay chúng ta có mặt ở đây vì một nạn nhân và cũng vì cả chúng ta, những người may mắn còn sống. Tôi sẽ không nói nhiều, không dài dòng chỉ xin mở đầu vài câu, mong quý vị sẽ phát biểu cởi mở nổi lòng và những cảm nhận của mình.” Giọng ông không vang nhưng thu hút được sự chú ý của đám đông. “Cô gái nằm dưới tấm bia này, ngày trước cũng như rất nhiều người chúng ta, đã từng bị ngược đãi tàn nhẫn, rồi lại bị giết hại một cách dã man. Cuộc sống và cái chết của cô đều phản ánh một khía cạnh hết sức xấu xa của nhân tính, thấp kém hơn cả động vật. Khi còn sống và khi chết, cô đều là một nạn nhân.”

Na Lan bỗng cảm thấy bất an, tại sao Tiếng Lòng lại biết Nghệ Phương Anh khi còn sống cũng là một nạn nhân của bạo lực gia đình?

Hình như đoán ra sự nghi hoặc của Na Lan, Đồng Bội Luân khẽ bám vào tay cô rồi trở một bóng người đứng xa xa trong ánh sáng của những ngọn nến.

Mạc Lễ Nhã!

Chu Trường Lộ nói tiếp, “Chúng ta ít nhiều cũng từng là người bị hại. Chị gái tôi là một phụ nữ luôn có nụ cười tươi vui, rồi đi lấy chồng – một kẻ luôn thượng căng chân hạ căng tay với vợ bất cứ lúc nào, chị ấy nhẫn nhịn. Cho rằng anh ta thô bạo chỉ là tạm thời mất kiểm soát, rồi anh ta sẽ khá lên. Khi tôi hỏi chị về các vết thương khắp người, chị chỉ lắc đầu nói là mình lỡ bị va đập. Chị tôi nhẫn nhịn một, hai, ba năm... cuối cùng chị tôi biến mất,

người chồng cũng biến mất. Khi chị biến mất, và không bao giờ tôi được gặp chị nữa, tôi mới được hàng xóm của chị cho biết, chị thường xuyên bị đánh đập, trước khi mất tích, hai vợ chồng có lớn tiếng cãi cọ tranh chấp, nhưng quen nghe tiếng khóc lóc của chị nên chẳng ai lấy làm lạ nữa.” Chu Trường Lộ ghen ngào. “Khấp nhà bê bết máu chị tôi, cảnh sát lập tức ra lệnh truy nã nghi phạm chính, là chồng chị, nhưng bao năm nay không tìm thấy hắn. Xác chị tôi vẫn bất tăm.” Chu Trường Lộ nói trong tiếng khóc nức cổ nén. Na Lan nhận ra ông không hề dùng từ “anh rể tôi” để gọi người chồng của chị mình – kẻ đã giết chị.

“Người nằm dưới bia mộ này hôm nay là một cô gái chúng ta không hề quen biết, cô ấy mất tích ngay trước mắt bạn bè người thân, rồi nhiều năm sau mới tìm thấy hài cốt. Chúng ta không biết chi tiết vụ việc nhưng có thể khẳng định một điều, cô ấy bị giết hại rất tàn khốc. Hài cốt cô ấy xuất hiện, nhắc nhở chúng ta rằng bạo lực đối với phụ nữ xảy ra hết năm này sang năm khác, bạo lực gia đình, bạo lực tình dục, gây thương tích, sát hại... vẫn ngang nhiên tồn tại trong thời đại gọi là văn minh tiến hóa của chúng ta. Hình như hài cốt của cô ấy đang hỏi chúng ta câu này, đối mặt với bạo lực không ngớt như thế, phụ nữ chúng ta nên làm gì? Tiếp tục im lặng rắng chịu, dung túng cho cái ác hay là phải tranh đấu? Bao năm qua tôi thường nghĩ, dù tôi gắng làm một bác sĩ tài giỏi, làm việc quên mình thì cũng không thể chữa trị tất cả thương tổn cho mọi người bị hại. Chỉ có phụ nữ tự đứng lên liên kết hỗ trợ động viên nhau thì mới có cơ hội chống lại những thế lực tàn bạo đè nén phụ nữ. Chị tôi bị hại đến giờ vẫn chưa tìm thấy xác, hồi đó nhà chúng tôi nghèo nên chỉ có thể làm theo tập quán của dân thôn núi Huệ Sơn, đắp một nắm mồ tượng trưng chôn vài thứ mũ áo của chị trong một cái hang trên núi. Chúng ta có thể hình dung còn vô số phụ nữ bị hại, câu chuyện về họ bị chìm trong lịch sử và biến động xã hội, bị cuộc sống vất vả bận rộn lãng quên. Hôm nay chúng ta làm lễ truy điệu cô gái này, cũng nhằm nói với toàn xã hội rằng chúng ta quyết không khuất phục trước cái ác, chúng ta như một gia đình cùng chia sẻ nỗi đắng cay đau khổ của nạn nhân. Nhất định sẽ có ngày sức mạnh của tiếng nói và tình đoàn kết một lòng của chúng ta sẽ đè bẹp mọi tội ác.”

Không vỗ tay, vỗ tay lúc này là thừa và giả tạo. Chỉ có tiếng khóc thút thít, và gật đầu tin tưởng.

Một số phụ nữ lần lượt phát biểu. Nỗi bi phần lan tỏa trong khu nghĩa trang dưới màn đêm.

Kết thúc nghi lễ, Na Lan nói với ông Chu Trường Lộ, “Cháu đã hiểu tại sao chú với cô Đồng Bội Luân lại cùng bảo lãnh cho Mễ Trì Văn được ra ngoài điều trị.”

Ông nhìn sang Đồng Bội Luân, nói, “Từ lâu tôi có nghe nói cháu rất tinh ý thấu hiểu lòng người.”

“Đâu có? Nghe chú phát biểu cháu mới hiểu ra, chú cũng như cô Đồng Bội Luân đều đoán rằng Mễ Trì Văn có thể liên quan đến vụ án ‘ngón tay khăn máu’, và muốn thông qua lão để tìm ra sự thật đằng sau việc các cô gái mất tích hoặc bị hại.”

Chu Trường Lộ gật đầu, “Cháu đoán đúng. Tôi nói thật, khi nghe nói thông qua Mễ Trì Văn mà tìm ra được xác nạn nhân vụ án ‘ngón tay khăn máu’, người tôi bủn rủn kinh hãi.”

Na Lan hiểu cả, cô cũng gật đầu.

Chu Trường Lộ tiếp tục, “Các chuyện khác tôi không có quyền phát ngôn, nhưng tôi biết tình trạng của Mễ Trì Văn... Có thể là vài tháng, thậm chí chỉ vài tuần nữa thì lão phải xuống địa ngục trình diện. Về lịch sử phạm tội, lão chưa gây án nhiều lần, nếu lão chỉ biết về vụ án ‘ngón tay khăn máu’, tức là hung thủ đích thực vẫn đang nấp ở đâu đó cười khẩy nhìn chúng ta và chờ cơ hội để lại gây án. Chúng ta phải ngăn chặn để không có ai bị hại nữa. Muốn làm được thế, chúng ta đành trông chờ vào sự hợp tác của lão thì thực tế hơn.”

Na Lan lại gật đầu, rồi quay sang chỗ Đồng Bội Luân, cúi xuống nói rất khẽ, “Chắc cảm giác của cô rất mâu thuẫn. Cô mong sao Mễ Trị Văn đúng là hung thủ tội ác đầy mình, như thế đơn giản hơn. Đồng thời thâm tâm cô lại không cho lão là hung thủ. Mễ Trị Văn cô từng yêu mến năm nào, tuy hơi bí hiểm nhưng lại rất trang nhã lịch sự, tài hoa ấy không thể là kẻ gây ra các vụ án ‘ngón tay khăn máu’ kinh khủng như vậy.”

Dầu trời đang tối, ánh nến chỉ lờ mờ, nhưng vẫn có thể thấy rõ sắc mặt Đồng Bội Luân bỗng thay đổi hẳn. Không phải vẻ mặt mơ hồ khó hiểu, mà là vẻ mặt của người bị đi guốc vào bụng.

“Em giàu trí tưởng tượng đấy!” Đồng Bội Luân cố đưa ra một câu không đến nỗi nóng nảy.

“Những nạn nhân bị lão xâm hại, kể cả cô, đều thuộc mẫu người ưa nghệ thuật, theo đuổi tình cảm, coi trọng tinh thần. Mễ Trị Văn tuy chưa được coi là hạng điển trai sáng ngời nhưng lại có biệt tài về nghệ thuật, dù hơi có tuổi thì vẫn khiến cho các cô gái cảm thấy tin cậy, giống như tình yêu đối với một bậc thầy. Nhưng khi phụ nữ thể hiện rõ tình cảm thân thiết thì lão lại để lộ chân tướng gớm ghiếc của lão. Có điều, lão...” Na Lan lúng túng chưa biết nói sao để không đến nỗi làm cho Đồng Bội Luân bị tổn thương nặng nề. Cô định nói, Mễ Trị Văn gây án đều không làm đến cùng, luôn ở mức “bất thành”, Đồng Bội Luân chỉ là nạn nhân bị trọng thương mà thôi.

Đồng Bội Luân “đỡ lời” Na Lan, “Em định nói là hình như lão gây án đều không thành công lắm, đều chưa đẩy chúng tôi vào chỗ chết chứ gì?”

“So với các vụ ‘ngón tay khăn máu’ thì hơi khác.” Na Lan khẽ thở dài.

Đồng Bội Luân lạnh lùng hỏi, “Em còn nhớ lần trước hỏi tôi ‘Mễ Trị Văn có thể là hung thủ các vụ án ‘ngón tay khăn máu’ không’, tôi đã trả lời ra sao chứ?”

“Nếu có cơ hội thoát khỏi sự trừng phạt của bệnh tật, trốn khỏi nhà tù, thì việc đầu tiên Mễ Trị Văn làm là tìm đến cô, để tiếp tục làm cái chuyện lão chưa hoàn tất trong đêm hôm đó...”

“Cảm ơn em vẫn nhớ được. Nếu hôm nay em hỏi lại, tôi vẫn trả lời như vậy.”

Na Lan bỗng rùng mình.

Tuy các suy đoán không được Đông Bội Luân khẳng định trực tiếp, Na Lan vẫn cho rằng mình đang đi đúng hướng. Từ miêu tả về quá khứ của Mễ Trị Văn cho đến hồi tưởng của bà mẹ Vu Ninh, rồi về mặt kính ngạc của Đông Bội Luân, một phác họa đang dần hiện rõ, các cô gái yêu thích âm nhạc cổ truyền bị hấp dẫn bởi tài lẻ của Mễ Trị Văn và bộc lộ tình cảm mến mộ, sau đó bị Mễ Trị Văn làm hại. Lão là một cô hồn không thân thích không bè bạn, biển người thì mệnh mỏng, các cô gái bị lão cưỡng bức là số rất ít người tiếp cận lão. Điều này lại chứng tỏ lão vốn dĩ sợ tiếp xúc thân mật, nhất là tiếp cận về tình cảm.

Vì những người ngày xưa gần gũi lão về tình cảm đều làm hại lão.

Nếu là một kẻ quá đau đớn thất tình, rồi trả thù người khác giới, thì hành vi của họ không khó dự đoán, họ thường gạ gẫm để được rời phỉ tay, chiếm đoạt thân xác người ta xong rồi vứt bỏ, chứ không hay tiến hóa thành bạo lực xâm hại như kiểu Mễ Trị Văn. Nếu Na Lan suy đoán đúng, thì việc Mễ Trị Văn bị hại từ *sớm* là rất nặng nề, đến nỗi nửa đêm là phải lủi ra hố sâu để hành hạ động vật cho hả dạ, và nhiều năm sau tiếp tục trả đũa các cô gái tiếp cận lão.

Cái từ then chốt là *sớm*.

Sớm bị tổn thương, thường thấm thía nhớ lâu.

Sớm bị người thân cận bạo hành làm hại, lớn lên sẽ bạo hành với người thân cận.

Điều này có thể giúp lý giải các vụ cưỡng dâm bắt thành. Nhưng giải thích ra sao về các vụ “ngón tay khăn máu”?

Với nhiều vụ án cưỡng dâm xong xuôi, nhiều vụ án bắt cóc giết người, thì sẽ giải thích ra sao ?

Bắt đầu từ sự suy đoán bên trên, rồi đi sâu hơn. Giả sử suy đoán này là đúng, thì Mẹ Trị Văn hồi niên thiếu đã bị người thân làm hại, anh ta phải đục thủng tường, trốn ra ngoài ngôi nhà ngục tù ấy nhưng lại không thể bỏ đi hẳn. Thế thì, kẻ gây nên tội ban đầu chỉ có thể là người nhà.

Cha mẹ Mẹ Trị Văn.

Hôm nay, ngày cuối tuần trong một mùa xuân uể oải, sau mấy ngày sương mù khùng bố, mặt trời đã hiện ra, dân chúng liền hớn hờ nhẹ nhõm, thậm chí không buồn tháo khẩu trang, cứ thế ào ra khỏi nhà đi chơi, đi mua sắm. Đại học Giang Kinh cũng không ngoại lệ, từ sáng sớm, các đôi nam nữ, các chàng trai cô gái ăn mặc sặc sỡ đã tràn ra kín khu Văn Viên rộng đến 12 héc ta, chưa đến 12 giờ trưa họ đã đi khắp thành phố tô điểm cho sắc xuân vừa quay trở lại.

Na Lan ngưỡng mộ ngắm nhìn phong cảnh bên ngoài và những bóng người vui vẻ dưới nắng xuân, khẽ thở dài, cầm di động lên định gọi cho Sở Hoài Sơn thì nhận ra hai tin nhắn của anh ta gửi đến.

Là hai cái tên. Mẹ Trị Huân, Mẹ Dũng Liên.

Cô nhắn lại: Là người vốn ở thôn Mẹ Gia?

Sở Hoài Sơn: Đúng.

Na Lan: Tìm họ như thế nào? Địa chỉ?

Sở Hoài Sơn nhanh chóng nhắn hai địa chỉ đến.

Bỗng có người gõ cửa ký túc xá.

“Tôi, Trần Ngọc Đống đây!”

Na Lan mở cửa, ngạc nhiên nhìn người đàn ông. Trần Ngọc Đống không định bước vào, nên nói luôn, “Nào, chúng ta đi tìm một người.”

“Ai ạ?”

“Đọc đường tôi sẽ nói.” Ông đã quay người bước đi.

Na Lan hào hứng, “Vừa khéo, cháu cũng đang định đi tìm người. Có lẽ hai chú cháu cùng đường cũng nên.”

Trần Ngọc Đống mở sổ tay. Quả nhiên, địa chỉ ông ghi cũng trùng với địa chỉ trong mẫu tin nhắn. Đó là nơi ở của một ông già tên là Mễ Dũng Liên.

Trên xe buýt, Na Lan hỏi Trần Ngọc Đống, “Sở Hoài Sơn liên lạc với chú à?”

“Không. Sao nào?”

“Khéo quá! Chú và anh ta thân giao cách cảm thì phải? Sau khi xác định được Mễ Trị Văn là sản vật của thôn Mễ Lung thì chú và anh ấy cùng đi tìm người cũ của thôn, và cùng tìm đến ông Mễ Dũng Liên này.” Na Lan giải thích.

Trần Ngọc Đống “Thế à?” Rồi nói, “Không chỉ một người, tôi còn tìm thấy một người nữa tên là Mễ Trị Huân.”

“Sở Hoài Sơn cũng nhắc đến. Có cần đi gặp người này không?”

“Cứ gặp Mễ Dũng Liên trước đã. Mễ Trị Huân kém Mễ Trị Văn hai tuổi, họ cùng trang lứa, chắc ông ta không nhớ nhiều về thôn Mễ Lung và cha mẹ của Mễ Trị Văn. Mễ Dũng Liên là thế hệ trên Mễ Trị Văn, năm nay đã 80 tuổi, hẳn ông ta hiểu rõ các chuyện ở thôn Mễ Lung.”

Na Lan hỏi, “Sao chú tìm ra họ?” Cô đoán Sở Hoài Sơn không ra khỏi nhà nhưng anh ta hay tìm trên mạng, thư viện... cộng với các chiêu lạ của mình, còn Trần Ngọc Đống thì dùng các cách truyền thống.

“Quả là không dễ. Thoạt đầu tôi nghĩ họ Mễ ở Giang Kinh và vùng lân cận không nhiều, bèn nhờ một học trò đang làm ở Phòng Hộ tịch thành phố tìm giúp. Cô ta lọc ra hơn bốn mươi người. Tiếp tục sàng sảy, lựa lấy những người phù hợp, tức là độ tuổi trên 50, được 16 người. Sau đó tôi nảy ra sáng kiến, đến Phòng Hồ sơ, tra cứu danh sách dân chúng di dời sau khi dốc Mễ Lung trở thành di tích khảo cổ trọng điểm.”

Na Lan đã hiểu ra, mỉm cười, “Xem ra, thôn Mễ Lung có di nhưng không dời!” Cái thôn bỏ hoang ấy không có tiềm lực khai thác thành nhà ở để bán, nên nó đã thoát khỏi vận hạn bị giải phóng mặt bằng. “Nghe nói dân chúng đều chuyển vào thành phố Giang Kinh.”

“Đúng thế. Và họ dời đến thành một cụm tập trung, 19 hộ họ Mễ chuyển đến ba tòa nhà lớn ở khu Tân Giang, thuộc khu tập thể Sở Dân chính, Sở Y tế và Sở Thủy điện. Sau hơn ba mươi năm, già nửa số hộ họ Mễ đã chuyển đi, một số người cao tuổi đã qua đời. Xem xét các hộ ở ba tòa nhà và đối chiếu hộ tịch, chứng minh thư phù hợp với Mễ Trị Văn, thì chỉ còn hai người là Mễ Dũng Liên và Mễ Trị Huân.”

“Gia đình Mễ Trị Văn thì sao ?”

Trần Ngọc Đống lắc đầu, “Không có bất kỳ ghi chép nào về Mễ Trị Văn. Quản lý hộ tịch ngày xưa chưa có máy tính, nên cũng thường thất lạc tài liệu. Chứng minh thư lúc bị bắt của Mễ Trị Văn là đồ giả.”

Na Lan kinh ngạc, “Thế thì... rất có thể lão không phải là Mễ Trị Văn?!”

“Có thể.” Trần Ngọc Đống cười nhạt. “Chứng minh thư giả, họ tên cũng có thể là giả, nhưng hồ sơ bệnh án thì là thật, cháu cũng nhìn thấy rồi. Lão vào nhà đá nhiều lần, song vào bệnh viện còn nhiều hơn, cho nên hồ sơ y tế rất đầy đủ. Nếu là tên giả, thì cũng tức là mấy chục năm qua lão đều dùng tên giả này.”

Nhà Mễ Dững Liên ở gần khu tập thể cũ của Sở Y tế, gồm hai gian liền kề rộng chừng 60 mét vuông. Trần Ngọc Đống bước vào và nói rõ mục đích thăm viếng, câu đầu tiên Mễ Dững Liên bật ra là, “Ngàn ấy năm rồi, sao bây giờ các vị mới tìm đến tôi?”

Trần Ngọc Đống hỏi thăm tuổi, ông già nói mình đã 83. Vóc người ông gầy mảnh, lại chịu khó tập dưỡng sinh nên trông chỉ như gần 70 tuổi. Nhà ông nuôi đủ thứ chim cảnh, cá vàng... trên bàn trải tấm giấy với hình vẽ dang dở, thoáng nhìn hình như là vẽ con ngỗng béo. Ông cho biết bà vợ sang câu lạc bộ người cao tuổi chơi mát chược, và định pha trà mời khách.

Trần Ngọc Đống nói, “Bác đừng bày vẽ. Chúng tôi chỉ nói ít phút rồi đi ngay. Bác định liên lạc với công an từ khi nào?”

“Khoảng 13 năm trước.” Ông Mễ Dững Liên nghiêng đầu nghĩ ngợi, “Có lẽ cách đây 12 hoặc 13 năm. Già rồi, năm này năm nọ không nhớ rõ được nữa. Nhưng đó là một lần Mễ Trị Văn giở trò lưu manh rồi bị bắt.” Xem ra, ông biết Mễ Trị Văn là kẻ phạm tội nhiều lần.

Trần Ngọc Đống hỏi, “Sao hồi đó bác không tìm chúng tôi?”

“Đến gặp các anh thì tôi biết nói gì nhỉ? Tôi quen thằng nhãi lưu manh ấy, đúng là ‘phúc ba đời!’” Ông ngồi xuống cái ghế mây.

Na Lan mỉm cười, “Chắc lần trước gặp nhau, Mễ Trì Văn mới chỉ là một đứa trẻ con, nên ông vẫn quen gọi là thằng nhãi lưu manh! Bây giờ Mễ Trì Văn gần 60 rồi.”

Ông già hơi kinh ngạc, “Phải đấy! Đúng, đúng là đã rất nhiều năm. Thực ra tôi vẫn đợi các vị đến tìm, tôi sẽ kể cho các vị nghe... thằng nhãi ấy đến nông nổi như ngày nay, không ai ngờ và cũng không ai lấy làm lạ cả.”

Na Lan biết, một tội phạm cưỡng dâm chưa “xong việc” như Mễ Trì Văn thì công an chưa cần đi sâu tìm hiểu kỹ làm gì. Nếu Mễ Trì Văn không ngờ ý muốn gặp cô, không chủ động nói là có liên quan đến vụ án “ngón tay khảm máu” thì quá khứ quái dị thời niên thiếu của lão không bị khai ra.

Trần Ngọc Đống nhắc, “Mong bác gợi mở cho chúng tôi.”

“Tại sao nói không ai ngờ hẳn lại biến thành như ngày nay? Nói thật lòng, con người đi ra từ thôn Mễ Gia không nên biến thành như thế! Mễ Gia ở nơi khác tôi không biết nhưng Mễ Gia ở Giang Kinh chúng tôi tuy chỉ làm nghề nông và cũng buôn bán nhỏ nhưng tự cổ chí kim việc dạy dỗ con cháu luôn rất chú ý cả đức lẫn tài. Cha Mễ Trì Văn là Mễ Dũng Hằng, thầy giáo trường trung học của xã, hiểu biết và đạo đức, cầm kỳ thi họa đều giỏi. Mẹ hẳn là Hoàng Tuệ Trân, sắc nước hương trời, hạt nhân văn nghệ từ xã lên đến huyện, hát hay múa đẹp, có tài diễn kịch nói.”

Cây bút vô hình trong óc Na Lan bắt đầu đặc tả, Mễ Trì Văn kế thừa năng khiếu văn nghệ của cha mẹ, ham đọc sách, những biểu hiện gần đây khi nằm trên giường bệnh giống như một diễn viên non nớt nhưng muốn bước vào cánh cửa lớn của khoa Biểu diễn Học viện Kịch nghệ và Học viện Điện ảnh Trung Quốc.

Ông già Mễ Dũng Liên nói, “Tại sao lại nói không lấy làm lạ? Ai cũng phải trầm trồ ngưỡng mộ gia đình Mễ Trị Văn. Tôi kém cha hẳn 2 tuổi, dịp Tết một năm nọ tôi nhìn thấy cả nhà họ ba người đứng ở cổng nhà chụp ảnh, như cô em tôi thường nói thì, tôi thêm rõ dãi ra! Nhưng gia đình họ có chút vấn đề, Mễ Dũng Hằng là ông giáo trường trung học xã, trường cách thôn mười mấy cây số, ông ta đạp xe đi về, đôi khi muộn quá ngủ luôn ở trường không về nhà nữa. Hoàng Tuệ Trân thi thoảng phải lên xã thậm chí lên huyện vào buổi tối để tập tiết mục văn nghệ, nên phải đem theo cả Mễ Trị Văn. Thành thử sinh hoạt nhà ấy khá lộn xộn. Có lần tôi đã khuyên nên chuyển hẳn lên thị trấn mà ở, vừa gần trường vừa gần nơi tập văn nghệ... nhưng hộ khẩu khó làm, kinh tế cũng bí, nên rốt cuộc họ vẫn không thể đi khỏi cái thôn Mễ Lung.” Ông già thở dài.

Hai vị khách không nói gì, biết rằng câu chuyện vẫn còn tiếp tục.

“Mễ Trị Văn giống bà mẹ, trông rất trắng trẻo tuấn tú nhưng thể lực không tốt, gầy nhẳng da bọc xương, lại mắc bệnh co giật, thỉnh thoảng ngã lăn ra sùi bọt mép ngất xỉu. Chắc là vì thế mà hồi bé nó rất ít nói, ít cùng bọn trẻ nô đùa hay chạy như điên trên dốc. Nhưng nghe nói ở trường nó học rất giỏi.”

Na Lan chột hỏi, “Thể lực kém, không hòa nhập, liệu có phải cậu ta bị bọn trẻ bắt nạt không?”

Ông già đăm chiêu, “Điều này thì không nghe nói đến. Thôn chúng tôi nhỏ, cùng với ba thôn khác, có chung một trường tiểu học, lũ trẻ đều quen nhau cả. Hồi đó con người thuần phác, không nghe nói có ai bắt nạt nó.”

Chúng tỏ tính cách hung bạo của Mễ Trị Văn là do gia đình không hài hòa tạo nên, phải thế không? Dù cha mẹ loạc choạc tách biệt, đâu đến nỗi tạo thành tổn thương nghiêm trọng cho con cái?

“Đại khái là khi Mễ Trị Văn hiểu biết sự việc thì mâu thuẫn giữa cha mẹ trở nên gay gắt, hai vợ chồng cứ lủng củng với nhau mãi, rồi đến một hôm

Hoàng Tuệ Trân ra đi, bỏ lại chồng con, đi hẳn.”

Tất cả im lặng, chỉ còn tiếng con oanh vàng trong lồng chích chích kêu mấy tiếng.

Na Lan lặp lại, “Đi? Chủ động bỏ đi?”

Mẽ Dững Liên nói, “Hoàng Tuệ Trân bắt rể ở chôn văn nghệ, dù chỉ là đoàn văn công huyện, nhưng hình như cũng dính chuyện đàn dítu nam nữ, cô ấy có nhan sắc, dù đã có con nhưng vẫn xinh tươi như gái 18, hẳn phải có khối kẻ thèm rỏ dãi, đoán rằng họ đều là những kẻ có nanh có mỏ ở huyện. Trước khi cô ta bỏ đi, từng có chiếc xe Jeep đưa cô ta về thôn, nghe nói là một sếp trên huyện. Thấy không, cái chuyện mèo mả gà đồng có từ năm sáu chục năm trước! Các vị nói xem, một phụ nữ như thế lại bỏ chồng con, bỏ quê cha đất tổ, thì có kỳ lạ không? Cho nên, tất nhiên là chủ động ra đi, đem theo cái xác du lịch và một số áo quần và đồ trang sức. Thời đó rất hiếm chuyện bắt cóc giết người!”

“Bà ấy đi đâu?” Na Lan hỏi. Gia đình không tình thương, cha mẹ bất hòa, đêm khuya trốn ra ngoài, cái hổ sâu, sát hại động vật, xả giận...

“Chịu không biết, không ai biết. Dân thôn chúng tôi đều đoán chắc là có vị sếp to bố trí cho cô ấy ra thành phố lớn. Cha của Mẽ Trị Văn từng lòng lên đi tìm một thời gian, dân thôn cũng giúp nghe ngóng khắp nơi, nhưng sau khi ông ta chết thì không ai để ý đến cái chuyện đó nữa.”

Trần Ngọc Đông xen vào, “Mẽ Dững Hằng chết? Chết như thế nào?”

“Sau khi vợ bỏ đi, ông ta phải đạp xe về nhà hằng ngày để chăm sóc Mẽ Trị Văn. Rồi một tối đang trên đường đi thì bị chiếc xe vận tải khí tài quân sự đâm chết.”

Na Lan lẩm bẫm, “Thế là Mẽ Trị Văn thành trẻ mồ côi.”

Ông già nhận xét, “Một gia đình đang yên lành rồi thành ra tan tác, con cái tốt đẹp sao được?”

Trần Ngọc Đống nói, “Hồi đó nếu cha mẹ đều mất, lại không có ông bà họ hàng nuôi nấng, thì trẻ con phải vào trại mồ côi.”

Ông già lại thở dài, “Trên huyện không có trại mồ côi, hồi đó chỉ thành phố Giang Kinh mới có. Cho nên Mễ Trì Văn là người đầu tiên ở thôn Mễ Lung được về thành phố.”

Chương 22: Ký sự lưu lạc

Nhà phúc lợi nhi đồng thành phố Giang Kinh có tên cũ là Cô nhi viện Giang Kinh, thời xa xưa nó là Cô nhi viện Đức Bà do giáo hội tổ chức ra, nằm ở tô giới Pháp cũ, thuộc khu Văn Viên, cách Đại học Giang Kinh không xa, hơi chếch bên kia là nhà thờ lớn của Thiên chúa giáo. Vào ngày cuối tuần, nhà phúc lợi tập nập khác thường, nhiều nam nữ thanh niên tình nguyện, có vẻ như sinh viên, nhân ngày nghỉ đến làm từ thiện thì phải.

Đề ông Trần Ngọc Đống tạm đứng chờ, Na Lan bước đến cổng nhà phúc lợi. Một sinh viên đeo kính trắng tươi cười hỏi, “Em là tình nguyện viên của trường nào? Đánh dấu vào tờ danh sách này đi!”

Thì ra mình vẫn bị đàn em nhìn nhầm là sinh viên lớp dưới, cô hơi đặc ý. Nhưng chợt nhớ ra mấy năm nay sinh viên Đại học Giang Kinh toàn gọi các bạn gái như thế, dù hơn hay kém tuổi, cô bèn mỉm cười, “Anh có quen những người làm ở nhà phúc lợi không?”

Anh ta nói, “Tôi ở hội sinh viên Đại học Y Giang Kinh, đã tổ chức hoạt động tình nguyện ở đây ba năm, rất quen biết nhà phúc lợi.”

“Anh có biết ai là nhân viên lâu năm ở đó không?”

“Sao lại hỏi... cô làm công tác gì?”

Na Lan khẽ nói, “Tôi ở Sở Công an.”

Anh sinh viên lấp bắp, “Chà... tôi không... không nhận ra.”

“Tôi nghe đây.”

Anh ta nghĩ ngợi rồi nói, “Nhân viên thâm niên nhất ở đó có lẽ là chị Triệu.”

Na Lan cau mày, “Chị Triệu?”

“Đúng mọi người đều gọi bà ấy như thế... à tôi quên chưa nói, gọi là chị Triệu nhưng thật ra là một bà già đã ngoài 80.”

“Thì ra là vậy.” Na Lan hơi thất vọng. “Tức là đã nghỉ hưu, đi đâu tìm bà ấy đây?”

Anh ta cười, “Ở ngay nhà phúc lợi. Bà ấy là cựu giám đốc, về hưu vẫn ở lại. Nghe nói bà ấy vốn là trẻ mồ côi được các xơ ở Cô nhi viện Thiên chúa giáo nuôi dạy. Không có nhà riêng. Cô nhi viện là nhà của bà ấy.”

Vừa gặp ông Mễ Dũng Liên ngoài 80 tuổi, giờ lại đi gặp chị Triệu ngoài 80 tuổi, Na Lan cảm thấy hôm nay là ngày của các cụ già thì phải! Nghe sinh viên kia kể, sau khi nghỉ hưu bà Triệu vẫn ở lại nhà phúc lợi cũng vì bà không thể xa đám trẻ mồ côi. Nhà phúc lợi chăm sóc bà chu đáo, để bà tiếp tục sử dụng căn buồng xép đã ở mấy chục năm.

Căn buồng bé tẹo, kê cái giường và bộ bàn ghế, ngoài ra chỉ còn chỗ cho ba người vừa khéo chứa được thêm Na Lan và Trần Ngọc Đông. Khuôn mặt bà Triệu đầy nếp nhăn của một người già đã trải bao phong sương suốt tám mươi năm, nhưng bà vẫn tinh táo xởi lởi, nói năng rành mạch. Lung hơi cồng nhưng động tác cử chỉ vẫn gọn gàng dứt khoát, xem chừng là người rất tháo vát. Miệng nói, tay thi thoảng mân mê cây thánh giá trước ngực. Bà dẫn cả hai ra sân, vừa đi vừa nói chuyện.

Trần Ngọc Đông nói ý định của mình.

Bà Triệu băn khoăn, “Ngày trước không biết quản lý hồ sơ một cách khoa học, nên tư liệu về bọn trẻ mồ côi hơi lộn xộn, lại trải qua mấy lần biến động... tư liệu cách đây năm mươi năm chắc chắn là không còn nữa.”

Na Lan đưa ra bức họa khuôn mặt Mễ Trị Văn của Sở Công an làm. “Bà còn nhớ người này không?” Cô đành thử vận may, dù biết rằng bà đã từng thu nhận nuôi dưỡng vô số trẻ mồ côi.

Bà Triệu mỉm cười, “Tôi vẫn nhớ những đứa trẻ đã từng ở cô nhi viện này.” Bà cầm bức họa, rồi sờ túi áo lấy cặp kính lão ra nhìn một lúc, nét cười trên mặt phai dần. Na Lan hỏi, “Bà nhận ra người này à?”

“Mễ Trị Văn.” Bà thở dài. “Mấy năm trước nghe nói nó phạm tội, hình như là cưỡng dâm giết người.”

“Nhưng chưa thành” Na Lan bổ sung một chi tiết khách quan. “Xem ra, ảnh máy tính tái tạo khá chính xác. Trí nhớ của bà cũng rất tốt nữa.”

“Có những đứa trẻ có đặc điểm gì đó, nên càng dễ nhớ. Mễ Trị Văn... nó rất gầy, nhưng không phải vì ăn uống thiếu chất. Hình như hoàn cảnh gia đình nó không hay mấy. Không hiểu sao lại gầy như thế. Và, cậu bé này rất tài hoa, nó biết kéo đàn nhị.”

“Tài thật!” Na Lan khẽ nói. Xem ra thập bát ban nhạc cụ cổ truyền, Mễ Trị Văn đều tinh thông.

“Thật ra không chỉ đàn nhị, nó còn biết chơi cổ cầm, đàn tranh, thổi sáo. Nhưng hồi đó cô nhi viện chỉ có đàn phong cầm phương Tây và một cây đàn nhị cũ kỹ đứt dây. Nó không biết chơi phong cầm, bèn đem sửa cây đàn nhị, thỉnh thoảng đem ra chơi vào dịp Nguyên đán, Trung thu hoặc Tết thiếu nhi 1-6, hễ cô nhi viện tổ chức liên hoan văn nghệ thì Mễ Trị Văn đều lên sân khấu biểu diễn. Nó chơi bản nhạc *Nhị tuyển ánh nguyệt* rất hay... Về sau tự nó mày mò rồi cũng chơi được đàn phong cầm, cho nên mỗi khi các cháu tập hát hợp xướng đều không cần mời nhạc công bên ngoài vào đệm đàn nữa.”

Trần Ngọc Đông hỏi, “Có lẽ các thầy cô giáo đều rất mến Mễ Trị Văn?”

“Đương nhiên nó được coi trọng, nhưng tính tình nó rất kỳ quặc, không bao giờ nói chuyện hoặc chơi cùng các bạn. Thẻ dự buổi sáng hoặc các giờ rèn luyện thân thể, nó đều tách riêng một chỗ, ngồi ngệt ra. Mắng nó, phạt nó vô số lần cũng không ăn thua. Vì ở ký túc xá nó không bao giờ hé răng nên bị các bạn đặt cho biệt hiệu ‘thằng câm’, và không tránh khỏi đôi khi bị bắt nạt.”

Na Lan thăm cảm thán, lại một vết thương thời niên thiếu, và lại thêm một lý do để xả giận. Cô hỏi, “Mễ Trị Văn ở cô nhi viện bao lâu, sau đó được người ta nhận nuôi hay trưởng thành trong cô nhi viện rồi vào đời tự kiếm sống?”

“Nó mất tích.”

Na Lan kinh ngạc.

Bà Triệu dừng bước, hơi ngẩng đầu, nghĩ ngợi một lát rồi lại nói, “Khi vào cô nhi viện, nó khoảng 10, 11 hay 12 tuổi gì đó, ở chỗ chúng tôi bốn

đến năm năm. Tức là vào năm 15 hoặc 16 tuổi, một hôm bỗng không thấy nó đâu nữa. Mấy món đồ dùng cá nhân lèo tèo của nó cũng biến mất.”

“Tức là bỏ đi, có kế hoạch hẳn hoi. Trước đó các bác không nhận ra dấu hiệu gì à?” Trần Ngọc Đông hỏi.

“Một đứa trẻ quanh năm không nói một câu như thế, ai biết nó nghĩ gì, hay định làm gì.”

Trần Ngọc Đông lại hỏi, “Mẽ Trị Văn có thể đi đâu, các bác cho là thế nào? Đến nhà họ hàng chẳng hạn...”

Bà Triệu lắc đầu, “Chúng tôi đã đến thôn Mẽ Lung tìm hiểu, không đả động tới vụ mất tích, chỉ đến xem sao. Không thấy nó đâu, cũng không bỏ công sức đi tìm thêm nữa. Những năm tháng ấy... là một thời kỳ rất đặc biệt. Chắc cô gái này không thể ngờ, bấy giờ cách mạng văn hóa mới bắt đầu chưa lâu, trẻ con mười mấy tuổi đầu đã ngồi tàu hỏa đi khắp đất nước, lên rừng xuống biển, liên kết móc nối nhau làm bừa. Sau khi giám đốc cô nhi viện bị đánh đổ thì nơi này như rấn mất đầu, bọn trẻ con đứng ra chỉ mặt đầu tổ giáo viên chúng tôi, hỗn loạn hết mức! Cho nên chẳng ai bận tâm cũng chẳng ai đào sâu xem xét vụ mất tích của Mẽ Trị Văn nữa.”

Na Lan hỏi, “Mấy năm trước nghe tin Mẽ Trị Văn biến thành tội phạm cường dâm, bà cảm thấy thế nào?”

Bà Triệu trầm ngâm. Rồi lặp lại câu nói lúc nãy, “Nó là thằng bé rất kỳ quặc.”

Na Lan và Trần Ngọc Đông ra khỏi nhà phúc lợi, cả hai đều thấy nặng nề vì chuyến đi gần như vô ích.

“Các vị chờ đã!” Bà Triệu bước ra cổng nhà phúc lợi gọi họ. “Tôi vừa nhớ ra một chuyện có lẽ sẽ hữu dụng với hai vị. Hồi mới vào cô nhi viện, Mẽ Trị Văn mang theo chiếc radio của nhà, cứ cách một ngày nó lại mở ra

nghe một lúc. Về sau tôi để ý thấy rằng nó nghe một vở kịch nói. Hồi ấy người ta thường xuyên phát đi phát lại vở kịch này, về sau không phát nữa thì nó cũng thôi.”

Kịch nói! Na Lan trầm nghĩ, Mẹ Trị Văn nghe giọng của bà mẹ.

“Đó là vở kịch nói của Tào Ngu, tên là *Nhà*, chuyển thể từ tiểu thuyết của Ba Kim.” Sở Hoài Sơn nói qua điện thoại. Anh ta xem kho dữ liệu kỹ thuật số về báo chí-điện ảnh, tìm thấy bảng kê tiết mục của Đài Phát thanh Nhân dân Giang Kinh những năm 1964-1965, thứ Bảy hàng tuần có chương trình “Cửa sổ văn nghệ” phát từ 7 đến 8 giờ tối. Thời đó họ đã nhiều lần phát băng ghi âm vở kịch nói *Nhà*. *Nhà* ra đời từ những năm 40 của thế kỷ trước, đã có vô số đoàn kịch đưa lên sân khấu. Băng ghi âm vở diễn phát trên Đài Phát thanh Nhân dân Giang Kinh dạo ấy, là do đoàn kịch thành phố kết hợp với các hạt nhân văn nghệ cơ sở biểu diễn năm 1960.

Na Lan nói, “Chắc chắn Hoàng Tuệ Trân có tham gia biểu diễn.”

“Chỗ tôi có băng diễn viên đây. Hoàng Tuệ Trân sắm vai Minh Phượng.”

Hồi trung học Na Lan từng đọc các tác phẩm *Nhà*, *Xuân*, *Thu*, còn nhớ Minh Phượng là một nhân vật bị kịch trong đó.

“Có thể lý giải được hành vi của Mẹ Trị Văn. Mẹ bỏ nhà ra đi, cậu con trai lên mười chắc chắn rất nhớ mẹ. Minh Phượng trong vở kịch nói có lẽ là kỷ niệm duy nhất Hoàng Tuệ Trân để lại, vì thế cậu ta mới nghe đi nghe lại qua radio.” Na Lan lẩm bẩm nói ra cảm nhận của mình. Rồi lại hỏi, “Có cách gì kiếm được bản ghi âm đó không?”

Sở Hoài Sơn nói, “Tôi đã thử gọi điện hỏi thư viện, phòng hồ sơ, đài phát thanh, nhà hát kịch, đều không được. Cô cần bản ghi âm làm gì?”

“Chỉ tò mò thôi. Tôi muốn nghe giọng bà ấy, nếu được gặp người thì càng hay.”

Di động bỗng “tinh tang”. Một tấm ảnh đã được gửi đến. Tấm ảnh đen trắng cũ, một cô gái xinh tươi trong sáng, trang điểm kiểu thời Dân quốc. Na Lan hỏi, “Bà ấy... là mẹ Mễ Trì Văn?” Đã biết còn hỏi. Cô chăm chú nhìn khóe miệng của Hoàng Tuệ Trân, rõ ràng là có nét cười nhưng mép không nhích lên mà lại hơi trễ xuống, chi tiết này thể hiện về ai oán.

“Là áp phích quảng cáo cho vở *Nhà*, họa báo Giang Kinh năm 1962.”

Na Lan lộ vẻ tư lự, “Nếu Hoàng Tuệ Trân mất tích thật, chúng ta có thể đi tìm bà ấy, chưa biết chừng sẽ khiến Mễ Trì Văn phải nói thật.”

Sở Hoài Sơn im lặng rất lâu.

“Sao thế?”

“Ngây thơ!” Sở Hoài Sơn đáp.

Na Lan thở dài, “Cảm ơn anh nhận xét. À, cái chữ kia... có manh mối gì chưa?” Cô biết mình hỏi thừa, nếu Sở Hoài Sơn khám phá ra thì anh ta đã nói cho cô biết trước tiên.

Sở Hoài Sơn im lặng một lát, rồi nói, “Tôi lại muốn hỏi cô. Vì Mễ Trì Văn bảo chỉ cô mới giải mã được.”

Na Lan toan kháng nghị, thì anh cũng phải giúp tôi chứ! Nhưng chính cô không chịu động não thì Sở Hoài Sơn giúp thế nào được?

Tại sao lại là cô?

Con chữ đang đặt trên bàn, những nét cong cong như con sâu. Na Lan nhìn nó rất lâu, hình như con sâu sắp bò vào mắt cô. Cô hỏi, “Là chữ tượng hình phải không?”

“Trước khi rút khỏi vụ này, Ba Du Sinh đã thỉnh giáo một lô chuyên gia văn tự học, được một lô kết luận nhưng đều vô ích. Đa số các vị ấy cho là chữ tượng hình, ý kiến na ná nhau, phần trên giống chữ Thi hoặc giống chữ Trãi... đều là động vật.”

“Điều này ngay trẻ con cũng nhận ra. Thi là lợn, còn Trãi là con gì?”

“Nếu là Trãi thì hóc búa rồi. Thời cổ, chữ Trãi chỉ nhiều loài động vật, về sau thì những con vật không chân, di chuyển bằng cách trườn như sâu, giun...”

“Hơi thú vị đấy! Và gì nữa?” Na Lan nhớ đến những con vật bị mất xương ngón chân nằm dưới cái hố.

“Hết rồi. Còn lại nhờ cô.”

“Tôi? Tôi chưa bao giờ nuôi lợn, và cũng không thích sưu tầm giun.”

Mình đã làm gì? Để rồi Mễ Trị Văn cứ không buông tha mình? Na Lan cảm thấy một ý nghĩ đang dần hình thành...

Nhưng nó rất mờ mịt, mơ hồ, chậm chạp, cô không sao nắm bắt được.

Mình từng làm những việc gì? Suýt bỏ mạng trong vụ án “năm xác chết” ở hồ Chiêu Dương, tình cảm tưởng như được rồi lại mất. Suýt chết trong núi tuyết Trường Bạch, người xưa trở về với mình rồi lại ra đi. Cách đây ba hôm trong cái hố sâu ở dốc Mễ Lung cũng suýt mất mạng bên đám xương động vật xác xơ và cuốn sách *Không dữ tùy đằm*.

Mễ Trị Văn đã đoán được rằng cô sẽ đến thôn Mễ Lung điều tra các chuyện thời niên thiếu của lão. Việc cô cứ loay hoay trong vụ án vô vọng này đến nay, có phải là một quá trình tất nhiên thậm chí là quá trình bất buộc nếu muốn giải mã con chữ quái quỷ ấy không?

Rơi vào cái hố, thu hoạch lớn nhất của Na Lan là phát hiện ra mặt tối tăm của Mễ Trị Văn thời niên thiếu và cuốn sách *Không dữ tùy đàm*.

Cô nhớ lại cuốn sách lem nhem đã lật xem ấy, bên trong có nhiều chỗ đánh dấu và ghi chú. Cô gọi điện cho Kim Thạc.

Có thể coi cuốn *Không dữ tùy đàm* “khai quật” được ở cái hố là đồ cổ thực sự. Các kỹ thuật viên ở Sở Công an đã nhờ hai chuyên gia về sách cổ giám định, cho biết là bản in năm Quang Tự thứ 3 (tức năm 1878), có thể nói là cuốn truyện ký gần như duy nhất còn sót lại. Chúng tỏ thời đó số bản in chỉ lèo tèo.

Na Lan hỏi Kim Thạc đã đọc kỹ chưa, anh vừa ngạc nhiên vừa nghiêm túc nhìn cô, hình như ngờ rằng đầu óc cô có vấn đề, “Cô có muốn xem thời gian biểu công tác của tôi và các cán bộ khác ở Sở không? Ai có thì giờ mà đọc!” Anh chỉ món “đồ cổ” đặt trên bàn. “Chữ phồn thể, in dọc, quá cũ kỹ, nét tỏ nét mờ, lại là cổ văn, ai đọc thì đầu cũng chỉ chực vỡ tung!”

Na Lan mỉm cười, “Không đến nỗi thế! Chỉ là có thêm những ghi chép chú thích khi đọc. Rất có thể sẽ cho ta manh mối gì đó.”

“Tôi đã đọc những chỗ chú thích, chẳng có gì hay ho. Cô muốn xem cũng được nhưng phải đến đây mà đọc, hôm nay đọc chưa hết mai đọc tiếp.”

“Được!” Cô nghĩ ngợi, rồi nói với giọng nài nỉ, “Tôi muốn phiền anh một việc nữa, có thể tìm băng ghi âm trích đoạn vở kịch nói *Nhà* của Tào Ngu, ghi âm năm 1964 hay 1965 gì đó không?”

Kim Thạc ngạc nhiên, “*Nhà*, là của Ba Kim viết kia mà?”

Na Lan, “Tào Ngu đã đem chuyển thể kịch nói, nhà hát kịch Giang Kinh diễn, Đài Phát thanh Nhân dân Giang Kinh phát đi phát lại suốt hai năm.”

Kim Thạc hỏi, “Có liên quan đến vụ án không?”

“Rất liên quan! Bà mẹ Mễ Trĩ Văn sắm một vai trong đó, tôi muốn nghe giọng nói của bà ấy.”

“Giọng bà mẹ có liên quan đến vụ án hay sao?”

Na Lan khẽ thở dài. “Bà ấy bỏ đi từ khi Mễ Trĩ Văn còn rất nhỏ, có người nói bà đã bí mật lấy một nhân vật cỡ bự nào đó. Nếu chúng ta tìm thấy bà ấy, nhờ bà khuyên Mễ đại sư hợp tác với ta, thì sẽ đỡ tốn bao công sức.”

Kim Thạc bật cười. Na Lan cau mày, “Sao?”

“Tôi định bình luận cô bằng hai chữ.”

Na Lan lắc đầu, “Ngây thơ, chứ gì?”

Kim Thạc sững sốt, “Sao cô biết?” Nhưng anh bỗng hiểu ra. “À, cô chuyên về Tâm lý học.” Anh tòm tòm nhìn Na Lan hồi lâu, khiến cô mất tự nhiên. “Được, tôi sẽ thử hỏi. Băng ghi âm cổ lỗ sĩ, e rằng rất ít hy vọng.” Nói rồi anh bước ra khỏi phòng làm việc.

Lại thêm một lần mắc nợ, sắp phải đi thủ đô với anh ta cũng nên.

Na Lan nhớ đến Ba Du Sinh, không rõ hiện giờ anh đang bận rộn ở đâu, mấy lần đến sở đều không thấy anh.

Lẽ nào Ba Du Sinh buông tay khỏi vụ án này thật?

Mở cuốn *Không dữ tùy đàm* ra, nhìn chữ phồn thể in dọc quả là hơi chóng mặt. Nhưng Na Lan không cần đọc kỹ nội dung bản cổ văn này, cô chỉ chú ý đến những chỗ Mễ Trì Văn đánh dấu hoặc ghi chú bằng bút lông. Các chuyên gia bút tích học đã xác định đây là chữ của Mễ Trì Văn, chữ hồi đó tất nhiên non nớt, nhưng vẫn nhận ra trình độ thư pháp rất khá.

Phần lớn các ghi chú của Mễ Trì Văn viết ở góc trang sách, chủ yếu là trầm trồ, khen ngợi, bình luận. Na Lan cũng nhận ra yếu tố trẻ con trong những câu chữ này. Nhưng đây đó lại vương vất một thứ tà khí không trẻ con chút nào. Ví dụ, sau mẩu chuyện về cái chết li kỳ dữ dội của một nhân vật, Mễ Trì Văn viết, “Sống đời tầm thường, thà chết cho xong” ; một mẩu chuyện khác miêu tả hai nhà thơ vừa uống rượu vừa thi làm thơ, rốt cuộc một ông chết đuối một ông ngộ độc rượu rồi bại não, thì Mễ Trì Văn viết hơn trăm chữ bình luận, trong đó có câu “văn nhân dè bủ nhau vốn đã đáng chết, chết như thế này là tất nhiên”.

Ngoài những câu chữ châm biếm và chế nhạo ra, có một số đoạn văn hoặc từ ngữ được đánh dấu khuyên đỏ, tức là những chỗ khiến Mễ Trì Văn phẫn khích nhất. Giờ đến một bài ở giữa cuốn sách, Na Lan sững sốt, cô lại nhìn cách đánh dấu sách bằng dây đàn, trang này là một chuyện ngắn viết về vụ án, tiêu đề được Mễ Trì Văn dùng bút đỏ khuyên rất đậm, *Lã công thất tiết* [1].

[1]. Ông họ Lã đánh mất khí tiết, vi phạm đạo đức.

Khúc đệm

Năm thứ 3 Thiên Khải, đời vua Minh Hy Tông [2].

[2] Năm 1623.

Trước khi thoái ngũ ở Đông Xưởng^[3], Lã Diệp Hàn rất hiểu cái nơi mà mình phục vụ này, cái nơi nổi tiếng từ triều đình đến giang hồ đến dân chúng này, là một tổ chức cực kỳ thối nát. Ông là một thám tử cao thủ được tuyển chọn kỹ càng, là một dịch trưởng đeo kim bài ai ai cũng phải kính sợ, ông đã từng nổi danh tận tâm báo quốc, đã từng can dự những cấu kết đáng xấu hổ với trời đất, cho nên, hành động có vẻ như can đảm dừng bước của ông là một sự tự an ủi tâm trạng bất an, là một cách chuộc tội cho nhân cách đang xuống dốc của mình.

[3]. Là cơ quan mật vụ trấn áp đặc lực, trực thuộc triều đình.

Ông mừng vì đã lựa chọn ra khỏi Đông Xưởng, làm một tay bỏ khoái giúp dân trong các vụ án thường gặp, để tích chút âm đức dương đức, hi vọng mai kia hưởng trọn tuổi trời thì không đến nỗi bị xuống địa ngục A Tỳ.

Đương nhiên rất ít bộ khoái xuất sắc được hưởng trọn tuổi trời, vụ án rơi vào tay Lã Diệp Hàn không phải là vụ án bình thường.

Các văn nhân sau này viết truyện hoặc ký sự về vụ án đều gọi nó là vụ án ‘ngón tay khấn máu’. Nạn nhân đều là các cô gái trẻ, sau khi bị hành hạ lăng nhục rồi giết hại, đều bị chặt một ngón tay.

Hơn hai mươi nạn nhân đều có hoàn cảnh rất khác nhau, tiểu thư khuê các, con gái nhà lành, gái quê lam lũ, gái làng chơi ở chốn yên hoa... đủ cả. Hung thủ chỉ có mục đích khát máu là giết các cô gái vô tội chứ không có thâm ý gì rõ rệt.

Theo kinh nghiệm của Lã Diệp Hàn, kẻ ác như thế chỉ có thể khái quát bằng hai chữ “tà ma”.

Không chỉ tà ma, hẳn còn rất mưu trí tinh khôn, giỏi giấu mặt và có võ công siêu việt.

Trước khi Lã Diệp Hàn nhận làm vụ án này, đã có ba bộ khoái dày dạn phải gục ngã bởi tay hung thủ, hai chết một bị thương, lại bị thương nặng ở não đến nỗi quên cả họ tên mình, quên cả người nhà, chẳng khác gì thăng điên, lúc cười lúc khóc, không thể tự kiểm soát bài tiết, sống mà khổ hơn chết. Lã Diệp Hàn nhìn thảm cảnh của đồng nghiệp, ông thề với mình sẽ báo thù rửa hận cho họ, giành lại vị thế cho bộ khoái, trừ hại cho dân chúng.

Nhưng đã sáu năm tròn, kẻ ác ma chặt ngón tay vẫn bí mật tồn tại giữa chốn giang hồ ở phủ Giang Kinh, Lã Diệp Hàn biết tên khốn ấy đang sống ở địa bàn này nhưng hy vọng lồi hẳn ra trước pháp luật dường như ngày càng mong manh.

Khi còn ở Đông Xưởng, Lã Diệp Hàn là một thám tử hàng đầu, ông không lần theo các manh mối không liên quan. Ông hiểu rằng cách điều tra khám phá hiệu quả nhất là phân tích tổng hợp, suy luận ra con người, tính cách, quy luật hành vi của hung thủ. Ông sưu tầm đầy đủ các tư liệu về vụ án “ngón tay khăn máu”, địa điểm gây án, khoảng thời gian giãn cách giữa các vụ án, đặc điểm của nạn nhân, thủ đoạn gây án... sau đó ông nghiên cứu ngầm suy đoán thấu đáo, suy ra lần gây án tiếp theo của hung thủ, hy vọng sẽ bắt được y trong lần gây án sắp đến.

Hai năm sau, Lã Diệp Hàn không thể không thừa nhận, đối thủ của ông vẫn lì lợm ẩn mình trong bóng tối, y hơn hẳn những tên ác ôn nông nổi ngu xuẩn thô bỉ, y là tên tà ma đầy mưu mô toan tính và ngông cuồng đến cùng cực.

Rõ ràng Tà ma cũng biết rõ về Lã Diệp Hàn cao thủ mới nhậm chức tổng bộ khoái phủ Giang Kinh này từng làm ở trung tâm mật vụ tối cao Đông Xưởng của triều đình Đại Minh, từng khám phá ra nhiều vụ án kinh thiên động địa. Và thế là Tà ma bỗng nổi cơn hưng phấn gây án. Y cố tình để lại những manh mối mà phải rất đau đầu suy ngầm mới nhận ra, để cho Lã Diệp Hàn từng bước tiếp cận y. Nhưng hết lần này đến lần khác y vẫn thoát hiểm trong gang tấc.

Mỗi lần y thoát hiểm thì một cô gái vô tội phải bỏ mạng thê thảm.

Một cái khăn tay dính máu, một bài thơ Đường, một con nhện đỏ sẫm, một thanh kiếm gãy, một con thuyền nan thủng đáy... là những manh mối mà Tà ma để lại cho Lã Diệp Hàn. Y đều bố trí rất có dụng ý, hư hư thực thực, mờ ảo khó lường, chỉ có cao thủ phá án như Lã Diệp Hàn mới hiểu nổi và có đủ tư cách để chơi trò mèo vờn chuột với y. Có điều, trong trò chơi này ai là mèo ai là chuột, thì thực khó nói. Có thể mới thú vị! Hẳn là Tà ma đã sống sáu năm trời khoái trá nhất trong đời y.

Còn Lã Diệp Hàn, sự nhẫn nại của ông dần bị bào mòn. Cảm giác thất bại gặm nhấm từng chút một lòng tự trọng của ông. Trong sáu năm trời, Giang Kinh ba lần thay tri phủ, dám quan lại khó tránh khỏi bàn tán, thậm trí nghi ngờ vị tổng bộ khoái ì trệ không thể phá án này đã “ăn ở hai lòng”.

Một phó bộ khoái được điều từ kinh thành đến, tên là Mạc Tông Trạch, có lẽ tri phủ sẽ để anh ta thay chỗ Lã Diệp Hàn. Mạc Tông Trạch tuổi trẻ tài ba, rất nổi tiếng vì đã từng phá nhiều vụ án lớn ở kinh thành, được điều về Giang Kinh để hiệp trợ phá vụ án “ngón tay khăn máu”. Rõ ràng chuyện này thể hiện quan trên đã thất vọng với Lã Diệp Hàn. Lã Diệp Hàn thua kém thì đã rõ, tuổi ngoại tứ tuần, trông già nua với khôn mặt đã có không ít nếp nhăn, còn Mạc Tông Trạch là chàng trai trắng trẻo, môi hồng, mày dài, mắt sáng. Lã Diệp Hàn lưng đã hơi còng, Mạc Tông Trạch đẹp trai cao lớn; Lã Diệp Hàn ít được gặp quan trên, Mạc Tông Trạch ngồi nâng cốc với tri phủ, tổng binh là thường. Lã Diệp Hàn đến giờ vẫn độc thân, Mạc Tông Trạch thì đã sớm lấy vợ đẹp ở kinh thành là tiểu thư con nhà thế gia võ quan khai quốc, nghe nói võ công của cô chẳng kém gì Mạc Tông Trạch.

Nhưng, điều mà Mạc Tông Trạch không có là sự tôn kính với bề trên và đồng nghiệp. Vừa đến Giang Kinh anh ta đã chỉ trích cả hệ thống trình thám phá án của Lã Diệp Hàn. Ví dụ, tại sao Tà ma vẫn nhờn nhờn sát hại các cô gái vô tội? Tại sao lại chặt ngón tay? Lã Diệp Hàn nói, hung thủ muốn chứng minh rằng y tài giỏi hơn cả các cao thủ ở nha môn, ngón tay là chiến lợi phẩm, là vật kỷ niệm của y, y rất kiêu căng. Mạc Tông Trạch thì cho rằng đó là hung thủ tự bù đắp cho mình, bù đắp nỗi cô đơn, kém cỏi, sự

nghiệp thất bại, thậm chí cho “của quý” bắt lực, “ngón tay” đại diện cho “của quý” của y chứ còn gì nữa?! Lập luận kỳ quái của anh ta lại được tri phủ nhiều lần tán thưởng!

Lã Diệp Hàn càng rơi vào trạng thái bức xúc nặng nề.

Bây giờ đang độ giữa thu, lúc chiều muộn khói mây mịt mờ, những ngôi nhà nhỏ bên sông Thanh An dường như ngùn ngụt âm khí. Lã Diệp Hàn đang ẩn thân dưới cái hồ, ông nhìn qua khe nắp hố quan sát ô cửa sổ hé mở trên tầng hai của một ngôi nhà. Lung giắt be rượu mạnh Nhất Giang Thu đặc sản địa phương, ông cầm lên tộp một ngum lớn. Đã mấy đêm không ngủ. Vị cay xè thấm vào ruột gan của người đang sâu muộn chẳng giúp được ông thêm hưng phấn, nhưng nó như một liều thuốc tê khiến ông có thể tạm gác lại vấn đề tự trọng và thành kiến, tạm quên đi chuyện thế tục “tam thập^[4] công danh”, ông bắt giác nhớ đến Đông Xưởng với bức họa danh tướng Nhạc Phi treo ở đại đường, nhớ đến bức hoành “Vạn thế lưu phương^[5]” treo ở cửa vào... Giờ đây ông thấy “Vạn thế lưu phương” như một sự chế nhạo những hành vi đi ngược đạo lý của Đông Xưởng, và cũng đang giễu cợt chính ông – kẻ bắt lực trước một vụ án lớn.

[4]. Mượn ý câu nói của Khổng Tử, “(Ngô) tam thập nhi lập” = (Ta) 30 tuổi đã lập thân (tự lập, thành công...)

[5]. Để lại tiếng thơm cho muôn đời.

Nhưng dù sao những năm tháng làm ở Đông Xưởng cũng dạy cho ông điều này, muốn đạt được mục đích thì phải dùng bất cứ thủ đoạn nào.

Đây là ưu thế lớn nhất của ông để chiến thắng Tà ma.

Hung thủ của vụ án “ngón tay khăn máu” đã trải nhiều năm “thành công”, có lẽ y đã coi thường một điều quan trọng, không phải chỉ có mình y biết sắp đặt.

Trong ngôi nhà gác nhỏ kia, cách đây bốn tháng có một phụ nữ độc thân, một bà già giúp việc và một a hoàn đến ở. Đó là một thiếu phụ mới góa chồng, nhan sắc tuyệt trần, từ trang phục cho đến bài trí trong nhà đều cực kỳ sang trọng, nàng lại rất sành vẽ hoa. Sự xuất hiện của nàng bỗng khiến cho các nhân vật phong lưu ở Giang Kinh xao động. Kẻ đã có vợ, người chưa vợ và người sắp lấy vợ đều như đàn ong phát cuồng đua nhau tìm đến thăm hỏi, nàng cung kính tiếp đãi, tươi cười đón nhận những tình ý nồng nàn đang tràn đến như thủy triều, nhưng nàng không lơ là buông tuồng, nàng chỉ để cho những người tự cho mình là phong lưu ấy có được chút tưởng tượng và kỳ vọng vừa đủ nhưng không thể vượt quá giới hạn.

Chỉ cần các nhân sĩ hơi nghe ngóng một chút sẽ biết ngay, Thích phu nhân tuổi mới 20, xuất thân danh gia vọng tộc ở Nam Kinh. Nhà họ Thích rất phồn thịnh đông đúc, con cháu dù làm quan hay là thương nhân đều thành công hiển hách. Nếu nói chuyện với bất cứ ai trong số họ sẽ biết ngay, trước khi đi lấy chồng, Thích phu nhân đã nổi tiếng là người đẹp vô song ở đất Kim Lăng, khiến vô số sĩ tử, anh hùng hào kiệt phải chết mê chết mệt. Nhưng số phận oái oăm, nàng lại chọn một tài tử là Trương Hữu Linh làm chồng. Tài tử bạc mệnh, sau hai năm chung sống chàng đã qua đời. Thích phu nhân đau đớn vô cùng, nàng không muốn ở lại cái chốn thương tâm ấy nhưng cũng không muốn xa hẳn chốn phồn hoa, nên nàng đã chọn đô thị lớn Giang Kinh cư trú.

Thích phu nhân là then chốt trong kế hoạch thú vị của Lã Diệp Hàn.

Đúng là có Thích phu nhân và các chuyện liên quan, nhưng chỉ có những người trong nhà họ Thích mới biết rõ sự thật, Thích phu nhân thực sự thì đã bí mật cắt tóc đi tu, bên ngọn đèn xanh và dưới chân bàn thờ Phật, tâm hồn bị tổn thương của nàng sẽ được an ủi. Còn mỹ nhân đang ở ngôi nhà nhỏ bên sông chẳng qua chỉ là một ca kỹ mới nổi danh trên sông Tân Hoài. “Thích phu nhân giả” này cũng có nhan sắc nghiêng nước nghiêng thành và biệt tài cầm kỳ thi họa. Lã Diệp Hàn đã dùng vốn liếng dành dụm bao năm qua của mình để thuê ngôi nhà này cho cô ta, thuê người giúp việc, a hoàn, và chu cấp đủ mọi phí tổn sinh hoạt.

Còn về con cháu nhà họ Thích? Họ vui lòng nói dối giúp Lã Diệp Hàn, cũng vì muốn báo đáp ân nghĩa rất lớn năm xưa ông đã giúp họ. Đó là vụ án cuối cùng ông làm trước khi rời Đông Xưởng, vụ án “Kim Lăng di lão”. Vào thời Minh, cụ tổ nhà họ Thích từng giúp sức đưa Kiến Văn Đế lên ngôi ở Kim Lăng, sau khi Kiến Văn Đế bị Thành Tổ phế truất thì nhà họ Thích bị liên lụy, luôn là đối tượng bị Đông Xưởng giám sát. Cách đây độ mười năm có người tố cáo với Đông Xưởng rằng người nhà họ Thích cấu kết với một số “người do Kiến Văn Đế để lại”, Lã Diệp Hàn được cử đi điều tra. Vừa nghe đến cái “nhiệm vụ” này ông đã cười ngao ngán, vụ án Kiến Văn trôi qua đã 200 năm, dù những “người để lại” là có thật thì họ còn làm nổi trò trống gì? Họ đoạt lại quyền bính sao được? Đây chẳng qua là do một số kẻ trong triều cố tình bài xích nhà họ Thích mà thôi. Theo phong cách thà xử oan còn hơn bỏ sót của Đông Xưởng, dù là chuyện vu vơ thì nhà họ Thích cũng không thể không bị liên đới, phải hành hạ khiến họ tan cửa nát nhà mới xong. Ấu cũng là khí số nhà họ Thích đã tận. Lã Diệp Hàn chán ghét cái thói ngang ngược trấn áp người ta, sau khi xác định nhà họ Thích trong sáng vô tội, ông chỉ viện cớ họ “không tử tế với bà con” phạt họ nộp bạc, rồi cho cả nhà được an toàn. Cho nên, vào lúc hệ trọng hiện giờ, nhà họ Thích sẵn sàng giúp Lã Diệp Hàn giăng bẫy.

Đúng là lúc hệ trọng, là thời khắc rất hệ trọng trong sự nghiệp và trong cuộc đời Lã Diệp Hàn.

Ông đã phân tích, cách thức Tà ma gây án chặt ngón tay có vẻ như tùy hứng, nhưng ông cũng nhận ra vài nét có tính quy luật. Thoạt đầu, chắc là vì Tà ma chưa đủ lông đủ cách nên y chỉ chọn những phụ nữ bình thường để sát hại, vợ giận chồng bỏ về nhà mẹ đẻ, con gái lén lút hẹn hò với tình nhân, a hoàn đi vào những lối tắt ngõ tối, kỹ nữ lầu xanh hạng bét nhan sắc đã tàn phai... giết những người này khá dễ, quan phủ cũng không mấy quan tâm. Ít lâu sau Tà ma dần có kinh nghiệm, y chọn đối tượng “khó làm” hơn, là tiểu thư khuê các, đào hát đã có danh tiếng, nữ đạo sĩ công phu cao cường, nạn nhân của vụ gần đây nhất là một tiểu thiếp của tổng binh phủ Giang Kinh, cứ đà này thì sẽ đến lượt con gái cung của tổng binh cũng nên.

Cho nên Mạc Tông Trạch được “mời” đến gấp, vì lửa đã bén đến công nha môn quan phủ rồi.

Lã Diệp Hàn suy luận rằng, Tà ma nhiều lần đã gây án thành công, đối phó với quan phủ cũng thành công, thì y sẽ càng to gan và càng muốn gây ra vụ án chấn động hơn nữa, có thể y mới thực sự thỏa mãn.

Và đó cũng là pháp bảo để Lã Diệp Hàn chiến thắng Tà ma, ông gần như đã hiểu thấu tâm can y, cảm nhận được nhu cầu của y nên sẽ giúp y lựa chọn mục tiêu tiếp theo.

Ông có kế hoạch cài Thích phu nhân giả từ trước khi tiểu thiếp của tổng binh bị giết hại, bấy giờ quy luật hoạt động của Tà ma đã hình thành, vụ án tiểu thiếp tổng binh chỉ chứng minh thêm suy luận của Lã Diệp Hàn. Tà ma càng thèm khát gây trọng án càng hay, y chưa thỏa mãn với việc sát hại dân thường. Cho nên, “Thích phu nhân” dòng dõi cao sang danh giá lại đang nổi tiếng trong chốn xã giao Giang Kinh, sẽ là cơ hội trời cho, Tà ma không thể không mò đến.

Mấy tháng nay hầu như đêm nào Lã Diệp Hàn cũng đến mai phục bên ngoài ngôi nhà nhỏ của Thích phu nhân. Tà ma thường gây án vào ban đêm, cho nên chưa có ai nhìn thấy mặt mũi y ra sao, các bộ khoái biết mặt y thì đều đã bị giết chết hoặc mất trí nhớ. Đôi khi Thích phu nhân cũng tiếp

khách buổi tối, đèn thấp sáng trung, văng vẳng tiếng đàn tranh vọng ra, những lúc đó Lã Diệp Hàn có thể ngủ gật chốc lát. Khi khách ra về, căn nhà nhỏ tắt đèn tối om, thì ông phải tỉnh táo căng mắt ra. Canh gác kiểu này quả là thử thách lớn đối với thể xác và ý chí, cũng may Lã Diệp Hàn là người có nội công thâm hậu nên mới trụ vững ngần này tháng trời. Mạc Tông Trạch cũng được Lã Diệp Hàn gọi đi cùng theo dõi, đây cũng là dịp để một bộ khoái trẻ tuổi thể nghiệm nỗi gian nan khi điều tra phá án.

Mạc Tông Trạch coi thường hành động “gác đêm” này của Lã Diệp Hàn, đường đường tổng bộ khoái của phủ Giang Kinh lại phải nấp dưới căn nhà của đàn bà, cứ như sắp sửa xông vào để bắt trai trên gái dưới, đây gọi là khám phá vụ án hay sao? Nhưng là cấp phó thì anh ta phải tuyệt đối phục tùng cấp trên.

Lã Diệp Hàn linh cảm rằng đêm nay ông sẽ có thu hoạch sau bao ngày vất vả. Từ sáng sớm, bà già giúp việc bỗng đau ngực dữ dội, thầy lang chạy vào chạy ra, bà là người địa phương nên con trai đến đón về nhà chữa trị. Sau đó không hiểu sao Thích phu nhân lớn tiếng mắng mỏ a hoàn, nó bung mặt khóc rồi chạy ra ngoài, lui đi đâu không biết. Trong nhà chỉ còn một mình Thích phu nhân.

Mạc Tông Trạch được Lã Diệp Hàn phân công mai phục ở một bên của ngôi nhà, có thể thấy rõ mọi động tĩnh trên cửa sổ phía tây tầng hai và cửa sau. Anh ta đã được dặn dò cấm tự ý hành động, khi nào nhìn thấy mũi tiêu lửa bắn lên trời thì mới được xông vào nhà. Cả hai sẽ đánh kẹp từ hai phía trước sau, Tà ma đầu mọc cánh cũng không thể chạy thoát. Mạc Tông Trạch cố nhin cười, nói, vâng, tôi sẽ căng mắt ra, nếu hung thủ vào nhà thì tôi xin chờ lệnh ông.

Chữ “nếu” đầy vẻ nghi ngờ, tại sao ông biết tối nay hung thủ sẽ xuất hiện?

Lã Diệp Hàn không đàn, tất nhiên nhận ra ẩn ý của thuộc hạ nhưng ông không tỏ thái độ. Tối nay bắt được Tà ma, mới là bài học tốt nhất cho gã trẻ

tuổi kiêu ngạo này.

Đã quá nửa đêm, trên gác vẫn không có động tĩnh gì. Trong kế hoạch của Lã Diệp Hàn, “động tĩnh” là then chốt. Ông cho rằng Tà ma sẽ không khệnh khạng đi vào ngôi nhà, cho nên rất cần chú ý quan sát, rất có thể mình sẽ sơ suất không nhận ra y. Vì thế trước khi đưa Thích phu nhân giả vào ở, ông đã bí mật lắp một cái ống sắt từ buồng ngủ luôn ra ngoài chạy xuống nơi ông đêm đêm ẩn nấp, như thế hễ nghe thấy tiếng động lạ trên đó ông sẽ kịp thời có phản ứng. Tốt nhất là vẫn kịp cứu cô gái đáng thương rồi sẽ bắt sống hung thủ. Còn không thì, bắt được Tà ma từng tàn sát bao sinh linh thì dù phải hy sinh một ca kỹ cũng bỏ.

Gió lạnh bên sông bủa vây, hàn khí như thấm vào tim. Lã Diệp Hàn lại nhấp một ngụm rượu.

Có tiếng kêu thét truyền qua ống sắt đến tai ông.

Đúng, không nằm ngoài dự đoán!

Lã Diệp Hàn nhảy vọt lên, cái nắp bùn và cỏ trên đầu vỡ vụn. Sau đêm nay cũng hoàn thành sứ mệnh. Lúc tung mình lên không trung, ông phóng một mũi tiêu lửa như đã hẹn, đầu mũi tiêu nhúng bột diêm tiêu lưu huỳnh, khê mài vào đá là cháy, một đường cung đỏ lửa rạch chéo màn đêm.

Lúc này, dù Tà ma trong nhà phát hiện ra có mai phục, nhưng bị hai bộ khoái thượng thặng cùng đánh kẹp lại thì y thoát sao nổi?

Sau vài lần lảng không, Lã Diệp Hàn đã lên đến cửa sổ tầng hai và nhảy vào luôn.

Đây là buồng ngủ của Thích phu nhân, gió thổi màn trướng đung đưa, những cái vòng đeo kêu tinh tang, ngoài ra không có bất cứ âm thanh nào khác.

Đêm đen tràn vào căn buồng không một bóng người!

Nhưng Lã Diệp Hàn cảm thấy có người đang lặng lẽ tiếp cận mình. Chắc hẳn là tên hung thủ với võ công cao siêu mới có thể gây tội ác hàng chục năm mà vẫn nhởn nhơ ngoài vòng pháp luật.

Sát khí xuyên qua rèm tràn vào từ cửa lớn. Lã Diệp Hàn cảnh giác nghe ngóng, tay cầm thanh kiếm không hề run, mặc dù bàn tay đang nhớp mồ hôi.

Rèm cửa hơi động đây, kiếm ánh tung hoành.

Ông không nhớ nổi đời mình đã gặp phải đối thủ nào có kiếm pháp siêu việt như thế này. Các vị công công trong đại nội Đông Xưởng đều biết kiếm pháp của Lã Diệp Hàn là đệ nhất trong đám cao thủ như mây của Đông Xưởng, cho nên nếu chịu nổi mười chiêu của ông mà chưa gục, thậm chí dám đánh đến cùng, thì đã được coi là tuyệt đỉnh.

Khi cao thủ quyết đấu, “đánh đến cùng” cũng tức là một mất một còn.

Lã Diệp Hàn vã mồ hôi trán. Liệu mình có thể sống sót không?

Tuy nhiên tay ông cầm kiếm không hề run.

Vì kiếm trong tay đối phương cũng không hề run, mũi kiếm của y đang chĩa thẳng vào cổ ông.

May sao, mũi kiếm của ông cũng đang chĩa thẳng vào cổ y.

“Lã đại nhân!” Đối phương kêu lên rồi lập tức thu kiếm. Đó là Mạc Tông Trạch.

Lã Diệp Hàn cũng thu kiếm lại, thở phào. Nhưng ông lập tức bắn khoán, hai bộ khoái, một xông vào từ cửa sổ phía tây một xông vào từ cửa sổ phía nam, rút cuộc đối mặt với căn buồng trống, Thích phu nhân giả biến mất!

Cả hai rất hiểu ý nhau cần phải làm gì. Lã Diệp Hàn lại từ cửa sổ bay xuống sân, đập tung cửa ra vào, lục soát khắp tầng dưới. Mạc Tông Trạch ở lại kiểm tra buồng ngủ và cả tầng hai.

Không thấy bóng Thích phu nhân đâu.

Cả hai lại tập hợp. Mạc Tông Trạch nhìn khuôn mặt già nua của Lã Diệp Hàn, an ủi, “Lã bộ khoái đừng quá buồn, chúng ta lập tức bắn hỏa tiễn thông báo cho các bộ khoái đang mai phục quanh đây, có lẽ vẫn kịp chặn bắt hung phạm.”

Lã Diệp Hàn sững sốt, bộ khoái nào mai phục quanh đây?

Mạc Tông Trạch lúng túng nói, “Bỉ chức biết đại nhân tin tưởng lần này sẽ thành công, nên đã tự ý huy động các bộ khoái mai phục khắp một dặm quanh đây...”

“Làm bừa rồi! Làm bừa rồi!” Lã Diệp Hàn hét lên. “Dù huy động hết các bộ khoái thì vẫn không đủ. Chưa kể, càng huy động đông người thì kế hoạch đêm nay càng dễ bị lộ, nếu các anh em phải đơn độc đối mặt với hung thủ thì chỉ bỏ mạng vô ích mà thôi!”

Mạc Tông Trạch ngớ ra, xiu mặt xuống, rồi lạnh lùng nói, “Chẳng lẽ Thích phu nhân giả bỏ mạng vô ích hay sao?! Khi sắp đặt kế hoạch này, đại nhân có nghĩ cho cô ta không?”

Lã Diệp Hàn tức quá trợn tròn đôi mắt, chỉ vào mặt Mạc Tông Trạch, “To gan! Thì ra... ta... ta đã...” Ông bỗng thấy ngực đau kinh khủng. Nỗi đau thất bại không sao chịu đựng nổi, rượu mạnh và trạng thái căng thẳng do thức đêm cùng lúc dâng lên khiến ông quay cuồng đầu óc, trước mắt

hiện lên nét cười nhăn nhở đặc ý của Tà ma. Ông nhắm nghiền mắt trong cơn đau đớn.

Khi tỉnh lại, Lã Diệp Hàn thấy mình đang nằm trên phản gỗ ở nhà, đầu không ảm áp thì vẫn là thân thiết.

Đã xảy ra chuyện gì vậy?

“Lã đại nhân đã thấy khá hơn chưa?” Người hỏi là ông thầy lang quen vẫn giao thiệp với các bộ khoái. Sao ông ta lại ở đây?

Dưới ánh đèn lại là khuôn mặt của Mạc Tông Trạch, “Vừa nãy đại nhân vừa bị ngất ở hiện trường, bị chức vụ đại nhân lên ngựa chở về nhà. Thầy lang nói ngài thiếu ngủ lâu ngày, khí huyết suy kiệt... Thứ cho bị chức lảm lòi, đại nhân là trụ cột của anh em bộ khoái phủ Giang Kinh, cần phải giữ gìn, không thể gục ngã...”

Lã Diệp Hàn thấy ảm lòng. Xem ra lâu nay mình có phần hà khắc với Mạc Tông Trạch.

Thầy thuốc cáo lui, nói là về bốc thuốc, lát nữa sẽ cho người cầm đèn.

“Mạc bộ khoái cũng nên về nghỉ đi, trời sắp sáng rồi đấy.”

Mạc Tông Trạch lại ngồi xuống đầu giường, “Bây giờ về cũng không ngủ được, tôi ở lại với đại nhân.”

“Tôi đã quen ở một mình, không sao đâu. Mạc bộ khoái còn có gia đình, đừng để phu nhân phải sốt ruột ngóng đợi.”

Mạc Tông Trạch mỉm cười, “Nhà tôi đã quen rồi. Cô ấy hạ cố đến làm vợ một anh bộ khoái, thì phải có những đêm phải ở nhà một mình chần đờ gối chiếc...”

Không hiểu sao Lã Diệp Hàn bỗng có cảm giác bất an. “Đã thế, chúng ta sẽ bàn các bước tiếp theo vậy...”

“Bây giờ đại nhân phải nghỉ ngơi! Đợi đại nhân khỏe lại đã chúng ta sẽ lại bàn công việc.”

“Không! Chuyện này rất quan trọng. Vụ việc Thích phu nhân xảy ra hôm nay chỉ cách vụ sát hại tam phu nhân của tổng binh chưa đầy một tháng, chứng tỏ hung thủ gây án ngày càng dày, vụ tiếp theo có thể sẽ cận ngày hơn. Tôi đoán, mục tiêu sẽ là một phụ nữ còn đình đám hơn, khó gây án hơn cả Thích phu nhân và tam phu nhân của tổng binh... chúng ta nên sớm lường trước.” Lã Diệp Hàn do dự, có nên nói ra nỗi lo rất lớn của ông hay không?

©STENT: <http://www.luv-ebook.com>

Mạc Tông Trạch không hổ danh là nhân vật tài ba xuất chúng, lập tức đoán ra ý nghĩ của Lã Diệp Hàn, “Ý Lã đại nhân là... vợ tôi...”

“Thứ lỗi cho tôi...”

Mạc Tông Trạch bật dậy tung người chạy ngay đến cửa. Lã Diệp Hàn rất hiểu Mạc Tông Trạch thương yêu vợ đến nhường nào! Nhưng anh ta lại lưỡng lự, lắc đầu nói, “Nhà tôi võ công và mưu trí không hề thua kém tôi. Huống chi trong nhà có đủ các thiết bị phòng vệ, hung thủ muốn làm càn thì chỉ có cách lên trời mà hỏi. Gặp lúc nguy nan cô ấy còn có một thứ ám khí tuyệt mật, có thể tự giải cứu vào lúc gay go nhất.”

“Thế ư?”

“Ngón đeo nhẫn của cô ấy đeo chiếc nhẫn ngọc đen, trông rất bình thường nhưng bên trong lại chứa chất dịch độc, kể cả khi bị bắt trời, cô ấy chỉ cần kẹp ngón giữa và ngón út lại thì chất độc sẽ phun ra... Tôi nói điều

này hơi xấu hổ, chỉ ngoại trừ lúc hai chúng tôi ở bên nhau trong khuê phòng thì cô ấy mới tháo nhẫn ra...”

Lã Diệp Hàn ngậm ngừng, “VẬY thì, chỉ khi nào cô ấy lỡ mất cảnh giác...” Ông bỗng cảm thấy lần nói chuyện như thế này với Mạc Tông Trạch hình như đã từng xảy ra. Ông cố nhớ lại, hình như một lần ở nha phủ... Ông không nhớ ra nữa.

Mạc Tông Trạch rất cảm kích sự quan tâm của Lã Diệp Hàn, vội cáo từ rồi ra về. Chỉ còn lại một mình Lã Diệp Hàn, như hôm qua, hôm kia, và vô số ngày trước đó. Ông khẽ nhắm mắt lại, nhưng trước mắt ông không phải là một khoảng trống yên ả mà là vô số cái bóng không ngừng biến ảo. Đi theo những cái bóng này, hình như ông bước vào một thế giới khác. Điều đáng buồn là thế giới này cũng như thế giới ông đang sống, vẫn cô độc, vẫn là ngôi nhà gác nhỏ bên sông gió lạnh hắt hiu, vẫn có bao kiếm ảnh quay cuồng, vẫn là cô gái mong manh như cánh hoa rơi, vẫn là những ngón tay nhợt nhạt.

Người đêm đi mò hôi, ông ra khỏi giường. Trời chưa sáng, đèn nến đã tắt ngấm. Mười năm sống một mình, ông thuộc căn nhà này như thuộc lòng bàn tay.

Trong bóng tối, ông đưa tay lên lật bức tranh Nhạc Phi treo trên tường, rồi nhắc một viên gạch ra.

Trong hộc tường đó có một cái hộp vuông mỗi bề chừng gang tay.

Hộp bốc ra một mùi kinh khủng.

Ánh mắt ông đờ đẫn khác hẳn mọi ngày. Có lẽ vì vẫn ốm dờ, vì thiếu ngủ lâu ngày, nên tay ông cũng cứng đơ và hơi run run. Ánh mắt ông nhìn vào một vốc xương khô trong hộp. Những mẫu xương thon nhỏ, và ngắn, có mẫu rất ngắn. Nếu tỉ mỉ chấp ba mẫu làm một thì nó sẽ có độ dài bằng một ngón tay.

Cuối cùng ông chăm chú nhìn vào một vật trong hộp, không phải xương.

Là một ngón tay chưa bị phân hủy!

Thậm chí có thể nói ngón tay này vẫn còn hơi ấm, vì nó vừa mới bị cắt ra cách đây chưa đầy hai canh giờ. Ngón tay đang đeo một chiếc nhẫn ngọc đen.

Là... là chuyện gì thế này? Tay ông run run cầm cái ngón tay lên, chăm chú nhìn cái nhẫn ngọc đen. Thế này là sao?

Tiếng cười như điên. Ai đang cười như điên?

Cười nhạo cái gọi là “ám khí tuyệt mật”.

Hồi trẻ luyện kiếm, thường hay chơi trò lia kiếm chém đứt đầu con ruồi đang bay. Nay đã có tuổi, mắt không còn tinh như xưa, nhưng nhẫn ngọc đen không khó nhận biết như cái đầu con ruồi. Nhẫn đen, đeo trên ngón búp măng trắng nõn, đủ để kiếm khách nhận biết và lia một nhát đứt ngay.

Người con gái đáng thương ấy đã phí hoài cả tuyệt kỹ võ công gia truyền, chưa kịp thi triển tài nghệ đã phải gục ngã dưới lưỡi kiếm của hắn. Chất kịch độc chứa trong nhẫn ngọc đen chưa kịp phun thì đã phải đi theo ngón tay đeo nó đến nằm trong cái hộp này!

Lã Diệp Hàn run bắn người. Cái chứng phong ma đáng ghét. Nếu người rơi vào lưỡi kiếm của ta, ta sẽ vận dụng hết bản lĩnh chó săn của Đông Xưởng để tra tấn người bằng cực hình.

Cười như điên. Hung thủ vẫn đang cười như điên?

Vang ngay bên tai Lã Diệp Hàn.

Lã Diệp Hàn đưa tay ra sờ thanh kiếm. Kiếm của mình đâu rồi? Chắc nó đã được Mạc Tông Trạch đặt bên giường. Ta đã đi quá xa rồi.

Ta đã đi quá xa. Bèn quay lại, nhưng liền đối mặt với mũi kiếm nhọn. Mũi kiếm ấy, sau một thoáng do dự khó bề nhận ra, đã thọc ngay vào tim Lã Diệp Hàn.

Lã Diệp Hàn gục xuống. Thấy không còn giấy giụa phản ứng gì nữa, Mạc Tông Trạch mới rút kiếm ra. Anh không nhìn thanh kiếm đang rỏ máu, anh nhìn chăm chăm vào ngón tay văng ra từ tay Lã Diệp Hàn. Ngón tay của người vợ yêu quý. Cái nhẫn ngọc đen. Anh đưa tay về phía cái nhẫn, chỉ cần khẽ bóp nó thì sẽ có một tia đen đen phun ra, chất kịch độc dính da là chết ngay tức khắc.

Anh không thiết sống nữa. Mạc Tông Trạch hồi hận muốn chết. Anh hồi hận vì tự đắc nghĩ mình tài cao, rốt cuộc lại là kẻ phi thực tế, anh đã phân tích thấu đáo về Lã Diệp Hàn – cô độc, suy sụp, sự nghiệp bất như ý, tất cả đều phù hợp với Lã Diệp Hàn! Khi Mạc Tông Trạch đến lầu xanh thăm dò còn nghe bọn họ xì xào, *cái của kia của Lã bộ khoái không hoạt động*, người xuất thân từ đại nội có khác!

Mạc Tông Trạch ở kinh thành cũng từng nghe đồn đại, Lã Diệp Hàn rời Đông Xưởng không phải vì võ công chưa giỏi, thủ đoạn chưa đủ tàn độc, mà là vì ông ta có biểu hiện của chứng “phẫn uất” và “cuồng điên”, về danh nghĩa là từ chức nhưng thật ra là bị cách chức. Về Giang Kinh làm bộ khoái, các chứng bệnh kia không thể tự tiêu tan. Mạc Tông Trạch hồi hận vì đã không sớm khẳng định một giả thiết, Lã Diệp Hàn chính là tên Tà ma giấu mặt vô cùng kín đáo! Giờ đây nghĩ lại, thấy có không ít dấu hiệu chứng tỏ điều này.

Có tên sát nhân nào võ công cao cường đến mức hạ sát hoặc đánh trọng thương một loạt cao thủ của nha môn? Có tên sát nhân nào đủ trí khôn nhận biết thậm chí lợi dụng ngay những cái bẫy do chính Lã Diệp Hàn bố trí?

Chỉ có Lã Diệp Hàn mà thôi.

Lã Diệp Hàn là Tà ma đồng thời cũng là người đã tổn hao tâm trí và công sức để lòng bắt Tà ma.

Một Lã Diệp Hàn làm tổng bộ khoái của Giang Kinh đầy chính nghĩa, và một Lã Diệp Hàn là hung thủ của các vụ án “ngón tay khăn máu”. Nếu kẻ thứ nhất bắt được kẻ thứ hai thì có thể chứng minh giá trị của Lã Diệp Hàn, sẽ để cho Đông Xưởng thấy hắn dù bị tống đi xa hắn vẫn phá được vụ án lớn. Nếu kẻ thứ hai tiếp tục xỏ mũi kẻ thứ nhất thì vẫn có thể chứng minh rằng, dù hắn có rút xuống làm kẻ đòi bại thì hắn vẫn khiến cao thủ hàng đầu của Đông Xưởng phải bó tay.

Một thân xác ngày càng già đi lại chứa hai tên Lã Diệp Hàn khác nhau, khiến Mạc Tông Trạch không sao ngờ được.

Thích phu nhân giả, là một diệu kế. Mạc Tông Trạch càng không ngờ thừa lúc anh canh chừng ngoài ngôi nhà nhỏ thì Lã Diệp Hàn đã lên đến Mạc phủ của anh. Mạc phu nhân đáng thương, thấy tổng bộ khoái Giang Kinh đồng nghiệp của chồng đến, cứ ngỡ là chồng mình gặp nạn khi làm nhiệm vụ, bèn mở cửa ra thì bị đâm luôn, thiết bị, ám khí và võ công tuyệt kỹ đều bắt lực. Khi Mạc Tông Trạch chạy về nhà, nhìn thấy xác vợ, mới hiểu ra tất cả, mới vỡ lẽ tại sao Lã Diệp Hàn lại nói coi chừng vợ anh là nạn nhân tiếp theo.

Vì đây vốn là mưu toan của Lã Diệp Hàn! Một kế hoạch rất tinh vi. Chẳng qua, Lã Diệp Hàn chính trực và Lã Diệp Hàn tà ma dùng chung một cái đầu và một tâm trí, lúc hoang mang lú lẫn đã nói ra “thiên cơ”.

Nhìn cái nhẫn ngọc đen, Mạc Tông Trạch nước mắt như mưa, nhưng rồi anh vẫn không bóp cái nhẫn để kết liễu đời mình. Anh biết, Lã Diệp Hàn toi đời thì vụ án “ngón tay khăn máu” sẽ chấm dứt, anh còn trẻ, sự nghiệp của

anh đã lên đến đỉnh cao. Nay mai anh sẽ trở thành một tổng bộ khoái trẻ nhất của Đại Minh, tuy đã phải trả giá nặng nề.

Còn Thích phu nhân giả? Khởi nói cũng biết chắc chắn cô gái ấy đã chết bởi tay hung thủ Lã Diệp Hàn. Ít lâu nữa sẽ phát hiện ra xác cô và chắc chắn cái xác đã mất một ngón tay.

Một tháng sau, Mạc Tông Trạch chính thức nhậm chức tổng bộ khoái phủ Giang Kinh. Tổng binh đích thân mở tiệc, toàn thể bộ khoái của địa phương đều đến nâng cốc chúc mừng, cáo biệt cựu tổng bộ khoái trầm uất nát rượu, nghênh đón tân tổng bộ khoái trẻ trung mạnh mẽ. Các đồng nghiệp cảm thấy nhẹ nhõm hẳn đi. Việc Lã Diệp Hàn là hung thủ vụ án “ngón tay khăn máu” đã trở thành một bí mật. Tri phủ, tổng binh và cả Mạc Tông Trạch đều không muốn người đời biết rõ sự thật vì như thế sẽ càng chứng tỏ sự bất lực của đám quan lại ở Giang Kinh, càng khiến cho dân chúng ngán ngẩm bọn quan phụ mẫu chỉ giỏi vợ vét cho đầy túi tham, và cũng khó ăn khó nói với gia đình nhạc phụ Mạc Tông Trạch ở kinh thành xa xôi. Cho nên họ loan tin Lã Diệp Hàn tử trận khi đấu kiếm với Tà ma, Mạc phu nhân cùng chồng kề vai chiến đấu, nàng cũng bất hạnh hy sinh, cuối cùng Mạc Tông Trạch giết được Tà ma, ném xác y xuống sông. Cuộc chiến ấy vô cùng ác liệt, nhanh chóng trở thành câu chuyện ly kì trong dân gian.

Sự thật, chỉ có Mạc Tông Trạch, tri phủ và tổng binh biết.

Ít ra là Mạc Tông Trạch cho là thế.

Cho đến tối hôm nay.

Trên bữa tiệc tối nay, Mạc Tông Trạch uống hơi nhiều. Sau khi vợ chết, Mạc Tông Trạch bắt đầu kết duyên với rượu, bắt đầu trải nghiệm cảm giác bên mình luôn giắt be rượu như Lã Diệp Hàn. Các ca kỹ xinh đẹp yêu kiều bồi tửu luôn liếc mắt đưa tình, nói năng khiêu gợi, da thịt đụng chạm nhưng Mạc Tông Trạch chẳng hề hứng thú, anh chỉ muốn uống cho thật say.

Đang lúc tử húng dâng trào, một tên hầu của phủ tổng binh tay bung một cái hộp vôi vĩa bước đến bên Mạc Tông Trạch, thưa, “Mạc đại nhân, vừa nãy có người cầm đến hộp lễ vật, nói rằng phải đưa đến để đại nhân tự tay mở ra.”

Mạc Tông Trạch cười nhạt, “Ai mà chu đáo thế? Nếu là tri phủ hoặc tổng binh dặn dò thì ta vâng lời ngay, nếu là ai khác nói, thì tạm đặt nó sang bên, ta đem về, lúc nào rồi sẽ xem.”

Tên hầu lại thưa, “Người đưa lễ vật nói, nếu đại nhân không mở ra xem ngay, e rằng sẽ gặp đại họa mất mạng.”

Lúc này tổng binh cũng đã nhìn vào cái hộp quà.

“Làm gì có chuyện đó!” Mạc Tông Trạch tức giận. “Người cầm mồm đi! Xin tổng binh bỏ quá cho, tôi đã nặng lời với gia đình nhà đại nhân, nhưng nghe đấy... hử...”

Tổng binh nói, “Kẻ hầu của ta quá thất lễ... nhưng thiết nghĩ cứ mở xem thì cũng chẳng sao. Không vì câu nói dọa dẫm của người đưa quà thì cũng giải tỏa lòng tò mò...”

Mạc Tông Trạch khó mà từ chối, đành “Vâng” rồi cầm lấy cái hộp. Bên trên không ghi họ tên người gửi. Lại thật! Anh đặt hộp lên bàn, bảo mọi người tránh ra, rồi đập một trường vào cái hộp.

Mảnh lụa bọc ngoài bung ra, hộp gỗ mỏng bật nắp, bên trong chỉ có một cái hộp nhỏ làm bằng trúc. Không có ám khí, không có thuốc nổ. Mọi người đều thở phào. Nhưng Mạc Tông Trạch lại cau mày. Anh đã từng nhìn thấy cái hộp này hoặc một cái hộp tương tự, đựng ngón tay của vợ anh.

Trong hộp trúc cũng có một ngón tay.

Tất cả mọi người rú lên kinh hãi.

Nhìn kỹ ngón tay một lúc, Mạc Tông Trạch lẳng lặng sai bước ra khỏi đại sảnh. Vài bộ khoái già dặn hiểu ý cũng nhanh chân đi theo Mạc Tông Trạch.

Trong ngôi nhà gác nhỏ bên sông, xác “Thích phu nhân” đặt trên giường trải đệm thêu, đã bị băm nát như, không ai nỡ nhìn. Pháp y nhìn xác đoán rằng cô ta bị giết chỉ cách đây hai canh giờ.

Mắt ngón tay trở.

Mạc Tông Trạch choáng cả người, suy đoán của anh trước đây là sai!

“Tà ma” thực sự, không phải là Lã Diệp Hàn!

Mạc Tông Trạch bỗng hiểu ra, Lã Diệp Hàn trải nhiều năm truy nã Tà ma, ông ta đã thâm nhập quá sâu, tìm hiểu Tà ma quá tỉ mỉ, thuộc lòng nhất cử nhất động của Tà ma, rốt cuộc đã vô tình mô phỏng Tà ma rồi bắt đầu tự thực hiện vụ án “chặt ngón tay”. Đêm hôm đó Lã Diệp Hàn lên đi giết Mạc phu nhân, còn hung thủ thực sự thì nhân lúc Lã Diệp Hàn vắng mặt đã xông vào đoạt Thích phu nhân đem đi cho đến hôm nay, chờ khi Mạc Tông Trạch vừa được thăng chức thì y gửi “hậu lễ” đến tặng!

Chẳng khác gì tuyên bố, Lã Diệp Hàn đã thất bại thảm hại, từ nay là cuộc quyết đấu giữa Tà ma và Mạc Tông Trạch.

Sau khi tạm nguôi cơn cuồng nộ, Mạc Tông Trạch cười khẩy, được lắm, cuộc chiến này bắt đầu từ hôm nay. Ta sẽ tiếp ngươi đến cùng.

Đọc xong câu chuyện Na Lan hít vào một hơi lạnh.

Trong ngôi nhà nhỏ cách Sở Công an không xa, có một người cũng vừa đọc xong câu chuyện này, rồi thở dài gấp cuốn *Không đủ tùy đàm* lại. Đây là cuốn sách tập hợp các truyện ký thời Minh-Thanh, trong đó có đủ thứ chuyện xảy ra ở vùng Giang Kinh. Người ấy lấy làm lạ tại sao trước đây mình không biết về cuốn sách này, chỉ vì nghe nói Na Lan tìm thấy cuốn sách trong cái hồ mà Mễ Trì Văn hồi nhỏ đã đào, nên mới nhờ người đi tìm ở thị trường sách cũ, bỏ ra hơn tám ngàn đồng để mua được bản in năm thứ 3 đời vua Quang Tự. Người ấy rất mê đọc cổ văn, đọc cổ văn nhanh như đọc văn hiện đại, cho nên đã đọc xong ngay câu chuyện *Lã công thất tiết* hết sức li kỳ và cuốn hút này. Đọc đi đọc lại mấy lần, mỗi lần đọc lại, dường như lại có thêm điều tâm đắc.

Tiếc rằng, rốt cuộc nó vẫn là tiểu thuyết... Hay cải biên từ sự kiện có thật, ai mà biết được? Chưa chừng chuyện này có thật cũng nên. Tàn bạo sát hại phụ nữ, rồi chặt ngón tay, bây giờ vẫn đang xảy ra đấy thôi? Xảy ra ngay tại thành phố Giang Kinh.

Điều này, mình biết rất rõ.

Chương 23: Khảo cổ, vạ lây

Khi Na Lan đến bệnh viện Phổ Nhân thì đã là nửa đêm. Ngồi trong taxi cô hơi do dự, định chạy lên gác hỏi Mễ Trì Văn xem tại sao lão lại đặc biệt để ý đến cái truyện ký này? Có phải nó là nguyên mẫu của vụ án “ngón tay khấn máu”? Ông đã từng chia sẻ mẫu chuyện trong đám giấy cũ này với ai? Tất nhiên lão sẽ không trả lời.

Phải mau chóng giải mã con chữ kia.

Chỉ mình mới có thể giải mã.

Cô nói với anh lái xe, “Anh lại trở tôi về Đại học Giang Kinh vậy!” Rồi cô mở di động bật WeChat.

“Vào thời nhà Minh từng có vụ án ‘ngón tay khăn máu’, cũng ở Giang Kinh.”

Sở Hoài Sơn đang trên mạng, anh hỏi: Ở mục nào, tôi sẽ đọc ngay.

Na Lan: Cũng có thứ anh chưa đọc kia à?

Sở Hoài Sơn: Tại tôi mãi chơi, cô giáo phê bình đúng quá.

Na Lan: Sách *Không dữ tùy đàm*, cực hiếm thì phải? Trong đó có truyện *Lã ông thất tiết*. Thật ra, đọc hay không không thành vấn đề nhưng chắc hẳn vụ án “ngón tay khăn máu” được gợi ý từ câu chuyện này.

Sở Hoài Sơn: Sao nói là không thành vấn đề?

Na Lan: Tiểu thuyết không mấy liên quan đến việc giải mã chữ. Đại sư Thương Hiệt phê bình tôi chỉ hay lan man, chính tôi cũng cảm thấy mình càng lúc càng rời xa cái chữ ấy.

Sở Hoài Sơn: Tôi đang xem đây.

Na Lan sắp xếp lại ý tưởng ban nãy rồi nhấn bàn phím: Đã nói là chỉ tôi mới lần ra thì vẫn là liên quan đến những trải nghiệm của tôi.

Sở Hoài Sơn: Trải nghiệm của cô quá nhiều.

Thục nữ chính công Na Lan tùm tùm cười: Liệu Mễ Trị Văn có muốn tôi giải chữ đó không?

Sở Hoài Sơn: Đương nhiên rồi.

Na Lan: Cho nên lão mới gợi ý tôi bằng mẩu chuyện ngụ ngôn con khỉ vút bắp ngô để nhặt quả dưa hấu, hình như muốn nói rằng thứ mà tôi cần, điều kiện để giải được chữ, rất có thể đã có rồi. Nếu tôi cứ theo đuổi các manh mối khác thì sẽ chẳng nên cơm cháo gì.

Sở Hoài Sơn: Có thể lắm.

Na Lan: Lão nói những điều này sau ngày tôi ngã xuống cái hố kia.

Sở Hoài Sơn: Tức là chữ này liên quan đến cái hố?

Na Lan: Nếu không, tại sao lão phải sốt ruột? Nếu không phải cái hố thì là những chuyện tôi từng trải qua. Ví dụ việc tôi tìm đến thôn Mễ Lung.

Taxi đã chạy đến cổng Đại học Giang Kinh, anh lái xe hỏi, “Rẽ vào đâu?”

Na Lan chỉ về phía ký túc xá của nghiên cứu sinh.

Sở Hoài Sơn tiếp tục trả lời: Suy đoán của cô rất mạnh dạn, rất mù quáng, nhưng cũng rất có lý. Chỉ nhà nghề tâm lý học như cô mới nắm bắt được ý nghĩ của Mễ Trị Văn.

Na Lan: Chưa chắc! Tôi còn phải xem lại con chữ ấy đã.

Xe dừng dưới sân khu ký túc xá, cô trả tiền xe rồi chạy ào lên phòng mình. Mảnh giấy viết cái chữ ấy vẫn nằm trên bàn.

Na Lan tiếp tục WeChat: Nhìn mãi vẫn thấy nó là chữ tượng hình.

Sở Hoài Sơn: Đúng là chữ tượng hình.

Chữ tượng hình là loại chữ cổ xưa nhất, dùng khi văn minh nhân loại mới chớm bắt đầu.

Sở Hoài Sơn: Hình như tôi đã nhận ra hướng suy nghĩ của cô.

Tức là cái hồ sâu ở dốc Mễ Lung!

Sở Hoài Sơn: Dốc Mễ Lung là một trong các di chỉ về nền văn minh xa xưa, từ hơn ba mươi năm nay đã trở thành điểm khảo cổ quan trọng của nhà nước.

Con chữ này liên quan đến dốc Mễ Lung và công tác khảo cổ ở đây!

Chủ nhật là ngày được phép ngủ bù vô tư, nhưng từ sớm Na Lan đã đến gõ cửa ngôi nhà nhỏ trong khu tập thể trường trung học trực thuộc Học viện Âm nhạc. Vẫn là di Tư của Sở Hoài Sơn ra mở cửa, không đợi tỏ mặt khách đã đi ngay vào bếp.

Sở Hoài Sơn mắc chứng sợ đám đông rất nặng, xưa nay chưa từng bước ra khỏi nhà. Sau lần đầu gặp anh, Na Lan đã nghĩ xem có khả năng chữa khỏi hay không. Tiếc rằng cô không phải bác sĩ khoa thần kinh, không thể bắt tay vào điều trị. Điều duy nhất cô có thể làm là thử dùng liệu pháp hành vi, bước đầu phải đi ra khỏi nhà đã. Hôm qua trao đổi qua WeChat, Na Lan đã phải rất kiên trì mới thuyết phục được anh cùng cô đi đến Phòng Khảo cổ học Đại học Giang Kinh, cô cũng rất ngạc nhiên vì anh lại đồng ý. Nào ngờ, nhận lời lúc trót uống quá chén nên hôm nay anh lại đổi sang hối hận.

Dù hối hận nhưng anh cũng không thể hiện ra, chỉ là sắc mặt có phần hoang mang, đôi chân căng thẳng hơi mất tự nhiên đứng ở cửa, nhưng nhìn chung anh vẫn rất trấn tĩnh. Người anh dong dỏng, mặc bộ vét màu ghi sáng trông khá chững chạc, chân đi đôi giày xuống mỏng nhẹ, bước ra cửa rồi lại chột như không biết nên đi hướng nào.

Na Lan khẽ hỏi, “Anh phải chào dì Tư đã chứ?” Lúc cả hai bước ra cửa vẫn không thấy mặt dì Tư đâu.

“Có nói, nói rồi.” Ra khỏi nhà, cái tật nói lắp vẫn tái hiện.

Na Lan tiếp tục giúp anh rẽ sang đề tài khác, “Người đẹp khảo cổ hôm nay ta đến gặp, nói thật nhé, tôi chưa gặp bao giờ.”

“Là Dương... Phán Phán? Tôi đã tra cứu rồi... đã đăng hai bài... chắc đang là nghiên cứu sinh, cách đây không lâu.” Ngồi vào xe taxi đã chờ sẵn ngoài nhà, Sở Hoài Sơn dần bình tĩnh trở lại.

“Còn anh khóa trên tôi...”

“Cung Tấn!” Nói đến hai chữ này, Sở Hoài Sơn dường như sôi nổi hơn. “Là người có tài. Hiện nay những người, thông minh như thế, đều đi kinh doanh, đi kiếm tiền.”

Cung Tấn là nghiên cứu sinh tiến sĩ khoa văn Đại học Giang Kinh, khi xưa từng mài miết theo đuổi Na Lan nhưng không được, cũng từ đó hai người trở thành bạn thân.

Na Lan cười, “Anh ấy đúng là con người rất hay, là một tài tử, khó khăn lắm mới theo đuổi được Dương Phán Phán.” Cô nói với Sở Hoài Sơn đủ chuyện linh tinh về trường đại học để anh thấy nhẹ nhõm, giảm bớt nỗi sợ hãi đối với không gian mở bên ngoài.

“Nói thật, tôi đôi khi cũng rất thích cuộc sống ở đại học, hẳn là rất thú vị.” Sở Hoài Sơn trầm trồ.

Na Lan nói, “Cũng chưa có gì là muộn cả, tôi có thể giúp anh.”

Sở Hoài Sơn gượng cười, “Đã có khối người từng giúp tôi... nhưng tôi rất gàn dở, từ bé đã thế, không thể cứu vãn.”

“Nếu anh không ngại thì thử nói xem hồi nhỏ đã xảy ra chuyện gì với anh, được không?” Na Lan nhớ đến bức tranh vẽ bà mẹ Sở Hoài Sơn. Xinh đẹp. U buồn. Liệu có liên quan gì đến tính cách của anh ta không?

Cơ mặt hơi gầy của Sở Hoài Sơn chỉ hơi nhích nhích, anh không muốn, không thiết ngoài lại quá khứ, chỉ nói, “Đa số các vấn đề thần kinh, và tâm lý, đều hình thành từ thời thơ ấu. Mẹ Trị Văn, là một ví dụ tiêu biểu.”

Na Lan biết anh muốn né tránh, định cố hỏi tiếp nhưng lại thôi. Hôm nay anh đã đồng ý đi cùng là quá tốt rồi, không nên kết hợp “điều trị” kéo sẽ là xôi hỏng bỏng không. Cô bèn nói, “Tôi cũng chỉ định hỏi vậy thôi.”

“Chúng ta coi như đồng bệnh... cô mất cha, tôi mất mẹ.”

“Vậy cha anh đâu?” Chắc đây là một câu chuyện khó nói nhưng rất có thể còn dễ chịu hơn chuyện “mất mẹ”.

Đúng thế, Sở Hoài Sơn tỏ ra rất bình tĩnh, “Tôi chưa từng gặp mặt.”

Na Lan định hỏi ông giờ ở đâu, nhưng dường như câu trả lời sẽ không có quá nhiều kỳ lạ, nếu vẫn còn sống thì rõ ràng là ông ta đã bỏ nhà cửa vợ con, câu chuyện sẽ rất dài. Có vẻ như Sở Hoài Sơn cũng không muốn nói thêm.

“Anh bị nói lắp từ khi nào?”

Sở Hoài Sơn trầm ngâm, “Từ khi bắt đầu có trí nhớ, không cha không mẹ, thì không mấy tự tin. Tôi nhớ rằng cô nói là Mẹ Trị Văn sống ở cô nhi viện, có biệt hiệu là ‘thằng câm’, thử đoán xem tôi hồi bé có biệt hiệu gì?”

Na Lan, “Cà lăm?” Na Lan biết trí tưởng tượng của trẻ em có thể phong phú lạ thường, cũng có thể quá ư nghèo nàn.

Sở Hoài Sơn gật đầu.

Các chuyện tiếp theo đó khỏi cần hỏi cũng đoán ra gần đúng, đứa trẻ không cha không mẹ, thiếu tự tin, nói lắp, là một chuyện nhân quả tất yếu. Không phải mọi đứa trẻ cùng lứa tuổi đều có lòng thương cảm, nhất là những đứa trẻ chậm phát triển tri giác, chúng sẽ không nương tay với Sở Hoài Sơn. Sở Hoài Sơn đương nhiên là đứa trẻ có lòng tự tôn rất cao, thà ngồi thu mình trong nhà chứ không muốn chuốc lấy sự ê chề, dần dà hình thành một căn bệnh về tâm lý.

Na Lan an ủi, “Tất cả rồi sẽ trở nên tốt đẹp!”

“Đây không phải một chữ.” Cung Tấn dờ mắt khỏi tờ giấy, nhìn Na Lan từ đầu đến chân, cứ như vừa phát hiện ra một Na Lan tẩu hỏa nhập ma! Từ khi hai người không thể phát triển thành tình yêu đôi lứa, giữa họ lại hình thành một thỏa thuận ngầm rằng cả hai có thể trêu chọc nhau thoải mái. “Ngày trước mà em đến với anh, thì không đến nỗi lờ ngơ chẳng ra sao như ngày nay!”

“Tất nhiên là không phải một chữ. Đây là một sơ đồ chỉ dẫn em nên đi đâu để tìm thấy một bộ hài cốt.”

Cung Tấn cau rúm mày, lặp lại câu nói của Na Lan, “Đi đâu để tìm thấy một bộ hài cốt? Na Lan em ơi, anh không biết em bị sốc tình cảm ra sao....” Cung Tấn nhìn Sở Hoài Sơn vẫn cầm như hén và đang cầm khăn giấy thấm mồ hôi trán. “Nhưng anh có thể khẳng định một điều, thật ra em không cần phải đi tìm bộ hài cốt để...”

“Em không còn tâm trí nào để nói đùa với anh đâu! Anh vẫn khoe khoang là thuộc lòng và có thể đọc ngược cuốn *Thuyết văn giải tự*, thì anh động não hộ em đi?”

Cung Tấn cũng nhận ra Na Lan không muốn nói tếu, bèn nhìn lại con chữ ấy, “Phần trên hơi giống con lợn, một con lợn kỳ quái...” Anh lại xua tay. “Nhưng nghiệp vụ của anh là văn học Ngụy Tấn thời Nam Bắc Triều chứ không phải văn tự cổ lỗ sĩ! Các kỹ thuật viên của Sở Công an đi vắng hết à?”

Sở Hoài Sơn nói, “Đã hỏi... rất nhiều chuyên gia văn tự học, đều không giải mã được.”

Cung Tấn nhìn Sở Hoài Sơn bằng ánh mắt “thì ra anh cũng biết nói cơ đấy”, rồi anh bật ra tên của một bậc thầy văn tự học, “Dư Hoán Hy thì sao?”

“Hỏi rồi.”

“Lý Học Cần?”

Sở Hoài Sơn gật đầu.

“Vương Uẩn Trí?”

“Anh không cần nêu tên từng người nữa. Đã hỏi các chuyên gia đầu ngành rồi!” Na Lan đỡ lời.

“Thế thì em còn hỏi anh làm gì? Lãng phí tuổi trẻ cũng được, nhưng lãng phí thời gian thì không khôn ngoan đâu!”

Na Lan giật lại tờ giấy, “Cảm ơn thời gian quý báu của anh, kính chào vậy!”

“Kia, đừng đi vội. Anh tuy lơ ngơ về văn tự cổ nhưng vẫn cảm thấy con lợn này rất quen...”

Na Lan tủm tỉm, cố nén nhin nhưng rồi vẫn phải nói, “Em vẫn có cảm giác như lần đầu gặp anh, thật ra hôm nay đến không phải để gặp anh.”

“Gặp nhà khảo cổ bạn gái của anh chắc?” Cung Tấn đã hiểu ra ý định thực sự của Na Lan, anh mỉm cười nhưng lại tặc lưỡi, “Tiếc rằng gần đây bọn anh đang chiến tranh lạnh, vì cô ấy không muốn dẫn người yêu anh đây đi Lâu Lan^[1]. Em vừa nói, khiến anh nhớ ra hình như đã từng nhìn thấy hình vẽ này ở chỗ cô ấy thật.”

[1]. Tên một nước thời cổ ở Tây Vực; một địa điểm khảo cổ.

“Thế thì sao anh còn đứng ì ra đây? Hãy mượn có thỉnh giáo để hâm nóng mối quan hệ giữa hai người, có phải là rất tự nhiên không?”

Dương Phán Phán chỉ nhìn thoáng con chữ độ một giây, rồi đưa đôi mắt phượng nhìn Cung Tấn, “Anh nói lại xem có đúng là anh không nhớ ra cái hình vẽ này phải không?”

Cung Tấn lúng túng như cậu học trò không thuộc bài. Na Lan nói, “Thật ra anh ấy có nhớ nhưng chưa cụ thể...”

“Thế tức là không nhớ rồi!” Dương Phán Phán gí ngón tay vào trán Cung Tấn. Rõ ràng là huy động người đẹp đến cứu viện không những không giúp được gì mà còn như lửa đổ thêm dầu. “Anh quên à, chúng ta gặp nhau lần đầu là khi bọn em vừa kết thúc đợt 3 khai quật dốc Mễ Lung...”

Cung Tấn lập tức kêu lên, “Nhớ ra rồi! Đó là hoa văn trên cái vò gốm màu, trong đó có hình vẽ này!”

Na Lan vẫn chưa hiểu ra sao. Dương Phán Phán giải thích, “Khai quật đợt 3 dốc Mễ Lung kết thúc cách đây hai tháng, các văn vật tìm thấy đang giám định. Một khi chính thức công bố các văn vật này, thì dốc Mễ Lung sẽ có giá trị ở tầm sánh ngang với văn hóa thôn Bán Pha và văn hóa Ngưỡng Thiều trong lịch sử Trung Quốc. Chữ này thoát nhìn có vẻ giống chữ ‘Thi’,

nhưng thật ra đó là chữ ‘Mã’ cách đây năm nghìn năm, được vẽ trên cái vỏ gổm tìm thấy ở ô số 9. Mai kia chính thức công bố, rất có thể chữ này sẽ thành biểu tượng đại diện cho văn hóa Mễ Lung.”

“Chưa công bố nhưng đã có người ngoài ngành khảo cổ biết đến chữ này, tại sao lại thế?” Na Lan không tin Mễ Trị Văn có thể thần thông cái gì cũng biết.

“Chưa công khai, nhưng không đến mức phải bảo mật. Nhà bảo tàng của tỉnh đã tổ chức một cuộc triển lãm nhỏ, các lãnh đạo tỉnh và nhiều chuyên gia học giả đều đã nhìn thấy. Rất có thể nó đã có mặt trên weibo rồi.” Dương Phán Phán hờ hững nhìn Cung Tấn. “Nếu không, anh chàng tài tử này nhìn thấy sao được?”

Na Lan và Sở Hoài Sơn luôn miệng nói cảm ơn rồi ra về, để cho tài tử giai nhân tự giải tỏa ân oán.

Gần trưa thì cả hai về đến cửa nhà Sở Hoài Sơn. Na Lan nói, “Hôm nay rất thành công, anh rất có bản lĩnh đấy!”

Sở Hoài Sơn gượng cười, “Đưa trẻ lên mười cũng làm được. Tôi, mà gọi là có bản lĩnh à?”

“Chớ coi thường đưa trẻ lên mười.”

Sở Hoài Sơn chợt hiểu ra ngụ ý của Na Lan, Mễ Trị Văn khi mười tuổi đã dám giải phẫu rút xương những con vật kia, đâu phải ai cũng làm được. Anh nói, “Không dám!”

Cửa mở, dì Tư lại biến mất như một làn khói.

“Hay là ăn cơm trưa đã, rồi hãy về? Đơn giản thôi, chỉ là bát mì...”

“Không làm phiền anh nữa.” Na Lan đã có chương trình dành cho buổi trưa.

“Lại định đến cốc Mễ Lung à?” Sở Hoài Sơn hỏi. Anh ta thật tinh tường.

“Đi để cầu may.”

“Thế thì, sao cô phải tiễn tôi về tận nhà?” Giọng anh tha thiết. “Tôi sẽ đi cùng. Tôi sẽ đứng ngoài. Tôi chẳng sắc sảo gì hết, nhưng ít ra cũng có thêm người, hỗ trợ nhau.”

Na Lan rất mừng, nhưng cô biết hôm nay anh đi cùng đến Đại học Giang Kinh là đã tốt lắm rồi, nếu lại đến vùng hoang vu kia nữa thì quá khó cho anh. “Cảm ơn thiện chí của anh, thật ra cũng không đến nổi, vì đang ban ngày và tôi sẽ không bị rơi xuống hố nữa đâu.”

Sở Hoài Sơn giơ tay xem đồng hồ, “Nếu 6 giờ chiều không thấy tin cô, tôi sẽ báo công an.”

Chương 24: Ngày tàn sau vinh quang

Sức sống và sự huyên náo của dốc Mễ Lung đều nằm ở khu vực trung bày mở rộng cho công chúng chứ khu vực khảo cổ thực sự thì nằm ở cách đó một cây số. Có lẽ vì đợt khai quật vừa qua đã kết thúc, hoặc vì hôm nay là ngày Chủ nhật lễ thể, nên ở hiện trường chỉ có những hàng rào bằng lưới thép lạnh lùng đứng đó, phòng bảo vệ thì hầu như không có động tĩnh gì.

Na Lan ngẩn ngơ đứng bên hàng rào, đang nghĩ có nên lại làm phiền Dương Phán Phán, nhờ cô ta dẫn vào tận hiện trường khai quật để xem có phát hiện thêm các bộ hài cốt của vụ án “ngón tay khăn máu” không.

Nhưng lại nghĩ, các chuyên gia khảo cổ như Dương Phán Phán đương nhiên đã khai ra tất cả các hiện vật rồi.

Cho nên, hiện trường phạm tội mà Mễ Trì Văn ám chỉ không thể nằm trong các hố khai quật khảo cổ học.

Nhưng chắc chắn phải có liên quan đến việc khảo cổ dốc Mễ Lung.

Cô lại nhìn tờ giấy đang cầm trong tay. Dù là chữ Mã hay chữ Thi, con chữ đại diện cho văn hóa Mễ Lung cũng giống như nằm trên hai tầng... tầng gì nhỉ? À, là cái dốc! Tức là Ngựa đứng trên dốc Mễ Lung! Nếu hai nét hình cung song song bên dưới thể hiện cái dốc, bên dưới dốc vẽ giống chữ Mộc tức cái cây, liệu nó có đại diện cho hài cốt không?

Nếu lần này Mễ Trì Văn vẫn muốn cô phát hiện ra một bộ hài cốt, mà hài cốt ấy không nằm ở hiện trường khai quật khảo cổ, thì rất có thể nó nằm ở chân dốc Mễ Lung.

Cô nhìn ra xa. Chân dốc Mễ Lung chính là bờ sông Thanh An, nó vòng ra tận bên ngoài thôn Mễ Lung. Nhưng chân dốc rộng lớn thế kia thì địa điểm cụ thể là ở chỗ nào? Cô đi thật nhanh xuống dốc Mễ Lung, rồi thong thả đi dọc theo bờ sông Thanh An. Đoạn bờ sông này cách thành phố hơi xa, hẻo lánh hoang vắng, sát mép nước chủ yếu là đá to nhỏ lổn nhổn chứ không phải là bãi cát mềm. Cho nên dù có tháo khoán cho dân chúng vào thì cũng khó mà thu hút được du khách. Mấy cây số trải dài không hề có bóng người. Na Lan tiếp tục bước đi, bâng quơ nhìn mặt đất và chân dốc, không để ý rằng mình đang đơn độc đi giữa cả chục cây số bãi đá hoang vắng, cho đến lúc chỉ nghe thấy tiếng gió thổi và tiếng chân bước của chính mình, tim cô mới bắt đầu đập nhanh.

Có ai đó đang nhìn cô.

Na Lan ngoảnh nhìn khắp bốn phía, không hề có ai ngoài cô ra. Nhưng tại sao cô lại có cảm giác có người đang nhìn? Hay chỉ là bản năng tự nhiên

khi một mình đi ở nơi xa lạ? Cô thấy hơi hối hận. Dù không để Sở Hoài Sơn đi cùng thì ít ra cũng nên nhờ Trần Ngọc Đồng thậm chí gọi Đào Tử.

Tối nay chắc chắn Đào Tử sẽ hỏi, ngày cuối tuần, cậu làm những gì?

Đi dã ngoại nghỉ ngơi.

Chơi những gì?

Đến nơi hoang vắng tìm hài cốt.

Lẽ nào mình biến thành mục phù thủy giao tiếp với hai cõi âm dương trong truyền thuyết rồi hay sao? Na Lan cười nhạo ý nghĩ ngô nghê của mình. Cô ngẩng nhìn, rồi hơi cau mày.

Phía trước không xa, trên vách đá giữa các gò đất ở chân dốc gần một tấm biển sắt rộng chừng 2 mét, đã hoen gỉ lỗ chỗ, có một khẩu hiệu chữ đỏ viết trên nền trắng, chữ viết tay theo thể Tân Ngụy “Vứt rác bừa bãi đáng hổ thẹn, bảo vệ môi trường là vinh quang”, dòng phụ đề viết “Hội bảo vệ thị trấn dốc Mễ Lung huyện Huệ Sơn thành phố Giang Kinh”. Chẳng rõ tấm biển được treo bao lâu rồi, trông rất cũ kỹ. Chắc vì nội dung là một “chân lý bất biến” nên hoàn toàn không cần thiết phải gỡ xuống thay cái khác.

[©STENT](#)

Không hiểu sao Na Lan chợt nhớ đến tấm biển sắt gỉ gần trước cổng nghĩa trang Thiên chúa giáo, nó như cái phướn chiêu hồn, chỉ khác về chất liệu.

Cô chợt thấy cổ họng háo nước, đôi môi khô cứng. Và lại cúi nhìn con chữ chết tiệt đang cầm trên tay.

Hồi nọ, sau khi phát hiện ra hài cốt của Nghệ Phương Anh, cô không coi “chữ” của Mễ Trì Văn là chữ nữa mà coi như bức vẽ thậm chí như tấm bản đồ để lần tìm manh mối. Nhưng lúc này cô bỗng nhận ra “bức vẽ con ngựa đứng trên dốc” vẫn giống một chữ Hán, là chữ Đế trong đế vương, hoặc chữ Trà trong cây trà, hoặc chữ Vinh trong vinh quang.

“Bảo vệ môi trường là vinh quang”.

Gió lạnh tạt sau lưng, Na Lan bị đẩy đến gần tấm biển. Cô nhìn kỹ từng chữ đỏ, nhất là chữ Vinh. Màu chữ Vinh hơi khác với các chữ bên cạnh, đỏ sẫm hơn, như thể khi viết họ đã pha thêm màu vào.

Đỏ sẫm, là màu máu.

Có người đang nhìn cô.

Na Lan lại ngoảnh lại, đằng sau là bãi sông và mặt nước sông xanh xám, hai bên chênh chếch cũng là bãi hoang, có vài tảng đá to nhưng không che khuất tầm nhìn, tất cả không một bóng người.

Cô lại nhìn vách đá bên trên chữ Vinh, nó cũng không khác gì vách đá xung quanh, chất đá y hệt, cỏ dại mọc vươn ra. Cô thử đưa tay lên lay mạnh một móm đá lồi, đất rơi lả tả, hòn đá rơi xuống.

Không có gì lạ.

Bên trong cái hốc vẫn là đá, cô thò tay vào nhưng vội rút tay ngay ra như bị điện giật. Phía sau hòn đá là viên gạch.

Đá, là sản phẩm tự nhiên. Gạch, là sản phẩm nhân tạo. Hình như vách đá này là do người đời sau đắp nên.

Na Lan lùi lại, nhặt một hòn đá to ở bãi sông giơ lên đập thật mạnh vào vách đá, đất đá rơi xuống rào rào. Lẫn trong đó là một cái ví da nho nhỏ.

Màu cái ví đã bọt bọt nhưng vẫn có thể nhận ra nó vốn là màu cà phê. Tay cô run run nhặt cái ví lên, trước khi mở ra cô thầm cầu khẩn “bên trong đừng nên có một tấm ảnh”.

Nhưng bên trong ví lại có một tấm ảnh nhỏ, ảnh đen trắng đã hơi ố vàng, dán trên thẻ sinh viên Đại học Giang Kinh, là một cô gái để tóc ngắn, khuôn mặt rất thanh tú, đang mỉm cười, nhưng ánh mắt thoáng nét u sầu như thể đã nhìn thấy số phận bất hạnh của mình sau một năm nữa. Họ tên, Quan Tinh. Cấp thẻ, tháng Tám năm 1989.

Là nạn nhân thứ tư trong vụ án “ngón tay khăn máu”.

Na Lan lại đập hòn đá, đất đá tiếp tục rơi xuống. Cô bỗng dừng tay, vì bên trong lộ ra mấy mảnh xương trắng đang rung rung sắp rơi xuống, dài chưa đến 10 phân. Là xương ngón tay.

Cô bỗng có cảm giác như máu trong não mình đã bốc hơi. Có phải tại hôm nay quên ăn sáng, bỏ cả bữa trưa nên hạ đường huyết? Hay là thể xác và tinh thần đều đã kiệt quệ? Nhưng dù là tại sao thì cũng không quan trọng, không thể suy nghĩ gì nữa, người mềm nhũn, cô ngã vật xuống.

Vào khoảnh khắc cuối cùng, cô nhìn thấy một bóng người, đứng xa xa, lạnh lùng quan sát.

Gạch đá đất vụn, vô cảm, tràn xuống. Đã dâng cao quá hông. Cô tỉnh lại trong cơn đau đớn và nhận ra mình đã bị trói vào một cái cọc, không, trói vào một cây thập tự. Nhìn sang bên, cô thấy bàn tay phải của mình bị cột một ngón, đây là nguồn gốc của cơn đau. Trên đầu cô là dóc Mễ Lung, sau lưng cô là chân dóc đã bị đào lở lói, cứ đà này thì không bao lâu nữa cô sẽ bị con dóc Mễ Lung bịt kín.

“Em xin anh đừng hãm em ở đây, ở đây không có ai qua lại...”

“Không có ai đến thì càng tốt chứ sao? Chỉ có hai chúng ta, cô không bằng lòng à?” Hấn lại lên con. Chung sống ít lâu, cô đã hiểu về hấn, hấn là kẻ không bao giờ chấp nhận từ chối.

“Được, em bằng lòng. Chỉ cần anh tha cho em là được. Anh biết rồi, em sẽ yêu anh thực sự.” Cô biết mình phải tận dụng được thời gian, đây là vũ khí mạnh nhất của cô.

“Chúng ta đều biết tình yêu là ngắn ngủi... huống chi xưa nay tôi chưa bao giờ có được tình yêu của cô.”

“Em xin thề em sẽ nghe lời anh. Anh bảo em làm gì cũng được.”

“Được!” Hấn dừng cái xẻng. Cô đã có hy vọng. “Tôi chỉ cần cô làm một việc.”

“Được! Việc gì cũng được.” Cô ngừng thút thít.

“Mãi mãi không được xa tôi.”

“Được, em xin thề...”

“Thề à? Lúc nào chẳng thề được?” Mặt hấn có nét cười. “Tôi đã có cách, đảm bảo cô không bao giờ bỏ đi.”

Lại một xẻng đất đá hất xuống. Cô biết, việc hấn đang làm là việc hấn muốn làm, không ai có thể bắt hấn đổi ý. Hy vọng sinh tồn đã bỏ cô mà đi, cô đau khổ nhắm nghiền mắt. Vào giây phút cuối cùng của cuộc đời, cô không muốn nhìn thấy kẻ ma quỷ kia nữa.

Na Lan bỗng bừng tỉnh. Đập vào mắt cô là trần nhà trắng tinh. Đây là đâu?

“Giám đốc Chu! Cô ấy tỉnh lại rồi!” Một giọng nữ vang lên. Cô y tá bước đến bên giường, sau đó là người bác sĩ tóc bạc râu bạc với nụ cười quen thuộc. Chu Trường Lộ.

“Sao cháu lại ở đây...” Na Lan cố nhớ lại, lúc bị ngất, một bóng người chạy về phía mình.

“Tôi không biết thật rõ, chỉ nghe nói cháu bị ngất bên bờ sông Thanh An. Hôm nay tôi phụ trách ca trực, đi qua phòng cấp cứu nhìn thấy một người quen của cháu, nói là cần quan tâm đặc biệt.” Chu Trường Lộ thở dài, rồi dịu giọng, “Tôi chẳng muốn thấy cháu thường xuyên ở đây.”

Na Lan vẫn chưa hiểu, “Cháu bị ngất, rồi được đưa về đây như thế nào?”

“Đội trưởng Ba Du Sinh đưa cháu đến. Cụ thể thì phải hỏi anh ấy.”

“Ba Du Sinh?” Na Lan ngạc nhiên, bỗng cảm thấy cái tên này như cách xa đã mấy năm. Cô ngẩn cổ nhìn quanh. Chu Trường Lộ nói, “Anh ấy có việc, đi rồi. Lúc nãy vừa gọi điện hỏi thăm tình hình của cháu.”

Na Lan “Vâng.” Cô hơi thất vọng.

“Tôi đã trở lại rồi đây!” Cửa bị đẩy ra, Ba Du Sinh bước vào. Chu Trường Lộ mỉm cười ra hiệu cho Na Lan nằm xuống nghỉ ngơi, rồi ông đọc các ghi chép theo dõi. “Điện tâm đồ và huyết áp không vấn đề gì. Các chất điện giải cũng cân bằng. Tôi đoán rằng cháu quá căng thẳng thần kinh, dẫn đến huyết quản bị co giãn bất thường, huyết áp thấp, máu lên não không đủ, rồi bị ngất. Tôi biết gần đây cháu rất vất vả, từng gặp nguy hiểm, bị ngất là phản ứng khi thể lực tinh thần cùng suy giảm. Không đáng ngại, cứ nghỉ ngơi rồi sẽ ổn.” Ông gật đầu với Ba Du Sinh rồi bước ra ngoài.

Na Lan nói, “Em cứ ngỡ anh đã rút ra thật, không quan tâm nữa.”

“Xem chừng anh không thể đứng ngoài cuộc. Cô đã vài lần gặp nguy hiểm, anh phải cử các anh em ngầm bảo vệ cô sát sao giống như vụ án ‘năm xác chết’ năm xưa mới được.”

Lần này có thể gọi là vụ án “mười hai xác chết” không nhỉ?

“Không cần thiết anh ạ. Hình như em vẫn có thể gặp cứu tinh.”

“May sao trước khi ngất cô đã gọi điện cho Sở Hoài Sơn, anh ta nói đường dây thông mà không nghe tiếng cô, đâm lo bèn liên lạc với Kim Thạch, nói là cô đi dốc Mễ Lung.”

Na Lan rất kinh ngạc, thầm nghĩ, sao mình lại quên rằng đã gọi điện cho Sở Hoài Sơn? Nhưng cô không nói ra nữa, nói ra chỉ thêm rắc rối. Trong vụ án ở núi Trường Bạch, trí nhớ và trạng thái tinh thần của cô đã giảm sút, rất có thể lúc trước cô có gọi cho Sở Hoài Sơn nhưng bây giờ không nhớ ra. Theo cách nói của giám đốc Chu tức là não bộ bỗng nhiên thiếu máu, rất có thể sẽ quên mất những hành động dạng tiềm thức như gọi điện thông báo.

Và, có đúng là có người bám theo mình không?

“Dốc Mễ Lung rộng như thế, sao các anh tìm được em?”

“Phải cảm ơn Sở Hoài Sơn. Anh ta nói rằng chỉ nghe thấy di động của cô có tiếng gió rít, tiếng nước chảy, nên đoán là cô đang ở gần bờ sông, cảnh sát đã thu hẹp phạm vi tìm kiếm và tìm thấy cô không mấy khó khăn. Cô nằm ngất trên tảng đá to, đầu dốc xuống đất, tư thế rất kỳ lạ. Giám đốc Chu nói bị ngất do thiếu máu lên não thì tư thế ấy rất có lợi, và ngẫu nhiên lại phù hợp với nguyên tắc cấp cứu người bị ngất do tuần hoàn máu kém.”

“Các anh đã phát hiện được gì ở đó nữa?”

“Bộ hài cốt bị chôn trong vách đá.” Giọng Ba Du Sinh bỗng trầm hẳn xuống.

“Quan Tinh?”

Ba Du Sinh gật đầu.

Trí nhớ của mình chưa đến nỗi bị tổn thương, đúng là mình đã nhìn thấy bộ hài cốt ấy, dù đó là một sự thật tàn khốc.

Cô hơi co người lại, ánh mắt thoáng nét xót xa. Ba Du Sinh, “Cứ chịu khó tĩnh dưỡng. Cô đừng sang gặp Mẹ Trị Văn nữa. Lâu nay anh không tham gia điều tra vụ án ‘ngón tay khấn máu’, đôi lúc tĩnh tâm suy nghĩ thấy rằng không nên để cô tổn hao tâm lực vào hài cốt của các vụ án cũ làm gì. Thực khó tưởng tượng những chuyện thâm trầm ấy sẽ tàn phá tinh thần và tâm lý của cô bé như cô đến đâu.”

Na Lan ngượng cười, “Em là người trưởng thành rồi.” Nhưng nước mắt cô tuôn trào. Khi nghe Nghê Phượng Anh và Quan Tinh bị đất đá lạnh lùng chôn vùi, họ cũng đã trưởng thành.

Ba Du Sinh nói đúng, cô học ngành tâm lý, càng dễ hình dung nỗi đau hình thành như thế nào. Lòng người đâu phải gỗ đá, nếu cứ tiếp tục như thế này cô sẽ suy sụp như cây cầu độc mộc bị nắng mưa tàn phá. Lần bị tàn phá gần đây nhất chỉ cách đây một năm.

“Vụ án sẽ tiếp diễn, chỉ cô mới có thể chấm dứt cơn ác mộng này.” Lời của Mẹ Trị Văn vẫn văng vẳng bên tai như nhạc chuông báo tang ngân nga kéo dài.

Chương 25: Minh Phượng

Na Lan nói, “Em vẫn phải gặp Mễ Trì Văn.”

“Trước mắt, cô tạm thời không gặp lão được.”

“Giám đốc Chu nói thể lực của em không vấn đề gì...”

“Không phải vì thế. Mà là chiều nay Mễ Trì Văn bỗng bị ngất, vừa này anh đã tạt sang đó lão vẫn chưa tỉnh. Giám đốc Chu đã bố trí người quan sát, hiện giờ lão mới tạm ổn.”

Na Lan hậm hực nói, “Biết chọn đúng lúc để ngất thật!” Đồng thời cô cũng nghĩ, Mễ Trì Văn có thể từ giã cõi đời bất cứ lúc nào, nếu sự việc còn đúng như lão nói “vụ án ngón tay khăn máu sẽ còn tiếp diễn”, nếu lão chết thì sẽ là mất hết mọi manh mối? Hoặc là, lão vẫn đang bòn cọt người ta, chính lão là hung thủ, vậy nên mong lão chết sớm hay nên mong lão được kéo dài sự sống?

Ba Du Sinh trầm ngâm. Na Lan ngẩng nhìn anh, biết anh đang do dự định nói gì đó. Bèn hỏi, “Lẽ nào... lão đã đoán trước hôm nay em tìm thấy hài cốt của Quan Tinh?”

“Chắc thế. Cho nên trước khi ngất, lão đã để lại cho cô một chữ mới.”

Na Lan thấy toàn thân ớn lạnh, đầu lại ngâm ngẫm đau.

Một chữ mới. Tức là một bộ hài cốt.

Chỉ cô mới có thể tìm thấy.

Cô lẩm bẩm, “Bao giờ lão mới chịu thôi?” Cô nhìn Ba Du Sinh, “Anh đưa cho em xem đi!”

Ba Du Sinh lắc đầu, “Đừng nói cô chưa khỏe, mà dù đã khỏe trở lại thì anh cũng không muốn cô sa lầy vào vụ án vô tận này nữa. Anh đã đề nghị cấp trên đưa anh trở lại tham gia khám phá, với tư cách hỗ trợ cũng được, cậu Kim Thạc vẫn là chỉ huy.”

Ba Du Sinh sẽ chỉ là nhân viên của Kim Thạc. Na Lan nói, “Chỉ em mới giải được cái chữ kia.”

Ba Du Sinh, “Anh cũng phải có trách nhiệm với sự an toàn và sức khỏe của cô.”

“Vụ án này kết thúc thì em mới an toàn và khỏe mạnh được. Anh nghĩ mà xem, dù có phải Mễ Trị Văn làm hay không, nhưng nếu lại xảy ra án mạng thì áp lực sẽ ra sao? Em có thể yên tâm được không?”

Ba Du Sinh im lặng rất lâu, rồi mới nói, “Anh nhận ra một điều, kể từ khi gặp Mễ Trị Văn, có cảm giác...” Anh lựa chọn từ ngữ.

Nhưng Na Lan dứt khoát nói, “Từ sau khi gặp lão, đúng là tâm trạng của em không ổn định, sự thật là thế.”

“Có biết nguyên nhân không?”

“Em thấy sợ. Tuy chấp nhận làm việc này nhưng đúng là em sợ tiếp cận tội phạm. Và em cũng quá nhạy cảm nữa, em hay nghĩ về các nạn nhân.” Cô đã rất nhiều lần nghĩ đến vấn đề này.

“Cô khiến anh nhớ đến một cậu thanh niên quen mấy năm trước trong một vụ án lớn, cậu ấy có chút khả năng đặc biệt, có thể cảm nhận ra nỗi đau của người khác, không phải nỗi đau tinh thần mà là cảm giác đau đớn thể xác thực sự.”

Na Lan gượng cười, “Em chưa đạt đến trình độ ấy, em chỉ cảm nhận một cách trừu tượng mà thôi.”

“Cho nên, những người như cô...” Anh lại thấy bí từ ngữ, “... sẽ có sự nhạy cảm đặc biệt hơn người, sẽ là chuyên gia tâm lý xuất sắc, sẽ trợ giúp rất lớn cho bọn anh phá án nhưng cô sẽ rất khổ.”

Ông Chu Trường Lộ bước vào phòng, Ba Du Sinh khẽ nói với ông mấy câu, chắc là hỏi về thể chất của Na Lan. Rồi anh trở lại bên giường cô, nói, “Được! Nhưng cô phải chịu khó tĩnh dưỡng đến ngày mai. Mai mà phải lên lớp thì cứ lên, còn được nghỉ thì cũng phải hoàn thành bài vở của tổ nghiên cứu sinh đã rồi hãy đến Sở. Chúng ta sẽ cùng tấn công giải mã cái chữ mới ấy.”

Na Lan hỏi, “Mẽ Trị Văn trước khi hôn mê đã đưa ra chữ này, và phải nói vài câu gì đó nữa, đúng không?”

Ba Du Sinh hơi ngạc nhiên, “Nói gì?”

“Chắc hẳn lão sẽ nói Na Lan làm việc quá chậm, sẽ không kịp mắt! Sắp xảy ra vụ án ‘ngón tay khăn máu’... đại loại như thế.”

Ba Du Sinh hỏi, “Sao cô biết?”

“Cho nên anh mới đề nghị được trở lại điều tra...”

“Thực ra tôi chưa từng cắt đứt với vụ án này.”

“Nhưng lần này anh đề nghị được chính thức trở lại tham gia điều tra, dù làm cấp dưới cũng được. Đủ thấy anh đã càng coi trọng vụ việc. Anh vừa nói hai chữ ‘tấn công’ thì là cấp bách rồi!”

Ba Du Sinh gượng cười, “Cô ngày càng đáng sợ!” Anh đứng lên, mỉm cười. “Anh thăm đến đây thôi, còn phải nhường lượt cho sếp Kim Thạc.”

Lần này thì đến lượt Na Lan cười nhăn nhó.

Kim Thạc đến, cầm theo một bó hoa. Na Lan thâm nhảm rất nhanh, có nên học tập đại sư Thương Hiệt giả vờ đã ngủ? Nhưng không kịp nữa. Mà cũng không nên tưởng tượng xa xôi quá. Mang theo hoa vào thăm bệnh nhân cũng đúng phép lịch sự thôi mà. Ba Du Sinh bắt tay Kim Thạc, cả hai chào hỏi mấy câu, rồi anh bước ra luôn. Kim Thạc ngồi xuống cái ghế bên cạnh giường nói, “Rất cuộc tôi đã hiểu tại sao Sở Công an và anh Ba Du Sinh luôn muốn cô tham gia. Cô đúng là rất khác thường.”

“Chứ còn gì! Tôi là người luôn gặp vận đen chí mạng, luôn bị rắc rối bám theo. Công an sinh ra để giải quyết các rắc rối cho nên mới dùng tôi để nhử rắc rối lộ mặt ra.”

Kim Thạc bật cười, khi không có làm bộ giữ kẽ thì anh vẫn là một chàng trai đáng mến. Anh nói, “Tôi cảm đến cho cô một thứ rất hay.”

Na Lan mới chỉ thấy bó hoa chứ không thấy gì khác.

“Còn nhớ hôm qua nhờ tôi tìm băng ghi âm vở kịch nói *Nhà* chứ?”

Na Lan mừng rỡ, “Anh đã tìm được à?”

“Không.”

“Lại trêu nhau rồi!” Na Lan trách khéo.

Kim Thạc cười đắc ý, “Không tìm được trích đoạn băng ghi âm, nhưng tôi tìm được băng ghi âm của cả vở kịch đó!”

Na Lan mỉm cười, “Sống ở thủ đô có khác, ăn nói lắt léo!”

“Nhưng nếu chưa từng sống ở thủ đô thì không thể kiếm nổi băng ghi âm này. Tôi đã nhờ các đồng nghiệp tìm ở đài phát thanh, đài truyền hình, thư viện, phòng hồ sơ... Giang Kinh, đều không có. Sau đó nhờ người quen ở Bộ Công an tìm tư liệu về kịch nghệ Trung Quốc, từ đó lần ra Viện Kịch nghệ Trung ương, họ có cả một kho băng ghi âm đáng tin cậy và hoàn chỉnh nhất!”

“Có lý!”

“Viện Kịch nghệ Trung ương có nhiều bản Nhà khác nhau, nhưng không có bản ghi âm do đoàn kịch nói Giang Kinh biểu diễn những năm 60.”

Na Lan trầm nghĩ, gã diễn trai này đừng vòng vo tam quốc nữa thì tốt. Cô nói, “Cũng không đáng ngạc nhiên, vì nó chưa phải cuốn băng tiêu biểu đặc sắc gì.”

“Sau đó một giáo sư già ở khoa Biểu diễn Viện kịch nghệ Trung Quốc mách nước cho, nơi có nhiều khả năng lưu trữ băng ghi âm của đoàn kịch Giang Kinh chính là một đồng nghiệp của cô...”

“Càng nghe càng thấy khó hiểu quá.”

“Đại học Giang Kinh có Học viện Nghệ thuật Biểu diễn đúng không?”

“Có! Tiền thân của nó là Trường Hí kịch Giang Kinh. Sau khi sáp nhập vào Đại học Giang Kinh thì nó biến thành một học viện.”

“Trong khoa Biểu diễn của Học viện có một giảng viên là dân Giang Kinh chính cống, cũng là nhân vật kỳ cựu trong giới văn nghệ Giang Kinh, thường say mê sưu tầm tư liệu. Tôi bèn gọi điện hỏi, quả nhiên bà ấy có! Nhưng bà ấy không thể đưa cho vì nó là báu vật của bà, ở dạng băng cổ lỗ

sĩ, nếu muốn nghe tại nhà bà thì được. Bà nói là không ngại gì, vì chính bà thỉnh thoảng vẫn mở các băng cũ ra nghe.”

“Cũng vừa khéo tôi đang muốn hỏi vài điều về vở kịch đó, anh giúp tôi nói với bà ấy được không?”

“Định bao giờ đến chỗ bà ấy?”

“Tối nay.”

Chỉ còn hai giờ nữa là đến “tối nay”.

Chu Trường Lộ xem lại các chỉ số về thể trạng Na Lan rồi đồng ý cho cô rời buồng hồi sức cấp cứu. Nếu biết ngay sau đây Na Lan lại đi điều tra các tình tiết vụ án, chắc ông sẽ giữ cô lại đến sáng mai luôn.

Na Lan biết mình không thể chờ nổi nữa.

Sau khi phát hiện ra hài cốt của Quan Tinh, và Mễ Trị Văn lại tung ra một chữ mới, Na Lan có cảm giác gấp gáp rõ rệt. Trò chơi này còn kéo dài đến đâu? Lẽ nào vụ “ngón tay khăn máu” sẽ tiếp diễn thật? Cô chưa biết cuốn băng ghi âm bà mẹ Mễ Trị Văn biểu diễn kịch nói có đem lại bước đột phá cho công tác trinh sát hình sự không, nhưng cô có cảm giác đây sẽ là một khâu quan trọng để tìm hiểu Mễ Trị Văn và tìm hiểu vụ án “ngón tay khăn máu”.

Học viện Nghệ thuật Biểu diễn trực thuộc Đại học Giang Kinh, vốn là trường Hí kịch Giang Kinh, sau khi sáp nhập nó vẫn ở địa chỉ cũ phía tây khu Văn Viên, cách Đại học Giang Kinh hai mươi phút đi bộ. Gần đây Na Lan sinh hoạt chẳng theo quy luật gì, đi bơi cũng không có thời gian, lại vừa bị ngất... lúc này cô vẫn rất đuối sức bèn đi tàu điện ngầm cho đỡ mệt.

Cửa tòa nhà văn phòng khoa Biểu diễn đóng im im, cô đang do dự thì một bà già chọt mở cửa bước ra. “Cháu là Na Lan à?”

“Chào cô Nhiếp!”

“Vào đi!” Bà Nhiếp Dương giảng viên khoa Biểu diễn dẫn Na Lan vào, cửa khu nhà tự động đóng lại. Đèn hành lang sáng sủa, có thể thấy rõ chiếc áo khoác len của bà rất đẹp và trang nhã, lưng bà vẫn thẳng, bước chân vẫn nhanh nhẹn gọn gàng. “Xin lỗi nhé, bắt cháu phải đến tận đây. Nhưng cuốn băng đã quá cũ, đem đi đem lại tôi không yên tâm, nhất là cho chạy bằng máy lạ e sẽ gây ra hậu quả.”

Ấn tượng đầu tiên của Na Lan là bà rất thẳng thắn. Bước vào phòng làm việc của bà, Na Lan bỗng sững sốt, không nghĩ gì thêm về bà nữa.

Trên tường treo kín ảnh lớn nhỏ, chụp sân khấu kịch, chụp các diễn viên, áp phích quảng cáo truyền hình hoặc kịch nói. Trong đó đều có bà Nhiếp Dương cùng với rất nhiều diễn viên sáng giá như Bức Tồn Hân, Phan Hồng, Lý Mặc Nhiên, Phùng Viễn Chinh, có một số ảnh cũ bà Nhiếp Dương chụp với các diễn viên mà Na Lan chịu không biết là ai.

Bà chỉ vào một bức ảnh đen trắng, nói, “Tôi chụp với thầy Tào Ngụ.” Bức ảnh in lại thì phải, bản gốc chắc chắn đã cất lại vào album.

“Ông ấy chuyển thể *Nhà* của Ba Kim rồi đưa lên sân khấu.”

Bà Nhiếp Dương nói, “Bảo là chuyển thể, nhưng tôi cho rằng nói là sáng tác thì cũng không quá lời.”

Lúc này Na Lan đã nhìn thấy chính diện bà Nhiếp Dương. Tuổi đã cao nhưng bà vẫn rất trẻ, đôi mắt bồ câu của cô gái tuổi hai mươi với khuôn mặt luôn tươi cười. Na Lan nói, “Phần lớn ảnh và quảng cáo các cô gái chàng trai ở đây cháu không biết là những ai.”

“Không biết là phải, vì họ đều là các văn nghệ sĩ Giang Kinh và có nhiều người không mấy tên tuổi, ai có tên tuổi thì lại là lớp người quá xa xưa.” Bà chỉ một tờ quảng cáo cỡ lớn, in đen trắng, “Ví dụ đây là Trang Điệp, thập kỷ 30-40 nổi tiếng khắp nam bắc Trường Giang, là người Giang Kinh, nhưng nay chẳng ai nhắc nữa.”

Cả hai ngồi xuống đi vắng. Na Lan nói, “Cháu rất muốn biết cô dùng máy gì để chạy lại băng ghi âm cổ điển?”

Nhiếp Dương cười dí dỏm, cầm chiếc laptop lại, nói, “Cái này.”

Na Lan ngạc nhiên, “Thì ra cô có bản điện tử, sao cô không gửi cho Sở Công an, và cháu cũng không phải lặn lội đến làm phiền cô buổi tối.”

“Vi cô muốn làm quen với cháu.”

Na Lan lại ngạc nhiên, “Cháu... rất vinh dự nhưng quả là...”

Nhiếp Dương thẳng thắn hơn Na Lan tưởng. “Cháu là cô gái được bàn tán nhiều nhất của Đại học Giang Kinh, nên không ai không tò mò về cháu. Có cơ hội gặp thì không thể bỏ qua.”

Na Lan gượng cười, “Cô nói thế thì cháu hết cơ hội để xấu hổ rồi.”

Nhiếp Dương cười ha ha hết như nam giới. “Trăm nghe không bằng một thấy là thế! Nói thật nhé, cô rất muốn làm quen với cháu để thỏa trí tò mò. Cô, có lẽ mắc bệnh nghề nghiệp – cái nghề chuyên mô phỏng bắt chước – nên rất hay suy ngẫm về người khác, gặp những người thú vị, cô thường phân tích về tính cách, ngôn từ, cử chỉ của họ ra sao, cho nên cô dạy học thì được chứ không thể ra biểu diễn thật, kéo sẽ mắc chứng đa nhân cách như chơi!”

“Ồ Giang Kinh chúng ta có một vụ án điển hình...”

“Ông Lan San!” Nhiếp Dương nói luôn, và chỉ về phía góc tường. “Có tranh có ảnh đủ cả. Nghe nói bà ấy có đến mấy chục nhân cách, diễn xuất quá nhập vai, rốt cuộc bị đa nhân cách, chỉ còn nước vào viện tâm thần, nhà dưỡng lão mà ở!”

Na Lan nhìn bức ảnh chụp chung treo trên tường đúng là Nhiếp Dương với suối tóc bạc lóng lánh như tơ và một bà già tóc xám rối bù, họ ăn mặc trang điểm rất khác nhau, trông Ông Lan San già hơn một hai chục tuổi nhưng thần thái cả hai đều tươi roi rói, vẻ rất thân thiết.

Na Lan lại hỏi, “Cô và bà Ông Lan San đều rất mê mô phỏng, hẳn phải tuyệt vời siêu hạng?”

“Mô phỏng là kỹ năng cơ bản của diễn viên, cô và bà ấy có nổi trội một chút nhưng chưa đạt đến trình độ cao siêu như các diễn viên thượng hạng. Cháu gọi là tẩu hỏa nhập ma cũng được.”

Trên đời này sao có lắm người tẩu hỏa nhập ma thế nhỉ?

“Chắc cô biết quá rõ về những chuyện ngớ ngẩn đáng buồn của cháu. Nhưng lần này cháu đến đây không phải vì bản thân cháu.”

“Vì ai trong vở kịch *Nhà?*” Bà thật thông minh.

“Minh Phượng.”

“Hoàng Tuệ Trân?” Nhiếp Dương nghĩ ngợi. “Tiếc rằng cô không biết gì về bà ấy, bà ấy thuộc lớp trước, lại không sắm vai chính nên chẳng mấy ai tìm hiểu nhiều. Diễn xuất của bà trong vở kịch này cũng khá, tuy hơi non nhưng vẫn là có nghề, có thể coi là một điểm sáng của vở kịch. Dàn diễn viên nói chung là bình thường, do diễn viên hạng nhì của đoàn kịch nói phối hợp với một số diễn viên quần chúng ở cơ sở dựng vở nhân dịp liên hoan sân khấu, khá nhất là Minh Phượng do Hoàng Tuệ Trân sắm vai. Chắc cháu biết rồi, Hoàng Tuệ Trân sẵn có nét u buồn, Minh Phượng vốn là một a

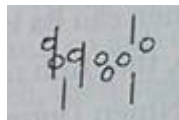
hoàn, a hoàn yêu cậu Ba con trai ông chủ nhưng không môn đăng hộ đối nên cậu ba không cưới được, về sau cô ta bị đưa đi làm thiếp, thất tình nhảy xuống hồ tự tử. Đó là một vai rất bi kịch.” Nhiếp Dương lại nhìn lên bức ảnh. “Hoàng Tuệ Trân có liên quan gì đến vụ án của các cháu à?”

“Bà ấy về sau mất tích, con trai bà ấy là một phạm nhân. Cháu hy vọng tìm thấy bà ấy, thì rất có thể bà sẽ... thuyết phục người con trai hợp tác với bọn cháu.”

“À, ra là thế. Lát nữa chúng ta cùng nghe, cháu sẽ thấy giọng của Hoàng Tuệ Trân rất đặc biệt, chất giọng êm dịu, du dương mềm mại như con gái Giang Nam. ‘Đã yêu ai thì mình rải lối đi bằng phẳng cho người ấy chứ đừng biến thành một gánh nặng của người ta...’” Nhiếp Dương bỗng cao hứng cất giọng buồn buồn “nhại” một câu thoại của Minh Phụng trong vở kịch *Nhà*. Na Lan bàng hoàng, khi Nhiếp Dương bắt trước giọng của Minh Phụng, cô thấy dường như bà đã biến thành một người khác!

Chương 26: Gặp lại Thuyết đoạt hồn

Trong phòng họp của đội cảnh sát hình sự, cửa đóng kín, im lặng, thỉnh thoảng có tiếng ai đó uống hớp nước. “Chữ” thứ ba của Mễ Trị Văn đưa ra hôm qua được máy chiếu phóng đại trên màn vải trắng treo ở cuối phòng họp. Màu mực đỏ như máu.



Ba Du Sinh mãi miết suy nghĩ, không thể tĩnh tâm ngồi yên ở ghế được, cả buổi chiều anh chỉ đi ra, lát sau đi vào, rồi lại đi ra. Lần này đẩy cửa bước vào, phía sau anh là chiến sĩ trẻ bung năm suất cơm hộp. Na Lan cố ý

cúi đầu xuống. Tối qua nghe băng ghi âm ở nhà Nhiếp Dương đến gần nửa đêm mới về, nằm trần trọc mãi bởi vì con ác mộng cô gái bị trói vào giá chữ thập rồi chôn sống. Ngủ thế này còn khổ sở hơn không ngủ. Rồi lại nhớ đến đoạn thoại ai oán của Minh Phượng do Hoàng Tuệ Trân sắm vai, “Em phải tìm đến cái chết...” “Em chỉ muốn nhìn anh một lần nữa...” sự bi đát và tuyệt vọng của một cô gái đã quyết định giã từ cuộc sống. Sau đó lại là hình ảnh Hoàng Tuệ Trân tươi trẻ yêu kiều tóc đuôi sam đen nhánh biến thành bà Nhiếp Dương tóc bạc.

Rồi cũng chịu đựng được đến mờ sáng, cô dậy rửa mặt chải đầu, soi gương và ngó ra, Na Lan trong gương, quầng thâm dưới mắt càng rõ hơn, gần như chiếm nửa khuôn mặt. Cô cố cứu vãn, đắp khăn nước ấm, xoa kem lấp vết nhăn, đánh phấn, kẻ mi mắt... vận dụng hết chiêu thức. Nhưng người trong gương trông vẫn như con gấu trúc! Cho nên giờ cô cứ như Tây Thi đang ốm, đầu lúc nào cũng cúi xuống.

Trong phòng họp, ngoài Na Lan ra còn có một kỹ thuật viên của Sở Công an cùng hai chuyên gia được mời đến, một chuyên gia bút tích học và một bậc thầy văn tự học của Học viện Văn học thuộc Đại học Giang Kinh là ông Dư Hoán Hy. Trước mặt mỗi người đặt một máy tính xách tay, có cả iPad để đôi khi lên mạng tra cứu, phát biểu quan điểm... Nhưng Na Lan biết, từ cách đây hơn một giờ mọi ý tưởng đã khô kiệt. Cơm hộp ư? Dù có cả thùng chất kích thích cũng không thể khiến các chuyên gia phấn chấn được. Cô cũng bế tắc.

Ba Du Sinh cũng nhận ra tất cả chưa có tiến triển gì, anh nói, “Chúng ta ăn tạm một chút đã, ăn xong sẽ tổng kết rồi về nghỉ vậy.”

Ông Dư Hoán Hy nói, “Không cần ăn, tôi về ngay bây giờ kéo bà xã lại kêu là ra ngoài nhậu nhẹt. Thật ra tôi đã làm phí thì giờ của các vị. Chữ này không liên quan gì đến văn tự Trung Quốc cả, các vị nên mời chuyên gia ký hiệu học xem sao.”

Na Lan tán thành quan điểm của ông. Chữ lần này rất khác với hai chữ lần trước. Hai chữ kia còn có cấu trúc, đường nét hẫng hoi, có bóng dáng của chữ Hán thời cổ, nhưng chữ này thì quá xa với định nghĩa về “chữ” truyền thống. Nó chỉ là tập hợp rời rạc của các khoanh tròn và đoạn thẳng. Cụ thể là 7 vòng tròn và 5 nét sổ.

Kỹ thuật viên của Sở nhân đây tổng kết luôn, “Chúng tôi cũng đã gửi cho vài chuyên gia ký hiệu học, họ đưa ra một số quan điểm, là thuyết về bát quái, thuyết về mật mã Morse, và thuyết về tranh vẽ của nhi đồng...”

Ba Du Sinh hỏi, “Nhi đồng vẽ à?”

“Có nhiều đứa trẻ lúc mới tập vẽ thường hay vẽ vòng tròn và nét thẳng, ví dụ vòng tròn là đầu, đường thẳng là thân mình hoặc tay, chân; vòng tròn là tán lá cây, đường thẳng là cành cây; hình tròn là hoa, đường thẳng là cuống hoa; ba đoạn thẳng nối nhau thành hình tam giác là lá cây, vân vân...”

Chuyên gia bút tích học nói, “Về phương diện bút tích, có thể khẳng định đúng là do Mễ Trị Văn viết ra.” Hình như ông muốn chứng minh Mễ Trị Văn không phải đứa trẻ con mới tập vẽ.

Dư Hoán Hy góp ý, “Thuyết bát quái, rất không ổn. Kể cả coi các vòng tròn là vạch ngang, cộng với các nét sổ là 12 vạch cả thảy, đúng ra có thể tập hợp thành 3 quẻ, nhưng các vạch ngang buộc phải tập hợp thành đôi, thì ngay tôi chỉ là dân văn khoa thế hệ cũ cũng nhận ra 7 vạch ngang không thể tập hợp thành đôi chẵn.”

Kỹ thuật viên của Sở cũng nói, “Ký hiệu Morse thì càng không giống. Morse chỉ dùng vạch ngang và chấm, nhưng ở đây lại là vạch dọc và vòng tròn, sắp xếp thì lộn xộn bát nháo.”

Ba Du Sinh nhìn Na Lan, như muốn nói, cô có vẻ bình thản nhỉ? Cô nghĩ, vâng, em bình thản như con gấu trúc.

Na Lan nói, “Chữ thứ hai khó đoán hơn chữ thứ nhất rất nhiều. Chữ thứ ba sẽ càng khó đoán. Tin rằng nó không thể giản đơn như Bát quái hay tín hiệu Morse. Theo kinh nghiệm rút ra khi tiếp xúc với Mễ Trị Văn qua hai chữ trước, thì lần nay chữ tuy khó hơn nhưng lão không mong trò chơi kéo dài đến vô tận, xem ra lão rất gấp gáp, thậm chí còn sốt ruột hơn cả chúng ta. Lão có thể sốt ruột vì điều gì?”

Vụ án “ngón tay khấn máu” sẽ còn tiếp diễn.

Kỹ thuật viên hỏi, “Ý cô là gì?”

“Tôi muốn nói rằng chữ này tuy rất khó giải mã, không hề có vẻ là chữ, nhưng chắc chắn Mễ Trị Văn muốn chúng ta giải thật nhanh chứ không như chữ lần trước phải đi phỏng vấn hơi nhiều.”

Ba Du Sinh gượng cười, “Xem ra, ‘nhốt’ các vị trong nhà vẫn là đúng, nếu các vị bằng lòng thì cứ tiếp tục thảo luận, sau năm tiếng nữa tôi sẽ bung món ăn khuya vào.”

Mọi người đều giả bộ than vãn mấy câu nhưng ai cũng hiểu cả, Dư Hoán Hy và chuyên gia bút tích học bắt đầu mở hộp cơm. Na Lan thì ngồi ngẩn ra. Ba Du Sinh bước đến khẽ nói, “Cô ăn một chút đi, rồi về nghỉ cho cái đầu được thư giãn. Rất có thể ngày mai sẽ nghĩ ra.”

Na Lan lẩm bẩm, “Vẫn là em.”

Ba Du Sinh im lặng. Cô nói tiếp, “Chỉ em mới có thể đoán ra, không cần đi hỏi nhiều mà là cần vắt óc suy nghĩ... Sở Hoài Sơn nói sao?”

Ba Du Sinh ngồi xuống bên cạnh cô. “Anh ta cũng nói thế, chỉ cô mới giải mã được. Anh ta cũng nhắc đến ký hiệu Morse, vạch Bát quái... nhưng đều cảm thấy không thỏa đáng.”

“Em có cảm giác đang dần tiếp cận nhưng cái đầu không sao hình thành nổi phương hướng đang lảng vảng ngay trước mắt. Lúc này em lại mong Mẹ Trị Văn tiếp tục vẽ. Chữ lần trước tạo thành bởi hình vẽ, nó vẫn còn chút gợi ý.”

Ba Du Sinh lại nhìn lên màn hình với con chữ phóng to, nói, “Nhưng rất có thể đây vẫn là hình vẽ. Lúc nãy họ nhắc đến giả thiết tranh vẽ của nhi đồng, cũng hơi có lý.” Anh lại trầm ngâm.

Na Lan chờ dẫn, đầu cô lại ngâm ngâm đau. Cô nói, “Đầu em hóa đá rồi. Em về nhà suy nghĩ vậy.”

Ngồi lên taxi, Na Lan quên hẳn trong hộp cơm kia có những món gì. Dù là đất đá sạn cát thì cô cũng phải nhai nuốt tất. Bên ngoài cửa kính xe là Giang Kinh buổi tối, xe cộ nội thành vẫn ùn tắc chật cứng. Cô hạ cửa kính xe xuống để không khí mát mẻ tràn vào cho cái đầu bết đông đặc.

“Cô ơi, đừng mở. Không khí rất ô nhiễm. Càng về đêm lại càng độc hại.” Anh lái xe lầu bầu.

Na Lan thẫn thờ nhìn ra ngoài, vô số ánh đèn néon loang loáng vụt qua. Tại sao lại là 7 vòng tròn và 5 vạch đứng? Morse, vạch Bát quái, tranh trẻ con vẽ.

Tròn, là cái đầu. Thẳng, là tay chân.

Cô cảm thấy đáp án đã đến rất gần nhưng cũng rất xa.

“Kìa, người đẹp kéo cửa kính lên đi! Tôi lái xe suốt ngày, ngửi mùi rượu bia, thuốc lá, hành tỏi... bị đủ thứ mùi tra tấn, đến tối cô lại thả không khí ô nhiễm vào thì tôi chết luôn đấy!” Anh lái xe kêu lên.

Lúc này cô mới nghe ra, đầu vẫn đang nghĩ về các nét tròn nét thẳng.

[©S.T.E.N.T](#)

Cô mở di động. Sở Hoài Sơn đã lên WeChat: Tiến triển ra sao rồi?

Na Lan: 2 giờ chiều bắt đầu, có khoảng bốn năm người, mỗi người lãng phí bảy tiếng đồng hồ.

Sở Hoài Sơn: Chỉ cô mới giải được nó.

Na Lan: Anh định đọc danh ngôn của Mễ đại sư đến bao giờ đây?

Sở Hoài Sơn: Cô vẫn nên hỏi tưởng các trải nghiệm của mình, xem có liên quan đến 7 vòng tròn và 5 nét thẳng hay không.

Na Lan: Tôi chưa từng nhìn thấy các ký hiệu tương tự.

Đột ngột, đáp án bỗng đến gần hơn. Vì ngồi nghĩ cả buổi chiều nhưng cô lại quên một điều, tại sao nó nhất thiết phải là ký hiệu, phải là hình vẽ hoặc là mật mã?

Trải nghiệm của mình, 7 vòng tròn, 5 nét thẳng.

Một sự kiện mà mình không cần đi hỏi nhiều, không cần hỏi tưởng nhiều.

Sở Hoài Sơn lại nhấn: Gần đây cô có tiếp xúc với hai chữ số 7 và 5 không?

Trước mắt Na Lan hiện lên bảy hòn đá đen bóng nhẵn nhụi.

Sở Hoài Sơn: Thế nào?

Na Lan: Ngả 5 nét dọc xuống được cái gì?

Sở Hoài Sơn: Được 5 nét ngang.

Na Lan: Đặt chấm và nét ngang cạnh nhau?

Sở Hoài Sơn: Ký hiệu Morse.

Na Lan: Đó chính là đáp án.

Sở Hoài Sơn: Sao phải ngã 5 nét dọc xuống?

Na Lan: Vì 7 và 5.

Sở Hoài Sơn: Tôi vẫn chưa hiểu.

Na Lan: Bảy người đi nghỉ dưỡng trượt tuyết, ở ngôi nhà gỗ, bảy người lần lượt biến mất, cuối cùng chỉ còn lại mình tôi.

Mất cô ươn ướt.

Sở Hoài Sơn im lặng một lát, rồi đáp: Chỉ còn cô và người chị họ Thành Lộ. Rõ ràng là lão ta biết toàn bộ đáp án.

Na Lan: Đúng. 7 người thì 5 người chết. Câu đố chữ này là ký hiệu Morse và cũng là tranh trẻ con vẽ. 7 chấm tròn là 7 hòn đá mài nhẵn hoặc 7 cái mặt người ; 5 nét sổ là 5 thân người đang đứng, còn sống ; sự việc diễn biến đến phút chót thì 5 người nằm xuống, bỏ mạng. Cho nên tôi đoán rằng ta phải ngã 5 nét dọc ấy xuống.

Sở Hoài Sơn: Tại sao chỉ có 5 người? Cô và Thành Lộ đâu? Còn sống, sao không thấy người?

Na Lan: Đó là Mễ Trị Văn ngầm gợi ý tôi hãy chú ý đến hai chữ số này.

Cô bỗng xúc động trào nước mắt, tiếp tục trả lời: Còn đầu, mất thân. Có thể lại là một ẩn ý.

Sở Hoài Sơn im lặng. Là người thông minh, anh đã đoán ra.

Na Lan: Sống còn khổ hơn chết. Lão đang chế nhạo tôi và Thành Lộ tuy đang sống mà chẳng khác gì đã chết rồi.

Cô đương nhiên không thể quên quãng thời gian sau khi rời núi tuyết, bức bối và ảo giác, phải điều trị tâm lý liên tục. Cô cũng biết Thành Lộ đã bình phục nhưng vẫn không ngớt bị ám ảnh bởi bóng đen của cuộc hôn nhân đổ vỡ, chồng thì phản bội.

Sở Hoài Sơn: Mẽ đại sư cũng có lúc sai.

Na Lan: Chữ của lão không sai! Chúng ta đã biết đây là những ký tự Morse...

Sở Hoài Sơn: Nhưng vẫn phải hết hơi thì mới giải được nó.

Na Lan: Tại sao? Tôi không thạo Morse lắm.

Sở Hoài Sơn: Một tập hợp ký hiệu, luôn chứa đựng nhiều khả năng. Ví dụ, giả thiết đều là ký tự ABC, nếu hàng thứ nhất xếp · - - - ·, có thể giải ra là AOE, AMN, EON hoặc EMG thậm chí JN. Và nhiều khả năng khác nữa.

Na Lan: Tôi ù cả tai.

Sở Hoài Sơn: Đoán chữ, là khâu có tính quyết định. Mấu chốt là ta ngắt ở đâu, · - là E, · - - là A, · - - - là W, · - - - - là J.

Na Lan: Hay ta bắt đầu bằng cách trực quan nhất, ngắt từ giữa đi, chia thành · - - và - - ·.

Anh lái xe bỗng ngoảnh lại nói, “Đến nơi rồi. Còn đi nữa không?” Na Lan giật mình, thì ra xe đã chạy đến cổng trường Đại học Giang Kinh. Cô chỉ lỗi cho anh ta đi tiếp, rồi lại cúi nhìn đi động.

Sở Hoài Sơn: Hàng một W, G hàng hai U,S.

Na Lan ngây người nhìn bốn chữ cái cho đến lúc xe chạy đến cửa khu ký túc xá vẫn không nhận ra chúng có ý nghĩa gì, thậm chí không thể ghép thành bất cứ từ nào trong tiếng Anh.

“Kia, chưa trả tiền!” Anh lái xe gọi.

Thì ra cô quên búng trả tiền taxi, cô xin lỗi rồi rít và rút tiền trả. Trên gác lộ nhỏ đầu thò ra nhìn ngó, phen này lại có mấy mẫu tin chọc ngoáy rồi đây.

Sở Hoài Sơn tiếp tục: Nếu ta giả thiết, chúng là các chữ số, và vẫn ngắt ở chính giữa, quy tắc Morse thông thường, không giải được, nhưng có thể dùng cách viết tắt của Morse. Hàng 1 là 3, 7. Hàng hai là 2, 5.

Na Lan nhìn bốn chữ số, bỗng thở gấp, tay cũng run run. Sau đó toàn thân như đông cứng, đang mùa xuân mà cảm giác như giá buốt mùa đông đột ngột quay về. Vài giây sau cô chạy ào ra khỏi cửa ký túc xá. Chiếc taxi vừa nãy chạy ngay phía trước, đang tà tà rẽ qua vườn hoa ký túc. Cô đuổi theo, gọi to, “Chờ đã! Chờ tôi đến một nơi nữa!”

Mấy cái đầu lại lộ nhỏ thò ra trên gác ký túc, ngó nhìn “nữ vương lâm chuyện của Đại học Giang Kinh” tiếp tục lên taxi.

Nhà số 3, nhóm 7, số phòng 25.

Dân ở đây chủ yếu là các “bô lão” trong ngành công an, được phân nhà từ đời nảo đời nào. Họ là công an về hưu hoặc con cháu của họ. Chủ nhân căn hộ số 25 là người độc thân, một cảnh sát già, Trần Ngọc Đống.

Tại sao chữ mới của Mễ Trị Văn lại chỉ vào chỗ ở của ông Trần Ngọc Đống? Xét về lý thì chỉ có một khả năng, đến đó sẽ tìm ra một bộ hài cốt trong vụ án “ngón tay khăn máu”.

Làm gì có chuyện đó!

Trần Ngọc Đống là người cảnh sát đầu tiên tiếp xúc với vụ án “ngón tay khăn máu”, và cũng là người luôn không mệt mỏi, miệt mài nghiên cứu khám phá vụ án này suốt bao năm trời, về hưu rồi mà vẫn hỗ trợ cảnh sát điều tra tiếp. Sao chỗ ở của ông lại là nơi chứa hài cốt của một nạn nhân? Tại sao ông ta phải cất giấu nó?

Chỉ có một cách giải thích.

Ông ta là hung thủ.

Một cách giải thích quá viển vông hão huyền. Ông ta đã vất vả điều tra vụ án, sao lại biến thành hung thủ được? Trừ phi ông ta giống như bộ khoái Lã Diệp Hàn trong cuốn *Không dữ tùy đằm*, quá đăm đuối, suy đoán nắm bắt tâm tư hung thủ, đến nỗi chính mình tẩu hỏa nhập ma, rồi mô phỏng hung thủ để gây án!

Na Lan càng nghĩ càng thấy sợ, Lã Diệp Hàn tẩu hỏa nhập ma, tại sao Trần Ngọc Đống lại không thể? Khoa Tâm lý học biến dạng và Thần kinh học đã dẫn ra vô số ví dụ, vì nhập vai quá sâu hoặc đi sâu quá mức đối với một hành vi nào đó sẽ dẫn đến biến dạng thần kinh.

Nhưng tạm thời chớ vội kết luận. Đây có thể chỉ là một trò bỡn cợt của Mễ Trị Văn, một cách đánh lạc hướng, một phần của trò chơi vô duyên của lão. Na Lan đứng xa xa bên ngoài nhà Trần Ngọc Đống, cố nhớ lại khung cảnh trong nhà ông ta, không có tủ lạnh cỡ lớn để có thể chứa một bộ xương hoàn chỉnh.

Rành rành là chuyện hoang tưởng.

Nhưng cô cũng không muốn nhún vai rồi ra về cho gọn chuyện. Hai chữ trước đây của Mã Trị Văn đã đem lại thu hoạch, lẽ nào lần này ra về tay không? Nên làm gì bây giờ? Gọi điện cho Ba Du Sinh hoặc Kim Thạc, nhưng nên nói gì? Các anh cử người đến khám nhà Trần Ngọc Đống, có thể trong đó đang giấu một bộ hài cốt của vụ “ngón tay khăn máu”?!

Vẫn là chuyện hoang tưởng.

Đúng lúc ấy, cô ngờ ngợ có người đang nấp ở đâu đó theo dõi mình, bèn đưa mắt nhìn bốn xung quanh. Bóng tối và bóng tối, tất cả chỉ có bóng tối. Hễ đi tìm hài cốt là cô lại có cảm giác bị ai đó bám theo. Tại sao? Hay là ma? Là oan hồn của nạn nhân? Cô quyết định ra khỏi bóng tối, bước đi chậm chậm. Không thấy bóng ai di chuyển, không thấy kẻ dõi theo mình, hoặc có lẽ hoàn toàn không có chuyện đó mà chỉ là mình bị ám ảnh mà thôi.

Cô đi quanh nhà số 3 một vòng, lúc đến cửa sổ căn hộ của Trần Ngọc Đống, cô ngạc nhiên, bên ngoài cửa sổ là một bồn hoa nho nhỏ đơn giản, khóm hoa tròn tròn, được vây lại bằng vài phiến đá hình chữ nhật.

Đường tròn, và vạch thẳng.

Có 8 khóm hoa, dùng hơn 12 phiến đá vây lại. Có phải các đường tròn và vạch thẳng kia ám chỉ hài cốt được cất giấu dưới đất không?

Cô sờ vào di động. Ít ra Kim Thạc có thể đem người đến đào xới bồn hoa.

Đúng lúc ấy, cô trông thấy Trần Ngọc Đống.

Ông ta đang lững thững đi ra phía ngoài khu tập thể, hoàn toàn không nhận ra Na Lan đang đứng bên nhà mình. Dáng ông hơi gù, cúi đầu, tựa hồ

đang nghĩ ngợi. Na Lan đứng nguyên tại chỗ nhìn cho đến khi ông ta chìm vào bóng tối.

Cô quay trở vào hành lang nhóm căn hộ số 7.

Cửa nhà Trần Ngọc Đông đóng im im, cô thử đẩy cửa, không được. Cô soi đèn pin, ổ khóa đơn giản cũ kỹ, chắc là có từ mười mấy năm trước hồi xây khu nhà này. Cô nhớ lại lần trước đến nhà Trần Ngọc Đông, ông ta cầm chìa khóa khế vặn một cái là được ngay. Tức là ổ khóa cực đơn giản, ông già độc thân chẳng có của nả gì lại là cựu cảnh sát ở khu tập thể công an, khỏi cần cải tạo nhà cửa cho chắc chắn cũng là chuyện thường tình.

Cho đến hôm nay, Na Lan có thể bạo mồm tự xưng mình là công an nghiệp dư cũng không ngoa, cái khóa cổ lỗ này bất cứ ai cũng mở được, cô cần một mảnh nhựa.

Cô mở ví lấy ra chiếc thẻ ngân hàng ấn vào khe cửa, từ từ nhích nhích... hơn chục giây sau đã mở được cửa.

Lia đèn pin. Cảnh tượng vẫn như mấy hôm trước nhìn thấy, các chồng sách xếp kín mặt sàn, chỉ có thể đứng tạm. “Cần quét” một lúc, cô kết luận, không có bất cứ thứ gì có thể chứa một bộ hài cốt, cũng không ngửi thấy mùi gì khó chịu. Cô bước vào buồng ngủ, soi đèn nhìn kỹ gầm chiếc giường đơn của Trần Ngọc Đông, cũng không có hòm xiểng gì. Mặt sàn lát gạch bình thường, không có vết khe hở hay tấm ván nào khả nghi.

Trong bếp chỉ có chiếc tủ lạnh cỡ trung bình. Na Lan ngờ ngợi, dù không chứa nổi một bộ hài cốt nhưng nếu gỡ nhỏ, phân tán ra thì sao?

Hảo huyền!

Nhưng cô vẫn mở tủ lạnh ra.

Chỉ thấy hai bát thức ăn còn thừa, một chai nước quất, một âu com nhỏ, và một ít rau xanh còn nguyên mớ. Cô mở ngăn đá phía trên. Một túi bánh gói đông lạnh, một túi đùi gà, một túi chân gà.

Cô chợt nghĩ.

Chân gà?

Cô soi đèn vào một cái túi nilon được quấn rất chặt.

Một vật nặng giáng thẳng vào đầu. Na Lan gục ngay xuống chết ngất.

Chương 27: Tàu hỏa nhập ma

Đêm khuya, đất xốp rơi xuống rào rào, người xúc đất rất thạo việc, rất khỏe, làm rất nhanh chỉ sau vài phút một nửa cái hố đã ngập đất.

Sự sống của cô cũng chỉ còn một nửa.

“Em van anh, anh cảnh sát...” Cô nài xin, giọng tắc nghẹn bởi cái khăn nhét trong miệng, chỉ nghe âm thanh ú ớ trong cổ họng.

“Xùy...” Cái xẻng trong tay kẻ kia vẫn không dừng lại, hình như hẳn muốn kết thúc thật nhanh tội ác này.

“Anh ơi, anh tha cho em, rồi bắt em làm gì cũng được. Em cam đoan sẽ không nói ra.” Cô tiếp tục cầu xin, tiếp tục ú ớ không thành tiếng. Những câu này cô đã nói từ trước khi bị chôn, đã nói khi ngón tay trở của cô bị chặt đứt, nhưng cứ như nói với một kẻ điếc ung điếc đặc.

Kẻ đang chôn cô bắt đầu mở miệng, nói nhỏ, như lẩm bẩm với mình, và rõ ràng là không nhằm trả lời cô, “Như thế này, tốc độ lấp đất sẽ chậm hơn, không bịt mồm, vẫn có thể tiếp tục nói chuyện với nạn nhân... cảm giác sẽ là gì? Có thể mũi lòng không?” Hấn dừng lại, ngồi thụp xuống, thò cái xẻng xuống hố, lưỡi xẻng ghì sát vào mồm nạn nhân, hình như đang ghĩ xem có nên moi cái khăn mặt ra khỏi mồm cô ta không.

“Nếu nạn nhân cứ van xin khóc lóc mãi, hung thủ sẽ có cảm giác gì?” Hấn tự hỏi rồi tự trả lời, “Hấn sẽ càng khoái trá thưởng thức, thấy mình là nhân vật đầy bản lĩnh, đầy sức mạnh. Đây chẳng phải khát vọng ban đầu của hấn sao? Nhưng nếu không trải nghiệm thì làm sao biết được?”

Hấn khều cái khăn mặt ở miệng nạn nhân ra, khăn rơi xuống hố. Cô ta khóc ré lên như đứa trẻ sơ sinh đói bụng đòi ăn, tiếng thét lay động màn đêm. Không thấy thỏa mãn, hấn nhìn quanh rồi quát. “Câm mồm!” Và tiếp tục lấp nốt cái hố, đất hất xuống ngập miệng cô, chặn ngay tiếng khóc.

Lúc Na Lan tỉnh lại, thì thấy ngón tay ai đó nhấc ra khỏi huyết nhân trung của mình. Cảm giác đầu tiên của cô là sau gáy đau nhức kinh khủng, câu đầu tiên cô nói là, “Tại sao ông biết họ bị chôn sống?”

Rồi cô nhận ra mình đang nằm trên chiếc giường cá nhân, tay chân đều bị trói chặt bằng thùng nilon. Người ấn huyết nhân trung của cô là Trần Ngọc Đống. Dưới ánh đèn yếu ớt trong căn nhà chật chội, mặt ông ta tối sầm.

“Chôn sống cái gì?” Giọng Trần Ngọc Đống đầy kinh ngạc.

“Tại sao ông biết các nạn nhân trong vụ án ‘ngón tay khăn máu’ bị chôn sống? Rồi chính ông mô phỏng hung thủ! Ông đã chôn một nạn nhân ở bồn hoa ngoài cửa sổ, đúng không?” Na Lan quên cả phản đối việc mình bị trói.

Trần Ngọc Đống lắc đầu, “Cô đang nói lãng nhăng gì thế? Tôi đang muốn hỏi cô, ai cho phép cô đột nhập nhà riêng của tôi? Cô đang định làm

gì? Cô đi phá án hay là cô có quan hệ gì với hung thủ, cô đến để phá hoại điều tra?”

“Phá hoại?” Na Lan cười nhạt. “Tôi đến để khuyên ông đối diện với quá khứ của mình, đối diện với con người thực của mình, khuyên ông đi đầu thú, vẫn còn kịp.”

“Tôi biết cô làm về Tâm lý nhưng hình như cô quá trốn rồi. Tôi làm sao mà phải đi đầu thú, tôi có gì mà phải đối diện?”

Na Lan nhớ đến Lã Diệp Hàn trong cuốn *Không đủ tùy đằm*, vì quá đi sâu nghiên cứu hành vi của hung thủ, rồi chính mình bị đa nhân cách, nhân cách vốn có của ông ta lại không nhận ra sự tồn tại của nhân cách tà ác. Na Lan hít sâu một hơi, rồi nói, “Có lẽ chính ông không nhận ra rằng có hai con người đang tồn tại trong mình.”

“Cô càng nói càng kỳ quặc. Cô lên vào nhà tôi để làm gì?”

“Ông đã bao giờ nghĩ chưa, tại sao kết quả suy diễn tâm lý tội phạm đều phù hợp với La Cường? Vì hẳn có khả năng rất lớn để gây án, các chứng cứ cũng đáng tin, nhưng khi xử lý hẳn rồi thì các vụ án ‘ngón tay khăn máu’ vẫn xảy ra? Liệu có phải La Cường đúng là hung thủ gây ra mấy vụ án trước đó, và hẳn đã bị xử tử, còn các vụ án xảy ra sau này là do một hung thủ khác gây ra. Người đi sâu nghiên cứu vụ án đã đắm chìm trong đó, đến nỗi biến dạng nhân cách rồi cũng làm theo? Đây là hiện tượng Tâm lý học bệnh trạng thường gặp. Tiếp xúc với những chuyện ghê rợn quá lâu, dù bản thân cực kỳ căm ghét thì vẫn có thể bị biến đổi, chính người ấy *nhập* vào bộ não mình quá nhiều chuyện ghê rợn, hoặc vì có quá nhiều câu hỏi, chỉ còn cách chính mình trải nghiệm thì mới giải đáp được. Ông là người nghiên cứu vụ ‘ngón tay khăn máu’ chuyên sâu nhất, vì suốt đêm ngày ông nghĩ về nó, đến nỗi bị nó lây nhiễm, có thể như thế không?”

Trần Ngọc Đông bàng hoàng trước những lời này của Na Lan. Ông ta đờ ra một lúc, rồi nói, “Ý cô là từ năm 1990 trở đi tôi luôn gây án, các vụ án

‘ngón tay khăn máu’ xảy ra sau khi xử tử La Cường là do tôi làm? Còn chính tôi thì không biết gì?’

“Những ý nghĩ tà ác, những nghi vấn về tà ác, đều dần dần tích tụ và thấm vào tiềm thức của ông, vì ông đi sâu suy nghĩ về chúng quá lâu ngày. Con người bình thường của ông không thể kiểm soát con người tội phạm tiềm thức, thậm chí ông hoàn toàn không hay biết nữa.”

“Rốt cuộc cô có chứng cứ gì?”

“Chứng cứ không nhiều, nhưng về cơ bản tôi có thể khẳng định bên dưới cửa sổ nhà ông có chôn một xác người bị hại...”

Trần Ngọc Đống bỗng ngoảnh sang quát lớn, “Cô cho rằng mình học về tâm lý thì có thể bỡn cợt tôi như đứa trẻ con hay sao? Cô vừa nói toàn những chuyện điên rồ, thật ra cô có mục đích gì?”

Một tiếng động lớn, cửa sổ bị bật tung kèm theo tiếng hô, “Giơ tay lên! Cầm nhúc nhích!”

Phán đoán của Na Lan rất chính xác, hoặc nói là, Mã Trị Văn đưa ra câu đố chữ đã “chỉ điểm” rất chính xác. Dưới bồn hoa ngoài cửa sổ nhà Trần Ngọc Đống, đào được bộ hài cốt nạn nhân Phạm Tiểu Lâm bị giết năm 1997.

Cảnh sát kịp thời đến nơi là nhờ có Sở Hoài Sơn báo tin. Na Lan trước đó đã cho anh biết suy luận của mình về bốn chữ số 3, 7, 2, 5. Vì cô bị Trần Ngọc Đống đánh ngất, Sở Hoài Sơn không liên lạc được, bèn báo ngay cho Ba Du Sinh.

Lần đầu tiên trong đời, Trần Ngọc Đống từ người đi bắt biến thành kẻ bị bắt.

Lần thứ hai Na Lan đến trình diện ở phòng cấp cứu, may mà Chu Trường Lộ không phụ trách trực ban, nếu có mặt, ông sẽ làm đúng trách nhiệm của thầy thuốc đối với bệnh nhân, cấm Na Lan xuất viện. Cô bị kiểm tra và xét nghiệm một lô một lốc, tạm loại trừ khả năng chấn thương sọ não cấp tính. Cô liền gọi cho Ba Du Sinh, “Bao giờ các anh thăm vấn Trần Ngọc Đống?”

Ba Du Sinh hơi do dự: “Rất nhanh thôi. Ngay lập tức!”

“Em muốn có mặt ở đó. Đứng ngoài cửa sổ nhìn cũng được.”

Ba Du Sinh lại do dự. “Sếp Kim Thạc phụ trách thăm vấn, tôi phải cách li theo quy định.”

Na Lan than vãn, “Lại thế rồi...”

“Đúng thế đấy! Vụ trọng án đầu tiên tôi làm trong nghề công an, chính là hợp tác với Trần Ngọc Đống. Hai chúng tôi xưa nay vẫn tử tế thân thiết, anh em trong Sở đều biết cả.”

“Thế thì hay nhỉ? Không thể phá lệ cho em à?”

Tiếng Kim Thạc lọt vào di động của Ba Du Sinh, “Ai thế? Na Lan định đến à? Anh cứ từ chối đi!”

Lại một lúc chần chừ. Rồi Ba Du Sinh nói, “Ừ thì cô đến!”

Lần này đến lượt Na Lan do dự, “Như thế... e không hay?”

Ba Du Sinh, “Có vấn đề gì thì tôi gánh chịu!”

Gặp Na Lan, Kim Thạc cười tươi như hoa, cứ như cái giọng văng vẳng cô nghe trong điện thoại lúc trước chỉ là giả bộ nguyên tắc cứng nhắc. Khi

Ba Du Sinh bước vào phòng, Kim Thạc lại tỏ ra rất nghiêm chỉnh, “Na Lan chỉ được đứng ngoài nhìn, cấm không được tự ý hành động.”

Na Lan nói ngay, “Được đứng ngoài xem, là thỏa mãn rồi.”

Bên trong ô cửa sổ là phòng thẩm vấn chật chội, ngột ngạt. Ngồi trước cái bàn kê chính giữa, là Trần Ngọc Đống bỗng như già đi cả chục tuổi chỉ sau một đêm. Từ một cảnh sát kỳ cựu tràn đầy nhuệ khí vừa về hưu không lâu, nay biến thành một ông già suy sụp cả thể xác lẫn tinh thần, hai tay bị còng, run run đặt trên bàn.

Kim Thạc đẩy cửa bước vào, nói giọng sòng phẳng, đậm chất công việc, “Anh Đống, bình thường thì tôi sẽ bắt tay anh, nhưng lần này đành thất lễ vậy.” Rồi anh ngồi xuống, không chờ Trần Ngọc Đống mở miệng, anh hỏi luôn, “Anh có thể giải thích về bộ hài cốt không?” Chiến thuật tấn công nhanh.

Trần Ngọc Đống sững sốt, “Hài cốt nào?” Bị cảnh sát ập vào nhà rồi giải đi, sau đó hài cốt của Phạm Tiểu Lâm mới bị khai quật, nên ông ta sững sốt là phải.

Tiền đề là nếu ông ta thực sự không biết.

Kim Thạc rất giàu kinh nghiệm thẩm vấn, không giải thích nhiều, anh hỏi tiếp, “Trong chuỗi vụ án ‘ngón tay khăn máu’, anh làm mấy lần?”

Trần Ngọc Đống chống hai tay lên bàn, đứng dậy, “Cậu hỏi cái câu khôn khiếp gì thế này?”

“Anh là người có kinh nghiệm thẩm vấn, mong anh sẽ hợp tác.” Kim Thạc không hề tức giận.

“Tôi là người điều tra vụ ‘ngón tay khăn máu’, cho đến nay tôi chưa từng rời xa vụ án này.”

“Trong tâm lý học tội phạm, có nói về hiện tượng tâm lý biến dạng, người phá án nhập vai trở thành hung thủ, các ví dụ như thế không hiếm đâu.” Kim Thạc vẫn bình tĩnh. “Anh có chặt ngón tay và giết các cô gái trẻ không?”

Lần này thì Trần Ngọc Đông bình tĩnh trả lời, “Không.”

“Anh có đem cái xác nào về chôn dưới khóm hoa khu tập thể không?”

Trần Ngọc Đông hoảng sợ, “Thế này thì... Na Lan nói là đúng à? Dưới khóm hoa ngoài cửa sổ nhà tôi có xác chết thật hay sao?”

Kim Thạc không trả lời.

Trần Ngọc Đông hiểu, sự im lặng đó là sự xác nhận, ông ta nghĩ một lúc rồi hỏi, “Kỹ thuật viên khám nghiệm hiện trường nói gì? Xác đã bị chôn ở đó bao lâu?”

“Họ đang phân tích. Anh cũng biết rồi, không ai có thể vừa nhìn thấy đã kết luận ngay được.” Kim Thạc ghi nốt câu cuối cùng vào sổ biên bản, rồi đứng lên, kết thúc cuộc thẩm vấn.

Tìm thấy xác Phạm Tiểu Lâm là một bước đột phá lớn, đồng thời cũng là một ngõ cụt.

Lúc Na Lan thức dậy, trời ngoài kia âm âm, không giúp cô nhận ra giờ giấc. Đồng hồ để bàn chỉ hơn 10 giờ sáng, cô đã ngủ hơn năm tiếng đồng hồ. Nửa đầu phía sau vẫn nhưng nhức, nhưng sự lo lắng bồn chồn vẫn choán hết tâm trí cô.

Có phải tất cả là do một mình Mễ Trì Văn đạo diễn không? Không! Lão bị bệnh tật trói chặt trên giường trong buồng bệnh nặng. Hung thủ thực sự thì đang chờ thời cơ gây án, hung thủ là ai? Cô gái bất hạnh nào sẽ là nạn nhân tiếp theo?

[©S.T.E.N.T](#)

Không hiểu sao những câu nói của Trần Ngọc Đống trong phòng thẩm vấn vẫn đeo bám cô. Tại sao cần đưa ngón tay đứt cho chuyên gia trình sát hình sự quốc tế kiểm nghiệm? Để tìm những chi tiết mà mắt thường khó nhận ra. Hung thủ vụ “ngón tay khăn máu” dù là Mễ Trì Văn hay ai khác, dù không để lại cho công an nhiều manh mối nhưng không có nghĩa là không có manh mối gì.

Tại sao lại là các cô gái ấy? Hoàn toàn do lựa chọn ngẫu nhiên.

Các vụ án giết người hàng loạt đúng là có tính chất ngẫu nhiên, ví dụ giữa các nạn nhân không có mối liên quan gì, giữa các nạn nhân và hung thủ cũng có thể chỉ là ngẫu nhiên, nhưng thường là phải có một quy luật nhất định. Ví dụ một số vụ án giết người hàng loạt “nổi tiếng” trong lịch sử, vụ Jack the Ripper ở Anh quốc giết người hàng loạt cuối thế kỷ 19 hoặc vụ Ted Bundy ở Mỹ giết người hàng loạt từ 1973 đến 1978, các nữ nạn nhân có hoàn cảnh và quá trình sống tương tự nhau.

Các nạn nhân đều là nữ.

Tên của nữ giới nghe mong manh yếu đuối. Na Lan vốn rất ghét cái lối nói vợ đũa cả nắm, cô thậm chí cho rằng đa số tên của nữ giới là mạnh mẽ. Nhưng cô cũng công nhận rằng về thể lực thì nữ giới thuộc “phái yếu”, cho nên mới dễ trở thành đối tượng trong các vụ án mạng.

Nạn nhân trong vụ “ngón tay khăn máu” cũng không ngoại lệ. Na Lan nhớ đến các tấm ảnh cô đã xem, cô nào cũng có khuôn mặt dịu hiền và thân hình dong dỏng, mềm mại.

Cô chợt nghĩ, phải chăng đây là một quy luật chung, các cô gái này đều có khí chất nhu mì và ánh mắt hơi có nét u buồn.

Cô mở sổ tay, ghi họ tên các nạn nhân, Nghệ Phương Anh, Mã Vân, Tiết Hồng Yến, Quan Tinh, Điền Tú Cúc, Lý Vĩ Phần, Phạm Tiểu Lâm, Lu Bình, Dương Vi, Chu Kế Lôi, Đường Tĩnh Phương, Trương Lợi.

Na Lan đờ ra trước những cái tên.

Chẳng rõ bao lâu sau, di động bỗng reo chuông. Một giọng khàn khàn, “Na Lan, tôi muốn nói chuyện với cô.”

Là Trần Ngọc Đông. Na Lan tỉnh táo trở lại, nói, “Vừa khéo, cháu cũng đang định gặp chú.”

Trần Ngọc Đông qua đêm ở Sở Công an, sáng nay sau một loạt xét hỏi kiểm tra ông ta được thả ra về, việc đầu tiên muốn làm là nói chuyện với Na Lan. Hai người vào một quán mỳ gần Sở, họ ngồi đối diện nhau.

Na Lan nói, “Chú ạ, cháu đã hiểu lầm chú, cháu xin lỗi. Cháu mới là người bị tâu hỏa nhập ma.”

Vẻ mặt Trần Ngọc Đông đầy mệt mỏi, nhưng đôi mắt có thần, sắc sảo hơn hẳn lúc bắt đầu bị thẩm vấn tối qua, hình như sống một đêm “tù nhân dự bị” đã cho ông thêm năng lượng. Ông lắc đầu nói, “Đừng sớm kết luận vội. Chính tôi cũng chưa loại trừ khả năng mình là nghi phạm... tuy nhiên sự việc xảy ra khiến tôi hiểu rõ một điều.”

“Chắc hung thủ không phải là Mã Trị Văn?”

“Điều này không ai dám loại trừ, các kỹ thuật viên còn chưa xác định cái xác ấy được chôn ở bồn hoa đó bao lâu. Rất có thể trước khi bị vào tù lão

đã bố trí cài bẫy tôi.”

“Là gì?”

“Vì tôi đã bắt nhầm người, bắt nhầm La Cường.”

Na Lan cau mày không hiểu. Điều này đã kết luận từ lâu rồi mà? Nhưng cô lập tức hiểu ý Trần Ngọc Đông, các vụ án “ngón tay khấn máu” xảy ra sau khi xử tử La Cường không phải là sự mô phỏng vụng về, nói cách khác La Cường vô tội, tội của hắn không đến mức phải tử hình. Na Lan gật đầu, cô hiểu tâm trạng của người cảnh sát kỳ cựu. Phải có lòng can đảm cộng với thời gian thì mới dám thừa nhận sơ xuất của mình. Nhưng cô vẫn hỏi, “Công an vẫn chưa có đủ chứng cứ kết luận rằng La Cường không liên quan đến vụ án mạng trước đó cơ mà?”

“Trái lại chứ! Khi xưa quy tội La Cường đã có không ít chứng cứ, nhưng lần này chúng ta biết xác của Phạm Tiểu Lâm bấy lâu bị chôn ở ngoài cửa sổ nhà tôi, đó là hung thủ chế giễu tôi, là sự trừng phạt tôi vì tôi đã mắc sai lầm.”

“Có lý! Chú phân tích tâm lý rất chuyên nghiệp.”

“Tôi tiếp tục suy nghĩ, nhận ra điều này rồi thì có gì gợi mở cho việc phá án không.”

“Chúng ta hiểu quá ít về hung thủ, chưa thể suy diễn về động cơ gây án, cách thức chọn đối tượng của y.”

“Cũng là một quan điểm.”

Na Lan hỏi, “Vậy cháu nên làm gì?”

Trần Ngọc Đống nghĩ ngợi, rồi nói, “Cháu nói trước xem. Cháu cũng đang muốn gặp tôi kia mà? Chắc không chỉ vì để xin lỗi?”

“Lúc đầu được anh Ba Du Sinh bố trí nhiệm vụ, cháu đã đọc toàn bộ hồ sơ về vụ án và hồ sơ về các cô gái nạn nhân, cháu quy nạp ra một nét chung, họ đều là thiếu nữ có nhan sắc.”

“Điều này phù hợp với quy luật phạm tội của bọn lưu manh. Khi xưa tôi từng đoán là tội phạm tình dục thậm chí ngờ rằng vết máu trên miếng vải là gái trinh bị cưỡng bức hoặc phụ nữ bị cưỡng bức thô bạo nên chảy máu. Nhưng về sau kết quả xét nghiệm cho thấy đó không phải máu có lẫn chất acid ở cơ quan sinh dục mà chỉ là máu bình thường, là máu ở ngón tay bị chặt.”

“Bấy lâu nay mệt mỏi vì câu đố của Mễ Trì Văn, cháu quên không nghĩ đến một số khâu quan trọng, ví dụ đặc điểm chung của các nạn nhân...”

“Tôi cũng đã từng xem xét, phân tích về hoàn cảnh gia đình, tính cách của nạn nhân, họ rất khác nhau.”

Na Lan lấy cuốn sổ tay ra, chỉ vào một lô tên các nạn nhân, nói, “Chú nhìn xem có đặc điểm gì?”

“Đều là nạn nhân của vụ ‘ngón tay khấn máu’ à?”

“Ý cháu là, các tên này có đặc điểm gì chung?”

Trần Ngọc Đống đeo kính, nhìn thật kỹ một lúc, vẻ mặt có nét kinh hãi, ông lẩm bầm, “Thì ra... trước kia tôi chưa từng đặt các họ tên này bên cạnh nhau để xem xét.”

“Chú nhận ra quy luật chứ?”

Ngón tay ông run run chỉ vào các chữ Hán. “Trong các chữ ghi tên đều có bộ Thảo! Đây... sao cháu lại nghĩ ra được?”

“Theo tổng kết về các vụ án xưa nay, bọn tội phạm giết người hàng loạt đều có quy luật chung, dường như chúng bị gò theo một khuynh hướng. Trong chuỗi vụ án ‘ngón tay khấn máu’, ngoài các hiện tượng trực quan ra liệu có ẩn chứa một quy luật gì không? Giang Kinh có vô số phụ nữ, tại sao hung thủ lại chọn những cô gái này?”

“Vì tên bọn họ có bộ Thảo à?” Trần Ngọc Đống bỏ kính xuống, tay day hai bên thái dương. Từ này ông vẫn chưa cầm đũa, có lẽ bát mì đã quánh lại cả rồi.

Na Lan nói, “Tập hợp một số manh mối lại, chúng ta có thể sơ bộ nhận ra đôi điều, trong các nạn nhân, chúng ta đã biết Nghê Phượng Anh thường bị vợ chồng người anh đánh mắng, Tiết Hồng Yên từng là bạn gái của La Cường và cũng từng bị hắn đánh đập. Ít ra hai cô gái này đều là nạn nhân của bạo lực gia đình. Bộ Thảo cũng có ngụ ý ẻo lả yếu ớt, cho nên chúng ta có thể đoán rằng mục tiêu mà hung thủ lựa chọn là các cô gái yếu ớt dễ bị bắt nạt.”

Trần Ngọc Đống lẩm bẩm mồ hôi, ông lẩm bẩm, “Xem ra trước kia điều tra đã bỏ qua một hướng đi rất quan trọng.”

“Đúng! Chúng ta nỗ lực khai thác rất kỹ về con người, trạng thái tinh thần của hung thủ nhưng lại chưa quan sát khung cảnh đằng sau các khía cạnh trực quan về nạn nhân. Tìm hiểu nạn nhân, rất có thể là phương cách để biết rõ hung thủ.”

Trần Ngọc Đống gật đầu, “Tôi sẽ nói chuyện kỹ với Ba Du Sinh để thu thập thêm tư liệu về các nạn nhân, nhất là những ai đã từng bị ngược đãi.”

Na Lan nói, “Cháu sẽ tiếp tục nghiên cứu Mã Trị Văn, giờ đây cháu càng thêm nghi ngờ lão có đồng bọn. Nếu đúng là thế thì giữa bọn họ phải có

cách liên lạc đặc biệt gì đó. Các tiếp xúc trực tiếp trong tù đều bị ghi lại, còn lên mạng thì lại rất không tiện.”

Lúc này Trần Ngọc Đông mới đụng đến bát mỳ, ông nhận ra Na Lan vẫn ngồi yên, chưa có ý định đứng lên, cũng không gọi thêm món ăn.

“Còn vấn đề gì nữa à?”

“Đội trưởng Ba Du Sinh bị cách li khỏi vụ án này, cháu đã hơi đoán ra, và muốn hỏi thêm chú cho rõ.”

“Cháu đoán đúng đấy, nó liên quan đến vụ án bạn gái cậu ấy mất tích khi đang thực tập ở Giang Kinh. Nếu không vì chuyện này thì cậu ấy đã không học ngành cảnh sát và cũng không nằng nặc đề nghị được phân công về Giang Kinh. Cậu ấy cũng như tôi, luôn rất quan tâm đến vụ ‘ngón tay khăn máu’. Đây cũng là một nguyên nhân quan trọng. Có điều, bạn gái cậu ấy không chính thức được coi là nạn nhân của vụ ‘ngón tay khăn máu’, vì xưa nay chưa có ai nhận được ngón tay của cô ấy bao giờ.”

“Còn gì nữa ạ?”

Trần Ngọc Đông hít vào, “Bạn gái cậu ấy tên là Văn Nhược Phi.”

Chương 28 : Mỹ nhân trong sách

Trại giam phường Giang Thành là nơi chuyên giam giữ các tội phạm hình sự nghiêm trọng. Cách đây hai năm Na Lan làm luận văn tốt nghiệp, nội dung chủ yếu là đến đây phỏng vấn tìm hiểu các tội phạm hình sự, sau đó quy nạp các đặc điểm chung về tâm lý tội phạm hình sự. Cô không ngờ hai năm sau số phận xô đẩy cô trở lại chốn ma quỷ này.

Sau khi Na Lan báo cáo với Sở Công an những phân tích của mình về các nạn nhân trong vụ án “ngón tay khăn máu”, Kim Thạc miễn cưỡng cử người đi điều tra về hoàn cảnh các nạn nhân ấy, đặc biệt là những cô có dấu hiệu bị bạo lực gia đình. Na Lan lại gạ xin được Kim Thạc cấp cho tờ giấy giới thiệu với chữ ký cấp trưởng phòng Bộ Công an hẳn hoi. Nó là quân át chủ bài giúp cô vào trại giam phường Giang Thành “mái nhà xưa” của Mễ Trì Văn.

Mễ Trì Văn vẫn là mục tiêu mà Na Lan tuyệt đối không thể gác sang một bên.

Giả sử lão chỉ là cái loa truyền thanh của hung thủ vụ án “ngón tay khăn máu”, giả sử đúng như lão nói vụ án sẽ còn tiếp diễn, thì kẻ gây án vẫn đang sống nhơn nhơ. Vấn đề là hung thủ liên lạc với Mễ Trì Văn bằng cách nào? Sau khi lão được ra bệnh viện dân sự điều trị, buồng bệnh luôn có công an giám sát, việc tiếp xúc giữa lão và các bác sĩ y tá đều được theo dõi cẩn thận, khó mà hình dung hung thủ có thể giao lưu với lão trong buồng bệnh. Vậy thì mọi liên lạc đều xảy ra trước khi lão được ra ngoài điều trị, tức là xảy ra trong nhà tù.

Có hay không, một kẻ “bên ngoài” đã thông tin liên lạc với Mễ Trì Văn?

Khi lão bắt đầu mở miệng nói đến vụ “ngón tay khăn máu”, Ba Du Sinh đã lọc lấy hết các ghi chép về những cuộc viếng thăm Mễ Trì Văn trong nhà tù.

Không có ai. Lão là một cô hồn không thân thích không bạn bè. Không có người ngoài nào tiếp xúc cả.

Hay là, có kẻ trong nhà tù?

Một phạm nhân cùng bị giam với Mễ Trì Văn chẳng hạn, bị bắt vì một tội danh khác, và chẳng ai ngờ đó lại là hung thủ vụ án “ngón tay khăn máu” kéo dài ba mươi năm chấn động Giang Kinh. Và trước khi được thả,

ông bạn này đã cùng Mễ Trì Văn thiết kế ra trò chơi bệnh hoạn táng tận lương tâm.

Rất có khả năng đó.

Trong tù kẻ gần gũi nhất với Mễ Trì Văn chỉ có thể là phạm nhân ở cùng buồng giam, Thẩm Khắc Quân, cũng là tội phạm cưỡng dâm. Đội Trinh sát Hình sự khi điều tra Mễ Trì Văn và vụ “ngón tay khăn máu” đã thẩm vấn tên Quân, nhưng hắn không đưa ra một manh mối nào có giá trị. Mễ Trì Văn ốm yếu, nằm ở khu giám sát số 4 dành cho các phạm nhân lâu ngày, Thẩm Khắc Quân cũng vậy, cũng mắc bệnh tiểu đường như Mễ Trì Văn.

Hình như vừa được giải ra từ gian nhà xưởng, nên Thẩm Khắc Quân vẫn còn mặc nguyên đồ bảo hộ lao động, tay vẫn dính dầu máy. Nhìn thấy Na Lan, hắn sững sờ, rồi cười nói với cán bộ quản giáo đi phía sau, “Một em xinh thế này đến chơi thì các vị nên bố trí ‘phòng thăm đặc biệt’ chứ? Tôi chưa từng được hưởng vinh dự đó.”

Viên quản giáo cười nhạt, “Đừng viển vông nữa! Vào ‘phòng thăm đặc biệt’ thì người nhà phải trả phí tổn, mà có người nhà không?”

Thẩm Khắc Quân chỉ Na Lan, “Cô ấy không phải người nhà hay sao?” Hắn trạc ba mươi tuổi, vóc người tầm thước, mặt dài, mắt nhỏ. Có lẽ vì ác cảm sẵn có nên Na Lan thấy điệu cười của hắn rất khôn kiếp.

Cô nói, “Lát nữa sẽ nói đến chuyện người nhà.”

Hắn lại sững sốt, ngoảnh nhìn viên quản giáo và đặc ý nói, “Nghe thấy chưa?” Rồi hắn hỏi Na Lan, “Cô em đem vào cho anh món gì?”

“Mễ Trì Văn!” Na Lan nói.

Mặt Thảm Khắc Quân lập tức chảy dài. “Lão già bệnh hoạn ấy... chưa chết à?”

Na Lan đáp, “Lão vẫn sống nhăn răng, có liên quan đến một vụ án khác. Tôi muốn gặp anh để hỏi vài vấn đề.”

Thảm Khắc Quân lại cười, “Nếu cô cùng tôi vào phòng thăm đặc biệt để tận hưởng không khí gia đình đầm ấm, tôi sẽ nói cho cô biết tất.”

Viên quản giáo quát to, “Này, mày muốn bị ghi lỗi phải không?”

“Tôi nên gọi cô là gì?” Thảm Khắc Quân hỏi Na Lan.

“Tôi là Na Lan.”

Hắn bỗng mở to mắt, nghệt mặt ra một lúc, rồi nói, “Tôi có nghe bọn họ nhắc đến cô, ngày trước cô từng vào đây điều tra đúng không? Họ nói cô rất xinh, quả là không sai.”

“Thảm Khắc Quân!” Viên quản giáo lại quát.

Na Lan nói, “Sở Công an cử tôi đến hỏi vài câu, mong anh sẽ hợp tác.”

“Có được giảm án tù không?”

Trước đó Na Lan đã điều tra, Thảm Khắc Quân nhiều lần phạm tội cưỡng dâm và “được việc” chứ không như Mễ Trị Văn. Hắn bị kết án tù chung thân cho nên khả năng được trả tự do gần như bằng không. Cô nói, “Tôi quyết định sao được? E rằng điều này rất khó.”

Thảm Khắc Quân cười nhạt, “Thật ra tôi biết rất ít về Mễ Trị Văn, lão mắc bệnh tâm thần, nói năng lảm cẩm, nên tôi chẳng để ý làm gì.”

Na Lan nhận ra ẩn ý của hắn, nếu không hứa sẽ giảm án thì hắn không hợp tác. Điều này cô đã lường trước rồi. Bèn cười nói, “Mẽ Trị Văn chỉ còn thoi thóp, so với lão, anh vẫn sướng hơn nhiều.”

“Nếu được tha sớm mấy năm, tôi sẽ sướng hơn nữa.” Hắn liếc nhìn Na Lan. “Giá được sống đầm ấm với người đẹp như cô thì tôi quá hạnh phúc!”

Na Lan đâm ra ghê tởm, nổi căm phẫn giống lần đầu gặp Mẽ Trị Văn lại dâng lên trong cô, nhưng cô phải nhanh chóng chế ngự để tỏ ra “chuyên nghiệp” một chút. Cô bình thản nói, “Anh sướng hơn lão vì anh còn có gia đình và người thân, chứ lão ta thực sự là kẻ đơn độc.”

Sắc mặt Thẩm Khắc Quân hơi biến đổi, hắn nín lặng.

“Tôi được biết anh vẫn còn cha mẹ, một chị gái, đứa con chị ấy rất mến anh. Đúng là rất sướng.” Na Lan tiếp tục quan sát vẻ mặt càng lúc càng mất tự nhiên của hắn. “Chắc là anh được nhiều người vào thăm?”

Thẩm Khắc Quân buột miệng, “Đương nhiên...” Nhưng nhận ra ngay là mình bị hớ, mặt hắn càng nhăn nhó.

“Tôi đã xem sổ ghi chép, đúng là có rất nhiều... nhiều lần không có ai!” Na Lan cố nói thật tự nhiên, không pha ý châm biếm.

“Chuyện vặt! Vậy cô muốn gì?” Hắn đứng thẳng lưng lên, mặt đỏ gay.

Na Lan nói, “Trong hai năm qua đã năm lần anh đề nghị cho người nhà vào thăm, anh cũng liên lạc với người nhà nhưng họ không vào. Chắc anh thừa hiểu mình không phải một thành viên đáng tự hào của gia đình, đủ để bà mẹ già và đứa cháu phải đi qua mấy lần cửa sắt vào thăm một gã tọc đầu. Hoặc là họ chưa đủ lòng nhân từ.”

Thẩm Khắc Quân nhào người tới trước định túm cổ áo Na Lan, nhưng lập tức bị viên quản giáo kéo giật lại.

Na Lan vẫn ngồi, ngồi đàng hoàng, nhẹ nhàng nói, “Nhưng họ vẫn thương anh.”

Ánh mắt hắn bỗng nhạt nhòa. “Cô nói gì? Cô đã biết những gì?”

“Tôi biết họ vẫn thương anh. Bà mẹ, đứa cháu, đều rất nhớ anh.” Na Lan đưa ra cái phong bì. “Thư của mẹ anh. Tranh vẽ của cháu anh. Ảnh chụp chung cả nhà, ảnh của cháu anh nữa.”

“Cô chặn thư riêng của tôi là vi phạm pháp luật!” Vẫn bị viên quản giáo ghì chặt hai cánh tay, Thẩm Khắc Quân thở hồng hộc.

Na Lan giơ cái phong bì trước mặt hắn, “Nhìn đi, phong bì trắng trơn, không gửi cho anh, mà là tôi đòi cầm vào cho anh... Họ vẫn muốn làm nhưng không đủ can đảm. Tôi chỉ làm giúp họ và giúp anh thôi. Và tôi cũng có thể sẽ cầm về trả lại họ.”

“Cô ép buộc tôi hả?”

Na Lan thản nhiên, “Nếu anh có ý hợp tác ngay từ đầu thì tôi đã đưa cho anh rồi, đâu cần phải thế này?”

Thẩm Khắc Quân ngồi rũ trên ghế, vùi đầu vào cánh tay. Hồi lâu mới nói, “Được, cô hỏi đi!”

“Khi ở trong tù, Mễ Trị Văn có thân với ai không?”

“Có.”

“Ai?”

“Còn ai nữa? Chỉ có thể là tôi! Hai chúng tôi ở cùng buồng giam tối tăm, thân đến nỗi quen cả mùi hôi của nhau.”

Na Lan thờ dãi, “Tôi muốn hỏi là lão hay trao đổi trò chuyện cùng với ai nhất?”

“Trao đổi? Cô nói lão là kẻ độc thân đấy thôi? Lão già tâm thần suốt ngày nói năng bát nháo, hễ gặp ai là túm lấy họ để nói chuyện học thuật, tự xưng mình là Thương Hiệt tạo chữ, sẽ phát minh ra một hệ thống văn tự làm thay đổi cả văn hóa Trung Quốc. Ai thèm bắt chuyện với lão làm gì!”

“Anh thử nghĩ xem con người lão có gì kỳ lạ, khiến anh phải chú ý không?”

“Con người lão? Là bộ xương khô, có cái quái gì đáng chú ý? Tôi đâu phải gay...”

Na Lan đập tay vào cái phong bì. “Nên nghiêm chỉnh đi, hãy nhớ lại xem có hành vi, lời nói hoặc bất cứ điểm gì của lão ta là đáng ngờ?”

Thẩm Khắc Quân nhìn cái phong bì, nghiêng đầu nghĩ ngợi một lúc rồi nói, “Lão thích đọc sách.”

“Tiếp tục!”

“Tôi nhớ đến một điều đáng ngờ. Khi tôi vào đây thì lão đã có một số cuốn sách, về sau tôi thấy sách của lão ngày càng nhiều lên. Không ai vào thăm, không quản giáo nào chuyển cho lão bưu phẩm hay chuyển phát nhanh, thì sách ở đâu ra?”

Na Lan cảm thấy manh mối này của Thẩm Khắc Quân có giá trị, cô hỏi, “Anh quan sát thấy gì?”

“Mẽ Trị Văn là con bệnh, cứ cách ít hôm lại ra trạm xá xin khám bệnh, lúc đi tay không, lúc về thì cầm vài cuốn sách.”

“Là những sách gì?”

“Cổ văn, như *Son hải kinh*, hoặc sách nhạc cổ...”

Na Lan nhớ đến chồng sách của Mẽ Trị Văn đặt trên cái tủ đầu giường bệnh. Cô hỏi, “Lão có cả thầy bao nhiêu cuốn sách?”

Thẩm Khắc Quân ngẫm nghĩ. “Rất nhiều, khoảng gần trăm cuốn cả dày lẫn mỏng.”

“Đang để ở đâu?”

“Trên giường của lão. Xưa nay vẫn chất ở đó. Người lão còm nhom, ngủ chung với sách càng ấm!”

Na Lan bật cười. Cô hỏi viên quản giáo, “Phiền anh nhét đóng sách ấy vào thùng các tông, cho tôi mượn cầm về phòng Chứng cứ, được chứ?”

Tiếp đó, Na Lan đến bệnh viện trung tâm của Sở Quản lý Nhà tù, ở khá gần trại giam phường Giang Thành, đi bộ hơn mười phút là đến nơi. Trước cửa khám bệnh tấp nập chẳng kém gì bệnh viện ở các nơi khác, có một số xe chuyên dụng của nhà tù ở các địa phương lân cận đỗ bên cạnh. Na Lan chờ một lúc, cho đến khi thấy một chiếc xe của trại giam nữ phạm nhân thành phố Du Xuân chạy vào cổng viện.

Bốn cảnh sát áp giải hơn chục nữ phạm nhân mặc quần áo tù xuống xe, họ đi khám bệnh tập thể. Na Lan bước theo đoàn người, cô quan sát khung cảnh xung quanh. Họ đăng ký xong thì chia làm ba nhóm đi khám nội khoa, một cảnh sát phụ trách chung.

Các nhân viên y tế liên tục đi qua đi lại, ngoài phạm nhân còn có một số cảnh sát cũng đến khám bệnh. Na Lan hình dung, giả sử lúc này có ai đó dúi cho phạm nhân cuốn sách, chưa chắc cảnh sát áp giải đã phát hiện ra. Nếu có người để lại cuốn sách trên ghế ngồi chờ khám bệnh, sau đó Mễ Trị Văn cầm lên nhét vào áo, cảnh sát cũng không biết.

Còn cả việc tiếp xúc với bác sĩ, y tá... Nếu trong số họ có kẻ đồng mưu thì kẻ đó hoàn toàn có thể đưa sách cho Mễ Trị Văn.

Có lẽ đứng đây để tìm xem sách của Mễ Trị Văn ở đâu ra, thì chẳng khác gì mò kim đáy biển hoặc chí ít, cũng khó có khả năng lần tìm cho nhanh được việc.

Không nán lại ở bệnh viện nội bộ này nữa, Na Lan lên xe trở về Sở Công an.

Đồng “tàng thư” của Mễ Trị Văn được đưa về phòng Chứng cứ của Sở. Lúc Na Lan đến nơi thì Kim Thạc đang đứng bên bàn nhìn ba thùng chất đầy sách.

“Những thứ bát nháo gì thế này? Sao lại chở về phòng Chứng cứ?” Kim Thạc hỏi Na Lan.

“Đều là sách của Mễ Trị Văn. Tôi nghĩ, nên coi đồ vật của lão là chứng cứ.”

“Chứng cứ thì phải để kiểm tra kiểm nghiệm, chứ hàng trăm cuốn sách thì tiến hành kiểu gì?”

Na Lan cười, “Cứ giao cho tôi!”

Kim Thạc hỏi, “Nên đọc như thế nào, cô dạy tôi đi, tôi sẽ làm phụ tá cho?”

Na Lan trầm thờ dài, lúc này mà anh ta vẫn... Cô đành nói, “Thật ra cũng chẳng thành hệ thống gì, ta chỉ xem xem có ký hiệu nào đáng ngờ hoặc có ghi chú gì không.” Cô bỗng cảm thấy lạ, Kim Thạc là cao thủ có chục năm kinh nghiệm về hình sự, hình như anh ta đang giả bộ ngớ ngẩn.

Kim Thạc bắt đầu giờ xem, Na Lan cảm thấy mắt tự nhiên nhưng vẫn chăm chú vào đồng sách. May sao di động đổ chuông, Kim Thạc “nuôi tiếc” đi ra ngoài để nghe máy.

Na Lan lập tức tăng tốc.

Tàng thư của Mễ Trì Văn già nua cũng na ná như kho sách dưới hồ sâu của Mễ Trì Văn hồi trẻ, thoạt nhìn thấy hoa cả mắt, thật ra chủ yếu là sách về nghệ thuật, gần như không có tiểu thuyết. Có những cuốn nhạc cổ, sách tham khảo về văn tự cổ, còn lại là rất nhiều sách về âm nhạc, mỹ thuật, văn hóa cổ... Na Lan chú ý xem mấy cuốn bút ký văn học có rất nhiều câu chú thích, nhận ra những dòng chữ li ti này là bút tích của Mễ Trì Văn, nét chữ mảnh mai nhẹ nhõm thậm chí bay bướm. Cô thử đọc vài đoạn, toàn là những câu trầm trồ tán dương văn chương và đánh giá về tác giả.

Na Lan xem, chủ yếu muốn tìm bút tích của một “kẻ khác”, tìm những câu chữ khả nghi, thể hiện “người đưa sách” và Mễ Trì Văn giao lưu với nhau. Tiếc rằng giả thiết của cô không được chứng minh, ba giờ đồng hồ trôi qua, trời sắp tối đến nơi mà cô không tìm thấy một điều gì khác thường.

Bụng đói đang o o réo sôi. Na Lan đứng lên nhìn ra ngoài cửa sổ âm u rồi quay lại nhìn ba cái thùng đã moi hết sách ra. Hai cuốn dày nhất là hai tập của bộ từ điển Từ nguyên do Thương vụ Ấn thư quán tái bản năm 2009, đóng bìa rất đẹp.

Chắc đây là vũ khí sắc bén để “đại sư Thương Hiệt” tạo ra chữ mới! Từ nguyên và Thuyết văn giải tự là hai bộ sách tham khảo rất đầy đủ viết về cách thức tạo chữ Hán, nhất là tập I Từ nguyên, tuy là bản in mới nhưng các dấu vết cho thấy chủ nhân đã mở đọc vô số lần, có vài trang hơi quăn góc.

Na Lan đặt ngón tay vào lề trang từ điển, tưởng tượng xem Mễ Trì Văn giở sách như thế nào, tìm những chỗ lão thường tra cứu. Ngón tay cô dường như cảm nhận ra vài chỗ hơi lõm của tệp giấy, chắc đây là vùng thường xuyên bị mở ra xem. Cô tỳ ngón tay vào đó và lật mở.

Chỉ là một trang bình thường với các mục từ, không có gì cài ở trang này. Cô khẽ thở dài ngán ngẩm, miết ngón tay lên trang sách như muốn cảm nhận ra thứ đang ẩn giấu bên trong.

Một động tác gần như hét hy vọng, ý nghĩ này quá xa vời.

Nhưng đầu ngón tay cảm thấy là lạ!

Có gì đó cứng cứng gợn lên ở chính giữa trang sách. Trang này thì rất bình thường, Na Lan giở thêm hai ba trang sau. Đến trang thứ tư thì thấy một tấm ảnh màu nho nhỏ đặt trên trang sách in đầy chữ Hán khô khan. Ảnh một người đẹp tuyệt trần. Đồng Bội Luân!

Là nạn nhân bị Mễ Trì Văn xâm hại tình dục, là cô gái bất cẩn trót yêu kẻ ác ma!

Nhìn kỹ, thấy ô giấy in chữ bên dưới tấm ảnh đã bị rách bỏ, tấm ảnh như được “gắn chìm” vào tờ giấy. Tức là Mễ Trì Văn lo rằng nếu chỉ kẹp vào thôi thì ảnh rất dễ bị rơi ra thất lạc.

Lão không muốn quên con người bị lão làm hại.

Na Lan nhớ đến câu nói của Đổng Bội Luân, nếu Mã Trì Văn có cơ hội được tự do thì việc đầu tiên lão làm là tìm Đổng Bội Luân để hoàn tất phần việc dang dở.

Xâm hại tình dục, tàn sát.

Không chỉ có một cô gái bị lão xâm hại.

Na Lan gấp cuốn Từ nguyên lại, rồi lại tỉ ngón tay vào chỗ hơi lõm lúc nãy ở mép tập sách, phía dưới một chút và lại thấy một dấu hiệu tương tự. Cô giở chỗ đó ra, cũng là một trang sách bình thường nhưng gắn tấm ảnh của một cô gái khác.

Na Lan không biết cô gái trẻ này là ai, nhưng nhìn kiểu tóc và trang phục, đoán rằng tấm ảnh này chụp vào những năm 90 của thế kỷ trước.

Tiếp tục giở sách, lại thấy ảnh của một cô gái xa lạ. Từ phía sau là một cô gái đang đứng trước khóm hoa cẩm chướng, xa xa phía sau bồn hoa là cổng một trường học, treo tấm biển Đại học Kinh tế Tài chính Giang Kinh.

Có thể đoán ra đây là Vu Ninh. Vu Ninh từng học Đại học Kinh tế tài chính Giang Kinh.

Tấm ảnh tiếp theo nữa cũng là một thiếu nữ xa lạ.

Giở đến tấm ảnh cuối cùng, thì Na Lan giật mình!

Chương 29 : Di Tư

Tám ảnh đen trắng, cô gái mặc bộ váy trắng, vừa e lệ vừa có nét u buồn đang nhìn ra xa. Trông quen quen! Na Lan nhìn kỹ và nghĩ ngợi. Trông có vài nét hao hao cô gái trong bức tranh sơn dầu treo ở thư phòng của Sở Hoài Sơn, cũng tức là hao hao mẹ anh.

Vì người này là em gái của mẹ Sở Hoài Sơn.

Là dì tư của anh!

Na Lan bấm chuông cửa nhà họ Sở, lúc này đã quá 8 giờ rưỡi tối. Đứng dưới mái hiên che những hạt mưa phùn lác rác rơi, Na Lan nghe thấy rất rõ tiếng bước chân vội vã xuống cầu thang chứ không chậm chậm như trước đây. Chắc chắn không phải dì Tư.

Sở Hoài Sơn ra mở cửa cho cô. Ánh sáng trong nhà hơi yếu nhưng vẫn soi tỏ vẻ mặt lo lắng của anh. Câu đầu tiên Na Lan hỏi là, “Anh có biết chơi cổ cầm không?”

“Cổ cầm?” Sở Hoài Sơn ngó ra, nét mặt lo âu bỗng chuyển thành e thẹn. “Cô đừng hiểu lầm. Tôi chỉ biết chơi cello, kèn cor, kèn clarinet, không biết chơi cổ cầm. Nhưng đặt nó ở thư phòng, cũng không phải vì, bày cho sang...”

“Dì Tư của anh biết chơi cổ cầm, đúng không?”

Sở Hoài Sơn ngạc nhiên, “Sao... cô biết?”

Na Lan hỏi, “Dì Tư đâu? Dì ấy đang ở đâu?”

Sắc mặt Sở Hoài Sơn lại trở nên lo lắng, Na Lan hiểu ra ngay. “Chắc chắn là đi đâu đó?”

Sở Hoài Sơn gật đầu, “Lạ thật đấy! Mọi ngày đi ấy hay ra ngoài nhưng buổi tối thì rất hiếm. Hôm nay đi đến giờ vẫn chưa về.”

Cô biết anh mắc chứng sợ đám đông, không dám ra ngoài. Những người như anh ở nhà quanh năm, thường có tâm lý dựa dẫm vào người thân vẫn chăm sóc mình, hễ vắng họ thì sẽ vô cùng lo lắng bất an. 8 giờ 30 tối, với những ai ưa sống về đêm thì chỉ như lúc bình minh, nhưng với Sở Hoài Sơn thì đã khuya lắm rồi.

“Anh đừng lo lắng.” Na Lan an ủi. “Chúng ta sẽ nghĩ cách.”

“Gọi điện, thì không nghe máy.” Trán lấm tẩm mồ hôi, anh liên tục đi đi lại lại ở hành lang.

Thử thăm dò xem Sở Hoài Sơn lệ thuộc vào dì Tư đến mức nào, Na Lan hỏi, “Dì Tư chăm sóc anh bao lâu rồi?”

“Kể từ khi mẹ tôi qua đời, đến nay... ba mươi năm rồi.” Anh nhìn Na Lan, thấy khó hiểu, hỏi câu này thì liên quan gì đến việc đi tìm dì Tư?

“Dì ấy họ tên là gì?” Na Lan đang cố nhớ lại các tiền sự về Mã Trị Văn.

“Sở Hoan.”

Trong các hồ sơ bệnh án của lão dù ghi tên người thì đều là đã thay tên khác. Tiền sự phạm tội lại càng không có tên Sở Hoan.

“Dì ấy chăm sóc anh suốt, thì nguồn kinh tế là gì?”

“Ngày trước ông ngoại tôi để lại tài sản, nhuận bút, lợi nhuận phát sinh từ tác phẩm, dì Tư trước kia đi làm cũng có tích lũy, ít thôi... hồi đó dì ấy làm y tá.”

Hình như có trận cuồng phong vừa tạt vào đầu óc Na Lan, cô bỗng hiểu ra rất nhiều điều.

“Có lẽ tôi biết dì ấy đang ở đâu.” Na Lan xoay người bước ra cửa, nhưng lại ngoảnh lại nói, “Anh đi cùng tôi được không?”

Sở Hoài Sơn bước theo cô ngay lập tức, “Không có dì Tư thì không có tôi. Cô nghĩ mà xem...”

Trong một gian ở khu buồng bệnh nặng, nhân viên y tế đi lại như con thoi, họ đang cấp cứu cho một bệnh nhân. Nhìn cảnh tượng này Na Lan thấy lòng trĩu xuống, lẽ nào Mễ Trị Văn đang mấp mé ở bờ vực? Cô bỗng thấy hẫng hụt như “nuôi tiếc”, còn quá nhiều vấn đề lão già cổ quái này chưa chịu hé răng, mà đã triệt để ngậm miệng hay sao?

Sở Hoài Sơn run rẩy khi nhìn thấy đám đông. Na Lan dặn anh chờ ở phòng làm việc của y tá.

Một cảnh sát mặc thường phục bước lại nói với Na Lan, “Đừng lo. Không phải Mễ Trị Văn. Hai hôm nay lão vẫn hôn mê nhưng chưa phải là sắp tiêu đời đâu! Là một bệnh nhân khác, có lẽ không thể qua nổi đêm nay.”

Na Lan vẫn không thấy tâm trạng nhẹ nhõm hơn, cô đẩy cửa buồng bước vào.

Một mé buồng buồng tấm rèm xanh, bên trong vọng ra tiếng nói cô nén và tiếng lách cách của thiết bị, họ đang cấp cứu. Căn buồng còn có hai giường nữa, im ắng, âm âm tối. Bên cạnh giường Mễ Trị Văn kê chính giữa, có một nữ y tá đang đứng, áo blu trắng như nhòa vào mảng tường trắng phía sau đầu giường, đứng xa nhìn chỉ thấy một cái bóng lơ mờ như bóng ma hoặc như làn khói.

Như các đêm bình thường, sẽ chẳng ai chú ý đến cô y tá đứng đó, đêm nay đang có ca cấp cứu thì lại càng không ai để ý.

Na Lan bước đến phía sau cô ta, cô ta đang chăm chú nhìn bệnh nhân héo khô nằm trên giường, không hề biết Na Lan bước lại gần.

“Những cuốn sách kia bà đưa cho ông ta như thế nào? Tự mình đem vào bệnh viện nhà tù gửi cho ông ta hay là nhờ bạn bà là y tá? Có lẽ người ấy cũng đang làm việc trong bệnh viện nhà tù?”

Cô y tá sững sốt quay đầu lại, mặt đeo khẩu trang. Tuy đứng ở chỗ ít ánh sáng, Na Lan vẫn nhận ra đó là dì Tư.

“Đưa như thế nào? Thì có vấn đề gì? Cô yên tâm, bên trong không có âm mưu, không hướng dẫn vượt ngục cũng không có ‘ngón tay khăn máu’.” Dì Tư lạnh lùng nói.

“Hình như bà không hề kinh ngạc vì bí mật nhỏ nhỏ của mình đã bị bóc trần?”

Dì Tư “hừ” một tiếng khinh thường, “Có cần tôi cất cao giọng tán dương cô thông minh không? Cô và Sở Hoài Sơn đều là hạng ngớ ngẩn nhưng hai cái đầu xúm lại thì sớm muộn gì cũng biết đôi điều về quá khứ của tôi.”

“Bà cũng là người bị Mễ Trĩ Văn xâm hại, lẽ nào bà không hận lão?”

“Chỉ những ai không hiểu ông ấy thì mới hận ông ấy!” Dì Tư cố nén để không nói to. “Nếu cô hiểu ông ấy hồi nhỏ đã phải trải qua những gì thì hận ông ấy sao được?”

©STENT: <http://www.luv-ebook.com>

Na Lan lắc đầu, “Tôi nghĩ mình đã biết rất nhiều về hồi ông ta còn nhỏ, ông ta không có lý do gì để tàn hại phụ nữ cả!”

“Cô không hiểu thật hay là cô không chịu tin? Mỗi khi được phụ nữ để mắt đến thì ông ấy lại tỏ ra xấu xa bản thủ để xua họ đi. Cô không nhận ra à? Ông ấy biết cái ác trong con người mình có thể bùng phát bất cứ lúc nào và sẽ làm tổn thương các cô gái đó! Người hiểu, như tôi chẳng hạn, tôi sẽ bỏ đi, tránh xa, và thậm chí nhớ về ông ấy. Ai ngoan cố không hiểu, như bà giám đốc kia và cô gái ngày trước tự sát... thì họ cứ lao vào, hậu quả là bị tổn thương! Cô thích nghiên cứu tội phạm thì cô hãy nghĩ kỹ xem, cô đã nghe nói về các vụ cưỡng dâm ‘bất thành’ rồi chứ? Một con người như thế này mà lại trở thành hung thủ của các vụ bắt cóc giết người ư?”

Na Lan bỗng thấy bí, không biết nói sao.

Dì Tư nói không phải không có lý.

Có lẽ dì Tư là người duy nhất nhìn nhận mọi sự việc từ căn nguyên sự tàn độc của Mễ Trị Văn.

“Ý bà là, Mễ Trị Văn không phải hung thủ của các vụ ‘ngón tay khăn máu’?” Na Lan khẽ hỏi, dù đã biết câu trả lời. “Nhưng tại sao ông ta lại biết những nơi chôn xác họ?”

Dì Tư đáp, “Tất nhiên là người khác nói với ông ấy. Ví dụ, trong nhà tù phường Giang Thành. Nhà tù là nơi cải tạo con người nhưng đôi khi cũng là nơi hại người.”

Na Lan lắc đầu, “Đó là nơi chuyên giam giữ bọn tội phạm hình sự nghiêm trọng, đã vào rồi thì hiếm có người được ra. Những ai được phóng thích trong mấy năm qua đều đã được loại trừ khỏi diện tình nghi. Vậy tại sao Mễ Trị Văn lại nói vụ án ‘ngón tay khăn máu’ sẽ còn tiếp diễn?”

“Tìm hiểu, hiểu rõ, thông cảm với ông ấy không có nghĩa là câu gì ông ấy nói ra cũng đều đáng tin.”

“Dì Tư!” Phía sau hai người bỗng có tiếng gọi.

Chắc là Sở Hoài Sơn chờ ở phòng y tá quá sốt ruột bèn chạy vào, nhưng anh gần như sắp ngã quy.

Dì Tư tức giận nhìn Na Lan, rồi chạy đến đỡ Sở Hoài Sơn, “Kia Hoài Sơn!” Dì Tư lại lờm Na Lan, “Cô không biết tình trạng của nó hay sao? Tại sao muộn thế này rồi còn dẫn nó ra? Kể từ lần đầu cô đến nhà, tôi biết cô sẽ hủy hoại đời nó! Cô là hạng người chỉ cần đạt được mục đích và bất chấp sự hy sinh của người khác!”

Sở Hoài Sơn thở dốc, “Tại cháu, muốn đến, chứ không phải tại cô ấy.”

Na Lan nói, “Mấy hôm trước, chính bà đã bám theo tôi! Hai lần tôi bị ngất và gặp nguy hiểm, bà đều ở đằng sau nhìn thấy rồi báo cho Sở Hoài Sơn biết! Khi tôi bị ngất bên bờ sông Thanh An, bà đã đặt tôi đầu chúi xuống chân dốc lên, để cho máu dễ lưu thông đến não bộ! Vì là y tá nên bà có kinh nghiệm...”

Dì Tư lạnh lùng, “Khỏi cần cảm ơn! Chỉ là thói quen của tôi thôi. Vẫn nên tính công cô đã đưa Hoài Sơn đến Đại học Giang Kinh chứ gì? Có biết không, suốt bao năm qua, đó là lần đầu tiên nó xa tôi, theo người khác ra ngoài!” Dì Tư lại nhìn Sở Hoài Sơn đang tái nhợt.

Một ham muốn chiếm hữu như gà mẹ che chở gà con, tuyệt chiêu mẹ chồng đối với nàng dâu, không ngờ lại nảy ra trong hoàn cảnh này!

Na Lan cố gắng trấn tĩnh, nhẹ nhàng nói, “Không ai có thể thay thế được bà về mặt tận tình chu đáo chăm sóc anh Hoài Sơn. Tôi chỉ vì nghiệp vụ, muốn thử động viên anh ấy ra ngoài tiếp xúc với xã hội, làm dịu bớt tâm trạng sợ hãi đối với môi trường. Có lẽ tôi đã hơi hấp tấp. Nên từ từ thử làm lại thì hơn.”

“Miễn đi cho!” Dì Tư liên tục xua tay. “Đừng có thử lại nữa! Cô có nghĩ rằng cô tự cho mình là hay ho, để nó tiếp xúc với bên ngoài sẽ khiến cuộc

sống yên tĩnh của nó bị phá vỡ không?”

Na Lan im lặng.

“Kia dì Tư!” Sở Hoài Sơn tức giận ra mặt. “Dì nói thế, là không tốt!”

Sở Hoài Sơn nặng lời nhất, cũng chỉ nói “không tốt” là cùng.

Dì Tư mở to mắt nhìn Sở Hoài Sơn, hình như không tin rằng anh ta lại ăn nói như thế. “Sao... cháu lại nói năng với dì kiểu này? Đã mọc cánh bay xa được rồi chắc? Tự cho rằng mình có thể đi khỏi nhà và tách khỏi dì hay sao?”

Sở Hoài Sơn âm ức nói, “Tại sao, lại không thể?” Anh bỗng quay người sải bước ra khỏi buồng bệnh.

Lần đầu tiên Na Lan cảm thấy Sở Hoài Sơn người cao, chân dài, bước đi rất nhanh.

Cô ngỡ dì Tư sẽ đuổi theo ngay để giữ anh chàng bỗng dừng nổi khùng lại, nhưng dì Tư chỉ quay sang Na Lan, “Thấy chưa ? Đó là hậu quả mà cô mong muốn chứ gì?”

Na Lan bình thản đáp, “Như thế chưa chắc đã là hậu quả xấu nhất!”

Dì Tư thờ dài nhìn Mễ Trị Văn đang trên giường bệnh, rồi hậm hực bước ra ngoài. Na Lan do dự, trông lão cũng thoi thóp như bệnh nhân ở giường bên, cô thầm than thở, ít ra lão cũng còn có người hồng nhan tri kỷ. Rồi cô vội vã bước ra đi xuống tầng dưới.

Lúc ra đến cửa khu nhà, tim cô thất lại, một anh bảo vệ và mấy cô y tá đang xúm xít giữa sân dưới trời mưa phùn, nhìn thứ gì đó. Dì Tư xuống thang máy trước cô, đã đến chỗ họ và cố chen vào, kêu thét lên.

Na Lan chạy ào ra, thấy dì Tư đang đỡ Sở Hoài Sơn người mềm nhũn, gọi to, “Hoài Sơn! Hoài Sơn?” Rồi hét lên. “Các người sao vẫn đứng đây? Mau lấy cáng ra!”

“Không sao đâu! Đỡ anh ấy dậy đi mấy bước là sẽ ổn.” Na Lan can thiệp, vì nhận ra ánh mắt Sở Hoài Sơn đang nhìn về phía mình, ánh mắt không có vẻ sợ hãi mà thấp thoáng khát vọng, khát vọng tự do.

Nhìn taxi chở Sở Hoài Sơn và dì Tư khuất khỏi cổng bệnh viện, Na Lan mới thở phào, mấy thông tin vừa thu lượm được khiến tâm trạng cô bồn chồn.

Mẽ Trị Văn như một câu đố, như cơn ác mộng. Liệu có phải lão có những điểm đáng để thông cảm thật không ?

Bất cứ ai cũng có những điểm đáng thông cảm, nhưng hành vi làm hại người khác thì không thể tha thứ được.

Cô bất giác ngoảnh nhìn khu buồng bệnh cao ngất. Không rõ có phải mắt đang giờ chứng, cô nhìn thấy ở ô cửa sổ trên tầng 11 có một bóng người gầy khô, cứ như Mẽ Trị Văn đang đứng đó lạnh lùng nhìn xuống cái sân ồn ào này? Không thể! Lão bị hôn mê từ hai ngày trước kia mà? Và, căn buồng bệnh ấy làm gì có cửa sổ? Na Lan rùng mình, quay người trở lại khu buồng bệnh.

Buồng bệnh mà Mẽ Trị Văn nằm có cửa sổ, nhưng người vừa nãy đứng ở cửa sổ không phải là lão. Hoặc có lẽ không hề có ai đứng bên cửa sổ cả. Na Lan không có ấn tượng gì về cửa sổ ở đây vì mọi lần vào đều là buổi tối, các tấm màn màn đều thả xuống sát mặt sàn che khuất cửa kính. Lúc này việc cấp cứu người bệnh kia đã gần đến “phút chót”, các y tá đang hội ý để lập biên bản tử vong, thông báo cho người nhà lo liệu hậu sự.

Na Lan bước đến bên giường Mẽ Trị Văn, lão vẫn hôn mê.

Cô quan sát kỹ, xem có dấu hiệu gì chứng tỏ lúc nãy lão tỉnh lại không. Không. Lão như đã chết rồi.

Cô lại nhìn lão, gò má nhô cao hai má hóp, chẳng khác gì cái đầu lâu được tỳ tiện phủ lớp da cho xong chuyện để mà làm người. Có cần thông cảm với lão không?

Cô không bao giờ quên câu nói của Đồng Bội Luân. Nếu có cơ hội thì lão sẽ làm gì?

Bàn tay cô buông thõng bên giường bỗng bị tóm chặt. Mẹ Trị Văn đang nắm bỗng nhô dậy nắm lấy tay cô.

Cô kinh hãi quên cả kêu lên!

Cổ họng lão ú ớ có âm thanh, hình như định nói gì đó nhưng bị chất dịch ở họng chặn mất.

“Ông định làm gì?” Cô dần giọng hỏi.

Mẹ Trị Văn cố nói nhưng không thành tiếng.

Na Lan bước sát lại, “Ông nói gì?”

Cô cố đoán và nghe được, “Không... kịp... mất... rồi...”

Cô định hỏi cái gì không kịp, nhưng lão đã buông tay rồi nằm thẳng xuống, đầu đập xuống gối tiếp tục lịm đi. Góc này của buồng bệnh lại yên tĩnh, hình như cử động vừa rồi của lão chỉ là một động tác bản năng trong cơn ác mộng.

Hoặc, thật ra chỉ là ảo giác của Na Lan.

Nhưng cổ tay cô vẫn còn hơi đau, mấy vết hằn đỏ hiển hiện như một thứ bùa yểm mà ác quỷ để lại.

Không kịp nữa?!

Vụ án “ngón tay khăn máu” sẽ tiếp diễn.

Chỉ cô mới có thể chấm dứt cơn ác mộng này!

Nhưng không kịp nữa rồi!

Những hạt mưa phù phàng tạt vào mặt Na Lan, dính bết cả mái tóc mới cắt. Nhưng lúc này cô chẳng bận tâm, cô chỉ muốn được hít thở thật mạnh, muốn mũi và miệng được hứng không khí nhiều hơn.

Xin xô.

Hãy cứu tôi!

Cuối cùng, tiếng chuông di động *Khúc nhạc buồn* của Chopin đã đánh thức Na Lan. Đồng hồ trên tủ đầu giường chỉ 4 giờ 12 phút sáng. Ba Du Sinh gọi, không thể không nghe.

Không kịp nữa!

Cảm giác chằng lành dòn dập tràn đến khiến đầu muốn vỡ tung, nhưng cô vẫn cảm di động lên nghe. Đầu có lựa chọn nào khác?

“Thầy Ba Du Sinh?”

“Anh do dự rất lâu, có nên cho cô biết tin và có nên để cô lại bị cuốn vào hay không.” Giọng Ba Du Sinh cẩn trọng, nặng nề. “Nhưng đành vậy... vụ ‘ngón tay khăn máu’ lại xảy ra, chúng ta đã có một nạn nhân mới!”

Na Lan cảm thấy trời đất xoay chuyển, đầu lại bắt đầu nhức, cô đang nghĩ có nên dùng di động khác gọi cho giám đốc Chu Trường Lộ cầu cứu

không. Nhưng cô cố trấn tĩnh, “Lâu nay em đã bị cuốn vào rồi, và chưa từng ra khỏi nó...” Giống như Trần Ngọc Đông, giống như Ba Du Sinh, lẽ nào chắc chắn mình cũng có kết cục như họ?

“Ý tôi nói là tham gia công tác phá một vụ án mới. Cô gái làm ở hiệu thời trang gần xưởng Đằng Long, tên là Hàn Tây...”

“Chữ Tây nào?”

Ba Du Sinh hơi chững lại, “Hình như là chữ tây trong đông tây, nhưng bên trên có bộ Thảo.”

Đúng với quy luật. Đây không phải vụ mất tích hoặc giết người bình thường hoặc vụ mô phỏng vụng về, đây chính xác là vụ ‘ngón tay khăn máu’.

“Tôi qua, hết giờ làm, cô ấy đi đâu không rõ, di động tắt máy, bạn trai sống chung đã hỏi khắp lượt bạn bè mà không có tin tức gì. Vào khoảng trước 12 giờ đêm, cậu ta thấy ở cửa nhà mình treo cái túi xách của Hàn Tây, tưởng là cô ấy đã về nhưng trong nhà vắng tanh, rồi cậu ta lục cái túi xách, thì tìm thấy một thứ... chắc cô đã đoán ra rồi.”

Na Lan nói giọng cực nặng nề, “Khăn dính máu, và một ngón tay.”

“Mảnh vải quần bò màu trắng dính máu, bọc một ngón tay của Hàn Tây! Cậu bạn trai quá sợ. Cậu ta từng dính tiền sự, lại làm ăn không mấy sạch sẽ, nên nghĩ rằng mình có hiềm khích với bọn xã hội đen rồi liên lụy đến Hàn Tây. Cứ thế suốt hai tiếng đồng hồ không dám báo công an. Về sau càng nghĩ càng thấy sợ, sợ mình cũng mất mạng, nên mới gọi 110.”

“Mẽ Trị Văn! Lão đã... đã biết vụ ‘ngón tay khăn máu’ sẽ xảy ra. Mau đến tìm lão, dù lão giả vờ hôn mê thì cũng kéo lão ngồi dậy thẩm vấn lão. Các anh dùng cách gì thì cũng phải...”

“Lão... cũng mất tích rồi!”

Chương 30: Ác ma dai dẳng

Lão thường nghĩ ngợi, nếu mình đi khỏi buồng bệnh yên ổn cả, thì cảnh sát sẽ kết luận là gì? Là bỏ trốn hay là mất tích? Lão là phạm nhân, nếu biến mất thì tức là bỏ trốn. Nhưng ai có thể nói một người chỉ còn thoi thóp như lão mà lại có thể co căng bỏ trốn? Huông chi, lão đã được ra ngoài chữa bệnh tức là đã có được chút tự do. Tất nhiên cảnh sát sẽ không nhìn nhận như thế. Trong phòng của y tá trực ban luôn luôn có một cảnh sát phụ trách giám sát lão.

Thật ra, bỏ trốn chẳng là gì đáng sợ, lão rất tự tin, việc bỏ trốn của lão cũng vang rền như *Cuộc chạy trốn đại thắng*^[1].

[1] Tên một bộ phim, kể về một trận bóng đá giữa đội các tù nhân quân đồng minh trong Chiến tranh Thế giới thứ 2 và đội của Đức quốc xã; các tù nhân định nhân đây bỏ trốn, nhưng rồi họ đã quyết đấu để giành chiến thắng chứ không bỏ trốn nữa. Nhấn mạnh chiến thắng tinh thần.

Na Lan và Sở Hoan, niềm vui mới và tình yêu cũ của lão, đã rời buông bệnh một lúc rồi. Lão đã nghe hết cuộc nói chuyện của hai con người đại đột. Có lúc lão cảm động đến mức muốn trào nước mắt cá sấu, nhưng lão không còn là gã thanh niên bông bột ngày xưa nữa, lão đã từ biệt cái lối mắt kiểm soát ấy rồi. Cách đây không lâu Na Lan khơi lại chuyện cũ của lão, lão có điên tiết thật, nhưng yếu tố diễn kịch vẫn nhiều hơn.

Việc cấp cứu cho bệnh nhân giường bên đã hoàn tất, không cần hỏi cũng biết kết quả là gì. Mười người vào đây nằm thì bảy tám người đứt! Cho nên phải “liên hoan” với đám y bác sĩ trước đã, sau đó đi gặp thượng đế, lên thiên đàng sẽ đỡ cô quạnh.

Chỉ có lão khăng khăng muốn đi địa ngục, lão cho rằng ở địa ngục rất ấm áp.

Đám nhân viên cấp cứu đã ra hết, trong căn buồng chỉ còn tiếng xè xè khe khẽ của vài thứ thiết bị, tất cả im ắng như nhà xác. Nói là nhà xác thì hơi châm biếm quá? Ngoài hành lang vang lên vô số tiếng bước chân, lão biết đã đến lúc. Lão nhắm tịt mắt nằm trên giường, bất động. Với bệnh trạng và sức vóc như ngọn nến trước gió của lão, thì nằm bất động là một khâu dễ làm nhất trong toàn bộ kế hoạch.

Cửa buồng mở, lại có tiếng bước chân tiến lại bên giường lão. Sau đó thấy tiếng sột soạt đóng mở hồ sơ bệnh án, rồi tiếng cô y tá, “Bác sĩ Trương đã ký, người nhà bệnh nhân cũng ký rồi.” Hừ, đã đứt rồi mà vẫn gọi là “bệnh nhân”?! Con bé y tá đầu đất, nên nói người nhà của “người chết” đã ký mới đúng chứ!

Một giọng nam, “Bye-bye đại huynh!” Lão biết câu này là dành cho lão.

Bác sĩ ký, người nhà ký, coi như mình đã chính thức chết rồi.

Cái giường của lão bắt đầu dịch chuyển. Lão đã để ý từ lâu, giường dành cho các bệnh nhân nặng thì bốn chân giường lắp bánh xe, vì các con bệnh này thường nằm liệt giường, lại hay phải đẩy ra đẩy vào để thăm khám và điều trị, giường lắp bánh xe rất tiện cho công việc, kể cả đẩy xuống nhà xác là nơi đa số khách trọ ở đây sẽ phải đến. Đây là điều thú vị của bệnh viện Phở Nhân, đẩy thẳng giường bệnh đến nhà xác, cho vào tủ lạnh, rồi lại kéo cái giường trở ra, bớt vô số phiền hà, hiệu suất cao!

Cái giường dừng lại. “Keng” một tiếng, là thang máy. Vào thang máy. Người đẩy giường chào hỏi ai đó. “Ai đó” đương nhiên là nữ y tá. Dù nằm dưới miếng vải lão vẫn ngửi ra mùi hương của phụ nữ.

“Lại một người đứt à?” Hơi thở của cô ta sao mà thơm tho!

Cái mùi hương đê mê ngây ngất khiến lão chộn rộn, người lão cũng có phản ứng, chân lão tê tê. Mảnh vải phủ người lão cũng rung rung!

May sao, chính cái thang máy cũng rung rung nhất là lúc dừng lại, vì thế lão không bị lộ. Cô y tá đẩy cái giường ra, lão thâm thở phào.

Năm phút sau, lão được hai người nhấc lên nhét vào ô tủ lạnh. Lão đã biết từ lâu, tủ ướp xác hiện nay có hai loại, một loại giống tủ lạnh gia dụng, đóng cửa vào là khít luôn, loại thứ hai sau khi đóng cửa thì phải kéo tay nắm, dìm xuống, cửa sẽ đóng chặt, thường để ướp thời gian khá dài.

May sao, bệnh viện Phở Nhân và phần lớn các bệnh viện toàn dùng tủ ướp xác loại thứ nhất.

Lại sau năm phút nữa, cửa tủ lạnh mở ra từ bên trong, lão tùm tùm bước ra, bắt đầu một cuộc đời mới.

Tất cả đã được thực hiện đúng kế hoạch.

“Các anh luôn có người giám sát kia mà?” Na Lan không tin cảnh sát hình sự của Sở Công an mà lại mắc sai lầm tầm thường như thế.

“Có! Người của chúng tôi không hề lơ là tặc trách... nhưng lão ta... chúng tôi đã đánh giá thấp Mễ Trị Văn, nhất là khả năng hành động của lão. Có một bệnh nhân cùng buồng vừa qua đời, lão đánh đổi vị trí giường của lão và giường người chết, đổi luôn cả biển số giường và tờ bìa bệnh án treo ở đuôi giường. Nhân viên nhà xác căn cứ vào số hiệu để tìm đúng giường, không ngờ nằm đó lại là người sống, cũng không gọi y tá đến đổi chiếu, cứ thế đẩy ra khỏi buồng bệnh rồi đưa vào nhà ướp lạnh. Khi bác sĩ trực ban phát hiện ra người mới chết đang nằm trên giường của Mễ Trị Văn thì lão đã tráo thây và biến mất không rõ đi đâu. Chúng tôi đã lục soát khắp bệnh viện không tìm thấy lão.”

“Chuyện xảy ra trước khi Hàn Tây mất tích à?”

“Đúng thế!” Ba Du Sinh thở dài, hết sức buồn bã.

“Em sẽ đến ngay.” Na Lan nhìn ra ngoài cửa sổ. Trời vẫn tối sầm, mưa phùn lác rác.

“Tạm thời chưa cần cô đến cho vất vả... trừ phi... cô định đi đâu? Có ý tưởng gì không?”

“Em đến bệnh viện, ở đó rất có thể để lại dấu vết của lão. Em có cảm giác trò chơi giữa lão và em chưa kết thúc, lão sẽ không lạng lã biến mất không thấy tăm hơi.”

Sau khi người chết thật được chuyển đi, căn buồng bệnh nặng này trở nên vắng lặng. Vì Mễ Trị Văn vừa mới bỏ trốn nên tạm thời chưa xếp bệnh nhân mới vào đây.

Na Lan nhanh chóng thu lượm tệp giấy và mấy cuốn sách Mễ Trị Văn bỏ lại. Cô muốn “nhanh chóng”, nhưng thật ra cô giờ từng tờ giấy để xem. Anh

cảnh sát đứng ngoài cửa nhìn vào, thấy hình như cô đang đọc rất chậm những điều viết trên các tờ giấy.

Trên giấy, là các văn tự do đại sư Thương Hiệt tạo ra. Na Lan nhìn rất lâu. Chữ trông rất góm ghiếc, không sao hiểu nổi ý nghĩa, không thể nhận ra manh mối gì. Mưa tạt vào kính cửa sổ, lắc rắc, nghe như lời thì thào của một kẻ rồi hơi vô duyên khiến người ta nẫu ruột.

Không một manh mối. Chỉ thấy đầu đau nhức. Những muốn châm lửa đốt luôn mấy cái ký hiệu chết tiệt này đi! Na Lan thậm nhắc nhở mình chớ hấp tấp nóng nảy.

Cô mở ngăn kéo tủ đầu giường, chỉ thấy lèo tèo vài thứ, Một cuốn *Tổng từ*^[2] do Hồ Vân Dục biên soạn, hình như là bản in rất cổ xưa, không rõ có phải là quà tặng trang nhã của dì Tư không. Một cuốn sổ tay nhỏ, bên trong cũng đặc kín chữ, vô cùng khó hiểu.

[2] Từ là một thể loại văn học thịnh hành vào đời Tống, có các câu dài ngắn khác nhau, hiệp vận theo quy luật.

Và một tấm ảnh.

Na Lan lập tức gọi điện cho Ba Du Sinh, “Chắc chắn lão đang đi tìm Đồng Bội Luân!” Minh thật đáng trách, sao lại quên câu nói của Đồng Bội Luân, nếu được tự do, việc đầu tiên Mễ Trị Văn làm là tìm đến tôi, để tiếp tục làm cái chuyện lão chưa hoàn tất trong đêm hôm đó.

Vụ Hàn Tây mắt tích chỉ để đánh lạc hướng cảnh sát, mục tiêu thực sự của Mễ Trị Văn là Đồng Bội Luân!

Hơn mười phút sau Ba Du Sinh gọi điện, “Đồng Bội Luân đã nhận được thông tin, cô ấy vẫn ổn. Hiện đã bố trí cảnh sát ở khu nhà cô ấy. Các bảo vệ của công ty cũng có mặt. Tin rằng cô ấy sẽ an toàn.”

Na Lan cũng thở phào, “Ồ đây lão ta có một cuốn sách kẹp ảnh Đồng Bội Luân, cho nên em nghĩ rằng nếu có dịp lão sẽ hại chị ấy.”

“Nhưng cũng có thể Mễ Trì Văn chỉ tung hỏa mù để chúng ta tập trung chú ý vào Đồng Bội Luân, còn lão sẽ đi tấn công các cô gái khác.”

“Tiền đề phải là, nếu lão đúng là hung thủ của vụ 'ngón tay khăn máu'.”

“Lão đã bỏ trốn, mà cô vẫn chưa thật tin lão là hung thủ?”

“Lão hung ác, bệnh hoạn, giao hoạt, háu gái, phù hợp với các dấu hiệu của hung thủ. Suy diễn tâm lý tội phạm về lão cũng cho thấy lão có năng lực gây án, nhưng em vẫn chưa thực sự bị thuyết phục, vẫn còn thiếu một vài yếu tố...” Mấy câu nói của dì Tư vẫn văng vẳng bên tai Na Lan. Cô nói tiếp, “Bệnh của lão, thể lực của lão quá ọp ẹp, coi như kiệt sức, không có vẻ giả vờ ốm yếu. Sức đâu vừa mới trốn khỏi bệnh viện đã đi bắt cóc ai được?”

Ba Du Sinh nói, “Cô nói đều đúng cả, nhưng tôi cũng tin rằng sự lì lợm của lão thừa sức bịt mắt bịt tai chúng ta. Riêng chuyện lão trốn khỏi bệnh viện chứng tỏ chúng ta hiểu về lão còn quá ít.”

Na Lan thâm nghĩ e rằng cả chục năm nữa cũng không cách gì hiểu hết về lão. Giọng cô trầm xuống, “Chẳng riêng gì chúng ta. Lão chưa đi tìm Đồng Bội Luân, chứng tỏ ngay cô ấy cũng chưa hiểu nổi con người lão...” Có lẽ ngay dì Tư tự cho rằng mình là “tri âm” chưa chắc đã hoàn toàn hiểu về lão.

“Ý cô là gì?” Ba Du Sinh chưa hiểu.

Na Lan tư lự, “Đồng Bội Luân là người thông minh, không thể vô cớ mà nói ra cái câu ấy!”

“Câu gì?” Ba Du Sinh vẫn chưa hiểu nhưng Na Lan đã tắt máy, cô chạy ào ra ngoài buồng bệnh, rồi xuống sân, tiếp tục chạy đi dưới trời mưa mau hạt.

Bệnh viện Phổ Nhân được xây dựng vào những năm 30 của thế kỷ trước, đã tu sửa nhiều lần, chỉ riêng vườn hoa phía sau khu buồng bệnh thì vẫn giữ được phong cách vốn có. Ở đây có hai ngôi nhà tây, một đình hóng mát, một hồ sen nho nhỏ xung quanh trồng hoa hồng, hải đường, mẫu đơn, bố trí rất khéo, có thể coi là một điển hình thành công về kết hợp kiến trúc đông tây. Lúc này chưa đến mùa hoa nở khoe sắc hương, nhưng những hạt mưa đã tắm gội cho lá và nụ hoa mon morn tươi xanh lạ thường.

Na Lan tìm thấy Mễ Trị Văn trên chiếc ghế dài ở vườn hoa. Từ khi lão mất tích đến giờ là hơn tám tiếng đồng hồ.

Cho ma quỷ tám tiếng đồng hồ, ma quỷ sẽ làm được những việc tử tế gì nhỉ?

“Tôi cứ lo cô không tìm thấy tôi, nhưng xem ra tôi đã lo hã. Tuy nhiên, lại bắt đầu nảy ra một mối lo mới.” Toàn thân ướt sũng nước mưa, lão chẳng quay lại nhìn, hình như chỉ nghe tiếng bước chân đã biết là Na Lan đến gần. Ánh mắt lão dõi thẳng ra đằng trước. Đằng trước là một cây mai già, nếu không nhìn thấy lộc non mới nhú thì sẽ ngỡ nó được bê từ bức tranh treo tường trong văn phòng của Đồng Bội Luân đem ra đây trồng.

Đồng Bội Luân nói đúng, nếu được tự do, lão sẽ đi tìm để tiếp tục làm hại. Lão chưa đi tìm chứng tỏ lão chưa được tự do. Sao lão phải nghiền ngẫm tìm cách thoát khỏi sự giám sát của cảnh sát rồi lại không cao chạy xa bay? Đơn giản thôi, lão biết tình trạng thể lực của mình không thể đi xa, cảnh sát chỉ cần phong tỏa mọi ngã đường quanh đây thì sẽ lại tóm được lão.

Hoặc là, một cách nghĩ méo mó của lão, sau khi thoát khỏi cảnh sát, lão bị vây trong bệnh viện nhưng vẫn coi như “đã được tự do”, ít ra là tự do tạm

thời về tâm lý. Lão cũng đi tìm Đồng Bội Luân, và đã tìm thấy một cách trừu tượng, ngắm cây hoa, tựa như đã nhìn thấy Đồng Bội Luân. Lúc này Na Lan không dám đắc ý rằng mình đã phân tích tâm lý Mễ Trị Văn thành công, dấu ở trong tù nhưng ta có thiên lý nhãn, ta biết Đồng Bội Luân có bức tranh *Băng tu sánh ảnh đồ*. Tất nhiên lão còn biết cả văn vật mới tìm thấy ở dốc Mễ Lung! Na Lan mím môi, lạnh lùng nói, “Không đi tìm chị ấy, ông cũng tỏ ra biết điều đấy!”

“Rất muốn, nhưng...” Lão hơi đưa tay lên, như muốn đụng vào cây mai ở không xa trước mặt. “...chắc cô chưa biết tôi còn một cái hộp để ở trong tù, trong đó có một tờ giấy liệt kê nơi cư ngụ của hơn 900 bức tranh nổi tiếng. Cô sẽ tìm thấy tên của Đồng Bội Luân. Trước khi trở thành Thương Hiệt tôi đã từng thử đổi nghề. Mạng Internet quả là rất hay... Chắc cô đã biết ở trong tù vẫn có thể lên mạng chứ?”

“Đại sư Thương Hiệt có thể cho tôi biết tung tích của Hàn Tây không?” Na Lan nhớ đến những ngày chạy như đèn cù vừa qua để đi tìm những bộ hài cốt từ thời xa vắng, chỉ vì một niềm hy vọng mờ mịt mong manh, có thể ngăn chặn vụ “ngón tay khăn máu” tiếp diễn. Sau khi xảy ra vụ Hàn Tây thì sự kiên nhẫn của cô đã cạn kiệt.

Mễ Trị Văn nói, “Đây là mối lo mới của tôi. Lo cô sẽ không kịp.”

©STENT: <http://www.luv-ebook.com>

Na Lan biết Ba Du Sinh và Kim Thạc đang trên đường đến đây, và cũng biết mình hoàn toàn không phải chuyên gia thẩm vấn nhà nghề nhưng cô vẫn hỏi, “Ông đã giết cô ấy đúng không? Và đang chờ tôi phát hiện ra xác cô ấy? Tất cả đều là trò chơi của ông, đồ bệnh hoạn! Ông muốn thỏa mãn cái ham muốn huênh hoang vô lối đồng thời hủy hoại tinh thần của tôi, khiến tôi cũng biến thành kẻ loạn óc như ông.”

“Vui một mình sao bằng mọi người cùng vui? Và, cũng tại cô có tư chất.”

“Thật ra ông không hề tâm thần phân liệt, ông là tên lừa đảo và diễn viên kịch cao tay!”

“Chớ quên tôi còn là yêu râu xanh nữa!” Mễ Trị Văn tủm tỉm, chắc lão cho rằng mình rất hài hước.

“Nói đi, Hàn Tây đâu?”

Lão từ từ quay người lại, “Tôi tưởng cô đã nhìn thấy rồi?”

“Nhìn thấy cái gì? Lại là chữ nghĩa giẻ rách của ông chắc?”

“Cô đã can đảm khinh bỉ phát minh của tôi thì dù cô gọi nó là bùa ma tôi cũng không bảo sao. Tôi cứ tưởng cô đã nhìn ra cái chữ ấy và manh mối để giải mã?”

“Ở đâu? Ở tờ giấy nào?”

Mễ Trị Văn thở dài, “Sao cô không động não xem, từ đêm qua đến giờ tôi phải chạy rồ người lên để thoát thân, còn thì giờ đâu mà cầm bút? Đã biết rồi chứ? Mau đi đi kéo muộn là không kịp, thật đấy!”

Na Lan biết lão đã cho mình manh mối. Nhưng, đi đâu?

Từ đêm qua đến giờ lão phải lo bôn ba, không có cơ hội để mà viết lách.

Tại sao cảnh sát lại không tìm thấy lão trong bệnh viện? Hay là lão đã từng ra khỏi bệnh viện, hoặc trà trộn trong đám đông bệnh nhân, ví dụ ở phòng cấp cứu luôn ồn ào? Lão cho rằng cô có thể tìm thấy “chữ” mới, thì chắc nó phải ở chỗ cô biết.

Nhưng cô chỉ biết lão giờ ngón “Li miêu đánh tráo thái tử”, lão sắm vai người chết rồi được đưa ra khỏi buồng bệnh.

Chẳng lẽ...

Nếu đúng là thế thì muộn thật rồi, không kịp mất rồi.

Cô chạy thật nhanh về phía cổng chính của bệnh viện, đồng thời gọi điện cho Ba Du Sinh.

“... anh bảo họ dừng ngay! Dù đã bắt đầu thì cũng dừng ngay lập tức!”
Na Lan dường như nhìn thấy Mễ Trì Văn đứng phía sau mỉm cười quái dị.

Chương 31: Thi từ dẫn lối

Mễ Trì Văn đã kịch tính hóa vấn đề, nhưng lão không khoa trương.

Đúng là không kịp thật.

Bắt đầu từ bốn năm trước, bệnh viện Phổ Nhân đã giao cho một công ty giặt tẩy khử độc thau xử lý vệ sinh gối, chăn, đệm trải giường, khăn bông... Hằng ngày cứ 11 giờ đêm họ đưa xe tải đến bệnh viện chở các đồ cần làm vệ sinh ra, hôm sau cũng giờ ấy đem trả và nhận tiếp đồ dùng khác chở về xử lý.

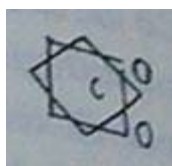
Họ nhận làm cho vài bệnh viện ở Giang Kinh, hằng ngày 6 giờ 30 bắt đầu chạy máy giặt. Na Lan nói “bảo họ dừng lại” tức là ngừng giặt giũ.

Năm cảnh sát của khu công an Văn Viên chạy vào công ty giặt là, yêu cầu chuyển các đồ vải cần giặt của bệnh viện Phổ Nhân lên phòng họp, rồi kiểm tra từng thứ. Còn Na Lan thì đứng ở cổng bệnh viện chờ công an đến giải Mễ Trì Văn đi, sau đó cô lên taxi đến công ty giặt là gần như đồng thời

với cảnh sát khu Văn Viên. Sau gần nửa giờ, một anh cảnh sát trong nhóm đã tìm thấy cái “chữ” rất quan trọng kia.

Trên tấm vải trắng lúc trước đắp trên người Mễ Trị Văn, có một “chữ đỏ” rất bắt mắt, chất mực vẫn còn dính dính. Na Lan cảm thấy hình như được viết bằng son môi, rõ ràng là Mễ Trị Văn viết sau khi bò ra khỏi nhà xác.

Lão cũng không hề khiêm tốn, con chữ này gọi là “bùa ma” thì chuẩn hơn. Hai chữ ban đầu có vẻ là chữ Hán, chữ thứ ba là các ký hiệu được sắp xếp có ý đồ, nhưng con chữ trước mắt họ đây, chỉ có thể nói là nguệch ngoạc.



Mễ Trị Văn! Mong sao đây là cửa ải cuối cùng trong trò chơi của ông.

Trên cái bàn dài kê trong phòng họp của công ty giặt là, Na Lan, Ba Du Sinh và một kỹ thuật viên công an chăm chú nhìn vào con “chữ” nọ. Cả ba im lặng hồi lâu, ngẫm nghĩ vô số điều nhưng rốt cuộc vẫn không thể chỉ ra một phương hướng gì. Rút kinh nghiệm lần trước, lần này Ba Du Sinh không mời các chuyên gia nữa, bấm máy để bàn gọi điện cho Sở Hoài Sơn. Na Lan đã gửi hình chụp chữ qua WeChat cho anh rồi.

Sau một lúc trầm ngâm, Sở Hoài Sơn nói, “Chữ này sẽ rất khó, nhưng Mễ Trị Văn, vẫn hy vọng chúng ta, sẽ nhanh chóng giải mã được.”

Na Lan cũng cho là thế, nếu không, trò chơi sẽ chẳng thú vị gì nữa.

Nếu đúng là cần gấp rút lên, thì có nghĩa là tính mạng của Hàn Tây vẫn còn?

Nhưng, cảm giác này chỉ khiến mọi người lo lắng mà vẫn không tìm ra manh mối.

Mấy tiếng đồng hồ nhanh chóng trôi qua. Na Lan nói, “Có lẽ nên nghỉ đã, cho bớt căng.” Cô muốn nghỉ vì đầu đang nhức như búa bổ. mấy ngày liền căng thẳng và thiếu ngủ, nhức đầu là phải.

Sở Hoài Sơn nói qua điện thoại, “Ta bàn một chút. Hình như càng ngày càng, kỳ quái... vai trò của Mễ Trị Văn, trong vụ án này, là gì?”

“Lão ngày càng giống cái loa truyền thanh, hung thủ thì ở bên ngoài gây án.” Cô lắc đầu. “Vẫn không thể loại trừ lão là nghi phạm, vì khoảng thời gian lão biến mất trùng với thời gian Hàn Tây bị bắt cóc và xuất hiện ngón tay bị chặt. Vấn đề mấu chốt là lão có đủ sức để đi xa như thế và gây ra bạo lực hay không.” Cô bất giác nhìn xuống chỗ cổ tay bị Mễ Trị Văn tóm chặt tối qua xem có còn đau không; tự nghiệm xem mình có đang thở hít bình thường không, vì hôm nọ từng bị lão bóp cổ?!

Ba Du Sinh nói, “Chúng tôi đã lấy mẫu đất dính ở đế giày Mễ Trị Văn để xét nghiệm phân tích xem lão có ra nơi đáng ngờ nào bên ngoài bệnh viện không.”

Cửa bỗng bật ra, Kim Thạc chẳng thiết gõ cửa xộc vào luôn. Ba Du Sinh nói, “Đúng lúc quá! Nhờ trưởng phòng Kim Thạc cho biết các kết quả điều tra gần đây về quan hệ xã hội, về các bạn tù... của Mễ Trị Văn.”

Kim Thạc hờ hững, “Có cần tôi nói không? Đã có Na Lan đi hỏi bọn họ rồi, tôi cấp giấy giới thiệu mà!”

Na Lan nói, “Tôi chỉ hỏi có một người...”

Kim Thạc mỉm cười, “Tôi nói đùa thôi! Nhưng đúng là chúng tôi đã điều tra ra khối thứ có giá trị, có vài người đã mãn hạn trở về hòa nhập xã hội, thời gian ở tù từng tiếp xúc với Mễ Trị Văn, chúng tôi đã gặp họ. Nhìn

chung họ rất 'sạch sẽ', đêm qua cư trú ở đâu đều được xác định rõ ràng, không thấy dấu hiệu họ liên quan đến vụ Hàn Tây mất tích. Cô cũng biết rồi, thật ra những năm tháng qua Mễ Trị Văn cũng đơn giản chỉ là vào tù, vào viện tâm thần, vào vài căn hộ ở thuê, không có bạn bè thân thích nào. Khi ở tù hoặc vào bệnh viện, chắc hẳn lão đã tiếp xúc với nhiều người, nếu đi điều tra tất cả thì diện điều tra sẽ quá rộng, khó mà tìm ra điểm then chốt.”

Nghe Kim Thạc nói, Na Lan nhớ đến dì Tư, và thầm nghĩ, không có bạn thân, e không đúng, chẳng qua các anh chưa điều tra ra. Cô nghĩ đến dì Tư vốn là y tá, chứng tỏ Mễ Trị Văn quen dì Tư từ trong bệnh viện, bèn hỏi, “Mễ Trị Văn là bệnh nhân mắc đủ thứ bệnh, ngoài bệnh viện tâm thần ra, lão còn nằm nhiều bệnh viện lớn khác, tôi đã đọc hồ sơ bệnh án của lão, thấy chưa hoàn chỉnh, chủ yếu chỉ có hồ sơ gần mười năm nay ở bệnh viện Phổ Nhân. Nếu thu thập được đầy đủ hồ sơ thì tốt.”

Kim Thạc cau mày, “Lúc này mà cô vẫn còn tâm trạng để đọc hết hồ sơ bệnh án à?”

Ba Du Sinh giải thích, “Cô ấy muốn tìm hiểu xem lão mắc bệnh nặng đến đâu, có thì giờ đi thăm hại Hàn Tây không. Nếu tìm lại được thì rất tốt.” Thật ra Na Lan muốn xem xem Mễ Trị Văn đã quen với những nữ nhân viên y tế nào.

Kim Thạc thở dài, “Lúc này mọi người đều quá bận với vụ Hàn Tây...”

Na Lan cố thuyết phục, “Vụ án Mễ Trị Văn cũng chính là vụ án Hàn Tây. Thậm chí, có thể lão chính là hung thủ.”

Kim Thạc lắc đầu, bước ra ngoài.

Na Lan cúi nhìn “chữ” mới. Mắt di chuyển từ những đường vòng lộn xộn, đến ba hình ô van, cuối cùng là hình tám cạnh kỳ cục.

Đầu cô trống rỗng.

Căn phòng họp tiếp tục im lặng.

Di động của Ba Du Sinh có tín hiệu.

Anh đặt di động ở chế độ rung, đã có vài cú phon gọi đến, anh nhìn vào máy nhưng không nghe. Sau khi Hàn Tây mất tích, các cảnh sát chỉ tâm niệm một nguyên lý kiểu toán học là phần lớn các nạn nhân mất tích sẽ bị giết trong vòng ba giờ sau đó, mất tích càng lâu thì khả năng sống sót càng thấp. Giải mã con chữ có thể là hy vọng duy nhất để tìm thấy Hàn Tây.

Nhưng lần này thì Ba Du Sinh nghe máy. Anh “Vâng, được...” mấy lần, gạt đầu, tắt máy, rồi nói với Na Lan, “Mẽ Trị Văn lại hôn mê.”

Na Lan nói, “Em muốn đến xem sao, cũng là để thay đổi đầu óc.”

Na Lan đến buồng bệnh nhân. Thấy bác sĩ điều trị là bác sĩ Đường và giám đốc Chu Trường Lộ lần lượt rảo bước vào. Chu Trường Lộ cho cô biết, lần trước Mẽ Trị Văn cũng lên cơn điên rồi hôn mê. Thông thường, lên cơn điên thì không dẫn đến hôn mê, nhưng Mẽ Trị Văn đồng thời có lắm bệnh nhất là bệnh tiểu đường và tim mạch rất nặng, có khả năng là cơn điên phát sinh gián tiếp kích thích mạch máu não co thắt nên dẫn đến hôn mê, kết quả chụp cộng hưởng từ chứng minh nhận định của ông là đúng.

Đúng lúc ấy thì Sở Hoài Sơn gọi điện cho cô, không vì chuyện giải mã chữ mà ngược lại, anh nói, “Tôi vẫn chưa nhìn ra vấn đề. Gọi cho cô... tôi định nói là...”

Thấy anh thở mạnh, Na Lan đoán ra anh định nói gì. Cô bèn nói, “Châm ngôn của đại sư Thương Hiệt là 'chỉ tôi mới giải được chữ ấy', tiếc rằng đại sư vừa lên cơn điên, rồi hôn mê. Nếu tin lão thì anh nên bái lão làm sư phụ, anh và lão đều là dân nghệ sĩ mà!”

Sở Hoài Sơn gượng cười, “Thôi được, ngày mai, tôi sẽ gặp, dì Tư, nói khéo để nhờ, xem sao.”

“Thật ra anh nhắc rất kịp thời, quả là tôi đang bí, nghĩ mãi rồi, đúng là không có chút liên quan nào đến tôi cả.”

Sở Hoài Sơn, “Tôi chưa suy luận, được gì thật, nhưng tôi có, một ý này... cô có ảnh chữ, ở đó, không?”

Na Lan lục túi lấy bức ảnh được in ra giấy. “Anh Ba Du Sinh đã đưa tôi đây.”

“Tôi nhận ra nó vẫn chứa đựng một quy luật. Cô nhìn cái hình ngôi sao có nhiều cánh ấy... có thấy quen không?”

Na Lan chăm chú nhìn rồi lắc đầu, nhưng nhận ra Sở Hoài Sơn không thể nhìn thấy mình lắc đầu, cô bèn nói, “Tôi không nhận ra.”

“Có giống ngôi sao 6 cánh trên quốc kỳ Israel không?”

“Điểm khác duy nhất là ngôi sao này 8 cánh. Sao 6 cánh do hai hình tam giác ghép lại, sao 8 cánh do hai hình tứ giác ghép lại.” Na Lan cúi sát hơn. “Nói cho đúng, thì nó ít hơn hình bát giác một nét, lại nhiều hơn hình thất giác một nét.”

Sở Hoài Sơn gợi ý, “Nhiều hơn 7, ít hơn 8.”

“Già 7 non 8?” Na Lan cảm thấy chua chát, ở một xó xỉnh nào đó tại Giang Kinh, nếu tim của Hàn Tây vẫn đang đập mà dùng cách nói này để hình dung^[1] thì quá bình thường, không đúng.

[1] Già bảy non tám, là một thành ngữ, có nghĩa là “bôn chôn, bát an”.

Sở Hoài Sơn tiếp tục, “Cô lại nhìn ba cái vòng xem, có cảm thấy ba vòng này, 'già 7 non 8', và hình ngôi sao... có điểm chung nào không?”

Hai trong ba cái vòng là hình ô van hoàn chỉnh, vòng còn lại không khép kín, chỉ là một nét cong. Na Lan gật đầu, “Đây không phải 3 vòng tròn, mà chỉ là 2 cộng với một nửa, tức là 2,5 vòng.”

“Rất có thể đây là điểm then chốt trong câu đố của Mễ Trì Văn, và lại liên quan đến các chữ số.”

Giọng Na Lan lắng xuống, “Chắc không phải? Vì Mễ Trì Văn sẽ không liên tiếp đưa ra hai câu đố liên quan đến chữ số. Có lẽ đây là trò chơi văn tự, là thành ngữ, không phải 7 chẳng phải 8, không phải 2 chẳng phải 3?”

“Hoặc, vừa là 7 lại vừa là 8, vừa là 2 lại vừa là 3.” Sở Hoài Sơn cũng đề xuất.

Dòng suy nghĩ tạm dứt đoạn, cả hai lại trầm ngâm. Rồi Na Lan nói, “Tôi biết anh đang nghĩ gì. Anh khỏi cần nhắc, tôi biết chỉ tôi mới có thể nghĩ ra, nhưng đúng là tôi đã nghĩ nát óc, chẳng đâu vào đâu cả, không thể tìm ra một thứ láo nháo gì đó.”

“Thế thì chỉ còn cách điềm lại xem... đại sư Mễ Trì Văn nhắc cô điều gì nữa?”

Lần này thì cô nhớ ra một câu nói của lão, tôi cứ tưởng cô đã nhìn ra manh mối để giải mã! Cô đáp, “Hình như lão cho rằng tôi đã nhận ra một gợi ý của lão, tôi đã xem hết các 'di vật' của lão ở giường nằm, chỉ thấy một xấp giấy lộn và cuốn sổ tay.” À, còn cuốn *Tổng từ* nữa.

Chắc cô đã nhìn thấy manh mối thật, nhưng lại không nhận ra.

Tổng từ, không phải 7 chẳng phải 8, không phải 2 chẳng phải 3.

Hình ngôi sao, hình ô van.

Tổng từ...

Na Lan đọc thành tiếng, “Bảy tám ngôi sao ngoài trời... Hai ba hạt mưa trước núi.”

Giọng Sở Hoài Sơn run run, “Lẽ nào đúng là...”

“‘Bảy tám ngôi sao ngoài trời, hai ba hạt mưa trước núi’, đây là hàm nghĩa của ký hiệu ngôi sao và hình ô-van! Số cánh sao, giữa 7 và 8, hình ô van đại diện cho hạt mưa, giữa số 2 và số 3!” Tim Na Lan bắt đầu đập nhanh. Đó là cảm giác sắp đi đến gần sự thật, dù cô chưa nhận ra hai câu thuộc bài từ của Tân Khí Tật có ngụ ý gì trong vụ việc này.

Sở Hoài Sơn khẽ đọc, “Bảy tám ngôi sao ngoài trời, hai ba hạt mưa rơi trước núi. Bảy tám, hai ba... Hay là lão muốn nói về các chữ số quan trọng của cô?”

Na Lan bỗng cảm thấy đầu óc sáng hẳn ra, ngoài 7-8 tức là số 9, trước 2-3 là số 1. Là 9-1. Cô lẩm bẫm, “Là 9 và 1 hay là 91? Chắc không phải lại là số nhà gì đó chứ?”

Cô bỗng thấy lòng nặng trĩu.

Chỉ mình mới giải được, chỉ có mình mới chịu đựng nỗi sự thật này.

Sở Hoài Sơn hỏi, “Sao thế?”

Na Lan im lặng, cố nén cảm giác bi thương căm phẫn đang dâng lên. Giọng cô lắng xuống, “Ngày 1 tháng Chín. Lão muốn nói là ngày 1 tháng Chín.”

“Ngày 1 tháng Chín làm sao?”

“Ngày cha tôi mất, ngày cha tôi bị hại.” Đôi mắt cô bỗng nhưc cặng, trào lệ.

“Cô đừng buồn.” Sở Hoài Sơn khẽ thở dài. “Nhưng... ngày mất của bác ấy... liên quan gì đến một cô gái bị bắt cóc?”

Buồn thương. Nhưng cô cũng đang nghĩ, ừ nhỉ, có liên quan gì?

Na Lan kể lại ngắn gọn sự việc tối hôm đó, “Tối hôm cha tôi bị hại, hình như thời tiết ở khu mỏ na ná như hai câu thơ này diễn tả, khu văn phòng và khu nhà tập thể lác đác vài hạt mưa, còn khu khai thác thì vẫn khô ráo.”

Sau đó, dưới bầu trời sao, kho vật liệu của khu khai thác xảy ra vụ nổ lớn. “Vụ nổ ngày 1 tháng Chín” cũng là một vụ án cũ, bế tắc. Cha Na Lan là trưởng ca trực đêm hôm đó ở khu khai thác, ông đang có mặt ở nhà kho nên đã thiệt mạng. Đã có nhiều lập luận về vụ nổ và cũng có một số căn cứ, có kẻ phóng hỏa, hoặc chỉ là do sự cố, thậm chí có người cho rằng đó là tự sát... nhưng Na Lan biết, giả thiết gần với sự thật hơn cả là bị sát hại.

Trên thi thể cha cô có vết dao đâm, là vết dao cắt động mạch đùi.

Cho đến nay hung thủ vẫn nằm trong bóng tối.

Na Lan nói tiếp, “Tối hôm đó, ở nhà kho vật liệu, tạnh ráo, đã xảy ra vụ nổ. Kho ấy thường chứa thuốc nổ dùng trong khai thác mỏ, được bảo vệ rất cẩn thận. Nhưng nếu bị phóng hỏa thì tất nhiên sẽ nổ. Anh cứ google thì biết 'vụ nổ 1-9' có tiếng vang đấy!”

Sở Hoài Sơn lẩm bẩm, “Vụ nổ 1-9... vụ nổ và vụ bắt cóc, thì có gì liên quan?”

“Điều cấp thiết bây giờ là tìm được chỗ Hàn Tây. Đương nhiên không thể ở tận nhà kho của khu mỏ sắt xa tí tấp quê tôi.”

Sở Hoài Sơn đề xuất, “Nhưng có khả năng... là một nơi liên quan đến cháy nổ.”

Nơi nào? Không biết. Vì chưa giải mã được con “chữ” này.

Tôi cứ tưởng cô đã nhận ra manh mối để giải cái chữ ấy.

Cô bỗng nảy ra một ý, “Nửa trên của bài từ của Tân Khí Tật là gì?”

Sở Hoài Sơn đọc, “Trăng sáng, cành lìa cây, chim hải. Gió nhẹ nửa đêm, ve nỉ non. Hoa lúa ngát hương, năm được mùa, tiếng ếch kêu rộn rã.” Sở Hoài Sơn đọc từ còn lưu loát hơn cả khi nói.

Trăng sáng, chim kinh hải, ve kêu, hoa lúa, ếch kêu rộn rã. Có ý nào là manh mối không?

“Hai câu sau là...?”

“Quán tranh ngày xưa, bên rừng. Lối rẽ cầu bắc ngang suối. Chợt thấy...” Sở Hoài Sơn lập tức đọc ra luôn.

“Quán tranh là quán như thế nào? Quán rượu hay quán cơm?”

“Có thể là cả hai. Quán ở nông thôn... có thể là quán ăn... thậm chí là quán trọ.”

Na Lan sững sốt, vội nói, “Anh khoan đã. Tôi cần gọi điện cho đội trưởng Ba Du Sinh.”

Nghe Na Lan thuật lại kết quả phân tích của cô và Sở Hoài Sơn, Ba Du Sinh trầm ngâm một lúc như hồi tưởng, lại như đang suy ngẫm mấy từ then chốt, vụ nổ, lối rẽ cầu ngang qua suối, quán trọ... Rồi anh nói, “Tôi hiểu rồi, cảm ơn hai người đã phân tích thấu đáo.”

Na Lan nóng ruột, “Ồ đâu? Em cũng muốn đi.”

Chương 32: Vô số thầy ma

Na Lan và Sở Hoài Sơn vắt óc suy nghĩ tìm ra mấy manh mối, giúp Ba Du Sinh dễ dàng chốt lại địa chỉ cũ của Công ty Lữ hành Thông Giang. Cách đây chừng mười năm, vụ nổ chấn động nhất Giang Kinh xảy ra ở khu vực này. Tiền thân của nhà nghỉ Thông Giang là hệ thống hầm phòng không quân dụng dân dụng vào thập kỷ 1950 – 1960, có thể nói nó là một mê cung siêu hạng trong lòng đất, những người am hiểu còn nói nó xứng đáng để coi là di tích lịch sử quan trọng cần bảo vệ. Nhưng nhiều năm trước kinh tế bắt đầu hồi phục, dân chúng đổ xô về thành phố Giang Kinh, vì những người quản lý chưa có tầm nhìn xa nên hệ thống hầm hào này bị biến thành nhà khách hầm giá rẻ nhất Giang Kinh, là nơi tập trung đông người nhất gần con sông Thanh An.

Cách đây chín năm, một băng nhóm tội phạm đã phá hoại hệ thống sưởi ấm của khu nhà nghỉ (vốn dĩ lắp đặt sai quy định) nhằm giết người diệt khẩu bịt hết mọi dấu vết. Chúng cho nổ tung hệ thống ngầm của nhà nghỉ, dẫn đến hỏa hoạn ở đây, gây ra rất nhiều thương vong^[1].

*[1] Xem tiểu thuyết **Đau thương đến chết – Luân hồi của cùng tác giả**.*

Kể từ ngày xảy ra vụ nổ, suốt chín năm qua, hệ thống hầm phòng không đổ nát ở địa chỉ cũ của Công ty Lữ hành Thông Giang vẫn bỏ không. Mấy năm nay ngành nhà đất rục rịch trở dậy, rất nhiều doanh nghiệp để mắt đến

khu vực này nhưng vì vụ nổ ghê rợn năm xưa đã biến nơi đây thành đất dữ, tạo nên một đặc trưng phong thủy xấu, khiến họ ngại ngần lui bước, chưa kể dân chúng hô hào bảo vệ di tích lịch sử, còn Ban Quản lý Nhà đất khu Tân Giang và thành phố Giang Kinh thì giữ thái độ tiêu cực sống chết mặc bay.

Cái nơi mà số đông cho là đất dữ rất có thể lại là mảnh đất vàng trong con mắt của một số người.

Trời đã sẩm sẩm tối, Na Lan đi taxi ra ngoại thành phía nam, xe rẽ khỏi đường cao tốc rồi chạy men theo sông Thanh An, chưa đến địa chỉ cũ của Công ty Lữ hành Thông Giang thì nhìn thấy một cái ao to bên đường, chắc là hồ nhân tạo dẫn nước từ sông Thanh An vào. Đã gần tối nhưng vẫn nhìn rõ lác đác lá sen mới mọc. Tất nhiên, vào mùa hạ thì sẽ nghe được cả “tiếng ếch kêu rộn rã”. Na Lan WeChat cho Sở Hoài Sơn câu cuối cùng, “Đã đến nơi!”

Taxi bỗng phanh lại, anh lái xe lầm bầm, “Chết dở!” Rồi anh ta kêu lên, “Sao người đẹp không nói trước, tại sao lại thành ra thế này?”

Phía trước đèn bật sáng trưng, hơn chục xe cảnh sát và xe cứu thương đổ kín mặt đường, những dải băng “cắm vào” màu vàng căng khắp chốn. Na Lan nói, “Đúng là đây. Xin lỗi nhé, bắt anh phải lái xe không quay về.” Cô trả tiền xe rồi đi thẳng vào hiện trường.

Đúng như cô nghĩ, các cảnh sát đã chạy ra chặn cô lại. Cô nhắc đến tên Ba Du Sinh, họ cũng chưa đồng ý ngay, mà lần lượt thông báo cho nhau, rồi đến tai Ba Du Sinh. Anh phải đích thân ra đón cô vào.

Khung cảnh này cho thấy chắc chắn họ đã có những phát hiện quan trọng.

Ban chỉ huy lâm thời xử lý hiện trường đặt tại quây tiếp tân của nhà khách Thông Giang năm xưa, cũng tức là cửa vào của toàn bộ hệ thống hầm

phòng không. Trước khi vụ nổ xảy ra, ở đây có một gian phòng nhỏ treo biển “Công ty Lữ hành Thông Giang”. Giờ đây là khoảng trống, có hai xe hòm in chữ “Công an Giang Kinh” đỗ ở cửa ra vào, bật đèn công suất lớn sáng trưng.

Trong đêm tối, hiệu quả của đèn điện chỉ có thể là sáng chói nhưng không đủ sáng khắp chốn.

Nếu không có những dải băng màu vàng đánh dấu thì khó mà nhìn thấy cửa vào hầm phòng không. Ba Du Sinh nói, “Sau vụ nổ năm xưa, gian tiếp tân và một phần của hệ thống ngầm bị tàn phá nặng, bị sập, ảnh hưởng đến toàn bộ kết cấu của nó. Thoạt đầu dường như không thể đi xuống dưới nữa. Cảnh sát và những người tình nguyện đã cố đào một lối thông xuống để cứu nạn nhân, rồi khôi phục được một phần của hầm phòng không.”

Na Lan nhìn anh, “Như thế cũng là vô tình tạo điều kiện cho hung thủ?”

Ba Du Sinh chỉ im lặng, hơi cúi đầu, lặng lẽ dẫn cô vào. Anh đi nhanh nhưng bước chân nặng nề. Kim Thạc đến gần đưa cho Na Lan một tập giấy tờ, nói, “Đây là toàn bộ hồ sơ bệnh án của Mễ Trị Văn chúng tôi vừa sưu tầm gấp, chưa chắc đã đủ 100%, cô cứ cầm mà xem.”

“Đã phát hiện ra những gì rồi?” Na Lan cầm tệp giấy. “Hàn Tây có trong kia không?”

Ba Du Sinh lắc đầu. Lòng Na Lan trĩu nặng.

“Không. Và cũng chưa tìm thấy xác cô ấy.” Ba Du Sinh nói. Na Lan thấy nhẹ nhõm hơn, nhưng Ba Du Sinh ngừng bước, rồi “Nhưng...” ngụ ý một tin xấu.

Cô hỏi luôn, “Nhưng thế nào?”

“Tôi có thể nói rằng, cô không nhất thiết phải nhìn tận mắt hiện trường.”

Na Lan lắc đầu, “Nói là nói vậy, nhưng em nhất định phải xem, em không muốn bỏ qua bất cứ manh mối nào có thể có ở hiện trường. Nhìn khung cảnh này, đoán rằng các anh đã tìm thấy xác?”

“Không chỉ có một,” Ba Du Sinh buông thõng.

Dù đã được cảnh báo, Na Lan vẫn chưa chuẩn bị đủ tinh thần để đối mặt với tất cả.

Từ sâu bên trong hệ thống hầm, các bộ hài cốt lần lượt được phát hiện.

Na Lan nhìn thấy sáu bộ đều đang ở nguyên vị trí cũ, chưa chuyển ra. Những người vào đầu tiên cho biết, đi được vài bước đã thấy dấu vết đào bới mới trên nền xi măng và chỗ tường sập vì vụ nổ, họ bèn đào những chỗ đất xộp ấy lên xem sao, thì thấy lần lượt từng bộ hài cốt.

Bước đầu phán đoán rằng số hài cốt này mới được “bỏ sung” vào đây.

Để kết luận rõ các nạn nhân này là ai, còn phải chờ giám định, nhưng sơ bộ phán đoán không mấy khó khăn, vì bên cạnh các bộ hài cốt đều có vài dấu hiệu chỉ dẫn như ảnh, chứng minh thư, thẻ ngân hàng. Đó là Lư Bình, Tiết Hồng Yến, Lý Vĩ Phần... nạn nhân trong các vụ án “ngón tay khăn máu”.

Họ qua đời khi tuổi xanh đang trào nhựa sống, bị chôn dưới đất không rõ phương hướng, rồi chuyển vào nhà mồ của cùng một vụ huyết án.

Na Lan dán mắt nhìn vào bộ xương vừa đào lên, Đường Tĩnh Phương, bộ xương khô nhỏ, đầu Na Lan bỗng hiện lên hình ảnh giãy giụa tuyệt vọng trong cơn ác mộng. Thì ra sự sống mong manh làm sao!

Mình cứng cỏi.

Mình là người may mắn sống sót.

Mình không có cách gì để cứu họ.

Mình bất lực.

Rồi mình cũng sẽ như họ, trở về với cát bụi.

Na Lan bỗng thấy chóng mặt, đầu nhức kinh khủng.

Ba Du Sinh biết gần đây Na Lan nhiều lần bị tổn thương thể xác và tinh thần, anh đưa tay đỡ cô rồi gọi một nữ cảnh sát đang đứng gần, “Đỡ cô ấy ra ngoài cho thoáng khí.”

Na Lan ngăn lại, “Không cần đâu!”

Mẽ Trị Văn thật đáng ghét, cũng như mấy cửa ải trò chơi lần trước, lão chỉ dẫn tung tích các nạn nhân của vụ “ngón tay khăn máu”, nhưng lại không cho biết địa điểm hiện tại của Hàn Tây.

Ba Du Sinh ra hiệu cho nữ cảnh sát cứ đưa Na Lan ra. Cô đã không đứng nổi nữa, gan lì cũng vô ích, đành để cho người phụ nữ to vạm ấy dìu lên mặt đất.

Ba Du Sinh thở dài nhìn theo họ đi khỏi chỗ ngoặt.

“Báo cáo đội trưởng, lại một bộ xương nữa!” Ba Du Sinh lập tức tập trung chú ý trở lại công việc.

Mã Vân, Chu Kế Lôi.

Liên tiếp đào thấy hai bộ hài cốt.

Cả Sở Công an thành phố công nhận rằng Ba Du Sinh thuộc nhóm cảnh sát rắn nhất, đã trải qua vô số hiện trường ghê rợn, nhưng chưa lần nào anh cảm thấy kinh khủng như lần này.

Việc đào bới diễn ra nhanh chóng nhưng anh cảm thấy thời gian dường như ngừng trôi.

Sau hơn một giờ nữa lại tìm thấy hai bộ hài cốt!

Thời gian trôi đi chẳng biết lâu hay chóng, Kim Thạc bước lại nói, “Các anh em đã đào cạn kiệt, kết thúc được rồi.”

Ba Du Sinh ngạc nhiên, “Thế nào là cạn kiệt?”

“Đào đến đây. Nếu đào tiếp thì sẽ là nền xi măng. Toàn đội và các tổ đã xem xét kỹ, không còn chỗ nào đáng ngờ là có chôn xác nữa. Tường xi măng bên cạnh cũng là nhà khách cũ bỏ hoang, bị hư hại nhẹ trong vụ nổ năm xưa, tôi nghĩ ít có khả năng là nơi chôn người. Vì cho đến giờ chúng ta đã đào thấy bằng hết các nạn nhân của vụ 'ngón tay khăn máu', ngoại trừ Hàn Tây.” Kim Thạc lặng lẽ nhìn Ba Du Sinh. Rồi lại nói, “Anh có cần cho đào thêm ở bên đó không?”

Ba Du Sinh như choàng tỉnh, anh định thần nghĩ ngợi. Cả khu nhà nghỉ cũ đổ nát rộng chừng 2 hecta, cảnh sát đào bới chưa được một nửa đã khai ra toàn bộ nạn nhân của một vụ án, liệu nửa kia có thể chôn vùi bao nhiêu bộ hài cốt chưa từng được lập hồ sơ? Liệu có hài cốt của Văn Nhược Phi trong đó không? Lý trí đã thắng. Anh nói, “Tạm thời chưa cần.” Rồi anh quay sang nói với các kỹ thuật viên, “Tiếp tục lấy mẫu xét nghiệm.” Anh lại nói với Kim Thạc, “Hai chúng ta sẽ xem lại thật kỹ hiện trường khai quật, gắng không bỏ sót một manh mối nào.”

Không ai có thể hiểu tâm trạng bẽ bộn của Ba Du Sinh lúc này.

Hiện trường thê thảm, rùng rợn.

May sao không có dấu vết của Văn Nhược Phi.

“May sao”, e là không đúng, quá lạnh lùng. Nhưng Ba Du Sinh cũng được chút an ủi.

Và cũng càng hoang mang.

Dường như Văn Nhược Phi rất phù hợp với các đặc điểm của vụ “ngón tay khăn máu”, xinh đẹp, tên cũng có bộ Thảo, gia cảnh cũng bất hạnh... Sau khi Văn Nhược Phi mất tích, Ba Du Sinh mới dần biết thêm, cô không quản ngại đến tận Giang Kinh xa xôi, vì cô muốn đi khỏi gia đình càng xa càng tốt.

Không ai nhận được ngón tay của Văn Nhược Phi, đây là điểm khác căn bản với vụ “ngón tay khăn máu”.

Những phát hiện hôm nay lại chứng minh thêm rằng Văn Nhược Phi không nằm trong diện nạn nhân của vụ án này.

Vậy cô đang ở đâu?

Dòng suy nghĩ của Ba Du Sinh lại bị gián đoạn bởi tín hiệu của máy bộ đàm. Cảnh sát thông tin của ban chỉ huy trên mặt đất thông báo Trần Ngọc Đống cần nói chuyện với anh ngay.

“Chuyển tín hiệu sang cho tôi!” Ba Du Sinh nói.

“Mau đi tìm Na Lan!” Giọng Trần Ngọc Đống vô cùng lo lắng.

Ba Du Sinh thấy hơi lạ, anh nói, “Cô ấy và tôi đang ở... cùng một hiện trường, vừa nãy vẫn trông thấy cô ấy... Anh gọi di động không thấy à?” Nhưng Ba Du Sinh cũng cảm thấy không ổn, “vừa nãy” tức là cách đây hơn một giờ. Một giờ, 60 phút, quá đủ để xảy ra nhiều chuyện!

“Di động của cô ấy không liên lạc được.”

Linh cảm chẳng lành. “Có lẽ ở đây lắm tiếng ồn, cô ấy không nghe thấy... tôi sẽ đi tìm. Có việc gì à?”

“Dạ cô ấy phải cẩn thận, anh cũng thế.” Trần Ngọc Đống hơi ngắc ngư như có điều khó nói, nhưng rồi ông cũng nói luôn, “Nạn nhân tiếp theo của vụ 'ngón tay khăn máu' chính là Na Lan!”

Ba Du Sinh lập tức gọi bộ đàm cho cảnh sát thông tin của Ban chỉ huy, bảo họ gọi ngay Na Lan để nói chuyện. Hai phút trôi đi sao mà lâu, anh ta báo cáo rằng không tìm thấy Na Lan, Ba Du Sinh nghĩ bụng “Gay rồi!”. Anh cùng Kim Thạc đi ra khỏi khu hầm phòng không.

Kim Thạc ra lệnh cho mọi người trên mặt đất ngừng công việc, dốc sức đi tìm Na Lan.

Na Lan biến mất.

Ba Du Sinh thử gọi vào di động của cô, cũng không thấy gì.

Anh lập tức gọi cho Trần Ngọc Đống. “Anh ạ, tại sao anh lại nói là Na Lan?”

“Lúc nãy tôi đang bàn với cô ấy về các tình tiết vụ án, nửa chừng tôi dừng lại để tra tài liệu, khi tôi gọi lại... vào di động của cô ấy thì không thấy gì nữa.” Tâm trạng Trần Ngọc Đống dường như cũng rối bời, nói năng

không gãy gọn. “Nhắc lại vậy, lúc này chúng tôi đang đoán rằng tên đồng bọn của Mễ Trị Văn...”

Điện thoại của Trần Ngọc Đống gián đoạn.

Ba Du Sinh lại trầm kêu lên “gay rồi”.

Chương 33: Hương lan đâu còn

Na Lan được nữ cảnh sát diu lên chỗ ban chỉ huy trên mặt đất. Gió xuân nhẹ nhàng khiến đầu cô bớt nhức, nhưng trong bụng cứ như có một con rắn đang sục sạo, chị cảnh sát đưa cho chai nước khoáng, Na Lan uống một ngụm nhưng lại nôn ra ngay.

Đầu óc cô ngổn ngang toàn là hình ảnh Ba Du Sinh và đồng đội đang lần lượt đưa từng bộ hài cốt ra ngoài trời. Sẽ còn có nhiều bộ hài cốt được tìm thấy. Mọi người đã đến quá muộn.

Để tâm trí nguôi ngoai, cô tìm một chỗ tương đối sáng bên cạnh chiếc xe hòm của cảnh sát, tựa lưng vào đó, thử mở đọc tập hồ sơ bệnh án của Mễ Trị Văn mà Kim Thạc đưa cho lúc này.

Nếu tập hợp đầy đủ tư liệu do các bệnh viện bình thường và bệnh viện tâm thần cung cấp, thì sẽ dày bằng cuốn tiểu thuyết tâm cơ sử thi. Bệnh án sớm nhất là năm 1979, cách đây 30 năm, khi vụ án “ngón tay khăn máu” đầu tiên xảy ra. Có phải chỉ là trùng hợp không?

Theo bà già “chị Triệu” ở nhà phúc lợi nhớ lại, thì cuối năm 1960 cậu bé Mễ Trị Văn tự ý bỏ đi khỏi cô nhi viện, cho đến năm 1979 là khi bắt đầu có hồ sơ bệnh án của bệnh viện Nhân Dân số 3 Giang Kinh này, thì “truyện

ký” về Mễ Trị Văn bỏ trống ít ra là mười năm. Na Lan tiếp tục giờ xem, các kết luận khám bệnh, ghi chép phòng khám, ghi chép nhập viện, ghi chép kiểm tra khi nằm viện... vô số các thông tin có vẻ như chẳng liên quan gì.

Chuông di động reo vang, Trần Ngọc Đống gọi.

“Nghe nói công an Sở và Khu đang huy động phần lớn lực lượng, tôi gọi điện cho Ba Du Sinh mãi mà không được, tại sao thế?” Trần Ngọc Đống không vòng vo, hỏi thẳng luôn. Cũng không có gì là lạ, tuy đã cởi mũ giáp về quê, ông vẫn còn vô số “tai mắt” trong hàng ngũ công an.

Na Lan đáp, “Anh ấy đang ở dưới lòng đất, di động mất sóng. Chú cứ gọi vào ban chỉ huy rồi họ sẽ liên lạc bằng bộ đàm.”

“Ban chỉ huy nào? Cháu cho tôi biết sơ qua tình hình được không?”

Na Lan vẫn tắt, “Phát hiện rất nhiều hài cốt ở nhà khách của Lữ hành Thông Giang.” Không thể nói kỹ hơn.

Trần Ngọc Đống thở dài thườn thượt. Lát sau ông nói, “Chúng ta còn cách hung thủ bao xa?”

“Cảm giác là đã rất gần. Ít ra Mễ Trị Văn không thể là người vô tội. Mấy hôm nay cháu đọc tư liệu về một số thanh thiếu niên quen hành hạ ngược đãi động vật, sau này lớn lên nếu không mắc chứng thần kinh thì phần lớn sẽ biến thành hung thủ tàn độc.” Na Lan trấn tĩnh, tự nhủ phải suy nghĩ cho mạch lạc. “Mễ Trị Văn đồng thời cũng là người rất thông minh... Vụ 'ngón tay khăn máu' trải dài ba mươi năm mà vẫn kín như bưng, phải là do kẻ vô cùng thông minh đạo diễn và rất có khả năng không phải chỉ do một kẻ thông minh gây ra. Giả sử Mễ Trị Văn có đồng bọn, và duy trì liên lạc suốt nhiều năm như vậy thì nhất định chúng phải có quan hệ giao lưu trong đời sống.”

Trần Ngọc Đông hỏi, “Cảnh sát điều tra về quan hệ xã hội của lão, kết quả ra sao?”

“Chẳng có gì cả. Không chút tiến triển. Đòi lão gắn liền với nhà tù, bệnh viện, tiếp xúc xã hội gần như bằng không. Thời gian ở bệnh viện chiếm phần lớn cuộc đời Mễ Trị Văn, cho nên cháu đang đọc toàn bộ tư liệu về bệnh tật của lão.”

“Cháu định tìm kiếm thứ gì trong đó?”

“Quy luật. Nhưng là quy luật gì, cháu đã đọc sơ sơ mà chưa nhận ra. Đành đọc lại vậy.” Nói rồi cô mở bệnh án sớm nhất của Mễ Trị Văn, năm 1979.

Trần Ngọc Đông kết thúc, “Không làm phiền nữa. Cháu cứ đọc đi. Ta duy trì liên lạc nhé!”

Đúng lúc ấy Na Lan nhìn thấy một cái tên quen thuộc trong sổ ghi tuần phòng của bệnh viện.

Năm 1979, Mễ Trị Văn nằm viện vì viêm phổi, co thắt phế quản, bác sĩ điều trị đóng dấu khắc chữ kiểu Tống thể^[1] tên là Bạch Kính Phủ. Các ghi chép kiểm tra do Bạch Kính Phủ, bác sĩ nội trú Ngô Tường hoặc các bác sĩ thực tập viết. Một trong ba bác sĩ thực tập tên là Chu Trường Lộ.

[1] Lối viết chữ Hán thịnh hành đời Tống, nét số đậm, nét ngang gầy.

Na Lan sững sốt, nhiều ý nghĩ lướt qua trong đầu cô.

Trần Ngọc Đông nghe thấy di động của Na Lan vẫn “tu tu” chưa tắt máy, bèn hỏi, “Na Lan? Cháu vẫn nghe à? Sao thế?”

“Cháu cho chú biết một cái tên, là Chu Trường Lộ.”

Trần Ngọc Đông ngạc nhiên, “Giám đốc bệnh viện?”

Na Lan nhanh tay gõ tiếp, càng gõ càng phát hoảng.

“Năm 1979 Chu Trường Lộ bấy giờ còn là bác sĩ thực tập, đã từng tiếp xúc với Mễ Trì Văn. Năm 1982 Mễ Trì Văn nằm Bệnh viện Số 2 trực thuộc Đại học Giang Kinh, Chu Trường Lộ cũng điều trị cho lão. Trong một lần khám bệnh ở Bệnh viện Số 2 năm 1984, bác sĩ nội trú Chu Trường Lộ khám và kê đơn cho lão. Năm 1988 Chu Trường Lộ là bác sĩ điều trị cho Mễ Trì Văn ở Bệnh viện Số 2. Năm 1993 Mễ Trì Văn đến bệnh viện Kim Hoa tuyến cơ sở khám bệnh, bác sĩ phó chủ nhiệm Chu Trường Lộ tiếp lão ta. Năm 1995 Mễ Trì Văn nằm bệnh viện Kim Hoa, Chu Trường Lộ là bác sĩ trưởng khoa Nội. Từ sau năm 1999, Mễ Trì Văn hoặc vào tù hoặc nằm viện tâm thần, hoặc đi khám và nằm viện ở bệnh viện Phổ Nhân. Chúng ta có thể nhanh chóng tra ra, cuối thập kỷ 1990 Chu Trường Lộ có được điều động làm chủ nhiệm khoa Nội bệnh viện Phổ Nhân hay không.”

Nguồn ebook: <https://www.luv-ebook.com>

Trần Ngọc Đông nói, “Tôi lên mạng tra luôn.” Nửa phút sau ông xác nhận, “Đúng thế, trang web của Phổ Nhân giới thiệu về Chu Trường Lộ, từ năm 1988 được điều từ bệnh viện Kim Hoa sang bệnh viện Phổ Nhân! Một quy luật rất rõ ràng!”

Na Lan bổ sung, “Còn một quy luật nữa, Chu Trường Lộ thời niên thiếu mất người thân, Mễ Trì Văn thời niên thiếu cũng mất bà mẹ!” Na Lan bỗng nghĩ đến một điều. “Phiên chú tra hộ, trên mạng có bài viết về Chu Trường Lộ không? Ông ta từng được nhận nhiều giải thưởng, đăng nhiều nghiên cứu y học thì chắc phải có nhiều bài đưa tin.”

Trần Ngọc Đông tra cứu một lúc, rồi trả lời, “Đúng là có một số manh mối. Ví dụ, bài này nội dung rất chung chung nhưng cũng có một câu thú vị. Chu Trường Lộ sinh ở vùng núi Huệ Sơn, cha mẹ mắc bệnh rồi lần lượt

qua đời, nỗi đau khiến cậu bé quyết tâm học hành trở thành một thầy thuốc giỏi để cứu giúp người bệnh.”

Na Lan chực nhảy dựng dậy, “Cha mẹ chết sớm... tức là ông ta trở thành trẻ mồ côi.”

“Cô nhi viện! Lại một quy luật nữa.”

Trần Ngọc Đông nói, “Cháu chờ nhé, tôi sẽ gọi ngay cho chị Triệu ở nhà phúc lợi. Nếu đúng Chu Trường Lộ từng ở cô nhi viện thì rất có thể hỏi đó đã quen Mễ Trì Văn.”

Trần Ngọc Đông nói chuyện nhanh với chị Triệu, ba phút sau ông gọi lại cho Na Lan nhưng không được nữa.

Kinh nghiệm ba mươi lăm năm trực tiếp làm trinh sát hình sự khiến Trần Ngọc Đông hình dung được, hiện trường vụ trọng án rất ồn ào, đông người qua lại trao đổi ý kiến, các loại thiết bị thông tin, sóng vô tuyến điện chông chéo... cho nên Na Lan tạm không nghe thấy thì cũng không có gì là lạ. Rất có thể cô đang tìm Ba Du Sinh để báo cáo về phát hiện mới của mình, tuy chưa phải là chứng cứ xác đáng nhưng Ba Du Sinh vẫn nên cử người đi “triệu tập” ngay Chu Trường Lộ và tạm giam lại đã.

Trần Ngọc Đông chăm chú nhìn ảnh Chu Trường Lộ trên mạng, vô số ý nghĩ trôi dạt. Nên cảm ơn khoa học kỹ thuật tiên bộ đã trợ giúp công tác hình sự. Mình tuy già nhưng không lạc hậu, sớm nhận ra những thành tựu khoa học đại chúng như mạng Internet sẽ làm thay đổi xã hội nên đã tự xóa mù máy tính từ nhiều năm nay. Quan hệ giữa Chu Trường Lộ và Mễ Trì Văn trông qua sơ sài nhưng thực chất có thể rất sâu sắc và đáng sợ, bề ngoài sơ sài ấy lại được che giấu kín kẽ ngay trước mắt cảnh sát!

Điều rất khó hiểu là, vụ án “ngón tay khăn máu” ba mươi năm bết tắc, tiến triển chậm rì, tại sao Mễ Trì Văn bỗng dung lộ mặt ra, tìm Na Lan rủ

chơi ú tim chữ nghĩa, và gần như đầu thú? Đã có ai nghe nói kẻ máu lạnh giết người hàng loạt lại đầu thú chưa? Thật ra trò chơi của chúng là gì?

Tấm ảnh trên mạng, Chu Trường Lộ đang mỉm cười, nụ cười trong sáng hiền hòa và cũng giản đơn như khung cảnh phòng làm việc trong tấm ảnh, không bố trí màu mè rườm rà. Vật duy nhất có vẻ dùng với mục đích trang trí là một bức tranh thủy mặc treo trên tường.

Trần Ngọc Đông bỗng ớn lạnh.

Ông phóng to bức ảnh, phóng to nữa, rồi cúi sát màn hình. Đó là bức tranh vẽ khóm hoa lan dịu êm thanh nhã, nở giữa hai mỏm đá hình thù kỳ dị tự nhiên, không nhìn rõ dòng lạc khoản^[2] nhưng ghi bốn chữ to, phồn thể, đặt tên bức tranh là “Không cốc u lan”.

Không cốc u lan^[3].

[2] Dòng ghi tên tác giả, ngày tháng sáng tác...

[3] Lan trong thung vắng.

Chữ Lan trùng tên Na Lan.

Chữ Lan phồn thể có bộ Thảo bên trên.

Ông lập tức hiểu ra, mục tiêu tiếp theo, nạn nhân của Chu Trường Lộ và Mễ Trị Văn chính là Na Lan!

Trần Ngọc Đông lại gọi vào di động của Na Lan, vẫn im lặng.

Dấu hiệu chẳng lành!

Ông đeo cái ba lô “tình trạng khẩn cấp” rồi bước ra cửa, vừa chạy xuống gác vừa gọi điện cho Ba Du Sinh, cũng không được, nhưng máy hiện ra câu gợi ý “gọi vào ban chỉ huy hiện trường”. Ông làm theo.

Trần Ngọc Đống lại định mượn chiếc Santana của ông bạn cựu lái xe, nhưng ra khỏi khu nhà được mấy bước thì trông thấy một chiếc taxi đang từ từ chạy ra ngoài. Quá tốt, sẽ tranh thủ được thời gian. Ông lên taxi.

Đã liên lạc được với ban chỉ huy hiện trường, Trần Ngọc Đống nói muốn gặp Ba Du Sinh về việc liên quan đến vụ án “ngón tay khăn máu”. Viên cảnh sát thông tin ngỡ ngờ, nhưng vẫn chuyển máy đến Ba Du Sinh.

Anh lái xe hỏi, “Bác định đi đâu?”

“Chờ lát nữa tôi sẽ bảo cậu.” Trần Ngọc Đống đáp, định sẽ cho Ba Du Sinh biết phỏng đoán của mình, hỏi anh địa chỉ của Chu Trường Lộ và đến thẳng nhà ông ta. Ông biết Na Lan vừa biến mất, nếu Chu Trường Lộ đúng là hung thủ thì ông ta sẽ không có nhà, nhưng trong nhà ông ta có thể có Hàn Tây chưa kịp “xử lý”.

Sau khi hỏi và xác nhận đúng là Na Lan mất tích ở ngay hiện trường, Trần Ngọc Đống vốn dân hình sự già đời mà không khỏi hoang mang. Ông nói với Ba Du Sinh, “Lúc này chúng tôi đang đoán rằng tên đồng bọn của Mễ Trị Văn...”

Đây là câu nói cuối cùng của Trần Ngọc Đống trước khi ông bị đánh ngất lịm.

Nghe xong tin Trần Ngọc Đống gọi điện cho chị Triệu ở nhà phúc lợi, Na Lan đờ đẫn mất mấy giây. Tại sao lại là Chu Trường Lộ? Tại sao ông ta lại gây ra vụ án “ngón tay khăn máu”? Na Lan nhận ra mình còn biết quá ít về Chu Trường Lộ, cô không biết nên suy diễn tâm lý học từ đâu nữa. Đầu óc cô thoáng chớp lên những hình ảnh rời rạc, lễ thấp nên kỷ niệm ở nghĩa trang Vạn Quốc, mắt rớm lệ khi phát biểu, bà chị bị ngược đãi rồi chết, ngôi

mộ tượng trưng trong hang núi Huệ Sơn, tổ chức Tiếng Lòng... Cô bưng tỉnh, lập tức nhìn quanh tìm viên cảnh sát phụ trách thông tin nhờ gọi Ba Du Sinh để nói với anh về phỏng đoán của mình đối với Chu Trường Lộ. Di động bỗng réo vang. Na Lan ngỡ là Trần Ngọc Đống gọi, chắc là vì ông tìm thấy chị Triệu. Cô nhìn di động, một số máy lạ, và có một đoạn video nhấp nháy trên màn hình.

Hình ảnh không nét, khung cảnh mờ nhòe, hẳn là quay bằng di động ở một nơi thiếu ánh sáng, nhưng Na Lan nhận ra cô gái trong đó là Hàn Tây! Cô đã được xem ảnh Hàn Tây, vẫn nhớ Hàn Tây mặc chiếc áo thụng tơ tằm màu lam, quần bò màu trắng. Cô gái trong video này phù hợp. Hàn Tây ngồi trên ghế đầu, hai tay bị trói ngoặt ra sau, mồm bị nhét giẻ, đang rên rỉ yếu ớt, “Cứu tôi với... xin ông thả tôi ra...”

Mắt nhòa lệ.

Tiếp theo là cảnh khác, một thanh niên gầy gò ngồi trên ghế đầu, mặc sơ mi vải bông màu xanh, hai tay cũng bị trói, đầu cúi xuống im lặng.

Dù anh ta không ngẩng đầu, Na Lan cũng vẫn nhận ra, đó là Sở Hoài Sơn.

Cuối cùng là mẫu tin nhắn nặc danh: Muốn tìm thấy Hàn Tây và Sở Hoài Sơn thì phải làm theo chỉ dẫn, cấm nói với bất cứ ai, nếu không cả hai đứa sẽ chết ngay! Bắt đầu, ra khỏi hiện trường, rẽ phải vào đường Hoa Sơn, đi 300 mét, tiếp tục nghe chỉ dẫn.

Na Lan lại nhìn xung quanh, có kẻ nhìn thấy mình đang đứng đây chắc? Nếu mình làm trái, hẳn biết được hay sao? Tất nhiên nếu cảnh sát xuất hiện thì hung thủ sẽ giết người rồi chuồn. Nhưng nếu mình cứ nghe theo thì kết quả sẽ ra sao? Sẽ sa cơ, nhưng chí ít mình cũng có thể làm chút việc gì đó.

Những ngày qua hợp tác với Sở Hoài Sơn, động viên anh ra khỏi căn nhà nhỏ, hai lần được anh ứng cứu, Sở Hoài Sơn trong lòng Na Lan không chỉ

là người hợp tác mà còn là một người bạn khiến cô sẵn lòng trợ giúp. Chấp nhận yêu cầu của kẻ nặc danh cũng tức là dấn thân vào vòng nguy hiểm, nhưng hung thủ đang nắm giữ hai mạng người, cô không thể không mạo hiểm vì họ.

Hình như đọc thấy tâm trạng do dự của Na Lan, tin nhắn lại bắt đến: Từng hành vi của cô đều trong tầm mắt tôi. Di động của cô, tôi đã kiểm soát được. Chớ nghĩ gì khác nữa.

Trước đây Na Lan có nghe nói về phần mềm vi rút kiểm soát di động của người khác từ xa, không ngờ hôm nay cô lại hân hạnh thực mục sở thị thế này. Có đúng kẻ kia nhìn thấy cô thật không? Bằng ống nhòm chuyên dụng, hay chỉ là trò hu trương thanh thế? Tính mệnh của Hàn Tây... không cho phép cô có lựa chọn nào khác, cô ra khỏi hiện trường, đến đầu đường Hoa Sơn, rẽ vào.

Cảnh sát ở hiện trường đều đang tắt bật, không ai để ý Na Lan đã đi ra ngoài.

Đi dọc đường Hoa Sơn hơn 200 mét, ngang qua khu vực bỏ hoang của nhà khách Thông Giang, hai bên đường có một số hàng quán nhưng hầu hết đã đóng cửa, trên đường chỉ lác đác vài bóng người nhìn ngó về phía hiện trường tìm kiếm cứu nạn.

Lại một tin nhắn nữa: Rẽ phải vào ngõ Kỳ An, đi tiếp chừng 35 mét.

Đúng là trước mặt có ngõ Kỳ An. Na Lan rẽ vào, chưa rõ chừng nào là 35 mét, cô đi được độ mười bước thì lại có tin nhắn: Rẽ phải phố Giang Bình, đi khoảng 80 mét.

Na Lan rẽ tiếp vào phố Giang Bình. Đi thế này giống kiểu ngoặt trở lại gần khu vực bỏ hoang nhà khách Thông Giang.

Đúng thế, đi hết phố Giang Bình thì gặp khu vực bỏ hoang ấy, diện tích rộng đến 2 hecta, gian tiếp tân cũ nằm ở góc đông bắc, cảnh sát mới chỉ khám xét đào bới được non nửa. Chỗ này cách chỗ đào bới và cách ban chỉ huy hiện trường rất xa, lại có hàng rào dây thép gai ngang trở, tưởng như nằm trong tầm mắt của cảnh sát nhưng thật ra rất độc lập chơ vơ.

Lại có tin nhắn: Dây thép gai bên lề phải phố Giang Bình có chỗ đã bị cắt, nhắc sang bên rồi đi vào.

Cô bước sang phải, chú ý quan sát dây thép gai, quả nhiên nhìn thấy chỗ bị cắt nhưng được gá tạm vào rất khéo, không dễ nhận ra. Cô kéo dây thép gai, bước qua, đi tiếp vào bãi hoang đổ nát, để nguyên “cái cửa” chứ không khớp lại như trước.

Tin nhắn: Hãy gắn dây thép gai trở lại như cũ.

Na Lan bắt giắc ngoảnh nhìn xung quanh, trời tối đen, tất nhiên không nhìn thấy ai. Hay là có kẻ luôn bám theo phía sau mình? Cô đành xếp lại “cửa vào” dây thép gai. Rồi lại nhìn di động. Có tin nhắn mới: Đi tiếp khoảng 30 mét, bên trái có tấm bê tông vuông nhô lên.

Na Lan bước đi, giẫm lên rất nhiều mảnh bê tông vỡ, đá vụn, rồi nhìn thấy một tấm bê tông vuông vức cao hơn mặt đất chừng hai gang tay, phủ đầy cỏ dại đất cát, phía dưới nó là cửa chui xuống đất.

Lại một tin nhắn: Dọn hết gạch trước cửa.

Trước cái cửa là một đồng gạch vỡ. Na Lan nhét di động vào túi quần bò rồi cúi xuống dọn đám gạch vỡ sang bên. Năm phút sau lại có tin nhắn: Đẩy cửa chui xuống.

Cánh cửa dày nặng, Na Lan vận hết sức lực đẩy nó sang bên. Phía dưới là một cầu thang. Thì ra đây là một lối ra của khu hầm phòng không ngày trước.

Lại có tin nhắn: Đi xuống. Có tìm thấy hay không, tùy vào vận may của cô. Xin chào!

Đi xuống, là không còn sóng di động nữa.

Na Lan biết, bây giờ trò chơi mới thực sự bắt đầu.

Cô lấy đèn pin trong túi ra soi. Đây là một cầu thang xi măng khá hoàn chỉnh. Cô bước dần xuống. Hết bậc cuối cùng, gặp một cánh cửa sắt không nặng lắm, không khóa, đẩy ra dễ dàng. Sau cửa là một hành lang chạy dài, hai bên hành lang là các căn phòng nhỏ đánh số 462, 463, 464... cứ thế đi tiếp, thì gặp một hành lang cắt ngang. Bây giờ là lúc cần lựa chọn nên rẽ bên nào.

Chiếu đèn pin về phía trước, thấy bằng phẳng. Chiếu sang phải, thấp thoáng có cầu thang dẫn xuống, tức là xuống “tầng dưới”, sẽ càng gần địa ngục hơn.

Na Lan nhớ đến cái hồ sâu Mễ Trì Văn đảo hồi nhỏ, cô bèn rẽ phải.

Đành trông chờ ở vận may của mình vậy.

Đúng là có cầu thang đi xuống, hết cầu thang tới một cánh cửa. Đẩy cửa, lại bước vào một hành lang tối om.

Chơi vui đi trong hành lang trống trải ngọt ngào, hơi lạnh và bóng tối vô tận vây quanh, Na Lan rùng mình, bất giác ngoái đầu lại suốt.

Có âm thanh... âm thanh gì đó?

Là tiếng bước chân? Tiếng thở hít? Hay chỉ là tiếng bước chân của chính mình?

Cô lia đèn khắp xung quanh. Đúng là ở đây chỉ có mình cô, cô đang chơi cái trò quái dị, một trò chơi mà cô sẽ thua là cái chắc! Không có thời gian để nghĩ nhiều nữa. Nếu tìm thấy Hàn Tây... cô ta còn sống không? Có phải hung thủ vẫn kè kè bên cô ta và chờ Na Lan, để cô chứng kiến hấn giết chóc?

Na Lan lại từ từ tiến tới.

Âm thanh kia lại vang lên, xen lẫn tiếng bước chân của cô. Là tiếng hít thở? Hay tiếng nói chuyện?

“Ai đấy?” Na Lan gọi to. Tiếng gọi “ai đấy...” đồng thời từ bốn bề dội lại, làm cô run rẩy.

Có lẽ đây là cái đích thực sự của trò chơi.

Có lẽ mình nên quay ra.

Cô mở di động. Không có sóng.

Chỉ còn cách liều lĩnh dẫn bước.

Đã nhìn thấy vài dấu hiệu hư hại, một số vết nứt xi măng, những mảnh tường lở lói lộ cả cốt thép.

Âm thanh nọ dần dần nổi rõ, là tiếng khóc, nài xin, cứu tôi với... mọi người hãy cứu tôi...

“Hàn Tây!” Na Lan gọi to. Nhưng cô lập tức nhận ra mình sai lầm, tiếng vọng dồn dập dội lại khiến cô không thể định hướng tiếng kêu kia.

Cô chờ đợi trong bóng tối. Tiếng kêu cứu lại vọng đến, từ tầng sâu hơn nữa.

Nơi càng gần với địa ngục.

Cô bước về hướng phát ra âm thanh, càng lúc càng gần.

Cuối cùng, cô xác định được tiếng khóc phát ra từ một căn buồng nhỏ. Không nhìn thấy người, chỉ nhìn thấy một cái hố.

Chắc chắn căn buồng này là một phần của nhà khách Thông Giang ngày trước, bên trong vẫn còn một cái tủ áo xiêu vẹo, một cái ghế nhựa dập gãy. Nền sát tường trong cùng thì lõm xuống, xung quanh đắp đất lồi lõm nhấp nhô, một cái hố tối đen.

“Hàn Tây?” Na Lan gọi. Cô đứng trên miệng cái hố sâu nhìn xuống, một cô gái bị trói vào cái ghế, mái tóc ướt dính bết che hằn nửa khuôn mặt. Hình như cô ta đã kiệt sức, không thể ngẩng đầu lên, chỉ khóc lóc rên rỉ, thỉnh thoảng nói, “Cứu tôi với...” Cô ta đã bị đày ải thế này bao lâu rồi? Trên nền đất gần đó cắm vài mẩu nền cháy tàn, cũng cạn kiệt như hy vọng của cô gái.

“Cô chịu đựng nhé, tôi đến cứu cô đây!”

Hàn Tây cố ngẩng đầu. Na Lan biết, đang trong bóng tối thì cô ta không thể nhìn thấy mình, cô đành quay ngược đèn pin soi vào mình, nói, “Cô nhìn thấy tôi không?”

Hàn Tây gật đầu. Hy vọng sống sót đã nhen nhóm, cô khóc to, “Xin cô mau cứu tôi ra, kéo hẳn...” Nhưng giọng cô bỗng nghẹn lại. Mãi về sau này Na Lan vẫn không thể quên vẻ mặt sợ hãi tột cùng của Hàn Tây, vẻ mặt khiến cô ngạt thở.

Na Lan lập tức hiểu lý do, nhưng đã quá muộn.

Hàn Tây đã nhìn thấy một bộ mặt gớm ghiếc lặng lẽ xuất hiện phía sau Na Lan. Na Lan định ngoảnh lại nhưng không kịp. Chỉ cảm thấy đầu mình bị một vật nặng giáng vào. Cô vốn đang cúi người, cú đòn này vừa khéo đẩy cô về trước, ngã nhào xuống hố.

Rơi xuống hố sâu.

Chìm trong hôn mê.

Chương 34: Cảm giác bị chôn sống

Na Lan không biết có phải cơn nhưc đầu đã đánh thức cô không, nhưng tỉnh lại rồi cô mới biết tình thế bi đát hơn cả dự kiến.

Trước lúc bị ngã và hôn mê, cô nghĩ nạn nhân chỉ có cô và Hàn Tây, bây giờ mới thấy trong hố còn có cả Trần Ngọc Đống bị trói nằm ở một góc. Sở Hoài Sơn thì ở đâu?

Đang ở đáy một hố nhưng hình như không phải cùng một cái hố. Cô nhớ rằng cái hố nhất Hàn Tây ở trong căn phòng nhỏ của nhà khách Thông Giang cũ, chỉ sâu chừng 3 mét. Còn cái hố này sâu đến 4 mét. Mùi không khí cũng khác, mùi trong hố ở khu hầm phòng không âm âm và ẩm ướt, còn mùi trong hố này thì ẩm mốc, xen lẫn mùi thum thum ghê ghê.

Cái hố kia có vài mẩu nến cháy tàn, cái hố này thì không, chỉ có ánh đèn pin từ miệng hố hắt xuống, rọi vào mặt Hàn Tây.

Câu đầu tiên Na Lan nói là, “Hàn Tây, đừng sợ, tôi đến cứu cô...”

Hình như Hàn Tây cũng vừa tỉnh lại, mắt hấp háy mãi rồi mới mở ra được, khẽ nói, “Cô... nhưng mà... cô...” Hàn Tây tuy hoang mang nhưng vẫn ý thức được tình thế. Cô chưa biết cô gái trạc tuổi mình, máu me đầy mặt, cũng bị đẩy xuống hố, có thể đem lại cơ hội sinh tồn cho mình không?

“Cứ tin ở tôi.” Na Lan nói rất khẽ.

Cô nhìn lên phía nguồn sáng đèn pin, có một bóng người mờ mờ ẩn sau ánh đèn đang lặng lẽ nhìn ba con mồi đã sẵn được.

Hàn Tây cũng nhận ra khung cảnh đã thay đổi, cô hỏi, “Tại sao... chúng ta lại ở đây? Đây là đâu?”

“Trong một cái hang... ở núi Huệ Sơn.” Na Lan đáp.

“Sao cô biết?”

Ừ nhỉ, tại sao mình biết? Mình biết quá muộn. Na Lan hét to, “Chu Trường Lộ! Đây là nơi chị gái ông bị chôn, đúng không?” Lúc hét lên, nửa đầu phía sau của cô đau dữ dội như sắp nổ tung. Cô còn nhận ra đôi tay mình bị thừng ni lông trói quặt ra đằng sau, nhưng không thấy đau.

Tức là mình chưa bị chặt ngón tay.

Cô cố nhớ lại các sự việc xảy ra trước khi bị đánh chết ngất. Làm theo chỉ dẫn của các tin nhắn, rời ban chỉ huy hiện trường khai quật, rời địa chỉ tiếp tân cũ của công ty Thông Giang, đi sang đầu bên kia của khu đất bỏ hoang, đi xuống hầm ngầm, bị tấn công. Sau đó thì sao? Tại sao mình lại đến đây?

Chắc chắn là kẻ tấn công ấy đã lôi mình và Hàn Tây lên xe rồi chở vào núi sâu.

Để làm vật hiến tế.

Một giọng nói già nua quen thuộc vang lên, “Bấy lâu nay tôi vẫn nghĩ, nếu ngay từ đầu tôi đã có được người yêu như cô, hoặc đưa con gái giống cô, thì đời tôi và số phận của các cô gái kia sẽ rất khác.” Giọng rất bình tĩnh thậm chí có phần âm áp, giống như đang ngâm nga weibo của mình.

“Quả nhiên là ông!” Na Lan nhận ra Chu Trường Lộ. Lão đã sắp đặt kín kẽ ra sao để chờ được cả ba con mời đến tận đây? Cô tin rằng cảnh sát trước sau gì cũng nhận ra cô đã biến mất, sẽ tiến hành phong tỏa toàn bộ khu vực nhà nghỉ cũ của Thông Giang và tìm kiếm, nhưng lúc ấy thì muộn mất rồi.

“Đương nhiên là tôi đây.” Chu Trường Lộ bước lên mấy bước, ngồi xổm xuống. “Cô quá đôi thông minh, đôi lúc thông minh một cách đáng sợ, nhưng nhiều lúc lại rất đáng buồn, đáng buồn đến nỗi tôi thấy thương hại cô lắm. Tôi đã để ý đến cô từ lâu. Mỗi cô gái của tôi, tôi đều quan tâm rất lâu. Mọi biểu hiện của cô từ vụ án 'năm xác chết' năm kia cho đến chuyến du lịch núi tuyết năm ngoái, đã hấp dẫn tôi khiến tôi vốn muốn dừng tay, bỗng lại có thêm hăng hái.”

Na Lan nói, “Đúng là hung thủ 'ngón tay khăn máu'! Nhìn từ góc độ tâm thần học, một kẻ bệnh hoạn đến xương tủy thì không thể ngừng gây án, không còn khả năng tự kiểm soát nữa. Ông là minh chứng sống động.”

“Bệnh hoạn đến xương tủy, rất chuẩn. Cô đã nghiên cứu hồ sơ bệnh án của Mễ Trị Văn nhưng lại chưa đọc về tôi. Trước khi cô xuất hiện trong tầm mắt tôi, đúng là tôi đã muốn dừng tay, rồi chờ chết! Tế bào ung thư não đã gặm nhấm mọi bộ phận thân thể tôi. Nếu nói Mễ Trị Văn đầy mình bệnh tật là một quả bom hẹn giờ, thì có thể coi tôi là một quả bom hẹn giờ mà đồng hồ đang đếm ngược về gần 0. Tôi có thể chết hôm nay hoặc ngày mai.”

“Cho nên đây là bài ca cuối cùng, là màn chót trên sàn diễn của ông, rồi chờ khán giả đứng dậy vỗ tay mời ông diễn thêm chứ gì?” Giọng Na Lan

lạnh lùng, nhưng lòng cô trĩu nặng. Hung thủ đáng sợ nhất là hung thủ liêu lĩnh bất chấp sinh tử. “Sở Hoài Sơn đâu? Ông đã làm gì anh ta rồi?”

“Lẽ nào cô không biết hấn mắc chúng sợ đám đông? Nếu trói hấn cùng một chỗ với các người thì hấn chết ngất, nên tôi đã cho hấn ở phòng riêng rồi. Hà hà... Cô nhớ hấn, cô thương hấn à? Vì cái tính thương người của cô nên tôi mới thực hiện được kế hoạch nhỏ bé này, mời cô đến mà không cần tốn sức! Đôi khi cô tỏ ra lạnh lùng, nhưng lòng cô đau đáu xót thương, tràn trề tình cảm, rất khó tìm được cô gái có phẩm chất như cô. Lâu nay tôi nhìn thấy quá nhiều thiếu nữ nông cạn đua đòi a dua nhau tôn sùng thần tượng, chỉ cần móc chút hầu bao là họ sẽ chiều đàn ông đủ kiểu...”

“Ông nghĩ mình là ai? Ông dựa vào đâu mà cho bản thân cái quyền lực tước đoạt sinh mạng của người khác? Dù bẻm mép đến mấy ông cũng không thể che đậy được mục đích gậy án của mình! Có muốn tôi nói toạc ra không?” Thật ra Na Lan chẳng còn gì để mà nói toạc nữa, nhưng đây không phải lần đầu đối mặt với sát thủ điên cuồng, nên cô phải dùng kế câu giờ chứ không còn cách nào khác.

“Thế à? Ha ha...” Chu Trường Lộ cười một cách vô cảm. “Thật không? Cô biết thật, hay là cô câu giờ? Chớ quên điều tôi nói lúc nãy, tôi biết những trải nghiệm của cô, nắm được các kỹ xảo của cô. Bởi vậy tôi đã lên đây cho bộ óc sắp nát bét này rồi, bảo đảm sẽ cho cô một màn 'tốc chiến tốc thắng', tôi đang sốt ruột muốn chặt ngón tay cô đây.”

Lão già hung thủ quá thông minh, lão không cho Na Lan có thêm thời gian nữa.

Sách Tâm lý học tội phạm từng viết, bọn tội phạm giết người hàng loạt, trước khi ra tay thường làm một nghi thức, có thể chỉ đơn giản là giơ thẳng cánh tay rồi bóp cò, cũng có thể là lý sự đủ thứ rối rắm, hoặc sỉ nhục nạn nhân rất lâu. Nghi thức của Chu Trường Lộ có thể là gì?

Nhưng dù sao thì một trong những động cơ ban đầu của kẻ giết người hàng loạt là ham muốn không chế, và không bị nhiều bởi lời nói của bất cứ ai.

Na Lan nói cộc lốc, “Ông ra tay đi, cho thỏa cơn điên cuối cùng!”

Chu Trường Lộ sững người, nhưng lão lập tức cười khẩy, “Cô coi tôi là hạng gì? Là ma quỷ giết người không chớp mắt hay sao? Tôi chưa bao giờ muốn hại ai cả!”

Hình như Trần Ngọc Đống vừa mới tỉnh lại, ông gầm lên, lớn tiếng, “Chu Trường Lộ! Bây giờ đi đâu thú, khai báo toàn bộ các vấn đề xưa nay, may ra vẫn còn cơ hội thương lượng với cảnh sát và công tố, thậm chí có thể bảo toàn danh dự đấy. Hãy nghĩ kỹ đi, vẫn còn cơ hội, chớ đi quá xa!”

“Thôi! Người nhập cuộc cũng đúng lúc.” Chu Trường Lộ không thèm nghe lời khuyên của Trần Ngọc Đống. “Chúng ta vẫn đáp nhé, người rất thích hợp để trả lời trước người khác. Ta chỉ hỏi các người một câu đơn giản, nếu trả lời đúng ta sẽ thả, thậm chí ta sẽ đi đầu thú... Thật ra có đầu thú hay không cũng chẳng sao, đảng nào cũng chỉ vài hôm nữa là ta lìa đời. Các người nghe cho rõ, câu hỏi rất đơn giản, các người nghĩ xem cuộc đời mình dù ngắn hay dài, niềm vui nhiều hơn hay nỗi buồn nhiều hơn?”

Na Lan biết lúc này không nên phân tán tư tưởng, nhưng mắt cô vẫn hơi lim dim, bao hình ảnh quá khứ hiện ra, cha cô bị hại, mẹ cô mắc chứng trầm cảm, các thi thể nổi lên mặt hồ Chiêu Dương, cỗ xe đi tuyết bị lật trên rừng thẳm tuyết dày, Tần Hoài thấu hiểu cõi hồng trần gạt bỏ mối tình mới nhen nhóm...

Cô lập tức có câu trả lời.

Nhưng cô biết dù trả lời như thế nào thì vẫn không thể cứu vãn sinh mệnh của cả ba người.

“Cảnh sát Đống nói trước!” Chu Trường Lộ đứng lên, tay lão cầm cái xẻng. “Nhanh lên, trong vòng 20 giây phải trả lời, nếu không ta sẽ bắt đầu chôn.”

Nhưng lão không ngờ bị Trần Ngọc Đống hỏi vặn lại, “Còn người, người cho là thế nào?”

Chu Trường Lộ ngớ ra. Lần đầu tiên trong ba mươi năm qua có kẻ ở dưới hố dám hỏi vặn mình. Lão nói, “Đó là câu trả lời của người à?”

Trần Ngọc Đống nói, “Tất nhiên không phải. Nhưng câu hỏi của người quá ư trẻ con. Dù sao cũng là một trí thức cao cấp, lẽ nào người không biết niềm vui và nỗi buồn là hai khái niệm rất biện chứng...”

Chu Trường Lộ lớn tiếng cắt ngang, “Câm mồm! Người là thằng cha đã về hưu nhưng vẫn rất thèm sinh hoạt với đồng đội chứ gì? Ta chỉ cần người trả lời đơn giản!”

“Ta không thể trả lời đơn giản.” Trần Ngọc Đống gằn như kêu lên. “Người xem, cả đời ta theo đuổi vụ án 'ngón tay khăn máu', bỏ cả lập gia đình, không con không cái, bắt được mỗi một hung thủ mà hóa ra lại là bắt nhầm! Bao năm qua ta luôn mong nhanh chóng bắt được hung thủ, dù để một cô gái khỏi bị mất mạng cũng tốt. Ta mong đến phát điên, ta nghiền ngẫm vụ án này gằn như tàu hỏa nhập ma, rồi sao nữa? Hôm nay sắp chết đến nơi ta vẫn không thể làm rõ vụ án này! Nếu nói là đời vui hay buồn thì ta quá buồn.”

“Đó là câu trả lời của người hả?” Một xẻng đất hất ngay xuống đầu xuống mặt. “Quá chậm, lâu hơn 20 giây! Và rất vô lý, sao nói là người chưa làm rõ vụ án? Ta đã 'đầu thú' đây rồi còn gì?”

Trần Ngọc Đống nhổ phì đất ra, nói, “Tất nhiên là chưa! Lúc này ta chỉ biết người là hung thủ nhưng động cơ gây án của người là gì ta vẫn chưa biết. Một cảnh sát thực thụ thì không cho rằng thế này đã là phá án.”

Chu Trường Lộ lại hất một xéng đất xuống. “Không biết thì người có thể hỏi kẻ đồng hành âm tào địa phủ với người. Na Lan đây! Vừa nãy nó còn xoi xoi là đã biết động cơ của ta.” Lại một xéng đất nữa.

Na Lan bỗng hỏi, “Này! Ông làm như thế thì bà chị ông sẽ nghĩ sao? Nếu có thiên đường nếu có địa ngục, nếu có âm tào địa phủ, nếu hồn có linh thiêng, bà ấy sẽ nhìn nhận như thế nào?”

Chu Trường Lộ sững sờ, “Điều này không liên quan gì đến bà chị của ta.”

“Ông là kẻ rất ích kỷ, đương nhiên sẽ cho rằng tất cả không liên quan gì đến bà ấy, chỉ liên quan đến ông, đúng chưa?”

“Ta cảnh cáo mày, con bé Na Lan!”

“Xin ông châm chước cho, tôi hiện đang thế này có cần phải cảnh cáo nữa không?” Na Lan cười nhạt. “Ông có đủ kiên nhẫn để nghe chú Đống nói nốt không?”

“Mong hẳn sẽ nói xong trước khi bị chôn.” Vô số đất hất xuống.

Trần Ngọc Đống ho dữ dội. Rồi nói, “Ta thừa nhận rằng ta là kẻ thất bại trong cuộc sống và trong vụ án này. Nhưng công việc của ta không đơn giản chỉ nhằm phá vụ án 'ngón tay khăn máu'! 99% thời gian làm việc của ta, ta đã khám phá vô số vụ án hình sự khác, ta được bù đắp bằng rất nhiều lời cảm ơn chân thành. Vô số hung thủ đã không thể tiếp tục gây tai họa cho xã hội. Ta buồn vì không phá nổi vụ án 'ngón tay khăn máu', điều này thôi thúc một cảnh sát hình sự với trình độ văn hóa thấp đã miệt mài nghiên cứu đủ loại tri thức trong ngành và ngoài ngành, vì thế ta đã phá án rất có hiệu quả. Vậy người nói xem ta có nên vui hay không?”

Hình như Chu Trường Lộ không hề nghe thấy, lão hất đất tới tấp vào Trần Ngọc Đống trong khi ông nói, đất đã ngập đến đầu gối ông.

Phải làm gì để khiến lão phân tâm, ngừng quá trình cuồng sát này lại?

“Này, ông quên chưa chặt ngón tay tôi?” Na Lan hỏi. Đây là một nghi thức của lão.

Chu Trường Lộ vẫn xúc đất hất xuống, “Có cần ta tiết lộ ai đã ngược đãi mày không? Đừng tự hào vô lối! Mày và tên cảnh sát này đều không phải đối tượng điển hình của ta. Nếu không nhờ ta và Trị Văn quá đỗi thương mến mày thì mày chẳng được thế này đâu.”

Quả nhiên, Na Lan nhận ra mình đã suy đoán đúng về ý tưởng “chặt ngón tay” của lão.

Tuy rất lo lắng, cô vẫn cố trấn tĩnh hỏi, “Chu Trường Lộ! Năm xưa chôn sống chị gái, ông có nhanh nhẹn như thế này không?”

Cái xẻng dừng lại, đất ngừng rơi xuống.

Chu Trường Lộ hộc lên, “Mày nói gì?” Giọng lạnh như băng, nhói buốt sắc nhọn.

“Ông đã nghe rõ rồi. Ông đã chôn sống chị mình chứ gì? Tôi biết đó không phải ý định ban đầu của ông, nhưng ông vẫn làm, đúng không?”

“Mày có trí tưởng tượng phong phú thật!” Giọng lão không hề run.

Lão càng trấn tĩnh thì Na Lan càng tin chắc phỏng đoán của mình là đúng.

“Không chỉ một lần có người khen tôi giàu trí tưởng tượng. Được chú Đồng gọi mở, tôi vẫn không ngừng suy diễn tâm lý tội phạm của vụ án 'ngón tay khăn máu'. Tiền đề của tôi là, kẻ tự xưng đứng ra 'đầu thú' Mễ Trì Văn không phải là hung thủ thực sự, hoặc ít ra lão không phải kẻ chủ mưu. Nếu nói Mễ Trì Văn là tòng phạm, thì kẻ chủ mưu sẽ là một Mễ Trì Văn phóng to vài lần, kẻ đó có các nền tảng na ná Mễ Trì Văn.”

Nguồn ebook: <https://www.luv-ebook.com>

Chu Trường Lộ cười mũi, “Về Mễ Trì Văn, các người mới chỉ phân tích được chút xíu, ầu trĩ đến nực cười!”

Na Lan nói, “Đương nhiên cũng nên cảm ơn các ông đã hỗ trợ, không ai có thể phủ nhận, nếu Mễ Trì Văn không ló ra thì đến nay vụ án 'ngón tay khăn máu' vẫn là một bí ẩn. Và, nếu ông và Mễ Trì Văn chưa mắc bệnh nan y thì cũng chưa chịu ló mặt ra đâu! Nói đi, tại sao ông lại hận chị gái ông đến thế?”

Vừa dứt lời, cô được hưởng ngay một lô đất hất xuống.

“Câm mồm! Ta chưa bao giờ hận chị gái ta!”

Na Lan lắc đầu cho đất văng ra, rồi tiếp tục diễn đạt dòng suy nghĩ của mình, “Thế thì tại sao ông lại chôn sống chị gái? Ông nên biết đây là cội nguồn bệnh hoạn của mình! Ông giết bà ấy, ông bị chấn thương tâm lý rất nặng nhưng đồng thời có được khoái cảm giết người, đến nỗi về sau ông lặp lại cái hành vi ấy... Tại sao lại thấy vui khi lặp lại? Để được tận hưởng thứ khoái cảm nằm sâu trong xương tủy ấy! Ông đã kế thừa cha mình...” Lúc này Na Lan nhớ đến bài diễn thuyết của Chu Trường Lộ ở nghĩa trang Vạn Quốc, nhớ đến đặc trưng của các nạn nhân trong vụ án 'ngón tay khăn máu',

họ đều là các thiếu nữ yếu ớt bị hà hiếp, nhớ đến hành vi tự sát của vợ chồng nhà họ Nghệ, nhớ đến thời niên thiếu của Mễ Trì Văn.

Tất cả đã sáng tỏ.

“Cha ông ngược đãi ông, ngược đãi chị ông! Đã xảy ra chuyện gì nữa? Sao ông phải chôn sống chị gái?” Na Lan tiếp tục dòng suy luận, tuy mới là phỏng đoán nhưng vô cùng đáng sợ. “Chị gái ông bị ông ta lỡ tay đánh chết à? Không! Mà là chôn sống, vì chị ấy chưa chết. Chị ấy bị cha đánh, thương tích đầy mình đúng không? Ông băng bó vết thương, những mảnh vải trắng loang lổ máu... nhưng vô ích, ông không cứu nổi chị ấy... không cứu được, và nó còn buộc ông làm cái việc đã thay đổi cả cuộc đời ông, ông đã chôn sống chị ấy!”

“Câm mồm, câm mồm!” Đất rơi xuống rào rào. “Không phải ta, không phải ta! Mà là ông ấy ép ta làm, ông ấy ép ta làm thế.”

Na Lan kêu lên, “Tôi vẫn chưa trả lời câu hỏi của ông!” Cô đang nắm bắt một tia hy vọng, đó là bám víu vào tất chứng điển hình của kẻ giết người hàng loạt, chúng rất muốn hoàn thành một nghi thức đặc biệt.

Chu Trường Lộ chưng hửng, tạm ngừng hắt đất xuống. “Ta không quên, mà là ta cho mày một chút dễ chịu đó thôi. Ta chưa chính thức hỏi đến, mày đừng sốt ruột. Ta sẽ giải quyết từng đũa.” Đất lại rơi xuống, mục tiêu là Trần Ngọc Đống.

“Vẫn chưa trả lời câu hỏi của tôi, tại sao ông lại hận chị gái mình?”

Chu Trường Lộ không đáp, đáng sợ hơn nữa là lão đã trấn tĩnh trở lại, mãi miết xúc đất hắt vào Trần Ngọc Đống. Lão lạnh lùng nói, “Mày thiếu năng hay là điếc hả? Vừa nãy ta nói ta không hận chị gái ta.”

“Không hận? Thì tại sao ông lại giết các cô gái vô tội hết lần này đến lần khác?”

“Bọn chúng không vô tội.” Chu Trường Lộ hất một xẻng đất xuống đầu Na Lan. “Mày câm đi!”

“Họ cũng vô tội như chị gái ông.” Na Lan cất cao giọng. “Ông giết họ, vì ông hận họ yếu đuối. Trước đó họ bị người thân ngược đãi mà không dám phản kháng, cũng không tố cáo với cảnh sát hoặc đưa ra trước công luận, họ cũng như chị gái ông! Cho nên ông sát hại họ, xuất phát từ việc ông hận chị gái mình và càng hận chính mình đã yếu đuối.”

Tâm lý biến dạng, rồi coi việc gây ra các vụ án “ngón tay khăn máu” khủng khiếp là sự thể hiện sức mạnh.

“Ta khâm phục trí tưởng tượng của mày!” Chu Trường Lộ đứng thẳng dậy lau mồ hôi trán.

“Ông mới giàu trí tưởng tượng chứ! Ông dùng ngón tay đứt tượng trưng cho động cơ gây án của mình! Với những người bị bạo lực xâm hại dài ngày, ngón tay có thể đại diện cho sức mạnh, có thể chỉ ra, có thể vạch trần sự ác độc mà họ phải chịu đựng với cơ quan quyền lực, với công an! Nhưng khi họ còn sống, họ không thể chỉ ra, không thể vạch trần, cho nên ông chặt ngón tay của họ. Ông tự cho rằng mình làm thế nhằm cảnh báo người đời, nhằm để cho vô số phụ nữ đang bị bạo lực xâm hại biết rằng, nếu không đứng ra vạch trần thì sẽ mất chức năng vạch trần như ngón tay đã bị đứt.”

Chu Trường Lộ nín lặng, tiếp tục xúc đất hất xuống.

“Tôi thật dốt nát, qua nhiều lần tiếp xúc gần gũi, ông đã cho tôi biết tí mĩ rồi, nhưng tôi lại không xâu chuỗi cái thông tin đó lại. Ví dụ ông rất căm hận bạo lực đối với phụ nữ, ông thành lập đoàn thể... đó là thật lòng. Sau khi nghe ông phát biểu trong buổi lễ thấp nền ở nghĩa trang Vạn Quốc, tôi rất tin và cho đến giờ vẫn rất tin.” Giọng Na Lan mềm mỏng.

Chu Trường Lộ hất đất chậm lại.

Điều Na Lan không nói ra là, tiếc rằng, khía cạnh tàn ác của ông đã chiếm ưu thế, giết người đem lại cho ông khoái cảm to lớn, giết người hàng loạt mà cảnh sát vẫn mù tịt bó tay càng khiến ông có cảm giác điều khiển được số phận người khác, cảm thấy mình được bù đắp cho tháng ngày niên thiếu bị ngược đãi mà không thể chủ động kiểm soát số phận mình.

Nhìn từ góc độ này, lão là tên tội phạm giết người hàng loạt điển hình, cũng điển hình về động cơ gây án và thể hiện ham muốn không chế người khác.

Còn lúc này là cuộc biểu diễn cuối cùng của tên cuồng sát điển hình, rất li kỳ, hẳn sẽ không thất bại. Na Lan nhớ lại các nghiên cứu về suy nghĩ tâm lý tội phạm giết người hàng loạt, bất chợt cảm thấy cái hổ lạnh lẽo càng lạnh thấu xương.

Kẻ giết người hàng loạt thường không lên giọng chủ động kết án nạn nhân, như Chu Trường Lộ.

Các nghiên cứu cho thấy chúng ít nhiều đều mắc chứng tâm thần phân liệt, chúng xây dựng trong đầu mình một thế giới riêng, tự cho rằng mọi hành vi của mình đều rất sáng suốt, rất có ý nghĩa và không bao giờ dừng lại được.

Nếu cô suy đoán không nhầm thì ba mươi năm qua Chu Trường Lộ và Mã Trị Văn đã hợp tác để giết người. Chu Trường Lộ là sư phụ, Mã Trị Văn là đồ đệ, nay thượng đế rủ lòng thương khiến cả hai đều bệnh tật đầy mình, sắp lìa đời đến nơi, chúng đâu có thể để cho vụ án giết người hàng loạt lý thú và hoành tráng phải dừng lại?

Na Lan bèn nói, “Ông đang nói dối!”

Chu Trường Lộ cười khẩy, “Lạ quá hay sao? Tuyệt đại đa số mọi người đều đang nói dối suốt!”

Na Lan chỉ ra, “Nhưng ông đang nói dối một cách không cần thiết. Hôm nay chúng tôi sẽ bỏ mạng, ông đâu cần phải nói dối chúng tôi? Vẫn nói dối, chúng tôi cả đời ông không dám đối diện với sự thật. Tôi nói hộ ông vậy, giết chúng tôi hôm nay, tuyệt đối không phải màn diễn cuối cùng của hệ thống vụ án 'ngón tay khăn máu'.”

Chu Trường Lộ im lặng. Im lặng, là thừa nhận.

Nhưng rồi lão phủ định, “Mày lại tưởng tượng rồi! Ta và Trữ Văn là hai lão già sắp cáo biệt thế gian bản thủ này.”

“Cho nên, các người đã tìm được kẻ kế tục.”

Chu Trường Lộ lại im lặng, cũng không hất đất xuống nữa. Na Lan kinh ngạc về phát hiện của mình.

“Sở Hoài Sơn sẽ kế thừa sự nghiệp của các người, tiếp tục thực hiện vụ 'ngón tay khăn máu!'”

Chương 35: Huyết án triều miên

Na Lan vẫn băn khoăn mấy điều, ai đã gửi vào di động của cô đoạn video Hàn Tây và Sở Hoài Sơn bị giam? Ai đã lần lượt nhắn tin buộc cô phải đi đến cửa sau của khu hầm phòng không, và ai đã đánh cô chết ngất?

Vấn đề then chốt là ai biết cô vội vã chạy suốt đêm đến địa điểm cũ của Công ty Lữ hành Thông Giang. Ngoài cảnh sát biết, và biết cách gửi video cho cô thì chỉ còn Sở Hoài Sơn. Lúc này anh ta không bị giam cầm ở cái hồ này, vì anh ta vốn đang tự do chằng?

Cô còn nhớ Chu Trường Lộ từng nói mình rất dốt máy tính và mạng Internet, hoạt động của hội Tiếng Lòng trên trang web và weibo đều do Đồng Bội Luân phụ trách. Nếu lão nói đúng, thì rất ít khả năng là do lão trực tiếp gửi, mặc dù việc quay phim và gửi đi chẳng phải kỹ thuật gì cao siêu.

Nhất là, lão đồng thời lại phải bắt cóc Trần Ngọc Đống.

Khả năng duy nhất chỉ có thể là Sở Hoài Sơn.

Anh ta đã dụ cô đi sang đầu bên kia của khu đất hoang rộng 2 hecta, tiếp đó đánh cô chết ngất rồi vận chuyển cô và Hàn Tây đến đây.

Như thế, Chu Trường Lộ có thể ung dung ra tay với Trần Ngọc Đống.

Kế hoạch hợp tác hoàn hảo, kết quả hoàn hảo.

Na Lan băn khoăn, “Chỉ hiem, tôi không hiểu tại sao anh ta lại làm thế?”

Trần Ngọc Đống đang “gần đất xa trời” vì đã bị chôn nửa người, bỗng lên tiếng, “Tại tôi.”

Chu Trường Lộ cười nhạt, “Người đánh giá mình quá cao!” Một xéng đất hất xuống, rồi dừng lại, hình như lão đang do dự.

Trần Ngọc Đống nói, “Có khả năng Sở Hoài Sơn là con trai của La Cường.”

Na Lan kinh ngạc. Còn Chu Trường Lộ đứng trên kia vẫn do dự, không tỏ ra ngạc nhiên cũng không lộ vẻ khinh thường phỏng đoán nghe chừng hoang tưởng này.

“Tôi vốn rất tò mò về cộng tác viên tài ba này, tôi mắc tật xấu của dân hình sự là hay nghe ngóng. Về hưu rồi, tôi là triệu phú thời gian. May sao, trường trung học trực thuộc Học viện Âm nhạc không lớn, những người già trong khu tập thể của trường đều biết về nhà họ Sở, ông ngoại của Sở Hoài Sơn là Sở Tu Viễn, từng là hiệu trưởng trường trung học này, là chuyên gia về lý luận âm nhạc và giáo dục âm nhạc nổi tiếng toàn quốc. Nổi tiếng hơn nữa là ông có bốn cô con gái, được gọi là 'tứ tiên nữ'. Hai cô lớn là chị em sinh đôi, một cô lấy tư lệnh quân khu Tứ Xuyên, một cô về Bắc Kinh làm dâu một gia đình quan chức ở Bộ Ngoại giao. Còn hai cô con gái nữa, tuy hồi nhỏ không chịu khổ sở gì, nhưng trong thời cách mạng văn hóa vợ chồng Sở Tu Viễn bị đưa đi 'tẩy não', nên hai cô này không được học hành tử tế, chỉ ra ngoài lêu lổng. Nhất là cô Ba tên Sở Dung, rất thiếu nghị lực, quen sống buông thả, cho nên sau khi cách mạng văn hóa chấm dứt cô ta vẫn không có nghề nghiệp nghiêm chỉnh, chỉ nhờ nhan sắc xinh đẹp mà được nhiều tạp chí và hãng thời trang mời chụp ảnh quảng cáo, cô ta trở thành một trong những người mẫu thế hệ đầu tiên. Tìm hiểu đến đây tôi mới bắt đầu liên hệ với La Cường.”

La Cường mở một hiệu ảnh, hẳn còn là một gã lưu manh có sở thích chụp ảnh người đẹp, mà là chụp trộm.

Trần Ngọc Đông nói tiếp, “Những ai biết về nhà họ Sở đều không trực tiếp nhắc đến La Cường. Họ chỉ biết vào giữa thập kỷ 1980, tức là sau khi kẻ đầu tiên liên can đến vụ 'ngón tay khăn máu' bị xử tử, mấy năm liền Sở Dung bật tằm, hàng xóm thậm chí cho rằng ông hiệu trưởng họ Sở không chịu nổi đưa con gái quái dị bướng bỉnh bèn đưa con ra nước ngoài, hoặc nhờ một người chị nào đó dạy bảo giúp. Mãi về sau người ta mới nghe thấy trong ngôi nhà gác nhỏ ấy có tiếng trẻ sơ sinh khóc oe oe. Thời buổi ấy chưa chồng mà mang bầu là một chuyện tà đình, lại rơi ngay vào nhà thầy hiệu trưởng, cho nên thiên hạ không ngớt xì xào bàn tán. Người ngoài nhìn vào thì thấy dạo trước các bạn trai của Sở Dung chạy qua chạy lại như đèn kéo quân, cho nên không thể xác định ai là cha đứa trẻ. Sở Dung sinh con rồi, vẫn trang điểm và hay đi chụp ảnh, nhưng cô như đã biến thành người khác, suốt ngày buồn bã âm thầm, không còn những nụ cười lả lơi, cũng không còn đám bạn trai mặc quần ống loe, đi giày mũi nhọn, tóc uốn xoắn

tít bầu xâu xung quanh nữa. Chưa đầy hai năm sau, Sở Dung ốm rồi qua đời, hình như mắc bệnh ung thư máu. Vợ chồng hiệu trưởng Sở Tu Viễn bị sóc nặng, cũng lần lượt qua đời chưa đầy hai năm sau đó. Việc chăm sóc cậu con trai của Sở Dung do cô con gái thứ tư nhà hiệu trưởng đảm nhận. Thời kỳ đầu điều tra về La Cường, chúng tôi không hề nghe nhắc đến Sở Dung, chứng tỏ, nếu tôi đoán không nhầm, thì họ giữ rất kín mối quan hệ này. Khi nghe hàng xóm bàn tán về thời gian chữa đẽ của Sở Dung, về vụ tử hình La Cường, tôi có ngờ ngợ nhưng không xâu chuỗi được hai sự việc với nhau. Nay nghĩ lại, thấy rằng, nếu trở về Phòng Hồ sơ của Sở xem các tấm ảnh năm xưa thu được ở hiệu ảnh La Cường thì nhất định phải có Sở Dung.”

Nói xong, Trần Ngọc Đống ngẩng nhìn Chu Trường Lộ trên miệng hồ, ông hơi ngạc nhiên, tại sao lão lại dừng tay khi đang ra sức lấp đất? Có phải vì lão cũng muốn lắng nghe câu chuyện phỏng đoán li kỳ của ông?

“Nói hết chưa?” Chu Trường Lộ hỏi. “Nếu không bạn cầm xẻng thì ta phải vỗ tay hoan hô người! Người là gã thầy bói vuốt đuôi có tài, đúng không? Có những chuyện chẳng cần moi từ miệng hàng xóm cũng phải suy đoán được vài phần... Đồ cảnh sát đầu đất, bộ óc còn không bằng con bé Na Lan!”

Trần Ngọc Đống cười nhạt, “Lúc này ta thực sự là đồ cảnh sát đầu đất rồi. Đúng là nên cảm ơn người.”

Chu Trường Lộ nói, “Ta biết người luôn cắn rứt vì bắt nhầm giết nhầm La Cường, đúng không? Trước khi La Cường bị bắt thì Sở Dung đã trở về nhà bố mẹ, vì La Cường đánh đập cô ta rất khiếp, thương tích đầy mình, suýt nữa sảy thai. Nhưng Sở Dung vẫn nhớ La Cường đến tận khi hắn bị xử tử, nhớ da diết ấy. Con người là loài động vật rất kỳ quái phải không? Có bao người bị ngược đãi nhưng vẫn không thể xa rời những kẻ khốn nạn đã đánh đập mình! Bởi vậy sinh con xong, Sở Dung mắc chứng trầm cảm nghiêm trọng. Có nhiều người mắc chứng trầm cảm sau khi sinh con, cảnh ngộ của Sở Dung càng dễ bị trầm cảm. Sau đó cô ta qua đời, thấy nói là vì ung thư máu... nhưng chắc cũng vì nhu cầu của gia đình ấy mà thôi.”

Na Lan giật mình, “Bà ta tự sát à?”

“Ta tiếc cho mày đang tới lúc tận số rồi, không còn cơ hội gặp Sở Hoan mà kiểm chứng sự thật nữa. Nhưng chẳng sao, đến giờ chắc mày cũng tin lời ta rồi. Ta từng quan tâm đến Sở Dung, muốn cô ta trở thành đối tượng của vụ 'ngón tay khăn máu', ta thậm chí đã từng tham gia cấp cứu cho cô ta.” Chu Trường Lộ hết sức đắc ý.

Na Lan thấy toàn thân ớn lạnh, “Ông không ngừng để mắt đến nhà họ Sở, chờ khi Sở Hoài Sơn trưởng thành sẽ dẫn dụ anh ta trở thành sát thủ!”

“Cuồng sát là do bẩm sinh, không ai dẫn dụ được. Vì đang nghiên cứu Suy diễn tâm lý học tội phạm, mày nên biết, kẻ giết người hàng loạt có những chỗ tương đồng. Ví dụ chỉ số IQ cao, giỏi che đậy, từ nhỏ tính tình khép kín, cô độc, thích ngược đãi động vật... Nhìn từ khía cạnh này thì có thể coi La Cường là đồng hành với bọn ta, Sở Hoài Sơn lại càng phù hợp hơn nữa, nó đâu cần ta phải dẫn dụ? Từ nhiều năm trước ta đã quan sát được những sở thích của nó, ta hiểu rằng nguyên lý cơ bản của di truyền học lại được kiểm chứng rất chính xác.” Chu Trường Lộ tự đắc ra mặt.

Tức là Sở Hoài Sơn cũng có sở thích ngược đãi động vật? Và, bệnh “sợ đám đông” chỉ là một trò lừa bịp thành công?

Hình như nhận ra mối nghi hoặc của Na Lan, Chu Trường Lộ nói, “Đúng là hẳn mắc chứng sợ đám đông, nhưng đã được ta điều trị khỏi từ lâu, điều này ta chẳng cần khiêm tốn làm gì.”

Na Lan thở dài, “Tiếc rằng ông đã quên một điểm, Sở Hoài Sơn chắc chắn sẽ là một kẻ kẻ nhiệm kém cỏi.”

Chu Trường Lộ cười, “Đòn tâm lý chiến khá đấy, nhưng ta sẽ buộc mày phải hạ cò.” Một xéng đất hất xuống trước chân Na Lan.

“Ông thấy chọn, vì tôi nhận xét rất có lý. Huống chi, tôi còn chưa trả lời câu hỏi của ông.” Na Lan vẫn tin vào lý luận “kẻ giết người hàng loạt rất thích thực hiện một nghi thức”.

“Đã lâu hơn 20 giây, mà không trả lời nổi thì phải chết.” Lại một xéng đất nữa hất xuống. “Nhận xét của mà chẳng có lý gì hết, Hoài Sơn và bọn ta rất đồng cảm, rất ăn ý, mà đã được lĩnh giáo rồi, nó còn thông minh hơn hẳn ta và Mễ Trì Văn, lần này chúng ta phối hợp với nhau không chút sơ hở, mà thấy rồi đấy!”

Na Lan nói, “Ông đừng nên tự dối mình và dối người, anh ta và các người căn bản khác nhau, con người ông và Mễ Trì Văn chỉ có hận thù, còn lòng anh ấy có tình yêu thương.”

Chu Trường Lộ im lặng, cái xéng bắt đầu tăng tốc, đất đá hất xuống đúng chân Na Lan, chỉ chốc lát đã ngập đến mắt cá chân.

Na Lan tiếp tục nói, “Tất nhiên anh ta cũng có nhiều mối hận, hận La Cường ngược đãi mẹ anh ta, hận vì La Cường bị giết nhầm khiến anh ta sớm mồ côi cha mẹ, hận vì mình bị nói nhát gừng, hận những chốn đông người, nhưng được ông bà ngoại chăm sóc, được dì Tư là Sở Hoan nuôi nấng từ nhỏ đến lớn, đó là tình thương yêu gần như vô bờ bến.” Na Lan ngừng lời, lắc đầu hất những vụn đất dính bên khóe miệng, nói tiếp, “Anh ta thậm chí có năng lực để yêu!”

Mễ Trì Văn luôn trần trở liệu mình có năng lực để “yêu” hay không, mỗi khi được phụ nữ say mê, phản ứng bản năng của lão là ấn định tình yêu thương hồi ấu thơ là thứ ác độc, cho nên lão mới gây ra nhiều vụ án cưỡng dâm nhưng bất thành.

Còn Chu Trường Lộ thì đã tuyệt đối không còn năng lực yêu, cho nên lão mới máu lạnh tàn sát nhiều người như thế.

Chu Trường Lộ cười nhạt, “Mới vài lần thư tín qua lại, mà tưởng nó yêu mày hay sao? Thì ra mày cũng chỉ là hạng tầm thường mè khen mè dài đuôi, khiến ta thất vọng đấy!”

“Lời bình mè khen mè dài đuôi cũng có thể dành cho ông, thật ra Sở Hoài Sơn tìm đến nhập bọn với ông chỉ vì muốn tìm một kênh nhằm xả hận, xả giận tích tụ bao năm trời, điều này hoàn toàn có thể hiểu được. Nhưng liệu anh ta có tán thưởng những hành động ba mươi năm qua của ông và Mã Trị Văn hay không? Anh ta đã trực tiếp làm hại ai chưa? Ranh giới giữa con người và ác quỷ chỉ cách nhau một sợi tóc, chỉ cần không vượt quá giới hạn đó, thì anh ta có thể quay đầu trở về bờ. Huống chi, nguồn cơn của mối hận của anh ta, lẽ nào ông không biết? Nếu thập kỷ 1980 ông không gây ra ba vụ án 'ngón tay khăn máu', nếu ông không lôi cái quần bảo hộ lao động của La Cường ra bôi máu vào, gán tội cho hắn thì hắn đâu có thể bị xử tử nhầm? Nếu La Cường không bị giết nhầm thì có lẽ Sở Dung sẽ không mắc chứng trầm cảm rồi tự sát, Sở Hoài Sơn sẽ không mất cha mẹ. Cho nên, kẻ đáng để anh ta hận nhất chính là ông, lẽ nào không phải thế?”

“Đủ rồi đấy!”

Đôi mắt Na Lan bỗng tối sầm, cả một đống đất đá ập xuống khiến cô không thể mở mắt không thể há miệng, nhưng vẫn nghe thấy tiếng thét giận dữ của Sở Hoài Sơn!

Chu Trường Lộ cười vang, “Đó là câu trả lời thỏa đáng nhất dành cho mày.”

Sở Hoài Sơn nói, “Na Lan cô, là người thông minh, cái tật lớn nhất, của người thông minh, là tự nghĩ, mình luôn luôn đúng, tự nghĩ, mình luôn hiểu người khác.”

Na Lan thâm nghĩ, ít ra tật nói lấp của anh ta cũng không phải là giả vờ.

“Cô, không thể hình dung, nỗi tôi hận đến đâu. Tôi hận những kẻ, chuyên hà hiếp kẻ yếu, hận những kẻ, thích chỉ trở xì xào sau lưng người khác, hận, những kẻ không chịu trách nhiệm về những, hành vi của mình, kể cả La Cường, và mẹ tôi!” Sở Hoài Sơn khi dùng dùng tức giận cũng gạt bỏ cả phong cách từ tốn nhã nhặn.

Chu Trường Lộ nói, “Na Lan! Ta nói mày tự nghĩ mình thông minh, không oan cho mày chứ? Mày nên nhớ ta và Hoài Sơn đều không ngu, đều không đần độn như những kẻ trước kia mày đã gặp. Ta nhận ra những câu gan ruột mày vừa nói là để cho Sở Hoài Sơn nghe, nhằm mê hoặc nó, muốn nó làm những việc trái với lòng mình! Thực chất là gì? Là mày dẫn dụ nó thể hiện sự yếu ớt. Quay đầu trở về bờ nghĩa là sao? Nghĩa là mềm yếu! Mày chớ quên bao năm qua Hoài Sơn đang gắng gượng khắc phục sự mềm yếu. Nó đã can đảm khắc phục chứng sợ đám đông, dần dần rời ngôi nhà nhỏ để thích ứng với việc ra ngoài một mình, thì đương nhiên sẽ không vì mấy câu nói của mày để rồi quay lại với quá khứ mềm yếu...”

“Ồi...” Hàn Tây bỗng kêu lên kinh hãi,

Chu Trường Lộ vừa nói xong thì người lão đã ở dưới hố.

Một người lạ nằm đè lên lão. Hình như cả hai đều ngất lịm khi bị rơi xuống, sau một lúc lâu họ mới bắt đầu vật lộn đánh nhau. Cả hai cùng tuổi cao, bị ngã đau, nên động tác chậm nhưng rất kiên quyết.

Sở Hoài Sơn đứng trên miệng hố gọi to, “Dì Tư!”

Sở Hoan vừa bóp cổ lão vừa lớn tiếng, “Thì ra là tên khốn nạn này đã hủy hoại tuổi thơ của Hoài Sơn, nay ngươi lại định làm nát tan đời nó!”

Na Lan nghĩ đến Sở Hoan bao năm chăm sóc Sở Hoài Sơn, không lấy chồng. Loạt vụ án “ngón tay khăn máu” của Chu Trường Lộ và Mễ Trị Văn cũng giết luôn cả những năm tháng quan trọng nhất đời bà. Sở Hoan đã đi theo đến đây bao lâu rồi? Na Lan bỗng hiểu ra rằng Sở Hoan không chỉ thạo

theo dõi cô. Sở Hoài Sơn dần bứt ra khỏi chúng sợ đám đông, dần thích ứng với xã hội bên ngoài là một quá trình lâu dài, anh ta phải lợi dụng những lúc Sở Hoan ra ngoài nhà để tự mình tập luyện. Chắc chắn dì Tư vốn chu đáo đã nhận ra những thay đổi của đứa cháu mình từ lâu.

Nếu bà sớm cho Na Lan biết, thì mọi việc có thể khác hẳn!

Chắc hẳn đêm nay Sở Hoài Sơn đã thiết kế để Sở Hoan phải ra khỏi nhà, ví dụ báo tin Mễ Trì Văn sắp nguy ngập... nhưng Sở Hoan vốn đã ngờ ngợ nên lại tương kế tựu kế rồi đi theo đến tận đây. Có nghĩa là Sở Hoan liên tục bám theo Sở Hoài Sơn. Chắc Sở Hoài Sơn tự lái xe, Sở Hoan đi taxi theo sau đến khu đất hoang của Công ty Lữ hành Thông Giang. Sở Hoài Sơn đã loanh quanh ở khu vực này bao lâu? Ít ra là một giờ? Hay nửa giờ? Lái xe taxi sẽ chẳng bằng lòng đứng chờ Sở Hoan lâu như thế. Cho nên bà đã xuống xe, nấp ở chỗ tối, nhìn thấy Sở Hoài Sơn kéo Na Lan và Hàn Tây lên xe. Sau đó thì sao? Sở Hoan lại gọi taxi chở mình đến đây.

Nếu Sở Hoan sớm báo cảnh sát thì tình hình đã rất khác.

Sở Hoan coi Sở Hoài Sơn như con, nên khả năng bà báo cảnh sát là không cao.

Sở Hoài Sơn tiếp tục kêu lên, “Dì Tư, hai người... Thôi đi!”

Sở Hoan lớn tiếng, “Cháu ơi, mau cứu Na Lan và họ đi!”

“Không, cháu không thể!” Giọng nói như kiệt sức.

Sở Hoan nổi giận, “Sao lại không thể? Không hiểu thế nào là lẽ phải ư?”

Chu Trường Lộ đã vùng ra khỏi Sở Hoan, lão gọi to, “Hoài Sơn, nghĩ lại xem bao năm qua tốt xấu hay dở ra sao, có nói rõ được không? Trần Ngọc Đống giết nhằm cha cháu, hẳn tốt ư? Con bé Na Lan lợi dụng cháu, cảm ỗ

cháu, là tốt ư? Cháu đừng quên sứ mệnh của mình là thông qua sự hy sinh của chúng ta để giúp tất cả những ai yếu đuối trở nên mạnh mẽ!”

“Các người im mồm đi!” Sở Hoài Sơn bỗng cầm lấy cái xẻng.

Chu Trường Lộ giơ hai tay lên, “Đúng rồi! Kéo ta lên đi!”

“Không! Ông cũng thế, cũng là kẻ yếu hèn, năm xưa ông, không dám phản kháng, cha ông ngược đãi, nay ông giết phụ nữ, tức là ông kế thừa cái ác!”

Một xẻng đất hất trúng đầu Chu Trường Lộ.

“Các người đều đừng hòng sống nữa làm gì cho khổ.”

Vô số đất hất xuống tới tấp.

Na Lan vội kêu lên, “Tôi đã hiểu vì sao dép lê của anh thêu con chim rồi!”

Sở Hoài Sơn bỗng dừng tay, ngẩn người, “Thử nói nghe xem sao?”

“Cha anh họ La, thiên la địa võng, La nghĩa là cái lưới, lưới để bẫy chim. Anh cảm thấy đời mình từ bé đến giờ như con chim bị bủa vây, chỉ còn cách gây ra vụ án động trời thì mới thực sự là mình làm chủ số phận, mới được giải thoát khỏi cảnh cá chậu chim lồng. Theo tôi lúc này đang là cơ hội để anh được giải thoát! Bản chất anh rất tốt, anh nên nghĩ đi, hãy cứu chúng tôi, sau đó giao Chu Trường Lộ cho công an, anh sẽ không vấn đề gì, anh được hoàn toàn giải thoát.”

“Tôi không mù pháp luật, cô đừng lừa phỉnh tôi nữa.”

Đất rơi xuống nhiều hơn.

Con người ta khi điên lên thì sức mạnh tiềm ẩn sẽ tuôn trào. Đám đất có được do đào cái hố sâu mất đến hàng tháng trời, cái xẻng liên tiếp hất xuống thì chỉ lát sau đất đã vơi đi đáng kể, ít ra cũng đã chôn đến ngang lưng mọi người.

Na Lan vẫn vừa nghĩ vừa tiếp tục khuyên giải. Cô cố nói cho rành rọt nhưng bị những tiếng kêu tiếng khóc tiếng chửi rửa xung quanh lấn át. Rồi cô cũng kêu khóc cũng chửi rửa. Đã bắt đầu thấy khó thở. Lát sau đất đã ngập lên đến mồm đến mũi.

Điều duy nhất cô có thể làm là ngạt thở.

Chương 36: Rừng sâu tìm mộ

Một cảnh sát hình sự của ban chỉ huy báo cáo với Ba Du Sinh, lúc này thấy Na Lan đứng dựa vào ô tô đọc một tập tài liệu khá dày. Ba Du Sinh lập tức nghĩ đến tập tài liệu photo hồ sơ bệnh án của Mã Trị Văn do Kim Thạc đưa cho Na Lan từ trước, anh bảo cảnh sát dân sự ở hiện trường thử đi tìm tập tài liệu đó. Quả nhiên họ đã tìm thấy nó trên một đồng cỏ sát gần đường Hoa Sơn.

Chắc là Na Lan quá vội, và bị uy hiếp phải đi khỏi hiện trường đang được khám nghiệm này, nếu không sẽ không phải ném đám tài liệu này đi.

Lòng anh như thất lại.

Dù biết rằng có lẽ đã quá muộn nhưng anh vẫn điều động toàn bộ lực lượng cảnh sát đang có mặt phong tỏa toàn bộ khu vực và các ngã đường lân cận. Máy in của ban chỉ huy lâm thời in ra hơn ba mươi tấm ảnh Na

Lan, các chiến sĩ cầm ảnh rồi đi đến các khu dân cư và khu thương mại quanh đây, hỏi xem có ai nhìn thấy cô gái trong ảnh không.

Ba Du Sinh nhận được điện thoại của cảnh sát giám sát Mễ Trị Văn, nói rằng lão vẫn nằm trên giường bệnh, ngủ say.

Ba Du Sinh hơi yên tâm, anh dặn dò đồng nghiệp nỗ lực tìm kiếm, sau đó lên xe phóng về khu tập thể của Trần Ngọc Đống.

Căn hộ của Trần Ngọc Đống chưa thể gọi là gọn gàng sạch sẽ nhưng không lộn xộn và không hề có dấu vết vật lộn. Anh nhận ra máy tính của Trần Ngọc Đống đang ở trạng thái tạm nghỉ, bèn nhấp một phím đánh thức.

Trên màn hình hiện lên tám ảnh phóng to, mũi tên đang chỉ vào chữ “Lan” phồng thể trên bức tranh thủy mặc hoa lan treo trong phòng làm việc của Chu Trường Lộ.

Lẽ nào Chu Trường Lộ là hung thủ đích thực của vụ “ngón tay khăn máu”?

Và Na Lan cũng là mục tiêu cần xử lý?

Ba Du Sinh gọi điện cho Kim Thạc vẫn đang có mặt ở hiện trường nhà khách Thông Giang cũ. Kim Thạc nghe xong lập tức điều động hai nhóm hành động, một nhóm chạy về văn phòng giám đốc bệnh viện Phổ Nhân, một nhóm chạy đến nhà Chu Trường Lộ, tuy cả hai anh đều biết rằng nếu Chu Trường Lộ đúng là hung thủ, nếu Na Lan đã bị lão bắt cóc thì lão không thể ngồi nhà chờ chịu trời.

Ba Du Sinh lại tiếp tục suy ngẫm. Anh tin rằng nếu Trần Ngọc Đống gặp bất trắc thì không xảy ra ở nhà. Trần Ngọc Đống đã bàn bạc với Na Lan về khả năng Chu Trường Lộ là hung thủ, thì bước tiếp theo họ sẽ làm gì? Anh từng cộng tác với Trần Ngọc Đống, biết rõ Trần Ngọc Đống thuộc mẫu

người hành động nhanh nhẹn dứt khoát, rất có thể đã tự đi tìm Chu Trường Lộ rồi.

Ba Du Sinh bèn nói với đồng nghiệp cùng đi, “Bây giờ chúng ta đi xem băng camera giám sát của khu tập thể!”

Trong băng, Ba Du Sinh nhìn thấy chiếc taxi chạy ra khỏi cổng khu tập thể vào khoảng thời gian di động của Trần Ngọc Đống liên lạc với ban chỉ huy khám nghiệm hiện trường khu hầm phòng không bỏ hoang.

Anh cảnh sát ghi lại biển số xe rồi lập tức liên hệ với công ty taxi.

Đúng như Ba Du Sinh dự đoán, công ty taxi không có chiếc xe đó.

Biển số giả, ai khéo tay có thể làm lấy, ai vụng về thì ra chợ đen mua với giá ngàn đồng trở lại.

Chiếc xe ấy đã chạy đi đâu?

Nguồn ebook: <https://www.luv-ebook.com>

Nếu người lái xe là Chu Trường Lộ thì ai bắt cóc Na Lan? Ba Du Sinh thấy rất khó hiểu, Trần Ngọc Đống và Na Lan gần như đồng thời biến mất, Chu Trường Lộ chỉ đi chiếc xe cà tàng, dù khứ hồi chạy như điên thì cũng không thể bắt cả hai con mồi.

Kẻ tòng phạm với Chu Trường Lộ là ai?

Ba Du Sinh lại gọi điện cho cảnh sát đang giám sát Mễ Trị Văn ở bệnh viện Phổ Nhân, anh ta báo cáo, đã vào tận giường kiểm tra, lão vẫn đang ngủ say.

Anh cảnh sát đi cùng cầm máy tính bảng đến, kết nối với ghi chép về các cuộc gọi qua lại trên di động của Na Lan, của Chu Trường Lộ và của Trần Ngọc Đống.

Ba Du Sinh xem ghi chép liên lạc của Na Lan, kinh ngạc nhận ra liên lạc cuối cùng của cô không phải với Trần Ngọc Đống mà là những tin nhắn, Ba Du Sinh yêu cầu tra cứu số máy nhắn đến, dù anh biết sẽ không thể cho kết quả.

Lúc ở hiện trường Na Lan đàm thoại với Trần Ngọc Đống hai lần, trước đó là điện thoại với Sở Hoài Sơn, trước đó nữa là điện thoại với Ba Du Sinh cho biết phán đoán của cô về công ty Thông Giang, và sớm hơn nữa là đàm thoại rất lâu với Sở Hoài Sơn.

Sở Hoài Sơn! Sao mình lại quên mất cao nhân này? Nếu cho anh ta biết tình hình thì rất có thể anh ta sẽ có chiêu lạ.

Gần đây Ba Du Sinh đã nghe không ít phản hồi về Sở Hoài Sơn, Na Lan quá đỗi khâm phục, Trần Ngọc Đống cũng hết lời khen ngợi. Nếu là ngày thường thì anh không gọi cho Sở Hoài Sơn vào lúc tờ mờ sáng như thế này, nhưng hiện nay là lúc rất bất thường, đành xin lỗi vậy. Anh gọi vào di động của Sở Hoài Sơn.

Không có hồi âm.

Anh lại gọi vào máy để bàn của nhà họ Sở, cũng không ai nhắc máy.

Hay là chính Sở Hoài Sơn cũng đã gặp bất trắc?

Anh biết dì Tư của nhà ấy luôn theo sát anh chàng mặc chứng sợ đám đông này, và không thể đi ra ngoài vào lúc tờ mờ sáng. Anh gọi điện cho cảnh sát khu Văn Viên đề nghị đến tận nhà họ xem sao.

Mười phút sau các đồng nghiệp ở khu Văn Viên cho anh biết tin mà anh đang rất lo, nhà họ Sở không một bóng người. Sau mười phút nữa, cảnh sát Văn Viên lại gọi điện nói rằng, ở khu vực này không có camera giám sát an ninh nhưng bảo vệ ở cổng có nhìn thấy Sở Hoài Sơn ra khỏi khu chung cư vào lúc 9 giờ tối qua. Ba Du Sinh ngạc nhiên, “Đi một mình à?”

“Một mình. Nhưng kỳ lạ là sau đó ít phút thì di Tư của anh ta cũng ra rồi lên taxi đi đâu đó.”

Một sợi chỉ tách đôi, hai người mất tích.

Không thể là ngẫu nhiên!

Trán Ba Du Sinh lấm tấm mồ hôi. Anh lại xem ghi chép điện thoại của Chu Trường Lộ, mục tiêu đã rõ, kẻ liên lạc với Chu Trường Lộ nhiều nhất rất có thể là đồng bọn của lão.

Anh nhanh chóng nhận ra một số máy thường xuyên liên lạc với Chu Trường Lộ, bèn đưa cho kỹ thuật viên, nhanh chóng tìm ra chủ nhân của số máy đó là Đồng Bội Luân!

Nhưng Ba Du Sinh biết, manh mối này chẳng có mấy ý nghĩa, vì Đồng Bội Luân và Chu Trường Lộ cùng khởi xướng và tổ chức ra đoàn thể Tiếng Lòng chống lại bạo lực gia đình, tất nhiên họ hay liên lạc điện thoại với nhau.

Nhưng anh vẫn gọi cho Đồng Bội Luân, một công đôi việc, anh sẽ nhắc Đồng Bội Luân chú ý an toàn, mặt khác hỏi xem chị ta có biết rõ Chu Trường Lộ không. Rất áy náy vì gọi điện làm phiền người khác vào giờ này, nhưng chẳng còn lựa chọn nào khác.

Chuông reo. Giọng Đồng Bội Luân, “Xin chào.”

Ba Du Sinh hơi ngạc nhiên vì giọng Đồng Bội Luân rất tỉnh táo, không có vẻ ngại ngủ vì bị đánh thức, thậm chí giống như đang chờ điện thoại gọi đến.

“Tôi là Ba Du Sinh ở Sở Công an, rất xin lỗi vì khiến cô thức giấc.”

Đồng Bội Luân đáp, “Không sao, tôi đã dậy, tôi chuyên ngủ sớm dậy sớm, cũng vì cần chăm sóc làn da.”

“Tôi gọi điện sớm thế này, vì mong cô sẽ chú ý an toàn, và muốn tìm hiểu một chút về Chu Trường Lộ.”

“Thế ư?” Giọng Đồng Bội Luân có ý dè dặt đề phòng.

Ba Du Sinh nói, “Chúng tôi đang muốn tìm giám đốc Chu Trường Lộ nhưng ông ấy cứ như mất tích, không sao tìm được. Cô và ông ta cùng làm các hoạt động, chắc đã tiếp xúc nhiều, tôi muốn hỏi rằng ngoài chỗ ở và bệnh viện ra ông ta thường hay đến nơi nào nữa?”

“Sao lại nói 'cứ như mất tích'?” Đồng Bội Luân càng thêm nghi ngờ.

“Chúng tôi có lý do để cho rằng ông ấy không mất tích thật, mà chỉ là không về nhà, không ở bệnh viện, và có thể đã đi đến một nơi nào đó ít người biết.”

Đồng Bội Luân nghĩ ngợi, rồi nói, “Tôi rất ít khi nghe ông kể mình đi đâu. Ông ấy gây ra chuyện gì vậy?”

Ba Du Sinh thầm khâm phục sự nhạy bén của Đồng Bội Luân, anh đành nói quấy quấy, “Chúng tôi muốn tìm ông ấy để hỏi vài điều liên quan đến vụ án... À, tiện đây xin hỏi, cô tác động để Mã Trị Văn được ra ngoài chữa bệnh có vì một lý do đặc biệt nào không, hay là Chu Trường Lộ khuyên cô làm thế?”

Đông Bội Luân im lặng một lúc, chắc là câu này không dễ trả lời. Rồi mới nói, “Lẽ nào các vị ngờ rằng ông ấy và Mễ Trì Văn...” Ngập ngừng giây lát, Đông Bội Luân lựa chọn từ ngữ. “Các vị ngờ rằng giữa hai người có quan hệ gì khác thường à?”

Ba Du Sinh thấy hơi sốt ruột, đang định hỏi thì Đông Bội Luân đã nói trước, “Tôi có thể nói cho anh biết ý đồ thực sự của tôi nhưng mong anh đừng cười. Tôi bảo lãnh cho Mễ Trì Văn ra ngoài điều trị, vì hy vọng rằng vào những ngày cuối cuộc đời tệ hại và bất hạnh, ông ta có thể đóng góp phần nào cho xã hội, ít ra là về mặt y học. Bây giờ tôi trả lời anh câu hỏi kia, đúng là Chu Trường Lộ có nói với tôi về tính đặc thù của con bệnh Mễ Trì Văn, về tầm quan trọng đối với nghiên cứu y học. Nghe thế tôi hiểu ngay, thật ra ông ta có thể trực tiếp bảo lãnh cho Mễ Trì Văn nhằm phục vụ nghiên cứu, nhưng ông ta là phó giám đốc bệnh viện, nên e sẽ có người nói là ông ta mở lối thoát cho tội phạm cưỡng dâm, nên ông ta gợi ý tôi đứng ra, thuần túy chỉ vì muốn giữ ý... nhưng nay có vẻ như sự việc không hề đơn giản?”

Rất không đơn giản đâu!

Ba Du Sinh đáp, “Cảm ơn cô! Nếu cô nhớ ra điều gì khác thì cứ liên lạc với chúng tôi.” Anh bổ sung một câu, “Cô hãy chú ý an toàn.” Rồi tắt máy.

Gần như ngay sau đó Kim Thạc gọi cho anh, đúng như dự đoán, Chu Trường Lộ không có nhà và cũng không ở bệnh viện.

Lão đang ở đâu? Na Lan và Trần Ngọc Đống đang ở đâu?

Tại sao Sở Hoài Sơn và dì Tư của anh ta cũng ra khỏi lô cốt an toàn của mình?

Ba Du Sinh hiềm khi thấy hoang mang, đó là phẩm chất tốt của một cảnh sát hình sự có năng lực, nhưng lúc này anh thấy chơi vơi hẫng hụt và thấp thoáng cảm giác tuyệt vọng. Từng phút từng giây trôi đi, khả năng sống sót

của những người bị hại cũng từng phút từng giây mất dần. Anh biết, trong các thi thể của vụ án “ngón tay khăn máu” khai quật được đêm nay không có Văn Nhược Phi, khiến tâm trạng anh bồn chồn không yên, anh cần trấn tĩnh trở lại để suy nghĩ cho mạch lạc.

Suy nghĩ cho thật kỹ.

Một điều rất khó hiểu, Na Lan bị bắt cóc ngay gần ban chỉ huy khai quật hiện trường mà không ai biết. Vậy chỉ có thể đoán rằng cô đã chủ động rời khu vực.

Cũng có thể suy luận thêm rằng, người thôi thúc cô rời đi phải là người mà cô tin cậy, hoặc có kẻ đã điều khiển từ xa ép cô phải đi.

Những mẩu tin nhắn lạ lùng!

Tập hồ sơ bệnh án bỏ lại bên đường!

Na Lan tự chui đầu vào rọ. Chuyện này nghe quen quen?

Ba Du Sinh dần nhớ lại vụ hai vợ chồng Nghê Bồi Trung cùng chết một cách khó hiểu. Trước đó có kẻ gọi điện cho họ.

Bất cứ ai bằng lòng đi vào chốn hiểm nguy, ngoài cố ý tìm đến cái chết ra, chỉ còn một khả năng nữa là họ đã bị uy hiếp. Lúc này không thể xác định nội dung của các tin nhắn gửi đến Na Lan nhưng có thể đoán gần đúng, chúng đe dọa buộc cô phải đi vào chốn hiểm nguy.

Tại sao Na Lan không nói với cảnh sát ở hiện trường về tình thế nguy hiểm của mình, hoặc tại sao cô ấy không chuyển phát những mẩu tin ấy cho anh? Phải có lý do. Cũng tức là sự uy hiếp kia rất dữ dội. Tuy nhiên, anh đã hiểu về Na Lan, dù phải đi vào chốn hiểm nguy thì cô vẫn để lại dấu vết.

Cô đã để lại dấu vết gì?

Anh quay sang hỏi đồng nghiệp, “Tập hồ sơ bệnh án lúc này nhất định được ở hiện trường nào?”

Anh bắt đầu lật giở tập giấy photo hồ sơ bệnh án của Mễ Trì Văn. Và nhanh chóng nhận ra một khoanh tròn bằng bút bi đỏ, đóng khung con dấu họ tên “Chu Trường Lộ”.

Anh tiếp tục lật giở phía sau, có rất nhiều khoanh tròn tương tự quanh ba chữ “Chu Trường Lộ”.

Bên ngoài một trong những khoanh tròn đỏ ấy, có hai chữ “Huệ Sơn” viết nhanh.

Bút tích của Na Lan.

Họ bị bắt cóc đưa đi Huệ Sơn chẳng?

Nhưng Huệ Sơn là vùng núi rộng mênh mông, có hai đường quốc lộ chạy từ Giang Kinh vào, nên đi đường nào để tìm?

Chu Trường Lộ. Huệ Sơn.

Ba Du Sinh bảo, “Cậu mau tra cứu quê quán, nơi sinh của Chu Trường Lộ. Tra xem quan hệ của ông ta với Huệ Sơn ra sao. Và liên lạc với các công ty taxi lớn của Giang Kinh, hỏi về điểm đến của các xe taxi đêm qua chở khách, hỏi xem có ai đi Huệ Sơn không, có ai chở khách đi từ khu tập thể trường trung học trực thuộc Học viện Âm nhạc không.”

Ba Du Sinh lại gọi cho cảnh sát giám sát Mễ Trì Văn ở khu buồng bệnh nhân nặng. Anh ta đến tận giường Mễ Trì Văn xem xét rồi trả lời, lão vẫn đang ngủ li bì.

Vừa nghe xong thì di động của anh lại rung lên. Anh nhìn vào máy, một số điện thoại quen thuộc. Đồng Bội Luân nói, “Tôi nhớ ra một điều... một địa điểm Chu Trường Lộ có thể đến. Khi chúng tôi hợp tác tổ chức đoàn thể, ông ấy thường nói về xuất phát điểm của tổ chức là để ngăn chặn bạo lực xâm hại phụ nữ, vì chị gái ông ta từng bị chồng đánh đập đến chết, còn kể ngày xưa nhà ông ấy nghèo khổ, cha mẹ mất sớm, sau khi chị gái chết, ông ấy không có tiền tang ma đành làm theo tập quán của dân nghèo thôn Huệ Sơn là đem chôn trong hang núi và đặt một tấm bia không chữ.”

Chương 37: Tuyệt vọng hồi sinh

Trước bình minh là lúc tăm tối nhất, nhưng rồi bóng tối cũng tan nhanh.

Đó là cảm giác của Sở Hoài Sơn lúc này.

Lúc hắt xéng đất đầu tiên xuống, anh ta vô cùng sợ hãi, nhưng rồi những tiếng van xin, khóc lóc, khuyển nhủ khiến anh ta quá bức mình, động tác trở nên rất nhanh, không xúc đất mà là đẩy đất, huy động cả tay lẫn chân, mong sao công việc sớm kết thúc.

Đất rơi xuống hồ dần dần dày lên, động tác giã giũa cũng dần dần ngớt đi, tiếng ồn dần dần bớt hẳn, nỗi tuyệt vọng của họ dường như có thể xuyên qua đất thấm lên trên. Lúc này anh ta thấy nhẹ hẫng người, thậm chí bắt đầu hưởng thụ cái cảm giác từ nhỏ hằng khao khát: không chế số phận!

Trước đây, có thể nói đối với anh, thế giới bất công này quá kinh khủng, cha là một tên du côn thông minh bị xử bắn trước khi anh chào đời, mẹ tự kết liễu cuộc đời khi anh còn nhỏ, anh bẩm sinh có tật nói nhát gừng, anh xấu hổ và lập dị từ bé.

Nhưng lúc này anh là thượng đế, là chúa tể tất cả.

Na Lan đoán không nhầm, đây là lần đầu tiên anh ta giết người, đây là “đơn đăng ký” để bắt đầu kế thừa vụ án “ngón tay khăn máu”. Nhưng không hẳn là anh ta lần đầu giết người, trước đó anh ta đã gián tiếp giết người bằng trò chơi tâm lý, một cú phôn đến nhà Nghê Bồi Trung. Nghê Bồi Trung nhìn thấy hài cốt cô em gái thì đã sốc ghê gớm, sẽ nhớ về những hành xử tồi tệ của mình ngày trước thậm chí nghĩ rằng mình là nguyên nhân chính dẫn đến cái chết của Nghê Phượng Anh. Cú phôn nặc danh của Sở Hoài Sơn gọi đến rất có hiệu quả, nhất là anh ta tuyên bố nếu không làm theo ý anh ta thì cả hai vợ chồng sẽ nhận được một ngón tay của đứa cháu gái!

Khi anh ta kể rõ đứa cháu gái của vợ chồng Nghê Bồi Trung học trường gì lớp nào, hôm nay đi học mặc quần áo gì, đeo cặp sách màu gì... khác nào tuyên án tử hình cho bé gái ấy.

Vậy thì Nghê Bồi Trung muốn tiếp tục giữ lấy mạng hai vợ chồng già, hay muốn để cho thế hệ thứ ba là đứa cháu gái xinh xắn được sống? Điều này không khó lựa chọn. Sở Hoài Sơn không nghe thấy tiếng búa đập vỡ sọ Hồ Thanh, cũng không nhìn thấy bóng Nghê Bồi Trung chấp chới rơi xuống khi nhảy lầu, là những thời khắc cuối cùng của hai con người chẳng mấy tử tế này, nhưng nếu Sở Hoài Sơn vừa khéo có mặt ở hiện trường thì anh ta có được cảm nhận giống như lúc này không?

Đất dưới hố đã ngập đến đỉnh đầu ngàn ấy con người, cùng với sự ngột thở của họ, Sở Hoài Sơn cảm thấy hồn mình thoát xác. Anh ta bỗng nhận ra mình cô đơn tuyệt đối, ngay dì Tư rất mực yêu thương mình cũng bị chôn vùi dưới địa ngục, con người rất cảm thông với mình là Chu Trường Lộ cũng xuống địa ngục, người thiếu nữ duy nhất khiến mình rung động cũng xuống địa ngục, vậy mình còn có ai nữa?

Anh ta ngẩng đầu hú dài, nửa khóc nửa cười, hình như anh ta đang trong cơn lột xác từ người biến thành dã thú.

Tiếng hú của anh ta bỗng chìm trong tiếng động cơ nổ âm âm trên đầu.

Toàn thân như đông cứng, Sở Hoài Sơn ngây đờ như cây cột đá lạnh buốt dựng trong hang động tối om.

Trong tư liệu nhân sự của bệnh viện, trong các diễn thuyết của Chu Trường Lộ về phòng chống bạo lực gia đình, cảnh sát tìm thấy nơi sinh của Chu Trường Lộ, một thôn nhỏ tên là Long Cổ ở dãy núi Huệ Sơn. Họ cũng đã liên lạc được với công ty taxi đã điều chiếc xe tốc hành đến vùng sâu trong núi Huệ Sơn.

Anh lái xe nói khách là một phụ nữ đứng tuổi, lên xe gần địa chỉ của nhà khách Thông Giang cũ ở khu Tân Giang phía nam thành phố, bà ta cần bám theo một chiếc xe tư nhân, cả hai xe đi lên đường cao tốc Giang Tuệ, qua cầu sông Thanh An, chạy vào núi Huệ Sơn. Sau đó chạy đến thôn Long Cổ. Khi chiếc xe tư nhân dừng trước rẽ vào đường núi gập ghềnh thì lái xe taxi dừng sau từ chối đi tiếp, bà khách có vẻ cũng đã bằng lòng, bèn trả tiền xe và bảo anh ta cứ đợi, nói là chỉ đi một lát sẽ ra ngay, rồi tự đi vào núi. Anh lái xe đương nhiên quay đầu xe trở về luôn, hành động y như các lái xe khác trong tình huống tương tự.

Anh ta kể lại diễn biến này khi đang ngồi trên trục thăng. Ba Du Sinh cũng trên trục thăng. Lát sau, lái xe chỉ xuống con đường nhỏ đã hiện rõ dưới ban mai, “Là chỗ kia kìa!”

Ba Du Sinh đã nghe thấy qua tai nghe, anh nói vào micrô, “Chuẩn bị hành động! Không bỏ qua bất cứ hốc đá nào chứa vừa người. Phạm nhân có thể có hung khí. Bảo đảm an toàn cho các con tin.”

Sở Hoài Sơn ngây đờ một lát rồi bỗng cười sảng sặc, cười chảy nước mắt nước mũi.

Các người đến muộn rồi!

Anh ta bỗng nhớ ra mình là truyền nhân của vụ “ngón tay khăn máu”, mình còn ba bốn chục năm thậm chí năm chục năm để hành động, nửa thế kỷ khổng chế khiến cảnh sát hoa mắt ù tai, khiến giới truyền thông phát điên, khiến dân chúng ăn ngủ không yên, mình không thể bị hủy diệt trong chốc lát vì chần chừ do dự.

Anh ta nhìn lần cuối cái huyết mộ đã không còn sinh khí, đúng lúc chuẩn bị bước đi thì toàn thân anh ta bỗng cứng đơ.

Vì nhìn thấy trên mặt đám đất kín đặc dưới kia có một bàn tay đang thò lên.

Nơi ngón tay bị sợi dây đàn xiết đứt vẫn còn vết máu đỏ sẫm.

Mình đã làm gì thế này?

Sở Hoài Sơn bỗng cảm thấy cả cái hang đá trống trải này đang nhanh chóng co lại, vách hang góm ghiếc đang ép quanh người, dường như lần đầu tiên anh ta ý thức được rằng kể từ nay mình thực sự bơ vơ. Mình sẽ đơn độc đi vào thế giới đầy áp người xô đẩy, đi vào thế giới đầy nguy hiểm, trải nghiệm sự đời muôn vàn nỗi ghê lạnh.

Mình đã làm gì thế này?

Mình đã chôn sống di Tư luôn coi mình như con đẽ, chôn sống Na Lan luôn muốn giúp mình thoát khỏi bế tắc. Mình điên rồi sao?

Sở Hoài Sơn nhảy ào xuống cái hố đã ngập đất, hai tay cào đất như điên.

Vài luồng ánh sáng đèn pin chiếu xuống. Có tiếng người hô lên, “Lôi anh ta ra! Mau bới đi!”

Lại có tiếng người nói vào máy vô tuyến điện, “Cấp cứu y tế và thiết bị xuống ngay! Chuẩn bị hồi sức cấp cứu, kể cả tiêm thuốc kích thích tim!”

Rất nhanh, họ bới được năm cái xác.

Nói là xác, vì cả năm người đều đã ngừng thở, tim cũng ngừng đập.

Nhân viên y tế không lãng phí một phút, nhưng họ cần làm lần lượt, ai được đào lên trước thì cấp cứu trước.

Xác đào được gần chỗ Sở Hoài Sơn đứng, là một phụ nữ tuổi ngoài năm mươi và cũng là nạn nhân đầu tiên được máy kích thích tim cứu sống.

Gần như đồng thời, ở vị trí Sở Hoài Sơn đang đào bới, cảnh sát cũng kéo được Na Lan lên.

Na Lan bị chôn chưa lâu, lại sẵn có hai lá phổi phát triển do nhiều năm rèn luyện bơi lội, cho nên trong năm người bị chôn thì cô là người cách xa cái chết hơn cả. Họ chỉ làm hô hấp nhân tạo mấy phút, cô đã tỉnh lại.

Trần Ngọc Đống và Hàn Tây thì không được may mắn như thế, tuy đã được cấp cứu thoát cơn nguy hiểm nhưng họ vẫn hôn mê. Đa số trường hợp bị ngạt thở lâu, thiếu ô xi đưa lên não sẽ dẫn đến việc não bộ bị tổn thương.

Duy có Chu Trường Lộ thì không thể trở về từ địa ngục, lão chẳng nên trách ông trời không công bằng.

Na Lan tỉnh lại, trước mắt chỉ thấy một vùng mờ ảo, ý thức cũng mơ hồ, không biết mình đang ở đâu, không nhận ra những cặp mắt quan tâm nhìn mình là của những ai. Cô mấp máy môi định thử nói, nhưng hình như não bộ vừa phục hồi chưa kịp điều khiển thần kinh phát âm.

“Cô cứ nghỉ ngơi, chờ bình phục đã, có chuyện gì để sau hãy hay.”
Giọng đằm ấm của Ba Du Sinh.

Na Lan tựa mình, gắng vận sức, hít thở thật sâu, cuối cùng cũng bật ra được hai chữ, “Hàn Tây.” Đó là nguyên nhân khiến cô gặp nguy hiểm. Cô không quên lời hứa với Hàn Tây.

Tôi đến để cứu cô! Nghe hơi buồn cười nhưng đúng là xuất phát tự đáy lòng.

Ba Du Sinh cho biết, “Hàn Tây vẫn đang hôn mê.”

“Em còn muốn... hỏi cô ấy một điều.” Na Lan cố nói được một câu hoàn chỉnh, nhưng cô lại nhắm mắt, cố chống đỡ cơn nhức đầu kéo đến.

“Cứ nghỉ đi! Yên tâm... Chu Trường Lộ tiêu rồi, lão không thể gây tội ác được nữa.” Ba Du Sinh nói.

Chẳng rõ sau bao lâu, mười phút, nửa tiếng, hay chỉ mười giây... có người báo, “Hàn Tây tỉnh rồi!”

Na Lan lập tức mở mắt, tựa quỵ, nhồm dậy. Ba Du Sinh vội gọi nhân viên y tế cáng Hàn Tây lại. Na Lan nhìn Hàn Tây vẫn đang hoang mang. “Hàn Tây, tôi đây mà! Chúng ta đã được cứu rồi!”

Hàn Tây mở to mắt, hình như đã hiểu ra tất cả, mắt cô trào lệ.

Na Lan nói, “Tôi muốn hỏi cô một điều rất quan trọng, lúc này có trả lời được không?”

Hàn Tây gật đầu.

“Kẻ bắt cóc cô tôi hôm qua, là Chu Trường Lộ phải không?”

Hàn Tây lắc đầu. Na Lan giật mình.

“Hay là gã thanh niên đeo kính xúc đất hất xuống? Hắn tên là Hoài Sơn?”

Hàn Tây lại lắc đầu. Na Lan trầm nghĩ “gay rồi”. Cô đưa tay lần túi sau quần bò, toàn thân đau ê ẩm. Cô lấy ra mảnh giấy gấp làm tư, mở ra trước mặt Hàn Tây, “Còn người này...”

Đáp án đã rõ ràng trên khuôn mặt Hàn Tây, “Chính là lão!”

Na Lan giật mình, “Cô... nói là...”

“Tối hôm kia... tôi gặp lão... và còn nói chuyện mấy câu.” Hàn Tây hít thở rất vất vả. “Bỗng nhiên lão chụp một cái khăn bông vào mặt tôi, sau đó tôi không biết gì nữa. Tôi tỉnh lại vì người đau nhức... thì nhìn thấy lão, lão đã trói tôi rất chặt, rồi dùng một sợi dây thép nhỏ tí xiết đứt ngón tay tôi...” Kinh hãi vì nhớ lại cơn ác mộng, Hàn Tây khóc rung rức.

Kẻ trong tấm ảnh là Mễ Trị Văn!

Ba Du Sinh cũng phát hoảng. Anh định nói “Đừng sợ, chúng tôi vẫn đang giám sát lão, cảnh sát ở buồng bệnh đang tiếp tục theo dõi tình hình lão”, nhưng anh lập tức nhớ ra, kể từ lúc bố trí tìm kiếm cứu nạn ở Huệ Sơn đến lúc này đã nửa giờ rồi chưa liên lạc lại với viên cảnh sát giám thị buồng bệnh. Anh vừa định gọi điện về thì trong tai nghe vọng ra giọng nói đầy lo lắng của Kim Thạc, “Một y tá ở bệnh viện Phổ Nhân vừa gọi điện nói rằng Mễ Trị Văn đã trốn mất!”

Na Lan cảm thấy thị lực của mình đã phục hồi tương đối, cô mau chóng nhận ra vẻ nặng nề bất an trên khuôn mặt Ba Du Sinh. Cô giục, “Đồng Bội Luân! Mau lên...”

Di động của Đổng Bội Luân không có ai nghe.

Chương 38: Điên rồi

Tuy đã quen bị lệ thuộc vào xe lăn nhưng Đổng Bội Luân vẫn chưa bao giờ từ bỏ hy vọng đứng lên đi lại như xưa. Cô biết mình còn trẻ, tể bào và các cơ quan chức năng vẫn có thể phát triển tái tạo. Cho nên ngày nào cô cũng điều trị phục hồi thể lực, trong mọi thời tiết.

Cuộc nói chuyện với Ba Du Sinh cách đây mấy giờ vẫn ám ảnh cô. Chu Trường Lộ có vấn đề thật ư? Là vấn đề gì? Là hung thủ thực sự của vụ án “ngón tay khăn máu”? Ý nghĩ nực cười, hoang tưởng! Năm xưa cô bị Mễ Trị Văn làm hại, Chu Trường Lộ ở bệnh viện Phổ Nhân phụ trách điều trị cho cô, nói rằng ông ta chữa trị cho cô rất mực tận tình chu đáo thì vẫn chưa diễn tả hết. Ông ta còn cống hiến rất nhiều cho đoàn thể Tiếng Lòng, vô cùng nhiệt tình, không hề giả tạo. Nếu nói ông ta là tên ác ma sát nhân suốt ba mươi năm qua thì chắc chắn sẽ là...

Tuyệt đối không thể!

Tuy nhiên cô vẫn chân thành cảm kích sự quan tâm của Ba Du Sinh. Cô quen biết Chu Trường Lộ đã lâu, không tin ông ta có thể làm hại cô, nếu nuôi dã tâm độc ác thì bao nhiêu năm qua chẳng thiếu cơ hội để xuống tay. Cô cũng không lo về Mễ Trị Văn, người đang oặt ẹo như thế, có trốn thoát cũng đi được bao lâu? Đêm hôm kia lão giở ngón khôn vặt chuồn ra khỏi buồng bệnh, rồi sao nữa? Vẫn chỉ là nhìn “tự do” mà thở dài!

Xe dừng lại, cô bảo anh lái xe cứ trở về công ty vì cô phải vào tập luyện nửa giờ. Cô điều khiển xe lăn vào phòng tập.

Trung tâm Phục hồi Chức năng Tiểu Bạch gồm một dãy phòng làm việc do chuyên gia chăm sóc sức khỏe danh tiếng Bạch Mạnh thuê của Viện Điều dưỡng Vĩnh Khang, hai bên sử dụng chung một hệ thống thiết bị tập vận động, kể cả bể bơi và sân gôn mini. Đồng Bội Luân là khách thường xuyên, cứ việc ra vào tự nhiên. Cô bố trí giờ tập vào sáng sớm để khỏi ảnh hưởng thời gian làm việc trong ngày và cũng vì cô thích sự yên tĩnh của buổi sớm mai.

Không thấy Bạch Mạnh trong phòng làm việc, chắc là đang ở gian điều trị phía sau.

Cánh cửa sau lưng bỗng sập lại, khóa trái. Tim Đồng Bội Luân bỗng thất lại.

Một con dao dài nhắm vào mặt cô. “Hãy ngoan ngoãn, chớ kêu chớ động đây, nếu không sẽ bất lợi cho cả cô lẫn tôi!” Con dao, lời nói, đều hệt như cách đây ba năm.

Đồng Bội Luân không kêu lên, cô chỉ khẽ nói, “Ba năm trước ông không ăn nhằm gì, ba năm sau ông đã gần hơn với nắm mồ, không rõ niềm tin của ông ở đâu ra?”

“Cô đã cho tôi niềm tin.” Mễ Trị Văn mỉm cười. “Vì cô không muốn tôi chết, cô muốn bệnh tật hành hạ tôi lâu hơn nữa, nên cô bảo lãnh cho tôi ra ngoài điều trị. Nhưng cô nghĩ rằng tôi sẽ cảm tạ ân đức của cô thật sao?”

Di động của Đồng Bội Luân rung lên trong túi xách treo bên xe lăn. Mễ Trị Văn nói, “Giờ tập luyện, dù ai gọi đến cũng phải để cho họ chờ.”

“Lý do tôi bảo lãnh cho ông ra ngoài điều trị, ông đoán sao được? Đầu óc ông quá nông cạn, xem ra ông không hiểu gì về tôi. Sao ông lại trón ra được?” Nhìn lão mặc bộ trang phục công an, Đồng Bội Luân đã có thể đoán ra phần nào. Cổ tay lão bé tẹo khắng khiu thò ra ngoài ống tay áo, nhưng Đồng Bội Luân đã từng biết công lực của cánh tay lão rồi.

“Cô nên hỏi tôi đã trốn ra lần thứ hai như thế nào mới đúng.” Lão không trả lời thẳng, lão không cần kể tỉ mỉ công trạng của Chu Trường Lộ làm gì, trong đó có ba ống thuốc tiêm gây mê nhét dưới đệm của lão.

Cho đến giờ lão mới dùng hai ống. Tay cóm giám thị cứ 20 phút lại vào giường nhìn xem lão còn sống hay đã chết, xem lão có còn là Mã Trị Văn không. Bọn cóm bị hớ lần trước đã khôn hơn, hiểu rằng hiện tượng bề ngoài có thể ẩn chứa cú lừa ngoạn mục. Cho nên khi tay cóm bước đến sát giường thì lão bất ngờ vùng dậy tiêm ngay ống thuốc mê vào gáy hẳn. Lão không thể không đặc ý vì hành động chính xác, thật bõ công khổ luyện trong tù.

Lựa chọn lúc bình minh để hành động, không phải ngẫu nhiên hay tùy hứng. Từ hồi còn bé lão đã biết, bất cứ việc gì muốn làm thành công thì không thể tùy hứng mà phải có kế hoạch tỉ mỉ. Bỏ trốn lúc bình minh, có thể kịp đến chỗ Đồng Bội Luân tập phục hồi chức năng, mặt khác, lúc đó gã cóm trực đêm đã mệt mỏi, sẽ rất sơ ý, phản ứng chậm chạp. Cả mấy đứa y tá trực ban cũng vất vả chống đỡ cơn buồn ngủ, chúng sẽ không vào buồng bệnh làm phiền, và con bé y tá kia lơ ngơ bước vào bị gí luôn một mũi thuốc mê ngắt xiu, thì mấy đứa còn lại cũng không chú ý đến.

Cho nên lão có đủ thời gian để mặc bộ cảnh phục rồi ung dung đi qua phòng y tá, rời khỏi buồng bệnh, ra khỏi bệnh viện, thoát li cuộc sống bị giam cầm, sau đó mò đến viện điều dưỡng, bước vào phòng phục hồi chức năng, một lần nữa xâm nhập cuộc sống của Đồng Bội Luân. Tất nhiên, bộ cảnh phục cũng đã giúp lão đánh bác sĩ Bạch Manh chết ngắt.

Lúc này lão bỗng nghĩ xem có nên chọc mũi thuốc mê cho cô gái mà lão hằng nhớ nhung đang ngồi ngay trước mặt không. Nếu làm thế thì sẽ xóa bỏ cái giai thoại xâm hại bất thành một cách rất tự nhiên và đơn giản, lão sẽ thỏa nguyện, còn cô gái này vẫn sống nhưng còn khổ hơn chết.

Nhưng làm thế thì quá nhạt nhẽo buồn tẻ, phí hoài cả ba năm chờ đợi. Lão đã bao lần hồi tưởng và ngóng chờ Đồng Bội Luân giãy giụa, chửi

mắng lão, giống những con mèo con chuột chổng cựa lão trong cái hố sâu ngày xưa. Trò chơi này thú vị ở chỗ cần có cả quá trình, nếu không, thực tế thời nay chỉ cần bỏ ra một tệp tiền thì sẽ có ngay một đêm hưởng lạc thỏa thuê, nhưng đó là thứ khoái cảm thấp kém.

Lão đưa tay nâng cằm Đông Bội Luân lên. Vẫn là khuôn mặt sáng trong hoàn mỹ, chỉ hơi xanh xao khiến lão thấy xót thương.

Không hiểu sao lão bỗng nhớ đến Na Lan, con bé ấy rất giống một bản sao của Đông Bội Luân, con bé khiến lão rung động. Tiếc thay lúc này nó đã ở dưới hố thậm chí đất đã ngập đến cổ rồi. Thôi đành, Na Lan là trò chơi của Chu Trường Lộ, là con mồi của hắn. Có phân công rõ ràng, là dấu hiệu của xã hội tiến bộ. Nghĩ mà xem, trong ba mươi năm thành công của vụ “ngón tay khăn máu”, lão chỉ trực tiếp tham gia sáu vụ.

Mẽ Trị Văn nói, “Chúng ta bắt đầu đi! Tin rằng không có ai làm phiền chúng ta.” Mũi dao khẽ gạt, cổ áo sơ mi cô tông màu tím của Đông Bội Luân trể sang bên vai, để lộ làn da nõn nà. Mẽ Trị Văn sáp lại, thở dài. “Ba năm rồi, chắc cô khát khao tôi nhiều lắm? Không được tình yêu chăm chút, nên làn da mịn màng ngày nào đã có phần héo khô. Đừng lo, hôm nay tôi sẽ bù đắp cho.”

Đông Bội Luân lắc đầu, nói, “Thật ra ông không cần phải thế này, ông đã thuyết phục được tôi rồi, tôi đã nhìn nhầm người. Nếu lúc trước tôi trót bất cẩn gửi gắm trái tim tôi cho ông, thì sau ba năm trời, đã có đủ thời gian để tôi thu lại rồi.”

Mẽ Trị Văn cười, “Đoán xem Na Lan gọi tôi là gì? Anh già văn nghệ. Cô là nữ thanh niên văn nghệ, số phận đã ấn định chúng ta ở bên nhau.”

“Nhưng tại sao ông cứ muốn chứng minh mình là một ác ma tái thế? Ông đã thành công hàng loạt vụ án 'ngón tay khăn máu' thì còn gì mà ông không làm nổi?!”

“Vấn đề chính là ở chỗ này!” Mễ Trì Văn bỗng nói như rần thè lưỡi định phun nọc độc, “Vụ án 'ngón tay khăn máu' không phải mình tôi thực hiện, nhưng tôi thừa sức để làm một mình!”

Đông Bội Luân cười nhạt, “Thì ra giữa ác ma với nhau cũng có cạnh tranh, cũng muốn lên ngôi đầu bảng!”

Mễ Trì Văn sờ túi lấy ra một sợi dây đàn. “Thử chia ngón tay ra!”

Đông Bội Luân hiểu ngay, thì ra ngón tay đứt là kiệt tác của một sợi dây đàn? Cô bỗng thấy ruột gan nhọn nhọn, chỉ chực nôn ọe.

“Khi xưa cô gàn tôi quá, ấy là tự cô nên tôi phải chiều ý cô. Nhưng lần trước không hiểu tại sao bộ mặt đen tối của tôi lại trở dậy, thế là hỏng việc. Hôm nay sẽ không lặp lại sai lầm ấy.”

“Tôi nghĩ ông nên nhanh chóng đi khỏi đây, công an đã biết ông trốn khỏi bệnh viện thì họ sẽ tìm đến đây bất cứ lúc nào...”

Mễ Trì Văn cười ha hả rất ngông nghênh. “Lại thương anh rồi, phải không? Thực chất, anh trốn ra ngoài không vì điều gì khác, mà chỉ nhằm được gặp lại em. Công an đến, anh sợ gì nhỉ? Trên đời này anh còn mấy ngã đường để đi nữa? Được, tạm gác chuyện ngón tay lại. Ta nên vui vẻ thì hơn.” Nói rồi lão lại đưa mũi dao xuống dưới vạt phân, cắt đứt dải treo áo lót của Đông Bội Luân.

Lúc này trong phòng chợt vang lên tiếng chuông điện thoại.

Đó là chiếc điện thoại đầu rời kiểu mới, bệ máy và đầu cầm tay màu trắng, cài đặt tiếng chuông kêu theo kiểu cũ “tinh... tang tang...” như rót vào tai người ta lúc sớm mai.

“Vẫn cứ có kẻ làm mất hứng.” Mẹ Trị Văn hầm hầm nhìn máy điện thoại, ánh mắt như muốn chặn đứng tiếng chuông.

Chuông lại reo một chập nữa, sau đó máy tự chuyển sang chế độ lưu tin nhắn.

Một giọng nữ nói, “Vẫn ơ...” Giọng có ý do dự, bùi ngùi.

Con dao trong tay Mẹ Trị Văn dừng lại, lão nhìn máy điện thoại. Một đốm đèn đỏ nhấp nháy, tức là vẫn đang ghi âm.

Một chuỗi tạp âm xè xè vang lên, hình như là một cái máy chạy băng cở lỗ sĩ đang chỉnh kênh.

Giọng nữ lại nói, “Cậu Ba! Liệu sau này cậu còn nhớ em nữa không?”

Thân xác khô gầy của Mẹ Trị Văn run rẩy.

Vẫn đang ghi tin nhắn.

Nguồn ebook: <https://www.luv-ebook.com>

Sau giọng nữ là một giọng nam hơi khàn, “Sao lại không nhớ? Sao em lại hỏi anh như thế?” Thì ra đây là cậu Ba, người được Minh Phượng yêu, chàng cũng có tình cảm với Minh Phượng.

Mẹ Trị Văn có thể đọc thuộc lòng mọi lời thoại của Minh Phượng.

Minh Phượng nói, “Em rất sợ cậu sẽ quên em.”

Cậu Ba, “Anh không bao giờ quên em, mãi mãi không quên! Em tin chứ?”

Minh Phượng, “Em tin.” Giọng mơ màng.

Cậu Ba, “Còn em thì sao?”

Minh Phượng, “Em sẽ nhớ cậu, sẽ nhớ... nhớ đến khi em chết. Chết rồi em vẫn nhớ cậu.”

Mẽ Trị Văn bỗng kêu lên, “Mẹ! Mẹ ơi!” Con dao trong tay lão rơi xuống đất. Lão nhào đến chiếc điện thoại, sững sờ, ôm chặt nó vào lòng, dây điện thoại và dây cắm điện nguồn thông xuống đất.

Trong điện thoại vẫn là giọng cậu Ba, “Không! Anh muốn em sống luôn nhớ đến anh, chứ chết rồi thì đừng nhớ.”

Mẽ Trị Văn trầm nghĩ, đến lượt mẹ ta nói.

Minh Phượng, “Đã yêu ai đó thì mình phải rải lối đi bằng phẳng cho người ấy chứ đừng biến thành một gánh nặng cho người ấy.”

Một giọng nữ lạ, “Cô nói thế à?”^[1]

[1] “Lời thoại của vợ cậu Ba.”

“Không! Mẹ ơi! Cậu Ba muốn có một người con gái chân thành yêu cậu, người ấy không muốn cậu bị rắc rối hay buồn phiền một phút nào. Người ấy thực lòng mong cậu sẽ sống cuộc đời thật vui, sống như cậu vẫn nói là, can đảm, vươn lên và thành công!”^[2]

[2] “Lời thoại của Minh Phượng.”

Cậu Ba, “Hôm nay em lắm lời quá!”

Mẽ Trị Văn trầm nghĩ, cậu Ba khôn kiếp, dám chê mẹ ta lắm lời?

“Cậu từng nói là có một loài chim hể cất tiếng hót thì sẽ hót suốt đêm, hót bật cả máu ở miệng ra.”

“Đúng! Loài chim đó đem lại niềm vui cho con người.”

Rồi đến những tiếng ồn, hình như có cả tiếng sấm vọng đến từ xa.

Minh Phụng, “Cậu Ba ơi, em cứ muốn nói thế này suốt đêm cho cậu nghe!

Tiếp đó là tiếng Hoàng Tuệ Trân tấm tức khóc. “Mẹ thực sự... cảm thấy mình sống vẫn chưa đủ... Văn ơi!”

Mẽ Trị Văn ôm cái máy điện thoại, hai tay run bắn, cái máy sắp rơi tuột xuống đất. Nhưng không, lão không để nó bị rơi. Đây là báu vật, là sinh mệnh của lão. Bốn mươi năm trước, cái máy ghi âm của mình đã bị mấy tay công nhân cướp mất rồi đập nát nhân con hăng say vì đấu tố, đây là lần đầu tiên lão lại được ôm ấp những hồi ức và hoài nhớ của thời thơ ấu, được nâng niu giọng nói của mẹ.

Đó là giọng của mẹ trong vở kịch nói *Nhà* của Tào Ngụ, bà sắm vai một a hoàn, vai bi kịch. A hoàn đã yêu cậu Ba lẽ ra không nên yêu, kết cục chỉ có thể là cái chết.

Mẹ cậu bé Mẽ Trị Văn là một diễn viên, đã yêu một người không nên yêu là Mẽ Dũng Hằng, rồi lại nổi tiếng mà lẽ ra không nên nổi, khiến cho Mẽ Dũng Hằng thô kệch tầm thường ghen lồng ghen lộn, kết cục cũng là cái chết.

Vừa rồi bà nói gì nhi? Nói là sống vẫn chưa đủ!

Lão bỗng điên cuồng ấn nút trên máy điện thoại, rồi cũng bật được loa ngoài của máy cái.

“Mẹ ơi!”

“Vấn ơi, mẹ rét quá, đau quá! Con đưa mẹ đi viện!” Bà mẹ nài nỉ.

Toàn thân Mễ Trị Văn run bần bật, hình như chính lão đang bị rét bị đau.

“Nhưng, bố... không cho... nếu ông ấy biết... ông ấy sẽ đánh chết con.”

Lão cũng bắt đầu khóc nức lên.

“Thế thì... con đừng lo cho mẹ nữa... con đi ngay đi, đi khỏi nhà... kẻo sẽ có ngày ông ấy đánh con chết mất.”

“Mẹ ơi...” Mễ Trị Văn thốt lên trong tiếng nức nở, chẳng khác gì tiếng kêu của một con thú bị thương. Tay lão vẫn rất run.

“Vấn à, con đang làm gì thế?” Giọng Hoàng Tuệ Trân trong máy điện thoại, yếu ớt bất lực.

“Mẹ... đừng trách con!” Mễ Trị Văn đặt máy điện thoại xuống, hai tay lão khua trên khoảng không.

Giọng Hoàng Tuệ Trân hơi nghèn nghẹn hình như rất khó phát âm, sau khi nói mấy câu nghe không rõ thì bắt đầu ho dữ dội. “Vấn à, con đừng... con định chôn mẹ hay sao?”

“Mẹ đừng trách con, chôn sắp xong, sắp xong ngay thôi, rồi mẹ sẽ được giải thoát khỏi bể khổ.” Hai tay Mễ Trị Văn khua lên như điên.

“Con... nếu con gặp lại... con sẽ... giết ông ta ư?” Giọng Hoàng Tuệ Trân thấp dần.

“Tất nhiên con sẽ làm, con sẽ làm thế! Xin mẹ... đừng trách con.” Lúc này Mẹ Trị Văn vô cùng đau buồn và cuồng nộ, lão đập tay xuống bàn rầm rầm.

Phía sau lão, Đồng Bội Luân lặng lẽ nhặt con dao lên.

Chương 39: Trót gặp ma quỷ

Ba Du Sinh và Na Lan từ trực thăng nhảy xuống, rồi chạy như bay vào Trung tâm Phục hồi Chức năng Tiểu Bạch. Trước đó công an của khu đã đến và đang canh giữ hiện trường. Đồng Bội Luân ngồi lặng lẽ, sắc mặt xanh xao, mình mặc chiếc áo blu trắng, có lẽ là áo của bác sĩ Bạch Manh, trông cô vẫn bình thường.

“Cô không sao chứ?” Na Lan cầm tay Đồng Bội Luân, bàn tay lạnh ngắt.

Đồng Bội Luân nhìn khuôn mặt Na Lan “bụi bặm lấm lem như ma”, gượng cười, “So với em thì có lẽ tôi khá hơn. May mà có cuộc điện thoại kia gọi đến, nếu muộn chút nữa thì có lẽ tôi chỉ còn là cái xác.”

Na Lan hiểu ý Đồng Bội Luân, đã sẵn sàng để chết chứ không để Mẹ Trị Văn giở trò càn rỡ.

Ba Du Sinh cùng các chiến sĩ công an khu bố trí nhân lực tổ chức truy bắt.

Đồng Bội Luân nói, “Tôi không hiểu nổi...”

Na Lan biết Đồng Bội Luân muốn hỏi về cú phen kỳ lạ có giọng của bà mẹ Mễ Trì Văn, bèn nói, “Mọi người gọi vào di động của cô, không thấy động tĩnh gì, bèn tìm hiểu giờ giấc cô tập khôi phục chức năng, đoán rằng Mễ Trì Văn đã mò đến nơi này. Vì Chu Trường Lộ biết rõ quy luật luyện tập của cô thì Mễ Trì Văn cũng nắm được, hẳn bèn đến đây tấn công. Lúc đó dù cử công an đến hay thông báo cho Trung tâm thì vẫn không kịp, và sẽ đẩy cô vào tình thế bị bắt làm con tin, cho nên em mới nảy ra ý tưởng này. Khi trước điều tra về Mễ Trì Văn, em đã được nghe băng ghi âm cũ của vở kịch nói mà Hoàng Tuệ Trân sắm vai. Một bà cao tuổi làm ở cô nhi viện nhớ lại rằng Mễ Trì Văn hồi nhỏ rất hay nghe radio phát những đoạn kịch nói mà bà mẹ sắm vai, cho nên mọi người đoán rằng, nếu cho lão nghe lại đoạn băng đó thì thần kinh và tâm trí lão sẽ rối loạn.”

Đồng Bội Luân nhận xét, “Em đã thành công. Lúc đó lão như hóa điên.”

Na Lan nói, “Lão bị chẩn đoán là mắc chứng tâm thần phân liệt đứt quãng, chứ không phải lão giả vờ.”

“Cho nên em mới kích thích để lão lên cơn?”

Na Lan gật đầu.

“Đoạn băng ghi âm ấy ở đâu ra thì dễ hiểu rồi, nhưng còn những câu đối thoại giữa bà mẹ và Mễ Trì Văn hồi nhỏ?”

“Ở khoa biểu diễn của Học viện Nghệ thuật Biểu diễn trực thuộc Đại học Giang Kinh, có giáo sư Nhiếp Dương, bà cũng là một nhà sưu tập băng ghi âm kịch nói. Bà đã cho nghe bản ghi âm ấy, cũng biết rõ lần công diễn vở *Nhà* của Tào Ngụ mà Hoàng Tuệ Trân sắm vai. Bà có biệt tài bắt chước giọng của các vai diễn, mô phỏng giọng Minh Phụng do Hoàng Tuệ Trân sắm vai hết sức tuyệt vời, em đã đề nghị bà tiếp tục luyện giọng... Thật không ngờ hôm nay lại rất được việc.”

Đông Bội Luân chăm chú nhìn vào mắt Na Lan. “Em vẫn quá khiêm tốn đấy, em nhờ chuyên gia biểu diễn mô phỏng giọng nói của Hoàng Tuệ Trân, nhằm phục vụ thẩm vấn Mễ Trị Văn. Đúng không?”

Na Lan khen, “Cô quá thông minh!”

“Những câu nói qua điện thoại ấy không thể là nguyên văn ban đầu? Ngoài Mễ Trị Văn ra, không ai có thể biết đối thoại thực sự của họ ngày xưa!”

“Vâng, đều là kết quả của suy đoán. Các phản ứng của Mễ Trị Văn cho thấy suy đoán đã gần đúng. Thật ra Hoàng Tuệ Trân bị chồng giết do ghen tuông cực độ, người chồng ấy cũng là kẻ bạo hành vợ con. Chắc chắn ông ta đã nghi ngờ vợ mình đi diễn kịch rồi đan dúi với một lãnh đạo huyện, bèn đánh đập vợ tàn bạo, khi vợ chỉ còn thoi thóp thì ông ta đào một cái huyệt. Nếu em đoán không nhầm, thì chính Mễ Trị Văn đã chôn bà mẹ. Vì bị cha ép buộc, mặt khác, cậu ta cũng muốn bà mẹ sớm chấm dứt đau khổ. Nhưng cậu ta không đủ can đảm để tố cáo tội ác của cha, để rồi về sau cậu ta biến thành một trong những hung thủ của vụ 'ngón tay khăn máu'. Có phải người cha Mễ Dũng Hằng chết vì bị ô tô quân dụng đi đêm va phải không? Em đoán rằng Mễ Trị Văn đã ám sát cha nhằm bảo vệ mình và nhằm trả thù cho mẹ, sau đó cậu ta kéo chiếc xe đạp của cha ra lòng đường, bố trí hiện trường giả là bị ô tô đâm phải.”

Đông Bội Luân hỏi, “Tôi không hiểu tại sao em lại có thể đoán ra?”

Na Lan định nói, dựa vào suy diễn tâm lý tội phạm. Nhưng cô dùng cách nói khác dễ hiểu hơn, “Tuyên phát triển của Mễ Trị Văn và Chu Trường Lộ tương tự nhau, các nét chính cùng bổ sung tương hỗ, vì thế em đoán ra nguồn cơn của tội ác của họ là những bi kịch phải nếm trải khi còn thơ ấu.”

Ba Du Sinh bước lại, tay anh vẫn cầm tập biên bản do các cảnh sát ghi chép. Anh hỏi Đông Bội Luân, “Nghe nói, khi Mễ Trị Văn nghe bản ghi âm

điện thoại ấy, lão đã phát điên, cô thừa cơ nhặt con dao lên?” Anh ngừng lại nhìn Đồng Bội Luân. “... nhưng cô không tấn công lão?”

Đồng Bội Luân gượng cười, “Tôi cầm dao để tự vệ. Tôi đâu có võ công như Lệnh Hồ Xung, ngồi một chỗ vẫn có thể đánh đông dẹp bắc?”

Cho nên Đồng Bội Luân đành ngồi mà nhìn Mễ Trì Văn chạy sang phòng tập, nhảy qua cửa sổ trốn thoát. Từ đầu đến cuối, lão vẫn ôm chiếc điện thoại để bàn có băng ghi âm tin nhắn kia.

Ba Du Sinh nói, “Trước khi đến đây, chắc lão đã khảo sát rất kỹ đường đi lối lại ở trung tâm này. Có thể là hẳn nhờ Chu Trường Lộ hoặc Sở Hoài Sơn cung cấp tư liệu. Có người nhìn thấy lão đi vào một nhà phụ ba tầng trong khu điều dưỡng cao cấp ở đây, cởi bộ cảnh phục vứt trong toa lét. Đoán chừng lão chạy ra vườn hoa phía sau khu điều dưỡng cao cấp rồi lủi mất. Ở đó có một cái hồ nhân tạo, chắc lão đã đi qua hồ nước.”

Na Lan lập tức nhớ ra, “Hồ nhân tạo ấy cũng tiếp giáp công viên Kim Sơn!” Cô nhớ hồi sinh viên năm thứ nhất thứ hai, cô thường cùng các bạn bơi thuyền trên hồ đó. Nếu đã bố trí sẵn thuyền nhỏ tiếp ứng thì Mễ Trì Văn có thể nhanh chóng bơi qua hồ, chạy vào công viên trà trộn trong đám đông người già đang tập thể dục buổi sáng.

Ba Du Sinh nói cảnh sát đã phong tỏa công viên Kim Sơn. Giọng anh có nét bần khoản, vì hồ nước tiếp giáp với công viên Kim Sơn và vài khu biệt thự cao cấp xung quanh. Mễ Trì Văn có thể trốn vào một nhà nào đó, nếu Chu Trường Lộ đã thuê sẵn cho lão một căn hộ, thì việc truy tìm lão chẳng khác nào mò kim đáy biển.

Lúc này, lái xe của Đồng Bội Luân cùng vài lãnh đạo công ty chạy vào thăm hỏi. Sau khi được biết cảnh sát tạm thời chưa cần trao đổi gì thêm với Đồng Bội Luân, lái xe bèn đẩy xe lăn của nữ chủ nhân ra ngoài. Đồng Bội Luân bình thản nói, “Anh định đẩy tôi đi đâu? Bác sĩ Bạch đã ra rồi mà? Chúng tôi sẽ bắt đầu tập luyện.”

Na Lan nhìn anh lái xe đang ngạc nhiên, cô trầm nghĩ, anh chưa hiểu hết về sếp của mình. Cô chào tạm biệt Đồng Bội Luân. Đồng Bội Luân bỗng nắm chặt cánh tay Na Lan kéo cô lại gần, nói thầm, “Trước lúc bỏ trốn, lão nói với tôi rằng từ nay lão sẽ có hai người để ngày đêm nhớ nhung.”

Cơn giá lạnh mùa xuân chết tiệt này bao giờ mới kết thúc đây?

Chương 40: Hoa nhuộm màu máu

Có một người vừa xuống máy bay, lên ngay ô tô đi về hướng Khu Công nghệ cao Thanh Giang. Trên đường, người ấy gọi hai cuộc điện thoại. Sau khi đi qua cầu sông Tân Giang một quãng, thì thấy mấy ngã đường đều đang bị phong tỏa, chằng những sợi dây đai màu vàng của công an.

Rồi nhìn thấy Na Lan.

Vẻ mặt mệt mỏi, áo quần nhàu nhĩ nhưng vẫn rất xinh tươi thậm chí càng mon mơn sức xuân. Một nữ cảnh sát đưa Na Lan lên chiếc SUV của công an Giang Kinh.

Lại có chuyện gì thế?

Sau đó vài hôm, người ấy đương nhiên sẽ nghe tin vụ “ngón tay khăn máu” đã bị triệt phá.

Người ấy bảo lái xe đi vòng đường khác.

Rồi chạy đến tầng hầm để xe của tòa nhà cao ốc Hâm Khoa. Anh lái xe giảm tốc độ xuống dưới 10km/h, cho đến lúc nhìn thấy chiếc xe BMW X6

đang đỗ ở vị trí chuyên dành cho nó thì dừng xe lại. Người ấy xuống xe, rồi mở cánh cửa hàng ghế thứ hai bên phải chiếc xe X6, ngồi vào.

Trên xe X6 đã có một người đang ngồi, tuổi ngoài ba mươi nhưng mái tóc đã hơi thưa. Khách vừa vào xe nói, “Sếp Lý nên biết, tôi rất muốn sếp sang xe tôi để nói chuyện.”

Chỗ đỉnh đầu không tóc của sếp Lý làm tấm mồ hôi, sếp Lý nói, “Lần sau... nhất định sẽ...”

“Đừng lo lắng.” Khách thân mật vỗ vai sếp Lý. “Cách đây nửa giờ tôi đã cho người quét xe của anh rồi, rất sạch sẽ, anh chăm sóc xe mình tốt lắm.” Nói vậy tức là trong xe này không có hung khí, không gắn máy ghi âm, hôm nay họ nói chuyện với nhau là an toàn.

Sếp Lý cười ngượng nghịu, “Đương nhiên là phải sạch sẽ chứ! Thứ mà ông cần, tôi đã cầm đến đây.” Anh ta đưa cho khách một tập giấy. “Đây là toàn bộ danh mục các cuộc điện thoại của Na Lan trong ba tháng qua.”

“Xem ra, vẫn không thể bỏ trí nghe trộm?”

Sếp Lý nói, “Cách đây hơn một năm, sau chuyến nghỉ dưỡng ở núi Trường Bạch trở về, cô ấy trở nên thận trọng, cứ cách vài ba hôm lại nhờ cảnh sát ở Sở Công an đến phòng ký túc xá rà soát xem có bị gắn máy nghe trộm hoặc camera không, cho đến giờ vẫn thế, cho nên khả năng này không lớn. Tôi ngờ rằng đúng là Giản Tự Viễn trước khi chết đã nói gì đó với cô ta.”

Ông khách có vẻ băn khoăn, vấn đề này đã bàn rất nhiều lần rồi không còn gì để bàn thêm nữa. Dù Giản Tự Viễn trước khi chết không nói gì, thì kể từ sau trận bão tuyết ấy Na Lan cũng không tin rằng xung quanh mình luôn luôn an toàn nữa.

Gã Giản Tự Viễn gần như là một thám tử tư, chỉ hiềm hấn hay can dự vào những chuyện mờ ám. Cách đây hơn một năm, có người nhờ hắn thâm nhập vào một tập người gồm người nhà cộng với bạn bè, rủ nhau đi nghỉ dưỡng và trượt tuyết ở núi Trường Bạch, mục đích là tiếp cận Na Lan để nghe ngóng về tung tích của một kho báu. Tương truyền kho báu ấy là của một tể tướng thời Nguyên tên là Bá Nhan đã vợ vét, tham ô mà gom được. Na Lan cùng một nhóm thanh niên say mê bơi lội đã vô tình phát hiện ra kho báu ấy ở hang động dưới đáy hồ Chiêu Dương, khi đi thông báo cho cảnh sát thì lại có “chim sẻ” lén rình phía sau cướp mất đám báu vật ấy^[1].

*[1] Xem tiểu thuyết **Hồ tuyết mệnh** và **Tuyết đoạt hồn**, cùng một tác giả.*

Đương nhiên đó chỉ là Na Lan tự nói thế.

Rất có thể chính Na Lan đã bày mưu từ trước, khi cô ta đi thông báo với cảnh sát thì “bạn hợp tác” thực sự của cô ta lên đến năng luôn tất cả đem đi.

Lẽ ra nó phải thuộc về ta đây mới đúng!

Con người ta sống trên đời này chỉ vì ba chữ Danh, Lợi, Tình. Ta tự cảm thấy mình không hề tham lam, danh vọng chỉ là phù vân; còn về tình, thời nay Tình đã bị trộn lẫn với Sắc rồi, đương nhiên cũng không thể coi trọng nữa. Ta luôn hết lòng quan tâm đến từng bước đi của Lan muội, nếu nói ta vô cùng tận tình thì cũng không có gì là quá lời.

Lợi. Lợi mới là thực tế nhất.

Người khách mở các ghi chép điện thoại của Na Lan mà sếp Lý vừa đưa, vẻ ngán ngẩm, “Anh quá trình trọng hện tôi đến gặp... vừa xuống máy bay tôi đã phải đến đây luôn, chắc không chỉ vì đưa tôi mấy tờ giấy này?”

Sếp Lý nói rất đặc ý, “Đương nhiên không thể để ông đến vô ích. Tất nhiên là có phát hiện mới rất quan trọng.”

“Nói cụ thể đi?” Ông khách biết có thể có tin bom tấn nhưng vẫn tỏ ra điềm tĩnh. Những người như sếp Lý kính nể bái phục ông ta cũng vì điểm này.

“Chúng tôi có một đoạn video, khi rồi ông có thể xem.” Sếp Lý đưa cho khách một ổ USB. “Trong này có tin tức về người cha của Na Lan.”

Trong phòng nghiên cứu, Na Lan đã viết xong báo cáo nhưng vẫn chưa biết nên định danh vấn đề tâm lý của Sở Hoài Sơn thuộc loại nào. Cô đã hỏi chuyên gia thần kinh học của Đại học Giang Kinh là Du Thư Lượng về tình hình chẩn đoán bệnh cho Sở Hoài Sơn, hiện giờ cũng chưa có kết luận cuối cùng. Mấy ngày nay Ba Du Sinh và đồng nghiệp vẫn thay nhau thăm vấn, nói chuyện với Sở Hoài Sơn, chắc phải sau nhiều ngày nữa mới xong, liệu Ba Du Sinh sẽ nói gì?

Nếu Chu Trường Lộ còn sống, lão sẽ nói gì?

Chu Trường Lộ sẽ nói, tại sao không ai nhắc đến rất nhiều sự kiện xấu xa xảy ra trong gia đình? Tại sao các nạn nhân của bạo lực đều giữ im lặng chấp nhận bị hành hạ lâu dài... cho đến khi tôi phải dùng phương thức rất cực đoan để chỉ ra họ là nạn nhân? Có phải chỉ còn cách chôn sống họ để họ thoát khỏi đau khổ ở nhân gian, thoát khỏi những tổn thương mà người thân gây ra cho họ?

Đằng sau động cơ phạm tội là quá trình phạm tội, đó là hai bộ phận mà tâm lý học tội phạm không thể tách rời.

Một kẻ phạm tội vài ba lần mà không bị sa lưới, thì sẽ thế nào? Sẽ trở thành kẻ giết người hàng loạt như một thói quen; phạm tội sẽ trở thành sự thèm khát, trở thành sở thích suốt đời.

Còn Mễ Trị Văn? Trước đây kết luận lão đang rất nguy kịch, là quá sớm. Tuy mang đủ thứ bệnh trong người thật nhưng khả năng hành động của lão vẫn cao hơn hẳn chúng ta nghĩ. Đúng là lão có vấn đề về thần kinh, có tâm

lý đen tối biến dạng đến cùng cực nhưng lão lại là bệnh nhân tâm thần phân liệt, sẵn có kiến thức sâu rộng, và là một diễn viên thiên tài không khó để với tới giải Oscar!

Na Lan gấp các tư liệu “Hồ sơ tội ác” lại, nhấp màn hình máy di động, mở weibo của mình ra viết vào một câu, “Đã viết xong báo cáo, mệt quá. Buổi tối xem đĩa DVD.”

Cô pha xong một cốc trà sữa rồi quay trở lại nhìn, đã thấy có ba bình luận, một là của cô bạn chí thân cùng phòng là Đào Tử lúc này đang ngồi ở phòng làm việc bên cạnh. Đào Tử viết, “Mình cũng mệt, và cũng đang xem.”

Hai là của Cung Tấn. Chẳng rõ có phải do đại sư Thương Hiệt “gợi mở” không, anh ta lấy bút danh có vẻ sâu sắc ra trò, “Nhảy múa cùng Ròng”, tức là tách chữ (họ) Cung ra được hai chữ Ròng (long) và chữ Cùg (cộng), bút danh này hơi ngông nghênh. Cung Tấn bình luận rằng, “Chiến tranh lạnh đã kết thúc, các vị cứ làm việc của mình, chúng tôi làm việc của chúng tôi.” Ngụ ý rằng anh đã giảng hòa với người đẹp khảo cổ học Dương Phán Phán ổn rồi.

Thứ ba là... tay Na Lan bỗng run lên, cốc trà sữa đổ xuống bàn.

Bút danh “Thương Hiệt”. Không viết một chữ nào. Chỉ đưa ra một bông hoa hồng.

Đỏ thắm như máu.



Ebook phi lợi nhuận được làm bởi STENT Forum. Để download thêm các ebook truyện ngôn tình khác, hãy truy cập: <http://www.luv-ebook.com>



THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET

